

GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT
Tập 3

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

**GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT**



Tập 3

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

**ĐÂY LÀ SÁCH HỌC ĐẠO ĐỨC
CHỈ KÍNH TẶNG – KHÔNG ĐƯỢC BÁN**

MỤC LỤC

Băng Số 20:	7
Giới Tuệ	
Băng Số 21:	77
Đệu Hý - Năm Triền Cái - Bảy Kiết Sử - Bảy Tùy Miên - Giới Tuệ	
Băng Số 22:	146
Giới Hạnh - Giới Đức - Giới Tuệ - Giới Bổn	
Băng Số 23:	218
Giới Bổn Patimokkha	
Băng Số 24:	288
Giới Bổn Patimokkha - Thọ Tam Quy Ngũ Giới	
Băng Số 25:	357
Giới Luật - Quy Y Tam Bảo	

Bảng Số 26: 425

Trụ Trì Tam Bảo, Hóa Tướng Tam
Bảo, Lý Thể Tam Bảo

Bảng Số 27: 496

Ngũ Giới, Bát Giới, Thập Giới, Cụ
Túc Giới

--->❖<---

BẢNG SỐ 20:

GIỚI TUỆ

GIỚI TUỆ

... toàn là có tri kiến mà thôi. Đó là cái tai hại khi mà Thầy dạy đạo Thầy biết cái này rất là rõ ràng, không có phải là một cái chuyện đơn giản. Vì vậy mà vì vấn đề mà giáo lý của nhà Phật bây giờ phải sắp xếp mà nhìn trước nhìn sau thì ai mà làm cái này, cho nên Thầy phải buộc lòng mà làm, làm với cái sự bất đắc dĩ của mình chớ không phải làm với cái sự cầu danh cầu lợi ở trong này. Thầy chỉ mong có người tu hành chứng đạo chứ không phải mong cho người ta có kiến thức hiểu biết như thế này đâu. Cho nên cái viết ra là một cái tai hại rất lớn, cái nói ra mà khi người ta chưa tới là một cái điều rất tai hại cho tư tưởng, làm hư hoại tâm hồn của họ, làm hư hoại tư tưởng của họ. Họ hiểu rồi, nó dính mắc ở trong đó, nó khó mà gãy dựa, cho nên họ đâu còn thanh thản được. Họ bị lời nói của Thầy, họ bị những dòng chữ của Thầy làm cho họ bị chi phối tâm hồn của họ. Cho nên họ đâu còn là một tờ giấy trong sạch nữa, họ bị Thầy gạch mực ở trong đó quá nhiều ở trong đó rồi. Cho nên những điều này là điều bất đắc dĩ

mà Thầy phải làm thôi.

Bây giờ quý thầy bắt đầu tu, học tập Giới tuệ.

Khi tu tập Giới đức xong thì toàn thân của quý thầy chỗ nào cũng được thấm nhuần, thuần tịnh, trong sạch. Nghĩa là khi mà tu tập Giới Đức rồi thì thân tâm của quý vị nó thuần tịnh, nó thấm nhuần, rất là trong sáng và thanh tịnh, rất là sáng suốt. Nghĩa là lúc bấy giờ khi mà Giới Đức mà thực hiện xong rồi thì nó thuần tịnh lắm! Tâm hồn của quý vị nó không còn ô nhiễm một chút gì ở thế gian, nó không còn có khởi một sự ham muốn dục lạc của thế gian, mặc dù là có bao nhiêu sức cám dỗ của nó cũng không lôi cuốn được quý vị nữa. Cho nên nó gọi là thuần tịnh, thấm nhuần, thuần tịnh, trong sáng. Đó, thì bắt đầu bây giờ quý vị mới học Giới Tuệ thứ nhất của cái tâm này đây!

“Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản”.

Như vậy nghĩa là lúc bây giờ cái tâm của quý vị nó đang ở trong cái trạng thái như vậy đó. Những cái danh từ mà Thầy chỉ đọc ra đây để cho quý thầy nghe được cái tâm của mình như vậy đó. Thầy đọc lại một lần nữa để quý thầy xét cái tâm của mình khi đã tu Giới Đức xong thì luôn luôn cái tâm của quý

vị bao giờ nó cũng ở trong cái trạng thái này:

*Với tâm định tĩnh - rất định tĩnh, không có gì làm cho nó chao động được hết, thuần tịnh - thuần là thanh tịnh, nó không còn bị cái gì mà dơ bẩn ở trong đó, cho nên nó không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn - nhu là mềm, nhuyễn là nó mềm dẻo, dễ sử dụng - cái tâm của quý vị bây giờ dễ sử dụng, sai sao nó làm vậy hết, nó không bao giờ có chỗ cứng đầu cứng cổ như bây giờ đâu, vững chắc - luôn luôn nó rất vững chắc, cái sự nhu nhuyễn đó nó mềm dẻo vậy chứ nó rất là vững chắc, nó không có bị chao động, nó bình thản, nó thản nhiên, nó thanh thản, nó không cái gì làm mất cái sự bình thản, thản nhiên của nó được. Đó là lúc bây giờ các vị đã học tu tập được cái Giới Đức rồi thì cái tâm của quý vị nó đến ở mức độ này. **Mà nó đến ở mức độ này thì quý vị mới tập luyện được cái Giới Tuệ, chứ còn nếu không thì quý vị không bao giờ mà thực hiện được cái Giới Tuệ này đâu.***

“Lúc bây giờ vị Tỳ kheo dẫn tâm hướng đến Chánh trí, Chánh kiến”. Bây giờ chúng ta mới dẫn tâm, tâm nó được thanh tịnh như vậy rồi thì quý vị mới dẫn cái tâm của quý vị đến Chánh trí - tức là trí chân chính của quý vị, rồi cái Chánh kiến - cái hiểu biết chân chính của quý vị thì vị ấy biết rõ, biết rất rõ. Nghĩa là người đó mà dẫn cái

chánh trí với chánh kiến của mình thì biết rất rõ:

“Thân này của ta là do sắc pháp, do bốn đại mà thành, do cha mẹ sanh mà có, do nhờ cơm cháo nuôi dưỡng mà lớn, nhưng nó lại vô thường, biến hoại, phiền toái, đoạn diệt, hoại diệt. Trong thân này chỉ có thức uẩn là bị trói buộc, là bị quên mất”.

Nghĩa là khi người đó mà có sức định tĩnh của tâm như vậy rồi thì hướng tâm đến Chánh trí thì bây giờ mới nhìn thấy cái thân này nó rõ ràng như vậy và biết được cái **thức** nó đang bị trói buộc trong cái thân này, nó đang bị trói buộc ở trong đó và nó bị lãng quên mất đi và bây giờ nó đang hiện ra được. Đó, thì bây giờ mới thấy được cái chỗ mà **Thức thức** nó đã từ lâu chúng ta nói thân ngũ uẩn của chúng ta mà, Sắc - Thọ - Tưởng - Hành - Thức đó, thì cái Thức này từ lâu nó nằm ngủ yên đó, nó bị trói buộc, cột chặt, không làm việc gì được hết. Tất cả mọi “thằng khác” thì làm việc, còn riêng nó thì nó nằm im lìm đó, nó như là ngủ quên vậy, như người ta không có nhớ nó được vậy. Thì đó là khi mà chúng ta dùng cái sức định tĩnh của tâm chúng ta mới nhìn thấy được cái Thức của chúng ta nó đang bị ngủ quên, bị trói buộc từ lâu tới giờ vậy đó.

Bây giờ là lúc cần thiết dùng đến nó, nó sẽ làm các phận sự mà ta sai bảo trong khi tu tập Giới Tuệ. Đó, bây giờ nhìn nó mình thấy nó từ lâu bị trói buộc, nó bị bỏ quên lãng đi, vì vậy bây giờ mình mới cần thiết mình mới dùng nó để cho mình sai nó làm những phận sự sau này, cho nên mình sai nó cái gì thì nó cũng nghe theo hết.

Như vậy là khi mà chúng ta dùng được cái Chánh kiến, Chánh trí chúng ta mới quan sát lại nó, khi mà tâm chúng ta đã ở trong cái thanh tịnh, cái thuần tịnh này thì chúng ta mới có sai được cái **Thức thức** của chúng ta, mới dậy nó làm việc ở trong cái Giới Tuệ của nó mới được.

“Ví như một hòn ngọc lưu ly bảo châu đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, sáng chói, không uế trước, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Một sợi dây được xuyên qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hoặc màu nâu chúng ta đều nhìn thấy rõ sợi dây ấy màu gì, rõ ràng, không sai một chút nào”.

Nghĩa là đức Phật ví như cái lúc mà cái tâm của chúng ta thuần tịnh như vậy mà chúng ta hướng đến chánh trí, chánh kiến mà thấy cái Thức của chúng ta bị trói buộc, bị ngủ quên, giống như chúng ta xỏ một sợi dây qua một hàng ngọc bảo châu trong suốt,

cho nên sợi dây màu vàng là chúng ta thấy vàng, màu xanh là chúng ta thấy xanh, màu đỏ chúng ta thấy đỏ, nó không có thấy màu khác và không có mờ mịt chút nào hết. Đó là đức Phật đem cái ví dụ như vậy để chúng ta thấy rằng cái tâm mà chúng ta thuần tịnh rồi thì chúng ta mới dùng cái tri kiến và cái chánh kiến, cái chánh trí của chúng ta, chúng ta thấy được cái Thức của chúng ta, *thấy được cái thân này vô thường, biến hoại, nó luôn luôn là bị hoại diệt, thay đổi, nó làm cho chúng ta phiền toái, đau khổ và đồng thời cái mà chúng ta đang cần dùng nó thì nó bị bỏ quên đi.* Đó là cái Thức thức của chúng ta bị bỏ quên đi, chúng ta không thấy, nó bị trói buộc, nó bị bỏ quên, nó không có làm việc gì được hết. Bây giờ là lúc chúng ta cần thiết phải đánh thức nó dậy, phải dựng nó dậy để sai bảo nó làm công việc trong sự tu tập Giới Tuệ của chúng ta. **Nghĩa là chúng ta muốn tu tập Giới Tuệ thì chúng ta phải đánh thức Thức của chúng ta dậy thì chúng ta mới tu tập được Giới Tuệ.** Còn Thức thức chúng ta không có dậy thì không có tu tập được Giới Tuệ. Đó, quý thầy hiểu chưa?

Mà khi đó chúng ta phải thực hiện Thiên định rồi thì chúng ta đánh thức nó dậy. Mà Thiên định tức là Giới Đức, mà Giới Đức xong thì mới có được cái này. Còn nếu

mà Giới Đức chưa xong thì thử hỏi làm sao có được.

Hôm nay quý thầy đã thấy từng cái chỗ mà chúng ta vô cái đoạn đầu chúng ta đã đánh thức được cái Thức thức của chúng ta bằng cái chánh trí, bằng cái chánh kiến của chúng ta.

“Đó là Giới Tuệ thứ nhất trong Giới luật của đức Phật mà cũng là một kết quả tu tập thiết thực hiện tại của vị ấy”. Nghĩa là cái vị ấy mà tu được tới chỗ này là cái Giới Tuệ của vị ấy đã đánh thức được cái Thức thức dậy rồi. Đó là một cái kết quả thiết thực, hiện tại của vị ấy. Cái kết quả rất là vi diệu. Đó là cái Giới Tuệ thứ nhất. Đánh thức được cái Thức đó là lúc bây giờ mới dùng cái chánh trí và cái chánh kiến mà đánh thức nó dậy, **làm cho nó bật dậy bằng cái gì? Bằng cái pháp hướng.**

Đó là Giới Tuệ thứ nhất chúng ta phải tiếp tục ở trên con đường tu tập để đánh thức cái Thức thức của chúng ta dậy, để sai cho nó tiếp tục ở trên con đường mà thực hiện những cái Giới Tuệ của nó, tu tập những cái Giới Tuệ của nó.

“2. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỳ kheo chú tâm hướng đến

sự hóa hiện một thân do ý làm ra, vị ấy tạo ra một thân khác từ thân này, cũng là Sắc pháp, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào, cũng ví như người rút một cây lao ra khỏi vỏ lao, cũng ví như người rút thanh gươm thanh kiếm ra từ bao kiếm, cũng ví như người lột xác một con rắn”.

Đó, khi mà chúng ta đến đây chúng ta thực hiện cái Giới Tuệ của chúng ta mà cái Giới Tuệ thứ hai này là chúng ta sai cái Thức thức của chúng ta phải làm việc. Bây giờ từ ở trong một cái thân này phải biến ra một cái thân khác, hiện ra một cái thân khác mà làm cho được đầy đủ cái thân đó cũng là Sắc tướng cũng vậy, rồi các căn nó cũng vậy, lớn nhỏ mắt tai mũi miệng nó cũng y như cái thân của chúng ta mà nó hiện ra nó ngồi ý như hai người ngồi như là một. Như vậy là chúng ta đã thực hiện được cái Giới Tuệ thứ hai của chúng ta. Đó là cái phần thứ hai để nói lên cái sức làm chủ, sai khiến của cái trí tuệ của chúng ta lúc bấy giờ điều khiển thân và tâm của chúng ta nó phải thể hiện qua cái trí tuệ của chúng ta chứ không còn làm sai khác được cái ý của chúng ta.

“Đó là Giới Tuệ thứ hai trong Giới luật của đức Phật mà vị ấy đã đạt được một kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu và thù thắng”.

Các thầy nghĩ coi bây giờ từ chỗ Thiền định mà nhập Tứ thiền rồi mình ngưng các hành trong thân của mình rồi, mình ngưng hơi thở mình rồi thì bắt đầu cái tâm của mình nó thuần tịnh rồi thì bắt đầu mình dùng tri kiến mình đánh thức cái Thức thức của mình dậy. Mình đánh thức cái Thức thức mình dậy rồi bắt đầu mình sai khiến nó, bắt đầu mình dùng nó. Bây giờ nó sử dụng cái thân này phải biến ra một thân nữa y như nhau, cũng có các căn mắt tai mũi miệng thân ý đàng hoàng, mặc y áo giống nhau, thì nó ra nó ngồi đây một cái thân nữa. Lúc bây giờ quý thầy thấy cái Giới Tuệ nó như thế nào? Có thù diệu không? Có vi diệu không? Mà nó thiết thực, nó cụ thể, nó hiện tại chứ không phải nói cái chuyện mù mờ, vu vơ đâu! Lẽ ra cái này khi nào mà quý thầy tu tới đây Thầy mới giảng, và đồng thời giảng thì phải có một người thực hiện cho được. Còn cái này thật ra thì đây là xếp thành một cái giáo án chứ nó chưa phải là quý thầy tu tới. Chứ trong thời đức Phật nói ra là có chứng minh liền tức khắc chứ không phải nói vu vơ như thế này! Còn bây giờ mà Thầy làm trò xiếc cho mấy thầy coi thì cái điều đó là cái điều quá là ngu si chứ chưa phải là người biết Phật pháp. Cũng như bây giờ thí dụ như nói về Tẩu hỏa nhập ma thì phải có một người bị thì cái đó là chứng minh cho cụ thể, còn như hồi nãy Thầy đã nói lẽ ra thì

không được giảng mênh mông như thế này mà chỉ giảng những cái nào người ta tu tập mà thôi. Còn giảng mênh mông như thế này nhiều khi nó làm cho người ta bị lạc hướng mất đi, người ta tưởng tượng quá nhiều.

Nói đến cái Giới Tuệ này thì Thầy thấy nó là siêu việt, người thế gian không thể lường được. Thành ra Thầy nói tới đây dường như người ta nói Thầy nói láo, nhưng mà nó là một sự thật! Nó không phải là nói láo đâu! Bởi vì kinh sách của Phật còn đặt, nhưng mà bây giờ cái người thể hiện ra thì chưa có ai thể hiện cho nên người ta vẫn nói đó là Phật cũng là nói láo chứ không phải là không nói láo. Nhưng mà Thầy đã biết cái điều nói láo hay không nói láo, Thầy biết chứ làm sao ai biết được.

Cho nên hôm nay vì cái giáo án mà buộc lòng Thầy phải giảng hết những cái gì mà Phật đã dạy ở trong Kinh, không thể nào mà thiếu một cái gì và bỏ một cái gì được. Vì đây là một cái đường đi của đạo Phật đã để lại cho chúng ta là một cái gia tài rất quý báu mà không giảng hết thì Thầy thấy có một cái lỗi của mình là nhìn tới nhìn lui không ai làm được cho nên phải nói.

Bây giờ về cái phần Giới Tuệ thứ ba.

“3. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu

nhuẩn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỳ kheo dẫn tâm hướng đến Dục Như Ý Túc, (Bây giờ tới Tứ Như Ý Túc đó, bây giờ là Dục Như Ý Túc đó), vị ấy chứng được Dục Như Ý Túc, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân”.

Trước thì đức Phật chỉ ra Giới Tuệ đầu tiên là một thân hiện ra một thân, các căn mắt tai mũi miệng đều y, quần áo đều mặc y giống nhau không khác. Đó là mới có biến ra một thân mà thôi. Các thầy thấy phải đi tuần tự chứ không thể nào mà nghe nói cái biến ra nhiều thân một lần được đâu! Chúng ta phải tập tuần tự, cho nên khi mà chúng ta hướng ra một thân biến ra một thân được rồi thì bắt đầu bây giờ mới tới giai đoạn chúng ta một thân biến ra nhiều thân. Bây giờ nó mới tới Dục Như Ý Túc đó! Chú hồi đầu nó chưa phải Dục Như Ý Túc đâu! Chúng ta mới tập luyện cho cái Thức thức của chúng ta sống dậy biết điều khiến mà thôi, chứ chưa phải hoàn toàn là đủ cái Dục Như Ý Túc đâu! Bây giờ bắt đầu chúng ta mới tới nữa thì chúng ta mới thấy được cái Giới Tuệ thứ ba này chúng ta mới thấy một thân nó hiện ra nhiều thân.

“Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân”, nhiều thân nó gộp lại một thân rồi một thân nó hiện ra nhiều thân, “hiện hình, biến hình, đi ngang qua

vách đá, qua tường, qua núi như đi ngang qua hư không, độn thổ, trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như đi trên đất liền, ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm rờ mặt trăng mặt trời, những vật có đại oai lực, có đại thần lực”.

Như vậy nghĩa là đức Phật ví dụ như mặt trăng mặt trời nó cao xa, nó lớn như vậy đó mà bàn tay của chúng ta với tới chúng ta rờ mặt nó được. (Kiểu này chắc rờ mặt trời chắc cháy tay). *Có đại oai thần như vậy có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Lúc bấy giờ cái người đó có thể bay đến cõi phạm thiên được.*

“Ví như một người thợ gốm khéo tay với đất sét, khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích”. Đức Phật ví như người tu tới Giới Tuệ thứ ba này họ cũng như một người thợ đồ gốm khéo tay, với cục đất sét mà nhồi rất nhuyễn rồi thì cái người thợ gốm này muốn làm cái chum, cái chén, cái gì họ làm cũng được hết, thậm chí họ nắn cả tượng Phật hoặc bình sứ, bình bông cái gì họ khéo tay cũng làm được hết. Thì ví dụ như chúng ta tu tới đó bây giờ chúng ta muốn làm cái gì cũng được hết, không phải 72 phép biến như là Dương Tiễn, cũng như là Tôn Ngộ Không đâu! Có 72 à! Còn ở đây nó vô lượng chứ đừng có nói! Quý thầy phải

hiểu rằng đường lối của đạo Phật không phải tập luyện có 72 phép biến đầu! Mà đây là chúng ta muốn cái gì được cái nấy hết, cho nên ví như một ông người thợ gốm mà với cục đất sét ông nhồi rất nhuyễn rồi bây giờ ông chỉ có nắn, ông muốn nắn con bò, con trâu, con voi, con ngựa gì cũng được hết à. Một người đạt đến chỗ này thì họ muốn nắn cái gì cũng được hết như vậy đó!

“Ví như một người thợ ngà voi khéo tay với ngà voi đẽo dũa có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích”. Nghĩa là người thợ đó khéo tay thì lấy cái ngà voi đó họ làm cái gì cũng được, không có gì khó khăn đối với ông hết. *“Ví như người thợ vàng (thợ kim hoàn đó) khéo tay với vàng khéo tinh luyện có thể làm tất cả đồ trang sức bằng vàng tùy theo sở thích”.* Đó là đức Phật ví dụ như những người làm ra những điều đó thì cũng như là chúng ta đang ở trong một cái tâm định tĩnh như vậy mà chúng ta dùng cái thần lực của chúng ta, cái oai lực của chúng ta, chúng ta có thể làm tất cả những cái gì cũng được hết chứ không có khó khăn gì hết.

Đó là Giới Tuệ thứ ba trong Giới luật của đức Phật. Đây là cái Giới Tuệ thứ ba thôi chứ chưa phải là nó hết những Giới Tuệ của Phật đâu! Mới bắt đầu nghĩa là bước qua đầu cái Giới Tuệ là chúng ta thấy có những

sự vi diệu tuyệt vời rồi đó.

“Đó là Giới Tuệ thứ ba trong Giới luật của đức Phật mà vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, thù thắng, vi diệu, khó nghĩ lường”.

Bây giờ cái đầu óc của chúng ta nghĩ không có ra được cái này đâu! Thầy nói bây giờ mấy người nghĩ sao mà cái thân này biến ra ngàn thân, mấy người nghĩ đi! Cách thức nào làm cho được đi! Nghĩ sao cho ra không? Thế mà người ta đạt được đến cái mức độ này người ta làm ra được. Nó đâu phải là chuyện khó đâu, nhưng mà bây giờ lấy cái đầu óc phàm phu mà nghĩ thì chắc chắn là không có được rồi. Cho nên khó nghĩ lường, ở đây nó vi diệu, thù thắng mà thiết thực, hiện tại chứ không phải là đợi ngày mai ngày mốt đâu! Bây giờ muốn là bây giờ được, mà ngày mai muốn là ngày mai được. Muốn hỏi nào là được hỏi này. Phật lại nói thêm: *“Tu tập thiết thực, hiện tại, thù thắng, vi diệu”*. Trong thời gian hiện tại mà thiết thực, cụ thể chứ không phải nói mơ hồ như cái bóng ma, bóng khói, như đám mây mờ mờ ảo ảo đâu! Nó là một sự thật như vậy!

“4. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản, như vậy Tỳ kheo dẫn tâm đến Thiên nhĩ

thông. Tỳ kheo với Thiên nhĩ thông thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng nói của chư Thiên và của loài người dù ở xa, ở gần cũng đều nghe rõ không sai. Ví như một người đang đi qua đường nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng loa, tiếng xập xả, tiếng kèn, tiếng keng. Người ấy nghe biết rõ ràng. Cũng vậy, vị Tỳ kheo tâm định tĩnh hướng tâm Thiên nhĩ thông nghe thấy rõ ràng cũng vậy.

Đó là Giới Tuệ thứ tư trong Giới luật của đức Phật mà vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, thù thắng, vi diệu, khó nghĩ lường”.

Quý thầy thấy khi tâm người ta như vậy thì người ta dẫn tâm người ta đến Thiên nhĩ thông hoặc là Thiên nhĩ thông, hoặc là Tha tâm thông, tất cả những cái này đều là những điều kiện mà những vị đó đã tu tập ở trong Giới Tuệ và họ đã đạt được.

*“5. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỳ kheo **dẫn tâm và hướng tâm** đến Tha tâm thông”.*

Ở đây Thầy nhắc nhở quý thầy hai danh từ: **Dẫn tâm và hướng tâm**. Dẫn tâm là như thế nào và hướng tâm là như thế nào? Sau này Thầy dạy tới các pháp Thầy sẽ giải thích

chỗ này cho. Còn bây giờ thì chúng ta học suông qua thôi. Bây giờ hướng dẫn đến Tha tâm thông đây!

“Tỳ kheo sau khi dẫn tâm đi sâu vào tâm chúng sanh (hướng tâm, dẫn tâm mình đi sâu vào tâm chúng sanh) của loài người, với tâm thuần tịnh, trong sáng, vị ấy biết được như sau: Tâm của chúng sanh có Tham biết là có Tham, tâm không có Tham biết là tâm không có Tham. Tâm của chúng sanh có Sân biết là tâm của chúng sanh có Sân, tâm không có Sân biết là không có Sân. Tâm của chúng sanh có Si biết là tâm có Si, tâm không có Si biết là tâm không có Si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiên định biết là tâm Thiên định, tâm không Thiên định biết là tâm không Thiên định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát”.

Đó, khi mà được cái Giới Tuệ thứ năm này thì quý vị làm cái gì, tu tập đúng sai thì vị Thầy người ta đều biết hết nhưng mà người ta không nói ra thôi, người ta lần lượt điều khiển, hướng dẫn cho người tu đúng thôi,

chứ người ta biết quý vị còn ở trong tâm nào người ta biết hết chứ không phải là người ta không biết. Người ta sử dụng được cái tâm của người ta cho nên người ta phải thông suốt quý vị hết. Chứ nếu người ta không sử dụng được cái tâm của người ta thì làm sao người ta biết quý vị! Nhưng người ta không muốn làm quý vị bất mãn, không muốn làm cho quý vị trái ý, người ta tùy thuận quý vị nhưng người ta lần lượt hướng dẫn nhỏ nhẹ để cho quý vị sửa lần lần để đi vào con đường đúng mà thôi! Bởi vì người tu người ta hiểu biết cái kiến chấp của quý vị nó rất nặng, nó không phải dễ dàng một ngày một bữa mà nó cởi ra được, mà phải tuần tự người ta khéo léo để giúp cho quý vị cởi ra.

“Ví như một người đàn bà soi mặt mình trong một tấm gương trong sáng suốt, nếu mặt có tí vết liền biết mặt có tí vết, nếu mặt không có tí vết thì biết là không có tí vết, da mặt trắng biết là da mặt trắng, da mặt đen biết là da mặt đen, mặt có nốt ruồi biết là mặt có nốt ruồi, mặt không có nốt ruồi biết là mặt không có nốt ruồi, mặt có vết thẹo biết là mặt có vết thẹo, mặt không có vết thẹo biết là không có vết thẹo”.

Đó, đức Phật ví dụ như một người đàn bà cầm cái gương soi vậy, thấy cái mặt mình như thế nào thì biết rõ, thì cái người có được cái Giới Tuệ thứ năm này thì người ta dần

tâm vào tâm của chúng sanh, vào tâm các thầy, các thầy tu như thế nào người ta biết hết chứ không phải người ta không biết đâu! Đó là như chúng ta soi một cái gương cũng như người phụ nữ mà soi một cái gương trên mặt vậy đó! Họ biết họ rõ như thế nào thì cũng ví như một người mà người ta đã có được Giới Tuệ thứ năm này thì người ta thấy cái tâm chúng sanh nó cũng như vậy đó!

“Đó là Giới Tuệ thứ năm trong Giới luật của đức Phật vị này đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

Chúng ta thấy tới Giới Tuệ thứ năm chúng ta đã thấy được thông suốt được những cái tâm sai khác của chúng sanh như thế nào, tu được hay không người ta biết hết, tu đúng tu sai người ta biết hết chứ không phải là người ta không biết.

“6. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu uế, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản, như vậy vị ấy dẫn tâm hướng tâm đến Giới tuệ Túc mạng minh – đó bây giờ mới hướng đến Túc mạng minh đây, vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời,

một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rõ ràng sanh tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp trong xã hội như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia ta được sanh ra tại chỗ nọ, tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp trong xã hội như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây. Như vậy như vị Tỳ kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và chi tiết rất rõ ràng”.

Đó, đức Phật ví dụ như chúng ta dùng Túc mạng minh thì chúng ta thấy nhiều đời nhiều kiếp mình như vậy đó chứ không là thấy ít đâu!

“Ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa và từ làng này trở về làng mình, làng của mình, người ấy nghĩ: Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ ta trở về làng của ta.

Đó là trí tuệ thứ sáu trong Giới luật

của đức Phật vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

Đó thì quý thầy thấy người ta thấy nhiều đời nhiều kiếp người ta như là mình đi từ làng này đến làng khác rồi mình trở về làng mình như vậy. Nghĩa là thấy từ quá khứ rồi trở về hiện tại là cái vị đó cũng như mình ngồi tu đây bắt đầu mình trở về quá khứ nhiều đời nhiều kiếp...

Bây giờ bắt đầu chúng ta tiếp tục bài học vừa rồi là thuộc về Giới Tuệ.

“Đó là Giới Tuệ thứ sáu trong Giới luật của đức Phật. Vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

“7. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản, như vậy Tỳ kheo dẫn tâm hướng tâm đến Giới Tuệ về sanh tử của chúng sanh, tức là Thiên nhân minh. Vị ấy với Thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh, vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do Nghiệp của chúng tạo ra. Nay các con! Người thường hay làm điều ác hạnh về thân, lời nói và ý

ngĩ do vô minh, không rõ theo tà kiến, phỉ báng xuyên tạc giới luật và pháp môn của các bậc Thánh hiền, chạy theo tà kiến, tạo các tà nghiệp, nuôi sống tà mạng... Những người này sau khi hết phước báu hiện tại, khi thọ, khi thân hoại mạng chung để lại cho thế gian chứng nghiệm một sự đau khổ của các vị ấy, cực kỳ đau khổ. Đến khi mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ địa ngục. Hiện giờ họ đang phê phán trên mồ hôi nước mắt của đàn na thí chủ. Còn ngược lại những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời nói và ý nghĩ, không theo tà kiến, luôn luôn theo chánh kiến của Phật dạy nên không phỉ báng, thêm bớt Giới luật và giáo pháp của đức Phật, thường theo Giới luật của Phật không làm khổ mình khổ người, không làm các tà nghiệp, không nuôi dưỡng bằng những thực phẩm bất tịnh có ác pháp, có sự chết chóc đau khổ bằng sinh mạng của chúng sinh. Những người này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi người, hưởng đầy đủ phước báu, không có thiếu thốn một vật gì cho cuộc sống. Với Thiên nhãn minh thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh rất rõ ràng, ví như một người ở trên tòa lầu đài có thượng đài giữa ngã tư đường, một người có mắt nhìn xuống thấy rất rõ, sẽ thấy những người đi vào nhà, từ nhà đi ra

đi qua đi lại trên đường, ngồi ở giữa ngã tư đường hay trèo lên đài thượng rất rõ ràng không thiếu một chi tiết nào hết.

Đó là Giới Tuệ thứ bảy trong Giới luật của đức Phật vị ấy đã đạt được kết quả Giới Tuệ này thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

“8. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, thanh thản như vậy, vị Tỳ kheo dẫn tâm hướng tâm đến Lưu tận trí, vị ấy biết như thật đây là Khổ, biết như thật đây là nguyên nhân của Khổ, biết như thật đây là con đường đưa đến Khổ diệt; biết như thật đây là những Lưu hoặc, biết như thật đây là nguyên nhân của những Lưu hoặc, biết như thật đây là sự diệt trừ các Lưu hoặc, biết như thật đây là con đường đưa đến diệt trừ các Lưu hoặc. Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi **Dục lậu**, thoát khỏi **Hữu lậu**, thoát khỏi **Vô minh lậu**, đối với tự thân đã giải thoát như vậy sự hiểu biết khởi lên một cách rất rõ ràng “Ta đã giải thoát. Sanh đã tận, phạm hạnh đã xong, việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại này không còn có đời sống nào khác nữa!”.

Đó là cái Tuệ thứ tám của vị này nó hiện ra thì đó chúng đạt được cái **lý Tứ Diệu Đế**. Cho nên trong Ngũ lực thì đức Phật có nói là cái Tuệ lực là cái gì? **Tuệ lực là Tứ Diệu Đế**. Cho nên thấy thật, chứng thật, thấy rõ. Khi mà chúng ta nghe nói Tứ Diệu Đế chúng ta nghe nói Khổ, đời là khổ, rồi nguyên nhân Khổ, rồi cảnh giới thoát Khổ, rồi tám cái nẻo để đưa đến cảnh giới thoát khổ đó thì chúng ta hiểu biết như vậy, đó chúng ta mới ngộ được cái chân lý của đạo Phật mà thôi. Còn ở đây khi mà cái Giới Tuệ của chúng ta thực hiện được là cái Lậu tận minh thì chúng ta sẽ thấy được cái nguyên nhân Khổ, khổ thật chứ không phải là ngộ mà đây là **chứng cái lý Khổ**. Cho nên Phật mới dạy là khi mà cái trí tuệ đó, cái Giới Tuệ đó mà nó hiện ra thì chúng ta thấy: *đây là Khổ, đây là chứng thật cái sự khổ chứ không phải nói đây là Khổ như chúng ta biết nó khổ thường thường đâu!* Mà đây là cái sự chứng thật! Biết như thật tức là biết thật sự, thậm cái lý ở trong đó do sau những ngày tu tập cái Định vô lậu mà nó thấm nhuần, nó mới thấy như thật được, thì đây là nguyên nhân của khổ thật, chúng ta biết rõ là lòng ham muốn khổ thật, nhưng bây giờ chúng ta hiểu nó là biết cái nguyên nhân khổ là lòng ham muốn, nhưng mà chúng ta đoạn trừ không được, nhưng mà thời gian chúng ta nghiền ngẫm đặt cái niệm đó trước mặt mà chúng ta nỗ lực thực

hiện cái niệm đó bằng cái pháp hướng. Tùy theo cái pháp mà chúng ta nỗ lực thực hiện, tâm chúng ta nó thấm được cái lý đó, nó chứng được cái lý đó cho nên bây giờ mới gọi là cái trí tuệ Vô lậu, nó thực hiện ra chúng ta mới thấy được nó như thật, biết nó như thật như vậy! Cho nên mới biết đây là khổ thật, đây là nguyên nhân khổ thật, đây là cái nơi hết khổ, đây là cái chỗ mà chấm dứt khổ và đây là con đường dẫn đến hết khổ.

Và kể đó thì đức Phật lại nhắc lại thêm cho chúng ta thấy bốn cái Khổ đế này rõ ràng nhưng mà đức Phật xác định cho chúng ta thấy bốn cái Khổ đế nó nhằm vào những cái lậu hoặc của chúng ta để chúng ta thật thấy nó.

“Biết như thật đây là những lậu hoặc, biết như thật đây là nguyên nhân của những lậu hoặc, biết như thật đây là diệt trừ các lậu hoặc, biết như thật đây là còn đường đưa đến diệt trừ các lậu hoặc”.

Thì chúng ta sống ở trong cuộc sống chúng ta hàng ngày là chúng ta phải thấy cái mấu chốt của lậu hoặc là nó như thế nào. Cái lậu hoặc là cái khổ, mà nguyên nhân của lậu hoặc là lòng ham muốn của chúng ta, mà diệt hết lòng ham muốn thì sẽ hết cái lậu hoặc, mà hết lậu hoặc thì đó là Niết bàn, là cái cảnh hết khổ. Mà muốn được như vậy thì

chúng ta phải thấy được con đường đưa đến hết cái khổ đó tức là đoạn diệt cái lòng ham muốn thì con đường đó thì chúng ta thấy muốn cho hết cái lậu hoặc ở trong tâm của chúng ta thì con đường đó là Bát chánh đạo – Tám cái nẻo mà chúng ta cần phải tu tập.

Cho nên ở đây cái Giới Tuệ nó giúp cho chúng ta biết rằng, chỉ bảo cho chúng ta biết rằng con đường nào sẽ đưa chúng ta đi đến tận diệt cái lậu hoặc. Sau khi học xong Giới luật thì bắt đầu chúng ta sẽ học đến tám cái nẻo này, và tám cái nẻo này thì chúng ta phải biết từ cái Chánh kiến cho đến Chánh định, mà từ Chánh kiến đó chúng ta phải tu như thế nào, phải tập luyện như thế nào ở trong những cái Chánh kiến. Bắt đầu chúng ta phải tu những cái Định gì đối với Chánh kiến đầu tiên như bây giờ chúng ta tu cái...Nói ví dụ như bây giờ chúng ta bắt đầu tu thì chúng ta phải tu trong Chánh kiến, phải phòng hộ cái Chánh kiến của chúng ta. Phòng hộ Chánh kiến chúng ta tức là phòng hộ mắt tai mũi miệng thân ý của mình. Tức là Phật gọi là Thánh phòng hộ sáu căn.

Như vậy mới đầu vô mà được Chánh kiến là phải phòng hộ mắt tai mũi miệng của mình, cho nên tâm của chúng ta bây giờ nó không bị nhiễm trước, không bị đắm trước các đối tượng, các pháp cho nên khi phòng hộ nó thì chúng ta đâu thấy vật nào. Sau đó

thì chúng ta phải dùng trên cái mắt tai mũi miệng của chúng ta, chúng ta phải tu tập cái sức tỉnh thức để khi chúng ta nhìn mọi vật mà chúng ta thấy không có cho cái tâm của chúng ta làm cái duyên trở thành sự dính mắc của vật đó, thì đó là chúng ta phải tu Chánh niệm tỉnh thức. Cho nên phòng hộ thì trước tiên, mà đây là mới có tu cái nẻo Chánh kiến mà chúng ta phải phòng hộ nó rồi.

Rồi đến khi mà mắt của chúng ta nhìn các vật được, trước đó phòng hộ để cho chúng ta luyện tập cái sức tỉnh thức. Sau khi tập luyện tỉnh thức được thì chúng ta mới cho mắt của chúng ta nhìn các vật, do đó chúng ta thấy nó tỉnh thức trong mọi vật cho nên nó đã làm cho tâm chúng ta không còn khởi ham muốn mọi vật nữa. Vì vậy lúc bấy giờ chúng ta đã tu hai cái Định, và hai cái Định đó để giúp chúng ta trong Chánh kiến, và bây giờ chúng ta mới quét sạch, trong cái nhìn của chúng ta nó sẽ sanh ra lậu hoặc. Do đó chúng ta phải tu cái **Định vô lậu nữa!** Từ đó nó còn có những cái khó khăn của nó vi tế nữa, cho nên chúng ta phải đi đến cái Định Hiện tại an lạc trú để chúng ta quét sạch lậu hoặc, chúng được Tam minh mới quét nó ra được, cho nên con đường đi chúng ta phải ba bốn thứ Định trong một cái Chánh kiến. Từ cái Chánh kiến rồi thì cái

Chánh Tư duy thì cũng phải tu như vậy. Rời Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh niệm, Chánh định chúng ta cũng phải tu trong mấy cái định này chứ đâu phải là tu có một cái không.

Rồi còn phải tu trong cái hành tướng, cái nhân tướng, cái đặc tướng của cái Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh định, Chánh tinh tấn, chớ đâu phải là có một cái không. Cho nên giảng về Tứ diệu đế đâu phải là đơn giản mà nói suông suông được. Cho nên nó còn rất nhiều điều mà Thầy cần phải nói để cho quý thầy biết rằng con đường của đạo Phật rất là kỹ lưỡng, trên bước đường hướng dẫn cho một người tu đạt đến chỗ giải thoát hoàn toàn của tâm họ. Chớ đâu phải là dạy sơ sơ trên cái nhân tướng là nói mình phải thấy đúng hiểu đúng như thế này thế khác bằng thiện pháp như Thầy dạy cách thức đơn giản thì người ta chỉ có được một chút ít nào giải thoát mà thôi, làm cho tâm hồn họ được an ổn mà thôi, chớ không thể nào như một vị tu hành phải hiểu cho rõ cho đúng.

Đến đây là cái Giới Tuệ thứ tám mà chúng ta nhận ra được những cái lậu hoặc chúng ta còn hay là hết.

“Ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước thuần tịnh, trong suốt tận đáy hồ, không

cầu nhiệm, một người có mắt đứng trên bờ hồ sẽ nhìn thấy con hến, con sò, con ốc, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi lội qua lại hay đứng lại một chỗ rất rõ ràng không có mờ mịt chút nào, không có chỗ nào còn che dấu được mắt họ”.

Đức Phật ví dụ khi mà tâm của chúng ta mà cái lậu tận minh nó hiện ra rồi thì cái tâm của chúng ta bây giờ nó thuần tịnh, nó trong cũng như là cái nước hồ mà trong suốt mà chúng ta đứng trên hồ rồi nhìn xuống đáy hồ thấy tất cả những vật ở dưới đáy hồ rất rõ ràng. Phật ví dụ tâm chúng ta đến cái chỗ Giới Tuệ thứ tám này thì nó trong suốt như vậy đó. Nó thanh tịnh trong suốt, nó không còn một chút tham dục nào trong đó, nó không còn một chút bất tịnh nào trong đó, cho nên nó trong suốt như vậy! Khi tu đến đây rồi thì cái tâm của chúng ta để sử dụng tất cả mọi thứ, điều khiển nó như thế nào thì nó làm được tất cả như thế này.

“Đó là Giới Tuệ thứ tám trong Giới luật của đức Phật, vị ấy đã đạt được kết quả Giới Tuệ này thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

Tóm lại, tám Giới Tuệ trong đạo Phật là tám loại trí tuệ thanh tịnh, siêu việt trong kinh Sa môn quả. Đó là ở trong kinh Sa môn quả nó nêu ra tám cái loại trí tuệ đó như vậy.

Nhưng ở đây chúng ta còn phải hiểu thêm cho đúng khi một người thọ trì tu tập đúng pháp của Phật là phải bắt đầu từ Sơ thiện, Trung thiện và Hậu thiện.

Sơ thiện là Giới luật, còn gọi là Giới bốn Patimokka. Trung thiện gọi là Thiên định, còn gọi là Bốn thiên, hay gọi là Tứ thánh định. Nếu gọi Thiên định của đạo Phật như vậy chưa đủ. Ta nên xem lại Giới Đức của đạo Phật có phân làm 10 loại Định. Nghĩa là trong cái Thiên định của đạo Phật chia làm 10 loại Định chứ không phải như chúng ta nói rằng Bốn cái Thiên định đó đâu!

MƯỜI LOẠI ĐỊNH

Có 10 loại Định. Vậy thì 10 loại Định nó như thế nào? Thầy xin kể ra cho quý thầy nghe.

Thứ nhất, Định niệm hơi thở. Đó là cái thứ nhất mà cái người tu bắt đầu vào để mà tu tập là phải ổn định hơi thở. Vì khi mà chúng ta ăn uống điều độ mà chúng ta giữ được hơi thở điều hòa thì cơ thể chúng ta không có bệnh tật. Như quý thầy biết rằng vốn đạo Phật ra đời là một y vương để trị bệnh cho chúng sanh. *Bệnh chúng sanh có hai loại bệnh: Bệnh thứ nhất là thân bệnh. Bệnh thứ hai là tâm bệnh.* Mà đức Phật dạy cho chúng ta để trị thân bệnh thì bằng cách ăn uống điều độ ngày 1 bữa chớ không được

ăn nhiều và hơi thở được ổn định, điều hòa thì cơ thể không có bệnh đau. Cái thứ hai thì đức Phật dạy cho chúng ta trị tâm bệnh. Vì tâm bệnh thì nó mới làm cho thân chúng ta mới bệnh. Còn tâm người đó không bệnh thì ít khi mà thân chúng ta bị bệnh. Một người mà phiền não rầu buồn thì lâu ngày ăn uống không được thì sẽ bệnh; một người giận dữ, tức giận thì cũng ăn uống không ngon, do đó tạo cho cơ thể rối loạn và từ đó dễ sanh bệnh. Cho nên những cái sân hận, phiền não, đau khổ, lo lắng, suy tư là cái tâm bệnh. Cái tâm bệnh thì lấy gì mà trị? Đức Phật nói: **Cái Tâm bệnh lấy Trí mà trị, lấy sự hiểu biết mà trị nó.** Cho nên ở đây hầu hết để trị cho chúng ta cái Tâm bệnh Vô lậu này thì phần nhiều là lấy Trí tuệ, mà lấy Trí tuệ đó thì như quý thầy đã học rồi, **Trí tuệ ở đâu thì Giới luật ở đó.** Bởi vì Trí tuệ nó làm cho Giới luật thanh tịnh, mà Giới luật nó làm cho Trí tuệ thanh tịnh. **Cho nên người có trí là người có Giới luật, mà người không có trí là người không có Giới luật.** Dù là người đó là người có thông minh gì đi nữa mà đời sống họ không đúng Giới hạnh, không đúng cái Giới luật của Phật dạy thì đương nhiên người đó là người không có trí. Cũng như quý thầy thấy mọi vị ăn phi thời tức là người đó không có Giới luật, mà không có Giới luật tức là không có trí tuệ, mà không có trí tuệ thì người ăn phi thời sẽ

có nhiều bệnh tật đem đến đau khổ cho họ. Và khi mà chạy theo sự ăn uống đó là họ bị dục lạc của ăn uống cám dỗ làm cho tâm hồn của họ khi mà ăn cực khổ hoặc là khi không có ăn thì họ phải sinh ra đau khổ, phải sinh ra phiền não, phải sinh ra những cái ác pháp.

Đó, thì như vậy là người không có trí mà chỉ sống theo dục lạc cho nên luôn luôn tạo mình khổ, tức là tạo cho mình có bệnh, tâm bệnh hoặc là thân bệnh. Cho nên ở đây là cái Định niệm hơi thở vốn mục đích nó hợp với cái sự ăn uống điều độ của chúng ta thì giúp cho thân chúng ta không bệnh. Cho nên nó là Định thứ nhất của đạo Phật để trị cái thân bệnh của chúng ta. Còn các cái định khác, còn 9 cái thứ định này vốn là để trị cái tâm bệnh của chúng ta. Đó thì cái Định niệm hơi thở nó hợp với cái đời sống ăn uống của chúng ta hàng ngày thì nó trị được cái thân bệnh. Còn 9 cái loại định sau này nó hợp lại để mà nó trị cái Tâm bệnh của chúng ta. Biết như vậy thì Thầy sẽ kể tiếp cho quý thầy nghe.

Thứ hai là Thánh định phòng hộ sáu căn. Bởi vì phòng hộ sáu căn là một cái loại định làm cho mắt tai mũi miệng thân ý chúng ta thanh tịnh, và oai nghi luật nghi, cái luật nghi mà Giới hạnh làm cho chúng ta rất rõ nét mà người nào nhìn vào cũng biết

là cái người đó Giới luật hẳn hoi. Một người tu sĩ mà đi ra đường ngó qua ngó lại thì biết rằng người đó không phòng hộ sáu căn. Mà không phòng hộ sáu căn thì tức là người đó đã phạm Giới. Không thể nào trong ý của họ không phạm Giới. Họ đi mà họ ngó qua ngó lại thì cái ý họ bị dính kẹt ở trong những cái đối tượng của các pháp thế gian thì làm gì họ cũng bị phạm Giới hết. Mặc dù là Thân – Khẩu họ không phạm, đời sống họ không phạm nhưng Ý họ vẫn bị phạm Giới. Đó là Thánh định phòng hộ sáu căn.

Thứ ba là Thánh Định Chánh niệm Tỉnh thức, nghĩa là người tu sĩ luôn luôn phải tỉnh giác, phải tỉnh thức, không có được mê mờ, cho nên khi đi luôn luôn họ tập trung dưới bàn chân họ, họ tránh tất cả những loài chúng sanh và đồng thời họ giữ được Chánh niệm là không hại chúng sanh, không làm đau khổ chúng sanh, tức là không giết hại chúng sanh, tức là giữ giới không sát hại chúng sanh. Cho nên Giới luật ngay từ chỗ bước đi của họ chứ không phải họ cầm dao họ giết con vật hoặc cầm dao giết người mới gọi là sát sanh, mà chính vô tình đạp chết chúng sanh vẫn là thọ lấy cái Giới phạm Giới sát sanh chứ không phải không.

Thứ tư, Chánh Định Thiếu dục tri túc. Nghĩa là phải dùng cái sức định tâm hết

sức mới giữ được cái Thiếu dục tri túc, chứ không thể nào mà thiếu Thiếu dục tri túc, thiếu cái định tâm mà giữ gìn được Thiếu dục tri túc đâu! Cho nên ở đây thứ tư là Thánh định Thiếu dục tri túc, Phật gọi nó là Thánh định. Cái Thiếu dục tri túc là của bậc Thánh chứ không phải phàm phu mà thiếu dục tri túc được. Quý thầy cứ nghĩ ba y một bát như thế này, sống ngày có người cho ăn mà có ngày không có người cho ăn vẫn thấy mình biết đủ, chưa phải là thấy mình thiếu sót đói khổ. Quý thầy có nghĩ được cái điều đó không? Cuộc sống của một người tu sĩ mà đến cái mức độ đó thì quý thầy thấy nếu mà ngoài đời sống thì không ai mà chịu nổi hết. Người ta nói quá khổ à, không thể nào cái khổ nào hơn cái khổ của những bậc Thánh này. Vì vậy cho nên Thiếu dục tri túc nghe hai danh từ thì dễ lắm, nhưng mà sống không phải dễ. Khi vào trong rừng không có cơm ăn, phải ăn lá cây rừng vẫn thấy thiếu dục tri túc. Khi đau bệnh mà không có thuốc thang vẫn thấy thiếu dục tri túc, trước cơn ngặt nghèo mà chúng ta vẫn thấy thiếu dục tri túc. Không đòi hỏi thì lúc bấy giờ mới thấy thiếu dục tri túc phải là Thánh định, chứ còn không Thánh định thì không thể nào chịu nổi trước cái cảnh thân và tâm quá khắc khổ trong cuộc sống. Đó gọi là Thánh định Thiếu dục tri túc, mà ở đây đã có cái... mình mới đạt được cái Giới Đức đó

chứ không phải dễ. Cho nên Định nó thuộc về Giới đức.

Thứ năm, Thánh Định Vô lậu. Làm cho lậu hoặc chúng ta sạch cho nên gọi là Thánh Định Vô lậu.

Thứ sáu, Thánh Định Sơ thiền. Còn gọi là Định chói sáng, hay gọi là Định sáng suốt. Đó, cái Sơ Thiền nó còn có cái tên gọi là Định chói sáng hay là Định sáng suốt mà Thầy thường nhắc quý thầy ngồi lại mà giữ tâm thanh thân, giữ tâm vô sự đó. Đó là cái Định Sơ Thiền đó. Chứ không phải là gì, vì có lý dục lý bất thiệp pháp thì mới nhập được Sơ Thiền, mà có nhập được Sơ Thiền thì ngồi nó mới thanh thân, còn không thì làm sao mà thanh thân được. Cho nên cái Định Sáng suốt (Định chói sáng) là cái định của Sơ Thiền. Vì vậy ở đây Phật gọi là Thánh Định Sơ Thiền. Chứ không phải phàm phu mà nhập được cái Định này đâu!

Kế đó **thứ bảy** thì Phật gọi là **Thánh Định Nhị thiền**. Nghĩa là diệt Tâm Tứ, không tác ý, không phải chuyện dễ làm của phàm phu cho nên chỉ có bậc Thánh mới có thể làm được điều đó.

Thứ tám, Thánh Định Tam thiền. Chỉ có bậc Thánh mới ly tất cả những trạng thái của ma tức là mười tám cái trạng thái của Tướng. Mỗi cái trạng thái của Tướng nó

khởi lên là nó làm cho chúng ta có niềm vui mừng, mà cái niềm vui mừng đó nó làm cho chúng ta mà Phật gọi là “*Ly hỷ, trú xả*”. Mỗi cái trạng thái của Tướng khởi lên làm cho thân chúng ta đang bị đau khổ dày vò do đó chúng ta phải ly cho được thì như vậy chúng ta mới nhập cho được Tam thiên. Mà ly 18 trạng thái của Tướng này thì mới nhập được Tam thiên cho nên mới gọi là Thánh định. Thậm chí như chiêm bao, giấc mộng chúng ta cũng phải ly sạch ra, nếu còn mộng thì chưa nhập Tam Thiên. Cho nên cái sức tỉnh của người đó dù trong lúc ngủ họ cũng phải tỉnh, mà không tỉnh thì phải có chiêm bao, mà chiêm bao tức là họ chưa ly được cái trạng thái của Tướng. Chưa ly được trạng thái của Tướng thì không bao giờ nhập được Tam thiên. Cho nên khi ngủ, cái người mà tu đến cái chỗ mà vượt qua cái Tướng này thì người đó không còn mộng寐. Mà không còn mộng寐 thì ngủ phải tỉnh thức chứ không thể ngủ mê như cái người tầm thường phàm phu được. Tới cái chỗ Thánh Định Tam Thiên này chúng ta mới biết rằng cái chỗ ngủ và chỗ thức của chúng ta nó không có cái chỗ sai khác chút nào hết.

Thứ chín, Thánh Định Tứ thiên.

Đây, quý vị thấy cái Thánh Định Tứ thiên là cái chỗ mà ngưng hoàn toàn hơi thở chúng ta, mà chỗ đó là cái chỗ thanh tịnh nhất mà

chúng ta thực hiện được Tam Minh đó. Đó là chỗ Thánh Định Tứ thiên, không phải kẻ phạm phu mà nhập được Tứ Thiên nổi đầu! Không phải chuyện dễ, hơi thở đang thở như thế này mà ngưng lại các hành hoạt động trong hơi thở, đang co bóp, phổi chúng ta đang thở ra thở vô, thế mà nó hoàn toàn ngưng mà chúng ta không chết thì không phải là thiên của bậc Thánh mới làm được sao? Đó là cái chỗ làm chủ được sống chết của thân của chúng ta, cho nên nếu mà chúng ta muốn bỏ thân này thì đều phải nhập vào Tứ thiên thì mới bỏ thân này được.

Thứ mười, Thánh Định Diệt Thọ Tướng. Nghĩa là cái Định cuối cùng là định thứ mười là Diệt Thọ Tướng. Cái Định này nó giữ cái thân của quý vị ngàn năm không bị hoại diệt, nó giữ cái thân của quý vị ngàn năm không bị hoại diệt. Nghĩa là Thánh Định Tứ Thiên nó chỉ có 49 ngày, nếu quá 49 ngày thì cái thân của quý vị bị hoại diệt, vì nó còn ở trong cái Thức thức, nó chưa ly khỏi cái thân Ngũ uẩn của nó, Tứ thiên nó chưa ly khỏi cái thân Ngũ uẩn của nó, nó còn ở trong cái Thức thức của nó để nó sử dụng cái biết để mà trở về cái trí tuệ Tam minh của nó, tức là cái Giới Tuệ của nó cuối cùng. Cho nên nó không giữ được cái thân của nó lâu dài, chỉ có 49 ngày thì nó bị hoại diệt. Nhưng chúng ta nhập tới 49 ngày tự

cái thân của chúng ta nó phải phục hồi sự sống lại, nó sẽ bung ra chứ nó không ở trong Tứ Thiên. Cho nên chúng ta chẳng ngại vấn đề đó. Nếu chúng ta nhập Tứ Thiên đến đó nó tự bung ra, nó không nằm ở trong đó cho chúng ta chết đâu. Còn Diệt Thọ Tướng Định thì cái Thánh Định thứ mười này nó giúp cho chúng ta nhập vào cái Định này cả trăm năm, cả ngàn năm thân này bất hoại, không hư, không hôi, không thúi, luôn luôn lúc nào nó cũng giữ gìn cái thân nó vững chắc như đá, không mòn, không hao, không có một vật gì phá hoại cái cơ thể này được. Đó là cái Định giữ gìn cái cơ thể tối đa và tất cả những cái bộ phận ở trong thân đó đều hoàn toàn ngưng hoạt động, thậm chí như cái Ý căn của chúng ta cũng hoàn toàn ngưng hoạt động. Đó là cái bộ óc. Còn Tứ thiên thì cái bộ óc của chúng ta, cái Ý căn của chúng ta vẫn còn hoạt động, nhưng các phần khác của bộ óc đều đình chỉ như cái phần mà hoạt động của bộ óc chúng ta về Ý thức của chúng ta thì ngưng hoạt động, về cái phần Tưởng thức ngưng hoạt động, chỉ còn cái phần của Thức thức là nó đang hoạt động mà thôi.

Phân biệt được như vậy chúng ta mới thấy rằng cái Định của Tứ thiên thì cái Ý căn của chúng ta còn hoạt động trong cái phần của Thức thức, chứ không hoạt động

của phần tướng thức và Ý thức của chúng ta. Còn Thánh Định Diệt Thọ Tướng thì cái Ý căn của chúng ta ngưng hoạt động hoàn toàn. Cho nên Phật gọi nhập Diệt Thọ Tướng Định là cái ý hành phải ngưng, phải tịnh chỉ, phải tịnh chỉ ý hành thì mới nhập Diệt Thọ Tướng Định, mà tịnh chỉ ý hành tức là Ý căn ngưng hoạt động. Quý thầy hiểu cái chỗ đó. Thì như vậy quý thầy mới biết mười cái loại Định. Trong khi người dạy ta Thiền Định chỉ có một thứ Thiền Định mà ở đây Phật dạy chúng ta tới mười cái loại Thiền Định. Con đường của đạo Phật nó không đơn giản đâu! Nó không phải có một loại định nào mà chúng ta có thể hoàn tất được cái sự giải thoát cho chúng ta, mà cả mười loại mà chúng ta phải tu chứ không có bỏ một cái loại nào được hết.

Cho nên hiện giờ quý thầy tu hơi thở cũng là tốt, mà tu làm mọi công việc biết hành động làm mọi công việc cũng là tốt chứ đâu có gì sai, mà quý vị phòng hộ sáu căn, giữ gìn sáu căn của mình cũng là tốt, đâu có gì sai. Mỗi Giới luật của quý thầy học được, quý vị giữ được một cái Giới luật nào đó cũng đều nằm ở trong mười loại Định này chứ không ngoài mười loại Định đâu mà sợ rằng chúng ta tu lạc. Chỉ có chúng ta bị lạc vào những cái trạng thái của Tướng mà nó khiến cho thân của chúng ta trở nên rối

loạn, trở thành điên khùng, trở thành bệnh Thiền chứ không có gì khác hết. Chỉ có chỗ từ Nhị thiền đến Tam thiền cái đoạn đường đó là quý vị sẽ lạc vào những cái Thiền ma mà trở thành thân bệnh, tâm bệnh mà thôi. Nếu mà vượt qua được cái chỗ từ Nhị thiền đến Tam thiền mà vượt qua mười sáu cái loại của Tướng uẩn thì quý thầy sẽ được an toàn trên bước đường tu tập, không có sợ điên sợ khùng gì nữa hết. Nó chỉ có một đoạn đường đó mà người ta chết điếu chết đứng ở đó mà không đi tới đâu được hết.

Gồm chung mười loại Định này gọi là Giới Đức. Nghĩa là mười cái loại Định này thì nó được cái tên gọi là Giới Đức, còn gọi là Giới Tâm hay gọi là Thiền Định, còn gọi là Trung Thiện. Những cái tên của nó để gọi cho chúng ta biết mười cái loại Định đó nó có những cái tên của nó như vậy để cho nó phù hợp với đạo Phật, đúng với cái nghĩa của đạo Phật. Bởi nó đứng ở vị trí nào thì nó có một cái tên xứng hợp với vị trí nó.

Như vậy là chúng ta phải hiểu khi mà bốn cái loại định này nó đứng ở trong cái vị trí của Định thì nó gọi là Thiền Định, mà nó đứng ở trong Giới luật thì gọi nó là Giới Đức, mà nó đứng ở trong các pháp thiện – nhân quả thì nó gọi là Trung thiện. Bởi vậy nó đứng ở vị trí nào thì nó có một cái tên xứng hợp ở cái vị trí này, như nó ở vị trí nhân quả

thiện ác thì nó gọi là Trung thiện. Đó, Thầy đem cái ví dụ để quý thầy thấy rất rõ, nếu nó ở trong cái nhân quả thiện ác thì nó gọi là Trung thiện, mà nó ở cái vị trí của Giới luật thì nó gọi là Giới Đức, nếu mà nó ở trong cái vị trí của Giới luật thì nó gọi là Giới Đức, nó ở vị trí tâm định tĩnh, trong sạch thì nó gọi là Thiền định. Nói chung nó là *Giới Đức thanh tịnh tâm*. Nó có một cái tên chung của nó gọi là *Giới Đức thanh tịnh tâm*.

Đó quý thầy có những cái tên của nó, nó đặc biệt có những cái tên riêng của nó nhưng nó có những cái vị trí đứng của nó, nó có những cái tên riêng của những cái vị trí đứng của nó.

Như vậy là quý thầy nghe nói Giới Đức thì quý thầy hiểu nó là cái gì rồi. Mà nghe nói Giới Đức thì quý thầy đứng ở trong nhân quả biết nó là cái Trung thiện rồi, biết nó là cái tên gì rồi mà nếu gọi chung nó thì Đức Giới thanh tịnh tâm. Đó thì quý vị có cái biết rằng cái Đức Giới này nó làm cho cái tâm quả quý vị thanh tịnh mà định tĩnh, rất là sáng suốt.

Còn về 25 Giới hạnh như Thầy đã dạy ở trên còn gọi là Giới bốn Patimokka. Hai năm cái hạnh mà mình không làm nghề nghiệp này không làm nghề nghiệp kia đó, không sát hại chúng sanh đó. Tất cả những

cái ở trên thì nó thuộc về Giới bổn, sau này chúng ta ta sẽ học nó để chúng ta bổ túc thêm cho 25 cái Giới hạnh cho nó rõ ràng là oai nghi tế hạnh của người tu sĩ. Học Giới bổn rồi chúng ta mới thấy được 25 Giới hạnh này nó còn thêm những hành động mà chúng ta chưa có học, có thu nhập, có hiểu biết, chưa toàn diện. Khi mà học hết Giới bổn Patimokka này rồi thì chúng ta có đầy đủ hơn về những cái Giới hạnh. Hạnh Giới Ly trần tâm. Nghĩa là 25 Giới hạnh này còn có một cái tên gọi là Hạnh Giới Ly trần tâm, nghĩa là cái Giới hạnh này nó ly cái tâm thể tục của chúng ta, nó ly cái đời sống thể tục của chúng ta, chúng ta không còn ở trong thể tục nữa, không còn sống như cách sống thể tục nữa. Cho nên nó có cái tên gọi là Hạnh Giới Ly trần tâm, chúng ta không còn cái hành động sống như các người thế gian nữa, cho nên nó ly ra tất cả hết cái tâm trần của chúng ta, nó lìa ra hết. Cho nên nội cái Giới hạnh không là chúng ta đã lìa cái thế gian rồi.

Còn về 8 Giới Tuệ như trong Kinh Sa môn quả đã dạy thì chưa đủ. **Nó có 13 Giới Tuệ.** Bây giờ cái Giới Tuệ chúng ta phải xác định, ***hỏi này Thầy xác định cái Định cho nó đủ để 10 cái Định.*** Còn bây giờ nói hỏi này chúng ta có học 8 Giới như trong Kinh sa môn quả đã dạy thì nó chưa có đủ đâu,

mà chính nó phải đủ là **13 cái Giới Tuệ chứ không phải là có 8 Giới Tuệ đâu**. Nhưng mà theo Kinh Sa môn quả thì chúng ta nêu ra 8 cái Giới Tuệ, cho nên nó có sự tóm tắt lại để cho chúng ta ngắn gọn, để không nó dài dòng cho nên ở đây nếu phải rõ thì nó là 13 Giới Tuệ chứ không phải là có 8 Giới Tuệ. Chúng ta phải kể ra cho rõ, nghĩa là Thầy phải nói ra cho rõ để cho quý thầy biết như thế nào là 13 cái Giới tuệ này mà ở trong Kinh Giới, Kinh Sa môn quả thì dạy có 8 cái Giới Tuệ mà thôi. Vậy thì nó làm sao mà có được 13 Giới Tuệ đây? Chúng ta phải thấy:

1. *Bốn Như Ý Túc.*
2. *Lục thông.*
3. *Tam minh.*

Quý thầy thấy nó rõ ràng là Bốn Như Ý Túc mình muốn như thế nào nó làm theo như thế nấy hết mà bốn cái lận chứ không phải một cái Như Ý Túc đâu. Cho nên nó là bốn, mà Lục thông là sáu cái thông: Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông,... cho đến Tha tâm thông sáu cái, mà sáu cái cộng với bốn không phải là 10 sao? Rồi (3) cái Tam minh nữa. Ba cái nữa là phải 13 không? Cho nên phải nói đủ là 13 cái Giới Tuệ. Thì như vậy là chúng ta thấy cộng lại là nó đủ 13 chứ không phải như trong Kinh Sa môn quả nói đâu. Trong Kinh Sa môn quả chỉ nói cái

Thiên nhĩ thông. Thầy nhắc lại cái Thiên nhĩ thông ở trong này là khi cái người đạt được cái Thiên nhĩ thông mà siêu nhân rồi thì cũng nghe cái tiếng ở cách xa ngàn dặm đó. Cũng như mình đi ra ngoài đường mình nghe người ta đánh trống, thổi kèn, đánh xập xả y như vậy, rõ ràng như vậy mà cái tiếng người ta nói chuyện ở đâu mình vẫn nghe được như vậy. Đó là đức Phật nói về Lục thông thì đức Phật có nêu lên có một cái mà thôi để nói nó là cái Trí, cái Tuệ, cái Giới Tuệ của nó ở trong cái...cho nó gọn thành lại 8, nhưng mà lôi ra cho đủ là nó phải 6 cái Lục thông này mới đủ chứ không phải một cái được. Cho nên ở đây nó là 13 Giới Tuệ này còn gọi là Trí Tuệ viên mãn. Mười ba Giới Tuệ này cũng còn gọi nó với cái tên là Trí Tuệ viên mãn vì nó viên mãn cái trí tuệ này nó phải đủ 13 cái Giới Tuệ này, chứ một cái mà nói bây giờ chúng tôi có Tam minh thôi thì cái người đó chỉ hiểu quá là cạn, đơn sơ quá đơn sơ.

Cho nên ngoại đạo nó cũng có Lục thông thì ở trong cái chỗ tu hành của chúng ta cũng thực hiện Lục thông chứ đâu phải không có Lục thông. Mà chúng ta còn có Tứ Như Ý Túc, muốn cái gì được như vậy, còn chúng nó chỉ có Lục thông mà thôi. Cho nên nó luyện có Lục thông mà nó không có Tứ Như Ý Túc thì nó đâu có bằng cái phương

pháp của Phật, mà nó chưa có Tam minh nữa thì nó đâu có sánh được bằng Phật. Nó chỉ có Lục thông mà thôi. Cho nên cái Lục thông của nó là do luyện tập để tạo cho có cái Lục thông bằng Tưởng pháp chứ không phải bằng cái chánh pháp đâu, bằng cái Tưởng. Vì vậy mà khi mà đến Tưởng thì chúng ta dùng Lục thông này được, cũng như đồng cốt mà, nó chỉ dùng cái Tưởng mà nó biết nhà mình cái gì cái gì nó rõ hết, nó không có nói sai. Thì quý thầy thấy cái vấn đề Lục thông của ngoại đạo là Lục thông nó ở trong trạng thái của Tưởng uẩn mà nó thực hiện ra. Còn Lục thông của chúng ta là ở chỗ tâm thanh tịnh, sáu căn mất tai mũi miệng thân ý của chúng ta do ly ác pháp và ly dục cho nên nó thanh tịnh mà nó như cái hồ nước trong. Vì vậy mà cái Lục thông này tự thanh tịnh mà thông suốt ra chứ không phải là do chúng ta luyện tập ở chỗ Tưởng.

Biết như vậy thì chúng ta mới thấy được cái chỗ tuyệt vời của đạo Phật đối với cái chỗ 13 cái Giới Tuệ này. Cho nên còn gọi nó là Trí Tuệ viên mãn, viên mãn tức là đầy đủ, trọn vẹn không còn thiếu nữa. Còn gọi là Trí Tuệ siêu việt, nó còn có những cái tên Trí Tuệ viên mãn là trí tuệ đầy đủ không còn thiếu, tự 13 cái Giới Tuệ này là Trí Tuệ đầy đủ không còn có cái nào nữa thêm nữa được hết. Đó gọi là Trí Tuệ viên mãn. Nó còn gọi

là Trí Tuệ siêu việt, cái trí tuệ này nó điều khiển tất cả những cái mà người ta không có thể lường được cho nên nó gọi là siêu việt.

Nói Trí Tuệ người ta tưởng lầm là Tri kiến. Bữa giờ mình nói Trí Tuệ thì người ta nghĩ rằng đó là cái Tri kiến của mình. Có người hiểu bởi vì Tri là biết, kiến là thấy, biết thấy thì người ta nghĩ như vậy, người ta cho Tri kiến là Trí Tuệ, vì tri kiến là Trí Tuệ người ta phân chia làm 3 Trí Tuệ. Cho nên bây giờ Thầy nhắc là người ta lấy cái tri kiến đó mà người ta cho rằng nó là Trí Tuệ cho nên người ta phân chia cái Trí Tuệ đó làm 3 cái Trí Tuệ của chúng ta. Đó là một cái hiểu sai của những người chưa có biết tu. Cho nên vì vậy trong Kinh rõ ràng là ghi như thế này:

1. Văn Tuệ.
2. Tư Tuệ.
3. Tu Tuệ.

Ai mà nghe những người giảng về Trí Tuệ đó thì họ phân chia rồi làm Văn Tuệ, Tư Tuệ, Tu Tuệ. Phải không? Văn - Tư - Tu đó. *Cho nên cái này nó chỉ là Tri kiến chứ không phải là cái Tuệ đâu, nó không phải là Trí Tuệ đâu.* Nó là cái Tri kiến của chúng ta. Nó chưa đạt được cái Tri kiến giải thoát nữa. Cái chỗ mà Văn Tư Tu này nó chưa đạt được cái tri kiến giải thoát của chúng ta nữa.

Nó chỉ mới ở cái chỗ Tri kiến mà thôi, tức là cái nơi mà chúng ta tích trữ, tập hợp lại tất cả những sự hiểu biết của Kinh sách, của những người xưa người nay để thành một cái hiểu biết của chúng ta, gọi là Văn tuệ, tức là chúng ta nghe rồi chúng ta tích lũy lại gọi là Văn tuệ. Từ cái chỗ Văn tuệ đó chúng ta suy tư bằng cách này bằng cách khác để làm cho tâm chúng ta giảm bớt sự buồn khổ, như thế này thế khác hoặc là chúng ta suy tư ra để mà chúng ta tìm hiểu thêm ra, thì đó gọi là Tư tuệ. Tư là suy tư, tư duy, cái suy nghĩ để mà hiểu thêm ra, để mà thấu suốt được cái gì đó thì gọi Tư tuệ. *Nhưng đó cũng là cái Tri kiến của chúng ta chứ không phải là cái Trí Tuệ.*

Còn đến phần Tu tuệ thì ở trong Kinh sách dạy chúng ta lấy một cái sự hiểu biết như bây giờ Phật dạy làm cho chúng ta hiểu biết đó, đó là cái thân chúng ta này, Ngũ uẩn của thân ngũ uẩn chúng ta này là Vô thường, Khổ, Vô ngã này, thì chúng ta lấy cái chỗ hiểu biết đó mà chúng ta tu tập làm cho thân, cái tâm của chúng ta không có phiền não, đau khổ nữa. Vì thế cái thân vô thường này mình không chấp ngã này, mình không có giận hờn ai nữa này, mình thấy cái thân vô thường này mình không có sợ đau sợ khổ nữa này. *Cái mà làm cho mình không có đau khổ đó gọi là lấy cái Trí Tuệ đó mà tu*

thì gọi là *Tu tuệ*. Cho nên ở đây chúng ta phải hiểu 3 cái Trí Tuệ này chỉ là một cái Tri kiến của chúng ta thôi chứ không phải gì khác hơn hết. Nó không phải là Trí Tuệ siêu việt. Nó cũng không phải là Trí Tuệ viên mãn. Nó chỉ là một cái Tri kiến tầm thường của mọi con người trong thế gian này ai cũng có chứ không phải cần tu tập mới có. Nhưng khi mà chúng ta tích lũy thì chúng ta ăn nói nó có lưu loát, nó có hơn cái người không tích lũy. Chúng ta nói ra văn chương bằng cách này bằng cách khác là do vay mượn của kẻ khác nói thì nó hơn là cái người mà không có vay mượn văn chương cho nên họ nói lời nói bình dân mộc mạc, họ nói không có mượn câu này kia. Nói một hơi chúng ta để một câu kinh Phật ra nói, nói một hơi chúng ta đem câu Nho ra nói thì cái đó là vay mượn của kẻ khác mà làm ra cái chỗ ăn nói của mình cho có vẻ lịch lãm mà thôi. Đó là cái vay mượn.

Cũng như bây giờ chúng ta vay mượn khoa học để chứng minh cho Phật pháp thế này thế kia, do đó Phật pháp có khoa học như vậy như vậy. Đó là cái vay mượn của chúng ta qua những cái khoa học bằng máy móc của người ta tìm ra những cái thực của cái cuộc sống ở trong cái vũ trụ này, do đó chúng ta vay mượn cái đó để chứng minh cho Phật pháp nó cũng thực như vậy. Đó là

cái vay mượn mà cái vay mượn đó không phải là Trí Tuệ, đó là cái tri kiến góp nhặt mà nói ra để làm cho chúng ta như một người thông về khoa học, thông về cái này thông về cái kia. Đó là chứng tỏ cái bản ngã chúng ta, do cái tri kiến này mà cái bản ngã của chúng ta càng ngày càng to lớn lên chứ không phải giảm xuống và vô ngã được.

Văn Tư Tu Tuệ này chỉ là một Tri kiến góp nhặt chứ không thể được liệt vào Tam Vô Lậu học Giới - Định - Tuệ của đạo Phật. Bởi vì Giới - Định - Tuệ của đạo Phật nó là một cái loại Giới luật, mặc dù nói là Giới - Định - Tuệ có cái tên riêng nhưng mà sự thật toàn bộ Giới - Định - Tuệ là một cái Giới luật như Thầy đã nói. Giới bốn tức là Giới Hạnh, mà Định tức là Giới Đức, Tuệ là Giới Tuệ. **Cho nên toàn bộ của đạo Phật là Giới luật chứ không phải gì khác hết.** Vì người dạy Giới luật mà không hiểu được điều này mới thấy Giới là nói riêng, Định nói riêng và Tuệ nói riêng, cho nên dạy giới luật rất là khô khan. Làm cho con người ta học đến Giới luật người ta chán, người ta thấy như một cái giáo điều, như một cái pháp luật khắc khổ trói buộc con người, cho nên người ta sống không nổi với nó. Còn trái lại ở đây Thầy dạy giới luật nó ở trong Tam Vô Lậu học cho nên Giới - Định - Tuệ nó là một cái Giới luật để đem lại sự giải thoát cho

con người. Từ bước đầu vô cái Giới hạnh chúng ta đã thấy giải thoát, cho đến Giới Đức chúng ta thấy cả một sự định tâm vô cùng tuyệt diệu, cho đến cái Giới Tuệ chúng ta không nghĩ lường được cái quyền lực của Giới Tuệ đến cái mức độ cao siêu vô cùng của đạo Phật như vậy.

Cho nên ở đây dạy về Giới luật mà hiểu biết được Giới kinh, hiểu biết được cái nhân quả của cái pháp môn Giới – Định – Tuệ này thì Thầy nói là người dạy Giới luật rất là linh động, rất là khéo léo, làm cho người nghe càng ngày càng thích và càng ham tu Giới luật hơn. Còn nếu mà cái người mà không hiểu được như vậy dạy Giới luật người ta không bao giờ mà phát triển được Giới luật. *Đứng ở trên góc độ dạy Giới luật như Thầy thì tin rằng Giới luật sẽ phục hồi rất nhanh và tiến bước trên con đường Giới luật mọi người người ta khép chặt mình trong Giới luật để người ta thực hiện được cái đời sống giải thoát, người ta không hề sợ khổ mà người ta thấy đó là một cuộc giải thoát thực sự, hoàn toàn là một cuộc cách mạng của con người, làm cho chúng ta làm chủ được cái sinh tử. Từ lâu chúng ta bị sinh tử làm chủ, bây giờ đòi lại quyền sinh tử bằng một cái cuộc cách mạng, bằng cuộc cách mạng tức là thay đổi cuộc sống của chúng ta toàn bộ.*

Đó thì quý thầy thấy rất rõ nếu mà chúng ta không làm một cuộc cách mạng hoàn toàn thì chúng ta không đòi lại quyền là chủ sinh tử đâu. Đó là cái mục đích của Tam Vô lậu học là như vậy. Mà Tam Vô Lậu học là một cái Định lực của Giới luật nó làm cho chúng ta thay đổi toàn bộ của cuộc cách mạng đời sống của chúng ta. Cho nên quét sạch ra được thì chúng ta mới đạt được cái này mà không quét sạch không làm cái cuộc cách mạng cho cuộc sống chúng ta thì hoàn toàn chúng ta không đạt được cái sự giải thoát này đâu.

Vì Giới – Định – Tuệ của đạo Phật là ba pháp môn liên hoàn, nghĩa là ba cái pháp môn này coi như nó kết hợp, nó liên hoàn nhau trong một cái Giới luật chứ không phải là hai. Giới sinh Định, Định sinh Tuệ, không thể tách lìa ba pháp môn này ra từng pháp môn được. Người không hiểu pháp môn này họ hay tách lìa nó ra từng pháp môn, từng pháp môn, Định nó khác rồi Giới nó khác. Người mà hiểu được ba pháp môn này đứng ở trên một cái nền tảng của Giới luật thì hoàn toàn nó là ba pháp môn là Giới luật không gì khác. Người chưa có kinh nghiệm tu hành trong đạo Phật thì không thể nào liễu giải pháp và liễu giải nghĩa được. Thường họ giảng theo tri kiến phàm phu nên làm lệch nghĩa của Phật dạy. **Tri kiến mà họ hiểu là**

Trí Tuệ thì rất là sai lạc, làm lạc.

Người phàm phu ai cũng có tri kiến, nhưng một người tu hành đã giải thoát có còn tri kiến hay không? Nếu mà cái người phàm phu thì luôn luôn họ có tri kiến thì đồng ý rồi, nhưng thử hỏi một người tu hành đã giải thoát rồi thì cái tri kiến họ có còn hay không? Thì ở đây Thầy xin trả lời: **Thưa không!** Nghĩa là cái tri kiến đó họ hoàn toàn không có. Tại sao vậy? Vì *Tri kiến phàm phu đầy dính mắc và uế trước*. Nghĩa là cái tri kiến đó đây góp nhặt, đầy kiến chấp, tà kiến, học cái gì mà thấy khá hay thì họ dính vô đó rồi, họ cho đó là cái hay chứ họ chưa biết cái đó là tà kiến, cái đó là đúng cái đó là sai nữa. Họ thấy hay, họ nghe cái câu kinh đó hay thì họ chấp nhận cái câu đó hay. Họ nghe cái lời của một cổ nhân nào nói hay là họ chấp nhận ngay chứ họ chưa biết cái đó là tà kiến hay chánh kiến, họ chưa biết đâu. Cho nên cái người tu hành giải thoát theo đạo Phật xong rồi họ không có tri kiến đó nữa. Thì họ có cái gì mà họ dùng trong những cuộc sống của họ hàng ngày họ đang sống? Đến đây Thầy sẽ trả lời để cho quý thầy thấy.

Vì tri kiến phàm phu đầy dính mắc, cái tri kiến, cái sự hiểu biết đó nó đựng cái gì nó dính cái này và uế trước, nó rất uế trước. Vậy một người tu đã thành tựu viên

mãn có phải họ sống với Trí Tuệ hay không? Thưa không! Nghĩa là họ cũng không sống với Trí Tuệ. Cái Trí Tuệ mà siêu việt họ cũng không có sống đâu. Họ không có sống với cái Trí Tuệ đó. Khi họ sử dụng thì họ lấy họ dùng, mà không thì họ hoàn toàn không sống với Trí Tuệ đó. Đừng nghĩ rằng khi một người tu chứng họ luôn luôn sống với Trí Tuệ. Không. Họ sống với cái gì đây? Vậy thì như thế nào? Nghĩa là họ phải sống như thế nào đây? **Hàng ngày họ đang sống với Tri kiến Giải thoát.** Bởi vì quý thầy thấy cái tri kiến nó dính mắc, mà Tri kiến Giải thoát nó đâu có dính mắc. Bởi vì tri kiến họ cũng y như cái đầu của chúng ta suy nghĩ sao thì họ cũng suy nghĩ vậy, họ không khác chúng ta nhưng mà mọi vật đến với họ họ không bị dính mắc, họ không bị ô nhiễm từng miếng ăn, không ai gạt họ mà đem đút miệng họ được.

Ví dụ như bây giờ Thầy sống với Tri kiến Giải thoát mà một người làm cho Thầy một cái ly nước chanh để đây cho Thầy thăm cổ để Thầy thuyết giảng, mà khi Thầy tưởng là nước trong Thầy ném thử, Thầy biết rằng không phải, đây là nước chanh có đường, đây là cái sự cám dỗ cho nên hoàn toàn khô cổ là khô cổ, nhất định là không uống. Đó là không thể cám dỗ cái Tri kiến Giải thoát của Thầy được. Bởi vì cái tri kiến Thầy biết

rõ đây là cái nước có đường mà, thì đâu cảm dỗ Thầy được. Mà cái người bị tri kiến, đang sống trong tri kiến thì thấy cái ly nước này thấm cổ mà nghe thông nói cho nó suôn thì thích rồi, ngay cái chỗ ngọt đã đã là cảm dỗ vị ta rồi. Còn cái tri kiến Giải thoát là không cảm dỗ được cho nên Thầy vẫn sống trong tri kiến mà Tri kiến Giải thoát chứ không phải tri kiến. Chúng ta phân biệt như vậy!

Cho nên trong Kinh thường chúng ta thường thấy Giới hương, Định hương, Giữ Huệ hương, Giải thoát, Giải thoát Tri kiến hương, có năm loại hương, thì cái người tu sĩ xong viên mãn rồi thì người ta sống ở trong **Tri kiến Giải thoát** chứ người ta không phải sống ở trong cái Trí tuệ siêu việt đó đâu. Khi sử dụng thì người ta sử dụng, mà khi không sử dụng thì người ta đâu cần sử dụng nó, người ta chỉ cần sống với Tri kiến Giải thoát.

Đó thì quý thầy hôm nay mới thấy rõ được cái chỗ, cái bài mà hàng ngày quý thầy tụng kinh niệm Phật đó, bắt đầu cầm ba cây hương lên mà niệm hương thì ngay đó đã nói lên cái chỗ nào sống của quý vị. Cho nên cái Tri kiến Giải thoát là cái hương cuối cùng mà quý vị dâng lên. Chúng tôi hãy sống hàng ngày cái chỗ này nè! Để làm cho tâm chúng tôi thanh tịnh không bị uế nhiễm của những đối tượng phàm phu vật chất. Đó là cái chỗ tu hành của một cái vị mà đã viên

mãn. Họ không bị ai lường gạt họ được. Cho nên nó có một cái giải thoát kèm bên cái Tri kiến đó. Còn *cái tri kiến kia là cái Tri kiến mà thích tụ, kết tập nó không Giải thoát đâu mà nó dính mắc, cho nên ở đây Thầy giảng như vậy quý thầy chắc thấy rõ ràng không còn mờ昧 gì nữa hết*. Bởi vậy khi một người tu hành xong luôn luôn họ sống đúng Giới Hạnh, còn gọi là Giới hương, họ sống đúng Giới Đức còn gọi là Định hương, nghĩa là họ sống... Cái hương tức là thơm chứ gì? Các con hiểu không?

Cho nên mình niệm hương, mình thắp cây hương lên mình nói chứ không phải đâu! Nghĩa là mình sống đúng Giới hạnh gọi là Giới hương. Mình sống đúng Giới Đức thì gọi là Định hương. Bởi vì Giới Đức nó thuộc về Định cho nên gọi là Định hương. Mình sống đúng Giới Tuệ thì gọi là Tuệ hương. Phải không? Họ sống đúng với Tri kiến mà mọi người đang sống, đang biết không lầm lẫn, còn gọi Tri kiến hương, *nghĩa là sống đúng với chánh pháp của Phật dạy, với sự hiểu biết đúng chánh kiến chánh pháp của Phật thì cái đó mới được gọi là Tri kiến hương*. Còn mình sống không đúng với chánh pháp của Phật dạy, không sống đúng với Giới luật của Phật dạy cái Tri kiến đó, nghĩa là mình chưa thành tựu cái gì hết nhưng mình sống không có đúng, mình sống ngoài những cái

tri kiến của Phật dạy, những lời của Phật dạy trong Kinh mà mình sống không đúng thì cái đó không được gọi là Tri kiến hương. Còn mình sống đúng tri kiến mà đúng lời Phật dạy, không để tâm mình làm lạc, không để cho mình lồi lõm những cái phạm giới thì cái người đó được gọi là Tri kiến hương. Họ sống đúng với Tri kiến Giải thoát nên còn gọi là Tri kiến Giải thoát hương. Đó thì Thầy phân ra cho chúng ta thấy cái mùi thơm của các loại Trí Tuệ của chúng ta, các loại sống của chúng ta ở trong Giới luật, đó là những mùi thơm của Giới luật đó. Cho nên cái Giới luật đầu tiên là Giới Hạnh thì gọi là Giới hương. Cái Giới luật thứ hai là Giới Đức thì gọi là Định hương. Cái Giới luật thứ ba tức là Giới Tuệ thứ ba gọi là Tuệ hương. Cái Tri kiến mà chúng ta từng sống ở trong những lời Phật dạy gọi là tri kiến hương. Còn cái tri kiến hàng ngày mà các bậc viên mãn mà sống đó thì gọi là Tri kiến Giải thoát hương.

Thấy như vậy chúng ta mới rõ được, cái hương là cái mùi thơm mà, cái mùi thơm tức là cái mà làm cho ai quý mến, cũng trọng hết. Còn nếu mà cái mùi thúì thì có ai quý trọng không? Đâu có quý trọng, cho nên hương không có nghĩa là cây nhang, hương không có nghĩa là cái bột nhang mà đốt lên có khói đó đâu. Hương đây là cái mùi thơm của Giới Đức, của Giới Tuệ, của Giới Hạnh,

của Tri kiến, của Tri kiến đúng đó, chứ Tri kiến sai thì cũng không được, của Tri kiến Giải thoát. Đó là những hương thơm của những loại Giới luật này.

Đôi với Tam Vô Lậu học...

... cái tri kiến của chúng ta không được gọi là tên Tuệ Vô Lậu đâu! Trong 13 Giới Tuệ này, **Giới Tuệ thứ nhất dẫn tâm đến Chánh trí và Chánh kiến**. Đây, quý vị mới nghe cái chỗ này, nếu mà cái người tu tập Giới Tuệ thứ nhất thì từ đó chúng ta mới có được Chánh Tri kiến. Chánh Tri kiến này tức là Tri kiến hương đó thì chúng ta phải đạt tới cái Trí Tuệ, cái Giới Đức, cái Giới Tuệ. Đầu tiên cái Giới Tuệ thứ nhất lúc bây giờ chúng ta mới dẫn tâm nó để chúng ta đạt được Tri kiến đó chứ không phải cái Tri kiến tầm thường như Tri kiến của thế gian, cái Tri kiến kết tập, cái Tri kiến tích tụ, tích trữ lại những cái hiểu biết của người khác thì tri kiến đó là Tri kiến phàm phu. Còn cái tri kiến ở đây là cái tri kiến mà chúng ta phải có sự tu tập trau dồi nó cho đến khi mà trong cái Tuệ Vô lậu nó đạt được cái Giới Tuệ đầu tiên thì cái tri kiến đó mới được gọi là Tri kiến hương.

Giải thích cho rõ như vậy thì chúng ta mới biết được cái tri kiến của chúng ta ở chỗ nào. Hồi này Thầy chỉ nói cái tri kiến

đó phải thông hiểu cái lý của Phật pháp mà không được chấp cái kiến nào hết, nhưng ở đây thì Thầy dạy thêm để chúng ta thấy rằng khi chúng ta muốn đạt được cái Tri kiến hương này thì để thông suốt được cái lý của Phật pháp thì cái người đó phải nằm ở trong cái Tuệ Vô lậu thứ nhất của Giới Tuệ của nó. Trong 13 Giới Tuệ này Giới Tuệ thứ nhất **“dẫn tâm đến chánh trí và chánh kiến”**, tức là Tri kiến mà hàng ngày người tu hành viên mãn.

Ở đây cái chỗ này Thầy hơi giảng lầm chút. Khi mà cái người đó mới tu học thì phải huân. Thầy xin lỗi phần này dính chính lại chỗ này để cho quý thầy hiểu rõ hơn. Khi cái người mới tu học mà theo đạo Phật thì chúng ta phải huân học, phải hiểu biết cái Phật pháp, cái nào đúng, cái nào sai, từ đó chúng ta mới thấy con đường của Phật pháp nhưng cái hiểu biết đó là đúng, là chân lý, là sự thật, nói thân là khổ, là vô thường thì nó là sự thật, nó không còn sai nữa. Nói là khổ là con người sinh ra là khổ thì đó là một chân lý không thể thay đổi được, nói là cái nguyên nhân mà sinh ra đau khổ thì cũng không thể thay đổi được, mà nói một cái cảnh giới Niết bàn thì đó là một trạng thái tâm hồn chúng ta hết khổ. Mà nói đến tám nẻo đưa đi đến cái chỗ giải thoát thì chúng ta thấy đó hoàn toàn là một chân lý không

thể nào có ai thay đổi tám nẻo giải thoát này được. Cho nên cái hiểu biết như vậy, tích trữ cái hiểu biết đúng đắn như vậy đó gọi là **Tri kiến**. **Còn đến khi mà chúng ta tu tập đến cái Tuệ Vô lậu thì cái Tuệ Vô lậu thứ nhất thì cái đó được gọi là Tri kiến Giải thoát, chứ không phải là cái tri kiến mà mới có học hiểu biết rõ của cái chánh kiến của đạo Phật mà thôi.** Cái kia còn gọi là Tri kiến, mà Tri kiến đó thì nó mới chỉ hiểu biết Phật pháp, nó mới ngộ được cái lý của Phật pháp chứ chưa chứng được cái lý của Phật pháp. Còn người tu đến cái Giới Tuệ thứ nhất ở trong cái Tuệ Vô lậu thì cái hiểu biết cái tri kiến đó được gọi là Tri kiến Giải thoát. **Cái đó là cái tuệ thứ nhất mới được gọi là tri kiến Giải thoát.** Cho nên người tu họ không sống ở trong tất cả các Tuệ Vô lậu mà họ chỉ sống ở **Giới Tuệ thứ nhất là Tri kiến Giải thoát.** Cho nên cái Tri kiến Giải thoát ở đây nó được gọi là cái Giới Tuệ thứ nhất ở trong Tuệ Vô lậu. Thì quý thầy hiểu cho rõ như vậy. Hồi nãy Thầy giảng hơi lầm lạc, Thầy xin lỗi chỗ đó để sửa lại cho nó đúng cái nghĩa của nó để chúng ta hiểu cho nó rõ hơn.

Cho nên hằng ngày người tu hành viên mãn thường sử dụng cái Tri kiến Giải thoát chứ không sử dụng tri kiến như kẻ phàm phu. Cho nên Tri kiến Giải thoát được nằm

trong Giới tuệ, được gọi là tuệ Vô lậu, nó cũng được gọi là tuệ Vô lậu nhưng nó là cái Giới Tuệ thứ nhất ở trong 13 cái Giới Tuệ chứ không phải là cái Tuệ cuối cùng. Thường thường cái người tu hành viên mãn thì họ sống ở trong cái Giới Tuệ thứ nhất, họ sử dụng cái Giới Tuệ thứ nhất cho nên cái Giới Tuệ đó để đưa cho họ có một cuộc sống không bị dính mắc, không bị đau khổ, không bị phiền toái nữa, ai làm gì thì họ trở trở, họ vẫn thanh thản, an nhiên mà không động tâm chút nào, không dao động tâm mình. Tức là cái Tri kiến Giải thoát đó hay là Giới Tuệ thứ nhất của trong 13 Giới Tuệ.

Con đường tu hành theo đạo Phật đến đây đầy đủ Giới – Định – Tuệ, tức là viên mãn trên đường đi.

Còn Niết bàn là gì? Ở đây chúng tôi không trả lời câu hỏi này.

Xin tóm lại buổi học hôm nay chúng ta đã viên mãn Giới luật của Phật, hay nói một cách khác chúng ta đã hoàn thành được Thiện pháp của đạo Phật, và cuối cùng xin quý thầy nên lưu ý chúng ta chỉ biết *sau đời hiện tại của chúng ta đang sống ở đây không còn có một đời sống nào khác nữa*. Nghĩa là chúng ta đến đây thì người ta hỏi chúng ta còn cái Niết bàn là gì? Nghĩa là chúng ta đến đây chúng ta đã viên mãn được

Giới – Định – Tuệ như vậy tức là từ Giới Hạnh, rồi Giới Đức, rồi Giới Tuệ. Chúng ta hoàn thành được những cái Giới luật này rồi thì có người hỏi khi mà hoàn thành được các Giới luật này rồi, Giới – Định – Tuệ này viên mãn rồi thì cái Niết bàn nó là gì? Có người hỏi chúng ta cái Niết bàn là gì? Thì ở đây chúng ta không có trả lời cái câu hỏi mà hỏi như vậy, là cái Niết bàn là gì thì chúng tôi không có trả lời. Nhưng khi mà giảng về Tứ Diệu Đế thì nói về Niết bàn thì chúng tôi sẽ giảng cái Niết bàn. Còn ở đây mà hỏi cái chỗ này thì nó không phải là cái chỗ hỏi Niết bàn của chúng tôi. Vì chúng tôi đã hoàn thành được Giới – Định – Tuệ mà nếu chúng tôi còn nói cái Niết bàn thì đó là chúng tôi còn mộng, còn chấp kiến, còn chấp cái Niết bàn. Cho nên ở đây chúng tôi không nói Niết bàn mà chúng tôi chỉ nó như thế nào cho đúng. Chúng tôi sẽ trả lời: **Sau đời hiện tại của chúng tôi đang sống đây không còn có một đời sống nào khác nữa.** Nghĩa là bây giờ chúng tôi đang sống đây là chúng tôi còn cái đời này thôi, chứ khi mà chúng tôi bỏ cái thân này rồi thì chúng tôi không còn cái đời nào nữa, tái sanh ra trong cuộc đời này nữa, chứ chúng tôi không biết Niết bàn nữa.

Mà những người nào tới đây mà còn nói cái Niết bàn như thế này thế này, thì cái người mới học Tứ Diệu Đế, mới ngộ cái lý

Tứ Diệu Đế chứ chưa phải là cái người đã chứng đạt Tứ Diệu Đế. Quý thầy phải hiểu cái chỗ đạo Phật như vậy đó, cho nên khi một người mà tới rồi mà còn nói rằng bốn đức Thường – Lạc – Ngã – Tịnh trong đó thì người đó chưa tới. Cũng như cái người mà tới rồi họ nói tui chứng quả A-la-hán thì người đó chưa chứng quả A-la-hán đâu. Bởi vì mình còn thấy chứng quả A-la-hán thì tức là mình mới ngộ thôi chứ chưa chứng đâu. Mà mình tới đó rồi thì mình không thấy mình chứng nữa. Thì tức là mình chỉ biết nó như thế nào? **Sau đời hiện tại của chúng tôi đang sống đây không còn có một đời sống nào khác nữa hết.** Nghĩa là tôi không có còn sanh thêm sanh chỗ nào nữa hết, hoàn toàn là tui không còn cái chỗ nào mà tui sống nữa hết. Rồi mấy người muốn nghĩ như thế nào đó nghĩ, muốn nghĩ nó Niết bàn hay muốn nghĩ gì tự mấy người chứ tui không biết, tui tới đó là tui hết rồi.

Đó thì quý thầy thấy cái chỗ Phật pháp vi diệu, hễ mở ra một cái hiểu biết gì sai là nó đã lệch con đường của đạo Phật rồi. Nói mình có chứng là không chứng rồi đó, là mình mới ngộ chứ chưa chứng đâu. Mà nói mình như thế này thế khác là cái người đó chưa có đâu. Ở đây rất là vi tế cái chỗ này cho nên Thầy mới khi mà viên mãn cái về ba cái Giới này, vạch ra một con đường đi cho

đến cuối cùng tới hôm nay thì quý thầy thấy rất rõ là tới cuối cùng không nói gì khác hơn là còn một câu nói: **Sau đời hiện tại của chúng tôi đang sống không còn có đời sống nào khác nữa!**

Quý thầy hiểu cái chỗ đó sao đó hiểu. Nếu mà tui nói còn có cái gì đó thì tui chấp ngã tui rồi. Tui chấp cái ngã tui rồi cho nên nó có cảnh giới tui sống, còn nếu mà tui không có cái ngã của tui thì tui không có cái gì mà tui sống nữa hết. Cho nên nó còn hay mất thì quý vị muốn hiểu sao có hiểu được cũng hiểu, tui không cần nói cái điều đó nữa. Nghĩa là tới đó là tui giải thoát là tui giải thoát.

Bây giờ chúng ta tiếp tục học về Giới Bốn Patimokka.

Để thông suốt oai nghi tế hạnh của người tu sĩ, vì trong Giới hạnh chưa nói đủ ta phải tiếp tục học thêm cho được đầy đủ hơn. Nghĩa là trong cái Giới hạnh mà chúng ta vừa học 25 Giới đó, nó chỉ nói đơn giản thôi chứ nó chưa có nói đến những cái hành động hàng ngày của chúng ta. Vì vậy mà cái Giới bốn Patimokka này nó nói tất cả những cái hành động của chúng ta để mà chúng ta không có lầm lạc, để mà thực hiện những cái Giới hạnh đó để cho oai nghi tế hạnh của người tu sĩ phải được đầy đủ, phải

được trọn vẹn cái hành động của nó phải như thế nào để mà chinh phục mọi người, người ta thấy được cái đức hạnh của một người tu sĩ nó không phải tầm thường. Vì Giới hạnh nó phải học rất nhiều mới có thể thâm nhập được cái oai nghi tế hạnh của nó. Bởi vậy cho nên chúng ta phải tiếp tục lại 25 Giới hạnh, là chúng ta phải học cái Giới luật Patimokka. Cái Giới luật này nó mới có thể đầy đủ và cái Giới luật này nó cũng rất nhiều chỗ không phải ít. *Do vì vậy trước khi mà giáo cái Giới luật Patimokka này nó phải có một cái lời nói rất là dài và đồng thời Thầy có bổ túc thêm những cái bài để mà chúng ta chuyển qua cái Giới luật Patimokka này.*

Để bổ túc thêm phần giáo án về Giới luật Patimokka cho rõ nét, ở đây **Thầy nhấn mạnh: Giáo pháp của đức Phật dạy người không có tranh luận với một ai ở đời.** Vì thế mà ác tướng sẽ không ám ảnh. Do thế người ấy sống không bị Dục, triền phược, không có nghi ngờ, do dự với mọi hồi quá, đoạn diệt, không có tham ái đối với Hữu và Phi hữu. Ở đây quý thầy phải hiểu khi mà bước sang qua cái Giới bốn Patimokka này thì chúng ta sẽ thấy tràn trề sự sai lạc của cái người khác rất nhiều. Nghĩa là học xong cái Giới bốn này rồi thì chúng ta nhìn cái giới tu sĩ cũng như nhìn cái giới mà cư sĩ hiện

giờ là đệ tử của Phật hầu như là cái danh từ là đệ tử của Phật chứ hầu như là những cái người đó đều là hành ngoại đạo hết. **Cho nên vì vậy mà thầy phải phòng ngừa** trước khi mà bước đầu qua học cái Giới luật Patimokka thì chúng ta phải chuẩn bị cho tinh thần chúng ta vững vàng để không khéo thì chúng ta toàn là thấy là ma quái không đó, chứ không phải là Phật đâu. Với một người mà người ta thông suốt được cái Giới luật rồi thì người ta nhìn cái giới tu sĩ và nhìn cái giới cư sĩ hiện giờ người ta thấy toàn là thứ phá đạo, toàn là thứ phá Phật pháp. Cho nên chúng ta không nói ra, không có chống báng ai là vì vậy, cho nên ở đây Phật nói chúng ta khi mà học xong rồi thì không có một cái tâm tham ái. Tham ái tức là thấy những cái sai cái không đúng của họ đó đối với Hữu, đối với cái Có và cái Không chúng ta xem thường hết. Chúng ta đừng thấy cái tâm của chúng ta nó quá như thể này hay như thể khác rồi chúng ta sanh ra nhưng cái **bỉ thử** ở trong đó rồi vì vậy mà chúng ta có tranh luận, rồi có những cái sự không hay cho cái đời tu hành của chúng ta.

Vì vậy mà rồi từ ở trong cái ác tưởng của chúng ta, cái tưởng của chúng ta nó khởi lên những cái ác kiến đối với những người đó làm cho chúng ta có những sự ám ảnh không tốt đối với Phật pháp cũng như không

tốt đối với bản thân của những người đó. Họ sống như thế nào để nhân quả thì họ phải lãnh đủ những cái nhân quả đó. **Còn riêng chúng ta thì hãy câm miệng lại, không nói ra một lời nào hết.** Biết Pháp luật rất rõ ràng, biết Giới luật rất rõ ràng nhưng không động chạm đến một người nào, không nói người nào sai không nói người nào đúng mà **chỉ giữ mình để thực hiện cho đúng những cái lời Phật dạy mà thôi.** Mình cứu mình chứ không thể cứu ai được trong cái lúc này hết. Chừng nào mình cứu mình được thì chừng đó mình mới cứu người ta được. Mình đã ra khỏi được cái con đường của thế tục thì mình mới có mong mình cứu người còn đang ở trong thế tục. Còn mình đang ở trong thế tục mà mình cứu người thế tục thì không cứu được đâu, và đồng thời đôi khi mình lại chết chung với họ ở trong thế tục. Cho nên những cái hạnh Bồ Tát mà gọi là sống trong thế tục để độ người thế tục thì coi chừng Bồ Tát cũng chết luôn với những người thế tục mà không độ ai được hết.

“Giáo pháp của ta ví như một cái bánh mật”. Đức Phật nói giáo pháp của đức Phật như một cái bánh ngọt, cái bánh mật, chứ không phải là một cái bánh cay đắng đâu! Cho nên đến Giới luật thì người ta thấy cay đắng lắm. Sống mà như thế này các thầy cứ nghĩ “ba y một bát” có cay đắng

không? Đi xin ăn người ta không cho, ngày nay không cho ngày mai không có thì quý vị thấy như thế nào? Phải ăn lá cây rừng mà sống rồi. Mà ăn lá cây rừng quý vị chưa từng tập thì quý vị có thấy xót ruột không? Chưa chắc là đã không mệt mỗi khổ sở. Thế mà đức Phật nói **“giáo pháp của ta là bánh mật”**. Bánh mật là thứ bánh ngon chứ đâu phải bánh dở. Thế mà bước đầu và mà gặp tới cái Giới luật, cái Giới bốn Patimokka này thì nó không phải là bánh mật thật đâu. Mà chính nó là bánh mật nếu mà chúng ta thực hiện đúng. Nếu mà chúng ta thực hiện không đúng thì nó là những bãi chông gai, nó là những cái chỗ nguy hiểm nhất, nó là những cái chỗ mà chúng ta không thể sống nổi.

Khi đến đây Thầy cảnh giác những cái điều này mà trước khi dạy nó thì Thầy phải cảnh giác rất lớn đối với quý thầy, để khi quý thầy được học đến nó thì quý thầy mới thấy được cái cái chỗ nào gọi là bánh mật mà cái chỗ nào không gọi là bánh mật. Vì thế mà cái người dạy Giới ở trong cuộc đời bây giờ thì họ... Cho nên đức Phật mới dạy chúng ta và cảnh giác chúng ta ở chỗ này để chúng ta chuẩn bị cho cái Giới bốn này, sau khi chúng ta học thì chúng ta mới biết nó là cái bánh mật như thế nào. Chớ nó không phải là đơn giản.

“Giáo pháp của ta ví như một cái bánh mật đối với cái người đang đói lả và mệt. Cứ mỗi một miếng vị ấy nếm được vị ngọt thuần nhất. Cứ mỗi một miếng vị ấy thưởng thức càng lúc càng thích thú hơn, càng thấy người khỏe hơn, khinh an hơn”.

Đó, nếu mà chúng ta tu đúng, chúng ta biết được cái Giới bốn này đúng thì mỗi một cái Giới mà chúng ta thực hiện thì giống như một người đang đói, đói lả người, mệt mỏi mà cứ mỗi một miếng ăn vô thì coi như một cái Giới luật mà chúng ta đã thực hiện vô thì mỗi cái miếng đó chúng ta thấy được vị ngọt thuần nhất của nó ở trong đời sống của chúng ta. Đời sống đang lúc chúng ta mệt mỏi đói khát đó mỗi một miếng nữa thì chúng ta thưởng thức mà càng thích thú hơn và càng thấy khỏe hơn, và khinh an hơn. Đức Phật ví dụ cái Giới bốn nó như vậy đó.

Đó là không phải là nói về Thiên định mà khinh an đâu, mà đây là muốn nói rằng cái Giới luật mỗi cái Giới luật mà chúng ta chấp hành nghiêm chỉnh nó đem đến chúng ta cũng như cái bánh ngọt mà chúng ta cầm mỗi miếng chúng ta ăn trong lúc chúng ta là người đang đói đang mệt đó mà chúng ta ăn thì chúng ta thấy nó ngọt mà nó khỏe lắm, nó ngon lắm, nó thích lắm, nó làm cho cơ thể chúng ta càng ngày càng thấy cái sự sống, nguồn sống nó dồi dào lên.

Còn nếu mà sai thì các thầy thấy ngán quá, ớn quá, sợ quá. Đây đi xin ăn chắc không có ai cho chắc chết, bây giờ không có làm sao, coi chừng công an nó bắt bỏ tù nữa, nó nói mình gian lận, làm biếng, nó làm thế này thế khác. Từ cái tư tưởng đó, suy nghĩ đó thì ngay đó là mình đã thấy hoảng hoi rồi chứ chưa nói chi mà tới ôm bình bát đi xin nữa. Không biết đi xin mới đây đi ôm bình bát xấu hổ quá! Trời ơi thời giờ mình không có đi xin. Kiểu này không ai ngó tới đi mắc cỡ chết. Cái tư tưởng đó vẫn có mà.

Lúc Thầy mới bắt đầu đi khát thực Thầy cũng vậy. Đi ra đường ôm bình bát đi mà con mắt nhắm chứ không dám mở, mở sợ thấy người ta cười mình. Trời ơi mình vậy mà đi xin. Từ nào tới giờ mình đi dạy học hoặc đi làm ai cũng biết mặt hết. Trời, đi ra đường vậy, nhất là Thầy ở thành phố mà Thầy đi xin ở mấy cái chỗ chợ thành phố mà bên chùa Giác Ngộ nữa thì các thầy nghĩ sao? Bao nhiêu Phật tử quen mình quá rồi. Hồi nào tới giờ họ kêu mình thầy mà giờ ôm cái bình bát đi xin. Mà chính cái chỗ đó họ lại còn kính trọng Thầy hơn nữa chứ! Mà khi mình đi thì mình ngại ngùng vô cùng lận! Từ hồi tới giờ ai có làm này. Kỳ vậy! Đó là những cái bắt đầu của Thầy, mà Thầy đi có một mình chứ phải đi có người nào hướng dẫn thì cũng đỡ đi. Đàng này tự mình

à! Rồi mình nghĩ cách thức rồi bắt chước theo mấy ông khát sĩ, thôi mình cũng làm đũa. Trong kinh thì đâu có dạy kỹ cái vấn đề này, bởi vì kinh Đại Thừa nó đâu có nói về chuyện khát thực đâu mà đi dạy. Đâu có phải như bên Nguyên Thủy kia nó dạy rất kỹ còn bên đây nó đâu có dạy chuyện này. Cho nên học Đại Thừa rồi đi ra khát thực ngơ ngáo chẳng biết gì hết. Thầy mới hỏi thăm thầy Thiện Huệ là hỏi ông còn nhỏ ông đi với thầy của ông, cũng đi khát thực cũng ở thành phố ở chùa Giác ngộ cũng đi khát thực. Thầy mới hỏi ông về khát thực sao, ông nói thì mình cứ ôm bình bát vậy mình cứ nhắm mắt mình ngó xuống đất mình đi đi. Rồi họ cho mình chứ cái gì! Thầy nghe vậy thôi, Thầy cũng ôm bình bát Thầy cũng đi vậy thôi, mà hỏi đó Thầy đâu có bình bát. Các con biết không? Thầy phải đi mua cái ô mà người ta để trầu cau đó nó tròn tròn bằng nhôm đó, Thầy mới may cái túi Thầy mới bỏ trong đó Thầy ôm vậy Thầy đi. Trời đất ơi! Người ta biết, hỏi đó nó dễ chứ bây giờ mà kiểu này mà bưng cái kiểu đó mà nó thấy không có giống cái bình bát là nó ra nó chót liền đó. Chứ phải dễ đâu! Còn hỏi đó nó dễ lắm! Hỏi cái chế độ trước nó dễ lắm! Bởi vậy Thầy ôm bình bát đi Thầy xin như thường mà Thầy cũng chả biết xin nhiều ít như thế nào nữa, chỉ biết đi xin thôi! Nhưng mà không ngờ khi mà Thầy vào đến đầu chợ

cái họ biết Thầy ở chùa Giác Ngộ lâu rồi. Họ để cho Thầy đi mà họ không có cho. Trời mắc cỡ gần chết, không có cái gì hết, nhưng mà Thầy đi suốt hết cái đường chợ vậy mà tới cuối hết cái chợ thì họ gòm họ để một đồng họ kêu xe xích lô chở về chùa Thầy. Thầy đâu có hay. Bởi vì họ thấy cái bình bát Thầy thì nhỏ, mà Thầy đi như vậy thì bỏ được có bao nhiêu. Cho nên họ nghĩ rằng Thầy đi xin cho cả chùa ăn mà, chớ đâu phải xin cho mình Thầy. Cho nên họ biết Thầy ở chùa đó thì phải xin cho các thầy ăn chung chứ đâu phải có mình Thầy. Cho nên Thầy đi hết cái đường chợ vậy không có cái gì trong bát thầy hết, mà tới cuối chợ Thầy thấy họ chắt một đồng nào cái nào bánh mì, đồ ăn đủ thứ hết, đủ loại đường sữa gì đủ chắt một đồng. Cái có người Phật tử đứng đó họ nói: *Chúng con đã góp nhau hết chúng con để đây xin cúng dường Thầy.* Ôi trời ơi! Thầy xin có mình Thầy ăn mà sao cúng dường vậy? Thầy ở chùa Giác Ngộ thì chúng con kêu xe kéo về cho Thầy chứ giờ mọi người cúng dường chứ đâu phải mình con. Thôi kêu xe kéo về chùa. Các con thấy không? Đi xin là như vậy đó! Bởi vì Thầy nói khi mới...

BẢNG SỐ 21:

ĐIỆU HÝ - NĂM TRIỀN CÁI - BẢY KIẾT SỬ - BẢY TÙY MIÊN - GIỚI TUỆ

1. ĐIỆU HÝ: KHẨU, TƯỚNG, MONG CẦU.

Cái chân gãy cái giò nó nữa, coi nó muốn chết đó chứ đâu có sung sướng gì. Thế mà nó ở ngoài thì người ta vỗ tay khen: ‘Đó là điệu hý á’. Thầy giải thích như vậy, dùng cái danh từ đó, như vậy thì quý thầy chắc hiểu nó rồi.

Nếu người tu theo Đạo Phật diệt trừ hết điệu hý, cho nên Phật cấm mình không có cho vui chơi gì hết đó, các thầy có thấy không? Cho nên vui chơi nó là điệu hý đó, nó sẽ không an trú được đâu.

Nếu người tu theo Đạo Phật diệt trừ hết điệu hý, an trú trong cảnh tịch diệt được chăng? Đó, bây giờ có cái người mà hỏi Đức Phật á, bây giờ nếu mà nói như vậy là do cái này nó tưởng ra nó mới có tham dục, bây giờ mình muốn diệt tham dục thì tức là mình phải diệt hết cái điệu hý này

đi thì chắc chắn là nó hết chứ gì. Thì hỏi ông Phật, ông Phật nói: “Không có trừ bỏ được diệu hý mà có thể an trú cảnh giới tịch diệt”. Nghĩa là.. Ở câu này Thầy xin đọc lại để cho nó được rõ ràng hơn: “*Nếu người tu theo Đạo Phật diệt trừ hết diệu hý, an trú trong cảnh tịch diệt được chăng? Hay không trừ bỏ được diệu hý mà có thể an trú trong cảnh giới tịch diệt được chăng?*”. Nghĩa là hai câu hỏi nó rất rõ ràng, một câu hỏi thứ nhất là nói mình diệt trừ hết diệu hý thì mình có an trú trong cảnh tịch diệt được chăng? Mà hay là không trừ bỏ hết diệu hý này thì mình cũng có thể an trú được trong cảnh giới tịch diệt chăng?

Đây bây giờ Phật trả lời đây, ***tu sĩ mà không trừ hết diệu hý mà an trú trong cảnh giới tịch diệt thì sao được***, phải hông? Nghĩa là mình còn vui làm sao mình an trú trong cảnh tịch diệt được, cho nên ông Phật ông trả lời một câu bằng cách trả lời luôn cả hai câu: “***Vì thế gian có nhiều cõi, chúng sanh đều y cứ theo loại cảnh ấy và giữ gìn chắc chắn không thể rời bỏ, đồng thời họ cho đây là thật, ngoài ra là hư dối***”. Đó, nghĩa là thế gian thì người ta chấp cứng trong những cái vui đó, diệu hý đó, cho nên người ta cho những cái đó là cái vui, cái hạnh phúc của họ, cho nên ngoài ra thì nó không thật, và nó hư dối hết, chỉ có

những cái đó là cảnh giới của họ, dục lạc của họ, thích thú của họ mà thôi. Cho nên, nếu mà cái người mà muốn được ở trong cảnh giới tịch diệt, an trú thì phải ly trừ hết những cái điều hý thì nó mới có an trú trong cảnh giới đó được. Vậy mà Đức Phật trả lời nè: **“Tu sĩ không trừ hết điều hý mà an trú cảnh giới tịch diệt sao được”**, Đức Phật nói như vậy đó thì chúng ta biết rõ.

“*Vậy có bao nhiêu điều hý?*”, Có người hỏi Đức Phật thêm đó, có bao nhiêu điều hý đó. **“Có ba điều hý: một là về khẩu, hai là về tướng, ba là về mong cầu”**. Quý thầy thấy ông Phật ông dạy chúng ta từng cái chi tiết nhỏ để chúng ta hiểu biết được mà chúng ta phân ra để diệt cái lòng tham dục của chúng ta. Một người mà còn vui theo thì tức là mình còn thích nói chuyện với nhau là còn vui theo chứ gì, mà còn vui theo tức là điều hý rồi. Nghe người ta thuật lại chuyện đồng chuyện tây mình khoái lắm chớ, nghe người ta thuật lại chuyện cổ tích rồi mình nghe cũng thích chứ. Đó thì tức là mình còn đang ở trong cái chỗ điều hý.... Đó là điều hý về khẩu.

Về khẩu, về khẩu hành thì có ba điều hý: một là hại mình, cái sự vui chơi đó nó làm cho mình có hại, rồi hai là hại người, cái chuyện mà vui chơi đó nó có thể làm hại người đó, cái điều hý đó nó có thể làm hại,

và ba là hại cả hai, nghĩa là hại mình mà hại người. Trong cái điều hý đó nó có xảy ra về khẩu thì một là mình nói ra mà hại mình, hai là mình nói ra hại người, ba là mình nói ra hại cả hai, cả mình và cả người. Đó là Đức Phật phân tích cho chúng ta thấy là về cái khẩu thì mình có những cái điều kiện đó.

“Nếu mà xả bỏ lời nói hại mình, hại người hại cả hai và nói đúng lời nói chân thật, không hại mình, không hại người, không hại cả hai thì chuyên niệm không tán loạn, thành vô lậu”. Đó, Đức Phật nói, nói ra cái lời nói về miệng mình nói ra lời nói mà hại mình thì không nên nói đó là điều hý thứ nhất. Điều hý thứ hai là nói ra lời nói mà hại người thì không được nói. Mà cái điều hý thứ ba, là nói ra lời nói hại mình hại người thì không được nói. Cho nên mình phải nói như thế nào, nói như thế nào để cho đúng cách? Nói lời nói đúng như thật, không hại mình, không hại người, mà không hại cả hai thì chuyên niệm không tán loạn, thành vô lậu. Vậy thì mình nói lời nói mà không hại ai hết thì cái đó nói sao, quý thầy thấy chưa? **Là không nói**, phải không? Không nói là độc cư, thì nó đâu có hại ai. Cho nên bây giờ nó chuyên niệm chứ gì, cho nên tâm không tán loạn, còn mình nói là tán loạn, rõ ràng không? Đó là mình dứt trừ cái điều hý thứ nhất về khẩu của mình đó, có

đúng không? Nhờ vậy mà chúng ta biết rằng, diệt diệu hỷ tức là chúng ta diệt lòng tham của mình chứ gì, đi từ gốc nhỏ đó chúng ta diệt ra chứ gì, vậy thì chúng ta sống độc cư không nói tức là không hại mình, không hại người, không hại ai hết, do đó là tâm không tán loạn, thành ra vô lậu. Thấy chưa, nội cái miệng của mình được cái vô lậu rồi đó.

Về phần tưởng cũng có ba: “Tưởng mà hại mình, tưởng hại người, tưởng hại cả hai. Nếu xả bỏ tưởng ấy và dùng tưởng như thật, không bị hại mình, hại người, hại cả hai thì chuyên chú nhớ mãi không quên, sáng suốt thành vô lậu”.

Không tưởng thì các thầy nghĩ thấy Đức Phật dạy như vậy thế nào? Nghĩa là ngồi đờng có tưởng tâm bậy, mà không tưởng tâm bậy thì nó có hại ai đâu, phải không? Mà không hại người, không hại mình, không hại cả hai thì lúc bấy giờ có tưởng nữa hông? Mà không có tưởng vậy thì nó chuyên chú nhớ mãi cái gì các con biết không? *À nó nhớ mãi có một cái tâm của mình thanh tịnh, yên lặng, thanh thản đó thôi.* Cho nên sáng suốt thành vô lậu, đúng không? Ông Phật dạy rất đúng. Như vậy là mình phá tâm tham dục của mình rất dễ dàng đâu có gì khó, ờ biết cách là như vậy. Vì vậy cho nên bây giờ ngồi đờng có tưởng, ngồi đây mà tưởng về nhớ nhà thì cái đó là thế nào? Diệu hỷ rồi còn

gì đâu, nhớ cái này nhớ cái kia là điều hý rồi. Bởi vậy ông Phật ông dạy để chúng ta biết rất rõ những cái điều kiện, mà chúng ta ngồi một tâm niệm thì chúng ta biết nó thuộc cái loại nào. Cho nên ở đây nếu mà Thầy không giảng cái này ra thì Thầy thấy thiệt là cái lời ông Phật dạy là phí cho ông, ông mệt mỏi quá rồi, ông giảng ra cho chúng tỳ kheo trong thời đó mà bây giờ người ta cứ bỏ cái này, người ta nói cái gì mênh mông ở trên trời đất á, mà không dạy cho chúng ta biết từng cái chút này để mà chúng ta ly để mà chúng ta được cái tâm vô lậu. Thấy cái này rồi, chúng ta biết cái tâm tư của mình, à bây giờ nó ở trong tướng nè, tướng điều hý này, miệng mình nó nói thì mình biết nó là khẩu điều hý này, biết nói như vậy là hại mình, hại người, hại cả hai, thôi nhất định là không nói, như vậy là mình ở trong cái Chánh niệm của mình tức là nó thành vô lậu. Thì cái tướng nó cũng như vậy, cho nên nó cũng thành vô lậu.

Về mong cầu cũng có ba, sự mong cầu của mình mà, mình ngồi mình mong cầu cũng có ba cái điều hý của nó: **“Hại mình, hại người, và hại cả hai. Nếu xả bỏ sự mong cầu ấy và mong cầu đúng cho thật, không hại mình, hại người, hại cả hai thì mong cầu đúng như thế sẽ chuyên chú nhớ mãi không quên, thành vô lậu”**. Mà

sự mong cầu mà không hại mình không hại người, không hại cả hai hết thì cái sự mong cầu đó mong cầu cái gì quý thầy biết không? Đó tức là *sự mong cầu sự giải thoát nơi tâm của mình*, thành ra không có ai dính mắc vào trong tâm mình được hết cho nên nó thành vô lậu, có gì đâu mà khó khăn. Khi mà nó mong cầu cái gì khác hơn mình biết liền. Mà nó không mong cầu thì tức là nó ở trong thanh thản rồi, nó ở trong cái tâm rất là an ổn rồi, thì đó là vô lậu, tâm niệm của mình chút nào là mình biết nó ở trong cái chỗ nào rồi. Thì như vậy là chúng ta đã thấy được những cái diệu hý của nó rồi, như vậy là biết được cái nguồn gốc để mà chúng ta tu về cái định vô lậu để cho nó quét sạch vô lậu, quét sạch cái tâm tham dục của chúng ta.

2. XẢ THÂN: HÝ THÂN, ƯU THÂN, XẢ THÂN

Bậc thánh hiền xả thân có ba, bây giờ cái thân của chúng ta xả có xả ba cái cách của nó, hồi này là do cái diệu hý, mà bây giờ chúng ta lại xả về cái thân của chúng ta, ***một là hý thân, hai là ưu thân, ba là xả thân.***

Bây giờ đến cái giai đoạn của những bậc thánh hiền tu tập, hồi này là những bậc phàm phu đó là chúng ta có những diệu hý. Còn bậc thánh hiền có vui nữa không, có vui

điều hỷ như chúng ta vậy nữa không? Không, hết rồi. Vậy thì bậc thánh hiền xả thân có ba: hỷ thân, ưu thân và xả thân. Trong thân của chúng ta coi vậy chứ nó còn cái hỷ, còn cái ưu, rồi còn cái xả của nó nữa này. Bây giờ chúng ta về bậc Thánh rồi, chúng ta đã xa lìa những cái tham dục của thế gian rồi, bây giờ còn cái phần thân của chúng ta để nó như thế nào đây. Cho nên bậc thánh nó có ba phần này.

Hỷ thân cũng có ba: *hại mình, hại người, hại cả hai*, bởi vì khi mình đã đứng vào trong những bậc Thánh hiền rồi thì mình coi chừng cái thân của mình, nó cũng có thể làm hại mình, hại người và hại cả hai. Nếu xả bỏ hỷ ấy, chỉ dùng hỷ đúng như thật, không hại mình, hại người và hại cả hai nhờ đó chuyên chú mãi không quên, đây là thọ cụ túc giới. Bây giờ đó mới là một vị bậc thánh hiền, mới gọi là thọ cụ túc giới đây, chứ không phải như hồi nãy là vô lậu đầu, đây là thọ cụ túc giới, nó mới đầy đủ cái giới của vị tu sĩ đây. Nếu mà chúng ta dùng cái hỷ, mà cái hỷ đó như là cái hỷ mà chúng ta tu hỷ vô lượng tâm đó, cái hỷ vô lượng tâm đó nó sẽ giúp chúng ta xả được không hại mình, hại người, hại cả hai. *Cho nên chúng ta biết cái hỷ đó là hoan hỷ, vui theo với mọi sự mọi vật*. Do đó chúng ta không làm hại một người nào hết, không làm khổ ai

hết, không làm khổ mình khổ người nữa. Do đó mà chúng ta đã thực hiện Tứ vô lượng tâm thì chúng ta thấy cái hỷ này rất là cần thiết cho cái sự tu tập của chúng ta. Do đó thì chúng ta nhớ mãi không quên do cái lòng hỷ này. Thì đó là chúng ta mới thọ cụ túc giới.

Về **ưu thân** cũng có ba: *hại mình, hại người, hại cả hai*. Chữ ưu đây là sự buồn khổ trong cái thân của mình. Thân mình nhức chỗ này, thân mình đau chỗ kia, lói chỗ nọ, là cái sự buồn khổ của cái thân đó. Nếu xả bỏ ưu thân này, dùng ưu thân đúng như thật, không hại mình, không hại người, không hại cả hai đây gọi là thọ cụ túc giới. Nghĩa là chúng ta dùng cái ưu thật, *nghĩa là đừng có lấy cái đau khổ của mình mà làm cho mình khổ sở*, đó là cái sai. Mà lấy cái đau khổ, *phiền toái của chúng sanh làm cái chỗ thương xót* thì đó là chúng ta đã thọ cụ túc giới đó. Như thầy dạy từ bi hỷ xả đó, quý thầy tu tập về cái lòng thương yêu của mình đó. Đó là cái chỗ về ưu thân có ba đó, không hại mình hại người, hại cả hai tức là thực hiện tâm từ bi của mình. Đó gọi là xả về ưu thân của mình. Đây gọi là thọ cụ túc giới thứ hai.

Về **xả thân** cũng có ba: *có cái mình xả mà hại người, có cái mình xả mà hại mình, có cái mình xả mà hại cả hai*. Cho

nên mình phải xét cái nào mình xả, mình bỏ ra, mà hại người khác. Cũng như bây giờ đó, mình tính thôi bây giờ mình bỏ đi, mình bỏ mình đi tu đi, xả bỏ hết của cải tài sản đi, bỏ luôn cả vợ con đi. Lúc bấy giờ vợ con hổng ai nuôi, hổng ai làm cho nó sống hết, nó khổ sở, đó mình xả, mình xả kiểu đó hại người ta đó. Bây giờ con mình nó mới sanh ra, chưa có ai mà chăm sóc, lo lắng, mình cứ xả bỏ con mình đi đi, thì lúc bấy giờ ai nuôi nó. Đó là mình xả như vậy là sai. Vậy cho nên chúng ta khi mà xả những cái gì mà ở trong thân của chúng ta cũng như xả những cái gì đó thì chúng ta phải sáng suốt khéo léo. Cũng như bây giờ, cái thân của chúng ta như thế này, thôi bây giờ mình chặt cái đầu nó chết đi, nó là vô thường đi, xả bỏ nó đi cho nó không khổ nữa. Thì cái điều đó là mình xả ngu rồi, không phải là xả đúng. Cho nên vì cái sự xả đó mà làm khổ mình hại mình đó, thì cái đó là Phật nói xả kiểu đó là xả thân mà hại mình đó thì đừng có làm cái chuyện đó. Cho nên có một thời tỳ kheo nghe quán thân bất tịnh rồi họ thấy cái thân này ghê gớm, họ muốn người khác đâm cho họ chết đi. Một lúc sau Đức Phật hay được, cấm không có cho làm cái chuyện đó, không phải là cái chỗ như vậy. Đó thì chúng ta thấy trong bước đường nói về xả thì chúng ta phải sáng suốt xả mà không có hại mình, hại người, không hại cả hai. Chứ

có nhiều người ham tu, xả cái bỏ gia đình, chồng con. Trời ơi, tức tối gần chết vợ con gì nói nó không biết nghe, nó bỏ nó đi tu, thiệt là, cái ông thầy chùa nào quyền rũ nó vậy, tui đốt chùa à. Bởi vậy trong cuốn Diệu Thiện đó, mà cô Diệu Thiện cô đi tu đó, Ông cha ông giận quá, ông đốt chùa, các con hồng biết sao. Ông nói ông thầy quyền rũ con ông, công chúa đi tu, ông giận ông đốt chùa, cho ớn, cho ghét. Đây gọi là thọ cụ tức giới.

3. CÁC CĂN ĐẦY ĐỦ TRONG LUẬT NGHI CỦA BẠC THÁNH HIỀN

Về các căn đầy đủ trong luật nghi của hiền Thánh có chừng bao nhiêu tâm? Có người hỏi, về các căn mà được đầy đủ trong luật nghi của Thánh hiền có chừng bao nhiêu căn? Đó, thì Đức Phật cũng giải thích cho chúng ta thấy rằng, *Cái về mà luật nghi mà đối với các căn của chúng ta được đầy đủ của thánh hiền, về mắt thấy sắc, ta nói có hai.* Nghĩa là đối với mắt thì ta thấy cái sắc, thấy các pháp đó thì ta thấy phải có hai để cho luật nghi của giới Thánh hiền nó phải như thế nào đúng ở trong cái chỗ căn đó.

Cho nên đối với mắt, thì nó có hai. *Một là đáng thân cận, hai là không đáng thân cận.* Đó thì các thầy thấy khi mà chúng ta thấy cái vật đó mà chúng ta đáng thân cận và khi mà chúng ta thấy vật đó mà chúng

ta không đáng thân cận. Thì chúng ta phải thấy, khi con mắt thấy cái vật đó mà chúng ta thân cận, mà thấy cái vật đó mà chúng ta không nên thân cận, thì cái này nó là luật nghi của Phật đó, cái luật nghi của Phật. Mình thấy một cái gì đó mà gọi cái tâm dục của mình là không nên đáng thân cận. Mà thấy cái đó mà tâm dục của mình không có gọi lên không có ham thích, thì cái đó là đáng thân cận. Cũng như bây giờ, các thầy vô đây, ăn ngày một bữa cơm, mà không cho quý thầy ăn phi thời á, thì cái đó là quý thầy đáng thân cận. Cái thấy thực phẩm ở đây mà bắt đầu cho quý thầy không thấy thèm, thấy khát gì hết á, thì đó là đáng thân cận. Mà các thầy thấy còn thấy thèm ăn mà này kia thì không nên đáng thân cận, thì chỗ đó không phải chỗ tu.

Cho đến tai nghe cũng vậy mà mũi ngửi mùi cũng vậy, lưỡi nếm vị cũng vậy, thân xúc chạm cũng vậy, ý duyên pháp cũng vậy. Nghĩa là cũng có hai pháp, lúc thì cái mũi, cái mùi của mình, cái tai nghe tiếng của mình, thì cái tiếng nào đáng thân cận. Cũng như nghe Thầy thuyết giảng thì các con nghe tiếng đó là đáng thân cận. Mà nghe ca, nghe hát, nghe mấy cô đào ở thành phố mà phát đài á, các con mở đài ra nghe ca hát. Trời, du dương quá, tám câu vọng cổ, mười câu vọng cổ nghe trữ tình dữ tợn đó, nghe nó

muốn xiu hết đó thì các con nên dẹp mấy thứ đó đi, cái đó là không có đáng nghe, cái tiếng đó hồng có được nghe. Còn những cái mùi thơm, mùi này mùi kia, mùi mà làm cho chúng ta gọi lên cái thích ăn, thích mà gần gũi, thì những cái mùi đó dẹp đi. Những cái mùi vị của đạo thì nên gần gũi, mùi vị của thế gian thì không nên gần gũi. Còn cái lưỡi nếm vị cũng vậy, vị ngon vị đắng, vị này kia tất cả, xa lia nó đi, đừng có nếm những cái vị đó, nó không có được, phải nếm cái vị Cam Lộ của sự tu hành của chúng ta mà thôi. Thân xúc chạm cũng vậy, ý duyên pháp cũng vậy, cho nên nó cũng có hai. Đó là quý thầy nhớ kỹ để mà chúng ta nỗ lực tu hành.

Như thế nào mà mắt thấy sắc thì thiện pháp tổn giảm? Nghĩa là Đức Phật nói khi con mắt chúng ta thấy một cái hình ảnh đó, mà cái thiện pháp nó bị làm giảm xuống đi mà bất thiện pháp nó tăng trưởng thì không nên thân cận với nó. À các thầy hiểu chưa? Mà bây giờ mắt thấy cái sắc đó mà cái thiện pháp nó tăng trưởng. Bây giờ thấy thí dụ như có một người ăn mày đi sang qua đường của mình, đi ngang trước ngõ mình, mình thấy cái người đó đói khổ quá tội nghiệp, mình lấy gạo mình cho người đó, hay lấy cơm cho người đó, hay lấy thực phẩm cho người đó, hay lấy tiền cho người đó, thì cái đó là mình thân cận cái đó. Còn mình thấy một

cái người uống rượu mà mình nhào vô mình uống rượu với họ. Thì thôi thôi đừng đừng, thấy cái này thì thôi, đó là ác pháp nó tăng trưởng rồi đó, mà thiện pháp nó giảm xuống thì mình tránh xa cái bọn uống rượu đi. Như vậy đó là mình mất thấy sắc mà thiện pháp nó tổn giảm thì ngay đó là mình lui đi. Thấy người ta bài bạc thôi đừng có rờ vô, vì đó là ác pháp rồi. Bất thiện pháp nó sẽ tăng trưởng lên mà thiện pháp nó giảm, vậy cho nên mình tránh xa đi.

Hai, *mất thấy sắc mà thiện pháp tăng trưởng, bất thiện pháp đoạn giảm, tổn giảm thì nên đáng thân cận. Đây là các căn đầy đủ luật nghi Thánh hiền.* Đó thì quý thầy thấy chưa, bởi vì mình muốn cho cái luật nghi của Thánh hiền mình, cái oai nghi cái tế hạnh của luật của mình đầy đủ, thì mình có con mắt, mắt tai mũi miệng thân ý của mình đối với cái pháp nào đáng thân cận và pháp nào không đáng thân cận. Thấy thiện pháp tăng trưởng thì thân cận mà ác pháp tăng trưởng thì mình không được thân cận. Đó, Phật dạy cho mình từng chút để mình giữ oai nghi, thấy cái luật nghi tế hạnh của mình ở trong những cái chỗ mà mình có thể tiếp xúc. Chớ đâu phải là Đức Phật dạy luật nghi mà không có cái hiểu biết như vậy thì quý thầy sẽ bị phạm hết sao. Cho nên trong cái dạy về giới luật Thầy dạy rất kĩ về

cái vấn đề này để cho quý thầy thấy được cái chỗ tu tập của chúng ta trong cái giới hạnh cho nó nghiêm chỉnh, biết nó được cái nào là đúng, thế nào là sai ở trong cái oai nghi chánh hạnh của bậc Thánh hiền.

4. CỨU CẢNH PHẠM HẠNH

“Có bao nhiêu cứu cánh”, ở đây có người hỏi Đức Phật có bao nhiêu cứu cánh? “Bị ái làm khổ thân tâm mà diệt được thì gọi là cứu cánh”, Đức Phật trả lời đó. Bị ái tức là bị thương ghét, bị ham muốn làm khổ thân tâm của mình á mà diệt được cái đó là cứu cánh. Vậy thì cứu cánh có bao nhiêu. Có ba cứu cánh. Đó, Đức Phật phân tích cho chúng ta thấy nó có ba cứu cánh. Bây giờ chúng ta diệt ái, mà nó sạch rồi thì thân tâm của chúng ta không còn khổ được nữa thì đó gọi là cứu cánh chứ không phải có một cảnh giới nào khác lạ hơn là chúng ta diệt cái lòng ham muốn của chúng ta. Do đó khi mà cái lòng ham muốn nó hết á thì đó gọi là cứu cánh. Nhưng mà có mấy loại cứu cánh. ở đây Phật nói có ba loại cứu cánh.

Một là cứu cánh phạm hạnh, tức là Giới hạnh. Các con thấy, giới hạnh đó. Vậy thì cứu cánh phạm hạnh, một người còn làm nghề nông, còn làm thư ký, còn làm thầy thuốc thì cái đó có phạm hạnh hông. Không có phạm hạnh cho nên nó còn bận tâm lo

là đi vào rừng, rồi đào rễ cây về giã, rồi mới là hốt, rồi bằm, sắc rồi sao, rồi đốt, hoặc là tẩm, rồi chế cái này chế cái kia ra rồi mới hốt cho họ thành thang cho họ trị bệnh. Thì như vậy họ có cứu cánh không? hay hoặc là họ đang bận công việc, họ đâu có giải thoát đâu mà gọi cứu cánh. Cho nên không thể nào gọi cứu cánh phạm hạnh được. Mà cứu cánh phạm hạnh thì gọi là giới hạnh.

Cái thứ hai là cứu cánh an ổn, cứu cánh an ổn gọi là Giới đức. Một người tu mà ngồi thiền định mà nhập sơ thiền đến tứ thiền có an ổn không quý thầy. Rất an ổn, hỷ lạc rất tràn đầy, lúc bấy giờ ngồi như là ở trên cánh giới ở trên thiên đàng chứ đâu phải như ngồi dưới đất này đâu. Cho nên vì vậy gọi là giới đức.

Ba là cứu cánh vô dư, đó là Giới tuệ. Cái cứu cánh vô dư đó là Giới tuệ. Các thầy thấy ba cái cứu cánh này nó ứng với ba cái giới mà chúng ta đang học: Giới hạnh, Giới đức, Giới tuệ. Đó thì qua những bài học như vậy thì chúng ta đã thấy biết được con đường mà chúng ta tu tập nó phải đi từng bậc nào để mà đi vào trong những giới luật mà chúng ta đã học.

Tiếp tục thầy giảng thêm cái phần này để chúng ta thấy được con đường mà tu tập giới luật của chúng ta nó thực hiện như thế

nào để mà chúng ta biết được cho nó rõ ràng hơn, để mà chuẩn bị cho cái sự bước qua một cái giai đoạn mà giới tuệ cho nó thông suốt. Chứ còn nếu không mà bước qua giới tuệ thì chúng ta thấy như mình ở trên trời xanh á, chưa phải là ở dưới đất đâu.

5. NĂM DỤC TRƯỞNG DƯỠNG

Có 5 pháp khiến dục lạc tăng trưởng, hồi nãy chúng ta nói dục đó, tham dục, thì bây giờ cái việc mà khiến cho dục lạc nó tăng trưởng, có năm pháp khiến cho dục lạc tăng trưởng. Người tu sĩ Phật giáo phải xem 5 pháp này là dây xiềng xích, lời tói, trói chặt người tu sĩ. Không có vầy vùng, khó mà vầy vùng ra khỏi. Nghĩa là phải thấy 5 cái pháp khiến cho dục lạc của thế gian nó tăng thịnh ở trong tâm của chúng ta. Vậy đó 5 pháp đó là gì? *Những sắc pháp do mắt cảm nhận, khả ái, mỹ miều, thích thú, hấp dẫn, câu hữu với dục lạc, ái lạc.* Đó, thì cái pháp nào? Lẽ ra thì Thầy đã giảng ở trong cái chỗ mà ngũ dục lạc rồi cái sáu dục lạc sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đó. Nhưng mà Thầy lướt qua chỗ đó đi, cho nên bây giờ Thầy nghĩ rằng, nếu mà không nhắc lại sơ cái này, coi như lược sơ á, thì quý thầy, không có giảng cái phần đó thì coi như là hơi thiếu, thay vì phải giảng cái phần đó thì cũng quá nhiều, cho nên Thầy không giảng. Nhưng ở đây Thầy chỉ lược sơ để quý thầy

thấy được cái chỗ mà sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đó. Đó là nó lôi hút, nó cám dỗ chúng ta cũng dữ lắm. Nhưng ở đây để chuyên qua trong cái phần giới luật của giới tuệ thì chúng ta nhắc lại cái phần này để chúng ta thấy được cái chỗ mà chúng ta tiến vào con đường của Đạo Phật.

Những sắc pháp do mắt cảm nhận nó làm cho chúng ta thấy khả ái, mỹ miều, thích thú, hấp dẫn câu hữu với dục lạc và ái lạc. Đó thì những cái pháp đó chúng ta thấy nó là sợi dây xiềng xích, lôi tói mà trói chặt chúng ta lắm đó. Coi chừng những cái hình ảnh sắc pháp đó nó sẽ cám dỗ chúng ta mạnh lắm đó. Những tiếng pháp do tai cảm nhận, những âm thanh, tiếng pháp đó coi chừng nó cũng có thể là những sợi dây xiềng xích, lôi tói nó trói chặt chúng ta lắm đó. Những hương do mũi cảm nhận, những hương thơm do mũi cảm nhận nó cũng là sợi dây xiềng xích, lôi tói trói chặt chúng ta đó. Những vị do lưỡi cảm nhận, tức là những ngày mà chúng ta ăn món ăn ngon, ăn dở, coi chừng nó trói chúng ta chặt lắm đó. Nó là sợi dây xiềng xích, lôi tói rất là chặt đó. Do xúc cảm nhận, do xúc thân cảm nhận. Đó thì những điều kiện đó nó là sợi dây trói rất chặt. Năm pháp này khiến cho con người chấp trước, mê đắm, bị trói buộc không thấy nguy hiểm của chúng, không

nhận thức sự không thoát ly chúng. Nếu mà chúng ta không nhận nó được, thì nó sẽ trói buộc chúng ta rất chặt chứ không phải là đơn giản đâu. Thường thường là chúng ta xem thường nó lắm nhưng mà rồi chúng ta sẽ bị nó trói chặt. Cho nên ở đây, Phật chỉ nêu lên năm cái pháp để mà nó lôi cuốn, nó trói chặt chúng ta.

Nhưng chúng ta còn quên, có một cái pháp nữa tức là pháp thứ sáu đó. *Do cái ý, ở đây nói nhĩ, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý. Thân thì có xúc, mà ý thì nó có khởi ra các pháp cho nên cái pháp nó làm cho chúng ta trở thành những kiến chấp.* Nó cũng ghê gớm vô cùng. Nó trói chặt chúng ta. Biết cái pháp của mình là sai chứ chưa dám bỏ đâu. Khi mà mình nghĩ rằng con đường thiên của tui tu đây đúng của Phật rồi mà sự thật nó trật lất à, nó hỏng đúng. Mà họ nói nó là đúng rồi, họ bỏ hỏng có được. Cũng như họ tu tập thiên xuất hồn, họ nói đây là xuất hồn tôi có xuất hồn được rồi, cho nên từ đó họ không bỏ được. Đó là cái pháp, cái pháp làm cho họ dính mắc. Nó cũng cám dỗ dữ lắm. Khi mà đọc được cái bài nào đó họ thích thú, cũng chẳng hạn như có người đọc sách của ông Krisnamurti, trời ơi! nó hay quá, quá chừng hay. Do đó mở miệng ra thì cứ Krisnamurti không ở trống à. Mà cuối cùng thì ông ta chỉ có miệng không à, chứ không có giải thoát

như Krisnamurti chút nào hết. Cho nên cuối cùng cái đó gọi là cái kiến chấp của pháp. Mà cái đó nó lồi cuốn cũng mạnh lắm. Hở ra chút nào thì ông ta dương cổ ra mà khạc ba cái thứ đó. Nó không phải là con đường giải thoát, mà là con đường tà, một con đường sai, mà lý luận nghe nó siêu việt dữ lắm. Cho nên từ đó chúng ta bị cái lầm chấp đó, chúng ta thấy nó hay, cho nên chúng ta bị dính nó rồi. Nó cũng làm chúng ta cũng thích thú cũng say mê, cho nên nó trói buộc chúng ta rất chặt. Cho nên ở đây thì Phật nói năm, chứ sự thật ra nó là sáu. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà, chớ đâu phải là cái thứ thường đâu.

6. NĂM TRIỀN CÁI

Ở bây giờ tiếp tục, chúng ta sẽ học cái phần này. Bởi vì chúng ta nghe triền cái rồi nghe nào là kiết sử mà chúng ta không hiểu nó thì chúng ta biết ở đâu mà chúng ta dẹp những cái triền cái này. À bắt đầu chúng ta phải học cái này.

Có năm triền cái được gọi là chướng ngại, được gọi là màn che, triền phược trong giới luật của bậc Thánh. Nghĩa là năm cái này nó làm cho chúng ta, nó làm che mắt cái giới luật nghi của các bậc Thánh. Nó làm cho chúng ta không giữ trọn được các bậc Thánh là năm cái triền cái này. Cho

nên một cái người mà học về giới luật, mà không thông được năm cái triền cái này á, thì chúng ta bị nó che. Bởi vì cái cái là cái màn che, nó che ngăn, nó làm cho chúng ta không có thấy được, cho nên chúng ta phạm giới. Còn chúng ta thấy được, chúng ta không có phạm giới. Cho nên trong cái luật của bậc Thánh hiền á, mà khi mà chúng ta rõ được năm triền cái này á, thì chúng ta không còn bị nó che mất cái luật của chúng ta đi. Còn nếu mà không rõ thì nó bị che mất đi, nó làm chúng ta phạm giới.

Một, là dục cái, tức là tham cái đó. Hai là sân cái. Ba là hôn trầm thù miên cái. Bốn là trạo hối cái. Năm là nghi cái. Đó là năm cái được gọi là ngũ triền cái đó, năm cái sự ngăn che làm chúng ta mờ mịt, làm chúng ta phạm giới của bậc Thánh hiền đó. Thì đó là năm cái này.

Dục cái hay là tham cái, tức là cái lòng ham muốn của chúng ta, nó ngăn che, nó làm chúng ta phạm giới. Bởi vì mình ham muốn, thí dụ mình thấy cục đường á, hoặc miếng kẹo hoặc cái bánh, mình thèm ăn rồi. Thì bắt đầu, mình lấy mình bỏ miệng mình nhai nuốt đi. Thì tức là cái lòng tham muốn của mình đó đó, mà nó che đi, làm cho mình phạm giới phi thời. Phải không, quý thầy thấy rất rõ không. Cho nên chỉ một chút xíu thôi là mình bị phạm giới rồi. Chỉ

một chút à, nó ham muốn cái đó thì nó bị che cái giới luật đi. Thì cái đó là mình bị phi thời mất.

Sân cái, tức là cái tâm sân hận của chúng ta, giận dữ lên thì nó làm chúng ta phạm vào những cái giới luật. Lời ăn tiếng nói chúng ta thô lỗ, thì tức là nó phạm vào cái giới luật đó rồi. Nó chửi mắng người ta, nó nạt nộ người ta, nó làm dữ tợn thì đó là phạm phải giới luật về khẩu nghiệp của chúng ta.

Ba là hôn trầm thù miên cái. Hôn trầm là ngủ gục, thù miên là ngủ. Những cái người mà ngủ này á, họ thường thường là họ bị phi thời. Cho nên trong cái vấn đề hôn trầm thù miên này, nó mới sanh ra cái nghi, à cái si. Mà cái si, cái si cái, tức là cái ngu si, cái vô minh á thì gọi là hôn trầm thù miên. Cái tức là si, nên gọi là tham sân si đó, nó là ba cái độc. Thì hôn trầm thù miên là cái trạng thái của cái người ngu si. Mà ngu si thì nó làm cho người ta vô minh, người ta không có thấy cái đúng, cái sai, cái nào là hại, cái nào không hại, cái nào là đúng chân lý, cái nào không đúng chân lý. Vì cái si mà, làm sao đúng được, cho nên do đó, nó bị làm chấp. Cũng như bây giờ, mình chấp một cái pháp nào đó, mình cứ cho nó đúng, tức là do cái si mê của mình, bị cái kiến chấp. Cũng như mình làm chấp cái thân của mình

có cái ngã ở trong này, có cái thật ở trong này. Đó là cái lầm chấp, mà cái lầm chấp đó là cái si, si mê. Mà cái si mê đó nó hiện ra cái tướng hôn trầm thùy miên, tức là cái người mà ngu si á, là cái người tham ngủ. Cái người mà ham ngủ, ngủ gà ngủ gật là mấy người ngu si lắm, họ không có thông minh. Mặc dù họ thông minh cái gì kệ họ, nhưng đối với Phật pháp đối với sự giải thoát tu hành, họ là cái người ham ngủ thì họ là cái người ngu si. Họ không sáng suốt được, họ không thấy được cái chân lý đúng là cái chỗ giải thoát. Mà họ cái người ngu si, hôn trầm thùy miên đó, những hạng người đó luôn luôn chạy theo dục, chứ không bao giờ mà họ thoát ra khỏi dục.

Bốn là trạo hối cái, trạo hối cái là những cái loạn tưởng, những cái vọng tưởng nó liên tục, nó từ cái này đến cái khác, nó làm cho họ nhớ tiếc thương cái này, nhớ tiếc thương cái kia. Ngồi đây mà nhớ chuyện quá khứ không đó. Thì cái chuyện đó là trạo hối của họ, gọi là trạo hối cái. Nó che làm cho không có thấy được cái tâm của họ đang dày vò đang đau khổ, đang nhớ cái này, đang tiếc cái kia đó, gọi là trạo hối.

Năm là nghi cái: Khi mình đến mình học ông thầy nào đó, dạy mình, mình nghi ông thầy, ông chưa có tu chứng, như thế này như thế khác. Thôi mình học mấy bữa, bỏ

đi. Như mình thấy cái vị đó tu hành, mình đâu có hiểu được họ như thế nào trong một ngày, hai ngày đâu. Làm sao trông vào được, ông thầy này ông ở bản quá à, không thể được. Rồi mình ở với ông thầy này, ông ở khổ hạnh quá à, ở cũng hồng không được, ông này ông ăn uống ngày có bữa, vậy mình sống sao nổi mà tu, ông thầy này ông làm cái kiểu cách của ổng, chứ chưa chắc ổng đã chứng. Do đó mình nghi ổng đi, mình nghi ổng tức là mình phải bỏ ổng rồi, mình không làm sao mình tu. Cho nên, những cái nghi đó là nó che mờ mà mình không thấy được. Hoặc là ông thầy đó ông thể hiện qua thử thách người đệ tử. Cái người đệ tử tưởng là ông thầy này còn phạm phư quá, thấy kiểu cách của ổng không phải của Thánh. Nhưng mà không ngờ là người ta thử thách mình, nhưng mà cuối cùng là mình bị người ta gạt mình rồi mình đâm ra mình nghi. Từ đó mình sẽ mất chỗ đứng của mình tu tập.

Bởi năm triền cái này mà người tu sĩ bị che khuất, bị trói buộc, bị triền phược, bị chướng ngại, khiến cho người tu sĩ phạm giới. Đó thì năm cái triền cái đó sẽ làm cho người tu sĩ phạm giới, đều là do năm cái triền cái đó.

7. NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ

À thì chúng ta đã biết được năm cái

triền cái rồi. Thì bây giờ chúng ta học thêm, năm cái hạ phần kiết sử. Bởi vì về kiết sử thì nó có năm hạ phần kiết sử và năm thượng phần kiết sử. Nếu mà chúng ta không học thì chúng ta làm sao biết được. Do đó chúng ta thấy triền cái nó cũng giống mà lại là kiết sử nó cũng giống như nhau, nó không khác nhau. Mà chỗ nào là kiết sử, chỗ nào là cái. Chúng ta phải phân biệt được cái chỗ này.

Năm hạ phần kiết sử:

- Một là tham.

- Hai là sân.

- Ba là si.

- Bốn là mạn.

- Năm là nghi.

Tham tức là hồi nãy là dục cái đó. Thì chúng ta thấy nó che ngăn nó làm cho chúng ta không thấy gọi là cái. Mà nó làm cho chúng ta bị trói buộc, bị dính mắc đó, thì đó là kiết sử. *Kiết sử có nghĩa là nó trói chúng ta rồi nó sai chúng ta, nó làm cho chúng ta chạy theo nó gọi là kiết sử.* Cho nên khi mà chúng ta bị một cái tâm tham, mà nó kiết sử á thì chúng ta bị nó trói chúng ta rồi nó sai chúng ta gọi là kiết sử. Mà khi một cái tâm tham mà của chúng ta nó bị mờ ám nó làm cho chúng ta phạm giới đó, thì cái đó là dục cái. Chúng ta không rõ cho nên do cái tâm

ham muốn đó mà nó xảy ra nó làm chúng ta phạm giới. Thì đó là dục cái. Chẳng hạn là, như bây giờ đó mình bị che mờ, mình thấy một cái cô phụ nữ đi ngang qua, trong tâm mình khởi lên có cái tâm dục, thì do đó là mình bị cái tâm dục mình nó che đi. Tức là nó tâm tham dục đó, nó che đi. Do đó cái ý mình khởi lên, mình thấy cô ta đẹp, chứ mình chưa khởi gì hết, thấy cô ta đẹp thì ngay đó là mình bị che mờ đi, do cái ý đó mình đã bị phạm giới. Đó, còn bây giờ thì kiết sử thì nó lôi chúng ta chạy theo nè cười cợt, nói chuyện với cô ta rồi đó, thì cái chuyện đó là kiết sử. Bây giờ nó lại gần hơn đó, hỏi đó nó che chúng ta, rồi chúng ta hồng thấy, chúng ta khởi mà khởi ý thích thôi. Thì bắt đầu cô này ngó mình cái, liếc cái rồi, mình cũng ngó theo liếc theo, bắt đầu bây giờ mình đi theo gót cô ta, tìm cách gợi chuyện nói. Thì như vậy, đó là mình đã bị kiết sử nó trói mình đó.

Sân nó cũng vậy, mà si. Ở đây *chỗ si mà gọi là năm hạ phần kiết sử á thì Phật còn có một cái tên gọi là giới cấm thủ*. Nghĩa là cái si nó làm cho mình, dính mắc, giữ gìn cái đó trở lại. Nó làm cho mình không có thấy cho nên mình không có buông ra được, mình không có ly ra được. Chạy theo hoài mà không có biết mệt mỏi. Đó là gọi là si, cho nên Phật còn gọi là giới cấm thủ.

Mạn, tức là, ở đây Phật còn gọi chữ mạn là thân kiến. Nghĩa là mình chấp cái thân của mình. À cái phần mà năm hạ phần kiết sử này á, là thay vì mạn là ngã mạn, là *kiêu mạn thì ở đây mạn của cái năm hạ phần kiết sử này thì Phật cho là thân kiến*. Tức là mình chấp cái thân của mình là có thật, có thật ở trong thân này, có cái thật ở trong này. Ở trong cái thân tứ đại này, nó có cái thật ở trong này. Cho nên đó gọi là thân kiến là kiến chấp, tức là chấp cái thân có thật. Cho nên chữ mạn đây là chỉ cái thân kiến, chứ không phải mạn là ngã mạn, cao ngạo, mà đây là thân kiến. Cho nên năm hạ phần kiết sử này là chấp cái thân mình, do có vì vậy mà có những vật chất xung quanh là cái năng sở của nó, nó trói buộc mình nó làm cho mình bị cái mạn này.

Nghi thì chắc chắn là này Thầy có giảng ở nghi cái rồi, bởi vì cái nghi này nó nghi rồi bắt đầu nó đi theo dõi rồi nó này kia nọ, nó đủ cách nó lôi cuốn mình đó, gọi là nghi. Mà nó cái kiết sử thì nó lôi mình đi theo cái sự nghi đó, mà nó không bao giờ mà rời gọi là kiết sử. Cho nên đây gọi là năm hạ phần kiết sử.

8. NĂM THƯỢNG PHẦN KIẾT SỬ

Năm thượng phần kiết sử thì như thế nào?

- Một thì sắc tham.
- Hai là vô sắc tham.
- Ba là mạn.
- Bốn là trạo cử.
- Năm là vô minh.

Vô minh ở đây chúng ta phải hiểu đó là si đó, là hôn trầm thùy miên như hồi nãy đó là ở trên cái kia. Còn chữ si ở chỗ năm hạ phần kiết sử này á là giới cấm thủ, tức là bị dính mắc, nó không rời ra được, nó giữ chặt, nó trói buộc ở cái vật chất đó rồi, làm cho chúng ta chặt ở trong đó. Cho nên cái si này nó bị mờ mịt, nó vô minh nó không thấy mà chính cho đó là cái chấp của mình. Như bây giờ thân kiến, mình chấp cái thân của mình là thật, vì giới cấm thủ có cái si, cho nên mình coi đó là thật. Ai nói gì mình cũng chẳng nghe hết, tức là mình bị si tức là giới cấm thủ đó.

Còn ở năm thượng phần kiết sử này, sắc tham nghĩa là có một cái hình ảnh, có một sắc tướng nào đó, làm cho mình chạy theo cái sắc đó, trói buộc mình chạy theo sắc đó, tức là sắc tham. Vô sắc tham tức là mình ngồi mình tưởng tượng ra hình sắc này sắc kia thấy thích thú ở trong đó, đó là kiết sử vô sắc tham.

Ba là mạn, tức là ở chỗ mạn này là cao

mạn, kiêu mạn chứ không phải mạn là thân kiến nữa đâu. Tức là nó coi mình là trên hết á. Thì cái mạn cũng có nghĩa là thân kiến, cũng có nghĩa là cao ngạo, cũng có nghĩa là chấp ngã.

Trạo cử, như hồi nãy ở trạo hồi đó. Trạo cử là nó lằng xằng, nó nghĩ chuyện này đến chuyện kia, lung tung. Đó là năm thượng phần kiết sử. Thì cái triền miên của cái tư tưởng nó nối tiếp nhau, nó gây cho chúng ta có cái sự liên tục trói buộc nhau ở trong sự triền miên suy nghĩ đó, thì cái đó là trạo cử của kiết sử, năm thượng phần kiết sử.

Vô minh tức là si thì si vô minh nó cũng giống như những cái si kia, nhưng mà cái si này nó thể hiện qua cái chỗ, vô minh mờ không thấy rõ năm thượng phần kiết sử này, không có thấy rõ cái chân lý giải thoát của Đạo Phật. Còn cái si hồi nãy đó là hôn trầm thùy miên á, đó là cái sự ngu si của một cái mất tỉnh thức, nó không sáng suốt. Còn cái chỗ vô minh này, nó có minh. Cái chỗ vô minh của thượng phần kiết sử này á là cái người này có thể là một nhà bác học, một nhà tiến sĩ học, rất thông minh, thông minh mọi mặt của thế gian, nhưng họ không có thông minh con đường giải thoát của họ, không có trí tuệ hiểu biết con đường giải thoát của Đạo Phật, khổ, tập, diệt, đạo cho nên họ không có giải thoát được họ. Thì vậy

cái vô minh này gọi là si, họ không thấy được cái chân lý giải thoát, mà họ thấy toàn là chạy theo cái danh, lợi, chạy theo cái danh của thế gian, cái lợi của thế gian, cái sắc của thế gian, cái ăn, cái uống, cái ngủ của thế gian. Họ làm cái gì họ cũng lo phục vụ cho những cái đó. Thì họ gọi là vô minh, chứ họ thông minh lắm chứ hổng phải. Họ làm ông giám đốc, bà giám đốc chứ hổng phải nhỏ đâu. Họ là ông lớn không chứ hổng phải nhỏ đâu, nhưng mà họ vẫn vô minh là vì họ không giải thoát. Cho nên chữ si của năm thượng phần kiết sử thì chúng ta phải hiểu nó nằm ở chỗ, nó chạy theo những thứ thông minh của dục lạc, chứ không phải si theo cái kiêu mà buồn ngủ mà như mấy thằng làm biếng đó đâu, như là triền cái đó đâu. Đó thì phải hiểu như vậy, thì chúng ta mới hiểu được những cái danh từ ở trong kinh điển của Đạo Phật để chỉ cho cái tên của nó như thế nào.

9. BẢY KIẾT SỬ

(tóm chung năm hạ phần kiết sử và năm thượng tầng kiết sử)

Và về phần kiết sử mà gọi chung á. Thì Đức Phật có cho nó là bảy cái kiết sử. Nghĩa là hồi đó thì 5 cái hạ phần kiết sử, 5 cái thượng tầng kiết sử, tức là 10 cái kiết sử. Nhưng mà Đức Phật tóm lại thì cho chúng ta

biết là có 7 cái kiết sử. Đó là:

- Một: ái kiết sử.
- Hai: sân kiết sử.
- Ba: kiến kiết sử.
- Bốn: nghi kiết sử.
- Năm: mạn kiết sử.
- Sáu: hữu tham kiết sử.
- Bảy: vô minh kiết sử.

Đó, thì chúng ta thấy rõ ràng là bảy cái kiết sử này mà gom chung nó là 10 cái kiết sử kia, năm hạ phần kiết sử và năm thượng phần kiết sử. Gộp lại thì nó chỉ có 7 kiết sử, tắt lại thì có 7 kiết sử mà thôi. Ở đây thì những kiết sử cũng là ái kiết sử tức là dục kiết sử hay là tham kiết sử thôi chứ không có gì. Sân thì biết rồi, kiến thì thân kiến biết rồi, nghi quý vị cũng biết rồi, mạn cũng biết rồi. Hữu tham kiết sử các vị cũng biết rồi. Mà vô minh kiết sử cũng biết rồi. Hữu tham tức là có khởi một cái lòng ham muốn, Hữu là có mà, có khởi một cái lòng ham muốn tức là có kiết sử liền tức khắc. Như vậy là chúng ta đã rõ hết bảy kiết sử.

10. BẢY TÙY MIÊN

Vậy thì rõ bảy kiết sử thì chúng ta phải rõ thêm bảy tùy miên. Tùy miên đây không

phải là tùy miên. Tùy miên là buồn ngủ. Còn tùy miên, tùy là theo, miên là liên tục. Theo liên tục, cho nên cái này được gọi là theo liên tục đó thì gọi là bầy tùy miên. Cho nên, có nhiều người không hiểu á, thấy ở trong kinh sách có chỗ sao để tùy miên, có chỗ sao để tùy miên, họ không hiểu. Họ không hiểu cái chỗ danh từ người ta dùng. Và người ta ta cũng không hiểu bởi vì cái chữ tùy với chữ tùy, nghe cái âm nó gần như là giống nhau. Nhưng nó cách xa lắm. Chữ tùy là nó ngủ, mà chữ tùy là nó theo. Đó, phải hiểu như vậy thì chúng ta mới thấy cái chỗ bầy tùy miên này. Nó có bầy tùy miên, chứ không phải nó có hôn trầm tùy miên không. Cái kia là ngủ nghỉ, ngủ gục thôi, nó khác.

Cho nên bầy tùy miên này nó như thế nào?

Một là dục ái tùy miên. Nghĩa là cái lòng tham ái, tham dục của mình á, nó miên man nó thích thú ở trong đó nó kéo dài chúng ta, nó thích lắm, nó kéo dài thời gian miên miên ở trong đó đó. Cái người mà có cái tâm dục nó miên man ở trong những cái hình ảnh của các cô gái mà khiêu gọi họ đó, họ không bao giờ quên những hình ảnh đó đâu. Cho nên nó làm cho họ miên man ở trong chỗ thích dục đó.

Sân tùy miên cũng vậy. Người ta chửi mình cái bắt đầu suốt ngày đó ở trong lòng nó cứ liên tục nó cứ phiền não, phiền não hoài đó, gọi là tùy miên sân đó. Đó, mình phải hiểu chỗ đó. Ngay sân rồi thì mình dứt đi liền, không, để nó kéo dài từ ngày này sang ngày khác, ba bốn bữa mới cười cười được chút. Chứ cái mặt héo xèo à. Đó là nó bị tùy miên sân đó.

Kiến tùy miên cũng vậy. Luôn luôn lúc nào mình cũng chấp những cái ý nghĩ của mình, cái gì của mình đúng, luôn luôn mình cứ cho đúng, luôn luôn đúng, liên tục hoài, luôn luôn khi nào cũng cho đúng đó. Coi chừng cái đó nó kéo dài hoài, nó không bao giờ cho mình thoát ra khỏi những tà kiến nữa. Nhiều khi những cái tà kiến của mình, mình cứ cho là mình đúng, rồi mình cứ miên mật, liên tục ở trong đó, mình cứ cho nó rằng đúng, đúng, đúng, đúng, không bao giờ sai hết, ai nói gì cũng trật, chỉ có mình là đúng thôi. Thì cái đó là cái tùy miên đó, tùy miên kiến tùy miên.

Nghi tùy miên cũng vậy. Nghi người nào nghi chết thì thôi à, không có chịu suy nghĩ coi người ta có đúng hay sai, người ta có ăn trộm hay không? Mà cứ nghi người ta ăn trộm, cứ để nghi ăn trộm hoài à, mà người ta có ăn trộm đâu. Đó là nghi tùy miên.

Mạn tùy miên cũng vậy. Ngã mạn công cao luôn luôn lúc nào hở ra cũng nghênh mặt ở trên trời á, đi thì hồng ngó dưới đất, ngó trên trời coi thiên hạ không ra gì, coi người ta như kiến, cỏ đó. Đó là mạn tùy miên.

Hữu tham tùy miên. Lòng ham muốn của chúng ta, có cái gì cũng ham muốn, liên tục ở trong đầu. Thấy cái gì cũng ham, thấy cái gì cũng ham đó, gọi là hữu tham tùy miên, thấy vật gì nhỏ lớn gì cũng tham hết, cũng đem nhét, cất hết. Đó là tham tùy miên đó.

Vô minh tùy miên. Là luôn luôn lúc nào cũng hồng thấy hiểu biết gì hết à, cái gì cũng chấp, cái gì cũng dính, cái gì cũng mắc hết à, lúc nào nó cũng miên mặt ở trong cái đầu của người đó hết. Đó gọi là vô minh tùy miên, không có hiểu cái gì hết, cái gì cũng bị dính mắc hết.

Đó là những cái phần mà chúng ta học về những cái từ để chúng ta biết được những cái trạng thái của tâm chúng ta nó rơi vào ở trong những cái trạng thái nào của kiết sử, của năm triền cái, của bảy cái tùy miên. Chúng ta biết được những cái chỗ đó để mà chúng ta biết được cái tâm niệm của mình nó đang ở cái dạng nào, mà chúng ta diệt trừ nó chớ không có để. Nói như vậy có quá

nhieu, quý thầy cũng khó nhớ, do đó quý thầy cũng cần đọc đi đọc lại nhiều lần để nhớ những cái này. Khi tâm chúng ta khởi ra chúng ta biết nó nằm ở trong cái kết sử nào, cái dục cái nào, như thế nào? thì chúng ta mới loại trừ nó ra được. Còn nếu không á thì chúng ta khó mà loại trừ ra được đâu.

À bây giờ thầy đọc lại chỗ tùy miên con, để cho các con kiểm tra lại bảy. Một là dục ái tùy miên, hai là sân tùy miên, ba là kiến tùy miên, bốn là nghi tùy miên, nghi tùy miên các con, năm là mạn tùy miên, sáu là hữu tham tùy miên, bảy là vô minh tùy miên. Đủ rồi phải không?

11. GIỚI TUỆ

Để tiếp tục chương trình giáo án này, quý thầy học đến giới tuệ. Sau thời gian đã qua, đã được học giới hạnh, giới đức và bây giờ là học giới tuệ.

Giới tuệ phải được đặt trên nền tảng của giới đức, nếu không đặt trên nền tảng giới đức thì khó mà xây dựng ngôi nhà giới tuệ được. *Nghĩa là không tu tập xong giới đức thì không thể nào tu tập giới tuệ được, cũng như các thầy không tu tập giới hạnh được mà vội tu giới đức thì không được.* Ví như trường học ngoài đời có ba cấp, một là Tiểu học, hai là Trung học, ba là Đại học. Nếu học chưa xong Tiểu học thì làm sao lên

Trung học học được? Nếu học chưa xong Trung học mà lên Đại học thì làm sao học được. Vì vậy quý thầy muốn tu theo Đạo Phật thì quý thầy phải tu tập lớp sơ thiện, tức là giới hạnh. Khi đã tu tập lớp này xong mới tiến lên lớp trung thiện, giới đức. Sau khi đã tu tập xong lớp trung thiện xong quý thầy mới tiến lên lớp tu tập hậu thiện, là giới tuệ.

Đó thì quý thầy thấy nó phải có từng bước, từng bước. Cũng như bây giờ thí dụ như cái lớp mà sơ thiện là cái lớp giới hạnh, mà cái lớp giới hạnh thì quý thầy biết rằng đó là cái lộ trình của cái người tu sĩ, mà giờ quý thầy còn ở trong cái chiếc áo của người cư sĩ, còn gia duyên còn làm những công việc, còn bao nhiêu nghề nghiệp để sinh sống thì thử hỏi quý thầy không có thực hiện được cái lớp đó, mà giờ quý thầy ngồi cái lớp giới đức để tu thiền định có được không? À như vậy là quý thầy không có học cái lớp tiểu học mà nhảy lên trung học học thì ngồi đó chỉ ngó thôi chứ làm gì, người ta cho bài ra chỉ còn có nước cắn ngòi bút chứ làm sao mà làm. Đó, thì quý thầy thấy cái điều đó là một cái điều quý thầy đã lạc ở trên con đường tu tập. Cho nên cái ba y một bát mà mình vẫn chưa xong mà mình vội mình ngồi tu thiền thì chẳng qua mình vào hang quỷ, chứ thiền gì mà thiền đúng được. Bởi vì đức hạnh của

con người là cái giới hạnh là phải dẹp tất cả đời sống của thế gian mới đi vào con đường này được.

Bởi vậy đến giới tuệ, quý thầy mới thấy cái lực của giới tuệ, nó tuyệt vời không thể nào tưởng tượng được. Bởi vì người ta phải dẹp hẳn cái thế gian, cái đời sống của thế gian, hoàn toàn là người ta thực hiện cái đời sống của bậc tu sĩ rồi. Do đó mới đến giới tuệ này, chúng ta mới thấy cái sự siêu việt của con người chứ đâu phải là tầm thường. Cho nên muốn đi được vào cái chỗ này mà quý thầy còn sống ở trong cái thế gian thì thử hỏi làm sao mà quý thầy được. Cho nên cái lớp sơ thiện mà không được thì làm sao mà cái lớp mà đại học, cái lớp mà giới tuệ được, cái lớp mà hậu thiện được, đâu có phải chuyện dễ đâu.

Lẽ ra người dạy đạo tu hành không thể dạy mênh mang như thế này được. Nghĩa là đối với Thầy, là một người mà dạy đạo thì không bao giờ mà dạy mênh mang như thế này nhưng vì cái giáo án tu tập của đức Phật đã có sẵn mấy ngàn năm. Nghĩa là cái giáo án của đức Phật đã để lại trong kinh sách của chúng ta mấy ngàn năm rồi, chứ không phải là ít, 2541 năm chứ đâu phải ít, thế mà đến bây giờ chưa có ai sắp xếp lại được những cái thứ lớp này. Cho nên ở đây thì vì vậy mà Thầy phải dạy mênh mang

như vậy, chứ còn lẽ ra mà dạy đạo là dạy tùy theo từng căn cơ của mỗi người. Giờ đến đây là phải sống đúng cái hạnh của người tu, nghĩa là phải bỏ hết của cải tài sản, dẹp hết nghề nghiệp, đến đây chỉ ôm bát đi xin thôi. Cái đó là cái giới hạnh thứ nhất, chấp nhận được thì vô tu, không chấp nhận được thì thôi. Chứ còn tu lơ mơ mà như thế này á, thì tốn của đàn na thí chủ, chứ có lợi ích gì đâu, nó có đi đến chỗ nào được đâu. Cho nên khi mà chấp nhận đời sống xuất gia tu hành rồi thì phải ba y, một bát rồi. Đó là cái giới hạnh

Về cái giới đức thì bắt đầu bây giờ mình đã ly được rồi thì ngay đó giới đức mình có thể tiếp tục mình tu được rồi, đâu có gì khó đâu. Thì quý thầy thấy cái điều kiện tu tập phải rõ như vậy, còn bây giờ Thầy dạy môn mang như thế này thì thử hỏi có ai trong lớp mình có giới đức được chưa? Chưa! Phần nhiều thì chúng ta đang ở trong lưng chừng chứ chưa phải là rõ nét đâu, khó lắm chứ không phải dễ đâu.

Nhưng vì giáo án tu tập của đức Phật đã có sẵn mấy ngàn năm nhưng chưa ai sắp xếp, có lớp lang có kỹ thuật, thấp cao cho rõ ràng để người tu tập được dễ dàng, vì thế Thầy phải sắp xếp có lớp lang, có kỹ thuật nên mới dạy môn mang như thế này. Vả lại, nếu Thầy không làm điều này thì nhìn trước nhìn sau còn có ai làm được, và làm sống lại

giáo lý của đức Phật. Nghĩa là bây giờ nhìn trước, nhìn sau thì Thầy thấy chưa có một vị thầy nào, chưa có một người nào mà có thể gánh vác cái trọng trách này được. Cho nên buộc lòng Thầy phải dạy cách thức mệnh mang như thế này. Chuyện mà các thầy chưa tu tới mà phải nói gọi là dạy mệnh mang đó, vì phải tu tới đâu là dạy tới đó chứ không dạy cái kiểu này được.

Cho nên, ngày xưa đức Phật dạy đệ tử của ngài cũng vậy, khi tu đến đâu thì Ngài dạy tới đó. Mà người nào chưa tu tới đâu thì Ngài chưa có dạy tới những cái mà chưa có thể mà dạy cho họ được. Còn bây giờ vì những cái điều kiện, nó có những cái điều kiện cần phải làm cho nên Thầy phải làm mà thôi, chứ dạy như thế này nhiều khi gieo vào trong tâm tư của quý vị những cái tưởng giải trong đó không à, rồi những cái tưởng tượng của các vị trong đó không à, chứ không phải là cái tốt lành gì hết. Cho nên Thầy không có mong muốn làm cái điều này.

Cho nên từ cái ngày mà thầy tu hành xong, Thầy ra thất á. Thầy không bao giờ thầy muốn viết một bài kinh nữa, Thầy đã hiểu biết những cái lầm lạc đó, vì viết bài kinh là giết người ta chứ chưa phải là độ người ta đâu. Bởi vì người ta, khi mà người ta hiểu nó hay á, thì người ta bị dính nó rồi. Khi mà người ta chưa tu tới đó, người ta tập

chưa có căn bản, đầu chưa có mà người ta tập người ta thấy cái hay đó bắt đầu người ta tập cái đó, thì cái tướng của người ta nó sanh ra. Nó sanh ra thì nó là ma chướng của họ chớ đâu phải chuyện dễ. Cho nên cái viết kinh sách là một cái tai hại.

Cho nên thời đức Phật, Ngài không có viết kinh sách, và người nào dạy tới đâu là tu tới đó. Rồi sai thì Ngài nhắc nhở, chớ cũng không cho ai mà lấy lá buông hoặc lấy lá thốt nốt mà ngồi mà viết chữ lên đó hết để mà ghi nhớ lại như bây giờ đâu. Còn bây giờ chúng ta ghi nhớ vậy, nó làm cho cho đầu óc của chúng ta không có sống độc cư, không có sống trầm lặng được. Thường thường là chúng ta hay quên, mà chúng ta tu tập, vốn tu tập chứ không phải vốn để nhớ. Tu tập để giải thoát chứ không phải để nhớ một cái bờ chữ đó đâu, một cái tử đựng kinh sách đó đâu. Cho nên chúng ta vốn để nhớ, nhớ mà cái tâm của chúng ta trở thành một cái tử đựng kinh sách. Từ đó cái giải thoát nó không có, mà nó chỉ toàn là có cái tri kiến mà thôi. Đó là cái tai hại mà khi mà Thầy dạy đạo thầy biết cái này rất là rõ ràng, không phải là một cái chuyện đơn giản.

Vì vậy, mà về cái vấn đề giáo lý của nhà Phật. Bây giờ phải sắp xếp mà nhìn trước, nhìn sau thì ai là cái người mà làm cái này. Cho nên Thầy buộc lòng phải làm mà làm

với cái sự bất đắc dĩ của mình, chứ không phải làm với cái sự mà cầu danh, cầu lợi ở trong này đâu. Thầy chỉ mong có người tu hành chứng đạo, chứ không phải mong cho người ta có kiến thức hiểu biết như thế này đâu. Cho nên, cái viết ra là một cái tai hại rất lớn. Cái nói ra khi mà người ta chưa tới là một điều tai hại cho tư tưởng, làm hư hoại tâm hồn của họ, làm hư hoại tư tưởng của họ. Còn hiểu rồi, nó dính mắc ở trong đó, nó khó mà gãy dựa, nên họ đâu còn mà thanh thản được. Họ bị cái lời nói của Thầy, họ bị những dòng chữ của Thầy làm cho chi phối tâm hồn của họ. Cho nên họ đâu còn là một tờ giấy trong sạch nữa, họ bị Thầy gạch mực ở trong đó quá nhiều rồi. Cho nên những cái điều này là cái điều mà bất đắc dĩ Thầy phải làm thôi.

Bây giờ quý thầy bắt đầu tu, học tập Giới tuệ.

Khi tu tập Giới đức xong thì toàn thân của quý thầy chỗ nào cũng được thấm nhuần, thuần tịnh, trong sạch. Nghĩa là khi mà tu tập Giới Đức rồi thì thân tâm của quý vị nó thuần tịnh, nó thấm nhuần, rất là trong sáng và thanh tịnh, rất là sáng suốt. Nghĩa là lúc bấy giờ khi mà Giới Đức mà thực hiện xong rồi thì nó thuần tịnh lắm! Tâm hồn của quý vị nó không còn ô nhiễm một chút gì ở thế gian, nó không còn có khởi một sự ham

muốn đục lạt của thế gian, mặc dù là có bao nhiêu sức cám dỗ của nó cũng không lôi cuốn được quý vị nữa. Cho nên nó gọi là thuần tịnh, thẩm nhuần, thuần tịnh, trong sáng. Đó, thì bắt đầu bây giờ quý vị mới học Giới Tuệ thứ nhất của cái tâm này đây!

“Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản”.

Như vậy nghĩa là lúc bây giờ cái tâm của quý vị nó đang ở trong cái trạng thái như vậy đó. Những cái danh từ mà Thầy chỉ đọc ra đây để cho quý thầy nghe được cái tâm của mình như vậy đó. Thầy đọc lại một lần nữa để quý thầy xét cái tâm của mình khi đã tu Giới Đức xong thì luôn luôn cái tâm của quý vị bao giờ nó cũng ở trong cái trạng thái này:

Với tâm định tĩnh - rất định tĩnh, không có gì làm cho nó chao động được hết, thuần tịnh - thuần là thanh tịnh, nó không còn bị cái gì mà dơ bẩn ở trong đó, cho nên nó không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến - nhu là mềm, nhuyến là nó mềm dẻo, dễ sử dụng - cái tâm của quý vị bây giờ dễ sử dụng, sai sao nó làm vậy hết, nó không bao giờ có chỗ cứng đầu cứng cổ như bây giờ đâu, vững chắc - luôn luôn nó rất vững chắc, cái sự nhu nhuyến đó nó mềm dẻo vậy chứ nó rất là vững chắc, nó

không có bị chao động, nó bình thản, nó thản nhiên, nó thanh thản, nó không cái gì làm mất cái sự bình thản, thản nhiên của nó được. Đó là lúc bây giờ các vị đã học tu tập được cái Giới Đức rồi thì cái tâm của quý vị nó đến ở mức độ này. **Mà nó đến ở mức độ này thì quý vị mới tập luyện được cái Giới Tuệ, chứ còn nếu không thì quý vị không bao giờ mà thực hiện được cái Giới Tuệ này đâu.**

“Lúc bây giờ vị Tỳ kheo dẫn tâm hướng đến Chánh trí, Chánh kiến”. Bây giờ chúng ta mới dẫn tâm, tâm nó được thanh tịnh như vậy rồi thì quý vị mới dẫn cái tâm của quý vị đến Chánh trí - tức là trí chân chính của quý vị, rồi cái Chánh kiến - cái hiểu biết chân chính của quý vị thì vị ấy biết rõ, biết rất rõ. Nghĩa là người đó mà dẫn cái chánh trí với chánh kiến của mình thì biết rất rõ:

“Thân này của ta là do sắc pháp, do bốn đại mà thành, do cha mẹ sanh mà có, do nhờ cơm cháo nuôi dưỡng mà lớn, nhưng nó lại vô thường, biến hoại, phiền toái, đoạn diệt, hoại diệt. Trong thân này chỉ có thức uẩn là bị trói buộc, là bị quên mất”.

Nghĩa là khi người đó mà có sức định tĩnh của tâm như vậy rồi thì hướng tâm

đến Chánh trí thì bây giờ mới nhìn thấy cái thân này nó rõ ràng như vậy và biết được cái **thức** nó đang bị trói buộc trong cái thân này, nó đang bị trói buộc ở trong đó và nó bị lãng quên mất đi và bây giờ nó đang hiện ra được. Đó, thì bây giờ mới thấy được cái chỗ mà **Thức thức** nó đã từ lâu chúng ta nói thân ngũ uẩn của chúng ta mà, Sắc - Thọ - Tưởng - Hành - Thức đó, thì cái Thức này từ lâu nó nằm ngủ yên đó, nó bị trói buộc, cột chặt, không làm việc gì được hết. Tất cả mọi “thằng khác” thì làm việc, còn riêng nó thì nó nằm im lìm đó, nó như là ngủ quên vậy, như người ta không có nhớ nó được vậy. Thì đó là khi mà chúng ta dùng cái sức định tĩnh của tâm chúng ta mới nhìn thấy được cái Thức của chúng ta nó đang bị ngủ quên, bị trói buộc từ lâu tới giờ vậy đó.

Bây giờ là lúc cần thiết dùng đến nó, nó sẽ làm các phận sự mà ta sai bảo trong khi tu tập Giới Tuệ. Đó, bây giờ nhìn nó mình thấy nó từ lâu bị trói buộc, nó bị bỏ quên lãng đi, vì vậy bây giờ mình mới cần thiết mình mới dùng nó để cho mình sai nó làm những phận sự sau này, cho nên mình sai nó cái gì thì nó cũng nghe theo hết.

Như vậy là khi mà chúng ta dùng được cái Chánh kiến, Chánh trí chúng ta mới quan sát lại nó, khi mà tâm chúng ta đã ở trong cái thanh tịnh, cái thuần tịnh này thì

chúng ta mới có sai được cái **Thức thức** của chúng ta, mới dậy nó làm việc ở trong cái Giới Tuệ của nó mới được.

“Ví như một hòn ngọc lưu ly bảo châu đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, sáng chói, không ướ trước, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Một sợi dây được xuyên qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hoặc màu nâu chúng ta đều nhìn thấy rõ sợi dây ấy màu gì, rõ ràng, không sai một chút nào”.

Nghĩa là đức Phật ví như cái lúc mà cái tâm của chúng ta thuần tịnh như vậy mà chúng ta hướng đến chánh trí, chánh kiến mà thấy cái Thức của chúng ta bị trói buộc, bị ngủ quên, giống như chúng ta xỏ một sợi dây qua một hàng ngọc bảo châu trong suốt, cho nên sợi dây màu vàng là chúng ta thấy vàng, màu xanh là chúng ta thấy xanh, màu đỏ chúng ta thấy đỏ, nó không có thấy màu khác và không có mờ mịt chút nào hết. Đó là đức Phật đem cái ví dụ như vậy để chúng ta thấy rằng cái tâm mà chúng ta thuần tịnh rồi thì chúng ta mới dùng cái tri kiến và cái chánh kiến, cái chánh trí của chúng ta, chúng ta thấy được cái Thức của chúng ta, *thấy được cái thân này vô thường, biến hoại, nó luôn luôn là bị hoại diệt, thay đổi, nó làm cho chúng ta phiền toái, đau khổ và đồng thời cái mà chúng ta đang cần*

dùng nó thì nó bị bỏ quên đi. Đó là cái Thức thức của chúng ta bị bỏ quên đi, chúng ta không thấy, nó bị trói buộc, nó bị bỏ quên, nó không có làm việc gì được hết. Bây giờ là lúc chúng ta cần thiết phải đánh thức nó dậy, phải dựng nó dậy để sai bảo nó làm công việc trong sự tu tập Giới Tuệ của chúng ta. **Nghĩa là chúng ta muốn tu tập Giới Tuệ thì chúng ta phải đánh thức Thức của chúng ta dậy thì chúng ta mới tu tập được Giới Tuệ.** Còn Thức thức chúng ta không có dậy thì không có tu tập được Giới Tuệ. Đó, quý thầy hiểu chưa?

Mà khi đó chúng ta phải thực hiện Thiên định rồi thì chúng ta đánh thức nó dậy. Mà Thiên định tức là Giới Đức, mà Giới Đức xong thì mới có được cái này. Còn nếu mà Giới Đức chưa xong thì thử hỏi làm sao có được.

Hôm nay quý thầy đã thấy từng cái chỗ mà chúng ta vô cái đoạn đầu chúng ta đã đánh thức được cái Thức thức của chúng ta bằng cái chánh trí, bằng cái chánh kiến của chúng ta.

“Đó là Giới Tuệ thứ nhất trong Giới luật của đức Phật mà cũng là một kết quả tu tập thiết thực hiện tại của vị ấy”. Nghĩa là cái vị ấy mà tu được tới chỗ này là cái Giới Tuệ của vị ấy đã đánh thức được cái Thức

thức dậy rồi. Đó là một cái kết quả thiết thực, hiện tại của vị ấy. Cái kết quả rất là vi diệu. Đó là cái Giới Tuệ thứ nhất. Đánh thức được cái Thức đó là lúc bây giờ mới dùng cái chánh trí và cái chánh kiến mà đánh thức nó dậy, **làm cho nó bật dậy bằng cái gì? Bằng cái pháp hướng.**

Đó là Giới Tuệ thứ nhất chúng ta phải tiếp tục ở trên con đường tu tập để đánh thức cái Thức thức của chúng ta dậy, để sai cho nó tiếp tục ở trên con đường mà thực hiện những cái Giới Tuệ của nó, tu tập những cái Giới Tuệ của nó.

“2. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỳ kheo chú tâm hướng đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra, vị ấy tạo ra một thân khác từ thân này, cũng là Sắc pháp, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào, cũng ví như người rút một cây lao ra khỏi vỏ lao, cũng ví như người rút thanh gươm thanh kiếm ra từ bao kiếm, cũng ví như người lột xác một con rắn”.

Đó, khi mà chúng ta đến đây chúng ta thực hiện cái Giới Tuệ của chúng ta mà cái Giới Tuệ thứ hai này là chúng ta sai cái Thức thức của chúng ta phải làm việc. Bây giờ từ

ở trong một cái thân này phải biến ra một cái thân khác, hiện ra một cái thân khác mà làm cho được đầy đủ cái thân đó cũng là Sắc tướng cũng vậy, rồi các căn nó cũng vậy, lớn nhỏ mắt tai mũi miệng nó cũng y như cái thân của chúng ta mà nó hiện ra nó ngồi ý như hai người ngồi như là một. Như vậy là chúng ta đã thực hiện được cái Giới Tuệ thứ hai của chúng ta. Đó là cái phần thứ hai để nói lên cái sức làm chủ, sai khiến của cái trí tuệ của chúng ta lúc bấy giờ điều khiển thân và tâm của chúng ta nó phải thể hiện qua cái trí tuệ của chúng ta chứ không còn làm sai khác được cái ý của chúng ta.

“Đó là Giới Tuệ thứ hai trong Giới luật của đức Phật mà vị ấy đã đạt được một kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu và thù thắng”.

Các thầy nghĩ coi bây giờ từ chỗ Thiền định mà nhập Tứ thiền rồi mình ngưng các hành trong thân của mình rồi, mình ngưng hơi thở mình rồi thì bắt đầu cái tâm của mình nó thuần tịnh rồi thì bắt đầu mình dùng tri kiến mình đánh thức cái Thức thức của mình dậy. Mình đánh thức cái Thức thức mình dậy rồi bắt đầu mình sai khiến nó, bắt đầu mình dùng nó. Bây giờ nó sử dụng cái thân này phải biến ra một thân nữa y như nhau, cũng có các căn mắt tai mũi miệng thân ý đàng hoàng, mặc y áo giống nhau, thì

nó ra nó ngồi đây một cái thân nữa. Lúc bây giờ quý thầy thấy cái Giới Tuệ nó như thế nào? Có thù diệu không? Có vi diệu không? Mà nó thiết thực, nó cụ thể, nó hiện tại chứ không phải nói cái chuyện mù mờ, vu vơ đâu! Lẽ ra cái này khi nào mà quý thầy tu tới đây Thầy mới giảng, và đồng thời giảng thì phải có một người thực hiện cho được. Còn cái này thật ra thì đây là xếp thành một cái giáo án chứ nó chưa phải là quý thầy tu tới. Chứ trong thời đức Phật nói ra là có chứng minh liên tức khắc chứ không phải nói vu vơ như thế này! Còn bây giờ mà Thầy làm trò xiếc cho mấy thầy coi thì cái điều đó là cái điều quá là ngu si chứ chưa phải là người biết Phật pháp. Cũng như bây giờ thí dụ như nói về Tẩu hỏa nhập ma thì phải có một người bị thì cái đó là chứng minh cho cụ thể, còn như hồi nãy Thầy đã nói lẽ ra thì không được giảng mênh mêng như thế này mà chỉ giảng những cái nào người ta tu tập mà thôi. Còn giảng mênh mêng như thế này nhiều khi nó làm cho người ta bị lạc hướng mất đi, người ta tưởng tượng quá nhiều.

Nói đến cái Giới Tuệ này thì Thầy thấy nó là siêu việt, người thế gian không thể lường được. Thành ra Thầy nói tới đây dường như người ta nói Thầy nói láo, nhưng mà nó là một sự thật! Nó không phải là nói láo đâu! Bởi vì kinh sách của Phật còn đặt,

nhưng mà bây giờ cái người thể hiện ra thì chưa có ai thể hiện cho nên người ta vẫn nói đó là Phật cũng là nói láo chứ không phải là không nói láo. Nhưng mà Thầy đã biết cái điều nói láo hay không nói láo, Thầy biết chứ làm sao ai biết được.

Cho nên hôm nay vì cái giáo án mà buộc lòng Thầy phải giảng hết những cái gì mà Phật đã dạy ở trong Kinh, không thể nào mà thiếu một cái gì và bỏ một cái gì được. Vì đây là một cái đường đi của đạo Phật đã để lại cho chúng ta là một cái gia tài rất quý báu mà không giảng hết thì Thầy thấy có một cái lỗi của mình là nhìn tới nhìn lui không ai làm được cho nên phải nói.

Bây giờ về cái phần Giới Tuệ thứ ba.

“3. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỳ kheo dẫn tâm hướng đến Dục Như Ý Túc, (Bây giờ tới Tứ Như Ý Túc đó, bây giờ là Dục Như Ý Túc đó), vị ấy chứng được Dục Như Ý Túc, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân”.

Trước thì đức Phật chỉ ra Giới Tuệ đầu tiên là một thân hiện ra một thân, các căn mắt tai mũi miệng đều y, quần áo đều mặc y giống nhau không khác. Đó là mới có biến ra một thân mà thôi. Các thầy thấy phải đi

tuần tự chứ không thể nào mà nghe nói cái biến ra nhiều thân một lần được đâu! Chúng ta phải tập tuần tự, cho nên khi mà chúng ta hướng ra một thân biến ra một thân được rồi thì bắt đầu bây giờ mới tới giai đoạn chúng ta một thân biến ra nhiều thân. Bây giờ nó mới tới Dục Như Ý Túc đó! Chứ hồi đầu nó chưa phải Dục Như Ý Túc đâu! Chúng ta mới tập luyện cho cái Thức thức của chúng ta sống dậy biết điều khiển mà thôi, chứ chưa phải hoàn toàn là đủ cái Dục Như Ý Túc đâu! Bây giờ bắt đầu chúng ta mới tới nữa thì chúng ta mới thấy được cái Giới Tuệ thứ ba này chúng ta mới thấy một thân nó hiện ra nhiều thân.

“Một thân hiện ta nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân”, nhiều thân nó gộp lại một thân rồi một thân nó hiện ra nhiều thân, “hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách đá, qua tường, qua núi như đi ngang qua hư không, độn thổ, trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như đi trên đất liền, ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm sờ mặt trăng mặt trời, những vật có đại oai lực, có đại thần lực”.

Như vậy nghĩa là đức Phật ví dụ như mặt trăng mặt trời nó cao xa, nó lớn như vậy đó mà bàn tay của chúng ta với tới chúng ta sờ mặt nó được. (Kiểu này chắc sờ mặt trời

chắc cháy tay). *Có đại oai thần như vậy có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Lúc bấy giờ cái người đó có thể bay đến cõi phạm thiên được.*

“Ví như một người thợ gốm khéo tay với đất sét, khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích”. ĐỨC PHẬT ví như người tu tới Giới Tuệ thứ ba này họ cũng như một người thợ đồ gốm khéo tay, với cục đất sét mà nhồi rất nhuyễn rồi thì cái người thợ gốm này muốn làm cái chum, cái chén, cái gì họ làm cũng được hết, thậm chí họ nắn cả tượng Phật hoặc bình sứ, bình bông cái gì họ khéo tay cũng làm được hết. Thì ví dụ như chúng ta tu tới đó bây giờ chúng ta muốn làm cái gì cũng được hết, không phải 72 phép biến như là Dương Tiên, cũng như là Tôn Ngộ Không đâu! Có 72 à! Còn ở đây nó vô lượng chứ đừng có nói! Quý thầy phải hiểu rằng đường lối của đạo Phật không phải tập luyện có 72 phép biến đâu! Mà đây là chúng ta muốn cái gì được cái nấy hết, cho nên ví như một ông người thợ gốm mà với cục đất sét ông nhồi rất nhuyễn rồi bây giờ ông chỉ có nắn, ông muốn nắn con bò, con trâu, con voi, con ngựa gì cũng được hết à. Một người đạt đến chỗ này thì họ muốn nắn cái gì cũng được hết như vậy đó!

“Ví như một người thợ nắn voi khéo tay với nắn voi đẽo dũa có thể làm các loại

đồ ngà tùy theo sở thích". Nghĩa là người thợ đó khéo tay thì lấy cái ngà voi đó họ làm cái gì cũng được, không có gì khó khăn đối với ông hết. "Ví như người thợ vàng (thợ kim hoàn đó) khéo tay với vàng khéo tinh luyện có thể làm tất cả đồ trang sức bằng vàng tùy theo sở thích". Đó là đức Phật ví dụ như những người làm ra những điều đó thì cũng như là chúng ta đang ở trong một cái tâm định tĩnh như vậy mà chúng ta dùng cái thần lực của chúng ta, cái oai lực của chúng ta, chúng ta có thể làm tất cả những cái gì cũng được hết chứ không có khó khăn gì hết.

Đó là Giới Tuệ thứ ba trong Giới luật của đức Phật. Đây là cái Giới Tuệ thứ ba thôi chứ chưa phải là nó hết những Giới Tuệ của Phật đâu! Mới bắt đầu nghĩa là bước qua đầu cái Giới Tuệ là chúng ta thấy có những sự vi diệu tuyệt vời rồi đó.

"Đó là Giới Tuệ thứ ba trong Giới luật của đức Phật mà vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, thù thắng, vi diệu, khó nghĩ lường".

Bây giờ cái đầu óc của chúng ta nghĩ không có ra được cái này đâu! Thầy nói bây giờ mấy người nghĩ sao mà cái thân này biến ra ngàn thân, mấy người nghĩ đi! Cách thức nào làm cho được đi! Nghĩ sao cho ra

không? Thế mà người ta đạt được đến cái mức độ này người ta làm ra được. Nó đâu phải là chuyện khó đâu, nhưng mà bây giờ lấy cái đầu óc phàm phu mà nghĩ thì chắc chắn là không có được rồi. Cho nên khó nghĩ lường, ở đây nó vi diệu, thù thắng mà thiết thực, hiện tại chứ không phải là đợi ngày mai ngày mốt đâu! Bây giờ muốn là bây giờ được, mà ngày mai muốn là ngày mai được. Muốn hồi nào là được hồi nấy. Phật lại nói thêm: “*Tu tập thiết thực, hiện tại, thù thắng, vi diệu*”. Trong thời gian hiện tại mà thiết thực, cụ thể chứ không phải nói mơ hồ như cái bóng ma, bóng khói, như đám mây mờ mờ ảo ảo đâu! Nó là một sự thật như vậy!

“4. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản, như vậy Tỳ kheo dẫn tâm đến Thiên nhĩ thông. Tỳ kheo với Thiên nhĩ thông thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng nói của chư Thiên và của loài người dù ở xa, ở gần cũng đều nghe rõ không sai. Ví như một người đang đi qua đường nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng loa, tiếng xập xả, tiếng kèn, tiếng kêng. Người ấy nghe biết rõ ràng. Cũng vậy, vị Tỳ kheo tâm định tĩnh hướng tâm Thiên nhĩ thông nghe thấy rõ ràng cũng vậy.”

Đó là Giới Tuệ thứ tư trong Giới luật của đức Phật mà vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, thù thắng, vi diệu, khó nghĩ lường”.

Quý thầy thấy khi tâm người ta như vậy thì người ta dẫn tâm người ta đến Thiên nhân thông hoặc là Thiên nhĩ thông, hoặc là Tha tâm thông, tất cả những cái này đều là những điều kiện mà những vị đó đã tu tập ở trong Giới Tuệ và họ đã đạt được.

*“5. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỳ kheo **dẫn tâm và hướng tâm** đến Tha tâm thông”.*

Ở đây Thầy nhắc nhở quý thầy hai danh từ: **Dẫn tâm và hướng tâm**. Dẫn tâm là như thế nào và hướng tâm là như thế nào? Sau này Thầy dạy tới các pháp Thầy sẽ giải thích chỗ này cho. Còn bây giờ thì chúng ta học suông qua thôi. Bây giờ hướng dẫn đến Tha tâm thông đây!

“Tỳ kheo sau khi dẫn tâm đi sâu vào tâm chúng sanh (hướng tâm, dẫn tâm mình đi sâu vào tâm chúng sanh) của loài người, với tâm thuần tịnh, trong sáng, vị ấy biết được như sau: Tâm của chúng sanh có Tham biết là có Tham, tâm không có Tham biết là tâm không có Tham. Tâm của chúng

sanh có Sân biết là tâm của chúng sanh có Sân, tâm không có Sân biết là không có Sân. Tâm của chúng sanh có Si biết là tâm có Si, tâm không có Si biết là tâm không có Si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm Thiền định, tâm không Thiền định biết là tâm không Thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát”.

Đó, khi mà được cái Giới Tuệ thứ năm này thì quý vị làm cái gì, tu tập đúng sai thì vị Thầy người ta đều biết hết nhưng mà người ta không nói ra thôi, người ta lần lượt điều khiển, hướng dẫn cho người tu đúng thôi, chứ người ta biết quý vị còn ở trong tâm nào người ta biết hết chứ không phải là người ta không biết. Người ta sử dụng được cái tâm của người ta cho nên người ta phải thông suốt quý vị hết. Chứ nếu người ta không sử dụng được cái tâm của người ta thì làm sao người ta biết quý vị! Nhưng người ta không muốn làm quý vị bất mãn, không muốn làm cho quý vị trái ý, người ta tùy thuận quý vị nhưng người ta lần lượt hướng dẫn nhỏ nhẹ

để cho quý vị sửa lần lần để đi vào con đường đúng mà thôi! Bởi vì người tu người ta hiểu biết cái kiến chấp của quý vị nó rất nặng, nó không phải dễ dàng một ngày một bữa mà nó cởi ra được, mà phải tuân tỵ người ta khéo léo để giúp cho quý vị cởi ra.

“Ví như một người đàn bà soi mặt mình trong một tấm gương trong sáng suốt, nếu mặt có tí vết liền biết mặt có tí vết, nếu mặt không có tí vết thì biết là không có tí vết, da mặt trắng biết là da mặt trắng, da mặt đen biết là da mặt đen, mặt có nốt ruồi biết là mặt có nốt ruồi, mặt không có nốt ruồi biết là mặt không có nốt ruồi, mặt có vết thẹo biết là mặt có vết thẹo, mặt không có vết thẹo biết là không có vết thẹo”.

Đó, đức Phật ví dụ như một người đàn bà cầm cái gương soi vậy, thấy cái mặt mình như thế nào thì biết rõ, thì cái người có được cái Giới Tuệ thứ năm này thì người ta dẫn tâm vào tâm của chúng sanh, vào tâm các thầy, các thầy tu như thế nào người ta biết hết chứ không phải người ta không biết đâu! Đó là như chúng ta soi một cái gương cũng như người phụ nữ mà soi một cái gương trên mặt vậy đó! Họ biết họ rõ như thế nào thì cũng ví như một người mà người ta đã có được Giới Tuệ thứ năm này thì người ta thấy cái tâm chúng sanh nó cũng như vậy đó!

“Đó là Giới Tuệ thứ năm trong Giới luật của đức Phật vị này đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

Chúng ta thấy tới Giới Tuệ thứ năm chúng ta đã thấy được thông suốt được những cái tâm sai khác của chúng sanh như thế nào, tu được hay không người ta biết hết, tu đúng tu sai người ta biết hết chứ không phải là người ta không biết.

“6. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu uế, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản, như vậy vị ấy dẫn tâm hướng tâm đến Giới tuệ Túc mạng minh – đó bây giờ mới hướng đến Túc mạng minh đây, vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rõ ràng sanh tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp trong xã hội như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia ta được sanh ra tại chỗ nọ, tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp trong xã hội như

thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây. Như vậy như vị Tỳ kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và chi tiết rất rõ ràng”.

Đó, đức Phật ví dụ như chúng ta dùng Túc mạng minh thì chúng ta thấy nhiều đời nhiều kiếp mình như vậy đó chứ không là thấy ít đâu!

“Ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa và từ làng này trở về làng mình, làng của mình, người ấy nghĩ: Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ ta trở về làng của ta.

Đó là trí tuệ thứ sáu trong Giới luật của đức Phật vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

Đó thì quý thầy thấy người ta thấy nhiều đời nhiều kiếp người ta như là mình đi từ làng này đến làng khác rồi mình trở về làng mình như vậy. Nghĩa là thấy từ quá khứ rồi trở về hiện tại là cái vị đó cũng như mình ngồi tu đây bắt đầu mình trở về quá khứ nhiều đời nhiều kiếp...

Bây giờ bắt đầu chúng ta tiếp tục bài học vừa rồi là thuộc về Giới Tuệ.

“Đó là Giới Tuệ thứ sáu trong Giới luật của đức Phật. Vị ấy đã đạt được kết quả tu tập thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

“7. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản, như vậy Tỳ kheo dẫn tâm hướng tâm đến Giới Tuệ về sanh tử của chúng sanh, tức là Thiên nhân minh. Vị ấy với Thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh, vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do Nghiệp của chúng tạo ra. Này các con! Người thường hay làm điều ác hạnh về thân, lời nói và ý nghĩ do vô minh, không rõ theo tà kiến, phỉ báng xuyên tạc giới luật và pháp môn của các bậc Thánh hiền, chạy theo tà kiến, tạo các tà nghiệp, nuôi sống tà mạng... Những người này sau khi hết phước báu hiện tại, khi thọ, khi thân hoại mạng chung để lại cho thế gian chứng nghiệm một sự đau khổ của các vị ấy, cực kỳ đau khổ. Đến khi mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ địa ngục. Hiện giờ họ đang phê phỡn trên mồ hôi nước mắt của đàn na thí

chủ. Còn ngược lại những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời nói và ý nghĩ, không theo tà kiến, luôn luôn theo chánh kiến của Phật dạy nên không phi báng, thêm bớt Giới luật và giáo pháp của đức Phật, thường theo Giới luật của Phật không làm khổ mình khổ người, không làm các tà nghiệp, không nuôi dưỡng bằng những thực phẩm bất tịnh có ác pháp, có sự chết chóc đau khổ bằng sinh mạng của chúng sinh. Những người này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi người, hưởng đầy đủ phước báu, không có thiếu thốn một vật gì cho cuộc sống. Với Thiên nhân minh thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh rất rõ ràng, ví như một người ở trên tòa lầu đài có thượng đài giữa ngã tư đường, một người có mắt nhìn xuống thấy rất rõ, sẽ thấy những người đi vào nhà, từ nhà đi ra đi qua đi lại trên đường, ngồi ở giữa ngã tư đường hay trèo lên đài thượng rất rõ ràng không thiếu một chi tiết nào hết.

Đó là Giới Tuệ thứ bảy trong Giới luật của đức Phật vị ấy đã đạt được kết quả Giới Tuệ này thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

“8. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, thanh

thần như vậy, vị Tỳ kheo dẫn tâm hướng tâm đến Lậu tận trí, vị ấy biết như thật đây là Khổ, biết như thật đây là nguyên nhân của Khổ, biết như thật đây là Khổ diệt, biết như thật đây là con đường đưa đến Khổ diệt; biết như thật đây là những Lậu hoặc, biết như thật đây là nguyên nhân của những Lậu hoặc, biết như thật đây là sự diệt trừ các Lậu hoặc, biết như thật đây là con đường đưa đến diệt trừ các Lậu hoặc. Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi **Dục lậu**, thoát khỏi **Hữu lậu**, thoát khỏi **Vô minh lậu**, đối với tự thân đã giải thoát như vậy sự hiểu biết khởi lên một cách rất rõ ràng “Ta đã giải thoát. Sanh đã tận, phạm hạnh đã xong, việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại này không còn có đời sống nào khác nữa!”.

Đó là cái Tuệ thứ tám của vị này nó hiện ra thì đó chứng đạt được cái **lý Tứ Diệu Đế**. Cho nên trong Ngũ lực thì đức Phật có nói là cái Tuệ lực là cái gì? **Tuệ lực là Tứ Diệu Đế**. Cho nên thấy thật, chứng thật, thấy rõ. Khi mà chúng ta nghe nói Tứ Diệu Đế chúng ta nghe nói Khổ, đời là khổ, rồi nguyên nhân Khổ, rồi cảnh giới thoát Khổ, rồi tám cái nẻo để đưa đến cảnh giới thoát khổ đó thì chúng ta hiểu biết như vậy, đó chúng ta mới ngộ được cái chân lý của đạo

Phật mà thôi. Còn ở đây khi mà cái Giới Tuệ của chúng ta thực hiện được là cái Lưu tận minh thì chúng ta sẽ thấy được cái nguyên nhân Khổ, khổ thật chứ không phải là ngộ mà đây là **chứng cái lý Khổ**. Cho nên Phật mới dạy là khi mà cái trí tuệ đó, cái Giới Tuệ đó mà nó hiện ra thì chúng ta thấy: *đây là Khổ, đây là chứng thật cái sự khổ chứ không phải nói đây là Khổ như chúng ta biết nó khổ thường thường đâu!* Mà đây là cái sự chứng thật! Biết như thật tức là biết thật sự, thậm cái lý ở trong đó do sau những ngày tu tập cái Định vô lậu mà nó thấm nhuần, nó mới thấy như thật được, thì đây là nguyên nhân của khổ thật, chúng ta biết rõ là lòng ham muốn khổ thật, nhưng bây giờ chúng ta hiểu nó là biết cái nguyên nhân khổ là lòng ham muốn, nhưng mà chúng ta đoạn trừ không được, nhưng mà thời gian chúng ta nghiền ngẫm đặt cái niệm đó trước mặt mà chúng ta nỗ lực thực hiện cái niệm đó bằng cái pháp hướng. Tùy theo cái pháp mà chúng ta nỗ lực thực hiện, tâm chúng ta nó thấm được cái lý đó, nó chứng được cái lý đó cho nên bây giờ mới gọi là cái trí tuệ Vô lậu, nó thực hiện ra chúng ta mới thấy được nó như thật, biết nó như thật như vậy! Cho nên mới biết đây là khổ thật, đây là nguyên nhân khổ thật, đây là cái nơi hết khổ, đây là cái chỗ mà chấm dứt khổ và đây là con đường dẫn đến hết khổ.

Và kể đó thì đức Phật lại nhắc lại thêm cho chúng ta thấy bốn cái Khổ đế này rõ ràng nhưng mà đức Phật xác định cho chúng ta thấy bốn cái Khổ đế nó nhằm vào những cái lậu hoặc của chúng ta để chúng ta thật thấy nó.

“Biết như thật đây là những lậu hoặc, biết như thật đây là nguyên nhân của những lậu hoặc, biết như thật đây là diệt trừ các lậu hoặc, biết như thật đây là còn đường đưa đến diệt trừ các lậu hoặc”.

Thì chúng ta sống ở trong cuộc sống chúng ta hàng ngày là chúng ta phải thấy cái mấu chốt của lậu hoặc là nó như thế nào. Cái lậu hoặc là cái khổ, mà nguyên nhân của lậu hoặc là lòng ham muốn của chúng ta, mà diệt hết lòng ham muốn thì sẽ hết cái lậu hoặc, mà hết lậu hoặc thì đó là Niết bàn, là cái cảnh hết khổ. Mà muốn được như vậy thì chúng ta phải thấy được con đường đưa đến hết cái khổ đó tức là đoạn diệt cái lòng ham muốn thì con đường đó thì chúng ta thấy muốn cho hết cái lậu hoặc ở trong tâm của chúng ta thì con đường đó là Bát chánh đạo – Tám cái nẻo mà chúng ta cần phải tu tập.

Cho nên ở đây cái Giới Tuệ nó giúp cho chúng ta biết rằng, chỉ bảo cho chúng ta biết rằng con đường nào sẽ đưa chúng ta đi đến tận diệt cái lậu hoặc. Sau khi học xong Giới

luật thì bắt đầu chúng ta sẽ học đến tám cái nẻo này, và tám cái nẻo này thì chúng ta phải biết từ cái Chánh kiến cho đến Chánh định, mà từ Chánh kiến đó chúng ta phải tu như thế nào, phải tập luyện như thế nào ở trong những cái Chánh kiến. Bắt đầu chúng ta phải tu những cái Định gì đối với Chánh kiến đầu tiên như bây giờ chúng ta tu cái...Nói ví dụ như bây giờ chúng ta bắt đầu tu thì chúng ta phải tu trong Chánh kiến, phải phòng hộ cái Chánh kiến của chúng ta. Phòng hộ Chánh kiến chúng ta tức là phòng hộ mắt tai mũi miệng thân ý của mình. Tức là Phật gọi là Thánh phòng hộ sáu căn.

Như vậy mới đầu vô mà được Chánh kiến là phải phòng hộ mắt tai mũi miệng của mình, cho nên tâm của chúng ta bây giờ nó không bị nhiễm trước, không bị đắm trước các đối tượng, các pháp cho nên khi phòng hộ nó thì chúng ta đâu thấy vật nào. Sau đó thì chúng ta phải dùng trên cái mắt tai mũi miệng của chúng ta, chúng ta phải tu tập cái sức tỉnh thức để khi chúng ta nhìn mọi vật mà chúng ta thấy không có cho cái tâm của chúng ta làm cái duyên trở thành sự dính mắc của vật đó, thì đó là chúng ta phải tu Chánh niệm tỉnh thức. Cho nên phòng hộ thì trước tiên, mà đây là mới có tu cái nẻo Chánh kiến mà chúng ta phải phòng hộ nó rồi.

Rồi đến khi mà mắt của chúng ta nhìn các vật được, trước đó phòng hộ để cho chúng ta luyện tập cái sức tĩnh thức. Sau khi tập luyện tĩnh thức được thì chúng ta mới cho mắt của chúng ta nhìn các vật, do đó chúng ta thấy nó tĩnh thức trong mọi vật cho nên nó đã làm cho tâm chúng ta không còn khởi ham muốn mọi vật nữa. Vì vậy lúc bấy giờ chúng ta đã tu hai cái Định, và hai cái Định đó để giúp chúng ta trong Chánh kiến, và bây giờ chúng ta mới quét sạch, trong cái nhìn của chúng ta nó sẽ sanh ra lậu hoặc. Do đó chúng ta phải tu cái **Định vô lậu nữa!** Từ đó nó còn có những cái khó khăn của nó vi tế nữa, cho nên chúng ta phải đi đến cái Định Hiện tại an lạc trú để chúng ta quét sạch lậu hoặc, chúng được Tam minh mới quét nó ra được, cho nên con đường đi chúng ta phải ba bốn thứ Định trong một cái Chánh kiến. Từ cái Chánh kiến rồi thì cái Chánh Tư duy thì cũng phải tu như vậy. Rồi Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh niệm, Chánh định chúng ta cũng phải tu trong mấy cái định này chứ đâu phải là tu có một cái không.

Rồi còn phải tu trong cái hành tướng, cái nhân tướng, cái đặc tướng của cái Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh định, Chánh tinh tấn, chỗ đâu phải là có một cái không.

Cho nên giảng về Tứ diệu đế đâu phải là đơn giản mà nói suông suông được. Cho nên nó còn rất nhiều điều mà Thầy cần phải nói để cho quý thầy biết rằng con đường của đạo Phật rất là kỹ lưỡng, trên bước đường hướng dẫn cho một người tu đạt đến chỗ giải thoát hoàn toàn của tâm họ. Chớ đâu phải là dạy sơ sơ trên cái nhân tướng là nói mình phải thấy đúng hiểu đúng như thế này thế khác bằng thiện pháp như Thầy dạy cách thức đơn giản thì người ta chỉ có được một chút ít nào giải thoát mà thôi, làm cho tâm hồn họ được an ổn mà thôi, chớ không thể nào như một vị tu hành phải hiểu cho rõ cho đúng.

Đến đây là cái Giới Tuệ thứ tám mà chúng ta nhận ra được những cái lậu hoặc chúng ta còn hay là hết.

“Ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước thuần tịnh, trong suốt tận đáy hồ, không cấu nhiễm, một người có mắt đứng trên bờ hồ sẽ nhìn thấy con hến, con sò, con ốc, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi lội qua lại hay đứng lại một chỗ rất rõ ràng không có mờ mịt chút nào, không có chỗ nào còn che dấu được mắt họ”.

Đức Phật ví dụ khi mà tâm của chúng ta mà cái Lậu tận minh nó hiện ra rồi thì cái tâm của chúng ta bây giờ nó thuần tịnh, nó trong cũng như là cái nước hồ mà trong suốt

mà chúng ta đứng trên hồ rồi nhìn xuống đáy hồ thấy tất cả những vật ở dưới đáy hồ rất rõ ràng. Phật ví dụ tâm chúng ta đến cái chỗ Giới Tuệ thứ tám này thì nó trong suốt như vậy đó. Nó thanh tịnh trong suốt, nó không còn một chút tham dục nào trong đó, nó không còn một chút bất tịnh nào trong đó, cho nên nó trong suốt như vậy! Khi tu đến đây rồi thì cái tâm của chúng ta để sử dụng tất cả mọi thứ, điều khiển nó như thế nào thì nó làm được tất cả như thế này.

“Đó là Giới Tuệ thứ tám trong Giới luật của đức Phật, vị ấy đã đạt được kết quả Giới Tuệ này thiết thực, hiện tại, vi diệu, thù thắng, khó nghĩ lường”.

Tóm lại, tám Giới Tuệ trong đạo Phật là tám loại trí tuệ thanh tịnh, siêu việt trong kinh Sa môn quả. Đó là ở trong kinh Sa môn quả nó nếu ra tám cái loại trí tuệ đó như vậy. Nhưng ở đây chúng ta còn phải hiểu thêm cho đúng khi một người thọ trì tu tập đúng pháp của Phật là phải bắt đầu từ Sơ thiện, Trung thiện và Hậu thiện.

Sơ thiện là Giới luật, còn gọi là Giới bốn Patimokka. Trung thiện gọi là Thiên định, còn gọi là Bốn thiên, hay gọi là Tứ thánh định. Nếu gọi Thiên định của đạo Phật như vậy chưa đủ. Ta nên xem lại Giới Đức của đạo Phật có phân làm 10 loại Định. Nghĩa là

trong cái Thiên định của đạo Phật chia làm 10 loại Định chứ không phải như chúng ta nói rằng Bốn cái Thiên định đó đâu!

Có 10 loại Định. Vậy thì 10 loại Định nó như thế nào? Thầy xin kể ra cho quý thầy nghe.

Thứ nhất, Định niệm hơi thở. Đó là cái thứ nhất mà cái người tu bắt đầu vào để mà tu tập là phải ổn định hơi thở. Vì khi mà chúng ta ăn uống điều độ mà chúng ta giữ được hơi thở điều hòa thì cơ thể chúng ta không có bệnh tật. Như quý thầy biết rằng vốn đạo Phật ra đời là một y vương để trị bệnh cho chúng sanh. *Bệnh chúng sanh có hai loại bệnh: Bệnh thứ nhất là thân bệnh. Bệnh thứ hai là tâm bệnh.* Mà đức Phật dạy cho chúng ta để trị thân bệnh thì bằng cách ăn uống điều độ ngày 1 bữa chớ không được ăn nhiều và hơi thở được ổn định, điều hòa thì cơ thể không có bệnh đau. Cái thứ hai thì đức Phật dạy cho chúng ta trị tâm bệnh.



BẢNG SỐ 22:

GIỚI HẠNH - GIỚI ĐỨC - GIỚI TUỆ - GIỚI BẢN

Thì lâu ngày ăn uống không được thì sẽ bệnh ; một người giận dữ, tức giận, thì cũng ăn uống không ngon do đó tạo cho cơ thể rối loạn và từ đó dễ sinh bệnh. Cho nên những cái sân hận, phiền não, đau khổ, lo lắng, suy tư, là cái tâm bệnh. Cái tâm bệnh thì lấy gì mà trị ? Đức Phật nói cái tâm bệnh lấy trí mà trị, lấy sự hiểu biết mà trị nó. Cho nên ở đây hầu hết để trị cho chúng ta cái tâm bệnh vô lậu này thì phần nhiều là lấy trí tuệ, mà lấy trí tuệ thì như quý thầy đã học rồi, trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó. Bởi vì trí tuệ nó làm cho giới luật thanh tịnh, mà giới luật nó làm cho trí tuệ thanh tịnh. Cho nên người có trí là người có giới luật mà người không có trí là người không có giới luật, dù là người đó là người có thông minh gì đi nữa mà đời sống họ không đúng giới hạnh, không đúng giới luật của Phật dạy thì đương nhiên người đó là người không có trí. Cũng như quý thầy thấy, mọi vị ăn phi thời tức là người đó không có giới luật, mà không có giới luật tức là không có trí tuệ, mà không

có trí tuệ thì người ăn phi thời sẽ có nhiều bệnh tật đem đến đau khổ cho họ.

Và khi mà chạy theo sự ăn uống đó là họ bị dục lạc của ăn uống cám dỗ làm cho tâm hồn của họ khi mà ăn cực khổ hoặc là khi không có ăn thì họ phải sanh ra đau khổ, phải sinh ra phiền não, phải sinh ra những cái ác pháp. Đó thì như vậy là người không có trí mà chỉ sống theo dục lạc cho nên luôn luôn tạo mình khổ, tức là tạo cho mình có bệnh, tâm bệnh hoặc là thân bệnh. Cho nên ở đây cái Định niệm hơi thở vốn mục đích nó hợp với cái sự ăn uống điều độ của chúng ta thì giúp cho thân chúng ta không bệnh, cho nên nó là định thứ nhất của Đạo Phật để trị thân bệnh của chúng ta. Còn các cái định khác, còn 9 cái thứ định này vốn để trị tâm bệnh của chúng ta. Đó thì Định niệm hơi thở nó hợp với đời sống ăn uống của chúng ta hàng ngày thì nó trị được cái thân bệnh. Còn 9 cái loại định sau này nó hợp lại để mà nó trị cái tâm bệnh của chúng ta. Biết như vậy thầy sẽ kể tiếp cho quý thầy nghe.

Thứ hai là Thánh định phòng hộ sáu căn. Bởi vì phòng hộ sau căn là một cái loại định làm cho mắt tai mũi miệng thân ý chúng ta thanh tịnh, và oai nghi luật nghi, cái luật nghi mà Giới hạnh làm cho chúng ta rất rõ nét mà người nào nhìn vào cũng biết là cái người đó Giới luật hẳn hoi. Một người

tu sĩ mà đi ra đường ngo qua ngo lại thì biết rằng người đó không phòng hộ sáu căn. Mà không phòng hộ sáu căn thì tức là người đó đã phạm Giới. Không thể nào trong ý của họ không phạm Giới. Họ đi mà họ ngo qua ngo lại thì cái ý họ bị dính kẹt ở trong những cái đối tượng của các pháp thể gian thì làm gì họ cũng bị phạm Giới hết. Mặc dù là Thân – Khẩu họ không phạm, đời sống họ không phạm nhưng Ý họ vẫn bị phạm Giới. Đó là Thánh Định phòng hộ sáu căn.

Thứ ba là Thánh Định Chánh niệm Tỉnh thức, nghĩa là người tu sĩ luôn luôn phải tỉnh giác, phải tỉnh thức, không có được mê mờ, cho nên khi đi họ luôn luôn tập trung dưới bàn chân họ, họ tránh tất cả những loài chúng sanh và đồng thời họ giữ được Chánh niệm là không hại chúng sanh, không làm đau khổ chúng sanh, tức là không giết hại chúng sanh, tức là giữ giới không sát hại chúng sanh. Cho nên Giới luật ngay từ chỗ bước đi của họ chứ không phải họ cầm dao họ giết con vật hoặc cầm dao giết người mới gọi là sát sanh, mà chính vô tình đạp chết chúng sanh vẫn là thọ lấy cái Giới phạm Giới sát sanh chứ không phải không.

Thứ tư, Chánh Định Thiểu dục tri túc. Nghĩa là phải dùng cái sức định tâm hết sức mới giữ được cái Thiểu dục tri túc, chứ

không thể nào mà thiếu Thiếu dục tri túc, thiếu cái định tâm mà giữ gìn được Thiếu dục tri túc đâu! Cho nên ở đây thứ tư là Thánh định Thiếu dục tri túc, Phật gọi nó là Thánh định. Cái Thiếu dục tri túc là của bậc Thánh chứ không phải phàm phu mà thiếu dục tri túc được. Quý thầy cứ nghĩ ba y một bát như thế này, sống ngày có người cho ăn mà có ngày không có người cho ăn vẫn thấy mình biết đủ, chưa phải là thấy mình thiếu sót đói khổ. Quý thầy có nghĩ được cái điều đó không? Cuộc sống của một người tu sĩ mà đến cái mức độ đó thì quý thầy thấy nếu mà ngoài đời sống thì không ai mà chịu nổi hết. Người ta nói quá khổ, không thể nào cái khổ nào hơn cái khổ của những bậc Thánh này. Vì vậy cho nên Thiếu dục tri túc nghe hai danh từ thì dễ lắm, nhưng mà sống không phải dễ. Khi vào trong rừng không có cơm ăn, phải ăn lá cây rừng vẫn thấy Thiếu dục tri túc. Khi đau bệnh mà không có thuốc thang vẫn thấy Thiếu dục tri túc, trước cơn ngặt nghèo mà chúng ta vẫn thấy Thiếu dục tri túc. Không đòi hỏi thì lúc bấy giờ mới thấy Thiếu dục tri túc phải là Thánh định, chứ còn không Thánh định thì không thể nào chịu nổi trước cái cảnh thân và tâm quá khác khổ trong cuộc sống. Đó gọi là Thánh định Thiếu dục tri túc, mà ở đây đã có kê ra từng cái giới đức của nó ở trong đó. Mỗi cái giới đức thiếu dục tri túc là chứng tỏ qua

một cái sự tu tập rèn luyện mình mới đạt được cái Giới Đức đó chứ không phải dễ. Cho nên Định nó thuộc về Giới đức.

Thứ năm, Thánh Định Vô lậu. Làm cho lậu hoặc chúng ta sạch cho nên gọi là Thánh Định Vô lậu.

Sáu, Thánh Định Sơ thiên. Còn gọi là Định chói sáng, hay gọi là Định sáng suốt. Đó, cái Sơ Thiên nó còn có cái tên gọi là Định chói sáng hay là Định sáng suốt mà Thầy thường nhắc quý thầy ngồi lại mà giữ tâm thanh thản, giữ tâm vô sự đó. Đó là cái Định Sơ Thiên đó. Chứ không phải là gì, vì có ly dục ly bất thiệp pháp thì mới nhập được Sơ Thiên, mà có nhập được Sơ Thiên thì ngồi nó mới thanh thản, còn không thì làm sao mà thanh thản được. Cho nên cái Định Sáng suốt, cái Định chói sáng đó là cái định của Sơ Thiên. Vì vậy ở đây Phật gọi là Thánh Định Sơ Thiên. Chứ không phải phàm phu mà nhập được cái Định này đâu!

Kế đó thứ bảy thì Phật gọi là Thánh Định Nhị Thiên. Nghĩa là diệt Tầm Tứ, không tác ý, không phải chuyện dễ làm của phàm phu cho nên chỉ có bậc Thánh mới có thể làm được điều đó.

Thứ tám, Thánh Định Tam Thiên. Thánh Định Tam Thiên chỉ có bậc Thánh mới ly tất cả những trạng thái của ma tức

là mười tám cái trạng thái của Tướng. Mỗi cái trạng thái của Tướng nó khởi lên là nó làm cho chúng ta có niềm vui mừng, mà cái niềm vui mừng đó nó làm cho chúng ta mà Phật gọi là “Ly hỷ, trú xả”. Mỗi cái trạng thái của Tướng khởi lên làm cho thân chúng ta đang bị đau khổ dày vò do đó chúng ta phải ly cho được thì như vậy chúng ta mới nhập cho được Tam Thiên. Mà ly mười tám trạng thái của Tướng này thì mới nhập được Tam Thiên cho nên mới gọi là Thánh định. Thậm chí như giấc mộng, chiêm bao chúng ta cũng phải ly sạch ra, nếu còn mộng thì chưa nhập Tam Thiên. Cho nên cái sức tỉnh của người đó dù trong lúc ngủ họ phải tỉnh, mà không tỉnh thì phải có chiêm bao, mà chiêm bao tức là họ chưa ly được cái trạng thái của Tướng. Chưa ly được trạng thái của Tướng thì không bao giờ nhập được Tam Thiên. Cho nên khi ngủ, cái người mà tu đến cái chỗ mà vượt qua mười tám cái Tướng này thì người đó không còn mộng寐. Mà không còn mộng寐 thì ngủ phải tỉnh thức chứ không thể ngủ mê như cái người tầm thường phàm phu được. Tới cái chỗ Thánh Định Tam Thiên này chúng ta mới biết rằng cái chỗ ngủ và chỗ thức của chúng ta nó không có cái chỗ sai khác chút nào hết.

Thứ chín, Thánh Định Tứ Thiên.
 Đây, quý vị thấy cái Thánh Định Tứ Thiên là

cái chỗ mà ngưng hoàn toàn hơi thở chúng ta, mà chỗ đó là cái chỗ thanh tịnh nhất mà chúng ta thực hiện được Tam Minh đó. Đó là chỗ Thánh Định Tứ Thiên, không phải kẻ phàm phu mà nhập được Tứ Thiên nổi đầu! Không phải chuyện dễ, hơi thở đang thở như thế này mà ngưng lại các hành hoạt động trong hơi thở, đang co bóp, phổi chúng ta đang thở ra thở vô, thế mà nó hoàn toàn ngưng mà chúng ta không chết thì không phải là những cái thiền của bậc Thánh mới làm được sao? Đó là cái chỗ làm chủ được sống chết của thân của chúng ta, cho nên chúng ta nếu mà muốn bỏ thân này thì đều phải nhập vào Tứ Thiên thì mới bỏ thân này được.

Thứ mười, Thánh Định Diệt Thọ Tướng. Nghĩa là cái Định cuối cùng là định thứ mười là Diệt Thọ Tướng. Cái Định này nó giữ cái thân của quý vị ngàn năm không bị hoại diệt, nó giữ cái thân của quý vị ngàn năm không bị hoại diệt. Nghĩa là Thánh Định Tứ Thiên nó chỉ có 49 ngày, nếu quá 49 ngày thì cái thân của quý vị sẽ bị hoại diệt, vì nó còn ở trong cái Thức thức, nó chưa ly khỏi cái thân Ngũ uẩn của nó, Tứ Thiên nó chưa lìa khỏi cái thân Ngũ uẩn của nó, nó còn ở trong cái Thức thức của nó để nó sử dụng cái biết để mà trở về cái trí tuệ Tam Minh của nó, tức là cái Giới Tuệ của nó

cuối cùng. Cho nên nó không giữ được cái thân của nó lâu dài, chỉ có 49 ngày thì nó bị hoại diệt. Nhưng chúng ta nhập tới 49 ngày tự cái thân của chúng ta nó phải phục hồi sự sống lại, nó sẽ bung ra chứ nó không ở trong Tứ Thiên. Cho nên chúng ta chẳng ngại vấn đề đó. Nếu chúng ta nhập Tứ Thiên đến đó nó tự bung ra, nó không nằm ở trong đó cho chúng ta chết đâu. Còn Diệt Thọ Tướng Định thì cái Thánh Định thứ mười này nó giúp cho chúng ta nhập vào cái Định này cả trăm năm, cả ngàn năm thân này bất hoại, không hư, không hôi, không thúi, luôn luôn lúc nào nó cũng giữ gìn cái thân nó vững chắc như đá, không mòn, không hao, không có một vật gì phá hoại cái cơ thể này được. Đó là cái Định giữ gìn cái cơ thể tối đa và tất cả những cái bộ phận ở trong thân đó đều hoàn toàn ngưng hoạt động, thậm chí như cái Ý căn của chúng ta cũng hoàn toàn ngưng hoạt động. Đó là cái bộ óc. Còn Tứ Thiên thì cái bộ óc của chúng ta, cái Ý căn của chúng ta vẫn còn hoạt động, nhưng các phần khác của bộ óc đều đình chỉ như cái phần mà hoạt động của bộ óc chúng ta về Ý thức của chúng ta thì ngưng hoạt động. Về cái phần Tướng thức ngưng hoạt động, chỉ còn cái phần của Thức thức là nó đang hoạt động mà thôi. Phân biệt được như vậy chúng ta mới thấy rằng cái Định của Tứ Thiên thì cái Ý căn của chúng ta còn hoạt động trong

cái phần của Thức thức, chứ không hoạt động của phần Tưởng thức và Ý thức của chúng ta. Còn Thánh Định Diệt Thọ Tưởng thì cái Ý căn của chúng ta ngưng hoạt động hoàn toàn. Cho nên Phật gọi nhập Diệt Thọ Tưởng Định là cái Ý hành phải ngưng, phải tịnh chỉ, phải tịnh chỉ ý hành thì mới nhập Diệt Thọ Tưởng Định, mà tịnh chỉ Ý hành tức là Ý căn ngưng hoạt động. Quý thầy hiểu cái chỗ đó. Thì như vậy quý thầy mới biết mười cái loại Định. Trong khi người ta dạy Thiền Định chỉ có một thứ Thiền Định mà ở đây Phật dạy chúng ta tới mười cái loại Thiền Định. Con đường của đạo Phật nó không đơn giản đâu! Nó không phải có một loại định nào mà chúng ta có thể hoàn tất được cái sự giải thoát cho chúng ta, mà cả mười loại mà chúng ta phải tu chứ không có bỏ một cái loại nào được hết.

Cho nên hiện giờ quý thầy tu hơi thở cũng là tốt, mà tu làm mọi công việc biết hành động làm mọi công việc cũng là tốt chứ đâu có gì sai, mà quý vị phòng hộ sáu căn, giữ gìn sáu căn của mình cũng là tốt, đâu có gì sai. Mỗi Giới luật của quý thầy học được quý vị giữ được một cái Giới luật nào đó cũng đều nằm ở trong mười loại Định này chứ không ngoài mười loại Định đâu mà sợ rằng chúng ta tu lạc. Chỉ có chúng ta bị lạc vào những cái trạng thái của Tưởng mà

nó khiến cho thân của chúng ta rối loạn, trở thành điên khùng, trở thành bệnh Thiền chứ không có gì khác hết. Chỉ có chỗ từ Nhị Thiền đến Tam Thiền cái đoạn đường đó là quý vị sẽ lạc vào những cái Thiền ma mà trở thành thân bệnh, tâm bệnh mà thôi. Nếu mà vượt qua được cái chỗ từ Nhị Thiền đến Tam Thiền mà vượt qua mười sáu cái loại của Tướng uẩn thì quý thầy sẽ được an toàn trên bước đường tu tập, không có sợ điên sợ khùng gì nữa hết. Nó chỉ có một đoạn đường đó mà người ta chết điếu chết đứng ở đó mà không đi tới đâu được hết.

Gồm chung mười loại Định này gọi là Giới Đức. Nghĩa là mười cái loại Định này thì nó được cái tên gọi là Giới Đức, còn gọi là Giới Tâm hay gọi là Thiền Định, còn gọi là Trung Thiện. Những cái tên của nó để gọi cho chúng ta biết mười cái loại Định đó nó có những cái tên của nó như vậy để cho nó phù hợp với đạo Phật, đúng với cái nghĩa của đạo Phật. Bởi nó đứng ở vị trí nào thì nó có một cái tên xứng hợp với vị trí nó.

Như vậy là chúng ta phải hiểu khi mà bốn cái loại định này nó đứng ở trong cái vị trí của Định thì nó gọi là Thiền Định, mà nó đứng ở trong Giới luật thì gọi nó là Giới Đức, mà nó đứng ở trong các pháp thiện – nhân quả thì nó gọi là Trung thiện. Bởi vậy nó đứng ở vị trí nào thì nó có một cái tên xứng

hợp ở vị trí này, như nó ở vị trí nhân quả thiện ác thì nó gọi là Trung thiện. Đó, Thầy đem cái ví dụ để quý thầy thấy rất rõ, nếu nó ở trong cái nhân quả thiện ác thì nó gọi là Trung thiện, mà nó ở cái vị trí của Giới luật thì nó gọi là Giới Đức, nếu mà nó ở trong cái vị trí của Giới luật thì phải gọi nó là Giới Đức, nó ở vị trí tâm định, trong sạch thì nó gọi là Thiên định. Nói chung nó là Giới Đức thanh tịnh tâm. Nó có một cái tên chung của nó gọi là Giới Đức thanh tịnh tâm.

Đó quý thầy thấy có những cái tên của nó, nó đặc biệt có những cái tên riêng của nó nhưng nó có những cái vị trí đứng của nó, nó có những cái tên riêng của những cái vị trí đứng của nó. Như vậy là quý thầy nghe nói Giới Đức thì quý thầy hiểu nó là cái gì rồi. Mà nghe nói Giới Đức thì quý thầy đứng ở trong nhân quả biết nó là cái Trung thiện rồi, biết nó là cái tên gì rồi mà nếu gọi chung nó thì Đức Giới thanh tịnh tâm. Đó thì quý vị có cái biết rằng cái Đức Giới này nó làm cho cái tâm của quý vị thanh tịnh mà định tĩnh, rất là sáng suốt.

Còn về 25 Giới hạnh như Thầy đã dạy ở trên còn gọi là Giới bốn Patimokka. 25 cái hạnh mà mình không làm nghề nghiệp này không làm nghề nghiệp kia đó, không sát hại chúng sanh đó. Tất cả những cái ở trên thì nó thuộc về Giới bốn, sau này chúng ta ta

sẽ học nó đây để chúng ta bổ túc thêm cho 25 cái Giới hạnh cho nó rõ ràng là oai nghi tế hạnh của người tu sĩ. Học Giới bốn rồi chúng ta mới thấy được 25 Giới hạnh này nó còn thêm những hành động mà chúng ta chưa có học, có thu, nhập, có hiểu biết, chưa toàn diện. Khi mà học hết Giới bốn Patimokka này rồi thì chúng ta có đầy đủ hơn về những cái Giới hạnh. Hạnh Giới Ly trần tâm. Nghĩa là 25 Giới hạnh này còn có một cái tên gọi là Hạnh Giới Ly trần tâm, nghĩa là cái Giới hạnh này nó ly cái tâm thể tục của chúng ta, nó ly cái đời sống thể tục của chúng ta, chúng ta không còn có ở trong thể tục nữa, không còn sống như cách sống thể tục nữa. Cho nên nó có cái tên gọi là Hạnh Giới Ly trần tâm, nó có cái tên của nó, 25 Giới hạnh này, gọi là Hạnh Giới ly trần tâm. Chúng ta không còn cái hành động sống như các người thế gian nữa, cho nên nó ly ra tất cả hết cái tâm trần của chúng ta, nó lìa ra hết. Cho nên nội cái Giới hạnh không là chúng ta đã lìa cái thế gian rồi.

Còn về 8 Giới Tuệ như trong Kinh Sa môn quả đã dạy thì chưa đủ. Nó có 13 Giới Tuệ. Bây giờ cái Giới Tuệ chúng ta phải xác định, hỏi này Thầy xác định cái Định cho nó đủ để 10 cái Định. Còn bây giờ nói hỏi này chúng ta có học 8 Giới như trong Kinh sa môn quả đã dạy thì nó chưa có đủ đâu,

mà chính nó phải đủ là 13 cái Giới Tuệ chứ không phải là có 8 Giới Tuệ đâu. Nhưng mà theo Kinh Sa môn quả thì chúng ta nêu ra 8 cái Giới Tuệ, cho nên nó có sự tóm tắt lại để cho chúng ta ngắn gọn, để không nó dài dòng cho nên ở đây nếu phải rõ thì nó là 13 Giới Tuệ chứ không phải là có 8 Giới Tuệ. Chúng ta phải kể ra cho rõ, nghĩa là Thầy phải nói ra cho rõ để cho quý thầy biết như thế nào là 13 cái Giới tuệ này mà ở trong Kinh Giới - Kinh Sa môn quả thì dạy có 8 cái Giới Tuệ mà thôi. Vậy thì nó làm sao mà có được 13 Giới Tuệ đây? Chúng ta phải thấy:

1. Bốn Như Ý Túc.
2. Lục Thông.
3. Tam Minh.

Quý thầy thấy nó rõ ràng là Bốn Như Ý Túc, mình muốn như thế nào nó làm theo như thế nấy hết mà bốn cái lận chứ không phải một cái Như Ý Túc đâu. Cho nên nó là bốn, mà Lục thông là sáu cái thông: Thiên Nhân Thông, Thiên Nhĩ Thông,... cho đến Tha Tâm Thông là sáu cái, mà sáu cái cộng với bốn không phải là 10 sao? Rồi ba cái Tam Minh nữa. Ba cái nữa là phải 13 không? Cho nên phải nói đủ là 13 cái Giới Tuệ. Thì như vậy là chúng ta thấy cộng lại là nó đủ 13 chứ không phải như trong Kinh Sa môn quả nói đâu. Trong Kinh Sa môn quả chỉ nói cái

Thiên Nhĩ Thông. Thầy nhắc lại cái Thiên Nhĩ Thông ở trong này là khi cái người đạt được cái Thiên Nhĩ Thông mà siêu nhân rồi thì cũng nghe cái tiếng ở cách xa ngàn dặm đó cũng như mình đi ra ngoài đường mình nghe người ta đánh trống, thổi kèn, đánh xập xả y như vậy, rõ ràng như vậy, mà cái tiếng người ta nói chuyện ở đâu mình vẫn nghe được như vậy.

Đó là đức Phật nói về Lục thông thì đức Phật có nêu lên có một cái mà thôi để nói nó là cái Trí, cái Tuệ, cái Giới Tuệ của nó ở trong cái cho nó gọn thành lại 8, nhưng mà lôi ra cho đủ là nó phải 6 cái Lục thông này mới đủ chứ không phải một cái được. Cho nên ở đây nó là 13 Giới Tuệ này còn gọi là Trí Tuệ viên mãn. 13 Giới Tuệ này cũng còn gọi nó với cái tên là Trí Tuệ viên mãn vì nó viên mãn cái trí tuệ này nó phải đủ là 13 cái Giới Tuệ này, chứ một cái mà nói bây giờ chúng tôi có Tam Minh thôi thì cái người đó chỉ hiểu quá là cạn, đơn sơ quá đơn sơ. Cho nên ngoại đạo nó cũng có Lục thông thì ở trong cái chỗ tu hành của chúng ta cũng thực hiện Lục thông chứ đâu phải không có Lục thông. Mà chúng ta còn có Tứ Như Ý Túc, muốn cái gì được như vậy, còn chúng nó chỉ có Lục thông mà thôi. Cho nên nó luyện có Lục thông mà nó không có Tứ Như Ý Túc thì nó đâu có bằng cái phương pháp của Phật,

mà nó chưa có Tam Minh nữa thì nó đâu có sánh được bằng Phật. Nó chỉ có Lục thông mà thôi. Cho nên cái Lục thông của nó là do luyện tập để tạo cho có cái Lục thông bằng Tưởng pháp chứ không phải bằng cái chánh pháp đâu, bằng cái Tưởng. Vì vậy mà khi mà đến Tưởng thì chúng ta dùng Lục thông này được, cũng như đồng cốt mà, nó chỉ dùng cái Tưởng mà nó biết nhà mình cái gì gì nó rõ hết, nó không có nói sai. Thì quý thầy thấy cái vấn đề Lục thông của ngoại đạo là Lục thông nó ở trong trạng thái của Tưởng uẩn mà nó thực hiện ra. Còn Lục thông của chúng ta là ở chỗ tâm thanh tịnh, sáu căn mất tai mũi miệng thân ý của chúng ta do ly ác pháp và ly dục cho nên nó thanh tịnh mà nó như cái hồ nước trong. Vì vậy mà cái Lục thông này tự thanh tịnh mà thông suốt ra chứ không phải là do chúng ta luyện tập ở chỗ Tưởng. Biết như vậy thì chúng ta mới thấy được cái chỗ tuyệt vời của đạo Phật đối với cái chỗ 13 cái Giới Tuệ này. Cho nên còn gọi nó là Trí tuệ viên mãn, viên mãn tức là đầy đủ, trọn vẹn không còn thiếu nữa. Còn gọi là Trí tuệ siêu việt, nó còn có những cái tên Trí tuệ viên mãn là trí tuệ đầy đủ không còn thiếu, tới 13 cái Giới Tuệ này là Trí tuệ đầy đủ không còn có cái nào nữa thêm nữa được hết. Đó gọi là Trí tuệ viên mãn. Nó còn gọi là Trí tuệ siêu việt, cái trí tuệ này nó điều khiển tất cả những cái mà người ta không có

thể nghĩ lường được cho nên nó gọi là siêu việt.

Nói Trí tuệ người ta tưởng lầm là Tri kiến. Bây giờ mình nói Trí tuệ thì người ta nghĩ rằng đó là cái Tri kiến của mình. Có người hiểu bởi vì Tri là biết, kiến là thấy, biết thấy thì người ta nghĩ như vậy, người ta cho Tri kiến là Trí tuệ, vì tri kiến là Trí tuệ nên người ta phân chia làm 3 Trí Tuệ. Cho nên bây giờ Thầy nhắc là người ta lấy cái tri kiến đó mà người ta cho rằng nó là Trí tuệ cho nên người ta phân chia cái Trí Tuệ đó làm 3 cái Trí Tuệ của chúng ta. Đó là một cái hiểu sai của những người chưa có biết tu. Cho nên vì vậy trong Kinh rõ ràng là ghi như thế này:

1. Văn tuệ.
2. Tư tuệ.
3. Tu tuệ.

Ai mà nghe những người giảng về Trí tuệ đó thì họ phân chia rồi làm Văn tuệ, Tư tuệ, Tu tuệ. Phải không? Văn Tư Tu đó. Cho nên cái này nó chỉ là Tri kiến chứ không phải là cái Tuệ đâu, nó không phải là Trí tuệ đâu. Nó là cái Tri kiến của chúng ta. Nó chưa đạt được cái Tri kiến giải thoát nữa. Cái chỗ mà Văn Tư Tu này nó chưa đạt được cái tri kiến giải thoát của chúng ta nữa. Nó chỉ mới ở cái chỗ Tri kiến mà thôi, tức là

cái nơi mà chúng ta tích trữ, tập hợp lại tất cả những sự hiểu biết của Kinh sách, của những người xưa người nay để thành một cái hiểu biết của chúng ta, gọi là Văn tuệ, tức là chúng ta nghe rồi chúng ta tích lũy lại gọi là Văn tuệ. Từ cái chỗ Văn tuệ đó chúng ta suy tư bằng cách này bằng cách khác để làm cho tâm chúng ta giảm bớt sự buồn khổ, như thế này thế khác hoặc là chúng ta suy tư ra để mà chúng ta tìm hiểu thêm ra, thì cái đó đó gọi là Tư tuệ. Tư là suy tư, tư duy, cái suy nghĩ để mà hiểu thêm ra, để mà thấu suốt được cái lý gì đó thì gọi Tư tuệ. Nhưng đó cũng là cái Trí kiến của chúng ta chứ không phải là cái Trí Tuệ.

Còn đến phần Tu tuệ thì ở trong Kinh sách dạy chúng ta lấy một cái sự hiểu biết như bây giờ Phật dạy làm cho chúng ta hiểu biết đó, đó là cái thân chúng ta này, Ngũ uẩn của thân ngũ uẩn chúng ta này là Vô thường, Khổ, Vô ngã này, thì chúng ta lấy cái chỗ hiểu biết đó mà để chúng ta tu tập làm cho thân, cái tâm của chúng ta không có phiền não, không có đau khổ nữa. Vì thấy cái thân vô thường này mình không chấp ngã này, mình không có giận hờn ai nữa này, mình thấy cái thân vô thường này mình không có sợ đau sợ khổ nữa này. Cái mà làm cho mình không có đau khổ đó gọi là lấy cái trí tuệ đó mà tu thì gọi là Tu tuệ. Cho nên ở đây chúng

ta phải hiểu 3 cái trí tuệ này chỉ là một cái Trí kiến của chúng ta thôi chứ không phải gì khác hơn hết. Nó không phải là Trí tuệ siêu việt. Nó cũng không phải là Trí tuệ viên mãn. Nó chỉ là một cái Trí kiến tầm thường của mọi con người trong thế gian này ai cũng có chứ không phải cần tu tập mới có. Nhưng khi mà chúng ta tích lũy thì chúng ta ăn nói nó có lưu loát, nó có hơn cái người không tích lũy. Chúng ta nói ra văn chương bằng cách này bằng cách khác là do vay mượn của kẻ khác nói thì nó hơn là cái người mà không có vay mượn văn chương, cho nên họ nói lời nói bình dân mộc mạc, họ nói không có mượn câu này kia. Nói một hơi chúng ta để một câu kinh Phật ra nói, nói một hơi chúng ta đem câu Nho ra nói thì cái đó là vay mượn của kẻ khác mà làm ra cái chỗ ăn nói của mình cho có vẻ lịch lãm mà thôi. Đó là cái vay mượn.

Cũng như bây giờ chúng ta vay mượn khoa học để chứng minh cho Phật pháp thế này thế kia, do đó Phật pháp có khoa học như vậy như vậy. Đó là cái vay mượn của chúng ta qua những cái khoa học bằng máy móc của người ta tìm ra những cái thực của cái cuộc sống ở trong cái vũ trụ này, do đó chúng ta vay mượn cái đó để chứng minh cho Phật pháp nó cũng thực như vậy. Đó là cái vay mượn mà cái vay mượn đó là cái tri

kiến góp nhặt mà nói ra để làm cho chúng ta như một người thông về khoa học, thông về cái này thông về cái kia. Đó là chúng tỏ cái bản ngã chúng ta, do cái tri kiến này mà cái bản ngã của chúng ta càng ngày càng to lớn lên chớ không phải giảm xuống và vô ngã được.

Văn Tư Tu Tuệ này chỉ là một Tri kiến góp nhặt chứ không thể được liệt vào Tam Vô Lậu học Giới – Định – Tuệ của đạo Phật. Bởi vì Giới – Định – Tuệ của đạo Phật nó là một cái loại Giới luật, mặc dù nói là Giới – Định - Tuệ có cái tên riêng nhưng mà sự thật toàn bộ Giới – Định – Tuệ là một cái Giới luật như Thầy hồi nãy đã nói. Giới bốn tức là Giới Hạnh, mà Định tức là Giới Đức, Tuệ là Giới Tuệ. Cho nên toàn bộ của đạo Phật là Giới luật chứ không phải gì khác hơn hết. Vì người dạy Giới luật mà không hiểu được điều này mới thấy Giới là nói riêng, Định nói riêng và Tuệ nói riêng, cho nên dạy giới luật rất là khô khan. Làm cho con người ta học đến Giới luật người ta chán, người ta thấy như một cái giáo điều, như một cái pháp luật khắc khổ trói buộc con người, cho nên người ta sống không có nổi với nó. Còn trái lại ở đây Thầy dạy giới luật nó ở trong Tam Vô Lậu học cho nên Giới – Định – Tuệ nó là một cái Giới luật để đem lại sự giải thoát cho con người. Từ bước đầu vô cái

Giới hạnh chúng ta đã thấy giải thoát, cho đến Giới Đức chúng ta thấy cả một sự định tâm vô cùng tuyệt diệu, cho đến cái Giới Tuệ chúng ta không nghĩ lường được cái quyền lực của Giới Tuệ đến cái mức độ cao siêu vô cùng của đạo Phật như vậy.

Cho nên ở đây dạy về Giới luật mà hiểu biết được Giới Kinh, hiểu biết được cái nhân quả của cái pháp môn Giới – Định – Tuệ này thì Thầy nói là người dạy Giới luật rất là linh động, rất là khéo léo, làm cho người nghe càng ngày càng thích và càng ham tu Giới luật hơn. Còn nếu mà cái người mà không hiểu được như vậy dạy Giới luật người ta không bao giờ mà phát triển được Giới luật. Đứng ở trên góc độ mà dạy Giới luật như Thầy thì tin rằng Giới luật sẽ phục hồi rất nhanh và tiến bước trên con đường Giới luật, mọi người người ta khép chặt mình trong Giới luật để người ta thực hiện được cái đời sống giải thoát, người ta không hề sợ khổ mà người ta thấy đó là một cuộc giải thoát thực sự, hoàn toàn là một cuộc cách mạng của con người, làm cho chúng ta làm chủ được cái sinh tử. Từ lâu chúng ta bị sinh tử làm chủ, bây giờ chúng ta đòi lại quyền sinh tử bằng một cái cuộc cách mạng, bằng cuộc cách mạng tức là thay đổi cuộc sống của chúng ta toàn bộ.

Đó thì quý thầy thấy rất rõ nếu mà

chúng ta không làm một cuộc cách mạng hoàn toàn thì chúng ta không đòi lại quyền là chủ sinh tử đâu. Đó là cái mục đích của Tam Vô lậu học là như vậy. Mà Tam Vô Lậu học là một cái Định lực của Giới luật nó làm cho chúng ta thay đổi toàn bộ của cuộc cách mạng đời sống của chúng ta. Cho nên quét sạch ra được thì chúng ta mới đạt được cái này, mà không quét sạch không làm cái cuộc cách mạng cho cuộc sống chúng ta thì hoàn toàn chúng ta không đạt được cái sự giải thoát này đâu.

Vì Giới – Định – Tuệ của đạo Phật là ba pháp môn liên hoàn, nghĩa là ba cái pháp môn này coi như nó kết hợp, nó liên hoàn nhau trong một cái Giới luật chứ không phải là hai. Giới sinh Định, Định sinh Tuệ. Không thể tách lìa ba pháp môn này ra từng pháp môn được. Người không hiểu pháp môn này họ hay tách lìa nó ra từng pháp môn, từng pháp môn, Định nó khác rồi Giới nó khác. Người mà hiểu được ba pháp môn này đứng ở trên một cái nền tảng của Giới luật thì hoàn toàn nó là ba pháp môn là Giới luật không gì khác.

Người chưa có kinh nghiệm tu hành trong đạo Phật thì không thể nào liễu giải pháp và liễu giải nghĩa được. Thường họ giảng theo tri kiến phàm phu nên làm lệch nghĩa của Phật dạy. Tri kiến mà họ hiểu

là Trí tuệ thì rất là sai lạc, lầm lạc. Người phàm phu ai cũng có tri kiến, nhưng một người tu hành đã giải thoát có còn tri kiến hay không? Nếu mà cái người phàm phu thì luôn luôn họ có tri kiến thì đồng ý rồi, nhưng thử hỏi một người tu hành đã giải thoát rồi thì cái tri kiến họ có còn hay không? Thì ở đây Thầy xin trả lời: Thưa không! Nghĩa là cái tri kiến đó họ hoàn toàn không có. Tại sao vậy? Vì *Tri kiến phàm phu đầy dính mắc và uế trước. Nghĩa là cái tri kiến đó đây góp nhặt, đầy kiến chấp, tà kiến, học cái gì mà thấy khá hay thì họ dính vô đó rồi, họ cho đó là cái hay chứ họ chưa biết cái đó là tà kiến, cái đó là đúng cái đó là sai nữa. Họ thấy hay, họ nghe cái câu Kinh đó hay thì họ chấp nhận cái câu đó hay. Họ nghe cái lời của một cổ nhân nào nói hay là họ chấp nhận ngay chứ họ chưa biết cái đó là tà kiến hay chánh kiến, họ chưa biết đâu.* Cho nên cái người tu hành giải thoát theo đạo Phật xong rồi họ không có tri kiến đó nữa. Thì họ có cái gì mà họ dùng trong những cuộc sống của họ hàng ngày họ còn đang sống. Đến đây Thầy sẽ trả lời để cho quý thầy thấy.

Vì tri kiến phàm phu đầy dính mắc, cái tri kiến, cái sự hiểu biết đó nó dùng cái gì nó dính cái này và uế trước, nó rất uế trước. Vậy một người tu đã thành tựu viên mãn có phải

họ sống với Trí tuệ hay không? Thưa không! Nghĩa là họ cũng không sống với Trí tuệ. Cái Trí tuệ mà siêu việt họ cũng không có sống đâu. Họ không có sống với cái Trí tuệ đó. Khi họ sử dụng thì họ lấy họ dùng, mà không thì họ hoàn toàn không sống với Trí tuệ đó. Đứng nghĩ rằng khi một người tu chứng họ luôn luôn sống với Trí tuệ. Không. Họ sống với cái gì đây? Vậy thì như thế nào? Nghĩa là họ phải sống như thế nào đây? Hàng ngày họ đang sống với **Tri kiến Giải thoát**. Bởi vì quý thầy thấy cái tri kiến nó dính mắc, mà Tri kiến Giải thoát nó đâu có dính mắc. Bởi vì tri kiến họ cũng y như cái đầu của chúng ta suy nghĩ sao thì họ cũng suy nghĩ vậy, họ không khác chúng ta nhưng mà mọi vật đến với họ họ không bị dính mắc, họ không bị ô nhiễm từng miếng ăn, không ai gạt họ mà đem đút miệng họ được. Ví dụ như bây giờ Thầy sống với Tri kiến Giải thoát nè, mà một người làm cho Thầy một cái ly nước chanh để đây cho Thầy thấm cổ để mà Thầy thuyết giảng, mà khi Thầy tưởng là nước trong Thầy ném thử, Thầy biết rằng không phải, đây là nước chanh có đường, đây là cái sự cám dỗ cho nên hoàn toàn khô cổ là khô cổ, nhất định là không uống. Đó là không thể cám dỗ cái Tri kiến Giải thoát của Thầy được. Bởi vì cái tri kiến Thầy biết rõ đây là cái nước có đường mà, thì đâu cám dỗ Thầy được. Mà cái người bị tri kiến, đang sống

trong tri kiến thì thấy cái ly nước này thấm cổ mà nghe thông nói cho nó suôn thì thấy thích rồi, ngay cái chỗ ngọt đã đã là cảm dỗ vị ta rồi. Còn cái tri kiến Giải thoát là không cảm dỗ được cho nên Thầy vẫn sống trong tri kiến mà Tri kiến Giải thoát chứ không phải Tri kiến. Chúng ta phân biệt như vậy!

Cho nên trong Kinh thường chúng ta thường thấy Giới hương, Định hương, Giữ Huệ hương, Giải thoát, Giải thoát Tri kiến hương, có năm loại hương, thì cái người tu sĩ xong viên mãn rồi thì người ta sống ở trong **Tri kiến Giải thoát** chứ người ta không phải sống ở trong cái Trí tuệ siêu việt đó đâu. Khi sử dụng thì người ta sử dụng, mà khi không sử dụng thì người ta đâu cần sử dụng nó, người ta chỉ cần sống với Tri kiến Giải thoát.

Quý thầy hôm nay mới thấy rõ được cái chỗ, cái bài mà hàng ngày quý thầy tụng kinh niệm Phật đó, bắt đầu cầm ba cây hương lên mà niệm hương thì ngay đó đã nói lên cái chỗ nào sống của quý vị. Cho nên cái Tri kiến Giải thoát là cái hương cuối cùng mà quý vị dâng lên. Chúng tôi hãy sống hàng ngày cái chỗ này nè! Để làm cho tâm chúng tôi thanh tịnh không bị uế nhiễm của những đối tượng phàm phu vật chất. Đó là cái chỗ tu hành của một cái vị mà đã viên mãn. Họ không bị ai lường gạt họ được. Cho nên nó có một cái giải thoát kèm bên cái Tri kiến

đó. Còn cái tri kiến kia là cái Tri kiến mà tích tụ, kết tập nó không có Giải thoát đâu mà nó dính mắc, cho nên ở đây Thầy dạy như vậy quý thầy chắc thấy rõ ràng không còn mờ mịt gì nữa hết.

Bởi vậy khi một người tu hành xong luôn luôn họ sống đúng Giới Hạnh, còn gọi là Giới hương, họ sống đúng Giới Đức còn gọi là Định hương, nghĩa là họ sống... Cái hương tức là thơm chứ gì? Các con hiểu không? Cho nên mình niệm hương, mình thắp cây hương lên mình nói chứ không phải đâu! Nghĩa là mình sống đúng Giới hạnh gọi là Giới hương. Mình sống đúng Giới Đức thì gọi là Định hương. Bởi vì Giới Đức nó thuộc về Định cho nên gọi là Định hương. Mình sống đúng Giới Tuệ thì gọi là Tuệ hương. Phải không? Họ sống đúng với Tri kiến mà mọi người đang sống, đang biết không lầm lẫn, còn gọi là Tri kiến hương, nghĩa là sống đúng với chánh pháp của Phật dạy, với sự hiểu biết đúng chánh kiến chánh pháp của Phật thì cái đó mới được gọi là Tri kiến hương. Còn mình sống không đúng với chánh pháp của Phật dạy, không sống đúng với Giới luật của Phật dạy cái Tri kiến đó, nghĩa là mình chưa thành tựu cái gì hết nhưng mình sống không có đúng, mình sống hoài những cái tri kiến của Phật dạy, những lời của Phật dạy trong Kinh mà mình sống

không đúng thì cái đó không được gọi là Tri kiến hương. Còn mình sống đúng tri kiến mà đúng lời Phật dạy, không để tâm mình làm lạc, không để cho mình lỗi lầm những cái phạm giới thì cái người đó được gọi là Tri kiến hương. Họ sống đúng với Tri kiến Giải thoát nên còn gọi là Tri kiến Giải thoát hương.

Đó thì Thầy phân ra cho chúng ta thấy cái mùi thơm của các loại Trí Tuệ của chúng ta, các loại sống của chúng ta ở trong Giới luật, đó là những mùi thơm của Giới luật đó. Cho nên cái Giới luật đầu tiên đó là Giới Hạnh thì gọi là Giới hương. Cái Giới luật thứ hai là Giới Đức thì gọi là Định hương. Cái Giới luật thứ ba tức là Giới Tuệ thứ ba gọi là Tuệ hương. Cái Tri kiến mà chúng ta từng sống ở trong những lời Phật dạy gọi là Tri kiến hương. Còn cái tri kiến hằng ngày mà các bậc viên mãn mà sống đó thì gọi là Tri kiến Giải thoát hương. Thấy như vậy chúng ta mới rõ được cái hương là cái mùi thơm mà, cái mùi thơm tức là cái mà làm cho ai cũng quý mến, cũng trọng hết. Còn nếu mà cái mùi thúì thì có ai quý trọng không? Đâu có quý trọng, cho nên hương không có nghĩa là cây nhang, hương không có nghĩa là cái bột nhang mà đốt lên có khói đó đâu. Hương đây là cái mùi thơm của Giới Đức, của Giới Tuệ, của Giới Hạnh, của Tri kiến,

của Tri kiến đúng đó, chứ còn Tri kiến sai thì cũng không được, Tri kiến Giải thoát. Đó là những hương thơm của những loại Giới luật này.

Đối với Tam Vô Lậu học thì cái tri kiến của chúng ta không được gọi là tên Tuệ Vô Lậu đâu! Trong 13 Giới Tuệ này, Giới Tuệ thứ nhất dẫn tâm đến chánh trí, chánh kiến. Đây, quý vị mới nghe cái chỗ này, nếu mà cái người tu tập Giới Tuệ thứ nhất thì từ đó chúng ta mới có Chánh Tri kiến. Chánh Tri kiến này tức là cái Tri kiến hương đó. Thì chúng ta phải đạt tới cái Trí Tuệ, cái Giới Đức, cái Giới Tuệ đầu tiên, cái Giới Tuệ thứ nhất lúc bây giờ chúng ta mới dẫn tâm nó để chúng ta đạt được Tri kiến đó chứ không phải cái Tri kiến tầm thường như Tri kiến của thế gian, cái Tri kiến kết tập, cái Tri kiến tích tụ, tích trữ lại những cái hiểu biết của người khác thì tri kiến đó là Tri kiến phàm phu. Còn cái tri kiến ở đây là cái tri kiến mà chúng ta phải có sự tu tập trau dồi nó cho đến khi mà trong cái Tuệ Vô lậu nó đạt được cái Giới Tuệ đầu tiên thì cái tri kiến đó mới được gọi là Tri kiến hương. Giải thích cho rõ như vậy thì chúng ta mới biết được cái tri kiến của chúng ta ở chỗ nào. Hồi này Thầy chỉ nói cái tri kiến đó phải thông hiểu cái lý của Phật pháp mà không được chấp cái kiến nào hết, nhưng ở đây thì Thầy dạy thêm để

chúng ta thấy rằng khi chúng ta muốn đạt được cái **Tri kiến hương** này thì để thông suốt được cái lý của Phật pháp thì cái người đó phải nằm ở trong cái Tuệ Vô lậu thứ nhất của Giới Tuệ của nó.

Trong 13 Giới Tuệ này Giới Tuệ thứ nhất **“dẫn tâm đến chánh trí và chánh kiến”**, tức là Tri kiến mà hàng ngày người tu hành viên mãn. Ở đây cái chỗ này Thầy hơi giảng lầm chút. Khi mà cái người đó mới tu học thì phải huân. Thầy xin lỗi phần này dính chính lại chỗ này để cho quý thầy hiểu rõ hơn. Khi cái người mới tu học mà theo đạo Phật thì chúng ta phải huân học, phải hiểu biết cái Phật pháp, cái nào đúng, cái nào sai, từ đó chúng ta mới thấy con đường của Phật pháp những cái hiểu biết đó là đúng, là chân lý, là sự thật, nó thân là khổ, là vô thường thì nó là sự thật, nó không còn sai nữa. Nói là khổ là con người sinh ra là khổ thì đó là một chân lý không thể thay đổi được, nói là cái nguyên nhân mà sinh ra đau khổ thì cũng không thể thay đổi được, mà nói một cái cảnh giới Niết bàn thì đó là một trạng thái tâm hồn chúng ta hết khổ. Mà nói đến tám nẻo đưa đi đến cái chỗ giải thoát thì chúng ta thấy đó hoàn toàn là một chân lý không thể nào có ai thay đổi tám nẻo giải thoát này được. Cho nên cái hiểu biết như vậy, tích trữ cái hiểu biết đúng đắn như vậy đó gọi là **Tri**

kiến. Còn đến khi mà chúng ta tu tập đến cái Tuệ Vô lậu thì cái Tuệ Vô lậu thứ nhất thì cái đó được gọi là **Tri kiến Giải thoát**, chứ không phải là cái tri kiến mà mới có học hiểu biết rõ của cái chánh kiến của đạo Phật mà thôi. *Cái kia còn gọi là Tri kiến, mà Tri kiến đó thì nó mới chỉ hiểu biết Phật pháp, nó mới ngộ được cái lý của Phật pháp chứ chưa chứng được cái lý của Phật pháp.* Còn người tu đến cái Giới Tuệ thứ nhất ở trong cái Tuệ Vô lậu thì cái hiểu biết cái tri kiến đó được gọi là tri kiến Giải thoát. Cái đó là cái tuệ thứ nhất mới được gọi là tri kiến Giải thoát. Cho nên người tu họ không sống ở trong tất cả các Tuệ Vô lậu mà họ chỉ sống ở Giới Tuệ thứ nhất là Tri kiến Giải thoát. **Cho nên cái Tri kiến Giải thoát ở đây nó được gọi là cái Giới Tuệ thứ nhất ở trong Tuệ Vô lậu.** Thì quý thầy hiểu cho rõ như vậy. Hồi nãy Thầy giảng hơi lằng lặc, Thầy xin lỗi chỗ đó để sửa lại cho nó đúng cái nghĩa của nó để chúng ta hiểu cho nó rõ hơn.

Cho nên hằng ngày người tu hành viên mãn thường sử dụng cái Tri kiến Giải thoát chứ không sử dụng tri kiến như kẻ phàm phu. Cho nên Tri kiến Giải thoát được nằm trong Giới tuệ, được gọi là tuệ Vô lậu, nó cũng được gọi là tuệ Vô lậu nhưng nó là cái Giới Tuệ thứ nhất ở trong 13 cái Giới Tuệ chứ không phải là cái Tuệ cuối cùng.

Thường thường cái người tu hành viên mãn thì họ sống ở trong cái Giới Tuệ thứ nhất, họ sử dụng cái Giới Tuệ thứ nhất cho nên cái Giới Tuệ đó để đưa cho họ có một cuộc sống không bị dính mắc, không bị đau khổ, không bị phiền toái nữa, ai làm gì thì họ trở trở, họ vẫn thanh thản, an nhiên mà không động tâm chút nào, không dao động tâm mình. Tức là cái Tri kiến Giải thoát đó hay là Giới Tuệ thứ nhất của trong 13 Giới Tuệ.

Con đường tu hành theo đạo Phật đến đây đầy đủ Giới – Định – Tuệ, tức là viên mãn trên đường đi.

Còn Niết bàn là gì? Ở đây chúng tôi không trả lời câu hỏi này.

Xin tóm lại buổi học hôm nay chúng ta đã viên mãn Giới luật của Phật, hay nói một cách khác chúng ta đã hoàn thành được Thiện pháp của đạo Phật, và cuối cùng xin quý thầy nên lưu ý chúng ta chỉ biết sau đời hiện tại của chúng ta đang sống ở đây không còn có một đời sống nào khác nữa. Nghĩa là chúng ta đến đây thì người ta hỏi chúng ta còn cái Niết bàn là gì? Nghĩa là chúng ta đến đây chúng ta đã viên mãn được Giới – Định – Tuệ như vậy tức là từ Giới Hạnh, rồi Giới Đức, rồi Giới Tuệ. Chúng ta hoàn thành được những cái Giới luật này rồi thì có người hỏi khi mà hoàn thành được các Giới luật này

rồi, Giới – Định – Tuệ này viên mãn rồi thì cái Niết bàn nó là gì? Có người hỏi chúng ta cái Niết bàn là gì? Thì ở đây chúng ta không có trả lời cái câu hỏi mà hỏi như vậy, là cái Niết bàn là gì thì chúng tôi không có trả lời. Nhưng khi mà giảng về Tứ Diệu Đế thì nói về Niết bàn thì chúng tôi sẽ giảng cái Niết bàn. Còn ở đây mà hỏi cái chỗ này thì nó không phải là cái chỗ hỏi Niết bàn của chúng tôi. Vì chúng tôi đã hoàn thành được Giới – Định – Tuệ mà nếu chúng tôi còn nói cái Niết bàn thì đó là chúng tôi còn mộng, còn chấp kiến, còn chấp cái Niết bàn. Cho nên ở đây chúng tôi không nói Niết bàn mà chúng tôi chỉ nói như thế nào cho đúng? Chúng tôi sẽ trả lời: *Sau đời hiện tại của chúng tôi đang sống đây không còn có một đời sống nào khác nữa.* Nghĩa là bây giờ chúng tôi đang sống đây là chúng tôi còn cái đời này thôi, chứ khi mà chúng tôi bỏ cái thân này rồi thì chúng tôi không còn cái đời nào nữa, tái sanh ra trong cuộc đời này nữa, chứ chúng tôi không biết Niết bàn nữa.

Mà những người nào tới đây mà còn nói cái Niết bàn như thế này thế này, thì cái người mới học Tứ Diệu Đế, mới ngộ cái lý Tứ Diệu Đế chứ chưa phải là cái người đã chứng đạt Tứ Diệu Đế. Quý thầy phải hiểu cái chỗ đạo Phật như vậy đó, cho nên khi một người mà tới rồi mà còn nói rằng

bốn đức Thường – Lạc – Ngã – Tịnh trong đó thì người đó chưa tới. Cũng như cái người mà tới rồi họ nói tui chứng quả A-la-hán thì người đó chưa chứng quả A-la-hán đâu. Bởi vì mình còn thấy chứng quả A-la-hán thì tức là mình mới ngộ thôi chứ chưa chứng đâu. Mà mình tới đó rồi thì mình không thấy mình chứng nữa. Thì tức là mình chỉ biết nó như thế nào? *Sau đời hiện tại của chúng tôi đang sống đây không còn có một đời sống nào khác nữa hết.* Nghĩa là tôi không có còn sanh thêm sanh chỗ nào nữa hết, hoàn toàn là tui không còn cái chỗ nào mà tui sống nữa hết. Rồi mấy người muốn nghĩ như thế nào đó nghĩ, muốn nghĩ nó Niết bàn hay muốn nghĩ gì tự mấy người chứ tui không biết, tui tới đó là tui hết rồi. Đó thì quý thầy thấy cái chỗ Phật pháp vi diệu, hể mở ra một cái hiểu biết gì sai là nó đã lệch con đường của đạo Phật rồi. Nói mình có chứng là không chứng rồi đó, là mình mới ngộ chứ chưa chứng đâu. Mà nói mình như thế này thế khác là cái người đó chưa có đâu. Ở đây rất là vi tế cái chỗ này cho nên Thầy mới... khi mà viên mãn cái về ba cái Giới này, vạch ra một con đường đi cho đến cuối cùng tới hôm nay thì quý thầy thấy rất rõ là tới cuối cùng không nói gì khác hơn là còn một câu nói: *Sau đời hiện tại của chúng tôi đang sống không còn có đời sống nào khác nữa!*

Quý thầy hiểu cái chỗ đó sao đó hiểu. Nếu mà tui nói còn có cái gì đó thì tui chấp ngã tui rồi. Tui chấp cái ngã tui rồi cho nên nó có cảnh giới tui sống, còn nếu mà tui không có cái ngã của tui thì tui không có cái gì mà tui sống nữa hết. Cho nên nó còn hay mất thì quý vị muốn hiểu sao có hiểu được cũng hiểu, tui không cần nói cái điều đó nữa. Nghĩa là tới đó là tui giải thoát là tui giải thoát.

Bây giờ chúng ta tiếp tục học về Giới Bản Patimokka.

Để thông suốt oai nghi tế hạnh của người tu sĩ, vì trong Giới hạnh chưa nói đủ ta phải tiếp tục học thêm cho được đầy đủ hơn. Nghĩa là trong cái Giới hạnh mà chúng ta vừa học 25 Giới hạnh đó, nó chỉ nói đơn giản thôi chứ nó chưa có nói đến những cái hành động hàng ngày của chúng ta. Vì vậy mà cái Giới bản Patimokka này nó nói tất cả những cái hành động của chúng ta để mà chúng ta không có làm lạc, để mà thực hiện những cái Giới hạnh đó để cho oai nghi tế hạnh của người tu sĩ phải được đầy đủ, phải được trọn vẹn cái hành động của nó phải như thế nào để mà chinh phục mọi người, người ta thấy được cái đức hạnh của một người tu sĩ nó không phải tầm thường. Vì Giới hạnh nó phải học rất nhiều mới có thể mà thâm nhập được cái oai nghi tế hạnh của

nó.

Bởi vậy cho nên chúng ta phải tiếp tục lại 25 Giới hạnh là chúng ta phải học cái Giới luật Patimokka. Cái Giới luật này nó mới có thể đầy đủ và cái Giới luật này nó cũng rất nhiều chỗ không phải ít. Do vì vậy trước khi mà giáo cái Giới luật Patimokka này nó phải có một cái lời nói rất là dài và đồng thời Thầy có bổ túc thêm những cái bài để mà chúng ta chuyển qua cái Giới luật Patimokka này.

Để bổ túc thêm phần giáo án về Giới luật Patimokka cho rõ nét, ở đây Thầy nhấn mạnh: ***Giáo pháp của đức Phật dạy người không có tranh luận với một ai ở đời. Vì thế mà ác tướng sẽ không ám ảnh.*** Do thế người ấy sống không bị Dục, triền phược, không có nghi ngờ, do dự với mọi hồi quá, đoạn diệt, không có tham ái đối với Hữu và Phi hữu. Ở đây quý thầy phải hiểu khi mà bước sang qua cái Giới bốn Patimokka này thì chúng ta sẽ thấy tràn trề sự sai lạc của cái người khác rất nhiều. Nghĩa là học xong cái Giới bốn này rồi thì chúng ta nhìn cái giới tu sĩ cũng như nhìn cái giới mà cư sĩ hiện giờ là đệ tử của Phật hầu như là cái danh từ là đệ tử của Phật chứ hầu như là những cái người đó đều là hành ngoại đạo hết. Cho nên vì vậy mà Thầy phải phòng ngừa trước khi mà bước đầu qua học cái Giới luật Patimokka

thì chúng ta phải chuẩn bị cho tinh thần chúng ta vững vàng để không khéo thì chúng ta toàn là thấy là ma quái không đó, chứ không phải là Phật đâu. Với một người mà người ta thông suốt được cái Giới luật rồi thì người ta nhìn cái giới tu sĩ và nhìn cái giới cư sĩ hiện giờ người ta thấy toàn là thứ phá đạo, toàn là thứ phá Phật pháp. Cho nên chúng ta không nói ra, không có chống báng ai là vì vậy, cho nên ở đây Phật nói chúng ta khi mà học xong rồi thì không có một cái tâm tham ái. Tham ái tức là thấy những cái sai cái không đúng của họ đó đối với Hữu, đối với cái Có và cái Không chúng ta xem thường hết. Chúng ta đừng thấy cái tâm của chúng ta nó quá như thế này hay như thế khác rồi chúng ta sanh ra nhưng cái bỉ thử ở trong đó rồi vì vậy mà chúng ta có tranh luận, rồi có những cái sự không hay cho cái đời tu hành của chúng ta.

Vì vậy mà rồi từ ở trong cái ác tướng của chúng ta, cái tướng của chúng ta nó khởi lên những cái ác kiến đối với những người đó, làm cho chúng ta có những sự ám ảnh không tốt đối với Phật pháp, cũng như không tốt đối với bản thân của những người đó. Họ sống như thế nào để nhân quả thì họ phải lãnh đủ những cái nhân quả đó. Còn riêng chúng ta thì hãy câm miệng lại, không nói ra một lời nào hết. Biết Pháp luật rất rõ

ràng, biết Giới luật rất rõ ràng nhưng không động chạm đến một người nào, không nói người nào sai, không nói người nào đúng mà chỉ giữ mình để thực hiện cho đúng những cái lời Phật dạy mà thôi. **Mình cứu mình chứ không thể nào cứu ai được trong cái lúc này hết. Chứng nào mình cứu mình được thì chứng đó mình mới cứu người ta được. Mình đã ra khỏi được cái con đường của thế tục thì mình mới có mong mình cứu người còn đang ở trong thế tục. Còn mình đang ở trong thế tục mà mình cứu người thế tục thì không cứu được đâu, và đồng thời đôi khi mình lại chết chung với họ ở trong thế tục.** Cho nên những cái hạnh Bồ Tát mà gọi là sống trong thế tục để độ người thế tục thì coi chừng Bồ Tát cũng chết luôn với những người thế tục mà không độ ai được hết.

“Giáo pháp của ta ví như một cái bánh mật”. Đức Phật nói giáo pháp của đức Phật như một cái bánh ngọt, cái bánh mật, chứ không phải là một cái bánh cay đắng đâu! Cho nên đến Giới luật thì người ta thấy cay đắng lắm. Sống mà như thế này các thầy cứ nghĩ “ba y một bát” có cay đắng không? Đi xin ăn người ta không cho, ngày nay không cho ngày mai không cho thì quý vị thấy như thế nào? Phải ăn lá cây rừng mà sống rồi. Mà ăn lá cây rừng quý vị chưa từng

tập thì quý vị có thấy xót ruột không? Chưa chắc là đã không mệt mỏi, khổ sở. Thế mà đức Phật nói “giáo pháp của ta là bánh mật”. Bánh mật là thứ bánh ngon chứ đâu phải thứ bánh dở. Thế mà bước đầu và mà gặp tới cái Giới luật, cái Giới bổn Patimokka này thì nó không phải là bánh mật thật đâu. Mà chính nó là bánh mật nếu mà chúng ta thực hiện đúng. Nếu mà chúng ta thực hiện không đúng thì nó là những bãi chông gai, nó là những cái chỗ nguy hiểm nhất, nó là những cái chỗ mà chúng ta không thể sống nổi. Khi mà đến đây Thầy cảnh giác những cái điều này mà trước khi dạy nó thì Thầy phải cảnh giác rất lớn đối với quý thầy, để khi quý thầy được học đến nó thì quý thầy mới thấy được cái cái chỗ nào gọi là bánh mật mà cái chỗ nào không gọi là bánh mật. Vì thế mà cái người dạy Giới ở trong cuộc đời bây giờ thì họ (...). Cho nên đức Phật mới dạy chúng ta và cảnh giác chúng ta ở chỗ này để chúng ta chuẩn bị cho cái Giới bổn này, sau khi chúng ta học thì chúng ta mới biết nó là cái bánh mật như thế nào. Chớ nó không phải là đơn giản.

“Giáo pháp của ta ví như một cái bánh mật đối với đối với cái người đang đói là và mỗi một miếng vị ấy ném được vị ngọt thuần nhất. Cứ mỗi một miếng vị ấy thưởng thức càng lúc càng

thích thú hơn, càng thấy người khỏe hơn, khinh an hơn”.

Đó, nếu mà chúng ta tu đúng, chúng ta biết được cái Giới bốn này đúng thì mỗi một cái Giới mà chúng ta thực hiện thì giống như một người đang đói, đói lắm người, mệt mỏi mà cứ mỗi một miếng ăn vô thì coi như một cái Giới luật mà chúng ta đã thực hiện vô thì mỗi cái miếng đó thì chúng ta thấy được vị ngọt thuần nhất của nó ở trong đời sống của chúng ta. Đời sống đang lúc chúng ta mệt mỏi đói khát đó, mỗi một miếng nữa thì chúng ta thưởng thức mà càng thích thú hơn và càng thấy khỏe hơn, và khinh an hơn. Đức Phật ví dụ cái Giới bốn nó như vậy đó.

Đó là không phải là nói về Thiên định mà khinh an đâu, mà đây là muốn nói rằng cái Giới luật, mỗi cái Giới luật mà chúng ta chấp hành nghiêm chỉnh nó đem đến chúng ta cũng như cái bánh ngọt mà chúng ta cầm mỗi miếng chúng ta ăn trong lúc chúng ta là người đang đói, đang mệt mà chúng ta ăn thì chúng ta thấy nó ngọt mà nó khỏe lắm, nó ngon lắm, nó thích lắm, nó làm cho cơ thể chúng ta càng ngày càng thấy cái sự sống nguồn sống nó dồi dào lên, nó thích thú lắm. Còn nếu mà sai thì các thầy thấy ngán quá, ớn quá, sợ quá. Đây đi xin ăn chắc không có ai cho chắc chết, bây giờ không có làm sao, coi chừng công an nó bắt bỏ tù nữa, nó nói

mình gian lận, làm biếng, làm thế này thế khác. Từ cái tư tưởng đó, suy nghĩ đó thì ngay đó là mình đã thấy hoảng hồn rồi chứ chưa nói chi mà tới ôm bình bát đi xin nữa. Không biết đi xin mới đây đi ôm bình bát xấu hổ quá! Trời ơi thời giờ mình không có đi xin. Kiểu này không ai ngó tới đi mắc cỡ chết. Cái tư tưởng đó vẫn có mà.

Lúc Thầy mới bắt đầu Thầy đi khát thực Thầy cũng vậy. Đi ra đường ôm bình bát đi mà con mắt nhắm chứ không dám mở, mở sợ thấy người ta cười mình. Trời ơi mình vậy mà đi xin. Từ nào tới giờ mình đi dạy học hoặc đi làm ai cũng biết mặt hết. Trời, đi ra đường vậy, nhất là Thầy ở thành phố mà Thầy đi xin ở mấy cái chợ thành phố mà bên chùa Giác Ngộ nữa thì các thầy nghĩ sao? Bao nhiêu Phật tử quen mình quá rồi. Hồi nào tới giờ họ kêu mình thầy mà giờ ôm cái bình bát đi xin. Mà chính cái chỗ đó họ lại còn kính trọng Thầy hơn nữa chứ! Mà khi mình đi thì mình ngại ngùng vô cùng lận! Từ hồi tới giờ ai có làm này. Kỳ vậy! Đó là những cái bắt đầu của Thầy, mà Thầy đi có một mình chứ phải đi có người nào hướng dẫn thì cũng đỡ đi. Đàng này tự mình à! Rồi mình nghĩ cách thức rồi bắt chước theo mấy ông khát sĩ, thôi mình cũng làm đùa. Trong kinh thì đâu có dạy kỹ cái vấn đề này, bởi vì kinh Đại Thừa nó đâu có nói

về chuyện khát thực đâu mà đi dạy. Đâu có phải như bên Nguyên Thủy kia nó dạy rất kỹ còn bên đây nó đâu có dạy chuyện này. Cho nên học Đại Thừa rồi đi ra khát thực ngỡ ngáo chẳng biết gì hết. Thầy mới hỏi thăm thầy Thiện Huệ là hồi ông còn nhỏ ông đi với thầy của ông, cũng đi khát thực cũng ở thành phố, ở chùa Giác ngộ, cũng đi khát thực. Thầy mới hỏi ông về khát thực sao, ông nói thì mình cứ ôm bình bát vậy mình cứ nhắm mắt mình ngó xuống đất mình đi đi. Rồi họ cho mình chứ cái gì! Thầy nghe vậy thôi, Thầy cũng ôm bình bát Thầy cũng đi vậy thôi, mà hồi đó Thầy đâu có bình bát. Các con biết không? Thầy phải đi mua cái ô mà người ta để trầu cau đó, nó tròn tròn bằng nhôm đó, Thầy mới may cái túi Thầy mới bỏ trong đó Thầy ôm vậy Thầy đi. Trời đất ơi! Người ta biết, hồi đó nó dễ chứ bây giờ mà kiểu này mà bưng cái kiểu đó mà nó thấy không có giống cái bình bát là nó ra nó chót liền đó. Chứ phải dễ đâu! Còn hồi đó nó dễ lắm! Hồi cái chế độ trước nó dễ lắm! Bởi vậy Thầy ôm bình bát đi Thầy xin như thường mà Thầy cũng chả biết xin nhiều ít như thế nào nữa, chỉ biết đi xin thôi! Nhưng mà không ngờ khi mà Thầy vào đến đầu chợ cái họ biết Thầy ở chùa Giác Ngộ lâu rồi. Họ để cho Thầy đi mà họ không có cho. Trời mắc cỡ gần chết, không có cái gì hết, nhưng mà Thầy đi suốt hết cái đường chợ vậy mà

tới cuối hết cái chợ thì họ gom họ để một đồng họ kêu xe xích lô chở về chùa Thầy. Thầy đầu có hay. Bởi vì họ thấy cái bình bát Thầy thì nhỏ, mà Thầy đi như vậy thì bỏ được có bao nhiêu. Cho nên họ nghĩ rằng Thầy đi xin cho cả chùa ăn mà, chứ đâu phải xin cho mình Thầy. Cho nên họ biết Thầy ở chùa đó thì phải xin cho các thầy ăn chung chứ đâu phải mình Thầy. Cho nên Thầy đi hết cái đường chợ vậy không có cái gì trong bát Thầy hết, mà tới cuối chợ Thầy thấy họ chắt một đồng nào cải, nào bánh mỳ, đồ ăn đủ thứ hết, đủ loại đường sữa gì đủ chắt một đồng. Cái có người Phật tử đứng đó họ nói: *Chúng con đã góp nhau hết chúng con để đây xin cúng dường Thầy.* Ôi trời ơi! Thầy xin có mình Thầy ăn mà sao cúng dường vậy? Thầy ở chùa Giác Ngộ thì chúng con kêu xe kéo về cho Thầy, chứ giờ mọi người cúng dường chứ đâu phải mình con. Thôi kêu xe kéo về chùa.

Các con thấy không? Đi xin là như vậy đó! Bởi vì Thầy nói khi mới ra đi Thầy nói ngại ngại lắm, nó mắc cỡ, nó sượng sùng làm sao ấy. Cái tâm tư từ trước giờ chưa có đi xin, giờ đi xin nó kỳ lắm, các con hổng biết đâu, làm thử coi, để biết cái tâm của mình chút, chứ nó không có đơn giản. Thầy nói rồi ai cũng có tâm trạng này hết, từ trước tới giờ không đi xin mà giờ đi xin thấy nó

kỳ lắm, nhưng mà đi xin một vài lần rồi, nó quen rồi bắt đầu thấy nó có trớn nó làm tới, nhất là thấy người ta cho nhiều lại còn hăng nữa.

Ở đây Thầy nói, thuật lại cho nghe cái mẩu chuyện vui vui cho nó khuây khỏa chút chứ thật ra là như vậy đó, cái tâm trạng của cái người đi tu là như vậy. Rồi bây giờ mà nghe Thầy nói bây giờ chúng ta bước qua cái giai đoạn mà ba y một bát, sống không nhà không cửa nay ở chỗ này chỗ kia đó thì các thầy nghe lo lắng trong lòng chắc mình tu không nổi đâu. Cái điều kiện đó là điều kiện duy nhất rồi, nghĩa là không thâu nổi, nhưng mà không phải đâu, các thầy nghĩ khi mà chúng ta đã thực hiện giới luật của Phật thì giới luật là một bậc Thánh hộ trì chúng ta trên bước đường tu tập không bao giờ để chúng ta đói đâu. Thầy tin tưởng việc đó, Thầy đã từng khát thực chỗ này, chỗ kia Thầy biết điều đó. Thầy đi xuống Cửu Long, Vĩnh Long đó, Thầy cũng đi khát thực; Rạch Giá, An Giang Thầy cũng đi khát thực. Thầy đến chỗ nào đó thì Thầy xin xe Thầy đi, muốn lại chỗ nào đó thì Thầy xin xe đi, xe này không cho thì xe khác nó rước à, chứ nó cũng không có bỏ mình. Còn đi đường đó mà cái đoạn đường nào đó mà vắng vẻ đó thì mình đứng đó mình chờ, còn xa thì mình đi bộ hoặc đứng chờ hoặc có cái xe Honda

người nào đi ngang qua thì mình đón tay, thấy mình tu sĩ thì họ rước chứ còn nếu mà thanh niên mà dân dân rồi thì chắc chắn họ không dám rước đâu, họ sợ bẻ họng lấy xe, còn Thầy họ thấy tu sĩ họ rước hết, không bỏ người nào. Cho nên đón xe quá giang rất dễ không khó gì. Còn xe hơi nó đến thì xin đi, ví dụ như từ Sa Đéc, Rạch Giá hoặc là Châu Đốc mà xin về thành phố, lại mấy chiếc xe đò, xe này không cho xe khác nó mời lên xe, nó cũng cho mình quá giang. Mà nó cũng lựa chỗ ngồi tốt chứ nó không phải nhét mình sau đít đâu. Nó cũng quý trọng các thầy lắm, nó cũng biết. Mà trong cái thời đó các con thấy rằng bên Khất Sĩ họ đang hưng thịnh lắm, bởi vì họ đang đi xin, thì cái giới và chữ tín của họ nó còn đang hộ trì giữ gìn cho nên đi ra dễ xin lắm, dễ xin cơm, dễ này kia, còn bây giờ khó lắm. Bây giờ Khất Sĩ nó không có đi xin nữa đâu, cho nên bây giờ mình a tòng, mình vô mình đi xin thì khó lắm, còn hồi đó chỉ đi xin không hà, cho nên có cái đà đó nó dễ lắm, còn bây giờ khó. Nhất là từ khi giải phóng xong rồi thì hầu hết cái dạng đi xin chỉ có hình thức của bên Khất Sĩ đi cho có chừng thôi chứ không có. Còn cái giới mà mượn cái chiếc áo đi xin là đi xin tiền, xin đồ la đó thì cái giới đó nó nhiều, cũng mượn cái y như vậy, cũng mượn cái áo tràng, nó cũng làm cái túi kè kè vậy nó đi xin, mới đầu thì cái số thiện tín

người ta không hiểu, người ta cho sau này là người ta bị gạt rồi, Giáo hội cũng lên tiếng và bây giờ họ không cho nữa đâu. Cho nên các con biết bây giờ mà mình làm cái hạnh khát thực mà đi xin là chết đói đó, bởi vì báo công an nó rêu rao dữ lắm đó, chớ không phải chuyện dễ, nó cho đó là cái giới mà lương gạt người ta chứ không phải là tu sĩ đâu.

Đó, thì hôm nay Thầy nói như vậy để cho các con biết rằng trong cái cuộc đời tu hành của chúng ta đừng sợ hãi trước một cái gì hết, đừng có dao động mà phải lấy giới luật mà làm thầy của mình, nương tựa vào nó thì đi đâu cũng có phước báu đầy đủ hết. Không có làm gì ai mà bắt bỏ tù mình được hết. Vì mình bỏ tù cũng như mình tu, có gì đâu mà sợ. Do đó tôi chỉ đi xin ăn, tôi đi xin ăn thôi, tôi giữ đúng hạnh của Phật dạy như vậy à, ai làm gì thì làm, bỏ tù tôi thì tôi ngồi tù tôi cũng tu. Tôi có nhà cửa gì đâu mà sợ, mà vô tù thì còn có cái nhà, còn sướng hơn là ở ngoài, phải không? Các ông thấy không, mình có ai đâu mà mình sợ, đâu có ai đem cơm cho mình. Buộc mình vô tù thì nó cũng phải mang cơm cho mình ăn không lẽ bỏ đói mình chết? Thành ra mình khỏi đi khát thực, không phải sướng? Mà ăn cơm trong tù cũng có muối, có đồ ăn chứ đâu phải không cho ăn, thế nào cũng cho ăn, mà cho ăn còn sướng hơn. Phải hông? Vậy mà

mình rảnh, mình tu ở trong tù còn khỏe, mà mình có tội gì mà bắt bỏ tù mình lâu đâu? Phải hông? Phải thả mình ra thôi, mai một tội cũng vác bát đi xin nữa, mấy ông làm gì thì làm, tôi tu là tu, giải thoát là giải thoát chớ, đâu có sợ gì, ngại gì. Cho nên vấn đề đó là mình vẫn làm không ngán nào hết, mình có ăn trộm ăn cắp ai đâu đâu sợ, tôi đi xin mà, tôi xin ăn để tu thôi, tôi đâu có ngán ai, tôi đâu có làm gì phi pháp đâu mà tôi sợ. Có bao giờ mà nhà nước ra cái lệnh là cấm đi xin bao giờ đâu? Nếu mà có cấm vậy thì tôi không đi xin, còn bây giờ không có lệnh cấm, không có cái pháp luật cấm thì tôi vẫn đi xin được. Có vậy thôi.

Thì như vậy chúng ta cũng thấy được cái lộ trình của cái lộ trình thứ hai mà chúng ta thực hiện, là cái người quyết tu giải thoát là thực hiện được, mà cái người nhát gan là thực hiện không được. *Chúng ta không phải cái người đói mà đi xin đâu, mà chúng ta đi xin là để xả ly cái thế gian ra, để tách lìa nó ra không còn dính ở trong ta chút nào. Đó, là cái chỗ mà chúng ta thực hiện.* Bởi vậy đặt niệm trước mặt, nếu mà chúng ta muốn được như vậy, cái vị ngọt mà nếm được, cái vị ngọt như là cái pháp lực mà giới bổn Patimokkha mà đạt được như là cái bánh mật thì như thế nào? Ở đây Thầy nói phải đặt niệm trước mặt, cái niệm nào

trước mặt? Cái niệm ăn uống của chúng ta trước mặt đó, cái niệm mà khổ, khắc khổ của chúng ta trong giới bốn của giới luật này. Chúng ta phải đặt nó trước mặt, chúng ta phải dùng cái pháp hướng chúng ta tu tập nó chứ không phải đơn giản là chúng ta ném nó như bánh ngọt đâu. Mà cái người mà không biết pháp này rồi á, thì kể như là ném mật nằm gai chứ chưa phải là ăn bánh ngọt đâu. Bởi vậy đặt niệm trước mặt, đừng cho thất niệm, đừng có cho thất niệm mà thất niệm là đói bụng đó mà cái niệm còn là không đói bụng đó, nó phải hiểu cái chỗ đó. Vị ấy dùng tri kiến giải thoát, cứ mỗi phần suy tư, dùng tri kiến của mình, mình suy tư để mình đánh đuổi cái đói, cái khổ, cái gian khổ của mình trong cái giới luật này chứ không phải là tầm thường đâu. **Quý vị muốn ném được cái miếng mật này không phải là chuyện dễ đâu.** Cho nên phải tu tập hết sức ở trong cái Định vô lậu chứ không phải thường đâu.

Cái lậu hoặc nó kéo lên là mình thấy cái thân của mình nó sắp thoi thóp, nó sắp chết chứ không phải là cái chuyện dễ, nó mệt mà đầu óc nó choáng váng hết khi nó đói bụng chứ không phải là thường đâu. Cho nên phải đặt niệm, mà đừng có cho thất niệm, lúc bấy giờ không cho thất niệm cho nên nó mới mát lạnh cái thân của chúng ta, còn không

nó không có mát lạnh đâu, mà nó co giật nó rần rúm, nó kéo chân, kéo tay của chúng ta nó giật nó méo hết đó.

“Vị ấy dùng tri kiến giải thoát, cứ mỗi phần suy tư đến ý nghĩ của pháp môn càng lúc càng thâm sâu với tri kiến thì lậu hoặc càng lúc càng vơi đi. Cứ mỗi lần quán xét thâm lý vô thường của các pháp, của thực phẩm thì vị ấy thưởng thức sự hoan hỷ, hân hoan nơi tâm hồn của mình. Cứ mỗi lần được quán xét đúng lý vô lậu thì vị ấy được thưởng thức sự thoải mái, tâm trí an lạc vô cùng.”

Đó trong lúc mà chúng ta phải chuẩn bị cho chúng ta một cái pháp như vậy đó, để chúng ta mới giữ được cái giới bổn đó, chứ còn lơ mơ thì không có sống nổi đâu. Cho nên khi mà vô tù thì các vị nói trời ơi khổ quá ở ngoài thì đi tới đi lui, còn trong này đi đái đi ỉa cũng thấy quá khổ, trời đất ơi nó không có để cho mình cái ghè gì hết, hoặc nó để cho mình cái ghè vừa đái vừa ỉa vừa hôi thối mà mình ở chỗ đó. Thì lúc bấy giờ phải đặt cái niệm như thế nào mà an tịnh được tâm của mình chứ không khéo nói thôi thôi mai một tôi đẹp cái bộ y này đi tôi về tôi sống với vợ con tôi còn khỏe hơn chứ sống kiểu này chắc là tôi chết. Vô trong tù rồi mới biết cảnh đó.

Các thầy khi mà học được cái gì rồi thì chúng ta cũng chuẩn bị cái đó với cái tư tưởng rất là vững chắc chúng ta mới dám làm, chớ còn nếu mà không có vững chắc chúng ta không dám làm đâu. Trước khi mà Thầy lên Hòn Sơn Thầy cũng chuẩn bị tinh thần Thầy ở một mình trên Hòn Sơn, trên núi á, trên Hòn Sơn là ở giữa biển, trên núi ở giữa biển đó. Thầy phải chuẩn bị tinh thần ở trên đó một mình chứ còn không chuẩn bị lên trên đó nội ba con chim rừng, ba con chim biển nó vô nó đáp ở trên hòn thì cũng là hồn siêu phách tán lên rồi, nó kêu một cái “quéc” là mình thấy lạnh xương sống rồi, chỉ ngày mai là lo xuống núi chứ đừng nói chuyện ở trên đó nổi. Mà gió biển mà nó thổi vô Hòn Sơn mà người ta gọi là Ma Thiên Lãnh ở trên cái đỉnh Hòn Sơn đó, gió nó lạnh, nó lạnh thấu xương chứ không phải lạnh ít đâu. Chui trong hang mà nó lạnh cũng muốn run, người ta gọi là Ma Thiên Lãnh mà. Thì các thầy biết Thầy đã chuẩn bị cái tư thế của Thầy khi trèo lên Hòn Sơn không phải là cái chuyện tầm thường của một cái người mà nhút nhát mà dám lên đâu. Cho nên những cái này mà không có tu tập, không có sự chuẩn bị cho cái này thì cái sự sợ hãi chúng ta không thể nào chúng ta ở một mình ở trong cái sự hoang vắng đâu, nó khó lắm, phải có sự chuẩn bị tinh thần cho vững chắc, nghĩa là cái người đó phải

liều chết coi như cái mạng sống này như là chỉ mảnh treo chuông ấy thì mới thực hiện được. Vì vậy cho nên khi chúng ta bắt đầu qua cái giới bốn này để mà học tập nó thì coi như thân chúng ta chỉ là sợi chỉ mảnh treo chuông trước giới luật thì chúng ta mới đạt được nó. Vậy mà Thầy còn trang bị cho quý thầy một cái niệm để mà đặt trước mặt thực hiện nó, thì quý thầy biết rằng Thầy đã chuẩn bị cho quý thầy rất ráo hết mọi mặt mà có được hay không là do quý thầy, chứ còn không phải là Thầy nữa. Đây là lời khuyên của đức Phật.

Kế tiếp thì đức Phật có dạy chúng ta cái bài kinh trong kinh Trung Bộ, bài kinh này tên là bài kinh Khu Rừng, thì ở đây Thầy ghi lại những cái lời mà Phật khuyên chúng ta, khi mà chúng ta thực hiện con đường tu này chọn lấy cái chỗ nào tu cho đúng, cái chỗ nào để mà ở tu, cái chỗ nào mà không nên ở tu, cái chỗ đó là cái chỗ quan trọng, *chứ không quý thầy nghe Thầy giảng về dụng chỗ nào cũng thấy ngòai tu hết thì chỗ đó coi chừng, nó không có đúng đâu.* Cho nên đây là cái bài kinh mà đức Phật đã khuyên cho người đã học xong con đường tu tập của đạo Phật thì nên chọn. Hay những cái bài kinh này thì sau khi cái giáo án này xong Thầy thuật nhưng vì *trường hợp nó có xảy ra* cho nên cái tâm của quý thầy có nhiều cái dao

động cho nên buộc lòng Thầy phải nói trước để quý thầy chuẩn bị tinh thần.

Đây là lời khuyên của đức Phật :

“Này các thầy Tỳ Kheo, Tỳ Kheo sống tại một khu rừng nào để tu tập (nếu mình chọn một nơi nào đó mà tu tập) thì các niệm chưa được an trú lại không được an trú; tâm tư chưa được định tĩnh, lại không được định tĩnh; các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ, không được hoàn toàn đoạn trừ vô thượng an ổn khỏi các ách phược; chưa được chứng đạt, không được chứng đạt và những vật dụng này cần thiết cho đời sống người xuất gia cần phải sắm đủ như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, bát, y được trị bệnh những vật dụng này kiếm được khó khăn, này các thầy Tỳ Kheo”.

Nghĩa là ở chỗ đó tu hành tâm nó không được an ổn, giải thoát nó không được, lậu hoặc nó không có được gì hết. Mà đồ ăn khát thực, y cụ sàng tọa thì khó khăn lắm, kiếm khó khăn lắm, muốn ăn cũng khó nữa thì đức Phật khuyên: ***“Này các thầy Tỳ Kheo, các thầy cần phải suy nghĩ, ta sống đây, ta sống tại khu rừng này đời sống tu hành khó khăn quá và sự tu hành không có kết quả ta phải từ bỏ***

khu rừng này không được ở lại, ngay lúc ban ngày cũng như lúc ban đêm, hãy đi liền không để mất thời gian vô ích”. Đức Phật khuyên nếu mình đến đó, mình an trú ở chỗ đó, cái chùa hoặc cái khu rừng hoặc cái thất hoặc cái chỗ nào đó mình cho rằng khi mình chọn tới chỗ đó mình ở, mà mình thấy mình ở đó mình tu một hai ngày tâm sao mà nó không có được an tịnh, lậu hoặc thì nó không dẹp được hết mà đồ ăn ở đây, đồ khát thực, đồ y bát này kia sao mà khó kiếm ăn quá thì ngay đó nên đi liền chớ đừng có ở đó nữa. Trong vài ba ngày mà thử không có được thì thôi rút đi đi chớ đừng ở đó nữa, đức Phật khuyên chúng ta như vậy, đó là cái mà chọn cái địa điểm để mà chúng ta tu tập.

Này các thầy Tỳ Kheo, ở đây đức Phật khuyên cái lần thứ hai này để chúng ta thấy cái chỗ này như thế nào:

“Này các thầy Tỳ Kheo, thầy Tỳ Kheo sống tại một khu rừng nào để tu tập nếu các niệm chưa được an trú, lại không được an trú, tâm tư chưa được định tịnh, không được định tĩnh. Các lậu hoặc chưa được hoàn toàn đoạn trừ, không được hoàn toàn đoạn trừ. Vô thường an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt, không được chứng đạt và những vật dụng cần thiết cho đời

sống mà người xuất gia cần phải sắm đủ như y phục, đồ ăn uống khát thực, sàng tọa, y dược, những vật liệu này kiếm một cách rất dễ dàng”.

Nghĩa là đi xin những thứ đồ đó kiếm một cách rất dễ dàng, nghĩa là đời sống của mình y phục này kia, ở đó người ta cúng dường ngòm ngợp ăn uống đầy đủ hết không có thiếu cái gì hết, ốm đau bệnh gì cũng có thuốc thang hết, thì cái chỗ đó thì đức Phật khuyên như thế nào, kiếm được một cách không khó khăn tức là dễ dàng đó nhưng không phải, **“vì tỳ kheo đó mới suy nghĩ nhưng không phải vì y phục, không phải vì đồ ăn khát thực, không phải vì sàng tọa, không phải vì dược phẩm trị bệnh mà ta xuất gia từ bỏ gia đình sống không nhà cửa, nhưng trong khi ta ở tại khu rừng này mà các niệm an trú chưa được an trú và các triền phược chưa được chấm dứt vô thượng an ổn chưa đạt được. Nay các thầy Tỳ Kheo, các thầy suy tính như vậy thì các thầy phải từ bỏ khu rừng này, từ bỏ nơi này không được ở lại”.** Đức Phật bảo mặc dù ở đó người ta cúng dường đầy đủ nhưng mà ở cái chùa nào đó bây giờ người ta cúng dường mình đầy đủ đồ ăn thức uống, mà mình ở đó cứ ít bữa họ vô họ làm động mình, mình không an trú được, tâm mình ngồi tu cũng

hông được mà họ cứ bắt mình đi tụng kinh thì thôi thôi từ bỏ cái chùa đó đi. Đừng có ở đó nữa, đừng có ở cái khu rừng đó dù là người ta nơm nớp người ta cúng dường mình thì đức Phật khuyên thôi đừng có ở đó, ở đó tu cũng không có được đâu. Ăn uống đầy đủ không phải là mình bỏ nhà bỏ cửa bỏ gia đình của mình, bỏ cha mẹ mình đi tu mà cái kiểu này đi tìm ăn uống đó, thì như vậy là mấy ông nên bỏ đi, đừng có ở.

Đó là đức Phật khuyên mình cái thứ 2, đừng có tìm những chỗ trụ xứ đầy đủ như y phục, thuốc thang, ăn uống đầy đủ đó. Thì hầu như là hiện bây giờ tu sĩ chúng ta tới chỗ nào mà có ăn uống đầy đủ thì hầu như là chúng ta cũng mê lắm đó chứ. Chùa to tháp lớn, thấy ở cũng khang trang, phòng ốc rồi điện nước, rồi radio, tivi đầy đủ, máy ghi âm, cassette đều đầy đủ thì tập trung nhau mà ở dữ tợn chứ đừng có nói ít. Do đó mà cái nơi đó là Phật khuyên thôi thôi đi đi đừng có ở, tâm nó không có an lạc đâu, tâm nó không có giải thoát đâu, lậu hoặc nó còn triền phược nó trói buộc chặt lắm đó, đó là đức Phật khuyên chúng ta như vậy. Đó đó là cái mà để biết rằng ông Phật ông ấy đã định cho chúng ta biết cái nơi nào mà tu được, nơi nào mà không tu được ông đã viết ra cái bài kinh đó, có giá trị rất lớn mà hiện giờ người ta đâu có đọc cái bài kinh đó làm gì,

đọc xong mắc cỡ quá mà làm sao đọc.

“Này các thầy Tỳ Kheo, Tỳ Kheo sống tại một khu rừng mà các niệ̣m chưa được an trú được an trú, tâm chưa được định tĩnh được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được đoạn trừ được đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các triền phược chưa được chứng đạt đã được chứng đạt. Dù cho vật chất cần thiết cho đời sống của một người xuất gia cần phải sắm đủ như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật này kiếm được rất khó khăn”.

Nghĩa là tất cả ở chỗ đó mà mình tu hành được tâm mình nó được an ổn như vậy mà vật thực thì rất khó khăn, y phục rất khó khăn, đau bệnh thì không có thuốc thang, nghĩa là cái chỗ đó rất là khổ, khổ cho cuộc sống của mình, rất khổ đó thì ông Phật khuyên như thế nào: **“Này các thầy Tỳ Kheo, các thầy cần phải suy nghĩ như sau những vật dụng này kiếm được một cách khó khăn nhưng không phải vì y phục, không phải vì món ăn, không phải vì sàng tọa, không phải vì được phẩm trị bệnh mà ta xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình nhưng trong khi ở tại khu rừng này mà các niệ̣m chưa được an trú đã được an trú, này các thầy Tỳ Kheo, các thầy nên ở lại khu rừng này**

không được bỏ đi”. Các thầy thấy không, đói mà biểu không có được bỏ đi vì lúc bấy giờ chúng ta ở đây tu được không bị ai quấy rầy, nghĩa là Phật tử không đến cúng dường nữa. Yên ổn lắm, yên ổn lắm rồi, ăn lá cây đó mà tu được. Đó quý thầy thấy không? Phật khuyên mình ăn lá cây mà tu được còn mình ăn cơm, y áo đầy đủ, ăn có sữa có bơ đầy đủ, mập béo ra đó thì nên bỏ đi, phải hông? Mà ăn lá cây mà được yên ổn mà tu tập, được cái tâm an ổn, được giải thoát các triền phược thì cái nơi đó là cái nơi mà của những vị tu sĩ lựa chọn. Ông Phật dạy kỹ lắm đó các con, chứ không phải, dạy rất kỹ để chúng ta chọn cái chỗ mà tu cho thật dễ mà giải thoát đó.

“Này các thầy Tỳ kheo, các thầy sống tại một khu rừng mà các niệm chưa được an trú được an trú, tâm tư chưa được định tĩnh được định tĩnh, các lậu hoặc chưa được đoạn trừ được đoạn trừ, vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt, những vật dụng cần thiết cho đời sống tu hành hàng ngày được xin một cách không khó khăn, này các thầy Tỳ Kheo các thầy suy nghĩ nơi đây là chỗ lý tưởng tu hành. Phải ở lại khu rừng này cho đến trọn đời không được rời bỏ”.

Chỗ đó nó phù hợp heng, có đồ ăn

đồ uống nó vừa phải nó không có quá khó khăn, xin khó khăn mà lại tu hành được, nó yên ổn nên ở bám cái chỗ này mà tu hành suốt đời chứ không có được đi chỗ khác. Đức Phật dạy như vậy. Còn cái kia, là cái chỗ đó tuy rằng mình tu hành được nhưng mà nó có những cái đời sống nó khó khăn, nhưng mà đừng có bỏ, phải ở đó mà tu hành, đó đức Phật khuyên đừng có bỏ nhưng mà không có bảo mình ở suốt đời vì ở suốt đời đối chịu sao nổi.

Ông Phật cũng hay chớ, ông biết, bởi vì mình ở đó mình tu cho xong rồi thì mình đi đi chớ đừng có ở đó, ở đó cứ ăn lá cây không chắc là thành cây hết rồi, thành bò chứ, chớ chứ đâu phải thành Phật được. Bởi vì mình tu theo hạnh con bò thì ăn lá cây rồi ăn cỏ thì nó thành con bò chứ làm sao mà thành Phật. Cho nên ông Phật ông nghĩ mình cũng phải ăn cơm chứ, cho nên từ đó khi mình tu xong rồi thì mình cũng sống hòa mình với chúng sanh như mọi người, mình là con người chứ đâu phải bò trâu mà ăn cỏ hoài. Nhưng mà bây giờ đang tu mà nếu ở đó được an ổn thì ăn cỏ cũng nên ở. Chứ đừng ở cái chỗ mà đức Phật đã khuyên, cho nên đừng có bỏ. Nhưng mà đến cái chỗ mà có cơm có y phục có đủ thứ để cuộc sống của mình và chỗ đó tu hành được thì ở đó suốt đời. Phật nói ở đó suốt đời vì chỗ đó có thể độ

người được. Bởi vì có người mới đem cơm cho mình ăn, do đó mình phải trả ơn cho người ta chứ nếu mình bỏ đi không ở suốt đời thì sao trả ơn họ được, phải không? Ông Phật khuyên có lý lắm.

Đó thì hôm nay đức Phật muốn nói cái chỗ này và đồng thời thì cái bài pháp này còn dài và đức Phật có chỉ định chúng ta sẽ chọn một ông thầy, đây là chọn chỗ ở rồi chọn ông thầy, chớ không phải là không chọn đâu, đức Phật nói kỹ lắm chọn ông thầy phải ở như thế nào để mà tu hành cho được. Mà cái chỗ đó, mà ông thầy ở chỗ đó mà ăn lá cây mà tu hành được thì cứ sống với ông thầy, đừng có bỏ ông thầy, ông thầy có đuổi, có xô gì... ở đây Phật dạy mà. Thầy có đuổi xô gì thì đuổi miễn là mình cứ sống gần bên ông ta thì mình sẽ đạt được cái giải thoát. Miễn ở đó ổng ăn lá cây hay ăn gì thì ăn thì mình cũng ráng ăn với ổng thì chắc chắn sớm muộn thì mình cũng giải thoát như ổng. Ông có đuổi xô mình cái gì đi nữa, ổng có đập đá mình nhất định là mình không rời ổng, còn cái chỗ nào có sung sướng mà tu hành không được thì bấy giờ ông thầy có ngọt dịu mời mình ở mình cũng không ở và bỏ đi nữa. Đó, những cái đó để sau này khi mà kết thúc thì Thầy sẽ đọc lại cái đoạn kinh đó để mà quý thầy chọn một bậc thầy mà tu tập. Còn bây giờ Thầy chỉ gợi nên cái ý để chọn nơi, nơi

chón chúng ta ở. Trong kinh nó đầy đủ lắm các con, Phật nói cái gì cũng có những cái hay của nó hết, nhưng vì chúng ta chưa có thực hiện được cho nên chúng ta cũng chưa thấy cái hay của nó.

Đến đây thầy cũng xin nhắc lại một vài cái mẫu chuyện để góp lại cho cái phần tu tập của chúng ta có những cái gương hạnh, mà trong mỗi bài kinh đều có những cái gương hạnh để chúng ta noi theo đó mà tu tập.

Và bây giờ Thầy thuật lại một vị Thánh tăng, ngài Ra Đa (Ràdha), ngài là một Bà La Môn lớn tuổi, ngài không làm hết bốn phận của mình đối với một Bà La Môn, ngài không được các Bà La Môn khác chấp nhận, ngài đi đến đức Thế Tôn và nói lên những lời ước muốn của ngài. Bạc Đạo Sư nhận xét ngài và thấy ngài có những điều kiện căn bản nên bảo ông Xá Lợi Phất chấp nhận cho ngài xuất gia và được Đạo Sư dạy bảo cho thấy rõ con người không khéo. Dạy cho ông thấy rõ cái sự khôn khéo tự huấn luyện tâm của mình, chế ngự các dục của mình. Đức Phật dạy cho ông cái pháp khéo léo huấn luyện cái tâm và chế ngự các cái lòng ham muốn của mình khi nó sanh khởi. Thầy dạy ông những cái điều đó thôi, hiểu được cái lời dạy này ông dùng cái thiền *quán Định Vô lậu* và *Chánh niệm tỉnh giác, Định Sáng*

suốt, nhờ thế mà ông khéo huấn luyện tâm, khéo chế ngự các dục, không bao lâu ông chứng quả Alahan. Sau đó ngài làm bài kệ để nói lên kinh nghiệm tu hành của mình. Nghĩa là khi đức Phật dạy ông đó, là dạy ông khéo, khéo léo để huấn luyện cái tâm, rồi khéo léo để chế ngự các dục trong tâm ông. Thì lúc bấy giờ ông được học với đức Phật là cái *Định Vô lậu*, cái *Định Chánh niệm tỉnh giác*, cái *Định Sáng suốt*, nhờ đó mà ông lấy cái pháp đó mà ông dùng để điều khiển ông huấn luyện cái tâm của ông, ông chế ngự các lòng ham muốn của ông và cuối cùng ông chứng quả Alahan. Thì ông chỉ tu có ba cái định đó thôi chứ không có Định Hơi thở nhưng mà ông cũng thành tựu luôn cả cái Định Hơi thở luôn.

Bây giờ qua cái bài kệ của ông, nói kinh nghiệm của ông mà, để chúng ta thấy qua cái bài kệ của ông, ông nói cách thức nào mà ông khéo léo mà huấn luyện cái tâm ông nè, rồi chế ngự cái dục vọng của ông nè. Đây là cái bài kệ, nó có cái giá trị là ở chỗ cái bài kệ:

Như mái nhà vụng lợp

Mưa dễ thấm ướt vào

Cũng vậy tâm vụng tu

Tham ái được xâm nhập

À các thầy thấy ông ví nghe rất rõ như vậy. Hàng ngày chúng ta hằng sống đó, thì làm sao như mái nhà mình khéo lợp chứ còn vụng lợp thì mưa xuống thì nó nhiễm nó dột ở trong nhà mình ướt hết, thì cái tâm của mình nó lậu hoặc cũng vậy nó rỉ dãi, rỉ dãi tùm lum ở trong đó hết. Ngồi đây mà để cái tâm mà nhớ nhà hoặc để cái tâm nghĩ cái này lãng xãng cái kia thì cái đó là mưa nó dột đó đó. Cái đó là mưa dột đó. Nhà chúng ta lợp kỹ rồi, cho nên huấn luyện cái tâm của mình là như cái người mà lợp cái nhà mà lợp chưa kỹ, lợp cho kỹ thì như thế nào? Ba cái pháp, ba cái định đó ông có kể hở không? Các con hiểu cái điều đó chưa? Cho nên ở đây nếu mà ba cái pháp này liên tục hàng ngày tu không có khe hở thì để cho cái tâm mình khởi nghĩ cái gì hông? Mà nó không nghĩ thì các con thấy nó kín không? Nó kín thì nó đâu có dột, phải không? Cho nên ông nói bài kệ sau này:

Như mái nhà khéo lợp

Mưa không thể thấm vào

Cũng vậy tâm khéo tu

Tham ái không thâm nhập

Mà nó không thâm nhập một thời gian, hai năm, ba năm cái nó sạch bóng, nó hông ướt thì cái nhà mình khô reo thì bắt đầu đó là thành tựu đạo Phật chứ gì, có gì

đâu. Đó là cái kinh nghiệm của ông qua cái sự tu tập của ông, ông nói lại chúng ta thấy rất rõ. Còn hàng ngày quý (...) vậy là cái nhà của mình dột, thường thường Thầy thấy quý thầy tu chứ nó có kẽ hở, cho nên cái nhà quý thầy lộ ra thấy trần, mưa xuống nó dột, có hông? Quý thầy cứ nghĩ coi xem cái nhà của mình có dột không? Ai có dột thì biết chứ gì, ai không dột mình tự biết. Bởi vì mình tu cái nhà của mình kín hay không kín mình biết chứ, đó là cách thức mà khéo huấn luyện cái tâm của mình đó, đó là vậy đó. Mà ở đâu đức Phật đã cho chúng ta ba cái loại định để mà huấn luyện nó mà, thế mà mình cứ để cho nó dột hoài à. Trời đất ơi cát có một cái chòi, cái nhà mà cũng để cho nó dột ướt vậy thì Thầy nói thôi, còn cái gì mà gọi là tu, phải hông? Các thầy nghĩ coi mình có để dột không? Có chớ làm sao không, nếu mà không có thì từ hôm vào hạ tới nay các thầy gần như là thành tiên hết rồi. Có tâm đâu mà phiền não đâu? Chứ không phải nhìn gương mặt của mấy thầy nụ cười nở trên đó hết chứ đâu có còn mà lẳng xăng, phải hông? Cái này nó chưa đâu, nó dột tùm lum thành ra cái mặt nó héo. Cái nhà dột thì có ai mà vui được, phải hông? Cái nhà không dột thì mới vui được chớ, đó là cái thực của một cái đạo của Phật đã dạy thực chớ không phải, qua cái bài kệ này thấm thía lắm quý thầy.

Đây là một bên nữ, có một vị tu hành mà Thầy xin đọc để chúng ta thấy cái vị này. À, đây là tới 500 người lận, 500 bà Liên hoa sắc, đây là 500 cô gái mà đến tu tập chứ không phải một người, nhưng mà qua cái bài kệ để chứng tỏ do các vị này tu tập những cái pháp môn nào mà có thể đi đến cái chỗ mà được giải thoát đây? Có 500 cô gái lấy chồng, có con sống lo việc bếp núc trong gia đình, chúng đều chịu sự đau khổ khi con của chúng bị chết, rồi chúng đi tìm bà Hoa -Ni -Sắc Tỳ kheo đánh lễ bà rồi xin kể nỗi khổ đau của mình. Bà Hoa - Ni - Sắc Tỳ kheo khuyên lớn an ủi làm cho 500 cô Liên Hoa với bớt sự đau khổ và nói lên bài kệ như sau, nghĩa là bà Hoa – Ni - Sắc bà nói lên cái bài kệ để an ủi các cô này bằng các bài pháp. Nhưng đây là cũng là một cái pháp hướng, trạch ra một cái pháp hướng của cái này để cho các cô này dùng cái pháp đó để mà tu tập sau này.

Đây là bà nói cái bài kệ:

Người không biết con đường

Nó đến hay nó đi

Từ đâu con trai đến

Người lại khóc: ‘Con tôi’.

Đó là bà nói bốn câu kệ thứ nhất, bây giờ Thầy đọc lại các thầy suy ngẫm.

Người không biết con đường, nghĩa là nói như chúng ta chưa có biết con đường đâu, chưa có biết con đường nhân quả đâu.

Nó đến hay nó đi, nghĩa là nói con mình nó đến hay nó đi, từ đâu nó đến, mà từ đâu nó đi đây?

Từ đâu con trai đến, à đứa con của mình là con trai một đó nó đến, từ đâu nó đến đây?

Người lại khóc con tôi. Nghĩa là các cô lại khóc con, cái người đó họ đến chứ, họ là con của cô, mà cái người đó là ai cô có biết không, đâu có biết, đó là cái ý của cái bài kệ nói.

Chứ nó đến nó đi đâu có biết được, mà nó đến thì mình lại khóc con mình, chứ nó biết nó là con mình hay là ai đây? Mà tại sao cái mình sanh nó ra rồi mình nhận nó là con mình rồi mình khóc à. Còn hỏi mà nó chưa có thì nó ở đâu, đó là có phải con mình hông? Mà rồi nó vô nó đi, nó đến nó đi mình đâu có biết được nó đến đi hỏi nào, mà nó lọt vô bụng mình, mình sanh ra cái rồi mình khóc con mình. Như vậy nó là ai đây? Cho nên mấy cô đâu có biết, vì vậy mà khóc tầm bậy, không đúng. Phải hông? Cho nên bây giờ thấy vợ mình mà tưởng đó là vợ mình à? Nó đến đi do đường nhân quả nó đến đi nó mới là vợ mình bây giờ chứ mai một nó vợ

ai chứ đâu phải vợ mình, vậy mà ngồi đây mà nhớ nó? Đó là cái lầm lạc, cái hiểu sai cho nên ngồi đây mà thương vợ nhớ con là cái điều trật, không đúng. Đâu có biết được cái đường đi nhân quả của nó đâu, cho nên bà nói rất đúng, bà Hoa -Ni -Sắc Tỳ kheo bà nói rất đúng.

Người đâu biết con đường

Nó đến hay nó đi

Người khóc nó làm gì

Nó đến nó đi nó đâu có phải cái liên hệ gì mình, nó là cái nhân quả mà, nó vay nợ mình nó đến nó đòi mình mà bây giờ mình lại khóc nó là khóc làm sao?

Người khóc nó làm gì

Pháp hữu tình là vậy

Phải hông? Đó là các pháp nó đến nó đi. Vợ mình, con mình, những người thân của mình, cha mẹ mình là các pháp hữu tình chứ đâu phải là cái gì của riêng mình đâu mà mình giành. Mình giành nó là của mình xong mình khóc, vì tại vì mình mê muội cho nên mình giành nó là của mình, cho nên mình thấy nó chết mình khóc, chớ còn nếu mà mình đừng có giành nó thì nó là của ai đâu, thì nó đi đâu nó đi, nó đến nó đi. Cũng như bây giờ mình ngồi đây là chủ nhà này, có một người khách đi ngoài đường họ

vô nhà mình, rồi cái họ đi ra, thì mình đâu có nghĩ mình thương tiếc gì. Thì đó là người khách họ đến nhà mình rồi họ đi chứ họ đâu có ở, cho nên nó đến nó đi thì mặc nó có can dự gì đến mình mà ngồi đó mà khóc, mà buồn, phải hông? *Thấy như vậy gọi là thấy được cái nẻo của nhân quả luân hồi.* Còn mình không thấy được như vậy, cái tâm của mình hể nó vô nhà mình rồi nó đi cái mình khóc. Cái đó là mình không thấy nẻo luân hồi. Các con thấy sâu sắc của đạo Phật chưa?

Cho nên từ đó mà mấy cô này mới tỉnh ngộ, mới không khóc nữa, mới không đau khổ chứ còn nếu bà này không có làm cái bài kệ này thì mấy cô này chắc chết điều chết đứng với mấy đứa con mà bị chết. Thì thử nghĩ chúng ta có đứa con chết chúng ta có khổ không? Mà chúng ta đâu có thấy nhân quả phải hông, nó đến nó ở đâu nó đến chứ mình biết nó ở đâu, là ai mà nó vô nhà mình rồi mình nói nó là con, rồi bây giờ nó chết rồi mình khóc, chết tức là nó đi, nó ở đâu nó đến rồi nó đi mà mình khóc mình nói nó là con mình, vợ mình hoặc những người thân mình. Trời ơi, thiệt là ngu si sao mà ngu si, bởi vì học Phật pháp rồi Thầy thấy cái người ta mà khóc người chết Thầy thấy sao mà ngu ngu quá ngu, vô minh quá độ. Tại sao không thấy, ngu quá, ở đâu nó đến,

pháp các pháp bởi vì pháp hữu vi và pháp hữu tính là nó như vậy nó đến nó đi chứ đâu phải. Mọi người đều là pháp chứ gì? Mà đến đi mặc nó chứ mắc mớ gì mình lại khóc, vô nhà mình rồi bắt đầu đi cái mình khóc còn hồi đó ở ngoài đường sao mình không khóc? Đó là cái khóc bậy, khóc vô minh.

Không có ai yêu cầu

Từ chỗ kia nó đến

Mình có yêu cầu nó đến mình đâu, mà giờ tự nhiên ở đâu nó đến cái bắt đầu khóc chớ có phải mình yêu cầu ở thời bây giờ chứ anh đến nhà tôi đi, làm con tôi đi thì thôi nó đến thì thôi mình cũng chấp nhận là con mình, mình khóc cũng phải, đằng này mình có yêu cầu nó đâu. Nó đến cũng thành lành mà nó đi cũng thành lành, cũng như bây giờ mấy chú thanh niên nho nhỏ bây giờ đâu có biết cái cô nào là vợ mình, bỗng dưng thấy cô đó có cảm tình được, đi cưới cô ta về làm vợ chứ đâu có chắc là cô đó, phải hông? Nó đến tự nhiên nó đến trong cái vay nợ nhân quả mình, mình đâu có hay chừng đó gặp nhau, họp mặt nhau thấy được cảm tình với nhau lôi nhau thành vợ chồng đẻ ra một bầy con, phải báo khổ nhau không? Ngu si gì mà ngu si đến cái độ, mà khi rủi nó có chết này kia rồi khóc lóc, trời đất sao mà không thấy nhân quả gì hết. Bởi vậy cuộc đời tu hành

của đạo Phật nó vạch ra từng cái khía cạnh nhỏ để chúng ta biết được cái điều đó, thế mà con người ngu quá ngu. Thầy nói thiệt, họ cứ chấp chặt cái gia đình của họ, họ cột chặt, trói trong đó họ không thấy nhân quả, họ không thấy kẻ đó có phải mình muốn hoặc yêu cầu họ đến đâu. Cho nên bà ấy nói:

Không có ai yêu cầu

Từ chỗ kia nó đến

Nó từ đâu nó đến mà đâu có ai yêu cầu nó. Không có ai cho phép, cũng không có ai cho phép nó đến, phải hông, đâu có ai cho phép, nhân quả mà làm sao ai cho nó được. Từ chỗ nó đi, nghĩa là bây giờ mình cũng đâu có bắt buộc mình cho phép nó đi đâu. Rồi nó muốn đi tức là nó chết thì nó chết chứ mình làm sao mà kéo nó được đâu. Bài kệ quá tuyệt, chỉ đường lối nhân quả quá hay mà đâu có dở đâu. Rõ ràng là bà này thiệt là thông suốt nhân quả cho nên bà ấy viết bài kệ này Thầy rất là tâm đắc cái chỗ bài kệ này, là Thầy đã hiểu nhân quả, thì bà này lại cũng hiểu nhân quả cũng như Thầy, không khác chút nào hết, Thầy biết nó rất rõ. Cho nên đối với Thầy không có nước mắt tầm bậy, còn các con lơ mơ là đổ nước mắt cả đồng chứ hông có dễ đâu. Chưa có hiểu cái này các con khổ sở lắm. Cho nên ông Anan mà nghe Phật chết ông khóc lu bù là vì

ông ấy chưa hiểu nhân quả. Các con biết ông ấy ra rừng mà ông ấy khóc hừ hừ. Mặc dù ông Anan là ông ấy thông kinh sách chứ ông ấy chưa có thông nhân quả đâu, cho nên ông ấy khóc dữ tợn lắm. Còn cái bà Hoa-Ni -Sắc-Tỳ Kheo này bà đã thông nhân quả.

Không có ai cho phép

Từ chỗ này nó đi

Từ đâu nó đi đến

Được sống bấy nhiêu ngày

Nó được sống bao nhiêu ngày thì hay bao nhiêu ngày chứ nó đâu có cần biết gì mà nó sống cho nhiều hoặc là nó sống bao nhiêu thì kệ nó, ăn thua gì với nó, nó đến nó đi kệ nó, có mắc mớ gì mình đâu mà mình buồn khổ.

Từ chỗ này nó đến

Từ chỗ kia nó đi

Nó đến một con đường

Nó đi một con đường

Nó đến thì một con đường, nó đi thì một con đường, nhưng con đường đến, con đường đi nó chỉ là nhân quả thôi chứ đâu có gì đâu.

Mạng chung hình sắc người

Luân hồi nó sẽ đi

Đến vậy đi như kia

Ở đây khóc than gì ?

Các câu bà kết luận nghe rất là thấm thía, ở đây khóc than gì? Mà bà Hoa - Ni - Sắc Tỳ kheo bà đã từng khóc hai đứa con của bà, từng khóc cha mẹ chết, từng khóc đứa em trai chết trong một lúc thì các con biết bà đứt ruột biết bao nhiêu. Sau khi theo tu đạo Phật bà mới thấu rõ được cái lý nhân quả, cho nên bà mới viết bài kệ thấm thía, đến thấm thía vì cái người mà đang sống ở trong cảnh đau khổ đó người ta mới hiểu được cái nhân quả. Người ta tu chứng được người ta thấy được cái nhân quả, còn người chưa chứng được người ta bị mờ mịt không thấy gì hết.

Sau khi nghe xong bài kệ, 500 Liên Hoa Sắc cảm thấy tâm hồn dao động liền xuất gia dưới dự lãnh đạo của bà Hoa - Ni - Sắc Tỳ kheo. Sau khi xuất gia 500 nàng giới pháp tín thọ, tín nghĩ, tín nghĩa thọ, giới pháp tín thọ, nghĩa tín thọ, pháp tín thọ, nghĩa tín thọ, nghĩa là đây Thầy đưa ra cái pháp mà cho 500 vị này mà tu tập đó, tức là bà Hoa - Ni - Sắc Tỳ kheo đưa ra cái pháp, với cái pháp, cái pháp đầu tiên là pháp tín thọ, cái pháp thứ hai là nghĩa tín thọ. Các nàng triển khai thiền quán, **tùy pháp, hướng pháp** chẳng bao lâu chứng quả Alahan, sau

khi chứng quả Alahan các nàng làm kệ, các bà đó làm kệ.

Thì cái nghĩ như thế nào, cái pháp tín thọ, cái pháp tín thọ khi mà nghe cái bài kệ rồi thì mấy cô Liên Hoa Sắc này, các cô thấy rất rõ cái đường đi nhân quả, cho nên các cô tin thọ, tin mà thọ đó, tin là tin sâu đó, tin không có bao giờ mà tin một cách lơ mờ đó. Thấy rõ cái đường đi của nhân quả, cho nên các cô này đang còn cha mẹ gì hết, cắt đứt hết. Tôi thấy rõ đường đi của nhân quả rồi, nó đến nó đi cha mẹ tôi có đến đi cũng là nhân quả đi nó ở kia nó đến mà nó hợp với nhân quả cho nên tôi là con vậy thôi chứ không có cái gì khác hết. Cho nên tin quá thôi, tin thọ, tin quá tin không có nghi ngờ.

Mà cái *nghĩa*, ở đây cái *nghĩa tín thọ*, cái nghĩa đó, cái nghĩa mà hiểu ra làm cho các cái cô này rất là tin tưởng, tin tưởng từ trong thân tâm của mình cho nên bắt đầu bỏ hết của cải tài sản. Bắt đầu bỏ hết cái sự sắc đẹp của các cô, đẹp hết, đẹp hết hoàn toàn cho nên cái câu, ***cái pháp mà tín thọ, cái pháp nghĩa tín thọ*** này nó có cái nghĩa đặc biệt là ở chỗ này, là *cắt đứt tất cả những cái dây mơ rễ má mà cái lộ trình thứ nhất mà con người cư sĩ cần đi.*

Còn chúng ta bây giờ có đủ cái niềm tin ở cái pháp tín thọ chưa, có đủ cái niềm

tin mà hiểu được nghĩa của những cái bài kệ này chưa? Còn người ta chỉ nghe cái bài kệ thôi, mà người ta đã với cái pháp tín thọ và nghĩa tín thọ. Thì các thầy đã nghe Thầy giảng chứ nhưng mà có được tin như vậy không? Có làm được như vậy không, làm được như vậy mới là pháp tín thọ và nghĩa tín thọ, còn làm chưa được như vậy thì chưa được gọi là pháp tín thọ và nghĩa tín thọ.

Đó, Thầy giải thích như vậy, quý thầy có hiểu chưa? Nghĩa là mình làm cho được như các cô này, mà dứt bỏ được như vậy để mà thực hiện con đường tu hành cho đến chứng quả Alahan như vậy đó, mà dứt bỏ một cách “rụp” như vậy, đến đó quá khổ là bị dính mắc tất cả những sự thương ghét cha mẹ, anh em, nhà cửa con cái của mình, đau khổ nó đến mà khi bà nói bài kệ thì đã thông suốt được cái lý nhân quả rồi. Cho nên dứt bỏ liền tức khắc xin xuất gia liền tu hành theo bà liền, không có hề mà còn thương ghét gì đối với gia đình vì con đường nhân quả quá rõ. Nội cái bài kệ không, Thầy đã thấy rằng khi mà cái người mà tín thọ và nghĩa tín thọ này thì thấy cuộc đời không có gì cả, không còn con cái, này nọ, nghĩa là dẹp sạch hết thì mới đúng là cái nghĩa pháp tín thọ và nghĩa tín thọ. Còn nếu mà chưa được vậy, chưa cắt đứt được vậy thì chúng ta chưa dám dùng cái danh từ, hoặc là cái

pháp đó gọi là pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Còn nếu mà chúng ta làm được thì mới gọi là pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Đó thì, những cái danh từ nó dùng trong kinh, nó nhấn mạnh đến - mức độ mà chúng ta không ngờ được ông Phật ông dùng những cái danh từ như vậy để mà chỉ cho cái người đoạn dứt, đoạn lìa ra các sanh pháp của thế gian mà không cho nó dính mắc ở trong ấy. Cho nên sự chứng quả Alahan của các vị này cũng rất là nhanh chóng, không phải là khó khăn. Đây thầy đọc bài kệ

Cây tên khó thấy được

Nghĩa là các cô đó nói ví dụ như những cái sự tình thương, cái nhân quả, mà tình thương đó giống như là cái mũi tên.



Bảng số 23: GIỚI BỐN PATIMOKKHA

Mặt A:

CHUYỆN THÁNH TẶNG, NI (TIẾP)

Chúng ta thương chúng ta khổ đó, từ tim của chúng ta chứ đâu. Cho nên các thầy nhớ là đôi trai gái nó có vẽ trái tim đó, nó thương nhau cũng từ trái tim mà nó ghét nhau cũng từ trái tim, phải không? Đó cái chỗ đó đó, cho nên nó từ trong trái tim đó mà nó đâm, cái mũi tên đó nó vô hình lắm, nó không khó thấy lắm nhưng mà nó đâm nát tim người ta, giết chết người ta. Ngồi tu chứ nó đâm nát tim của chúng ta, ở đây thì nhớ con nhớ vợ hoặc là nhớ của cải tài sản, đó là chúng ta bị mũi tên độc đó nó đâm ở trong tim chúng ta. Ở đây mà ngồi nhớ chùa nhớ miếu thì nó cũng đâm nát tim của chúng ta chớ không phải thường đâu. Ngồi đây mà chúng ta nhớ ăn nhớ uống thì nó cũng đâm nát tim chúng ta chứ không phải không đâu. Đó cho nên ở đây câu kệ đầu tiên:

*“Cây tên khó thấy được
Từ tim ta nhổ lên*

*Ta diệt sầu vì con
Sầu ấy ám ảnh ta
Nay cây tên được nhỏ
Không ham muốn tịch tịnh
Không thương ghét một ai
Ta quy y ẩn sĩ
Phật pháp và chúng tăng”.*

Đó các con thấy nghe nó đơn giản, nhỏ được cái mũi tên nó ra thì dễ dàng tu hành lắm, mà chưa nhỏ được cái mũi tên đó thì như là mình chưa có bút ra được lộ trình thứ nhất thì không thể nào đi lộ trình thứ hai. Cho nên ở đây ví dụ thì Thầy thấy cái mũi tên này là cái lộ trình thứ nhất. Nó phải nhỏ cho được mũi tên ra, cho nên cái bài kệ quá thâm thía cho cái cuộc đời tu hành của các thầy hôm nay.

Để cho các thầy càng sáng lên, càng rõ lên, càng hiểu lên, càng minh mẫn ra, nó không phá trừ những cái vô minh mà từ lâu nay mình chấp đắm đó, thì hôm nay quý thầy thấy rõ rồi phải không.

Bây giờ Thầy đọc lại bài kệ để một lần nữa để cho quý thầy nhớ kỹ:

Cây tên khó thấy được

Đó mấy cô này ví dụ cây tên đó chúng ta khó thấy quá, mà không có người chỉ thì chắc chắn là tim của chúng ta bị nó đâm

nát, không có còn.

Từ tim ta nhỏ lên

Cái tên đó nó đâm ở trong tim của chúng ta, bây giờ, từ đó mình nhỏ lên chứ không ở chỗ nào.

Ta diệt sầu vì con

Sầu ấy ám ảnh ta

Nay cây tên được nhỏ

Không ham muốn tịch tịnh

Không thương ghét một ai

Ta quy y ẩn sĩ

Phật pháp và chúng tăng.

Bây giờ mới được là nương vào 3 ngôi Tam Bảo, cho nên sắp sửa tới đây Thầy sẽ giảng cái giới bốn nói về quy y Tam Bảo, chứ nếu mà.. Bởi vì quy y Tam Bảo tức là quy y 3 cái giới đầu tiên, chứ không phải nói là 250 giới, hay là 348 giới, hay hoặc là ngũ giới hay hoặc là thập giới, hay hoặc là 10 cái thập thiện, không phải đâu. Mà 3 cái giới đầu tiên là 3 giới gốc đó, là quy y Tam Bảo đó. Phải học được 3 cái giới gốc, rồi mới lần đó mình mới tăng ra tới các giới khác nó mới đúng là mình quy y, mình nương theo. Mà quy y theo 3 Tam Bảo đó là nương theo 3 cái giới, 3 cái giới hạnh đó, để cho mình tu hành. Mà 3 giới hạnh này là Phật hạnh nè, Pháp hạnh nè, Tăng hạnh nè, phải không?

Nếu mà không có những gương hạnh này thì lấy ai mà làm gương cho mình tu. Cho nên 3 cái này là mình phải hiểu là 3 cái giới đầu tiên, bắt đầu quy y Tam Bảo. Đó, đến đây thì chúng ta nghỉ chút xíu.

GIỚI BỐN PATIMOKKA

Giới luật là một bộ môn học đạo đức giải thoát của người tu sĩ Đạo Phật, vì thế trong quá trình phát triển từ lúc sơ khởi đến bây giờ đã cho chúng ta nhận xét thấy được giá trị sứ mạng của nó về tinh thần cũng như về mỗi hành động đạo đức chơn thật mà người tu sĩ không thể thiếu được. Nhờ nhìn vào giới luật chung, chúng ta có thể xác định được triển vọng tương lai của Phật giáo ở ngày mai. Nghĩa là khi mà bộ môn giới luật học này mà đã thực hiện được thì chúng ta mới có hy vọng của cái triển vọng cái tương lai của Phật giáo. Nếu mà cái bộ môn giới luật này mà không thực hiện ở trong các vị tu sĩ, mà thực hiện cái đạo đức của nó thì Phật giáo ở ngày mai chúng ta thấy đen tối, không bao giờ sáng sửa được.

Pháp luật của một quốc gia đối với người dân tuân giữ pháp luật vốn chẳng có tác dụng nếu muốn bảo vệ an toàn và lợi ích cho những người tuân giữ pháp luật nên cần phải có pháp luật. Pháp luật cần phải được thiết lập vì trật tự an ninh xã hội và cuộc sống của con người. Ở đây thì đem cái ví dụ

cũng như pháp luật của nhà nước. Nếu một người dân mà tuân giữ pháp luật thì pháp luật không có tác dụng. Do có những người dân mà không có giữ được pháp luật, làm cho mất trật tự an ninh, cho nên pháp luật mới ra đời để giữ gìn những cái người mà phạm pháp luật, làm mất trật tự an ninh, đem lại cái sự an ninh cho những cái người mà tuân giữ pháp luật. Đó là cái ý nghĩ cái pháp luật của một quốc gia là như vậy.

Cũng thế, nó có cái tương tự ở trong Đạo Phật thì nó cũng vậy, cho nên Phật chế giới luật không phải là bắt buộc cho đệ tử của mình. Chế giới luật không phải là bắt buộc như là cái pháp luật của nhà nước bắt buộc những người phá giới. Nhưng mà chế giới luật ở đây nhằm để đưa cái người đệ tử của mình đi đến chỗ giải thoát chứ không phải là bắt buộc. Còn cái bắt buộc thì thôi, cái người vô tu mà bắt buộc họ phải giữ gìn giới luật như là pháp luật thì thôi xin khuyên cái người đó ra đi đừng có ở tu, vì ở đời cũng có chỗ mấy người sống chứ mấy người vô đây mà bắt buộc mấy người khổ quá như vậy thì tôi không có làm cái điều đó đâu. Cái giới luật của chúng tôi mà đặt chế ở đây là để cho cái người đó được giải thoát, chứ không phải bắt buộc mấy người vô đây mà chịu khổ. Đó, thì do đó mấy người ở ngoài tự do đi. Muốn ăn thì ăn, muốn ngủ thì ngủ,

chứ còn ở đây thì ăn ngủ không có được tự do đâu. Cho nên không phải bắt buộc quý vị mà vô đây để khép quý vị ăn một bữa đâu, tôi không có bắt buộc cái điều đó đâu. Quý vị thấy rằng ăn một bữa là có sự giải thoát cho quý vị thì quý vị cứ ở mà sống mà ăn chứ không phải là cái sự đặt giới luật ra bắt buộc quý vị ăn ngày một bữa.

Cũng như người nào vô đây ăn ngày một bữa mà quý vị cứ đòi lên đòi xuống hoài thì tôi chịu không có nổi đâu, tôi thấy quý vị khổ quá tôi chịu không có nổi đâu, tôi đặt ra cái kiểu này tôi làm khổ quý vị chắc tôi không dám đặt đâu. Cho nên ông Phật ông khuyên, giới luật của ông không phải là pháp luật của nhà nước. Pháp luật của nhà nước là muốn giữ trật tự an ninh chung cho mọi người mà người ta tuân thủ pháp luật, còn cái này, tôi đặt ra cái pháp luật này là để cho người ta đi tìm lấy con đường giải thoát. Còn quý vị muốn giải thoát thì quý vị sống như chúng tôi thì quý vị thấy giải thoát. Mà không sống được mà lấy cái giới luật này mà bắt ép quý vị ăn ngày một bữa để cho người ta nói tu sĩ hoàn toàn ăn ngày một bữa hết á, mà trong đó có một số thì người ta lấy cái đó làm cái giải thoát, còn có một số thấy cái đó đòi khổ quá thì chắc chắn là tôi mời quý vị về ngoài đó sống ăn ba bữa đi cho nó khỏe, chứ còn ở đây tôi thấy khổ quá, mà hơn nữa

cái pháp tôi đặt ra là để giải khổ mà bây giờ đem cho quý vị khổ như vậy tôi không nỗ tâm nào hết.

Cho nên Đạo Phật không có giải thoát là tại ở chỗ tâm của quý vị chứ không phải là pháp môn của tôi, đức Phật muốn nói vậy đó.

Mà chính vì con đường giải thoát của các tu sĩ và cư sĩ, và cũng là phương thuốc ngăn ngừa sự hư đốn của tăng đoàn. Đó, thì chúng ta phải hiểu cái giới luật của Phật ra là đem cái pháp môn đó làm cho cái sự giải thoát cho tu sĩ và cư sĩ. Mà cũng phải nói rằng trong cái tăng đoàn thì nó có nhiều người, thì cũng có những người hư đốn chứ đâu phải người nào cũng tốt hết sao. Cho nên đó, cái giới luật nó ra nó ngăn ngừa cho những người mà hư đốn phạm phải những cái ăn phi thời hoặc là những cái sai. Đó, cho nên đó là những cái hư đốn. Như vậy là quý thầy đã hiểu được cái chỗ đó rồi thì mới thấy được giới bốn của Phật giáo nó không phải là cái sự khô cứng đâu, nó không phải là sợi dây lòi tói mà trói buộc, mà bắt buộc quý vị phải ăn một bữa đâu, nó không có khép chặt quý vị....

Đó, quý vị hiểu như vậy thì mới thấy được cái giáo pháp của đức Phật nó mới có một cái giải thoát nó không làm khổ ai hết, nó không trói buộc ai hết.

Tu sĩ nếu không có giới luật làm tiêu chuẩn phép tắc cho sự sinh hoạt tu tập hằng ngày thì liệu sự tu tập hằng ngày liễu sanh thoát tử thì không phải dễ dàng đâu. Nếu mà nó không có giới luật thì đi tìm cái liễu sanh thoát tử không có dễ dàng, là vì có giới luật ở đó thì chúng ta mới đi tìm cái liễu sanh thoát tử nó mới có dễ dàng. Cho nên cái giới luật nó rất là quan trọng, nhất là cái giới hạnh, giới hạnh tức là giới bổn đó.

Tăng đoàn mà không có giới luật làm cương lĩnh thống nhiếp, giáo hóa thì tiền đồ của Phật giáo không những tan rã mà tu sĩ Phật giáo sống trong đen tối. Chúng ta phải hiểu cái chỗ này nữa. Là vì nếu mà không có cái giới bổn này làm cái cương lĩnh thống nhiếp giáo hóa thì chắc chắn là cái con đường của Phật giáo nó tan rã, chứ nó không có còn đâu.

Vì bây giờ tại sao mà chúng ta thấy Phật giáo hiện giờ nó không có cái giới luật nghiêm chỉnh mà nó còn là có lúc nó hưng có lúc nó thịnh, à chúng ta phải suy nghĩ như thế này thì chúng ta thấy rất rõ. Là vì bây giờ nó hưng là nó theo một vị thầy, nó theo một vị tổ, nó hưng theo cái vị thầy vị tổ đó. Rồi cái vị thầy vị tổ đó hướng dẫn sao nó tin tưởng theo, nó theo đó, cho nên nó hưng là nó hưng theo cái vị thầy. Còn khi mà vị thầy đó mất rồi thì nó suy xuống, nó không

còn ai nó theo nữa thì nó suy xuống. Cho nên thường thường là Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo bên Trung Quốc là cái Phật giáo nó không có chấp hành cái giới luật nghiêm chỉnh, cho nên nó thịnh suy là theo cái vị tổ của nó mà thôi, cái vị hướng dẫn đó. Nó có lên xuống lên xuống thường xuyên, lâu lâu vậy có vị xuất hiện ra nói, ăn nói lưu loát cái là bắt đầu họ tập trung theo, rồi họ tu tập, rồi hết vị đó chết rồi không còn ai mà ăn nói lưu loát nữa hoặc là số ăn nói lưu loát đó họ cứ nghe hoài nhằm tai rồi họ thấy nó cũng không có nhằm nhò gì đến sự giải thoát cho nên họ bắt đầu lui dần lui dần thì trong cái bóng tối dần.

Cũng như mình thấy thiền Trúc Lâm của mình một thời của 3 vị tổ như là Trần Nhân Tông, như là Pháp Loa, như là Huyền Quang, 3 vị đồng thời một lượt với nhau trong một cái thời điểm rồi phát huy cái thiền Trúc Lâm. Rồi do đó, sau đó sau khi các vị này tịch rồi thì hầu như nó chết lìm chết lìm dần đi mất, không còn người nào nữa hết. Là tại vì nó hưng thịnh theo cái giáo pháp của các ngài đó, mà người ta nghe nó hay thì người ta tập trung nhưng sau đó thì người ta không thấy nó đạt kết quả nữa cho nên người ta lui dần. Vì vậy mà cái thiền này nó bị lui vào ở trong bóng tối, nó không còn sống được nữa.

Còn cái giới luật của Phật đặt ra mà từ ngày đức Phật đến giờ nó không có được thay đổi, cho nên ở đây trong cái giới luật Thầy sẽ nhắc lại, như ông Ca Diếp thì ông khi mà kết tập giới luật xong thì ông nói: “Có nhiều người nói đức Phật bảo thay đổi những cái giới nhỏ nhặt nào đó, bỏ bớt đi, mà đức Phật không nói ra những giới nhỏ nhặt nào đó cho nên người ta cũng không biết sao hết”, Cho nên ông Ca Diếp nói: “Không có bỏ cái giới nhỏ nhặt nào hết, mà cũng không có thêm được cái giới nào hết”, thì ông Ca Diếp ông nói kiểu ổng thì chắc chắn cái giới của ổng thành cái cây rồi. Cho nên cái mà tuyên bố như vậy thì Thầy nghĩ rằng đó là cái giới cây chứ không phải là giới luật của Phật.

Giới luật của Phật nó linh động và nó khéo léo, mà nó cũng không thêm mà nó cũng không bớt. Bởi vì đức Phật đã di chúc cho chúng ta hẳn hoi là: (các thầy nhớ kỹ lời di chúc cuối cùng của đức Phật như thế nào?) “**Các thầy Tỳ kheo hãy lấy giới luật ta mà làm thầy**” thì cái chỗ đó có bớt được không? Nếu bớt thì đức Phật đã bớt trong khi đức Phật còn sống, phải không? Sau này các ông thấy giới luật nó gò bó quá như vậy, bớt ra cho đỡ đỡ chút, để dành có muối ăn chớ, nếu không có bữa đi xin người ta cho cơm không, không có muối về ăn lạt chịu sao nổi.

Cho nên có cái ông Đại Thiên, ông chế ra cái giới mới của ông: “Đức Phật còn cho chúng ta để dành muối”. Thầy thấy cái chuyện đó là cái chuyện còn chạy theo dục lạc, ăn cơm mà không muối chắc nuốt không vô rồi. Có gì đâu mấy con, Thầy nói thật sự ăn cơm không có muối có gì đâu, chế nước vô lua cứ tống cho nó vô, nó không vô lấy cái muỗng mở cái cổ ra cho nó chạy vô trống thì nó cũng vô trống, có gì ở đó mà mặn nhạt, phải không? Nó vô một hơi nó đầy thì cũng phải no thôi. Cái chuyện đó là cái chuyện của người ăn để mà sống chứ không phải là cái người ăn để ngon.

Còn mình sợ không có muối nên đặt ra cái giới “Phật còn chế ra cái bớt cho chúng ta là bỏ bớt, là còn được cất giữ muối để dành” để bữa nào đi xin người ta cho cơm không về lấy muối đó để ăn. Có phải là chạy theo dục lạc không? Đây là Thầy nói cái muối không cũng là đủ biết cái nghiện muối của chúng ta cũng là nghiện. Cho nên có người thì ăn mặn quá mà cũng có người ăn nhạt. Đó các con thấy cái điều đó là cái điều nghiện của chúng ta chứ đâu phải cái gì. Thử bữa nào mà đem cơm không, mà không có cho đồ ăn, rau luộc cũng đừng có cho muối các con nuốt vô không? Chắc gì mà vô. Thầy thì bao nhiêu Thầy thọc cũng vô hết. Phải nó không vô, lấy cái muỗng nạy ra cho nó vô, đổ nước

cho nó chảy vô hết, có gì đâu mà sợ. Cái cổ của mình là cái ống chứ đâu có phải là gì đâu mà không tuột. Còn mấy con mà nuốt nhai như vậy thôi nuốt trọn trắng con mắt mà nuốt không vô đâu. Biết cách thì nhét nó vô được hết thì nó no mà không biết cách thì chắc nó đói ở trong. Đó là cách thức mà của người tu, chớ không phải cái người mà không tu.

Cho nên ở đây Thầy thấy hầu hết là nói về giới bốn, Thầy đọc Thầy mắc tức cười cho mấy ông ngày xưa mà sao mấy ông thiệt là tìm mọi cách mà phá giới đó, mà ông Ca Diếp lại tuyên bố cái kiểu đó là ổng... Thầy không biết ổng hiểu giới như thế nào. Nếu mà có ông Upali ở đó chắc là ông rần ri lắm, ông nói kiểu này chắc đời sau là họ chết hết đó. Nó khô quá khô à, không cho thay đổi, mà không gì hết. Tức là giới luật người ta linh động lắm chứ, nhưng mà người ta đâu có thêm mà người ta đâu có bớt, bởi vì giới luật là thầy của mình rồi, mà đức Phật đã xác định như vậy rồi thì giới luật đó không bao giờ được thêm mà cũng không bao giờ được bớt. Tại sao vậy? Tại vì nó đầy đủ rồi, nó không thiếu. Nghĩa là bây giờ tới thời đại nào nó cũng đầy đủ hết, cái hoàn cảnh nào, cái thời đại nào nó cũng phải như vậy là như vậy. Nghĩa là nó là một cái chơn lý của giới luật. Là một bậc thầy của chúng ta rồi thì

không bao giờ mà ông thầy đó được thay đổi, từ cái ngày đức Phật đã chế nó ra cho tới bây giờ chúng ta sống nó phải như vậy, mà kẻ nào làm khác là kẻ đó không bao giờ đi đúng con đường của đạo Phật.

Thầy nói như vậy, cái xác định của Thầy là cái xác định rất linh động. Chẳng hạn như hồi đó nó đâu có ti vi, nó đâu có tủ lạnh, đâu có máy điều hòa không khí, nó đâu có cát xét, nó đâu có video phải không, các con hiểu không? Nhưng bây giờ mà đức Phật cấm không cho chúng ta ca hát thì chúng ta biết hạng đó là loại ca hát không chú gì, thì dẹp quách nó đi thì có gì đâu mà phải chế giới mới, phải không? Các con hiểu điều đó. Còn bây giờ hồi đó thì nó không có cà phê, phải không? Nó chỉ có rượu thôi, bây giờ có cà phê, thuốc phiện thì giờ mình cấm luôn, có gì đâu mà trật. Bởi vì thứ đó là thứ ghiền. Hồi đó hồng biết có thuốc lá không thầy không biết nhưng mà có cấm rượu, chắc chắn hồi đó là chưa biết sắc thuốc lá đâu cho nên các ông đó chắc chưa biết hút, cho nên không nghe cấm thuốc, chứ còn bây giờ Thầy cấm thuốc. Cho nên hồi đó ông Phật không cấm thuốc nên mấy thầy bây giờ cầm điều thuốc hút như thường, nói ông Phật đâu có cấm thuốc. Là lúc bây giờ ông Phật đâu có thuốc hút mà cấm, chớ mà ông hút thuốc mà sinh ghiền, sinh bệnh vậy là ổng

cắm liền chứ đâu để tu sĩ mà cầm thuốc hút bậy bạ vậy, phải không?

Cho nên giờ mấy ông thầy chúng ta thấy, thậm chí như HT cũng rút điếu thuốc hút, mà rút điếu thuốc kêu là thuốc thơm, thuốc ngon nữa chứ đâu phải, thuốc có các đảng hoàng, chứ đâu phải hút thuốc rê. Thầy thấy trên cái kiếu của họ xài như vậy là đủ biết rằng họ đã nhiễm, mà cái thứ nhiễm là đức Phật đã không ưa rồi. Giới luật của Phật là cấm cái thứ nhiễm.

Các con thấy giới luật của các tôn giáo khác đâu có cấm uống rượu, cho nên mấy ông Cha uống rượu lia lịa. Còn ông Phật ông chơi về cái kiếu đó mấy ông thầy đâu dám uống, cho nên cứ lén uống bia, phải không? Các con thấy cái chuyện đó là cái chuyện bậy bạ. Mà đức Phật biết đó là những cái nó làm cho mình thành cái thói quen nghiện ngập mà nó sinh ra những cái tội tệ. Những cái giới khác nó bị phạm do cái chỗ mà nghiện ngập này mới sanh ra tham lam trộm cắp, mới sanh ra thứ này, thứ kia do cái chỗ nghiện rượu. Nó là thứ 5 chứ nó đặc biệt nó phạm hết tất cả các giới đó. Khi nó say sưa rồi nó biết cái thứ gì, con gái người ta nó cũng ôm nữa chứ đừng nói nó tham, cái thứ thàng say mà nó biết thứ gì. Thầy nói đó là cái sự thật hiển nhiên, tới chừng đem bắt nó ở tù, nói hỏi đó tôi say rượu chứ tôi đâu có

biết. Có giam nó được không? Các thầy phải nghĩ cái điều đó, nó mượn rượu mà nó làm tầm bậy, lúc bấy giờ người ta cũng đâu có bỏ tù nó được. Có nhiều ông như vậy, họ chửi cách mạng, mà họ mượn ba chén rượu chửi cách mạng đã đời rồi, bắt bỏ tù, nói hỏi đó tôi say tôi đâu có biết, rồi cuộc cũng phải thả nó ra, mấy thằng say mà biết gì. Chứ sự thật nó mượn rượu nó chửi người ta, nó chửi cho đã mồm nó. Đó thì Thầy nói để cho thầy được chỗ mà giới luật cho đúng, mà từ xưa đến giờ nhiều cái về giới bốn này nó đều là sai lệch hết.

Từ khi mà chia ra làm 20 bộ phái của Phật giáo rồi, người nào cũng chấp một giới luật nào đó, họ cho là của họ đúng rồi họ làm bộ luật ra, cho nên năm, bảy bộ luật. Thậm chí như người ta nói như thế này, trong kinh sách nói như thế này: Lần kết tập đầu tiên mà ông Upali đọc giới xong rồi người ta nói như thế này này: “Không có viết ra thành văn bản, chỉ có đọc mà nhớ thôi”. Trời đất ơi! Kết tập kinh điển bộ chuyện dễ sao, khi mà người lãnh đạo kết tập kinh điển như ông Ca Diếp là một bậc Alahan thượng thủ trí tuệ, đâu có lý nào để mà đọc nghe chơi, xong rồi đi về, làm sao nhớ hết được. Cái chuyện đó đặt bịa ra nói không có ghi chép, cho nên sau này 25 bộ phái không có cái bộ luật chính, cho nên vì vậy ai muốn đặt sao

thì đặt, họ lấy lý do đó để mà... Không ngờ á, là mấy cái ông này, mấy ông đem đốt bộ luật của ông Ca Diếp kết tập hồi ông Upali đọc, ông đốt sạch đi. Bây giờ ông mới chế ra giới luật nên mới năm, bảy bộ luật. Trời ơi! đâu cũng có bộ luật, Tiểu Thừa cũng có bộ luật, Đại Thừa cũng năm bảy bộ. Luật gì mà luật dữ vậy. Luật thì gồm có một bộ thôi chứ? Cái ông nào cũng có bộ hết à. Bộ phái nào cũng có bộ luật hết à. Hai mươi bộ phái thì chia làm 20 bộ luật. Mà giờ người ta rút lại còn có 5 bộ luật à, chớ còn nếu mà để thì bây giờ một đồng luật, chúng ta cất tủ ngộp hết á.

Đó là những cái sai của người ta. Người ta chạy theo đục lạt nơi đâu thì người ta chế theo giới luật đó để nó giảm bớt luật của Phật đi, để cho chúng ta sống theo thoải mái, muốn hút thuốc thì nói Phật không có dạy hút thuốc, phải không? Muốn uống cà phê nói Phật không có dạy uống cà phê. Bây giờ rượu Phật hồi đó cấm uống rượu nếp này kia chứ đâu có cấm rượu la-be. Còn bây giờ cứ cho uống rượu La-be đã thôi đâu có sao. Cái chuyện đó đâu có phải là Phật cấm rượu La be đâu, hồi đó đâu có rượu La-be, hồi đó cao lắm là rượu nếp, rượu gạo thôi, chứ đâu có rượu La-be được. Cho nên tất cả những cái này đều là những cái mà có thể cái miệng lưỡi của người ta vì ghiền cái đó rồi, bắt đầu lý luận phá giới luật. Mà nếu mà ông

Ca Diếp ông bảo rằng không có được thêm mà không có được bớt. Thì hỏi đó ổng nói không có được thêm thì tôi đâu có thêm, vì Phật cấm uống rượu, bây giờ tôi uống cà phê đâu có sao, tôi uống trà cũng đâu có sao, tôi đâu có lỗi. Tôi hút thuốc cũng đâu có sao, Phật cấm uống rượu không. Vậy thì bây giờ ai dám thêm chỗ này là cấm hút thuốc đâu. Cho nên ông Ca Diếp nói họ bắt cái trốn ông Ca Diếp thì Giới luật của Phật nó không cần rồi. Lúc bấy giờ tu sĩ mình nó ngồi nó nghiện, nó ngáp, nó hút á phiện nó gật gù gật gù, thử hỏi còn đáng tướng của tu sĩ nữa không? Phải không? Các thầy phải hiểu chỗ đó không?

Đó, như vậy mà không linh động được cái pháp mà cấm họ thì bây giờ nhà cửa trong cái thất của tu sĩ. Hỏi đó Phật đâu có cấm radio, ti vi, đầu (video), này kia đâu, bởi vì có đâu mà cấm, chỉ cấm tôi ca hát thôi. Bây giờ máy nó hát chứ đâu phải có đào kép hát đâu, phải không? Hỏi đó đào kép hát Phật cấm không cho xem. Còn bây giờ cái máy nó hát chứ đâu phải người hát, tôi mặc tình tôi nghe, có gì đâu. Họ lý luận cũng vẫn được chứ đâu có gì sai phải không các con.

Cho nên Giới luật của Phật rất linh động, những lời ca tiếng hát nó làm chúng ta đắm nhiễm chứ đâu phải là cái con đào, con

đào là cái hình sắc nó cũng làm đắm nhiễm, nhưng mà nó làm đắm nhiễm cả trong cái lời ca của nó nữa. Sắc nó cũng đắm nhiễm, âm thanh nó cũng đắm nhiễm. Sự thật biết được, thấy được cái điều này rồi mà giới luật cấm ra là để chúng ta đừng đắm nhiễm, đắm nhiễm sắc, đắm nhiễm âm thanh. Rõ ràng là sáu cái sắc thanh hương vị xúc pháp đó nó đối trị với sáu căn của chúng ta mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng ta.

Tất cả những cái điều này mà học đến giới luật thì Thầy, nhiều khi dạy đến giới luật Thầy bực mình cái chỗ này, mấy ông già xưa sao mà không có sáng suốt chỗ nào hết, mà để cho Giới luật của Phật nó chết mòn, chết dần như thế này. Mấy ông già thiệt là tệ quá. *Mà sự thật ra Thầy nghĩ rằng ông Ca Diếp không bao giờ nói lời nói đó đâu.* Ông là một cái người gọi là Đệ nhất Đầu đà của đạo Phật không bao giờ nói ra lời nói đó đâu, mà chính mấy ông sau này đặt điều nói ông Ca Diếp nói chứ không phải ông ấy nói để cho cái giới luật đó. Dặng chi, các con biết không? Không có được thêm, nghĩa là đức Phật cấm uống rượu chứ không có cấm hút thuốc, thì mấy ông thầy, mấy ông thầy bây giờ hút thuốc tự do, phải không? Đó là cái chỗ mấy ông đặt câu nói của ông Ca Diếp nói như vậy đây là xác định ông Ca Diếp là người kết tập kinh điển giới luật đầu tiên, mà ông

xác định như vậy không cho thêm mà cũng không cho bớt. Nghĩa là lỗi nhỏ nhặt không bớt mà thêm nữa thì không được. Cái thời đại của chúng ta nó thêm biết bao nhiêu là cái thứ dục lạc, phải không? Thế mà ông Phật thời đó không có mà bây giờ chúng ta làm sao? Mà không thêm thì như vậy là tu sĩ chúng ta nó trở thành tu sĩ nghiệm hết rồi chứ đâu có còn là tu sĩ giải thoát, mà tu sĩ mê dục lạc hết rồi.

Đó, thì như vậy chúng ta mới thấy được cái chỗ mà giới luật chứ còn không khéo chúng ta không thấy đâu.

Cho nên ở đây nếu mà nhìn thấy cái tăng đoàn mà nó không có cái giới luật như vậy, mà không có cái giới luật linh động như vậy thì cái Phật giáo nó sẽ sống ở cái sự đen tối của nó.

Đó bây giờ thì đến đây chúng ta xin nghỉ để sắp sửa ăn cơm.

Tăng đoàn

Tăng đoàn mà không có giới luật làm cương lĩnh, thống nhiếp, giáo hóa thì tiền đồ của Phật giáo không những tan rã mà tu sĩ Phật giáo sống trong đen tối chẳng biết đường lối tu tập. Cũng vì thế khi đức Phật sắp sửa nhập Niết bàn Ngài di chúc lại lời dạy cuối cùng: “Các thầy Tỳ kheo nên lấy giới luật của ta mà làm thầy”.

Tục ngữ có câu: Lời thẳng trái tai, thuốc đắng dã tật. Phàm quy định một sự cầu thúc nào, tri kiến cho người ta dừng bước để đạt đến cảnh giới cao nhất, khiến cho mọi sự an ổn, yên vui, thích thú hơn song sự hưởng thượng nào cũng chưa chắc đã giúp cho mọi người tiến bước một cách dễ dàng. Hẳn nhiên là có một cảnh giới tốt đẹp đang chờ đợi mọi người, nhưng trước khi đến đó, đầu tiên ta phải trả một giá rất đắt, là một sự gian nan cay đắng. Phải xem người trượt tuyết, từ trên cao trượt xuống thấp mau chóng dễ dàng, tuy có cái nguy hiểm mất mạng, mà ngay nơi đó rất là dễ chịu, dễ dàng, còn hướng lên cao tuy có được cảnh giới an vui, xinh đẹp, hạnh phúc nhưng trước tiên phải chịu gian nan thử thách. Vì thế hưởng thượng ai cũng ước ao, ham muốn nhưng mấy ai dễ đạt được mục đích.

Thì ở đây quý thầy thấy là cái giới luật của Phật là giúp cho chúng ta hưởng thượng cho nên khi mà hưởng thượng thì chúng ta phải có những cái gian nan, cái thử thách của nó. Chứ còn nếu mà chúng ta đi xuống theo như ngoài đời, cuộc sống ở ngoài đời thì đó là cái người ta đổ ở trên núi người ta đổ xuống dốc người ta xuống. Nó dễ dàng lắm, chạy theo dọc lạch thì đâu có gì khó, nhưng mà chúng ta đi ngược trở lên, do đó chúng ta mới thấy cái khó khăn của nó. Như

ở ngoài đời người ta ăn ba bữa còn mình thì ăn một bữa, thì đó là người ta chạy xuống còn chúng ta đi lên đó. Ở ngoài đời thì người ta vui cái này vui cái kia, còn mình thì khép chặt ở trong cuộc sống trầm lặng, cho nên tất cả những cái đó là cái trái ngược nhưng khi mà chúng ta đạt được cái cao tuyệt hạnh phúc, thì nó ở cái độ cao chứ không phải ở cái độ đi xuống.

Đó, thì những cái gian nan đó, thì như vậy nó mới có cái giới luật của Phật, nó mới có cái giới bốn, cái giới luật của Phật mà để khép chặt chúng ta trong cái khuôn khổ, để đưa chúng ta đi đến cái mục đích cao hơn, hạnh phúc hơn, an vui hơn. Còn nếu mà không có cái giới luật của Phật thì chúng ta sẽ tụt xuống chứ không bao giờ mà đi lên được. Bằng chứng như bây giờ chúng ta đã thấy rõ người tu sĩ Phật giáo là đang trượt xuống chứ không phải đi lên. Đó, thì muốn mà đi lên thì chúng ta phải khép chặt mình ở trong những cái giới luật, giới bốn của Phật.

Sau ngày Phật diệt độ, trong chúng Tỳ kheo, có một vị Tỳ kheo tên là Bạt-nan-đà cảm thấy vô cùng thích thú khi hay tin Phật diệt độ. Ông ta nói với mọi người: “Lão già ấy chết đi là tốt, lúc còn sống chế điều này là phải làm, điều kia là không nên làm, nhất là hay nói về ăn, về ngủ, về độc cư, sống phải trầm lặng, sống theo lão buồn chán và

tẻ nhạt chẳng có gì là thích thú của đời tu hành. Lão ấy chết rồi chúng ta được tự do”. Đó là trong cái thời đức Phật mà khi nghe đức Phật nhập diệt thì có vị Tỳ kheo đó tên là Bạt-nan-đà ông ta nói ra những cái lời nói đó đủ biết trong cái thời đức Phật người ta cũng không thích thú gì cái lối giới luật của Phật, cái lối pháp tu của Phật đâu, người ta cũng có người như vậy chứ không phải là không. Nhưng có người người ta hướng thượng, người ta chịu khó gian nan vất vả người ta đi lên được, người ta thấy được cái hạnh phúc thật sự của của cái giới, của giới luật của Phật như vậy.

Lời nói này được truyền tới tai tôn giả Ca-diếp, ngài cảm thấy rất đau buồn cho Phật, cho Đạo Phật ngày mai, “*Nếu quả như vậy tinh thần và công đức cứu thế của Phật giáo, nhân vì đức Phật nhập diệt, mà cũng theo đó kết thúc sao?*”. Đó là cái ông Ca-diếp đó thì ổng mới nghe cái lời nói đó thì nghĩ rằng cái thời đại về sau tương lai, thì không lý nào mà Phật giáo lại kết thúc ở tại chỗ đó, nhưng sự thật chúng ta nhìn Phật giáo hiện giờ thì phải thấy rằng cái đà mà xuống dốc của nó, thì chúng ta thấy nó chẳng đi về đâu cả. Cho nên Phật giáo còn là hình thức còn, chứ còn nội dung về tinh thần giải thoát của Đạo Phật thì nó không còn có nữa. Cho nên lời ông Ca-diếp nói chỗ này là một cái nghi

vấn, nhưng nó là một cái sự thật cho về sau của chúng ta, của những người bất hạnh mà không có được gặp đức Phật hiện tiền trong cái thời đức Phật.

Chúng ta gặp Phật, không có gặp Phật mà chỉ gặp pháp, gặp giới luật của Phật và cái đà đi xuống của Đạo Phật làm chúng ta mất đường, mất lối, chúng ta không biết đâu mà đi, đi lên để chúng ta hưởng thượng, để chúng ta tìm lại sự giải thoát chân thật của nó, để thoát ra cảnh khổ của cuộc đời mà mỗi con người đều đang khổ như nhau, không ai khác nhau.

Nhớ lại lời dạy sau cùng của đức Phật: “Này các thầy Tỳ kheo, sau khi ta diệt độ các thầy phải nên tôn trọng và cung kính giới bốn Patimokkha như là một vị thầy của các ông. Giới luật là ánh sáng giúp cho các ông đi trong đêm tối. Giới luật là tài sản, của báu mà các ông là những người nghèo khổ được nó. Giới luật còn là đạo ta còn, giới luật mất là đạo ta mất. Các ông hãy cố gắng giữ gìn”. Nhân đó tôn giả Ca-diếp quyết tâm triệu tập các vị đại đệ tử đương thời kết tập luật tạng.

Đó, thì nhân cái chỗ mà qua lời di chúc của đức Phật như vậy “Đạo Phật còn là giới luật còn, Đạo Phật mất thì giới luật mất” thì do cái lời di chúc đó mà ông Ca-diếp ổng phải nỗ lực ngay cái đám tang của đức Phật

xong thì ngài triệu tập, vì lúc bấy giờ các đại đệ tử của Phật đều về đầy đủ trong cái đám tang đó mà chứ không có thiếu ai hết, cho nên nhân cái cơ hội đó thì ngay liền ông Ca-diếp triệu tập cái cuộc họp để mà tập kết kinh luật, kinh luật tạng chứ không để mà chờ cái cơ hội nào khác nữa. Đó là cái dịp may, nhân cái đám tang đó mà làm cái việc kết tập kinh tạng rất dễ không phải đi từ cái xứ này đến xứ khác mà mời các vị đại đệ tử của Phật. Vì lúc bấy giờ các vị đại đệ tử của Phật thường là đi du hóa, đi dạy đạo ở các nơi xa xôi cho nên nhân cái dịp mà đức Phật nhập diệt thì họ về các đám tang đó cho nên Ngài Ca-diếp lợi dụng chỗ đó dễ dàng để gặp từng người nói với họ là chúng ta sẽ ở lại để mà để kết tập xong cái giáo lý cái giới luật của Phật xong rồi chúng ta sẽ trở về cái địa phương của chúng ta để giáo hóa chúng sanh.

Thì lúc bấy giờ các ngài đều thấy cái mạng mạch của Phật pháp còn hay là mất là do cái chỗ còn kinh tạng, kinh giới này, mà còn thì mạng mạch của Phật pháp mới còn, chứ đức Phật đã mất rồi, mà lời di chúc của đức Phật nói hẳn hoi rõ ràng là giới luật là thầy của các vị Tỳ kheo sau này. Mà không kết tập thì lấy cái gì làm thầy được, chứ đâu phải chỉ ông Ca-diếp hay hoặc là ông nào đó làm thầy thì thôi chứ ông đó ổng khởi cần

phải kết tập làm chi kinh sách. Còn đấng này đức Phật lại chỉ cái giới luật, thì thử hỏi chúng ta làm sao, các bậc Tỳ kheo, các bậc Thánh tăng trong lúc đó bây giờ đức Phật đã chỉ định cho một cái người mà thừa kế Đạo Phật như vậy, thì nó một là cái giới bốn rồi, nó là một cái giới rồi không thể nào mà không viết thành văn bản được. Cho nên buộc lòng các ngài cũng phải tập trung nhau lại để kết hợp thành một cái văn bản thật sự của đạo Phật, để làm cái khuôn vàng thước ngọc cho các vị Tỳ kheo nương theo đó mà thực hiện con đường tu hành giải thoát.

Đó thì hôm nay chúng ta xét như vậy thì chúng ta thấy cái chỗ mà kết tập của ông Ca-diếp lần đầu tiên nó không phải là cái sự cạn kiệt đâu, mà là cái sự tích cực hết sức để duy trì mạng mạch của Phật giáo về sau chứ không phải là cái việc làm tâm thường đâu. Lời di chúc của Phật ngay đó là trước đó vài giờ là Phật chưa thị tịch đó, thì Ngài đã nhắc đi nhắc lại cái lời này mà sau đó thì Ngài thị tịch rồi, cái lời đó còn nó còn một bên với các vị đại Thánh tăng chứ không phải Ngài nhắc một tháng, hai tháng thì nói các ngài quên, mà đấng này vừa, trong khi vừa sống đó, vừa nhắc cái lời cuối cùng đó thì Ngài là thị tịch, thì lúc bấy giờ thì các ngài phải nhớ mãi rằng Phật pháp còn thì giới luật còn, Phật pháp mất thì giới luật mất.

Đó, thì như vậy là chúng ta thấy cái lời của Phật nói ở đây nhấn nhủ các đệ tử của mình “giới luật còn là đạo ta còn, giới luật mất là đạo ta mất”. Cái câu nói này nó tha thiết đến độ Thầy nói không có thể lường được cái chỗ đó, mà một người tu sĩ Đạo Phật mà đọc đến câu này mà chúng ta phạm giới, thì chúng ta không thấy làm sao mà chúng ta không đau khổ, nếu chúng ta phạm giới tức là chúng ta đã làm mất Phật pháp rồi, chúng ta đã hủy hoại Phật pháp rồi. Cái lời nói này nó làm cho mỗi một vị tu sĩ của Đạo Phật nó thâm tâm nó sâu sắc đến cái mức độ nào, không ngờ mà người ta sao mà không có một cái tâm trạng đau đớn như vậy. Ngày ăn ba bữa mà họ nỗ tâm họ ăn được, Thầy không hiểu sao, họ sung sướng ở trong những ngôi chùa cao tháp lớn, họ sung sướng, họ đầy rẫy những vật dụng ở trong phòng ốc của họ, mà họ sung sướng được mà cái lời nói của Phật: “Giới luật còn là đạo ta còn, giới luật mất là đạo ta mất”. Nếu chúng ta chẳng phải là đệ tử của Phật, chẳng phải là đệ tử xuất gia của Phật thì chúng ta làm gì cũng được, mà chúng ta là đệ tử xuất gia của Phật, là một vị Tỳ kheo mà tại sao chúng ta nỗ tâm trước cái lời di chúc tha thiết đến mức độ này mà chúng ta nỗ phá giới luật của Phật.

Thầy không hiểu làm sao mà các bậc

tôn túc, các vị lớn của chúng ta đã từng là dịch ra những kinh sách luật đã nói đến những điều... trong giới bốn. Bởi vậy Thầy thấy, là một cái khi mà đọc đến đây, nhiều khi đọc qua cái lời di chúc của Phật nói đến cái lời mà Thầy phải thấy cái bốn phạm và trách nhiệm của một vị tu sĩ, Thầy thấy rưng rưng nước mắt. Thầy nghĩ rằng một người tu sĩ phải có bốn phạm và trách nhiệm giữ gìn cái mạng mạch của Phật pháp, mà giữ gìn nó bằng gì đây, bằng cái lời nói *“Giới luật còn là đạo ta còn, giới luật mất là đạo ta mất”*. Lời nói của ông cha lành từ ngàn xưa còn văng vẳng mãi bên tai chúng ta, mà thế nào người ta sung sướng được, thế nào mà người ta chạy theo dục lạc được để cho Đạo Phật mất. Đó là những điều mà cái người đệ tử của Phật phải từng tâm niệm thâm sâu nổi khắc khoải trong lòng của mình nhìn thấy Phật giáo đi xuống mà đau lòng đứt ruột.

Đó là lần kết tập an cư thứ nhất sau khi đức Phật nhập diệt, đó cũng là lần kết tập kinh luật thứ nhất tại hang Thất Diệp với sự tham gia của 500 vị đại A-la-hán. Ngay sau khi tôn giả A Nan tụng xong kinh tạng, kể tôn giả Upali tụng luật tạng, đại chúng tham dự buổi kết tập này ân chứng và thông qua không có điều chi thêm bớt, thêm hoặc bớt. Do thế tạng kinh và tạng luật đầu tiên được tuyên bố là hoàn thành. Theo một giả

thiết người ta cho sự kết tập của thời ấy không có ghi chép lại thành văn tự chỉ là thống nhất do miệng tụng tâm ghi nhớ mà thôi. Riêng phần về ý kiến của tôi (ý kiến của Thầy đó), thì tôi không hiểu đơn giản như vậy được, khi kết tập là phải có viết thành văn tự không thể kết tập mà chỉ kết tập chỉ đọc suông để ghi nhớ. Và lại lúc bất giờ kết tập kinh luật là một điều quan trọng của Phật giáo, không thể các ngài sơ sót như vậy được. Các ngài bấy giờ là các bậc Thánh tăng, là các Đại đệ tử của đức Phật, làm việc này với thánh trí để duy trì kinh luật của Phật giáo. Cho nên Phật nhập diệt trong khi chúng tăng còn đông đảo, còn đông đủ, lợi dụng đều có mặt của các bậc thánh tăng, ngài Ca-Diếp mời chư tăng ở lại kết tập đều là những tay thượng thủ của Phật giáo lúc bấy giờ, chứ không như ý kiến của Thánh Nghiêm. Thánh Nghiêm là cái người mà viết cái bộ luật đó, ý kiến phỏng đoán, nghĩa là ông phỏng đoán, ông cho rằng không có viết thành văn bản đó, sau ngày Phật diệt độ có một số các trưởng lão Tỳ kheo không nhận lời mời của ngài Ma-ha-ca-diếp tham gia hội kết tập lần thứ nhất. Đó là cái ông Thánh Nghiêm ổng phỏng chừng rằng sau cái ngày mà Phật nhập niết bàn thì không có một số Trưởng lão khi mà ông Ca-Diếp mời, thì cái số Trưởng lão đó không có nhận cái lời mời tham gia kết tập kinh sách, thì cái điều đó là

cái điều sai, khi mà còn các bậc đại Thánh tăng của đệ tử, mà trong khi đức Phật mà tịch thì chắc chắn các ngài phải về hết.

Theo Thầy thiết nghĩ thì không có người nào có thể bỏ cái đám tang mà của một vị đạo sư của mình hết, họ phải về. Và lợi dụng cái đó ông Ca Diếp khởi phải đi xứ này xứ kia để gọi các ngài về, cho nên rất là tiện lợi, vì vậy ngay đó là kết tập liền. Còn ở đây đó là phỏng chừng, phỏng đoán và đồng thời ông Thánh Nghiêm ông còn phỏng đoán là cái kiểu mà không viết thành văn tự nữa. Đó là cái sự phỏng đoán theo cái sự nghiên cứu giới luật mà thấy nó lộn xộn, nó lu bù thì ông nghĩ rằng như vậy có lẽ là tại không có cái bộ giới luật chính cho nên các ngài muốn thêm thắt như thế nào là tự ý thêm thắt. Do đó mà cái sự suy tư, cái kiến giải, cái tưởng giải của Thánh Nghiêm thì nó lệch lạc, nó không đúng. Bởi vì các bậc Thánh tăng người ta nghĩ rằng làm một việc gì người ta cũng phải có ý tứ chứ. Bây giờ nói rồi đến chừng đó nó không thành văn bản thì lấy cái gì mà làm thầy của chúng tăng đây, rồi nay ông này nói vậy, mai ông khác nói sao. Phải lấy nó làm thành văn bản, bởi vì bây giờ chúng ta làm một việc gì đó nó phải có văn bản, có chứng cứ thì nhà nước người ta mới xử được, còn mình nói khơi khơi làm sao người ta xử được. Cho nên mình muốn thưa

kiện ai cũng phải văn bản, chứ mình nói tôi vậy vậy tôi đúng vậy người kia cũng nói vậy, ông nội ai biết ai đúng ai sai, phải thành văn bản người ta xem đó. Thì giới luật là thầy của mình thì cũng phải thành văn bản thì kinh giới nó cũng vậy, giới bổn nó cũng phải vậy cho nên không lý một cái người Thánh tăng, trong những vị Thánh tăng như vậy mà không hiểu cái điều đó sao? Phải chi trong cái thời đó nó không có chữ thì thôi, đằng này chữ viết người ta có ba bộ kinh Vệ Đà hẳn hoi, thì lý đâu mà các thầy, các vị Thánh tăng đó lại không biết chữ viết cho nên chỉ ngồi nghe chơi không à thì như vậy làm sao có cái tập hợp. Bởi vì giới luật là cái làm cho hòa hợp chúng tăng mà, nó là thiện pháp nữa mà, cho nên phải có một sự văn bản rõ ràng.

Mà cái sự nói về vấn đề mà nghi vấn rằng khi đức Phật nhập diệt thì có một số vị trưởng lão Tỳ kheo không có nhận lời mời, điều đó đều sai với trách nhiệm của quý vị hết mà. Dù bây giờ người nhỏ người lớn đi nữa thì trừ ra những người còn giữ lại ở những địa điểm của mình nơi xa xôi đó thì những người đó về không được thôi, chứ toàn bộ mà nếu mà có mặt ở đó thì người ta tham dự hết. Nhưng mà rất đông vì vậy mà người ta chọn lấy 500 vị thượng thủ, tức là 500 vị Alahan kết tập chứ còn cái số Tỳ

kheo mà chưa chứng đạt Alahan thì hàng vạn mà về cái đám ma đó chứ đâu phải ít.

Thôi bây giờ Thầy đặt vấn đề như Hòa Thượng TT tịch đi, có phải hàng vạn đệ tử về không chứ đâu phải là ít, còn đức Phật ngày xưa còn bao nhiêu nữa. Đâu có chuyện đó mà nói cái chuyện mà dễ dàng như vậy, nói cái chuyện mà tưởng như vậy được. Cho nên những cái người mà nghiên cứu về giới luật của Phật mà thấy nó khó khăn rồi chỉ tưởng ra thế này, tưởng ra thế kia làm cho lệch lạc cái lịch sử trong cái thời các đệ tử của Phật cũng như trong cái thời của Phật.

Chỗ này chúng ta phải hiểu, nếu là những bậc thánh Tăng thì kỳ kết tập kinh luật lần thứ nhất thì các vị đều phải thấy bốn phạm của mình đối với Phật giáo. Còn hay mất là ở chỗ kết tập kinh sách này. Cho nên không thể nào từ chối lần kết tập này được. Nghĩa là dù bây giờ dù ông Ca Diếp có đi mời ở xứ này xứ kia thì các ngài cũng không có quyền mà từ chối, cái bốn phạm của các ngài khi được Phật dạy như thế nào thì các ngài về nghe: “Ồ cái đó ông Anan ông đọc, ông nói cái đó, cái bài kinh đó, tôi nghe hồi đó Phật dạy là khác ông phải sửa lại, cái này ông không hiểu, tôi hiểu nên tôi chứng quả Alahan như vậy đó”. Thì các ngài phải có bốn phạm về để chỉnh đốn lại cái giáo lý của đức Phật chứ, giới luật của đức Phật

chứ, đảng này nó còn từ chối nữa. Như vậy cái vị đại đệ tử của Phật trong thời đó mà từ chối như vậy thì vị đại đệ tử đó có trách nhiệm với đạo Phật không, không có trách nhiệm. Coi như là đạo Phật ngoài cái vấn đề đó, đây là ngoại đạo chứ đâu phải là đệ tử của Phật, cho nên phải thấy cái bổn phận trách nhiệm của mình, mạng mạch của Phật pháp còn hay không.

Một đảng giáo chủ như đức Phật đã đưa ra một cái tôn giáo như vậy là các vị đệ tử phải có sự hợp tác với nhau để mà trùng tu, để mà làm cho nó trường tồn mãi mãi dưới cái thế gian chứ. Các thầy có nghe thấy khi mà đức Chúa không, khi mà ngài tịch rồi thì các thánh đồ của ngài luôn luôn lo lúc nào cũng kết tập lại những cái gì mà của Chúa để làm cho cái đó nó luôn luôn sống mãi với con người. Thì các đệ tử Thánh tăng của chúng ta cũng vậy chứ đâu phải là những người thiếu trách nhiệm cho nên ở đây nói mời mà không đến, từ chối thì cái chuyện đó là chuyện bịa đặt chứ còn Thầy nghĩ rằng người tu hành... Bây giờ Thầy nói nếu một người nào mà kết tập kinh sách đúng, mà ở chỗ nào đúng, nói đúng giới luật của Phật mà mời Thầy, Thầy đi ngay liền không từ chối. Mặc dù trong lúc bấy giờ Thầy ẩn bóng nữa, Thầy thấy trách nhiệm của Thầy phải đem hết cái khả năng của mình ra để giúp

cái người đó để hoàn thành phận sự của họ đối với Phật pháp để trường tồn, chứ chưa nói... Thầy không lộ hình ra là vì danh vì lợi nhưng mà khi mà làm lợi ích cho Phật pháp Thầy lộ hình ra tức khắc để làm cái chuyện lợi ích chứ đâu phải Thầy ẩn bóng.

Thầy nói thật sự cho quý thầy thấy rằng trong vấn đề trách nhiệm, bốn phận của người tu sĩ phải thấy mạng mạch của Phật pháp, sống còn là do nơi mình, mình làm sao cho nó sống còn chứ đâu phải mình làm cho nó chết. Đó là cái mà chúng ta học để chúng ta hiểu trong cái vấn đề mà giới luật hôm nay mà Thầy dạy ra, để chúng ta biết giới luật nào mà là thầy của chúng ta. Tới đây Thầy sẽ phân tích cho quý thầy thấy cái giới luật nào là thầy của chúng ta mà đức Phật đã di chúc.

Vì nó phải được trung thực với lời dạy của đức Phật, của đức bốn sư, không thể thiếu vắng một vị nào ngoại trừ những vị ấy đã nhập diệt cũng như những đệ tử của các trưởng lão thì không tham dự có thể được. Nghĩa là các đệ tử của các bậc Thánh tăng thì họ không tham dự thì có thể được, họ chưa chứng quả Alahan thì có thể được và họ chưa có trực tiếp nghe lời của đức Phật dạy thì được, chứ còn những bậc đã được trực tiếp nghe lời Phật dạy cho mình tu hành chứng quả Alahan thì chắc chắn là bốn phận

của mình phải tham dự chứ không có thể. Dù ở xa bao nhiêu dù cái sự việc của mình đang phải làm công việc gì lớn lao gì cũng phải là thấy cái vấn đề đó nó không lớn lao nữa, mà chỉ có vấn đề kết tập kinh và luật của Phật là cái vấn đề quan trọng nhất thì các ngài phải có bốn phận, phải trở về để mà góp những ý kiến, những điều mà mình đã thực hiện được ở trong cái đời sống giải thoát của chính mình. Thì đó là bốn phận của các ngài, các ngài phải thấy chứ các ngài không có từ chối được.

Vì vậy, vì các vị còn đang tu học theo với thầy của mình chưa bao giờ được trực tiếp với Phật, vả lại có gặp cũng rất ít khi. Sau 100 năm Phật nhập diệt các đệ tử lớn của đức Phật đều lần lượt nhập diệt hết. Nghĩa là 100 năm sau đó, các đệ tử của Phật như ông Anan người này người kia lần lượt họ nhập diệt hết. Bởi vì Phật nhập diệt rồi sau 100 năm thì các đệ tử đều nhập diệt. Khi đức Phật còn tại thế thì giới luật rất nghiêm chỉnh chúng Tỳ kheo không dám vi phạm. Khi đức Phật nhập diệt và các đệ tử của đức Phật cũng lần lượt nhập diệt theo. Giới luật không còn ai chăm sóc kỹ lưỡng nên lần lần quý thầy dễ duôi đối với giới luật nên lần lần, nên lần lần các ngài tự thay đổi giới luật theo cuộc sống tu hành của chính môi trường, các hoàn cảnh. Do thế tu sĩ giới luật

không còn nghiêm chỉnh nữa. Khi giới luật mà có sự thay đổi không còn nghiêm chỉnh, nghiêm trì nữa, thì 37 phẩm trợ đạo để tu hành của Đạo Phật cũng không có hiệu quả.

À, tới cái giai đoạn cái giáo án mà giai đoạn thứ 3, tức là cái giới hành, dạy về giới hành, ở đây là Thầy nói về giới bốn, giới hạnh còn mà về cái giới hành, tức là 37 phẩm trợ đạo mà Thầy dạy tới cái giai đoạn giáo án thứ 3, là dạy 37 phẩm trợ đạo. Đó gọi là giới hành, bởi vì giới luật thì phải có giới hành nó không phải pháp luật, vì pháp luật nó không có cái hành mà cái bắt buộc. Quý thầy phải hiểu, còn giáo pháp của đức Phật, giới luật là một cái pháp môn tu, cho nên nó phải có một cái hành để mà tu. Vì vậy mà 37 phẩm trợ đạo đó là giới hành chứ không phải là cái gì khác hơn hết. Phải hiểu như vậy chúng ta mới hiểu được giới luật của Phật là một pháp môn để đưa chúng ta đi đến cái chỗ giải thoát chứ không phải là trói buộc chúng ta để làm cho chúng ta khổ sở. Đó 37 phẩm trợ đạo để tu hành của đạo Phật, nếu giới luật mà không nghiêm trì rồi, thì 37 phẩm trợ đạo mà để tu hành thì nó không còn hiệu quả nữa. Nó không còn hiệu quả nữa vì giới luật bị phá rồi thì 37 phẩm trợ đạo này chỉ là nói suông chơi chứ còn không có thực hành được nữa. Mà giới luật chúng ta nghiêm chỉnh thì 37 phẩm trợ đạo này là cái

giới hành để chúng ta thực hiện những cái giới luật nó nghiêm chỉnh và nó giải thoát. Từng cái giới luật mà chúng ta áp dụng trong 37 phẩm trợ đạo này bằng cách là trau dồi, rèn luyện, bằng cách tu tập ở trong 37 phẩm trợ đạo này, làm cho chúng ta đạt từng giới một, mà mỗi giới chúng ta đạt được là có sự giải thoát trong tâm hồn của chúng ta. Đó là cái chỗ tu hành của chúng ta là như vậy.

Cho nên nói giới luật tức là nói giáo pháp của đức Phật. Tại sao vì 37 phẩm trợ đạo chỉ giúp cho người tu tập có hiệu quả là phải trì giới luật nghiêm chỉnh. Nói cách khác là 37 phẩm trợ đạo của đạo Phật nhằm phát triển thiện pháp, chấm dứt các ác pháp.

Đó thì các thầy cứ thấy Phật bảo là mình tu trên thân quán ngoại thân để khắc phục tham ưu là ác pháp. Đó thì rõ ràng là, như Tứ Niệm Xứ đó Phật dạy đó, mình trên thân quán thân rồi để cho mình khắc phục những tham ưu ở trong đời, ở trong tâm của mình, đó là ác pháp chứ gì. Thì chúng ta thấy đó là cái giới hành, cái giới hành của Phật pháp ở trong cái giới luật.

Chấm dứt các ác pháp, nên người nghiêm trì giới luật thì 37 phẩm trợ đạo là pháp tối thượng, còn những người phạm giới, phá giới thì 37 phẩm trợ đạo chỉ là pháp môn Tiểu Thừa. Nghĩa là họ xem như là 37 phẩm trợ đạo nó nằm ở trong cái pháp

môn gọi là Tiểu Thừa. Cho nên nó đâu có làm cái gì được đâu, họ phá giới thì tức là nó trở thành Tiểu Thừa rồi chứ làm sao mà gọi là giải thoát được, mình gọi là Đại Thừa được. Do thế, khi mà tu sĩ không nghiêm trì giới luật thì tất cả pháp môn cũng đều có sự thay đổi. Nghĩa là không nghiêm trì giới luật thì pháp môn tu hành nó thay đổi.

Mặt B:

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo tuy rằng nói vậy chứ nó có sự thay đổi, nó không có đúng như cái điều kiện, bởi vì thí dụ như nó thay đổi như thế nào? Phật dạy như lý tác ý, thì họ không biết cái gì hết thì đó là sự thay đổi của họ rồi, họ đâu có biết đó là cái pháp hành của họ, (...)cho nên gọi là Phật giáo phát triển.

Khi mà 37 phẩm trợ đạo nó thuộc về Tiểu Thừa rồi, thì bắt đầu họ không còn biết lối nào họ tu, như cái lời Phật dạy như tùy pháp quán pháp, hay hoặc là ức chế pháp hay hoặc là tịnh chỉ pháp đều họ ngỡ ngàng họ không biết nữa. Nói về bốn thiền họ chỉ nói: Ly dục ly bất thiện pháp nhập sơ thiền, họ nói vậy chứ họ không biết ly dục bằng cách nào nữa hết, họ không biết cách thức nào, bởi vì ly dục là giới luật rồi, mà giới luật là phải dùng những cái pháp hành nào để mà chúng ta mới thực hiện được cái giới luật, cho nên 37 phẩm trợ đạo nó thuộc về Tiểu

Thừa. Vì vậy bây giờ họ không còn pháp mà tu, cho nên họ phải phát triển để phá giới luật, nghĩa là Phật giáo càng phát triển bao nhiêu thì lại phá giới luật bấy nhiêu.

Rồi họ phát triển pháp môn tu tập, không còn tu tập theo các pháp của Phật như trong kinh nguyên thủy đã dạy, nghĩa là bây giờ họ tu tập theo cái kiểu mới chứ không phải theo cái kiểu cũ, như bây giờ họ ngồi họ lại giữ tâm, họ bằng cách này hoặc cách khác, hoặc là họ niệm kinh, hoặc là họ niệm Phật để cho tâm được nhất tâm, hoặc là họ giữ tâm mình bằng cách này hoặc cách khác để cho nó không có vọng tưởng.

Tất cả những cái điều kiện như trong kinh Kim Cang dạy: ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, họ giữ cái tâm mình đừng cho trụ chỗ nào để cho Phật tánh kia sinh ra thì đó là những cái họ phát triển mới, còn đạo Phật chúng ta muốn giữ cho cái tâm nó được thanh tịnh, được giải thoát thì nó phải ly dục ly bất thiện pháp, nó khác xa, hai cái pháp đều tu khác xa không giống nhau. Cho nên họ phát triển họ đi dần dần đến cái chỗ xa lạ với 37 phẩm trợ đạo của Phật.

Vì không có bậc tu chứng nên chư tăng dựa vào kinh sách Nguyên Thủy rồi lý giải theo kiến thức của mình, từ kiến giải riêng tư của mình nên bất đồng mọi ý kiến, kiến giải của người khác. Nghĩa là cũng dựa vào

kinh sách Nguyên Thủy chứ họ không có đi xa. Họ lấy kinh sách Nguyên Thủy rồi họ nghiên cứu, vì họ không có tu chứng cho nên kinh nghiệm tu chứng của họ không có, cho nên cái trụ cột, cái cốt lõi nó không có, cho nên từ đó cái tư tưởng của họ nó xiên bên đây, nó xiên bên kia. Họ nghiên cứu cuốn kinh Nguyên Thủy, tụng kinh Nguyên Thủy thì họ lại kiến giải thế này, kiến giải thế khác. Người thì kiến giải cái này, người thì kiến giải cái khác nó không có đồng với nhau một cái sách hành, cho nên do đó mà họ kiến giải ra rồi họ không đồng nhau cho nên họ chấp cái kiến của họ, họ bị kiến chấp đó đi, rồi họ mới có sự tranh chấp với nhau họ nói người này thấp, người kia cao họ nói đủ thứ. Cho nên vì vậy mà cái loại kinh mà phát triển nó làm cho, đó là cái kiến chấp của những người mà tu không chứng.

Từ những kiến giải bất đồng và phi phạm hạnh nên đưa đến kết quả phân chia bộ phái, đó là sự việc xảy ra từ 100 năm đến 300 năm sau khi Phật nhập diệt độ. Khi Phật diệt độ 100 năm sau, có cuộc kết tập lần thứ hai tại Vệ Xá Ly, cuộc kết tập này không có nghĩa là kết tập kinh luật mà chỉ là giải quyết sự phân chia của các bộ phái. Kết quả kỳ này chỉ là thành lập giới luật của các bộ phái riêng tư.

Đó, phải nhớ là cái sự kết tập lần thứ

hai này ở tại Vệ Xá Ly (thì lần kết tập này) là giải quyết cái sự bất đồng của chư tăng, do mỗi người mỗi ý kiến riêng tư ở trong giáo lý Nguyên Thủy, mà thành lập những cái bộ phái, do đó nó có 20 cái bộ luật, 20 cái bộ luật chứ không phải là như chúng ta thấy nó còn bây giờ là chúng ta còn thấy sáu bộ đó. Chứ lúc bấy giờ nó 20 bộ phái là nó phải có 20 cái bộ luật. Bởi vì một tập thể nào nó cũng phải có nội quy, có kỷ luật của nó, nó mới giữ được cái tập thể đó, nó mới được yên ổn của nó, còn nếu không có thì lấy cái gì mà làm cái chuẩn cho họ sống chung với nhau được, cho nên nó phải có, phải đặt thành vấn đề là phải có 20 cái bộ luật.

Một lần nữa chúng tăng lại cách xa giới luật của Phật, thêm bớt và sửa lại rất nhiều và người ta đã dẹp mất cái bộ luật mặt thực của giới luật kết tập lần đầu tiên. Bởi vì bây giờ họ kiến chấp như vậy đó, làm sao họ để cái bộ luật mà đầu tiên đó được, buộc lòng họ phải đốt đi, hoặc là họ phải xé bỏ đi. Mỗi bộ phái có giới luật riêng để lưu truyền trong bộ phái của mình. Thượng Tọa Bộ chiếm đa số luật tạng, còn Đại Chúng Bộ chỉ có một bộ luật mà thôi.

Ở đây thì theo như ở trong kinh sách thì nói là cái bộ phái Thượng Tọa Bộ thì nó lưu truyền trong cái bộ phái mình thì nó chiếm đa số về luật tạng, nghĩa là nó còn giữ

một cái số mà nguyên gốc của nó chứ còn nó cũng có sự thay đổi rất nhiều trong đó. Còn Đại Chúng Bộ thì chỉ có một bộ luật mà thôi, nghĩa là trong Đại Chúng Bộ nó chia ra làm nhiều bộ phái lắm nhưng mà nói nó chỉ có một bộ luật mà thôi thì hầu hết là cái bộ luật của nó, nó đều giống nhau là cái bộ luật phá giới, chứ không phải là cái bộ luật không phá giới. Cho nên nó gần giống nhau chia làm 20 bộ luật, nhưng mà 20 bộ luật đó thì có bên Thượng Tọa Bộ nó còn giữ được giới luật chiếm đa số luật tạng của Phật, còn có cái gốc chút, còn cái phần mà của Đại Chúng Bộ thì nó phát triển theo cái kinh điển phát triển, thì cái giới luật đó nó phá sạch cho nên nó mới để ra cái giới luật bỏ tất giới đó, thì nó phá sạch cái giới luật của nguyên gốc đi cho nên nó đặt thêm thứ này thứ kia để nó phá giới ở trong cái giới luật của Phật. Do vì vậy đó mà nó gần như là cái Đại Chúng Bộ nó chỉ có một cái bộ luật chung là cái bộ luật phá giới mà thôi.

Giáo pháp của đức Phật là Tam Vô Lậu học Giới - Định - Tuệ, là cơ sở, là trung tâm thiện pháp của sự phát triển tu tập, đó cũng là một giáo án ngắn gọn nhất và cô đọng nhất. Ngay từ thời đức Phật còn tại thế, các vị đại đệ tử của người đều lấy tam vô lậu học làm cơ sở giới luật của mình tu tập. Nếu chẳng trì giới luật thì sự tiến tới con đường

giải thoát trở thành vô vọng. Vì thế tất cả đệ tử của đức Phật đều là những bậc trì giới nghiêm chỉnh và người nghiêm chỉnh trong giới luật là ông Upali.

Chúng ta thử kiểm lại xem, thử kiểm thảo lại xem, giới luật dù là căn bản của Phật pháp tại sao người tu giới luật không cảm thấy thích thú, hứng thú. Nguyên lai người ta hiểu giới luật của đạo Phật như một pháp luật trong quốc gia. Người ta không hiểu giới luật của Đạo Phật là một pháp môn toàn thiện đem lại sự giải thoát và ích lợi lớn cho con người.

Ở đây chúng ta phải hiểu giới luật của đức Phật chính là những pháp môn tu hành, ngoài giới luật ra không có pháp môn tu hành nào khác riêng, cho nên 37 phẩm trợ đạo, từ lúc trợ đạo lành, tức là trợ giúp làm cho thành tựu thiện pháp. Giới bốn Patimokkha chẳng qua là những oai nghi tế hạnh của người tu sĩ đạo Phật thể hiện qua giới hạnh trong giới kinh của đức Phật chứ không có gì mới mẻ và riêng biệt, chỉ người sau không hiểu biến thành bộ kinh giới riêng biệt với kinh điển của Phật.

Ở đây Thầy xin giải thích thêm để hiểu chỗ này: nghĩa là khi chúng ta nhìn qua 37 phẩm trợ đạo thì chúng ta biết nó là cái giới hạnh của giới bốn, giới luật của Phật. Cho nên giới luật của Phật thì chúng ta biết nó

là cái giới luật của Phật là cái thiện pháp, còn giới bốn chẳng qua là những oai nghi tế hạnh để cho người ta bỏ túc vào 25 cái giới hạnh mà trong giới kinh Thầy đã dạy. Bởi vì 25 giới hạnh, nó nói tổng quát, nó nói chung mà cái chi tiết li ti thì nó chưa có nói ra. Mà giới bốn thì nó nói những cái oai nghi tế hạnh đó, cũng như Thầy vừa giảng cho quý thầy nghe đó, những cái hành động nhỏ nhặt của chúng ta mà còn tâm ham muốn, còn cái tâm vội vàng ở trong đó, thì đó là cái giới bốn nó sẽ chỉ những cái vi tế đó để mà chúng ta thấy rằng đó là còn cái tâm dục chưa có ly, còn cái tâm ham muốn, còn cái tâm vội vã, còn cái tâm muốn mình mau, người khác đến trước mà phải chịu sau mình, đó là còn cái tâm tham. Cho nên cái giới bốn là nó chỉ cái vi tế đó để cho bỏ túc thêm cho 25 cái giới hạnh trong kinh, mà chúng ta đã học rồi.

Chúng ta thấy được như vậy, chúng ta thấy cái giới bốn có quan trọng đâu, nó đâu phải là thầy chúng ta được, nó chỉ thêm để những cái oai nghi của chúng ta được nó làm sáng tỏ trên cái giới hạnh mà thôi chứ nó đâu có trong giới đức, nó đâu có nằm trong cái giới đức được, mà nó đâu có nằm ở trong, bởi vì kinh giới chúng ta thấy nó đâu có nói về thiền định được, mà kinh giới nó đâu có nói ra, cái kinh giới bốn đó thì nó

đâu có nói ra cái giới Tuệ được.

Còn ở đây giới kinh của chúng ta nó có giới Hạnh, giới Đức và giới Tuệ, nó đầy đủ, trọn vẹn của một còn đường toàn diện là giới, giới bốn của Phật. Mà giới bốn của Phật như vậy là, Thầy nhắc lại có một vị Bà La Môn hỏi đức Phật, sau khi đức Phật nhập diệt thì ai là người thừa kế đức Phật để dẫn dắt chúng Tỳ kheo sau này? Đức Phật nói một người mà phải có đủ ba cái điều kiện thì người đó sẽ là thay Phật dẫn dắt chúng tăng sau này. Ba cái điều kiện đó là gì? Phật nói đó, là cái người đó phải có hạnh lực đó là cái thứ nhất, phải có thần lực là cái thứ hai, phải có huệ lực, thì cái đó là cái thứ ba, ba cái này có thì người đó mới mới xứng đáng là hướng dẫn chúng tăng sau này, thì chúng ta nhìn thấy các bậc thánh tăng chưa có người nào mà xứng đáng có được ba cái oai lực này.

Một người được cái giới Hạnh mà không được cái giới Đức thì nó chỉ tạm thời nó chưa có tròn đầy được cho nên mới có vị đệ tử này đệ nhất cái này, đệ nhất cái kia chứ đâu có ai mà đệ nhất hết cả, giống như Phật đâu được, mà chỉ có giới bốn là đệ nhất đủ hết, như Thầy đã giảng rồi. Thì các thầy thấy trong giới bốn, giới đức có này, giới hạnh có này, giới tuệ có đó là đủ ba cái oai lực của một vị tu sĩ để lãnh đạo chúng tăng sau này cho

nên đức Phật không di chúc cái người mà thừa kế Phật là ai, không phải là giới luật sao?

Còn bây giờ chúng tăng nhìn ông Ca Diếp thì có cái hạnh đầu đà, mà ông Xá Lợi Phất thì có cái đại trí tuệ mà thôi, còn ông Mục Kiền Liên thì có đại thần thông thôi, đệ nhất thần thông thôi, mà ông La Hầu La thì có mật hạnh thôi. Thì các thầy thấy, mỗi người có một góc độ thì làm sao tròn được cái oai lực đó mà làm thầy cho chúng Tỳ kheo sau này.

Cho nên không có người nào mà thừa kế chúng ta là tại vì chúng ta thấy đức Phật khen ông này đệ nhất, ông kia đệ nhất cái này cái nọ cái khác, thì nó không tròn đủ rồi. Mà không tròn đủ thì tức là chưa có đủ một cái oai lực mà có thể nhiếp phục chúng tăng tu hành theo đúng cái sự giải thoát của đạo Phật. Chỉ có đức Phật là người mới là người đủ ba cái oai lực đó, đó thì chúng ta đọc lại kinh chúng ta thấy cái chỗ mà Phật nói, chúng ta xác định nhìn chúng Tỳ kheo của Phật, nhìn những cái bậc thánh tăng mà đệ tử của Phật không đủ ba cái oai lực đó thì làm sao mà cái người hướng dẫn chúng Tỳ kheo sau này được, chỉ có giới luật mới đủ mà thôi. Cho nên Thầy giảng giới luật để chúng ta thấy giới bốn của đức Phật, là cái giới luật nào. Còn cái giới bốn mà chúng ta

đã học mà các ngài đã kết tập thành đó là chi tiết của giới hạnh chứ đâu phải là gì, cho nên đọc đến chúng ta thấy từ một trăm giới chúng học rõ ràng là những chi tiết lật vật nhỏ nhặt chứ đâu phải là cái gì khác hơn hết.

Xét như vậy chúng ta mới thấy được cái giới nào là cái giới làm thầy của chúng ta, chứ còn không chúng ta cứ lấy giới luật đó làm thầy chúng ta như cái cây khô vậy, tu riết muốn chết luôn à, sống gì mà trời đất ơi quá khổ vậy nè, có giải thoát thứ gì đâu người ta ăn mình ngồi đó mình nuốt nước miếng có sung sướng chỗ nào.

Vì thế, giới bốn được xem như là pháp luật trong một quốc gia, cho nên tu sĩ tu giới luật quá khó khăn và xem như mất tự do, bị giới luật ràng buộc thế nên kinh điển Đại Thừa và Thiên Tông phá vỡ giới luật của đạo Phật, phá giới luật tức là phá pháp môn tu hành của đạo Phật.

Người thuyết giảng giới luật gọi là giới sư, họ thuyết giảng khó khăn khiến cho người tu theo giới luật không có đường giải thoát, toàn thấy cuộc sống rất khổ hạnh đặng đâu cũng phạm phải lỗi lầm, lỗi lớn lỗi nhỏ, tâm hồn họ không được thanh thản an vui. Do không hiểu giới luật nên người tu giới luật thành một pháp môn khác khổ, cần cộc.

Tại sao đệ tử của Phật lại có người được Ngài ca ngợi, tán thán đệ nhất pháp môn này, đệ nhất pháp môn kia? Giới luật là một pháp môn có thấp có cao, có hạnh, có đức, có tuệ. Nếu ai kiên trì ở chỗ nào, làm gương hạnh tu tốt cho người khác thì đức Phật gọi là đệ nhất. Như tôn giả Upali là trì giới hạnh đệ nhất, nghĩa là ông giỏi về giới hạnh đệ nhất. Nghĩa là ông Upali ông giỏi về giới hạnh đệ nhất. Mà giới đức ông chưa giỏi, bởi vì giới đức ông phải thiên định giới chớ còn đàng này giới đức ông đâu có giỏi và giới tuệ ông cũng chưa có giỏi, cho nên ông chỉ có cái giới hạnh không à, cho nên vì vậy ông chỉ có ở cái góc độ đó làm sao ông xứng đáng là ông làm thầy của mình ở sau này. Đó là chúng ta thấy cái chỗ mà Thầy vạch ra để thấy cho rõ được cái tại sao đức Phật không di chúc là cái ông đó là thầy mình mà lại là di chúc giới luật là làm thầy mình?

Tôn giả Xá Lợi Phất giỏi nhất về tri kiến giải thoát, giỏi nhất về tri kiến giải thoát thuộc phần thứ nhất giới tuệ, đệ nhất trí tuệ. Nghĩa là đức Phật gọi ông Xá Lợi Phất là đệ nhất trí tuệ đó, thì ông giỏi về tri kiến giải thoát ở trong cái phần mà thứ nhất của giới tuệ, chúng ta nói khi mà cái tâm mà nó định tĩnh rồi thì ở đó ông phát triển cái giới tuệ thứ nhất nó phát triển cái tri kiến và cái chánh kiến, cái tri kiến nó sáng suốt vô

cùng, thì ông ở đây ông sáng suốt, Phật chưa nói mà ông giải thích được, Phật chưa bao giờ nói cái bài pháp đó mà người hỏi ông giải thích, người đó đến hỏi Phật thì Phật nói ta cũng nói cỡ vậy thôi, thì đó ông phát triển được cái tuệ, cái giới tuệ ở chỗ cái mức độ đó chứ chưa phải là toàn bộ cái giới tuệ. Bởi vì giới tuệ nó có 33 cái giới lận, chứ đâu phải ít mà ông chỉ phát triển ở chỗ đó thì đức Phật chỉ khen ông ở chỗ đó chứ đâu thể khen ông toàn bộ được. Cho nên ông đâu phải cái người mà làm thầy chúng ta được.

Còn tôn giả Mục Kiền Liên thì giỏi nhất về giới tuệ thứ ba, thần thông đệ nhất cái chỗ mà một thân biến ra nhiều thân, muốn biến ra cái gì cũng được hết, thì cái đó là cái giới về cái giới tuệ đó, mà cái giới thứ nhất, cái giới tuệ thứ nhất thì ông cũng luôn luôn lu mờ chớ ông đâu có, Phật nói sao ông nói lại như vậy chứ ông đâu có dám nói trạt đầu.

Còn ông Xá Lợi Phất thì Phật chưa dạy ông dám nói trước được mà nói không sai ý của Phật chút nào hết, còn ông này khai triển chỗ đó không nổi, cho nên ông chỉ ở Phật dạy sao bây giờ chúng Tỳ kheo hỏi sao ông cũng dạy y vậy chứ ông không dám nói, hổng dám sai khác. Đó là ông chỉ có cái phần là cái giới tuệ của ông ở cái phần thứ ba đó, thần thông đệ nhất mà thôi.

Còn ông A Na Luật thì thiên nhãn đệ

nhất, tức là ông giỏi về tuệ thứ tư. Ông giỏi về cái tuệ thứ tư, cái thiên nhãn, tức là ông giỏi về cái lục thông tức là chỉ có cái thiên nhãn thôi chứ ông đâu có nhĩ thông được nữa.

Đó thì chúng ta thấy trong những bậc thánh tăng nó có giới từng góc độ của nó mới gọi là đệ nhất, còn nếu mà người nào cũng đệ nhất hết thì cái người đó mới xứng đáng là thầy của chúng ta, cho nên ông Phật ổng giao cho một người lãnh đạo Phật Giáo sau này ổng phải giao cái người đầy đủ chứ ổng giao cái người mà không đầy đủ thì Phật giáo nó suy đồi sao? Thế mà chúng ta có ông thầy đầy đủ chúng ta quảng ông thầy đó đi. Rồi bây giờ chúng ta đặt hai chục ông thầy vô thì chúng ta biết chọn ông nào đây? Lấy ông nào mà làm thầy mình bây giờ đây, ông nào mà cũng cỡ tầm vóc là phá giới không thì làm sao là thầy mình?

Đó, thì như vậy trên cái bước đường tu hành của chúng ta, trong cái thời đại của chúng ta quá khó, ông thầy giới luật của chúng ta mà bây giờ nói ra thì cứ nói cái đó là kinh, chứ họ có nói cái đó là giới đâu, mà hôm nay Thầy giảng quý vị mới thấy đó là giới bốn của Phật đó. Nó phải đủ ba cái oai lực của cái người lãnh đạo Phật Giáo sau này, thì ông Phật ngày xưa ông đủ ba cái oai lực, bởi vì *hạnh lực, thần lực và tuệ lực* của

ông. Chúng ta phải thấy được cái điều đó mà chúng ta mới biết rằng giới luật của Phật rất là tuyệt diệu không có phải là cái thứ thường đâu.

Khi tu hành ta phải hiểu mỗi đặc tướng riêng của con người, tánh sở trường của người ấy ở đó, họ phải đạt cái đó cao nhất vì thế đức Phật gọi là đệ nhất, tức là đệ nhất sở trường của họ. Trong giáo pháp, giới luật của Phật cũng vậy, nghĩa là trong giáo pháp giới luật của Phật nó nhiều cái chỗ mà đạt cái sở trường, mà cái người nào thích cái đó thì họ đạt cái sở trường. Cũng như bây giờ các con là học sinh nè, các con vô trong trường các con học, tại sao có thằng giỏi toán mà có thằng giỏi văn, mà có thằng giỏi sử địa, đó là cái sở trường của nó, cái thích thú của nó, nó phải giỏi môn đó. Cho nên đệ tử của Phật đâu phải toàn diện hết, nó thích cái nào là cái sở trường của nó, còn cái sở đoản nó học dở, cái thằng giỏi văn thì toán nó làm mù mờ nó không biết gì hết, vô nó cần ngồi viết chữ nó không làm được cái gì hết, mà tới viết văn thì nó viết thao thao bất tuyệt, nó viết không bao giờ ngồi bút nó dừng, mà tới làm toán rồi nó ngồi nó cần bút, thì đó là cái sở đoản của nó. Mà cái sở trường của nó, nó phải thông chữ sao, đó thì quý thầy cũng biết con người chúng ta nó có đặc tính riêng của nó cho nên người thì thích Văn, người

thì thích Toán, người thì thích cái này cái kia mà cái sở thích của nó. Còn cái người mà đồng đều hết lại là không giỏi thứ nào hết, cái nào cũng đều đều, là không có giỏi thứ nào hết, phải hiểu. Mà có người còn giỏi tất cả các môn nữa đó mới gọi là bậc làm thầy của chúng ta. Mà trong cái thời của đức Phật chúng ta thấy Thánh tăng không có người nào mà giỏi đồng đều hết. Đó, thì biết như vậy chỉ có giới luật mới là thầy của chúng ta mới là đồng đều thôi chứ còn không có ai mà đồng đều được.

Đời nay ít người thấu đạt giáo pháp này, nên đem phân chia giáo pháp ra từng manh mún, vụn vặt biến thành nhiều pháp môn, mà mỗi pháp môn chẳng dẫn ai tu hành đi đến đâu cả, lừng chừng, lỡ dở, tu sĩ ương ương gàn gàn, pháp môn nào chẳng ra pháp môn nào, giới luật nào cũng chẳng ra giới luật nào. Nghĩa là cái nào nó cũng chẳng ra cái nào hết à, ương ương gàn gàn, tu chẳng ra tu mà tới đâu cũng chẳng tới đâu, chỉ có nói mồm nói mép thôi à, mà không làm được cái thứ gì hết. Thì đó, quý thầy thấy họ phân chia ra làm, họ phân chia họ dám cả gan dám nói 84 ngàn pháp môn. Phật giáo có 84 ngàn pháp môn chứ không phải có **một** pháp môn, họ dám nói dóc như vậy đó. Thứ họ đếm thử coi tính ra xem có 84 ngàn pháp môn không, kinh sách nào mà kê ra cho

chúng ta thấy có 84 ngàn pháp môn không, có không? Đếm cho lắm thì cũng cả trăm pháp môn thì cũng là quá sức tưởng tượng rồi chứ nói tới 84 ngàn thì đặt ra nói cho đủ chứ ở đâu mà có đủ vậy. Đó là cái vọng ngữ, quá là đại vọng ngữ chứ không còn gì nữa hết, dám cả gan nói cái lời nói như vậy.

Rồi nói là Phật nói chứ có phải nói mà dám nói là mình nói đâu, đưa ông Phật ra ông nói vậy ông không nói láo đến cái mức độ ấy chứ, nói sao ông kê ra thử coi tôi thấy coi ông nói như vậy có đúng không, cuối cùng xét lại trong kinh sách đi chúng ta đếm hết đi, từ Đại Thừa qua và Nguyên Thủy Tiểu Thừa đi, chúng ta đếm hết thử coi đi coi có đủ không? Cộng luôn cả Thiên Tông và cả luôn Thiên Chúa cả luôn tất cả luôn, đếm hết đi tất cả tôn giáo trên thế gian này coi xem có 84 ngàn pháp môn được không? Chứ đừng có nói chi nội Phật giáo.

Tại vì sao? Tại vì không còn người tu chứng pháp môn của Đức Phật nữa nó mới chia ra làm tầm bậy như vậy đó, là tại vì không có người tu chứng, chứ có người tu chứng người ta kết tập lại pháp môn nào là ra pháp môn này chứ, như bây giờ Thầy kết tập lại giới luật là giới luật, trong giới luật là pháp môn để chúng ta tu không có pháp nào khác hơn hết, Đạo Phật gì mà nhiều quá vậy, biết đâu mà tu.

Chỉ có cái pháp môn đó, rồi có từ cái chỗ thấp đến chỗ cao chứ không phải có nhiều pháp môn, người muốn tu phải tu cái gì trước cái gì sau thì nó là một pháp môn cũng như bây giờ chúng ta muốn thi đậu một ông bác sĩ thì chúng ta phải đi học từ lớp 1 cho đến lớp 12 rồi mới vào học trường Y khoa rồi đậu được bác sĩ, cái đường lối nó phải vậy thì chúng ta phải chứ đâu phải là cái lớp 1 là một pháp môn, cái lớp 2 là một pháp môn rồi cái lớp 5 lớp 6 là một pháp môn, mấy ông nói sao mà lạ lùng vậy. Nó chỉ là một cái giáo trình, cái giáo án của người ta học tập thì nó phải đi từ lớp thấp đến lớp cao thì lại cho nó là mỗi cái cấp bậc học như vậy là một cái pháp môn à? Mấy ông ngu si quá độ như vậy.

Tại vì không còn người tu chứng pháp môn của đức Phật nữa, tại vì người tu sống theo dục lạc thế gian, mới chẻ pháp môn của Phật ra để mình tu theo sở thích, chẻ nó ra để mình tu theo cái sở thích, chạy theo dục lạc đó, đặt ra cái pháp môn đó để cho mình chạy theo nó chứ không có gì khác. Bởi vì dục lạc nó cám dỗ quá nhiều mà, sống cái đời sống giới luật mà họ đặt ra cái giới luật họ thấy khổ quá, sống kiểu này chắc tu... chứ tu có nổi gì đâu, cho nên đặt ra các pháp môn tu để theo cái sở thích đó mà thấy như không phạm giới, mà còn có hy vọng là

có thể sanh vào được cõi trời hay hoặc là về cõi cực lạc nó cũng sướng, cũng phè phỡn lên trên muốn ăn gì cũng có, còn ở dưới thế gian này muốn ăn phải mần cực khổ mới có ăn cho nên ước ao để lên cảnh giới đó, mới đặt ra những cái điều đó. **Tại vì loài người thiếu phước không đủ duyên với Phật pháp.**

Đó thì chúng ta thấy đức Phật nhập diệt rồi, sau 100 năm thì chúng ta thấy lần lượt con người ở thế gian này thiếu phước, Đạo Phật có đó mà không có chánh pháp để chúng ta thực hiện. Toàn là chia chẽ ra, chạy theo, biến nó trở thành tà pháp, tà kiến hết nó không còn cái chánh pháp nữa. Cho nên Phật giáo hiện tiền có trước mặt với nhân loại, mà pháp môn thì bị chẻ vụn như những miếng giấy xé nhỏ, mà vò nát nữa chứ chưa nói xé nhỏ không mà còn bị vò nát ra nữa. Không còn dùng vào một việc gì được cả, chỉ còn bỏ mà thôi. Họ lý luận thế này thế khác là để che đậy những lỗi lầm tu sai, phạm giới của họ, giống như một lớp nước sơn ở ngoài còn bên trong là một khúc gỗ mối mọt đục khoét tan nát.

Nếu đem tất cả kinh sách, luật ra đọc ta thấy có sự sai biệt. Rất nhiều điểm khác nhau có bộ thì yêu cầu nghiêm trì giới luật, có bộ thì yêu cầu giảm bớt nhẹ nhàng. Nếu đọc sách luật mà cho bộ này phải, bộ kia phải hoặc bộ này trái, bộ kia trái thì người

đọc sách luật là vô ích, không lợi ích cho đường tu mà bị ảnh hưởng của những người xưa không hiểu luật pháp của Đạo Phật mà viết ra thành luật thì giới luật của Phật thành ra bản hiến pháp của quốc gia chứ không phải là pháp môn tu hành của Phật nữa.

Đó thì quý thầy thấy bây giờ giới luật của Đạo Phật bây giờ nó thành bản hiến pháp, nó thành bản hiến pháp cho nên tu sĩ bắt đầu mà vô thực hành, chấp nhận cái bản hiến pháp này ông nào cũng le lưỡi hết trơn, đâu có chấp hành nổi, mà là giới luật của Phật là pháp môn tu làm cho người ta giải thoát người ta mới thích thú, còn cái này vô bắt đầu trời ơi tôi khổ quá trời, giới luật như thế này chết. Đi thì đi chân trần như thế này, đập ba cái nước cứt trời ơi về nó ngứa chân gần chết đêm nó đâu có ngủ được. Đó, đó là những cái bản hiến pháp đó, cái pháp luật của nhà nước là bản hiến pháp đó, đó cho nên ở đây, chúng ta phải thấy rằng cái chỗ giới luật của Phật nó không phải là cái chỗ hiến pháp đâu. Do thế, giới bốn Patimokkha trở thành pháp chế. Đó Thầy xác định cho quý thầy thấy nó trở thành pháp chế chứ nó đâu có còn cái giới luật của Phật nữa. Vì vậy tất cả các tu sĩ bị pháp chế gò bó, khổ sở cho đời sống tu hành, mất sự an lạc thanh thản.

Hầu hết tất cả các bộ luật hiện hành của Phật Giáo bây giờ, trong các chùa, tu

viện đều do những người không chứng giới pháp của Phật mà soạn hoặc viết ra, rồi tự thêm tự bớt làm cho giới pháp mang đầy tính chất Khổng Giáo, Lão Giáo và còn có tính chất thần quyền, mê tín nữa. Đó Thầy nói, như ở trong giới luật các thầy thấy có một vị giới luật hỏi vậy chứ: Tôi giữ gìn giới luật vậy tôi có còn phạm gì không, hỏi ông thần hộ giới đó: Tôi giữ gìn giới luật vậy tôi có còn phạm giới gì nữa không? Ông thần hộ giới mới nói ông ăn cơm rồi ông không tráng nước bát nên vẫn còn những cái hạt bựa ở trong đó cho nên ông còn phạm giới. Trời đất ơi! mình là người tu mà hỏi Thần, Thầy không biết làm sao á, nó là cái sự mê tin, giới luật mà nói cái chuyện đó thì Thầy thấy quá là thần quyền rồi. Đọc trong kinh giới Thầy thấy Thầy buồn cười những cái chuyện, đặt ra những cái chuyện đó mơ hồ, pháp luật của Nhà Nước cái hiến pháp của Nhà Nước không biết có nói cái chuyện đó không? Đơn giản mọi người chỉ biết giới luật tối thiểu là năm, là năm điều tức là ngũ giới, tối đa là 348 giới, nghĩa là người ta biết có giới luật từ cái năm điều rồi đến 348 giới là tối đa của Tỳ kheo ni giới.

Đây chỉ là điều văn mà thôi, một người chỉ biết học thuộc lòng điều văn của giới luật thì chẳng thành chuyên gia giới luật học bởi vì trong mỗi điều giới có tướng có tánh, có

thể của nó, phần nhiều đều có sự phân biệt khai - giá - trì phạm. Mỗi điều giới có đẳng cấp khinh trọng cho nên đồng phạm một điều giới mà động cơ phương tiện kết chẳng đồng, kết tội người ta chẳng đồng. Cùng phạm giới mà động cơ phương tiện nó phải có sự sai khác chứ không thể nào, mà người đó phạm vậy mà người kia cũng phạm vậy mà hai cái này nó đều đem ra kết tội người ta y như nhau thì không đúng. Bởi vì trường hợp người ta phạm tuy là cái giới đó nó phạm vậy nhưng mà trường hợp nó khác. Ví dụ như bây giờ phạm về giới dâm, mà trong khi người bị bắt buộc người ta dâm, còn cái người mà vui thích hành dâm thì hai cái tội dâm thì nó giống nhau, nhưng mà có người bị bắt buộc mà có người không bị bắt buộc. Như một cô gái bị ép buộc người ta dâm thì cũng kết tội người ta dâm sao? Cho nên khi mà xử người ta, động cơ phương tiện mà kết cái tội của người ta, phải thấy cái được nguyên nhân đó. Còn nếu mình kết tội người ta người nào cũng dâm hết, người nào cũng tội Ba La Di, tội chặt đầu hết thì cái chuyện đó là cái chuyện không đúng rồi. Còn cái người tìm người ta để hiếp dâm người ta thì cái tội đó là tội chặt đầu, đáng rồi. Còn cái người bị người ta bắt buộc hiếp dâm, mà quý vị cũng bắt chặt đầu người ta thì cái tội đó là tội như thế nào? Người ta có phải người ta đi tìm cái đó người ta hiếp người khác đâu?

Đó cũng đồng một cái tội. Thầy đem một cái ví dụ như vậy để thấy rằng đồng một cái tội dâm nhưng mà cái người phạt nặng và cái người phạt nhẹ, và có thể nó là tha bổng nữa là khác đó chúng ta phải hiểu, không có tội nữa. Do thế phạm tội, phạm tội khinh trọng mà phương thức sám hối cũng chẳng đồng, nghĩa là tội nhẹ mà sám hối cũng chẳng đồng nữa, người thì bắt quỳ hương người chỉ phát lồ ra nói rồi xả hết tội khỏi cần quỳ hương. Còn người phải quỳ hương, còn người phải cấm phòng nữa. Đó là những cái điều đó thì nó rất khó ở trong giới luật chứ không phải dễ, chứ không phải dễ đối với người cầm vận mệnh giới luật mà muốn sao cũng được đâu, bức oan người ta, cái chuyện đó không phải là chuyện đơn giản.

Cho nên ở đây giới luật của Phật không phải là cái điều đó mà giới luật của Phật giúp chúng ta từng bước để xả cái tâm của chúng ta ly dục ly bất thiện pháp để chúng ta tiến tới một con đường giải thoát hoàn toàn tâm hồn. Cho nên giới luật của chúng ta nhẹ nhàng và nó thanh thoi, nó làm cho con người của chúng ta mỗi ngày một giới luật thêm trong thân tâm chúng ta, mỗi một bước giải thoát trong tâm hồn, thì như vậy mới gọi là giới luật của Phật chứ, mới là ông thầy của mình chứ. Ông thầy gì mà tới đây cứ đánh tôi hoài à, đập tôi hoài, tôi ngày cứ

đập tôi hoài tôi chịu sao nổi ít ra ông cũng phải an ủi xoa dịu, ông cũng phải nói những lời ngon ngọt tôi mới thích ở ông chứ, còn ông cứ làm cái chuyện này thì tôi đi tôi bỏ ông chứ tôi đâu có ở đây được. Thì cái giới bốn, hiện hành bây giờ của Phật Giáo đang dùng nó là như ông thầy kêu mà lấy roi mà quát mình đó.

Tuy nhiên trong giới bốn có những điều không ghi, nhưng điều gì làm trái với nguyên tắc Phật Giáo cũng đều coi là phạm giới. Phần nhiều là ở trong giới bốn có những điều nó sơ sót nó không ghi, nhưng mà có điều thì nó lại làm trái với Phật pháp. Phạm giới là gì? Phải có biện pháp nào? Điều phải phân biệt rõ ràng như chỉ trong lòng bàn tay. Nghĩa là cái phạm giới, phạm giới là gì? Mình phải biết cái chỗ phạm giới, phải biết cái biện pháp nào để nó trừng trị những cái phạm giới đó đều phải như là người nắm vận mệnh của pháp giới để mà điều khiển pháp giới, điều khiển giới luật thì phải rõ ràng như là... Phạm giới là gì? Phải có biện pháp nào? Điều phải phân biệt rõ ràng như chỉ trong lòng bàn tay, mới được gọi là thông hiểu giới luật.

Một tu sĩ Phật giáo không những biết về phạm giới, tướng khinh trọng mà còn phải biết về phương hướng sám hối. Nghĩa là nói chung về mà cái người tu sĩ Phật giáo

chúng ta mà muốn mình làm một vị thầy mà hướng dẫn người ta thì mình phải rõ ràng được tất cả những cái này thì mới có thể làm thầy người ta. Cho nên sau khi Thầy tu hành xong rồi, Thầy đã từng nghiên cứu về cái giới luật rất nhiều mặc dù thầy Thanh Từ bảo Thầy đọc kinh sách Đại Thừa, Tiểu Thừa nhưng mà cái phần nhiều Thầy nghiên cứu là về giới luật, bởi vì Thầy biết là cái pháp nào khi tu hành mà Thầy đạt được, vì sau 10 năm ở trong thất Thầy giữ gìn rất trọn vẹn cái giới luật cho nên Thầy đã biết nó như thế nào.

Cho nên sau khi về thầy TT bảo Thầy là phải đọc tất cả những sử của Phật giáo, rồi sử của thiền Trúc Lâm, sử của các vị thiền tông Trung Hoa này, hành tạng của các vị thiền tông Trung Hoa này, rồi đọc lại kinh sách Đại Thừa này, rồi A Hàm này, Nguyên Thủy này, Thầy TT dạy Thầy như vậy. Tất cả những cái điều kiện đó phải đọc lại hết để sau này giúp thầy, đó là cái lời của thầy TT dạy như vậy, nhưng mà Thầy về Thầy đặt hết thời gian vào nghiên cứu giới luật của Phật, Thầy tìm mọi cái bộ luật mà Thầy nghiên cứu hết. Thầy thấy con đường giải thoát ở nơi giới luật chứ không phải ở chỗ Thiền tông hay hoặc là ở chỗ kinh sách nhằm nhĩ đó. Cho nên Thầy có đọc tất cả những cái đó, Thầy mới viết ra thành một bộ sách

Thầy để là Đường Về Xứ Phật, Đường Về Xứ Phật là cái lý luận của Thầy bác cái sai, cái đúng của đạo Phật chứ không phải Thầy giải thích cái gì thêm đâu, cái bài kinh nào đúng, cái bài kinh nào sai là Thầy đã viết ở trong đó ra. Nhưng Thầy thấy nó không có phù hợp nên Thầy đem Thầy bỏ Thầy không có xài nó, Thầy để đó như một cái đồng giấy đó thôi, nó không có phù hợp ở trong cái thời đại này ra, đưa nó ra thì đụng chạm với các bậc tôn túc, các thầy giáo hội ở trong cái thời đại này, cho nên Thầy hoàn toàn Thầy dẹp nó sang một bên, vì làm khổ người thì không nên, Đạo Phật đã dạy như vậy, người ta đang có kiến giải, đang có nghĩ là cái đó đúng mà mình cho nó là cái sai thì người ta đau khổ rồi, mà người ta nhận đó là sai thì người ta cũng thấy đau khổ người ta rồi, cho nên không có làm cho người ta đau khổ. Chỉ âm thầm tìm mọi cách làm sao mà chấn hưng được Phật pháp, làm sao cho người ta thấy cái đúng, cái sai mà thôi.

Cho nên Thầy rất là nghiên cứu về giới luật, vì vậy Thầy thấy, Thầy đọc hầu như các tác phẩm giới luật của các vị tôn túc cũng như những người sau này mà viết ra Thầy thấy thiệt là dẫm lại cái lối mòn của người trước, mà còn dẫm trật nữa là dẫm đúng.

Người nghiên cứu giới luật của Đạo Phật hiện giờ mà không thông hiểu giới luật Đại

Thừa và Tiểu thừa, thì sự thông hiểu khiếm khuyết quá nhiều. Nghĩa là mình mà không nghiên cứu cái giới luật của Đại Thừa và giới luật của Tiểu Thừa mà kết hợp lại, thì tức là sự khuyến khuyết của mình rất nhiều. Chẳng hạn bây giờ ở bên Nguyên Thủy, các sư bên Nguyên Thủy họ chỉ nghiên cứu cái giới luật của Tiểu Thừa họ thôi, còn ở bên Đại Thừa của mình thì chỉ nghiên cứu sáu cái cái bộ luật của mình ở bên Đại Thừa thôi thì tức là mình còn khiếm khuyết rất nhiều chứ chưa đủ đâu. Cho nên cả cái giới luật ở bên Nguyên Thủy, cả giới luật của bên Đại Thừa đều phải nghiên cứu coi các tổ, các tổ luật của mình họ viết như thế nào, họ làm sao, có đúng hay sai. Rồi mình nương vào cái giới kinh, rồi mình xét qua mình biết họ đúng hay sai, bởi vì khi mà tu hành rồi người ta thấy cái giới kinh nó rõ ràng lắm, bởi vì mặc dù trong kinh Nguyên Thủy nó có sự thêm bớt một hai bài kinh nhưng mà cái giới kinh nó rất cụ thể rõ ràng. Bởi vì nó chỉ cho chúng ta hạnh lực, thần lực và oai lực của nó đủ những giới hạnh, giới đức và giới tuệ nó đủ, cho nên nó là một bậc thầy của mình vì vậy mình lấy cái đó mình làm cái chuẩn mà mình xét qua cái kinh giới của các bậc này viết sai hay đúng mình biết rõ. Bởi vì giới luật là thầy của mình, mà giờ nó là giới bốn là thầy của mình chứ gì thế mà cái giới bốn mà viết như vậy thì nó làm thầy

của mình được không?

Đó thì hôm nay Thầy nói để quý thầy rõ được, khi một người mà đã tu học đã có cái sự thành tựu được sự giải thoát, nó có cái sự thông minh kinh khủng lắm, nó không lường được cái trí tuệ thông minh đó. Cho nên nó nghiên cứu tất cả nó biết được cái sai cái đúng. Bây giờ Thầy nói cho quý thầy thấy như thế này, hiện bây giờ nếu có một người mà tu như Thầy để làm một băng chứng thì cái hình ảnh của đức Phật Thích Ca không phải là cái hình ảnh như chúng ta thấy bây giờ đâu. Nói cho quý thầy biết không phải đâu, nghĩa là chúng ta dẫn tâm trở về quá khứ, chúng ta sẽ thấy được cái mặt đức Phật Thích Ca thật sự. Mà có một người tu được như Thầy, thì đó là cái sự ẩn chứng với nhau để nói rằng chúng ta thấy đúng, còn bây giờ có một mình Thầy, Thầy nói ra người ta cho là nói láo, cho nên Thầy đâu có nói cái chuyện mà mơ hồ đó được.

Cho nên nếu mà có mười người, một trăm người tu được như Thầy thì đó là cái băng chứng cụ thể nhất là tất cả những hình ảnh của đức Phật Thích Ca bây giờ dẹp bỏ hết, chúng ta không xài cái đó đâu. Thầy nói thật sự với quý thầy bởi vì con đường tu hành nó không phải là nó còn cái thời gian quá khứ lâu như xưa đâu. Hai ngàn năm trăm bốn chục năm nay đâu phải là

thời gian xa lác xa lơ gì, cái hình ảnh của đức Phật Thích Ca nó vẫn còn ở trong quá khứ đó chứ đâu mất. Chúng ta trở về đó thì cái hình ảnh Đức Phật như thế nào thì nó y như vậy chứ không phải cái mặt nó như búp bê vậy đâu. Cho nên phải có một người mà tu tập được như Thầy thì chúng ta sẽ có người ấn chứng với chúng ta tin tưởng. Hai người, mười người, một trăm người càng làm cho người ta tin thì tất cả những cái bộ mặt mà tượng đồng cốt chúng ta dẹp hết. Thầy nói thật, còn nếu bây giờ chúng ta dẹp, chúng ta nói ai tin người ta chỉ nói mình nói huyền hoặc, nó không có cái bằng chứng cụ thể.

Cho nên Thầy mong rằng quý thầy nỗ lực tu hành đúng những cái lời mà Thầy dạy đó các thầy sẽ đạt được, không có lâu đâu. Thầy một mình trong thất mười năm mà Thầy rèn luyện một mình không có người hướng dẫn mà Thầy còn làm được, còn các thầy làm sao làm không được, có Thầy hướng dẫn, chỉ có chuyên cần siêng năng, giữ gìn giới hạnh cho đúng, xa lìa những cái tâm dục, tâm ham muốn của mình, thì phải đạt được tới đó chứ đâu có gì mà khó. Pháp hành chúng ta rõ ràng cụ thể chứ đâu phải chúng ta... cái pháp hành là cái pháp dùng để mà chúng ta tạo ra một cái lực của tinh thần chúng ta rất mạnh mà, sai bảo cái gì cũng được hết thì quý thầy đã thấy rõ cái

pháp hành, ở đây Thầy chỉ dạy các thầy cụ thể chứ đâu phải là cái chuyện mơ hồ tu hành kiểu ngồi đó mà lơ mơ lơ mơ rồi cái hành đó làm sao tới đâu. Đó là những cái mà chúng ta cần phải biết để chúng ta thực hành cho rõ ráo những cái pháp vi diệu như vậy. Bỏ cuộc đời để đi làm những cái gì vĩ đại chứ bỏ cuộc đời để đi làm những cái việc nhỏ mọn như vậy sao.

Giới luật của Đại Thừa và giới luật của Tiểu Thừa là thứ giới luật phát triển theo các bộ phái, đó Thầy gộp chung cho quý thầy thấy, phát triển theo các bộ phái, nghĩa là lúc bấy giờ nó chia ra làm hai mươi bộ phái, thì nó phát triển cái giới luật đó theo bộ phái chứ làm sao mà còn cái nguyên chất của nó được, cho nên thêm bớt lung tung, đọc giới kinh Nguyên Thủy chúng ta thấy điều này rất rõ ràng. Cho nên không thể nào lấy giới luật khô khan cần cố như thế này mà áp dụng vào đời sống tu hành của tu sĩ có kết quả được. Nghĩa là lấy giới bốn mà bây giờ áp dụng cho nó làm thầy của mình thì làm sao mà chúng ta giải thoát được. Tuy nhiên nó chỉ nhắc nhở cho chúng ta ở phần giới hạnh mà thôi nghĩa là nó bổ túc cho phần giới hạnh rõ nét để cho người tu sĩ nhận ra oai nghi tế hạnh của mình mà tránh được mỗi hành động nhỏ nhặt sai lầm do giới bốn của các bộ phái đặt ra theo sở thích riêng tư

của họ từng bộ phái.

Nên người giảng dạy giới luật ít có người theo tu hành được. Cho nên các thầy thầy về cái phần bộ môn giới luật không phát triển được mà thiên định thì họ phát triển được lắm, về bộ môn kinh thì họ cũng phát triển được lắm, dạy học rồi này kia, học trò học kinh cũng khoái lắm, học thiên thì cũng khoái lắm. Nhưng mà đưng tới giới luật mà dạy thì cái ông thầy cũng phạm giới luôn, thành ra ông dạy thì dạy chứ đâu dám rầy học trò. Thầy ăn ba bữa giờ ở trong kinh giới nói một bữa mà thầy dám nói học trò ăn một bữa không? Đâu dám, nói các thầy dạy thầy cũng ăn ba bữa mà thầy bảo tôi ăn một bữa, thì như vậy ông thầy đã là phạm giới rồi đâu dám dạy học trò, mà dạy như vậy thì nó có giống không? Tri hành có hợp nhất không? Như vậy làm sao phát triển được giới luật cho nên giới luật mới chết lìm chết lịm dần dần. Chỉ dạy cho có chừng vậy thôi, ở trong các trường hạ hoặc trong cái trường lớp chỉ dạy cho có chừng, cho có giới luật vậy thôi chứ đâu có dám nói giới luật. Nói ra học trò nó lòi ra hỏi ông thầy ăn một bữa đâu? Chết mồ ông thầy luôn. Đó là cái sống hàng ngày nó chỉ cho ông thầy thì ông thầy cũng hoảng sợ luôn nữa, tại sao?

1. Vì giới bốn Patimokkha khô cần cối, gò bó, trói buộc, câu thúc, không thoải mái,

khó chịu, giới bốn nó thành ra cái pháp luật rồi cho nên nó trói buộc cái người tu dữ lắm.

2. Người dạy giới luật phải trì giới nghiêm chỉnh không vi phạm một lỗi nhỏ.

Đằng này người dạy giới luật mà vi phạm giới luật thì người ta làm sao theo mình tu được, tức là người dạy giới luật tri hành không hợp nhất. Vì giới luật Patimokkha khô cần nên người dạy giới luật không trì giới nổi. Chính cái người dạy giới luật, giới bốn Patimokkha đó họ cũng không giữ nổi nữa, thì họ làm sao họ dạy giới luật mà phát triển được. Mà giới luật vi phạm thì sai thì ai ai cũng nhận thấy rõ, nghĩa là giới luật mà chúng ta vi phạm thì người nào cũng thấy rõ, như bây giờ nói tôi giữ gìn giới luật mà thấy sáng ông uống cà phê rồi thì tức là ông có giữ không? Thì như vậy là ông đã sai rồi thì ông dẫu dẫu được, còn cái gì có thể dẫu Thiền tông thì có thể dẫu, chỉ ráng ngồi cho được hai, ba tiếng đồng hồ, trời tôi nhập định ở trong đó hai, ba tiếng nhưng mà có nhập được gì đâu? Chỉ ngồi cho có tụ vậy thôi chứ trong đó tâm nó lung tung, cũng như là nó nhảy múa ở trong đó, cũng như cái rạp hát vậy đó, lúc thì nó ngủ, nó buồn ngủ thì nó ngủ gục ở trong lúc nó hứng rồi bắt đầu nó nhảy múa lung tung như đào kép ở trong, có cái gì mà khác lạ, cho nên ráng ngồi được cũng là cái hình thức để cho người

ta nói: ở cái ông này ngồi được hai giờ mình mới ngồi được ba mươi phút mình thua ông cho nên ông có cái gì trong đó rồi, chứ thật ra đâu có cái gì ở trong ấy, đều là đồ điên khùng ở trống chứ có cái gì.

Mà giới luật vi phạm thì ai ai cũng nhận thấy, nên người dạy giới luật không hứng thú bằng giảng kinh luận thiền. Cho nên cái người mà dạy giới luật riết rồi họ hết dám à, mà chỉ có cái người dạy kinh, dạy luận, dạy thiền thì khoái lắm, dạy chúng mê lắm cho nên phát triển dễ lắm. Vì thế pháp sư học giáo lý, giảng kinh có thể lên tòa thuyết pháp dễ dàng. Nghĩa là mình hút thuốc chứ mình lên mình giảng kinh được, hồng sao, phải không? Còn cái người mà dạy giới mà lên cầm điều thuốc hút hơi bị nguy hiểm, hoặc là để cái lon bia để uống giải lao đó thì chắc chắn là không được rồi. Cho nên cái ông đó lên tòa hồng được, còn cái ông mà dạy giới sư dạy kinh thì ông ấy lên tòa được, thuyết pháp rất là dễ dàng. Có thể thâm đồ chúng nhiều, có thể được cả danh, lẫn lợi nữa. Nghĩa là lúc bấy giờ mình giảng hay thì người ta tập trung chứ gì, ông nói hay quá trời, đúng lý nói mình không có cái được cái chỗ nào, ví dụ cụ thể nữa, thực tế, sát thực ở trong cái đời sống của mình nữa, hay quá ông giảng sư này tuyệt vời. Cho nên như vậy là đồ chúng cũng đông nè, người ta nghe hay

thì người ta theo ông thầy đó chứ gì, do đó thì danh có lợi có, khoái quá chừng mà, còn gì nữa.

Thì như vậy giới luật nó bắt buộc danh lợi phải tém ra hết cho nên ông thầy ở trong cái chòi tranh. Còn cái ông thầy dạy kinh này thì trời ơi càng ngày cái nhà, cái chùa ổng càng sang lên, khoái quá. Cho nên đi làm pháp sư thì khỏe quá, mà đi làm giới sư thì thấy khổ quá, cho nên ai muốn làm luật sư đâu, phải không? Cho nên thiên sư cũng vậy, cũng ngon lắm không thua gì cái ông pháp sư đâu. Thiên sư cũng vậy, thiên sư có thể lên tòa thuyết pháp thiên thu hút nhiều đệ tử và cả danh lẫn lợi nữa nhưng rất dễ dàng, nghĩa là dùng cái pháp thiên mình nói ra, thì tự tại vô ngại mà, cả thậm chí như tranh thập mục ngư đồ mà, xách cá, xách rượu đi mà còn không phạm mà, phải không? Ăn thịt uống rượu đâu có phạm tội đâu. Cho nên thiên sư dễ dàng lắm, bao nhiêu tổ sư thiên của mình đã chứng minh điều đó, giải thoát hoàn toàn đâu có bị ràng buộc, giới của ta là giới thể còn mấy ông là giới tướng mà, cho nên đâu có bằng tui, phải không? Do chỗ đó đó, cho nên cái ông thiên sư thu đồ chúng dễ dàng lắm, miễn là ông nói sao, có lý mà hợp lý dạy người ta ngồi được ba bốn tiếng đồng hồ, bảy tám tiếng đồng hồ thì chắc ăn nhất. Nghĩa là cái

người mới vô ngồi ba mươi phút là đau muốn chết rồi còn cái ông này ngồi tám tiếng đồng hồ, mười hai tiếng đồng hồ không đau, tập luyện được như vậy, mình làm cái tướng như vậy là hấp dẫn người ta rồi, cho nên khoái, người nào cũng ráng ngồi cho bảy tám tiếng đồng hồ cho ngon, nhưng mà trong đó cái tâm mình như thế nào, như đồng rác.



BẢNG SỐ 24:

GIỚI BỐN PATIMOKKHA - THỌ TAM QUY NGŨ GIỚI

Đường lối tu tập của đạo Phật, còn tu chứng hay không dường như các vị giảng kinh, thuyết thiền gần như không có trách nhiệm với các đệ tử của mình, chỉ đổ thừa căn cơ thấp kém nên tu lâu, và người đệ tử có chột ngộ một trạng thái nào do cái tướng dục lưu xuất thì vội vàng ấn chứng cho người đó là ngộ Phật tánh, nếu vị đó còn tham sân si thì bảo là còn tạp khí. Nghĩa là: Tôi ngộ Phật tánh sao giờ tôi còn giận quá vậy? Thì ông thiền sư biết sao vậy ông trả lời, tại còn tạp khí, Bồ tát còn tạp khí mà, mình mới chúng sanh mà, cho nên giờ còn giận hờn là còn tạp khí chớ sao. Đó là cái đổ thừa để tránh né qua cái chỗ mình ấn chứng, nó hổng đúng, chứ hổng phải là gì hết. Chứ còn một người tu rồi thì người ta đâu còn tham sân si nữa, bởi vì lý dục ly bất thiện pháp mà, mà có Sơ thiền của người ta thôi thì đây mới có cái giới đức của người ta mà người ta đã được ở chỗ đó rồi. Còn mình đi tới quá xa rồi, ngộ quá nhiều rồi mà thế mà vẫn còn tham sân si mà thấy được Phật tánh.

Phật tánh, nếu vị đó còn tham sân si thì bảo là còn tạp khí, hầu hết các vị tu theo kinh giáo và thiền thời nay không có kinh nghiệm của bậc chơn tu nên hỏi ra vị nào cũng còn tham sân si như thế tục, tuy cường độ có giảm nhẹ hơn một chút, thậm chí như các bậc thầy, giảng sư, thiền sư vẫn còn tạp khí nên che đậy bằng lối Bồ tát còn tạp khí. Đúng ra là họ tu chưa đúng pháp môn của Phật, chỉ tưởng tượng theo chữ nghĩa, theo các tổ đi trước, người trước sai, người sau kế tục cũng thành sai, và tiếp tục sai mãi, từ đó Phật giáo có người tu mà mất gốc, không còn ai tu chứng nữa.

Phải biết thời này dạy giới bốn Patimokkha không thích hợp với trào lưu hiện tại, vì thế giới sử kiến văn chử thời nay dạy giới bốn Patimokkha không thích hợp với trào lưu hiện tại. Vì cái giai đoạn của Phật giáo hiện giờ nó không có hợp, vì mọi người, người ta đua theo cái đà mà dục vọng đó, thì mình dạy giới luật không có phù hợp đâu. Cho nên ở đây đem giới luật ra mà dạy thì nó không thích hợp ở trong cái thời đại của chúng ta. Thiền sư và kinh sư dễ kinh doanh làm ăn hơn, giới sư khó kinh doanh nên các vị đều lặn mất chỉ dạy lấy có mà thôi. Kinh sách thuộc về giới cũng ít người thèm đọc nên bán ế ẩm, còn kinh sách thiền và kinh thì bán chạy như tôm tươi. Hễ

tưởng giải ra một loại thiền nào hợp lý một chút là dễ bán, cho nên có những thiền sư lại giả dựa vào khoa học khuyếch đại thiền tông để gạt người kinh doanh lợi dưỡng cho mình. Nghĩa là người ta lấy cái sách thiền đó, người ta thấy bây giờ trong Phật giáo dạy thiền như vậy, bắt đầu họ nghiên cứu qua cái sách khoa học đi, rồi họ dựa vào đó cái họ dạy thiền như là khoa học vậy đó để cho người ta thấy nó có gì mới mẻ hơn chút cho nên họ tu với nhau, họ mua sách thiền của ông này dĩ vọng, từ đó cái danh ông cũng có, rồi cái lợi thì ông này cũng thu cũng nhiều. Đó là cái sự kinh doanh của các vị thiền sư mà chưa có tu chứng, đó là những việc làm của họ là cái việc làm như vậy đó. Nhưng mà chính bản thân của họ họ cũng chưa biết cái điều đó nữa, họ chỉ nghĩ rằng mình nghĩ vậy là đúng, để đem ra, để phổ biến cho người ta tu. Mà chính bản thân họ thì chưa có giải thoát được cái đó, nhưng mà họ nghĩ rằng có thể giải thoát được, mình tu mình dẫn người khác tu theo cũng được, cũng tốt, thế nào rồi thầy trò cũng giải thoát nhau hết. Nhưng mà cuối cùng thì đi xuống hố thẳm hết cả đám.

Tuy giai đoạn Phật giáo hiện tại kinh sư và thiền sư là những tay lấy Phật pháp kinh doanh làm ăn lớn nhất, đáng thương cho những người Phật tử u mê, nghe sao làm vậy

chẳng có trí phán đoán đúng sai phải trái của đạo nên bị lừa bịp rất là đáng thương. Thầy nói thì các thầy cứ suy ngẫm coi, từ hai ba chục năm, bốn năm chục năm nay người ta tu đến đâu, có đúng bị lừa bịp hông? Bỏ nhà bỏ cửa, bỏ vợ bỏ con, bỏ cả tài sản đi vô chùa tu đến bây giờ hai bàn tay trắng, nhìn lại cũng hai bàn tay trắng có làm chủ được sống chết chưa, có giải thoát hết được tham sân si chưa? Đạo Phật thì không dối người, mà người bây giờ dạy đạo thì dối người. Thì đó là những cái nguyên nhân mà hôm nay Thầy nói để cho thấy rằng giới luật của Phật là một cái điều phải nói rằng giúp cho chúng ta vượt thoát ra những cái điều mà mê muội theo cái lời nói của người khác. Bởi vì mình thấy cái vị thầy đó phá giới là tức là tà sư rồi chứ không phải là cái thứ thiền sư chính cống đâu. Một ông thầy mà giữ gìn đúng giới hạnh thì tức là để thấy nhất chứ còn cái gì, mà giới hạnh không đúng thì tức là ông thầy đó là cái loại gì? Có phải là tà sư không? dẫn mình đi đến đâu? dẫn mình đi vào tà pháp, rơi vào hố thẳm chứ làm gì.

Cho nên muốn chọn một bậc thầy không phải đưng cái ông thầy nào cũng chọn đâu, mà phải chọn những bậc giới hạnh hẳn hoi, đàn tràng thì đó là thầy của mình. Mà giới hạnh không hẳn hoi thì thôi thôi từ giả đi, mấy ông này là tà sư ngoại đạo mượn

cái điều gì đó, để rồi lý luận nghe cho thông đó, rồi làm cho mình khoái cái lỗ tai, mê theo mà đâm đầu chạy thì suốt cuộc đời của mình thì chẳng qua là đi xuống địa ngục chứ không có đi lên thiên đường được đâu.

Đây quý thầy nghe giới sư Thánh Nghiêm nói : *“Người học giới, trì giới tuyệt đối chẳng dám lạm thu đồ chúng, bằng không tức là phạm giới”*. Nghĩa là thu đồ chúng, người mà giới sư đó, mà ông Thánh Nghiêm là ông thuộc về loại giới sư đó, ông xác định như thế này, người mà học giới đó, trì giới mà tuyệt đối đó, thì chẳng dám lạm thu đệ tử, mà hễ thu đệ tử thì phạm giới, tại sao vậy? Ông thì ông cố gắng giữ gìn giới hạnh ông nghiêm túc mà đệ tử của ông lén ăn hai ba bữa, ăn trái cây hoặc ăn đường thì thử hỏi có phạm không? Ông dạy đệ tử của ông phạm giới là ông cũng phạm chứ gì, cho nên ông đâu có dám thu đệ tử, thu đệ tử đồng nó phạm tùm lum hết. Bảo nó đừng nói chuyện nó nói chuyện thì ông thầy cũng bị tội chứ đâu phải không. Đó các thầy nghĩ, bây giờ Thầy tu ở đây là mười mấy vị này mà bảo đừng nói chuyện độc cư, mà mấy ông cứ nói chuyện độc cư, nói chuyện thế tục, nói chuyện nhà chuyện cửa không thì Thầy cũng phạm tội trong đó chứ. Bởi vì giới tràng ở đây nó phải thanh tịnh, nó nghiêm tịnh ở trong thâm lặng chứ sao lại có chuyện

động vậy, người này đi qua thắt người kia, người kia đi qua thắt người nọ thì nó làm động vậy, là Thầy đã phạm giới rồi. Phật đã dạy giới kinh, giới bốn mà, phải thâm lặng, phải sống cô đơn đó là những cái giới của người ta rõ ràng chứ đâu phải cái chuyện mà nói thế này thế khác. Thì quý thầy thấy một cái người mà làm giới sư, mà nhận đệ tử mà đệ tử làm sai là ông thầy đó phải có lỗi rồi, mà có lỗi thì phải đọa địa ngục thôi chứ làm sao không? Cho nên Thầy còn dám nhận không, ỉn bóng hông, phải hông? Đã thấy nhận mà mình cứ phạm lỗi hoài, dạy đệ tử không nghe thì tức là mình chịu cái lỗi đó chứ ai chịu, cho nên do đó thì Thầy ỉn bóng là phải chứ. Nếu mà không ỉn bóng mà ngồi đây thì sau khi cái giáo án này ra thì ai nghe cũng hay hết. Trời ơi, giới luật tuyệt vời! Tu có thần thông như vậy, tu cái gì cũng hay hết, do đó tập trung về đây mà tu, thì cả trăm, hai ba trăm người thì thử hỏi, cả trăm, hai ba trăm người phạm giới. Hồi đó bây giờ Thầy có mười mấy người phạm giới thôi nó còn nhẹ, mà giờ cả trăm, hai ba trăm người thì Thầy xuống địa ngục sớm chứ gì? Phải hông? Các thầy thấy cái điều đó, cho nên Thầy đâu dám, người mà biết giữ giới rồi rất là sợ.

Đó thì Thánh Nghiêm đã nói như vậy. Do đó nếu muốn lập chí hoàng giới trước

tiên cần phải chuẩn bị chịu kham khổ, bản thân là một người hoằng giới, sinh hoạt của người ấy chắc chắn phải là một vị tỳ kheo khắc khổ. Vật dụng nuôi thân chẳng dám quá tốt, bằng không sẽ thành phạm giới. Nuôi thân cũng chẳng phải dám ăn cái gì ngon ngọt hết. Cho nên nó đâu có dám tầm bậy tầm bạ được, nên nó quá khắc khổ rồi. Bằng không thì sẽ phạm giới. Còn mấy ông thiên sư, kinh sư, các thầy thấy nghĩ sao? Ăn uống lúc nào cũng được, bánh trái lia lịa, cho nên ông nào ông nấy mập phì ra hết, có ông nào ốm đâu, phải hông? Còn mấy ông mà giới sư á, trời đất ơi! Cái mình còn có bằng cái xương, cũng như con khỉ. Cái đít ông ngồi lật lên nó chai hai cục. Bởi vì có thịt ở đâu mà không chai.

Phật giáo hiện giờ ở Việt Nam vốn đã đánh mất một cái tập quán quý chuộng giới luật. Nghĩa là bây giờ nói chung là Phật giáo Việt Nam của mình là không có quý chuộng giới luật đâu. Cho nên hầu hết là quý thầy cũng như cư sĩ cũng đều là không có quý chuộng cái giới luật nào hết. Cho nên Thầy nói đây là một cái sự thật, Phật giáo hiện giờ ở Việt Nam vốn đã đánh mất cái tập quán quý chuộng giới luật. Họ bây giờ quý chuộng thiên à, quý chuộng học cho đỗ bằng cử nhân, Phật học, tiến sĩ Phật học đó là cái quý chuộng của họ đó, chứ còn cái mà

quý chuộng về giới luật thì chẳng có ông thầy nào mà muốn học giới luật hết. Vì thế chúng ta đề xướng hoàng dương giới luật đâu phải gặp những hoàn cảnh chẳng quý chuộng giới luật của giáo hội cũng như của tu sĩ trong toàn nước. Nghĩa là khi mà chúng ta hoàng dương giới luật thì điều mà chúng ta gặp khó khăn nhất trong mọi hoàn cảnh chống đối của quý vị, mà ngay của giáo hội nữa, chứ chưa nói gì khác nữa. Mặc dù là họ không nói được nhưng mà họ cũng tìm cách ngầm để mà phá cái người mà hoàng dương cái giới luật đó đi. Để sao, để cho họ nó được tự tại một chút, nó không có sợ hãi, chứ còn nếu mà cái giới luật mà nó hoàng dương được hưng thịnh thì mấy ông đó phải đi vào trong cái khuôn khổ hết, mặc dù đó là những ông giáo hội, chứ không phải là ngoài ra nữa. Bởi vì giáo hội cũng đều là những tu sĩ của Phật giáo cho nên phải thực hiện từ ông lớn đến ông nhỏ, từ hòa thượng mà mấy ông già bây giờ ổng ăn ba bữa ông quen rồi mà bắt đầu bây giờ bắt mấy ông ăn một bữa mà ông già kiểu đó chắc là ông chết luôn chứ đâu có sống nổi. Cho nên làm sao mà ông không tìm cách ông phá đi, đó thì quý thầy thầy cái chỗ, do cái chỗ đó mà cái người hoàng dương cái giới luật rất là khó.

Nhưng mà Thầy nghĩ rằng, đối với Thầy, Thầy hoàng dương là không khó, tại vì Thầy

có cái giới hành của nó theo, cho nên một cái giới mà Thầy dạy cho cái người nào đó thì cái người đó phải áp dụng cái giới hành theo, cho nên khi cái giới của họ bắt đầu vào thì họ sẽ có một sự mát lạnh ở trong cái sự an ổn tinh thần của họ. Cho nên họ thấy mỗi cái giới là mỗi cái sung sướng của họ chứ không phải là mỗi cái giới là trói buộc họ làm cho họ khô cằn, khô cỗi trong cái cuộc sống chết chóc, trong cái cuộc sống họ bất hạnh phúc đó đây. Cho nên Thầy không ngăn chố đó đây, vì vậy mà Thầy luôn luôn ca tụng Giới Luật, ca tụng cái đức giới của Phật.

Đó là một sự trở ngại lớn nhất cho sự hoằng dương giới luật, vì mọi tu sĩ đang sợ người đem lý do của giới luật ra để câu thúc hoặc phê bình, đả kích họ cho nên nghe giới luật là họ đã không an tâm. Đại sư Hoằng Nhất dạy, dạy luật Ngài nói rất nhiều nơi chẳng hoan nghênh ngài, thậm chí thấy ngài ăn mặc là một giới sư thiếu dục tri túc thì người ta coi ngài như là một quái vật. Đó, bây giờ mấy ông kinh sư, mấy ông thiền sư thì mặc đồ lòn loẹt, vải đồ thì tốt đẹp còn cái ông giới sư thì mặc đồ vá, rách rưới lang thang. Trời họ thấy cái ông giới sư thì họ coi như là con quái vật giữa các ông đó rồi, cái kia người ta bệ vệ như một ông quan còn cái này đi lộn cộm như con khỉ, như vậy là

con quái vật chứ gì? Các thầy thấy chưa, đó, cho nên ông Hoàng Nhất ổng là cái người mà hoàng dương cái giới luật đó, mà ổng đi ra ngoài người ta xem ổng là con quái vật. Đúng không? Bởi vì giới sư thì phải thiếu dục tri tức rồi, thế mà thiếu dục tri tức có bình bát với ba y rồi mà đi lỗ đường rồi mà không giặt được, trời ơi đi đến ông giới sư này sao mà hôi rình. Còn đến cái ông thiền sư với cái ông kinh sư trời ơi nó thơm tho mà có dầu thơm nữa chứ, giặt quần áo bằng xà bông thơm, phải hông? Còn cái ông giới sư này ông đâu dám làm điều đó. Cho nên đi mà một ngày đi như vậy đâu có nghỉ, mà có bộ đồ làm sao thay. Đi thì phải y trung y hạ trong phải mặc đầy đủ, y ngoài thì y lớn y thượng thì phải choàng đặng oai nghi tế hạnh của mình, thế rồi đi tới chiều tối chưa có nước nôi, chỗ nào đó mà lại gần nhà ai thử coi, cái mình ổng nó hôi cũng như là cái đồng rác chứ còn cái gì nữa. Cho nên tới đâu ai cũng bịt mũi hết, trời con quái vật đó đến nhà tôi, chứ đâu phải?

Cho nên giới sư quá khổ, vì thế mà giữ gìn giới hạnh của Phật không phải đơn giản. Cho nên chính cái kinh nghiệm của Hoàng Nhất người mà dạy giới luật này, ông hoàng dương giới luật ông nói đến đâu thì người ta hông có hoan nghênh mình chút nào hết, nói sao khô khan quá không ai nghe, không hay

ho gì hết, còn mấy ông kinh sư với thiên sư nói người ta hoan nghênh, người ta tập trung người ta nghe. Cho nên ông nói có một cái ở trong kinh giới thuật lại, ông đi hoàng dương cái giới luật có nhiều chỗ người ta đến có hai ba người à, thậm chí như người ta nghe nói giới luật người ta chưa có biết, nghe ông đến giảng thì bắt đầu người ta tập trung được hai ba chục người, nghe một hơi dòm lại (nhìn lại) còn có một ông ngồi đó, mà ngủ ngục chứ không phải thức được đâu, ngồi mà ngủ còn mấy ông kia đi hết rồi. Thầy nghe Thầy nói thiệt nó chán thiệt, trời! Cứ đem ba cái kinh bốn mà dạy người ta. Rồi mình giữ cái hạnh thì đi ra ngoài họ coi mình như con quái vật, bởi vì hạnh của giới luật của giới sư tri túc thiếu dục thì giống như con quái vật chứ không còn gì nữa khác.

Thật sự mình suy ngẫm lại đúng, ông Hoàng Nhất ông nói rất đúng. Chúng ta phải thấy cái điều đó là cái điều thực của ông, ông nhắc lại qua cái kinh nghiệm mà đi hoàng giới đó.

Ngược lại cho thầy Tỳ Kheo sinh hoạt đúng hạnh, Tỳ Kheo là quái vật nghĩa là mình sinh hoạt đúng cái hạnh giới luật thì đó là quái vật, chẳng phải là kỳ quái sao. Nghĩa là nhìn thấy nó rất là kỳ quái, đúng là kỳ quái, người ta ai cũng là mặc đồ bệ vệ coi nó sang cả, Phật tử thì râm rộ hầu hạ, còn

đăng này đi lổm tổm lổm tổm không ai hầu hạ hết, mà leo teo ốm nhom ốm nhách như con khỉ, ăn uống như vậy làm sao mập được như người ta, ngày một bữa mà ăn không dám ăn ngon, ăn không dám ăn ngon, ai cho sữa cho bơ không dám uống. Uống nó không có đúng cái hạnh, cho nên đâu có dám lợi dưỡng, vì vậy mà ốm nhom ốm nhách, còn mấy ông thiền sư, kinh sư uống đã thì thôi, uống không hết thì, nhiều khi có đổ nữa. Thì đó là những cái mà chúng ta thấy giữa hai cái này ai chọn cái nào? Đời phải chọn cái sướng hơn chứ ai chọn cái khổ, mà chọn cái khổ mà theo kiểu mà ông Hoàng Nhất này thì chắc chắn là ai dám chọn?

Nhưng dù nói thế nào trong hoàn cảnh Phật giáo hiện giờ của đất nước thì giới luật là một chướng ngại cho cuộc sống sinh hoạt trong các chùa bây giờ. Bây giờ các thầy nghĩ coi có phải không, giới luật là một sự chướng ngại rất lớn cho sinh hoạt trong các chùa, họ làm những cái chuyện không có đúng cách hết rồi làm sao mà giới luật đưa ra một cái là kể như chùa họ phải dẹp rồi. Từ cái chùa to họ thành ra cái chỗ mà cột, cho người ta đến không có được, bởi vì ông thầy mà giới luật thì không có ở chỗ nào sang cả, ở chòi tranh vách lá nó mới đúng cái hạnh của người tu giới luật chứ. Còn ông thầy gì mà ở cái phòng sao mà tường cao cửa rộng, cửa

kiêng đầy đủ, rồi máy điều hòa không khí còn đầy trong đó thì tức là còn cái gì nữa mà giới luật.

Đó thì quý thầy thấy cái vấn đề đó là cái vấn đề mà bây giờ nó là cái chương ngại cho cái sự sinh hoạt mà chúng ta đem giới luật ra dạy trong các chùa bây giờ. Khó lắm chứ không phải, chùa nào bây giờ cũng vậy hết, không có thấy chùa nào mà có giới luật, thì giờ đem ra dạy ai chấp nhận, mà người ta tập thể đông, người ta đập dẹp mình xuống liền ngay ngay tức khắc, đi đường không biết chừng cho xe hơi đụng mình nữa. Cái ông mà dạy giới luật đi bộ chứ đâu dám đi xe, cho nên xe nó ở sau nó chỉ cái xe Honda nó ủi cái là ông thầy cũng tiêu mạng rồi để nó nói lấp đáp thì mình ở trong chùa không có yên. Đó thì các thầy thấy, vấn đề đó là tai nạn lưu thông chứ có ông thầy nào mà chịu tội, thằng mà nó lái xe nó lỡ đụng đó thì nó ở tù ba bốn tháng thì thôi chớ, tôi đâu phải tôi quyết tôi giết ông đâu, đó các con thấy cái chuyện đó đi làm giới sư có sướng không? Khổ sở mà lại sống cái hạnh thiếu dục tri túc nữa, trời ơi! Phật đâu hồng thấy mà thấy toàn là thứ khổ không, như vậy là có ham không? Đâu có ham.

Giới kinh và giới bốn là những bản kinh được in ấn hẳn hoi thì sự hoàng dương giới luật mọi người không thể phản đối được,

nghĩa là giới kinh và giới bốn bây giờ nó có hẳn hoi rồi đó, thì mình đem ra giảng thì không có ai phản đối được hết, nhưng mà họ lén họ úi mình sau đó, chứ đâu phải mà chuyện thường được. Cho nên đem giới ra nói là ông thầy nào cũng cầm miệng hết à, ngồi đó mà ngậm miệng chứ còn hổng có dám nói gì hết, nhưng mà ở sau lưng nó lén đâm à chứ không phải là chuyện đùa được.

Chẳng lấy lý do chỗ nào phỉ báng công khai được, nghĩa là đem giới luật ra thì họ không có vạch cái chỗ nào mà họ công khai phỉ báng mình được hết. Mà cũng không thể nào thủ tiêu được giới luật đó, bây giờ nó nhan nhản, nó có kinh sách hẳn hoi rồi đâu có thủ tiêu được. Hồi đó thì cái bộ luật mà đầu tiên ra thì nó chia ra làm 20 bộ phái, thì người ta đồng ý với nhau, bởi vì nó chia ra rồi, thì mỗi người có một bộ luật riêng rồi thì bắt đầu mình thủ tiêu cái bộ chính này đi để cho cái bộ của mình nó chơn chánh hơn chứ còn để ở đây rồi nó làm cái gốc thì cái bộ luật của mình nó đâu có được. Cho nên mấy ông đồng ý với nhau, bởi vì chia làm 25 bộ phái, Thượng Tọa Bộ rồi Đại Chúng Bộ, nó chia ra làm 25 bộ phái rồi bắt đầu mấy cái ông thầy lớn đồng ý đốt sạch cái bộ của ông Ca Diếp đi cho rồi, để cái thứ này nó mất công mình sau này mình có lý luận mình nói tại hồi đó mấy ông không viết chữ. Đó,

có vậy thôi đó là quá rõ ràng rồi, cho nên nó rất dễ dàng vì vậy mấy ông thủ tiêu đi, mới đặt ra 20 bộ luật của mấy ông, sau này thì người ta kết tập lại còn 6 bộ. Người ta coi những cái điểm vị đồng và những cái điểm nó khác biệt người ta kết tập lại cho nên nó còn 6 bộ mà thôi. Do đó bây giờ chúng ta cũng thấy khổ sở trong 6 bộ luật này đủ lắm chứ không phải dễ.

Họ cũng không thủ tiêu được giới luật của chúng ta được, nghĩa là giới luật bây giờ nó thành văn, kinh bây giờ nó cũng có kinh giới nữa thành ra văn bản rồi, họ không thủ tiêu được những cái bản kinh, bản giới này được nữa mà chỉ còn có cách là ngăn chặn không cho người khác tự do hợp tác. Nghĩa là bây giờ ông dạy giới luật phải không, thì không cho học trò mình học theo ông đó đâu, mà vô học tao từ mày á, phải hông? Không cho học trò theo. Cho nên không có cho người hợp tác, mà cũng không có cho giúp đỡ nữa, đừng có cho Phật tử cúng dường ông, riết ông tiêu luôn thì làm sao hoàng giới được. Đó là những cách ngăn chặn mà ngăn chặn bằng cách đó, chứ không phải là đem giới luật mà chỉ trích nói à ông nói giới luật vậy là sai này kia, không không dám nói đâu. Vì giới luật mà đâu có gì sai được, cho nên không có nói điều đó được, không có phê phán, không chỉ trích được. Cũng như Thiên tông

thì người ta lấy thiên này thiên kia người so sánh rồi người ta chỉ trích, còn giới luật thì không có lấy chỗ nào mà chỉ trích được hết cho nên không có chỉ trích rằng ông đó dạy sai, dạy đúng được mà chỉ còn cái cách là mình không có cho người hợp tác với ông ta để ông phát triển không được. Cái thứ hai là mình bưng bít đi, mọi cái sách của ông ta ra, phổ biến ra thì mình bưng bít đi, mình đừng có cho nó phổ biến rộng, thì tức là nó không có rộng rãi ra thì người ta cũng không hiểu giới luật. Cho nên cái khéo léo là nói cư sĩ không được đọc giới luật, đọc giới luật là đọa địa ngục, cho nên giới cư sĩ mà vô hàng sách, đọc thấy quyển giới luật không dám mua, phải không? Các thầy thấy rõ mà, bởi vì vô chùa mấy ông thầy đó dạy rồi. Mấy ông cư sĩ không có được đọc giới luật nghe, đọc giới luật thì mất gốc hông có tu hành được đâu, Cho nên mấy ông đó sợ, thấy giới luật thì hông dám mua chớ mấy ông cũng muốn đọc lắm, nhưng mà không dám mua, mua sợ mình đọc bậy đi. Cho nên có người nói với thầy con đọc cuốn Kinh Thủ Lăng Nghiêm con mới thọ sa di à, mà con đọc Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói thọ sa di thì chưa có thọ giới cụ túc thì không có được đọc giới luật của tỳ kheo. Cho nên con được bộ giới luật của một người bạn con tặng mà con không dám đọc ở trong đó sao hết, sợ nó mất cái căn tu đi.

Đó, thì đó là những cái mà người ta làm cho nó bị hạn chế đi, nó làm cho không được phổ biến cái giới luật ra, các con hiểu điều đó. Cho nên cư sĩ mấy con mà còn mặc chiếc áo cư sĩ đến hàng sách thì cứ lựa sách thiên với kinh mà mua thôi, còn cái giới luật thôi không dám rở tới nó, rở tới nó đọa địa ngục chết. Mình đọc giới rồi đây, bắt đầu đó, tâm mình giữ không trọn đây coi chừng rở địa ngục á. Do cái chỗ đó là cái chỗ mà mảnh khỏe của các bậc đi trước sợ người ta biết giới luật để chỉ vạch cái mặt của mình ra, đó cho nên mới có cái lối mà cảm đoán như vậy. Thì trong cái kinh Bồ tát giới đó, các thầy nào có thọ Bồ tát giới rồi thì biết, nó cảm giữ lắm chứ đâu phải chuyện thường. Đó là cái giới của Bồ tát giới mà. Các vị là Bồ tát thì các vị chỉ biết cúng dường bố thí thôi, chớ mà các vị rở tới giới luật là các vị bị đọa địa ngục.

Nếu một người biết giảng về giới luật thì sự linh động của giới luật càng tuyệt diệu, khiến cho mỗi thời đại và mỗi xã hội đều thích thú, đều thích nghi và người tu theo giới luật đạt được kết quả sở nguyện thiết thực, hiện tại. Còn ngược lại đem giới luật, đem giới bốn mà dạy theo kiểu răn điều, giới luật khô cứng, chết cứng mà áp dụng vào sự diễn biến linh động của mỗi thời đại và mỗi xã hội sống động đang tiến lên thì không

thích nghi. Cho nên giới luật, mà giới bốn á, phải bị chết non không thể phát triển được. Nghĩa là bây giờ mà đem giới bốn ra mà dạy cho cái thời đại của chúng ta thì nó không phù hợp đâu, nó không linh động đâu, nhưng mà đem giới kinh mà dạy thì rất phù hợp, bởi vì giới kinh nó có giới hành cho nên nó rất phù hợp, người ta thích thú, mỗi một cái giới mà người ta được học rồi, người ta áp dụng vô người ta thấy giải thoát người ta khoái vô cùng rồi. Trời ơi! mình ăn ngày một bữa bây giờ mình giải thoát được hai bữa mình thấy khoái quá, sáng trưa chiều không lo gì nữa hết, mà trong khi mới học được cái giới ăn một bữa thì người nào cũng khổ sở hết, nhưng mà vì nó không có pháp hành cho nên do đó cái người đó khổ sở hoài, còn chúng ta ăn bữa chúng ta có pháp hành, cho nên chúng ta dùng pháp hướng này, dùng pháp tùy này, dùng cái pháp quán này, từ đó chúng ta mới thấu đạt.

Miếng ăn thì bất tịnh có gì mà ham, bỏ vô cổ nó ngọt cái rồi nó mất đi, nó đâu có gì, ói ra thì hồng ai mà thèm hết, mùi hôi chua chát. Rồi một ngày đêm thì tổng nó ra thì nó hôi thối không có chỗ nào mà chê, do đó mình dùng pháp quán mình đã thấy nó rõ rồi cho nên mình chán nó, phải hông? Vì vậy mà bây giờ mình dùng pháp hướng mình đoạn dứt nó, cho nên những cái đó

mình nhắc nhở mình dứt đoạn nó đi. Thì mình dứt đoạn nó thì tức là nó không còn thèm ăn nữa, thì trong vòng một tuần lễ thì mình thấy đồ ăn mình ghê gớm quá thôi cái gì ăn được nhét cho nó no bụng mình thôi chứ không ham ăn nữa, từ đó mình ăn một bữa mình thấy khỏe re. Như vậy là rõ ràng cái người dạy giới bốn thì nó không cần cho nên cả tháng trời mà cái người giữ giới ăn ngày một bữa trời họ còn khỏe, còn Thầy dạy có một tuần lễ thì quý thầy thấy an, nhưng mà ngay khi mà nghe nó quán bất tịnh rồi thì cũng thấy hết ham ăn rồi. Cho nên từ cái chỗ mà biết giới rồi thì chúng ta thấy ăn ngày một bữa chúng ta thấy khỏe, chiều tối nó vừa sót ruột cái bắt đầu: *đồ ăn dơ ở đó mà ham*, ngay đó mình nhắc nó cái là pháp hướng bị liệt chứ gì. Do đó cái trong bụng nó nghe nó không sót nữa, phải hông, cho nên mình biết dẹp nó được liền.

Cho nên có giới hành nó kèm theo cái giới bốn cho nên chúng ta đạt được cái kết quả giải thoát an vui. Sau đó chúng ta thấy bây giờ: giờ này mà mình hồng ăn cũng hồng đói, còn mọi lần giờ này mà hồng ăn tới bây giờ các con hiểu ăn ba bữa giờ này mà không ăn thì các con nghĩ sao không? Trời đất ơi! Ngồi đây mà nó đói là người ấy chứ, phải hông? Cho nên bây giờ mình khỏe re trưa mình ăn chiều mình cũng không có uống

bột uống gì hết, sương gần chết, ngồi chơi thoải mái, tâm hồn thanh thản không lo đói, lo no, khỏi lo gì hết mà không ăn gì hết, phải hông? Đó là giải thoát chứ gì, nó rõ ràng mà.

Đó là những cái giới mà đem đến cho chúng ta những cái pháp mà làm cho chúng ta giải thoát. Đó Thầy đem cái ví dụ để chúng ta thấy được cái chỗ mà tu giới của chúng ta là như vậy, vì vậy gọi là giới bổn, mà là thầy của chúng ta. Ông thầy dạy chúng ta là có giải thoát cho nên chúng ta nói ở ông thầy này dạy ngon quá, ông dạy mình ăn một bữa thì bây giờ mình làm được liền cho nên bây giờ giải thoát được liền, vì vậy hổng tin ông thầy sao còn tin ai nữa, đó ông thầy của mình là Giới mà. Đó thì quý thầy thấy nó rõ ràng cụ thể, mà Thầy đem cái giới này mà thầy dạy thì tức là người ta phải thấy có thực tại cái sự giải thoát thì người ta phải ham thôi. Chứ đâu phải như mấy ông thầy dạy giới bổn đi lộm cộm như con khỉ mà người ta lại coi như là quái vật. Tức là làm sao mà thực hiện được cái đạo pháp trở lại trường tồn lại được.

Muốn đem những văn điều giới luật Patimokkha chết cứng đặt lên đầu của mỗi người đệ tử, đệ tử Phật, của mỗi thời đại một cách sống động thật là một sự kiện khó khăn, cũng là một việc làm chẳng hợp lý. Nghĩa là bây giờ mình đem cái giới bổn Patimokkha

này mình đặt trên đầu mọi đệ tử của Phật, mình bảo họ phải chấp hành, phải làm như vậy cho đúng, phải ăn ngày một bữa, mà mình không có cái giới hạnh, thì đó là một cái điều rất là khó khăn không phải là dễ, mà cũng không hợp lý nữa. Giới luật của Phật đâu phải là làm cho người ta khổ, cho nên Thầy thường nhắc mà, đạo Phật không làm khổ mình và không làm khổ người mà giờ mình đem pháp môn giới luật ra mình bắt người ta vậy phải làm khổ không? Cho nên cái ông Hoàng Nhất này, ông là luật sư, ông đi giảng luật ấy, ông thấy chính bản thân ông thấy ông thiếu đức tri túc, ông thấy ông khổ quá mà, cho nên ai dám theo ông.

Đó là những kẻ giảng dạy giới luật, chết cứng ở trong giáo điều giới luật, đó là những kẻ không hiểu giới luật. Giới luật là một pháp môn hành thiện, giới luật không phải là pháp luật, giới luật là một pháp cứu cánh giải thoát con người ra khỏi biển khổ, sông mê cuộc đời. Người dạy giới luật mà không hiểu giới luật, đã biến pháp môn vi diệu này trở thành những sợi dây lòi tói, trói con người và làm khổ cho những kẻ tu hành nhiều hơn. Đó thì Thầy nói như vậy thì quý thầy thấy rằng cái người dạy giới luật mà không hiểu được toàn bộ của cái giới kinh, mà cứ đứng trong cái giới bốn mà dạy thì biến cho cái người tu hành quá khổ sở, cho

nên người ta làm sao người ta tu tập được.

Hầu hết các giới sư không hiểu lời của Tôn giả đã đề xuất ra nguyên tắc như thế này, khi mà tôn giả Ca Diếp ổng kết tập kinh giới rồi đó thì cái câu mà ông đề ra ông nói như thế này này: **“Điều Phật đã chế chẳng được phép bỏ, dù là những cái giới nhỏ, điều Phật chưa chế chẳng được thêm vào”**. Đó là cái ông Ca Diếp ra cái điều lệ khi mà ông kết tập kinh xong rồi. Thì khi mọi người đều thông qua hết rồi, chấp nhận đó là đúng rồi, thì bắt đầu ông có ý kiến, tôi có ý kiến những cái điều mà Phật đã chế ra rồi dù nhỏ dù lớn không được phá bỏ, mà những cái điều mà Phật chưa chế ra thì chắc không có được ai mà thêm vào, ông xác định như vậy. Bây giờ quý vị có đồng ý không, ờ đồng ý thì như vậy là sau này không có được ai thêm vào, mà cũng không có ai được bớt ra. Đó là ông quyết định như vậy, ông Ca Diếp hỏi đó ông quyết định như vậy thì tất cả 500 vị Alahan lúc bấy giờ đưa tay lên đồng ý hết, vậy mà sau này phá vỡ dữ tợn đó. Họ đồng ý ngoài mặt chứ trong bụng... Thì lúc bấy giờ các vị ấy thánh tăng người ta đồng ý rồi nhưng mà sau này các vị đó chết đi hết rồi, thì cái số đệ tử sau này tu chưa chứng đó thì mới bắt đầu tuôn nhau mà sửa. Sửa cho đã đi để mà sống cho nó được hạnh phúc hơn. *Lời nói này tôi xem hết các bộ*

luật do cách giới sư soạn ra rồi dịch thuật đều đã chẳng hiểu câu nói này. Nghĩa là Thầy đọc hết các bộ luật Thầy thấy hầu như là câu nói này thì các Giới sư mà soạn kinh giới ra họ không hiểu cái lời nói của ông Ca Diếp. Chúng ta phải hiểu lời nói của ông Ca Diếp nếu mà nói ra như vậy thì cái giới luật của Phật là một cái giới luật khô cứng, không linh động, không đáp ứng phù hợp cho thời đại đi lên hoặc về sau. Thì lời nói đó là hầu hết các cái vị Giới sư họ hiểu qua cái chỗ như là cái kiểu giới bốn đó, cho nên nó khô cứng đó, còn Thầy thì hiểu cái lời nói của ông Ca Diếp không phải vậy đâu. Nghĩa là ông Ca Diếp xác định rằng các giới luật của Phật đã đặt ra là làm Thầy cho tất cả các thầy Tỳ Kheo sau này nó linh động, và nó như là một đức Phật sống tại thế, cho nên không được thêm mà cũng không được bớt gì hết. Nghĩa là ngay từ giới luật đó chúng ta có thể linh động được mà không phải thêm giới luật trong đó.

Thầy ví dụ chẳng hạn bây giờ Phật đâu có cấm uống cà phê, đâu có cấm hút á phiện mà bây giờ chúng ta linh động là ngay cái giới thứ năm chúng ta biết rượu là nghiện ngập làm cho mất trí tuệ, cà phê cũng làm nghiện, mà thuốc phiện cũng làm nghiện con người, thuốc lá cũng làm nghiện con người, thì lấy cái giới thứ năm đó mà chỉ họ

ra đừng có phạm, chứ còn đặt thêm cái giới thứ sáu đâu, phải hông? Các thầy thấy Thầy có đặt ra cái giới thứ sáu đâu. Chỉ trong cái giới thứ năm mà Phật đặt ra như vậy nó đủ trọn vẹn ở trong đó rồi. Những cái gì mà làm cho chúng ta, mà gây cho chúng ta những cái thích thú theo các dục lạc của thế gian thì dẹp nó qua một bên đi. Đó là cái điều của giới luật của Phật như vậy, thì nội cái giới thứ năm nó đã đủ cho chúng ta rồi, cấm người ta uống trà này, cấm người ta uống cà phê này, cấm người ta không có hút á phiện này, không có hút cần sa này, không có hút thuốc lá này, thì đủ rồi thì nó là giới thứ năm thôi chứ còn cái gì nữa. Thầy có thêm cái giới nào đâu mà nói là Thầy thêm.

Đó thì như vậy là chúng ta linh động được trong mọi thời đại, đó chứ còn nếu mà dạy giới luật mà không linh động vậy thì cứ chế ra, chế ra rồi bớt bớt, chế ra rồi bớt thế là một hồi 348 giới vậy chế riết ra một trăm giới, chế riết một ngàn giới nữa, chế riết rồi cái bản.. Bởi vì cái ngày mà hồi mới độc lập đó thì cái bản hiến chương có bao nhiêu giới thôi, thì giờ tính ra không biết bao nhiêu giới nữa. Bộ luật bây giờ nó dày như vậy, trời đất ơi, dân chúng đụng tới đâu cũng đụng ráo hết, phải hông các con, phải hông? Đó là cứ mỗi ngày Quốc Hội cứ chế giới chế giới riết ra...trời ơi bộ luật Dân sự với bộ luật

Hành sự gì mà nó quá nhiều, bớt thì hông thấy bớt mà chế ra riết. Đó Thầy nói bởi vì giới luật của Phật mà nếu mà cứ cho mà chế thêm như ông Ca Diếp, bởi vì ông Ca Diếp ông nói câu nói này, chặn đứng lại, giới luật của Phật đủ linh động đủ cái sức mà có thể làm cho người tu sĩ thanh tịnh được trong giới chứ đâu có cần phải chế thêm, mà bớt ra thì không được, bởi vì bớt ra làm thiếu, thiếu tức là cái oai nghi tế hạnh nó bị mất đi. Cho nên mình thấy những cái giới nhỏ nhất chẳng hạn như Thầy nói giờ đó mình đứng để cho mọi người đều là xá mình rồi từng người tuần tự bưng cơm từng bát đi, xới bát này nó có cái trật tự oai nghi chứ gì, mà giờ mình bớt cái giới đó đi, thôi tới bữa cứ ngồi ăn đi, rồi đem cơm ra thì mọi người xúm nhau người này xúc rồi tới người kia, coi có phải chúng ta giành giựt nhau không, còn oai nghi tế hạnh chỗ nào không? Tuy nó là cái giới nhỏ nhưng mà nói lên được ý chí nhẫn nại của chúng ta trong khi chúng ta đứng chờ. Đó là một cái sự tu tập của chúng ta, đó là cái sự rèn luyện con người của mình có cái đức tính nhẫn nhục của chứ, còn nếu không có vậy thì chúng ta bộp chộp lắm, ai lại hồng muốn đi trước, ai cũng muốn ngồi trước cho khỏe. Bởi vì cái đó là cái dục lạc mà, cho nên giới luật nó làm cho chúng ta hạn chế, tránh xa những cái thứ dục lạc, ly dục mà, chúng ta hiểu được như vậy chúng

ta mới biết được con đường giải thoát chứ.

Đó hôm nay Thầy nói hết để quý Thầy thấy rằng khi mà dạy về Giới luật, rồi đây tới cái giai đoạn mà thứ ba của giáo án mà dạy về cái Giới Hành, tức là 37 phẩm trợ đạo, Thầy phải dạy hết cho quý thầy thấy trong cái hành như thế nào để đạt được những cái giới của chúng ta, chứ đâu phải là cái gì khác đâu. Bởi vậy nó mới toàn diện là thầy của chúng ta, chớ còn ông thầy mà nó thiếu khuyết một chút thì làm sao ông thầy dạy chúng ta được. Ông thầy mà không có đủ 3 cái oai lực như vậy thì không thể dạy chúng Tỳ Kheo sau này, không thể dạy cái đời sau này, mà đủ 3 cái oai lực như vậy tức là cái giới luật mà đức Phật đã di chúc lại làm thầy chúng ta thì mới có đủ 3 cái oai lực đó. Chỉ có Giới mới đủ thôi, chứ không có một người tu sĩ nào mà đủ hết, ở đây Thầy nói, thật sự Thầy cũng có những cái sở trường của thầy chứ làm sao mà Thầy toàn diện được hết cái đó, cho nên Thầy đâu phải là thầy của quý thầy mà chỉ có giới luật nó mới đủ toàn diện ba cái oai lực đó. Cho nên Giới Luật là thầy của quý thầy, còn bây giờ Thầy có thực hiện cái gì đi nữa nó cũng không phải là đệ nhất được.

Đó ví dụ như bây giờ, bây giờ Thầy giảng cho quý thầy nghe như vậy thì Thầy có cái sở trường của thầy ở chỗ nào ở trong đó

thôi chứ không thể nào Thầy toàn diện hết được, cho nên Thầy không thể nào làm thầy của quý thầy được. Mặc dù những cái khác Thầy làm được nhưng mà nó không phải sở trường của thầy, thí dụ như bây giờ Thầy thí dụ á, thầy dùng cái Tứ như ý túc, Dục như ý túc, một thân Thầy biến ra một thân được nhưng mà nó không phải là chuyên môn của thầy, Thầy làm được nhưng mà nó không phải chuyên môn, còn cái sở trường của người ta nó chuyên môn lắm. Chẳng hạn như bây giờ Thầy phải 2 phút Thầy mới biến ra được một con người như Thầy ngồi bên, còn cái ông mà chuyên môn nháy mắt cái ngồi ra cả đống rồi. Nó chuyên môn mà, nó lanh, nó lẹ. Các con hiểu điều đó, cho nên người ta chuyên môn, người ta đệ nhất người ta phải nhanh. Còn ông Xá Lợi Phất, khi mà hỏi ông thì ngay đó ông phóng ra ông trả lời liền không cần suy nghĩ, còn Thầy Thầy đâu đệ nhất trí tuệ được cho nên Thầy phải suy nghĩ rồi Thầy mới trả lời. Thì Thầy trả lời cũng đúng, nhưng ông Xá Lợi Phất ông ấy phóng ra liền, còn Thầy phải có thời gian, cũng ít ra một phút Thầy mới trả lời được, còn ông ta đâu cần, hỏi rồi trả lời liền, thì như vậy là người ta đại trí tuệ, còn Thầy thứ tiểu trí tuệ mà đem ra mà làm sao làm thầy thiên hạ được, phải hông? Thầy nói như vậy là quý thầy sẽ biết được ở trong con đường của Phật pháp là cái người nào làm thầy của

mình, còn giới luật của nó đủ hết trong này rồi. Cho nên hỏi tới đâu là nó phóng ra nó trả lời liền tức khắc chứ nó không có chậm chạp như chúng ta đâu. Bởi vì nó tròn đầy tất cả, các sở trường nó được đầy đủ hết như đức Phật ngày xưa. Bởi vì chỉ có Giới Luật mới chính đức Phật còn tại thế, cho nên ông Phật ông xác định nghĩa là Giới Luật còn là ta còn, mà Giới Luật mất là ta mất, mà Giới Luật còn thì đạo ta còn, giới luật mất thì đạo ta mất. Cho nên cái Giới Luật mà hôm nay Thầy giảng cho quý thầy thấy đó, đó là cái Giới Luật đó, chứ không phải cái giới bản theo các sư mà dạy về giới luật kết tập lại đó gọi là giới, giới đó là thầy của quý thầy đâu.

*Lời nói này tôi xem hết các bộ luật do các Giới sư soạn ra và dịch thuật đều chẳng hiểu câu nói này, nghĩa là không hiểu cái lời nói của ông Ca Diếp. Nếu đọc lại kinh giới cho kỹ từng chỗ của Phật chế giới ra thì dù bất cứ thời đại nào, xã hội nào tiến đến đâu, lùi đến đâu thì những chế giới này đều phù hợp cho mọi hoàn cảnh xã hội và sự thay đổi của thời đại đó. Rất ăn khớp và rất linh động, không cần luật sư chế giới thêm mà cũng không cần giảm bớt, bởi vậy đức Phật mới di chúc lại **các thầy Tỳ Kheo phải lấy Giới Luật của ta làm thầy**, bởi vì nó đủ như vậy đó, nó đủ cái oai đức nó như vậy mà nó linh động như vậy. Trường*

hợp thời đại của chúng ta tiến bộ tới mức độ nào thì cái Giới Luật của chúng ta cũng tiến tới mức độ đó. Mà thời đại lùi đi đến mức độ nào đến khi mà lạc hậu đi đó, còn những cái bộ lạc, thì giới luật của Phật nó cũng lùi lại để đứng cái tầm vóc đó để hướng dẫn người ta tu giải thoát. Thấy Giới Luật của Phật nó vi diệu vậy, chứ không phải nói thời đại của chúng ta tiến bộ thì giới luật của Phật đã cách đây 2540 năm nó lỗi thời rồi, như mấy ông giới kinh đều nói là lỗi thời rồi, nó không hợp.

Đó là không hiểu Giới Luật của Phật, mà Giới Luật của Phật đã có cái sự định đoạt trước của đức Phật đã suy nghĩ. Cho nên đọc lại kinh giới chúng ta thấy ông Phật ông không phải ông chế giới có một lần đâu, ông chế nhiều lần mới chấp nhận một giới của ông. Các thầy phải hiểu cái sự kỹ lưỡng của đức Phật như vậy, chứ ông chế ra một lần ông để đó cái rồi bắt mình thì như vậy ông chưa có chính xác đâu. Cho nên nhiều lần ông chế, có khi một cái giới ông chế 3 lần, 5 lần, quý thầy học kinh giới quý thầy biết liền à, chứ không có ít.

Tới đây thầy dạy giới bốn rồi thấy ông Phật ông chế, sửa đi sửa lại nhiều lần để mà chính xác cho sau này sẽ làm thầy của các vị Tỳ Kheo, ông đã biết trước cái vấn đề đó, trước khi ông còn 10 năm, 20 năm, ông thì

tịch là ông đã biết từ khi mà ông soạn, ông chế giới ra là ông đã biết được cái người nào là thầy của chúng Tỳ Kheo sau này. Cho nên ông rất kỹ trên cái vấn đề mà viết ra cái bộ Giới Luật chứ đâu phải là viết một cách hàm hồ như chúng ta bây giờ, đặt ra cái thanh quy bữa nay trật bữa mai trật thì sửa lại, không phải đâu, đó là ông thầy của chúng ta thì đức Phật phải chỉnh đốn cái ông thầy cho những vị Tỳ Kheo sau này, cho những người đệ tử theo đạo Phật sau này. Cho nên đức Phật phải chỉnh đốn nó rất kỹ chứ không phải là thường.

Bởi vì đọc chúng ta mới hiểu được cái chỗ chế giới tại sao chế nhiều lần chứ còn nếu mà ông Phật coi thường giới thì ông chế một lần thôi, được được thôi chứ còn chế đi chế lại làm chi cho mất công. Bắt buộc họ cứ khấp như vậy thôi còn phải chế giảm tới giảm lui cho nó phù hợp đó, nó phù hợp bởi vì cái người này phạm vậy, người kia phạm như vậy mà nó chỉ có một cái giới thôi mà bị phạm vậy, mà cái người trường hợp này, người trường hợp kia nó phải có sự sai khác cho nên Phật mới chế ra nhiều lần vậy để cho nó chỉnh đốn lại cái giới đó cho nó phù hợp.

Nếu Giới Luật chưa được chỉnh đốn thành một pháp môn bất di bất dịch, còn có sự thay đổi, thay đổi thêm bớt chắc chắn

Đức Phật không di chúc các thầy Tỳ Kheo lấy Giới Luật làm thầy. Nghĩa là nó còn sự thay đổi như cái lời của ông Anan mà học lại đó, khi đức Phật sắp nhập diệt thì nói có những cái lỗi nhỏ nhặt, có những cái giới luật nhỏ nhặt thì cần phải bớt đi, thì ông Ca Diếp mới bắt tội, sao hỏi đó ông Phật nói vậy sao không hỏi những cái giới nhỏ nhặt nào, bớt thì phải hỏi những giới đó là giới nào mới biết mà bớt chứ còn bây giờ ông nói cái giới nhỏ nhặt tôi biết cái giới nhỏ nhặt nào mà bớt, phải không? Các thầy hiểu, ông nói chỉ nói bừa thôi chứ đâu nói chuyện đó được, ờ Phật nói những cái giới nhỏ nhặt cần phải bớt ra, thì ông hỏi thưa đức Phật, bạch đức Thế Tôn vậy những giới nhỏ nhặt đó là giới nào, giới nào mà đức Phật bảo bớt ra thì đức Phật chỉ định cho chúng con thì sau này chúng con bớt ra, còn đàng này tại sao ông không hỏi, bây giờ ông nói những cái giới nhỏ nhặt bớt ra, tôi biết cái giới nào tôi bớt ra, đọc thì đọc hết cái bộ giới vậy rồi, bây giờ biết cái giới nào là nhỏ, phải hông? Thì thử hỏi các thầy coi cái ông Anan có nhiều chuyện không, thành ra Thầy nói đây là những người sau đặt điều chứ không phải ông Anan nói đâu, ông Anan không có bao giờ nói ra cái điều đó đâu. Đặt điều ra nhiều cái thứ chuyện để mà phá giới chứ không phải, để thêm bớt ra đó.

Bởi vì mình xét ra những người mà trong cái thời đức Phật là những bậc người mà không có bao giờ mà vọng ngữ, phi thời. Không lý cái trí tuệ của ông Anan là người đa văn như vậy mà khi Phật nói vậy mà ông ấy không hiểu sao mà hỏi. Đâu có ngu si đến mức độ đó, để tới ông Ca Diếp nhắc vậy mới thấy cái lỗi của mình thì đâu có cái chuyện đó đâu, một người mà đa văn thông minh nói đâu nghe đó rồi thì đâu phải là người thường, mình có nghe rồi mình như cái máy này không, mà mình còn nhớ kia, mình còn biết kia, còn cái máy này mình nói đâu nó thu vô đó, còn ông Anan như cái máy catset chứ gì, ông Phật nói rồi ông nhớ rồi ông kết tập kinh điển ông nói vanh vách không có một cách nào mà sai hết, Phật nói sao ông nói y như vậy.

Đó thì quý thầy thấy trên cái vấn đề đó phải là một người có trí tuệ thông minh như ông Anan chứ đâu phải là người tầm thường, thế mà ông Phật nói cái chuyện như vậy mà ông ấy không hỏi, thì như vậy là ông như thế nào. Họ đánh giá trị của ông Anan quá thấp kém, làm y như là mình ý, nói ra rồi không nhớ gì hết, quên hết, đầu óc chắc bộ lo đi chợ, ăn hủ tiếu. Cho nên cái lời nói mà có những Giới Luật nhỏ nhặt sau này mà cần phải thêm bớt, cần phải bớt đi, tức là người sau này đặt điều ra chứ còn không phải ông

Anan hoặc là một vị Thánh tăng nào trong cái thời đức Phật mà nói điều đó hết.

Còn nói Giới Luật không linh động, chết cứng là tại Giới sư chế cứng chứ không phải Giới Luật của Phật mà chết cứng. Nghĩa là mình chế giới ra mình không có hiểu giới, mình chế giới ra rồi mình gò bó bắt buộc người ta phải giữ gìn vậy thành ra cái giới hành nó không có. Do đó đâu có biết, chỉ thấy ba cái như là Tứ diệu đế này, Tứ như ý túc, rồi thấy như là Thất giác chi nè, rồi thấy Tứ niệm xứ nè, họ nói đó là pháp tu. Chứ họ đâu có hiểu đó là cái giới hành của người ta, họ đâu có hiểu cho nên mấy ông Giới sư này ông đâu có hiểu là 37 phẩm trợ đạo là Giới Hành của Giới Luật của Phật. Ông đâu có hiểu, cho nên ông thấy đó là pháp môn tu chứ đâu phải là giới, nhưng cái người mà người ta am hiểu giới người ta biết đó là cái hành động để thực hiện cái giới. Mà cái giới là cứu cánh, cái giới là thiện pháp nó làm cho chúng ta thoát khỏi sự đau khổ. Cho nên đó người ta mới biết là giới hành, còn cái người không tu không biết do đó thấy đó là pháp môn tu chứ còn 37 phẩm trợ đạo là pháp môn tu chứ đâu phải là Giới Hành. Còn người tu người ta biết đó là Giới Hành, để áp dụng cho chúng ta đạt được cái giới cho nên nó làm cho tâm chúng ta mát lạnh.

Đó thì quý thầy thấy, ở đây Thầy giải

thích rất rõ, cái sai cái lệch của cái người, từ cái người xưa cho đến bây giờ chứ không phải là cái người bây giờ không đâu. Tại vì họ không có chứng đạt được cái sự tu hành của họ, họ không có cái đầu óc của một cái người chứng cho nên họ không thông minh được, cho nên họ không thể thấy được, họ chỉ tưởng giải, kiến giải của họ ra bằng cái cách nghĩ tưởng của nhà học giả. Họ nói họ lý luận trên mây xanh mà rồi rồi rồi cuộc họ không hiểu Phật pháp cái gì hết. Giới luật của Phật là ông thầy sống động của chúng ta, như đức Phật còn tại thế, bởi vì giới luật của Phật phải được như là ông thầy mà sống động như đức Phật. Ông Phật bây giờ là một cái Giới Luật rất là sống động cho nên chúng ta hỏi cái gì là ông trả lời liền ngay cái đó, thì cái ông thầy Giới Luật mà đức Phật đã chỉ định cho chúng ta sau này nó cũng sống động như vậy chứ sao lại chết khô cằn.

Đó thì quý thầy mới hiểu được cái chỗ mà Thầy giảng cái Giới Luật hôm nay mới thấy rõ đường đi của đạo Phật là ông thầy của chúng ta đó. Cho nên Giới Luật là pháp môn rất linh động cho mỗi trường hợp, mỗi hoàn cảnh, mỗi con người để thực hiện tu tập có kết quả ngay, thiết thực hiện tại mới xứng là ông thầy của các vị Tỳ Kheo, đâu như Giới Luật mà quý vị Giới sư đang giảng dạy. Các vị này đang dạy giới đều chết cứng

cho quý vị, họ không hiểu gì về giới luật của đạo Phật, họ không hiểu ngay cả chữ **Tam vô lậu học**. Họ không hiểu chữ Tam vô lậu học là cái gì nữa thì làm sao dạy pháp môn của Phật, họ hiểu theo kiểu thế gian thường tình Giới là giới điều, là pháp luật, là bắt buộc mọi người tuân theo phải giữ gìn dù có khổ đến đâu cũng phải giữ gìn, đó là cái sai thứ nhất.

Giới Luật của Phật là pháp môn vô lậu, khiến cho người tu được giải thoát thế mà pháp môn này trở thành kiết sử, trói chặt người ta tu hành. Có phải không, các con thấy cái Giới bốn mà đưa ra có phải là kiết sử không, có phải là sợi dây trói chặt họ không? Cho nên họ khổ quá, trời ơi ăn ngày ba bữa đờ, còn bây giờ ăn ngày một bữa như vậy thế này, thế này, thế này phải khổ không? Có thấy giải thoát gì đâu, ăn một cục đường một chút cũng hông cho, uống ly nước chanh cũng hông được, phải hông các thầy cứ nghĩ cái điều đó, gì mà quá khổ đâu phải là nuốt cả bụng hoặc là ăn bữa cơm như người ta đâu. Uống có chút xíu cũng không được, cũng phi thời phi thời. Đó thì như vậy là các thầy thấy nó khô cần, nó thành những cái sợi dây kiết sử nó trói buộc cái người tu của chúng ta trở thành quá khác khổ vì thế mà họ phải phá giới và thay đổi giới bằng cách bịa chuyện đức Phật cho bỏ những giới

nhỏ nhất. Nghĩa là họ phải bịa ra bỏ những cái chuyện mà bỏ những cái giới nhỏ nhất để cho phù hợp với bộ phái của mình.

Định là một pháp môn vô lậu thì Thiền sư lại biến thành pháp môn ức chế tâm, bởi vì Tam vô lậu là Giới, Định, Tuệ mà, bắt đầu ông Thiền sư thì ông lấy cái định, ông lấy cái pháp môn định, định vô lậu nó làm cho chúng ta hết lậu hoặc thì ông lại chế tâm ông. Ông làm ông nén tâm ông ấy xuống cho giữ trọn đi, nén tâm nên tham sân si lậu hoặc không hết, bởi vì mình nén tâm làm sao hết, còn người ta có cái pháp hành người ta nó xả tâm ra, nó ly ra, nó dùng pháp hướng nó quán triệt, nó làm cho xả ra hết cho nên tham sân si nó không còn, còn cái này ông nén tâm ức chế cho hết vọng tưởng, rồi ông nén ông tâm xuống, đè xuống cho đừng tham sân si. Lậu hoặc của ông đầy rẫy ở trong, càng nén nó như cái lò xo à, cho nên đến cái lúc mà ông làm không được, đè không được nó bật lên thì ông nói là tạp khí, phải hông?

Đó là những cái điều mà người ta không có hiểu được cái Định vô lậu mà trong tam vô lậu học, mà người ta đã biến nó thành các pháp môn thiền định cái kiểu nén tâm. Thì bây giờ các thầy cứ nghĩ, ngồi đây mà cứ hít thở nén tâm, ức chế vọng tưởng thì mai một nó bị tẩu hỏa nhập ma chứ sao. Làm sao trật được điều đó, còn ở đây tâm người

ta ly dục ly bất thiện pháp sạch hết rồi, đó là giới luật chứ gì, cho nên bắt đầu người ta điều khiển cho nó ngưng nghỉ, ngưng nghỉ, nó ngưng hết, thì nó ngưng nó vô định chứ gì thì nó làm chủ được sinh tử. Có cái gì đâu mà khó, còn mình nén mình có ngưng được hông, nén riết nó bực tức trong người, nó rối loạn thần kinh, nó điên khùng hết cả đám chứ ở đó, may mà tu ít ít chứ mà tu nhiều nó mới chết được đó. Người nào mà siêng năng nỗ lực tu thì nó bị nén nhiều, mà nén nhiều thì nó tức tối nó làm cho cơ thể bị rối loạn cho nên nó đi tới chỗ này tới chỗ kia nó thành bệnh. Còn cái người tu cầm chừng chơi chơi, tu không không thấy gì hết, lúc có vọng tưởng lúc hết vọng tưởng cũng tu, nhưng mà tu không có tích cực tối đa đó thì cái người đó không có bị rối loạn cơ thể mà nó cũng chẳng tới đâu. Lúc thì ngủ ngục ở trong đó, lúc thì tỉnh bơ không vọng tưởng, lúc thì an lạc khoái quá, lúc thì thưởng thức cái này, lúc thì thưởng thức cái kia, ngồi đó mà thưởng thức đủ mùi vị không khoái sao, cho nên Thiền sư khoái cái đó lắm. Cho nên mới tạo cái định ức chế tâm để mà ngồi thưởng thức các cái tướng lạc ở trong đó chứ có cái gì hơn đâu, đến cuối cùng rồi cũng rủ nhau đi xuống địa ngục cả đám chứ làm sao hơn được, biết đường đâu mà đi khỏi cái địa ngục đó. Bởi vì đang ở trong cái dục lạc, cái hưởng mà chạy theo cái hưởng lạc

đó, ngồi thì nghe nó không vọng tưởng, nghe nó khinh an, khoái quá, trời ơi, cái này là thiên định rồi nhưng mà không ngờ cái đó là cái thứ dục lạc, dục lạc của tưởng dục, đó thì còn ham cái đó tức là còn tưởng dục chứ gì, thì cái đó nó sẽ đưa mình cái hưởng đi xuống địa ngục chứ cái gì nữa. Như vậy thiên định của họ không thiết thực hiện tại, chỉ là một nguồn an ủi suông cho người tu.

Tuệ là một pháp môn vô lậu thể mà họ lấy tưởng kiến làm tuệ, đó bây giờ mà nói qua một ông thầy dạy kinh kiến giải kinh sách bằng cái này cái kia đó, thì đó là họ lấy cái tuệ vô lậu của Phật mà họ đặt thành cái tưởng kiến của họ làm tuệ, nên càng tu cái bản ngã càng to. Họ tu riết rồi thấy họ sao mà dữ tợn thấy ớn, đó là bản ngã họ càng to, mà họ trí tuệ họ nói thôi, kinh sách nào họ cũng thông suốt hết, bao nhiêu bộ kinh họ viết ra cũng được hết mà đụng tới họ thì mới thấy cái mặt họ nó râm râm ra một đống. Đó, bản ngã càng to, xây dựng đường lối tu hành bằng tập thể, bè phái do đó mới có sự chống đối lẫn nhau trong đại gia đình của Phật giáo tan nát. Đó bởi vì cái bản ngã to lớn thì phải xây dựng bè phái to lớn, bành trướng chỗ này, bành trướng chỗ kia, cái phái của mình mà phải bành trướng chỗ này chỗ kia để cho nó thành lập cái bè phái của mình, do đó mới có sự chống lại cái bè phái

bên kia, bè phái bên nọ, cho nên chống đối nhau làm cho cái đại gia đình Phật giáo của mình càng ngày càng tan nát, chứ có tốt lành gì đâu, quý thầy thấy rất rõ ràng mà. Ông thầy này thì chỉ trích, ông thầy kia chê, ông thầy kia chỉ trích ông thầy nọ chê, chê nhau chê qua chê lại cuối cùng thì chẳng ông thầy nào giải thoát. Đó là sự hiểu biết Tam vô lậu học của thời đại Phật giáo hiện nay, đó họ hiểu qua cái tam vô lậu học là như vậy đấy. Đã là vô lậu mà họ không thành vô lậu mà còn bè phái ra thêm nữa thì thử hỏi cái đó không phải là cái bản ngã của họ sao.

Tóm lại:

- Luật sư biến giới luật thành giáo điều, pháp luật, bằng chứng là các bộ luật đang hiện hành trên thế gian này. Đó, bằng chứng là lấy các bộ luật đó chúng ta thấy rõ ràng là nó biến thành pháp luật chứ không có gì khác hết, thì đó là thuộc về luật sư đó, họ biến giới luật thành giáo điều, pháp luật bằng chứng các bộ luật của họ đang hiện hành ở trong các chùa Phật giáo bây giờ đó.

- Thiên sư thì biến Định vô lậu của đức Phật thành giáo điều gây ức chế tâm, nén tâm, bằng chứng là những bộ sách thiên đang tung ra thị trường buôn bán khắp nơi.

- Kinh sư thì biến Tuệ vô lậu của Phật thành tướng kiến làm cho tri kiến con người

góp nhặt những hiểu biết đó trở thành kiến chấp. Mà đã có kiến chấp thì ngã chấp càng to, thay vì trí tuệ vô lậu thì diệt ngã xả tâm để được giải thoát, càng huân tập tướng kiến nhiều thì sinh ra tranh luận, hí luận khiến cho người ta không giải thoát được, bằng chứng kinh sách bán đầy chợ, thậm chí trên vỉa hè đường phố.

Nghĩa là bây giờ kinh sách quý thầy có thấy không? Kinh sư viết thôi quá nhiều để làm gì, để bày bán trên vỉa hè, mà kinh sách của Phật mà bày bán trên vỉa hè có cái nghĩa lý gì không? Thầy đi qua chùa Xá Lợi Thầy thấy nó để một cái hàng vậy, mà mấy sạp dài dài ở trên cái lề đường, chỉ có cần cái mà mình đi xe Honda mình ngồi ở trên yên đó thôi rồi mình kê nhô sát cái lề cái rồi mình lạng lạng vậy... Trời! Kinh sách mà ngồi trên xe mà thỉnh kinh, trời ơi, ông Tam tạng ông đi thỉnh kinh mấy thầy biết, trần ai khoai củ mới được cái bộ kinh, mà đến đó còn phải lo lót cái bình bát bằng vàng mới được xách kinh về, còn bây giờ mình chỉ rề cái xe lại mình ngồi lặt lặt cái rồi quăng hai ba đồng rồi lấy quyển kinh đi về. Kinh sách rẻ quá trời, mà dễ thỉnh, khỏi cần đứng xuống, khỏi cần chấp tay xá nữa, phải hông? Các con thấy kinh sách đó là cái loại kinh sách của kinh sư đó, bởi vậy còn cái gì là quý trọng của Pháp bảo nữa đâu.

Bởi vậy khi mà cái giáo án của Thầy ra các con phải nhớ rằng lưu ý cái vấn đề này, nó là Phật pháp hoàn toàn là của Phật đó, mà nếu làm cái hành động đó là mấy con đọa địa ngục đó chứ không phải là chuyện đơn giản đâu. Cái gì mà cần nghe là nghe, mà cái gì không cần nghe là quý vị không được cho nghe. Tại sao? Tại vì chúng ta không làm khổ ai, có những lời Thầy giảng là Thầy phải giảng hết ra để cho quý thầy biết thôi, còn những điều mà chúng ta không được cho người khác nghe là tại vì người ta, đừng có nên làm động những người mà họ đang phạm giới, chúng ta phải thương họ chớ, nói ra làm cho động tâm họ thì chúng ta không nên nói, chúng ta chỉ nghe biết để chúng ta tu tập sửa mình, để thấp sáng lại cái ngọn đuốc của Phật pháp. Còn bây giờ đem băng thầy ra cho thiên hạ nghe rầm rầm thì thử hỏi cái thế gian này, cái đạo Phật bây giờ nó đảo lộn xuống cũng như cái đầu nó trông chuối ngược xuống dưới hết, nó đưa hai cẳng lên trời nó đi chứ làm sao mà nó đi được nữa, nó con biết ông thầy nào bây giờ cũng đi ra đường cũng ụp mặt như vậy chứ làm sao ngó ai, hiểu kinh hiểu thiền hiểu đó thì còn ngó ai được nữa, thử hỏi mấy ông đã chứng nghiệm được cái chứng của mấy ông chưa, thành ra mấy ông có làm sao mà lôi cái người nào ra mà thực hiện được cái này đâu, giới không được này, rồi thiên định

cũng chẳng làm xong gì hết. Trí tuệ siêu việt của họ có làm được cái gì đâu, một thân biến ra nhiều thân được không, thử mấy ông nói mấy ông ngon đi thì mấy ông làm coi được không, có ông Thiền sư nào ở trong cái đời nay có làm được không? Thử hỏi họ, thử hỏi như vậy các thầy nghĩ sao, cho nên ông cảm chiếu ngược ông đi thì sao. Còn ra đường chắc chắn ông phải lấy cái khăn ông che cái mặt ông lại chứ làm sao dám ngó ai.

Cho nên đừng có đem những cái này ra để cho người khác nghe làm cho người ta khổ, thì không có được. Để lần lượt đến cái thời điểm nào nó tốt, nó phù hợp thì cái giáo án này ra là một cái cuốn sách, cuốn kinh của Phật nó đầy đủ những cái điều hành, những pháp hành, những cái lý pháp và cái lý hành nó đầy đủ để giúp cho những người chân tu, những người trùng tuyên lại Phật pháp, trùng tu lại Phật pháp thì những người đó họ mới đủ duyên mà nghe cái pháp bảo này.

Kể như quý thầy hôm nay mà được về đây nghe thầy giảng cái lời nói cuối cùng là quý thầy có duyên nhất, chứ nếu là không bao giờ có thể được nghe, và nghe rồi thì không phải là những cái lời Thầy giảng đây mà tung ra thị trường hoặc là tung ra cho mọi người nghe thì cái đó là cái sai của quý thầy. Thầy không muốn làm động một người

nào ở trong cái thế gian này, Thầy không muốn làm động một cái giáo hội nào hết, họ làm sao thì mặc họ, nhưng mà cái lời nói cuối cùng của Thầy là cái lời nói để trùng tuyên lại Phật giáo, để làm sáng tỏ lại Phật giáo mà những gì người ta đã lầm lạc, người ta đã ném xuống. Đây là lầm lạc chứ không phải họ cố ý đâu, bởi vì từ người xưa cho đến giờ chứ không phải tự họ bây giờ, còn bây giờ Thầy đã thấy, đã biết qua cái sự tu hành của thầy, Thầy chứng nghiệm được cái sự hiểu biết của Thầy, Thầy nói rõ ra hết để rồi sau này có những người nhờ đó mà người ta thấy được cái đường lối của đạo Phật.

Đó là lỗi các vị tu hành không đến nơi đến chốn mà muốn làm Bồ tát độ chúng sanh, thì cái ông Bồ tát đui mù này sẽ dẫn một đám đui mù đi xuống địa ngục cả đám. Trên thế gian này, sự lường gạt và lừa bịp con người không có chỗ nào hơn và khéo léo hơn là ở trong các tôn giáo. Sự lường gạt tinh vi và vi tế cho thấy người cầm đầu lừa gạt mà họ vẫn tự còn không biết mình lừa gạt mà cứ ngỡ mình là Phật, là Bồ tát độ chúng sanh.

Đó Thầy nói chính cái người mà đang làm cái phận sự lừa gạt thiên hạ, họ cũng chẳng biết nữa, họ nghĩ mình là Bồ tát làm Phật sự để lợi ích cho chúng sanh thôi chứ họ chưa có nghĩ đó là cái sự lừa gạt. Bởi vì mình dẫn dắt người ta mà mình chưa biết cái

mục đích người ta đi tới đâu để giải thoát, rồi mình cứ dẫn dắt, nhắm mắt mà dẫn dắt cứ nghĩ rằng ở đó như vậy là giải thoát nhưng mà mình chưa có tới đó, mà mình chưa tới đó làm sao mà mình biết đường. Vì vậy mình cứ nghĩ tưởng đây là làm những chuyện lợi ích cho người ta chứ không phải là cái chuyện xấu, cho nên cứ dẫn đi, dẫn đi mà còn bỏ biết bao nhiêu phé, biết bao nhiêu con người mà theo tôi mà cái đời họ không ra đời mà đạo không ra đạo. Thay vì họ ở ngoài đời họ làm lợi ích cho bản thân họ và còn giúp cho bao nhiêu người bất hạnh trong xã hội. Còn bây giờ họ vô tu đó, bao nhiêu của hồ hôi nước mắt họ nuốt mà họ có làm gì lợi cho ai không? Đâu có lợi cho ai, họ chỉ xây dựng những cái nơi để du lịch chơi thôi.

Nếu muốn thoát ra cảnh lường gạt, bịp bợm này thì người tu sĩ phải tu cho đến nơi, đến chốn nghĩa là phải chứng được đạo thì mới chứng, mới không còn lường gạt, nghĩa là mình chứng được mình đến cái mục đích giải thoát, mình làm chủ được sanh tử, mình chấp dứt được luân hồi thì lúc bấy giờ mình ra dạy đạo thì mình không lường gạt ai hết, còn nếu mình chưa được thì đó là cái hình thức lường gạt.

Thà là không có Phật giáo, mà đã có Phật giáo thì phải Phật giáo thực chứ không

phải Phật giáo giả. Còn Phật giáo giả thì thôi thà là đừng có ở trên thế gian này đi, để cho mang tiếng cái Phật giáo thế này thế khác, người ta cười chê bằng cách này, bằng cách khác, thà là không có nó thì không ai cười, mà có nó phải có cho thực. Và thà là một người, mà một người phải xứng đáng là người tu sĩ của đạo Phật, còn cả bầy mà không xứng đáng thì thôi dẹp quách hết không có chứa cái người nào. Bởi vậy, phải nói thì nói cho hết, quét thì phải quét cho sạch, quét cái nhà mà quét có bên đây chỗ, bên kia chỗ thì rác rưởi nó còn, mà hễ quét thì phải quét cho sạch chỗ đừng có để cho cái rác rưởi đó thì làm cái nhà chúng ta nó dơ bẩn thêm cho nên không có ích lợi gì.

Vốn Phật giáo ra đời để giải quyết cái khổ của con người, vì thế giáo lý và Giới Luật của Phật là pháp môn để người tu chứ không phải để người học lấy đó làm cấp bằng danh lợi.

Đến đây là hết phần giới thiệu về giới bốn Patimokkha của đạo Phật.

THỌ TAM QUY NGŨ GIỚI

Vậy chúng ta sẽ thọ giới nào, sẽ thọ giới nào trước tiên. Bây giờ mình nói giới bốn mà mình biết thọ giới nào trước đâu, phải hông? À mình thấy năm giới, thường thường người ta nói thọ Ngũ giới chứ gì, rồi Thập giới chứ

gì, rồi Thập thiện chứ gì, rồi 250 giới chứ gì, rồi 348 giới chứ gì, rồi Bồ tát giới chứ gì, đó mình nghe kê ra một loạt nhưng mà chưa chắc đã là Ngũ giới là đúng. Bởi vì Ngũ giới nó chưa phải là giai đoạn của nó mà khi một cái người mới bước vào để thọ giới của Phật, cho nên ở đây chúng ta phải hiểu **Thọ Tam quy Ngũ giới**.

Tại sao người ta nói thọ Tam quy Ngũ giới mà người ta không nói là thọ ngũ giới không? Đó bây giờ Thầy mới mở màn cho chúng ta thấy biết được cái chỗ mà chúng ta thọ như thế nào?

Có người bảo tin Phật chỉ cần thành tâm, hà tất nhất định cần phải quy y, mới thoáng nghe qua đường như là có lý, thật ra thì cái lý đó chẳng vững, nó chẳng có vững đâu, có người nói à mình tin Phật coi như là mình theo pháp Phật mình tu thôi cần gì mà phải quy y. Đó thì như vậy thì chúng ta phải hiểu. Tại sao? Ví như học sinh muốn học phải làm thủ tục giấy tờ đăng ký nhập học. Nghĩa là mình muốn học thì mình cũng phải đăng ký, thì mình muốn theo Phật thì mình cũng phải đăng ký chứ sao mà mình nói cái chuyện mà ngông cuồng vậy, hổng đăng ký làm sao người ta biết tên biết họ mình có vô học không. Rồi cái trường học đó nó mở rồi ba cái thằng học sinh này không có tên họ đó thì làm sao mà cấp giấy học bạ cấp bằng

cho nó. Đó là những cái mà chúng ta phải đem một cái ví dụ cụ thể cho một cái trường học, bởi vì mình đây là một cái trường học Phật cho nên mình bắt đầu mình phải thọ Tam quy. Vậy thì Tam quy là phải là cái giới luật mà thọ đầu tiên chớ cái gì khác hơn hết. Đó thì bây giờ quý vị mới thấy cái giới mà chúng ta thọ đầu tiên là cái giới Tam quý chứ không phải là Ngũ giới đâu, Ngũ giới nó còn sau nữa mà, Tam quy chưa xong mà làm sao, ba cái giới này chưa xong thì thọ ngũ giới làm sao làm được. Lớp thì phải đi từ từ lên chứ, lớp một lớp hai chứ, sao lại thọ giới thọ giới mau quá vậy.

Nghe nói thì người nào cũng nói tôi thọ Ngũ giới hết, ông cư sĩ nào cũng nói tôi thọ Ngũ giới hết mà cái Tam quy thì không hiểu làm sao hết. Trời ơi ba cái giới đầu tiên hỏi tới ông, ông không biết gì hết, ông nói Phật, Pháp Tăng, mà ông nói Phật Pháp Tăng chứ không biết giới. Ông Phật không phải là giới sống động sao, mà Pháp không phải là giới sao, mà Tăng không phải sống giới sao, thì đó là giới còn gì, giới thực tế giới cụ thể giới linh động nữa. Thì ba cái giới đầu tiên không phải quy y theo nó sao?

Đó thì hôm nay Thầy nói như vậy để cho quý thầy biết rằng chúng ta sẽ quy y cái giới nào trước, chứ không phải nói à tôi quy y thọ cụ túc 250 giới hoặc là 348 giới ni đâu,

không phải cái chỗ đó là cái chỗ căn bản của chúng ta đâu, mà bắt đầu chúng ta phải thọ cái giới nào trước. Bởi vì học giới mà không rành giới thì làm sao mà biết thọ cái giới nào trước cái giới nào sau, hỏi cái ông mà dạy giới sư, hỏi cái giới nào thọ trước ông nói Ngũ giới, ông này mới nói thiệt là quê mùa, phải hông? Ông không hiểu, tưởng người cư sĩ vô tu là thọ ngũ giới à.

Bằng không trường học không có học tịch nên chỉ được miễn cưỡng dự thính, nghĩa là nó không có học tịch thì người ta có cho mình được dự thính là may lắm mà miễn cưỡng chứ làm sao người ta biết được thằng học trò đó là như thế nào. Đến cuối niên học không có giấy tờ chứng chỉ học bạ gì hết, một học sinh mà không có đăng ký như vậy đó, không có nhất định như vậy thì phải chiếu theo cái niên học như thế nào mà đạt được, chứng chỉ học bạ như thế nào mà đạt được. Cho nên chúng ta phải có cái sự rõ ràng, phải có sự đăng ký chứng chỉ học bạ để lên lớp, lên cấp từ tiểu học qua trung học rồi đến đại học. Đầu tiên vào tiểu học phải đăng ký, rồi khi mà hết tiểu học rồi phải đăng ký lên trung học, rồi hết trung học rồi thì phải đăng ký lên đại học chứ đâu phải nói tu học luôn một lượt đâu được. Cho nên thí dụ như bây giờ mình đăng ký thọ Tam quy nè, sau đó mình mới đăng ký thọ Ngũ giới chứ,

phải hông? Các thầy thấy nó phải đi tuần tự chứ, Tam quy mà chưa xong rồi mình chưa tin ông Phật nổi mà tôi làm sao tôi thọ giới nổi mà tôi giữ gìn được, cho nên uống rượu cứ uống rượu hoài chứ nó làm sao giữ Ngũ giới được, mình tin ông Phật không nổi cho nên mình cứ uống rượu. Đó cho nên cái giới đầu tiên mình chưa có làm được, mình chưa đăng ký được thì mình chưa nên đăng ký cái Ngũ giới và còn thi cử xem có đủ năng lực hay không.

Do đó người theo đạo Phật là phải thọ Tam quy, thọ Tam quy tức là thọ giới đầu tiên trong đạo Phật, đó quý thầy thầy chưa, đây là thọ Tam quy là thọ ba cái giới đầu tiên trong đạo Phật mới đúng cái nghĩa của nó.

Ở đây Tam quy được xem là pháp thiện thứ nhất trong đạo Phật, bằng những hành động cao quý và gương hạnh tuyệt vời của ba giới này, tuyệt vời cả ba giới đầu tiên này, đem lại một cuộc sống an lành tràn đầy thiện pháp cho người cư sĩ đệ tử của Phật. Vì thọ Tam quy là bước đầu giới luật thứ nhất để tiến vào cửa ngõ đạo Phật, đó, ba cái giới đó là mình mới tiến vào cửa ngõ đạo Phật mới được chứ. Còn nếu mình chưa có mà thọ Tam quy thì làm sao mình tiến vào cửa ngõ của đạo Phật được. Cho nên dạy giới luật Thầy dạy rất rành, bởi vì trải qua một cái thời gian mà Thầy về được thầy T.T. khuyên

nên đọc lại kinh sách thì Thầy đọc kinh sách là rất nhiều. Bởi vì Thầy đã sống từng mười năm ở trong sự mà thực hiện giới luật ở trong sự tu tập của thầy cho nên Thầy biết đó là cái mấu chốt giải quyết sinh tử luân hồi của con người, cho nên Thầy nghiên cứu cái này rất nhiều vì vậy mà Thầy biết cái giới luật nào đầu tiên mà giới luật nào sau cùng của nó. Chứ còn hầu hết là cái người mà không có tu hành mà đến nơi đến chốn thì không có hiểu nổi cái điều này. Để tiến vào cửa ngõ của đạo Phật, nếu chẳng đi bước thứ nhất này, thì đâu thể bước thứ hai, thứ ba thứ tư được. Muốn đi bước thứ hai, thứ ba ắt phải bắt đầu đi bước thứ nhất, cấp bậc tu hành giải thoát theo đạo Phật của hàng đệ tử lấy theo thứ lớp, lấy theo thứ lớp của giới luật mà quy định. Nghĩa là các thầy thấy không thọ Thập giới thì người ta gọi là Sa Di, phải hông? mà thọ 250 giới thì người ta gọi là Tỳ Kheo nó có cấp bậc rõ ràng mà. Cho nên bây giờ mình thọ Tam quy thì cái cấp bậc của mình là mới bước vào cửa ngõ của đạo Phật, thì như vậy rõ ràng là mình phải có cái sự đăng ký hẳn hoi chứ đừng có nói là tôi tin Phật, tôi chỉ tu theo pháp Phật thôi chẳng cần quy y gì hết, thì như vậy là mình đâu có thọ.

Quy y Tam là lớp cơ bản đầu tiên học về đạo đức nhân quả giải thoát của hàng đệ tử

Phật, bao nhiêu giới luật và pháp môn của Phật cũng đều do ba giới đầu tiên này mà lưu xuất ra. Mình phải thấy từ Phật, Pháp, Tăng nó cũng đều ở chỗ đó mà nó lưu xuất ra giới luật của Phật, lưu xuất ra các pháp. Chứ không phải ngoài ông Phật làm sao có các pháp này, ai nói pháp này thì chúng ta biết, không phải từ ông Phật sao, mà ông Phật là cái giới đầu tiên của chúng ta thì nó phải lưu xuất ra tất cả những cái Pháp khác, cái giới khác để chúng ta tu hành, đó là không phải sao? Cho nên khi mà Thầy luận đến đây quý thầy thấy cái vấn đề thầy nêu lên là cái vấn đề rất rõ không có mơ hồ, không có tưởng tượng, mà đây là một cái sự thực, sự thực phơi bày cũng như là mọi vật ở trong cái lòng bàn tay của chúng ta. Bởi vậy tất cả Giới Luật đều lấy Quy y Tam Bảo làm căn bản. Ngoài cái Giới Luật của Đức Phật, pháp môn của Phật tu hành mà lìa xa cái Tam Bảo này thì nó không còn là giới luật của Phật nữa.

Có người cho rằng mình có đủ năng lực xem kinh thì tự mình trực tiếp hướng vào kinh Phật tìm ra con đường thành Phật, đâu cần phải quy y cũng có thể được sự thọ dụng của việc học Phật. Điều này trên lý thuyết thì nghe như là thông, mà trên thực hành thì sai, thì sai bét. Vì sự nghiên cứu vào Phật pháp nội cái để mà hiểu cho đúng còn khó

khăn, và đôi khi chẳng hiểu gì cả, mà lại hiểu một cách méo mó làm lệch lạc Phật pháp, hầu hết Phật giáo thời này Phật pháp đều hiểu lệch lạc từ giới đến kinh. Một người mà đã được trang bị kiến thức đầy đủ như những ông tiến sĩ, nhưng đối với giáo lý của đạo Phật mà để kiến thức này nghiên cứu thì Phật pháp chẳng qua là biến thành một thứ giáo lý khô cần cỗi. Cũng như những người kiến thức tưởng giải, biến giáo lý Phật giáo thành bóng ma trong đêm tối. Nghĩa là những nhà học giả đó, họ biến Phật giáo thành bóng ma trong đêm tối, mà những nhà có học thức, có tiến sĩ mà nghiên cứu Phật giáo thì nó cũng biến Phật giáo thành một cái thứ giáo lý khô cần, nó cũng không có đem cái gì lợi ích cho con người hết.

Người muốn hiểu giáo lý và Giới Luật của đạo Phật phải là một hành giả, nghĩa là cái người mà hiểu được giáo lý phải là một hành giả tới nơi tới chốn, được một bậc đạo sư, hay một vị minh sư có kinh nghiệm hành trì, tri hành hợp nhất dạy và bảo qua những kinh nghiệm của họ để cho người này tu hành thì mới hiểu được giáo lý nhà Phật.

Đó một người mà muốn hiểu được cái giáo lý của nhà Phật mà chính xác đúng thì cái người đó phải là bậc hành giả, mà bậc hành giả đó không phải tự họ hành mà tự họ hiểu được mà phải có một bậc đạo sư như

đức Phật chẳng hạn, hoặc là một vị minh sư có kinh nghiệm hành trì, tri hành hợp nhất, lời nói của họ phải đi đôi với cái hành động của họ, thì họ dạy qua những kinh nghiệm của họ cho cái người này, thì cái người này mới có hiểu được giáo lý, chứ không phải động người nào mà bước vô đọc kinh sách của Phật đều hiểu hết đâu. Người thì hiểu góc độ này, kẻ hiểu góc độ khác cũng như cái thằng mù mà sờ vòi, sờ lỗ tai thì cho nó là con voi, mà sờ cái đuôi cũng cho nó là con voi, mà sờ cái chân cũng cho nó là con voi, mà sờ con mắt cũng cho nó là con voi mà chẳng biết con voi toàn bộ nó là thế nào. Đó là sờ cái giáo lý của Phật là như vậy, đó là sờ còn đúng cái vị trí đó đó, còn nếu mà sờ mà chẳng hiểu đó là cái gì nữa là khác. Đó thí dụ con voi mà ỉa ra cục cứt mà sờ nó chẳng biết con voi nó nằm đây hay chỗ nào...thì cái chuyện đó là còn sai nữa đó chứ đừng nói chi mà sờ biết được cái lỗ tai nó là may lắm rồi, sờ cái vòi biết cái vòi cũng là may đó, còn sờ mà sờ cái vòi nói là cái roi mây thì trật luôn nữa đó. Đó thì tất cả những cái sai sót của người ta ở trong cái đời do tưởng giải và kiến giải mà làm cho lệch lạc Phật pháp mất đi con người tu giải thoát mà bao nhiêu thế kỷ, hàng trăm thế kỷ, hàng ngàn thế kỷ, hàng trăm thế kỷ nay làm cho người ta khó mà đi lại con đường của đạo Phật.

Rất dễ hiểu vì mục đích giáo lý này là chỗ hành động của cuộc sống để đem lại cuộc sống thực, an lành, hạnh phúc cho mọi người, còn kẻ nào nói giáo lý suông là đương nhiên không hiểu giáo lý. Lời dạy của Phật là lời dạy sống động, hành động chứ không phải lời dạy suông, còn hiện giờ kinh sách hiện hành là lời dạy suông, cho nên những ý kiến ở trên đều là sai hết.

Một người chẳng thọ Tam quy mà lại tự xưng là Phật giáo đồ thì như những trang giấy trắng mà chưa có một hàng chữ nào viết trong đó, thì tư tưởng này là tư tưởng không dứt khoát, kẻ này...Nghĩa là cái chỗ này, cái người mà chưa có thọ Tam quy mà tự xưng mình là Phật giáo đồ thì như là cái trang giấy mà người ta chưa có viết chữ nào vào đó hết. Thì cái tư tưởng này đối với Phật giáo nó không có dính gì hết cho nên họ nói vậy, bữa nay họ thấy ở bây giờ mình nói vậy mai một nghe cái Tin Lành nói ngon quá nó nhảy qua, mình đâu có thọ tam quy đâu cho nên mình qua Tin Lành dễ dàng thôi đâu có gì khó, phải không? Cho nên cái ông này ông lừng chừng nhất nè, ông này ông hiểu Phật giáo một cách chưa có sâu đâu nhưng mà bây giờ thấy nghe hay hay thôi thì mình cũng tự xưng mình Phật giáo đồ đi, rồi mai một cái bộ coi hồng được cái mấy bữa nghèo quá đi. Ba cái ông Tin Lành ông đến cho

một số tiền bạc cái thì nhào vô, bây giờ mình theo Tin Lành ngon hơn, trời ơi có tiền, có sắm sửa nhà cửa. Ít ra mấy ông Tin Lành cũng cho mình chiếc xe gắn máy chạy nữa, thì do đó thì tức là được cung cấp những cái đó thì cái ông này ông ấy nhảy qua luôn. Hồi đó tôi đâu có quy y Phật đâu mà tôi sợ, lỡ hồi đó quy y rồi đi ra vậy người ta nói mình ngoại đạo rồi, ở mình theo ngoại đạo rồi bỏ giáo của mình rồi, thành ra trong đầu óc nó có hai tôn giáo, sợ người ta nói mình theo cái đạo này rồi mà theo đạo khác sợ chết xuống địa ngục người ta chê mình làm hai, nên hoảng đi hồng dám. Còn bây giờ đó mình đâu có quy y đâu mà mình sợ, mình chưa có tôn giáo nào hết mình nói thì nói, mình thấy Phật giáo hay vậy mình tự xưng vậy chứ thôi chứ chưa có ai ấn chứng cho mình là mình đã theo Phật giáo, cho nên vì vậy mà bây giờ Tin Lành nó giúp đỡ mình thì mình theo nó cũng phải ngon thôi có gì đâu mà lo, phải hông. Cho nên nhiều người có người theo Cao Đài giáo bây giờ trở về Phật giáo nói tôi sợ quá tại vì tôi phản đạo thôi rồi thì sao? Hồi đó tôi đưa tay tôi thề là không có thay đổi đạo, mà bây giờ lỡ thề rồi nói làm sao bây giờ? Cho nên cứ dính Cao Đài hoài hông dám ra, phải hông các thầy thấy. Đó là một cái điều kiện mà cái người mà không có dám quy y Tam Bảo đó, là tức là không có dám quy vào cái giới của Phật

đó, thì cái người đó họ lừng chừng lắm, họ còn đang lưỡng lự lắm, họ chưa có dứt khoát đâu. Cho nên ở đây, những cái họ lý luận ở trên, họ nói như vậy là những kẻ lừng chừng bởi vì thấy những cái tư tưởng đó là mình đã biết họ là cái loại người nào rồi.

Mình chọn cái tôn giáo đó mình vào là mình phải nghiên cứu cho kỹ lưỡng hẳn hoi mình vào, thì vào cho nó xứng đáng với cái sự vào cái tôn giáo đó. Còn đảng này, biết mình vào đó mình có tu chứng không, thôi để thử thử coi có được hông, được thì mình vô không được thì mình ra cũng không sao, cách thức đó là cách thức như vậy.

Thì tư tưởng này là tư tưởng không dứt khoát, kẻ này là kẻ vui đâu xấu đó, thích thì tự xưng là Phật giáo đồ mà không thích thì thôi, đó là lối thăm dò chứ chưa thực quyết tâm theo hướng thiện của đạo Phật. Những người này thường hay dụng câu tự quy y Phật, thường thường họ nói họ tự quy y Phật đó, coi chừng mà chúng ta thấy ở trong những cái bài kinh mà tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng đó, thì mấy cái ông này, họ lấy cái cố đó họ nói tôi tự quy y chứ không cần ông thầy nào quy y hết. Bây giờ quý thầy phạm giới đủ thứ tôi không có quy y mấy ông đâu, tôi quy y Phật, quy y Pháp, tự quy y Tăng chớ tôi không cần mấy ông đâu thì cái đó là điều sai.

Bởi vì Thầy nói cho hết để chúng ta thấy rằng mình muốn quy y Phật thì mình chọn một bậc thầy xứng đáng mình quy y còn không có thì thôi, mình nghiên cứu rồi mình đi tìm kiếm những bậc nào mà giới đức hẳn hoi thì mình đến mình quy y. Còn mình quy y ông thầy phạm giới thì từ đó mình cũng theo ông thầy đó cũng phạm vậy thôi, thầy mình sao thì mình vậy, cho nên ông thầy có vợ con thì mình theo ổng, mình quy y với ổng thì có ngày mình cũng có vợ con, cũng giữ cái chùa cũng như là cái gia đình vậy chứ không khác gì hết. Thầy nói đó là cái sự thật bằng chứng như vậy chứ hổng có làm cái..., còn mình theo ông thầy không vợ con thì cũng đỡ một chút, mặc dù ông có phi thời thì cũng đỡ đỡ chút, còn ông thầy mà có vợ con thì quá tệ rồi, không thể nào mà nói được. À tới đây thì Thầy xin nghỉ để ăn cơm.

Bây giờ chúng ta tiếp tục cái bài học, hiểu một cách cạn cợt đã đưa Phật giáo xuống hố thẳm của mê tín thần quyền hay lạc vào đỉnh núi khoa học, khoa tâm lý học, tất cả sự tự quy y này đã đưa Phật giáo đến chỗ sai lệch này đến chỗ sai lệch khác, cũng như những bậc thầy đứng ra đại diện ba ngôi Tam Bảo để làm lễ quy y, mà vị thầy ấy giới luật chưa nghiêm túc, và tu tập chưa ra gì mà đứng ra quy y cho mọi người, họ cũng ví như

một người mù mà dẫn đám người mù đi vào rừng thẳm, thì chắc chắn ông thầy và đám người mù này sẽ chết dưới vực thẳm trong rừng âm u, và có thể không còn một người nào còn sống sót. Bởi vậy bắt đầu vào đạo Phật đừng tự vội quy y Phật, Pháp, Tăng mà hãy nghiên cứu trước, mà phải tìm những bậc minh sư, họ chỉ dạy cho cách nghiên cứu. Bởi vì ở đây thì Thầy nói rằng khi mà chúng ta muốn quy y Tam Bảo đó, tức là thọ Tam quy đó, thì chúng ta phải chọn một cái vị thầy cho hẳn hoi đàng hoàng, một bậc minh sư của Phật giáo. Chứ nếu mà chúng ta chọn không có đàng hoàng, thì ông thầy làm sao thì sau này mình cũng như vậy. Ông thầy phá giới thì mình cũng phá giới, ông thầy có vợ thì mình cũng có vợ, ông thầy ăn uống phi thời thì mình cũng phi thời, ông thầy mà danh lợi thì mình cũng danh lợi. Bởi vì cái ông thầy là tượng trưng cho cái Tăng bảo, mà cái Tăng bảo nó sống gần ở bên mình, cái oai nghi tế hạnh nó không có thì mình cũng chịu ảnh hưởng luôn cái đời sống của mình như vậy mà không thể nào mình thoát ra khỏi. Không thể thầy mình mà sống như vậy mà mình làm khác thầy mình được. Cho nên đó là một cái điều khó cho người đệ tử sau này muốn sửa lại cũng rất là khó.

Bởi vậy bắt đầu mà vào đạo Phật, thì

quý vị hãy đừng có vội vàng quy y, đừng có nghe theo cái miệng lưỡi của mấy ông mà hãy nghiên cứu cho kỹ, mà muốn nghiên cứu thì mình phải tìm những cái bậc minh sư mà người ta có Giới Đức, người ta có thiền định sâu màu á, thì mình đến đó mình xin những cái bậc đó dạy cho mình cách nghiên cứu phật giáo. Kinh điển Phật giáo thì bây giờ không biết cái loại nào đúng, loại nào sai cho nên chúng ta đừng cuốn kinh nào cũng nói là của phật giáo hết thì sai. Vì vậy mà phải cần phải gặp những cái bậc mà người ta có tu đúng của đạo phật, có giới hạnh thì người ta mới chỉ cho mình hợp với nghiên cứu cuốn kinh nào cuốn sách nào chứ không phải đừng đâu mình đọc đó.

Đó là đem cho mình hiểu biết Phật giáo một cách chơn chính rồi từ đó mình rằng mình nghiên cứu xong cái đạo Phật nó tuyệt vời như thế nào nó phù hợp như thế nào, nó đúng cái ước vọng của mình như thế nào thì mới tìm đến cái bậc minh sư đó, người mà mình tin tưởng ông ta là giới hạnh nghiêm túc đó thì mới xin quy y. Rồi ông ta mới đứng ra mới đại diện cho ba ngôi Tam Bảo mà ông ta quy y chứ không phải là mình cứ quy y ông ta đâu mà mình quy y Tam Bảo. Đó là cái, cái đó là cái đúng, rồi cầu xin, mình cầu xin ông ta đứng ra quy y, nhưng nếu mà ông thấy cái tư cách mà ông ta chưa có đủ thì

ông chỉ cho chúng ta một người có tư cách hơn ông. Bởi vì những cái bậc mà thiên đức á, những bậc mà giới đức á thì họ nhường lại cho những người mà có cái đức hạnh cao hơn họ khi mà họ thấy họ còn thiếu, còn những người mà danh lợi đó thì ai vô quy y họ cũng quy y hết. Đó vì họ quy y cho đệ tử cho đông để làm gì để phục vụ cho đời sống của họ cho đầy đủ. Đó là những cái, cái lợi, cái danh của họ, họ không thấy được cái lợi ích cho người đệ tử của họ quy y. Còn cái người mà người ta giới luật nghiêm chỉnh á người ta sợ cái người đệ tử của mình theo giữ gìn không có nổi, nếu mà người ta thọ cho cái người đệ tử cho họ quy y rồi thì người ta có trách nhiệm làm sao cho cái người đệ tử của mình phải đi vào trong cái giới luật của Phật, khép mình trong thiện pháp, cho nên sợ đệ tử của mình giữ gìn không có trọn, cho nên người ta đưa đến những cái bậc cao hơn để cho cái oai lực và oai đức nó cảm hóa được cái người đệ tử đó để trở thành người tốt, một người đệ tử của Phật sau này nghiêm chỉnh, trì giới luật rất nghiêm chỉnh. Còn nếu mà ông thầy đó ông đủ cách thì ông đứng ra ông đại diện, còn nếu mà không đủ cách thì ông đứng ra ông giới thiệu cho một người khác. Họ từ chối chỉ cho chúng ta đến với một người khác, để cho người thầy của quý vị là một tấm gương sáng chói, tấm gương sống cho quý vị sau này trên bước

đường theo Phật giáo tu hành. Họ là một cái tấm gương sáng chói làm cho chúng ta thấy cái gương hạnh đó mà chúng ta theo dõi cái bước chân tu hành của bậc thầy của mình, nhờ đó mà mình tiến bước trên con đường đạo Phật tu hành giải thoát.

Còn thời nay người chưa đủ tư cách mà đứng ra quy y, mà vội vàng là để cầu danh, cho đệ tử càng đông càng tốt, càng làm giàu, càng có danh có tiếng nhiều. Đó là cái số thầy mà người ta chỉ nhắm vào danh và lợi vào cái số đệ tử để gây cái uy tín người ta thì người ta không có nghĩ đến cái lợi ích của cái người đệ tử của mình để quy y.

Cho nên cái sự quy y thầy nói thật sự, quy y thường thường nếu mà để tỏ ra mà dẫn dắt người đệ tử không có được quy y đông, nghĩa là chỉ trong vòng 2 người hoặc 3 người thì nghiêm chỉnh, ở trong cái giờ phút ấy nó rất là nghiêm chỉnh để làm cho cái người đó người ta thọ được tam quy, người ta thanh tịnh. Còn mình thọ một lần 10 người hay 100 người hay 1000 người điều đó là chỉ gieo cái nhân Phật pháp với họ chứ không có nghiêm túc, không có thanh tịnh, không có đắc được cái Tam quy.

Bởi vì cái giới đầu tiên là Tam quy, mà Tam quy mà thọ kiểu đó thì kể như là nó chỉ là cái nhân cho tốt cho người đó chứ sau này không có người nào mà đắc Tam quy hết.

Cho nên bây giờ chúng ta nhìn thấy Phật giáo thì đó là tình trạng bây giờ thì ai cũng biết chứ không phải là riêng Thầy nói đây mà quý thầy không có chứng nghiệm được điều đó.

Trong Phật giáo hiện giờ có những bậc thầy thống kê số đệ tử quy y của mình, họ lấy đó làm hãnh diện với một số tín đồ đông đảo. Nghĩa là có người họ thống kê lại à bây giờ họ được mười ngàn, hai chục ngàn, ba chục ngàn, hay một triệu tín đồ, họ thấy đó là cách hãnh diện nhất của họ. Chứ còn họ không biết là cái số đệ tử đó nó có được giải thoát hay là không được giải thoát, nó có nằm được trong cái thiện pháp hay là không thiện pháp thì họ chẳng cần, nhưng mà họ chỉ nhắm vào cái số đông đó. Cho nên có những vị thầy họ đem sổ ra họ thống kê lại xem cái số đệ tử quy y của mình được bao nhiêu. Thứ nhất là họ thống kê như vậy để khoe khoang cho mọi người biết rằng mình có số đệ tử đông như vậy. Những sự đông đảo ấy nhìn lại không có chất lượng là đệ tử của Phật.

Thọ Tam quy chẳng phải chỉ là vấn đề trên hình thức mà còn là một vấn đề nội tâm giúp cho người đó nhớ mãi không quên những pháp thiện, những hình ảnh thiện. Bởi vì Phật, Pháp, Tăng là cái pháp thiện, mà những hình ảnh của Phật Pháp Tăng là

những hình ảnh thiện, cho nên cái hình ảnh đó nó ghi khắc mãi ở trong tâm chúng ta khi mà chúng ta thọ với một bậc thầy mà thanh tịnh giới luật, thì họ chỉ cách cho chúng ta thọ nó rất đúng cách. Nó làm cho cái ngày giờ mà chúng ta thọ nó thiêng liêng vô cùng chứ không phải là đơn giản, họ tạo ra cái cảnh giới làm cho chúng ta nhớ mãi không quên cái ngày mà chúng ta đến với đạo Phật, đến với ba ngôi Tam Bảo đó. Ngày thọ Tam quy là ngày có tính chất trang nghiêm và trọng yếu với một vị thầy giới hạnh nghiêm chỉnh, thiền đức sâu màu, lực tuệ cao siêu thì vẻ trang nghiêm và trọng yếu càng tăng lên gấp bội. Nghĩa là có một bậc thầy mà nó thanh tịnh giới luật, mà nó có thiền định sâu màu và trí tuệ siêu việt thì cái buổi lễ mà thọ Tam quy đó, nó làm cho cái người đệ tử nó tăng lên gấp bội cái sự trọng yếu, cái sự trang nghiêm đó lên gấp bội trong tâm hồn của họ. Điều này khiến cho cái người thọ Tam quy khó quên, đã từng ghi nhớ mãi trong óc mọi hình ảnh hành động từ bi vô lượng của Phật, Pháp, Tăng thể hiện trong ngày hôm đó.

Còn bây giờ chúng ta quy y rồi chúng ta chẳng thấy như là một cái buổi lễ thường thường, rồi một buổi họp để mà vui chơi chứ chẳng có cái nghĩa lý gì trong cái ngày thọ Tam quy của chúng ta hết. Đó là thọ ba cái

giới đầu tiên mà chúng ta thấy một cái người mà bước vào đạo Phật, bước vào cổng của đạo Phật đó thì tức là phải thọ Tam quy.

Vậy thọ Tam quy là gì?

Từ trên chữ giải thích thì thọ là hưởng, chịu lấy, chấp nhận; tam là ba; quy là quay đầu quay về, thọ Tam quy là chấp nhận trở về ba nơi. Đây là nói tắt, nói cho đầy đủ nghĩa là thọ Quy y Tam Bảo, thọ Quy y Tam Bảo là trở về chấp nhận nương tựa ba nơi quý báu. Nói cho dễ hiểu hơn là trở về chấp nhận nương tựa ba nơi thiện pháp cao quý. Nói một cách khác nữa quyết tâm tu tập ba thiện pháp cao quý. Nói một cách khác nữa quyết tâm sống đúng ba giới hạnh tuyệt đỉnh. Đó thì mình nói cho hết cái nghĩa của nó để mà khi chúng ta phải thông suốt được cái thọ tam quy nó như thế nào, vì vậy cho nên ở đây vạch hết tất cả những cái này, khi mà một cái người quyết tâm đến với Phật thì phải tu tập ba thiện pháp đó. Rồi phải sống đúng ba cái giới hạnh tuyệt đỉnh đó, rồi phải chấp nhận nơi thiện pháp đó. Đó là tất cả những cái mà chúng ta muốn, về đó là chúng ta phải chấp nhận như vậy, phải lấy cái đó mà trau dồi thân tâm của mình nữa, cho nên nói một cách dễ hiểu để chúng ta hiểu khi trở về đó, không phải lài trở về đó Phật độ mình hoặc mình có tai nạn gì đó ông xuống ông rước mình, không phải vậy.

Mà chính mình phải trau dồi thân tâm của mình để cái gương hạnh Phật, Pháp, Tăng đó nó là một cái nơi để chúng ta thấy được, để mà trau luyện cho mình được như những bậc đó, những pháp đó.

Đó là cái chỗ mà chúng ta tự cứu mình chứ không phải mình quy y Tam Bảo rồi từng đó mình có tai nạn, bệnh tật thì Tam Bảo gia hộ mình. Theo cái kiểu mà bây giờ quý thầy hiểu là tôi làm Phật sự thì Tam Bảo cũng gia hộ tôi, sự thật Tam Bảo chỉ là pháp thiện thôi chứ đâu có cái gì mà gia hộ mình, mà người ta cứ nghĩ tưởng đó là những cái thần linh, những cái ông thần cho nên cứ phù hộ mình, cho nên cứ hờ hờ ra là nói tôi làm cái chuyện Phật pháp đây là Tam Bảo gia hộ tôi, sự thật là làm sao mà có sự gia hộ được. Phật giáo đâu có dạy cái vấn đề đó được, nhưng mà người ta nghĩ qua một cái thần giáo rồi cho nên nó có cái quyền năng ở đó để gia hộ mình. Sự thật ra mình làm bậy thì mình chịu, mình làm đúng thì mình hưởng tức là nhân quả nó rõ ràng.

Cho nên Phật giáo xây dựng cái đạo Phật nó ở trên cái nhân quả, nó cụ thể và rõ ràng như vậy cho nên từ cái bước đầu mà ba ngôi Tam Bảo đều là thể hiện qua cái thiện pháp chứ đâu phải là gì khác hơn, ba cái thiện pháp ở đây đầu tiên, tức là ba cái giới thiện đầu tiên mà chúng ta hướng về, và

nó là ba cái giới đầu tiên, tức là ba cái pháp đầu tiên mà chúng ta hướng về chứ đâu phải là ba cái ông thần. Mà người ta nghĩ rằng ba ngôi Tam Bảo là ba ông thần. Ông thần thứ nhất là ông thần Phật, ông thần thứ hai là ông thần Pháp, ông thần thứ ba là ông thần Tăng, cho nên là ba ông thần đó mà ngôi trên cái bàn đó rồi phù hộ chúng ta khi mà chúng ta nường vào đó, cũng như là các tôn giáo khác vậy, có ông thần phù hộ đó. Cho nên Phật giáo nó biến thành thần giáo mất đi, mà Phật giáo là ba ngôi này nó là ba cái pháp, ba cái pháp thiện, từ đó Phật là một cái pháp thiện để chúng ta nường vào đó để chúng ta sửa mình lại trong cái pháp thiện mà từ đó chúng ta cứu mình ra khỏi nhân quả. Bởi vì nhân quả nó có thiện ác, mà thiện thì nó đem đến phước báu cho chúng ta, mà ác thì chúng ta thọ những cái quả khổ.

Ở đây thọ Quy y Tam Bảo cũng còn nói tắt, nói cho đủ là thọ Quy y Phật, Pháp, Tăng, nghĩa là mình nói thọ Quy y Tam Bảo là mình còn nói tắt đó. Mình nói cho đúng là thọ quy y Phật, Pháp, Tăng, tức là mình nường vào ba cái pháp, ba cái pháp thiện này.

Phật, Pháp, Tăng là gì?

- *Phật tức là chỉ đức Phật là một con người như chúng ta mà đã sống được với thiện pháp siêu việt, làm gương hạnh sống*

toàn thiện, chân thiện.

- Pháp là lời dạy của đức Phật, lời dạy toàn thiện, thánh thiện, chân thiện.

- Tăng là những đệ tử của đức Phật, đều là những con người bằng xương bằng thịt như chúng ta theo Phật tu hành sống đúng toàn thiện, chân thiện.

Gồm lại những chữ này giải thích thọ quy y Phật, Pháp, Tăng là quay về nương tựa đức Phật, vâng theo lời dạy của Ngài và theo gương hạnh các bậc Thánh tăng tu tập. Đó thì như vậy là chúng ta lấy ba cái gương hạnh của ba ngôi Tam Bảo này mà chúng ta tu tập chứ không phải là nhờ ba ngôi Tam Bảo này gia hộ cho chúng ta.

Ở đây quý thầy phải hiểu Phật, Pháp, Tăng là ba giới luật sống động vì thế Phật còn sống tại tiền thì tất chúng Tỳ Kheo đều nương vào Phật tu tập, Phật dạy sao họ tu tập như vậy không có tu tập sai. Cuộc sống của Phật là cuộc sống của giới luật nghiêm chỉnh không sai phạm một lỗi nhỏ gì. Phật đã chế ra Giới Luật được nói lên gương hạnh sống giải thoát của ngài, qua hành động sống của Phật cho nên phải thấy Giới Luật là một điều quan trọng trong việc hành trì theo đạo Phật. Vì thế đức Phật phải quan tâm đến Giới Luật, cho nên Ngài phải chế giới nhiều lần để cho phù hợp với không gian và thời

gian, có thời điểm và thời đại nào cũng phù hợp và thích nghi được.

Nghĩa là Ngài rất là quan trọng về Giới Luật chứ không phải là ngài chế giới cái chuyện mà không có quan tâm đến nó. Ngài không có nông nổi mà đặt ra giới đại đầu mà Ngài phải đắn đo suy nghĩ rồi mới chế ra cái giới và khi chế ra giới rồi Ngài còn sửa đi sửa lại nhiều lần để cho nó phù hợp, để cho cái không gian và thời gian nó không có bị không thích hợp; và cái thời đại diễn biến từ cái thời Ngài cho đến về sau, lúc nào nó cũng thích nghi được với cái giới luật đó mà không có cần sửa tới, sửa lui.

Ngài quan tâm và hoàn chỉnh giới luật trước khi ngài nhập diệt, Ngài biết rằng khi ngài nhập diệt không có một vị Thánh tăng nào đệ tử của ngài đủ tư cách làm thầy cho các vị Tỳ Kheo sau này. Từ lâu Ngài phải có ý định ai là người thay Ngài để dẫn dắt những người tu sau này chứ không phải lúc gần chết Ngài nông nổi di chúc Giới Luật là thầy cho chúng ta như vậy. Nghĩa là Ngài đã nghĩ rằng Giới Luật là thầy của chúng ta, nó hội đủ ba cái oai lực, đại oai lực, đại thần lực và đại minh lực, thì nó phải đủ ba cái lực như vậy thì nó mới xứng đáng làm thầy. Mà Giới Luật của Phật thì nó đủ ba cái oai lực đó, cho nên nó mới xứng đáng làm thầy của người sau và nó không bao giờ có một

sự thay đổi nào được hết vì nó phải tròn đủ, chứ nó không thể thiếu mà nó cũng không thể thừa. Chúng ta nên xét một người như Đức Phật không thể nông nổi, bộp chộp, mà phải có sự đắn đo kỹ lưỡng, nhất là người cầm vận mệnh của tiền đồ Phật giáo sau này, mà đặt sai thì quý thầy nghĩ sao, một công trình 49 năm khai sáng Phật giáo, đem lại một cuộc sống...



BẢNG SỐ 25: GIỚI LUẬT - QUY Y TAMBÃO

GIỚI LUẬT

Nghĩa là trong khi Ngài đặt cái Giới luật mà làm thầy chúng ta Ngài phải thấy được cái sự thịnh suy của Phật giáo, cho nên Ngài mới di chúc cho chúng ta Phật giáo còn là Giới luật còn, Phật giáo mất là Giới luật mất. Chúng ta bây giờ thấy Phật giáo thì tu sĩ nhan nhản mà đều phá giới hết thì Phật giáo có còn không? Chắc chắn là lời Phật dạy chúng ta đã chứng minh điều đó rất rõ mà. Mà đức Phật còn nói *Giới luật còn là ta còn, mà Giới luật mất là ta mất*, nghĩa là Giới luật còn là hiện tiền đức Phật còn ở tại thế mà Giới luật mất là đức Phật đã mất. Mà bây giờ chúng ta thấy đức Phật có còn không? Mất, bởi vì Giới luật đâu còn, đối với tu sĩ bây giờ đâu có người nào mà giữ giới như thời đức Phật đâu cho nên Giới luật mất. Cho nên có một vị Tỳ kheo khi mà ở xa Phật thì lúc bấy giờ ngài muốn đến để mà gần gũi bên Phật, thì đức Phật nghe như vậy

mới nhấn một người đến nói với ngài, đến nói với vị Tỳ kheo đó khi mà ở xa Phật, mà giữ gìn Giới luật của Phật nghiêm chỉnh thì như Phật sống ở bên, còn những người sống gần bên ta hàng ngày mà thấy ta, mà Giới luật không nghiêm chỉnh thì cũng như xa ta ngàn dặm, có phải không? Ngay từ cái lúc mà thời Phật còn sống Đức Phật cũng xác định cái điều đó, Phật còn tại thế tức là Giới còn, mà Giới luật mất là Phật mất.

Đó thì như vậy chúng ta đã biết hiện giờ Phật giáo của chúng ta mất hay còn. Chúng ta đều xét qua những lời mà Ngài đã di chúc lại thì chúng ta biết. Mà nếu muốn còn thì chúng ta là những người đệ tử của Phật phải làm sao cho nó còn, thì phải là Giới hạnh, Giới đức và Giới tuệ chúng ta phải nghiêm chỉnh hẳn hoi, thì như vậy là Phật giáo sẽ còn.

Do thấy trước và hiểu biết đó Ngài đã chuẩn bị hoàn chỉnh Giới luật trước khi Ngài nhắm mắt:

“Này các thầy Tỳ kheo hãy lấy Giới luật ta làm thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc tu hành, Giới luật còn là Phật pháp còn, Giới luật mất là Phật pháp mất”.

Ngài di chúc lời này tức là Ngài đã chuẩn bị cho đời sau một ông thầy như đức Phật, như Ngài còn tại thế. Ngài chuẩn bị

cho cái người mà thừa kế Ngài như là Ngài chứ không có thua kém Ngài chút nào hết. Cũng như bây giờ số đệ tử nhưng mà đệ tử của Thầy người nào cũng có sở trường của nó làm sao Thầy dám di chúc. Ví dụ đó, thì Thầy phải di chúc cái người nào mà toàn diện chứ, thì cái người toàn diện làm sao có được. Ai cũng có sở trường sở đoản hết, chỉ có duy nhất là đức Phật sở trường tròn đầy, bởi vì đức Phật mới có đại thần lực, đại oai lực, đại minh lực nó tròn đầy, còn mấy ông kia thì một ông có đại thần lực nhưng mà không có đại oai lực, không có đại minh lực; một ông thì có đại minh lực nhưng không có đại thần lực thì làm sao mà tròn được, thì làm sao mà thành người hướng dẫn chúng ta sau này được. Giới luật còn là Phật còn, Giới luật mất là Phật mất. Cho nên lúc Phật còn tại thế, Phật thường dạy các ông sống gần bên ta mà Giới luật không nghiêm chỉnh thì như sống xa ta ngàn dặm, nếu các ông sống xa ta ngàn dặm mà Giới luật nghiêm túc thì như sống gần bên ta.

Đó cái lời của đức Phật nói trong kinh nó còn rõ ràng như vậy mà. Cho nên Phật còn tại thế tượng trưng Giới luật toàn chân toàn thiện và đức Phật nhập diệt thì Giới luật là ông thầy toàn chân toàn thiện của chúng ta. Hôm nay không phải Thầy ca ngợi điều đó mà chính trong kinh Phật nhắc đi nhắc

lại điều này rất là nhiều, vì vậy mà chúng ta là người tu sĩ đạo Phật làm sao chúng ta quên được những lời này, làm sao chúng ta sống mà không giữ gìn Giới hạnh mà gọi là Phật giáo được.

Thế có kẻ ngu si dám đem Giới luật của Phật sửa tới sửa lui, đốt phá lung tung, đốt phá tạng luật của ông Upali kết tập lần đầu tiên tại hang Thất Diệp, bảo rằng kết tập luật không có viết thành văn. Đó là Thầy nhắc lại cái lời ở trong kinh nói rằng trong cái lúc mà kết tập kinh điển lần đầu tiên, kết tập luật không có viết thành văn, cho nên do đó cái lý luận đó là lý luận phá giới, cái lý luận mà đập phá giới gốc của Phật.

Luật thì phải có một bộ, sao lại có nhiều bộ thế, một ông thầy thì một ông thầy sao bây giờ lại nhiều ông thầy quá vậy, ông thầy nào là chân, ông thầy nào là giả? Nghĩa là nhìn mấy bộ luật chúng ta không biết ông thầy nào là ông thầy mình hết, đông quá chừng đông, cho nên bây giờ luật sao thì có một bộ thôi chứ luật gì mà đủ thứ luật hết.... Mà luật thì có bộ nói như này có bộ nói khác chứ đâu phải giống nhau hết đâu, chứ giống thì nó là một bộ rồi. Cho nên nó nhiều bộ tức là nó phải có cái khác ở trong đó rồi chứ không phải là giống hết được. Cho nên bây giờ chúng ta thấy, chúng ta hiện hành bây giờ Phật giáo chúng ta có sáu cái bộ luật

chứ không phải là ít, có cái thì giống có cái thì khác nhưng mà toàn những cái bộ này thì đều có những cái dị biệt khác nhau chứ không phải giống hết.

Các thầy Tỳ kheo sợ Giới luật của Phật, chạy theo dục lạc thế gian, tham đắm sắc, danh, lợi, thực, thù, cho nên mới đặt ra Giới luật mới làm khác đi để chạy theo cái dục lạc của đời, của cuộc đời làm đảo lộn Phật pháp, không biết ông thầy hiện giờ thì người tu sĩ không biết ông thầy Giới luật của mình là ông thầy nào. Nghĩa là bây giờ đứng trước sáu bộ luật này thì chúng ta chẳng biết cái bộ luật nào là ông thầy của mình hết, thì như vậy là mình thấy quá khó khăn chứ đâu phải dễ. Phật giáo chia ra làm 20 bộ phái, mỗi bộ phái có một bộ luật, vậy đạo Phật hiện giờ có 20 ông thầy, vậy bây giờ biết chọn ông thầy nào như lời Phật đã dạy, đã di chúc? Ông thầy được kết tập lần đầu tiên thì bị phế rồi, còn hai chục ông thầy mới này biết ai là ông thầy của mình? Hai mươi bộ luật này có những điểm tương đồng có những điểm khác biệt do thể người sau mới lấy các điểm đồng và dị biệt mà kết tập lại thành sáu bộ luật. Đây quý thầy nghe cái tên của sáu bộ luật đặt ra đây: Một – Thập tụng luật, hai – Tứ phần luật, ba – Tăng kỳ luật, bốn – Ngũ phần luật, năm – Giải thoát giới bốn kinh, sáu – Nhất thiết hữu bộ luật. Từ

20 ông thầy luật này còn lại sáu ông thì thử hỏi biết ai là thầy của chính mình.

Như vừa rồi chúng ta đã học trong giới kinh có phân chia làm ba loại giới, một là Giới hạnh, hai là Giới đức, ba là Giới tuệ, ba giới kinh này gọi chung là Giới - Định - Tuệ, Giới - Định - Tuệ không phải ngoài giáo pháp của Phật, giáo pháp của Phật là pháp thiện, Sơ thiện, trung thiện và hậu thiện. Vậy Giới - Định - Tuệ là pháp thiện của đạo Phật, pháp thiện của đạo Phật là Giới hạnh, Giới đức, Giới tuệ, ba giới này gọi là Giới luật của Phật còn gọi là giáo pháp của Phật, còn gọi là giới bốn, à còn gọi là giáo pháp của Phật. Riêng giới bốn chỉ là những oai nghi tế hạnh ly dục ly ác pháp của phần Giới hạnh trong giới kinh mà thôi. Nghĩa là cái giới bốn mà hiện giờ chia ra thành sáu cái bộ luật này thì nó thuộc về nằm trong giới bốn chứ không phải nằm trong giới kinh, cho nên cái giới bốn này nó chỉ cho chúng ta biết cái oai nghi tế hạnh, oai nghi tế hạnh để giữ gìn ly dục ly ác pháp ở trong cái phần Giới hạnh mà chúng ta học ở trong cái phần giới kinh, thì giới kinh nó chia ra thành ba cái giới rất rõ ràng: *Giới hạnh, Giới đức và Giới tuệ*. Nhưng mà cái phần giới bốn nó chỉ là cái oai nghi tế hạnh li ti để giúp cho chúng ta ly dục ly ác pháp trong cái phần Giới hạnh chứ nó không được nằm trong cái phần Giới

đức, nó không được nằm ở trong phần Giới tuệ, nó chỉ nằm ở trong cái phần Giới hạnh mà thôi, tức là trong giới kinh mà thôi. *Cho nên giới bốn dù có thay đổi 100 ngàn bộ thì nó chỉ là một phần nhỏ trong giới kinh mà thôi.* Bây giờ có chia ra một ngàn, một trăm, một triệu bộ luật đi nữa chúng ta vẫn xem nó là cái phần nhỏ trong Giới hạnh chứ nó đâu là toàn diện của Giới luật của Phật, cho nên chúng ta đâu có ngán nó, nó chưa đủ sức làm thầy của chúng Tỳ kheo, nghĩa là cái giới bốn chưa có đủ sức làm thầy của chúng ta đâu bởi vì nó chỉ mới Giới hạnh mà thôi cho nên nó đâu có đủ sức làm thầy. Nó chưa đủ 3 cái thân lực của nó mà cho nên nó đâu có làm thầy chúng ta được, *chỉ có giới kinh mới chính là thầy của các vị Tỳ kheo sau này.*

Đó thì hôm nay Thầy phân cho để thấy giới nào là thầy của chúng ta, chứ không khéo người ta lấy giới bốn ra làm thầy thì chắc chắn là ông thầy này chỉ đem chúng ta đến cái chỗ chết chứ không có còn cái chỗ sống nữa chứ đừng nói tới chuyện mà giải thoát.

Có một bài kinh nói về khi Phật còn tại thế, có người Bà La Môn hỏi đức Phật sau này ai là người thừa kế đức Phật lái con thuyền đạo Phật, thì đức Phật trả lời người thừa kế Phật là người phải có *đại oai lực, đại*

thần lực, đại minh lực. Nghĩa là ông Phật ông ấy xác định người mà thừa kế ông ấy là phải có những đại oai lực, đại thần lực như vậy, cho nên Thầy có nhắc lại với quý thầy là đại oai lực là như thế nào, đại thần lực là như thế nào, thì Thầy có nhắc đại hạnh lực, đại thần lực và đại huệ lực đó là ứng vào trong cái đại minh lực và cái đại thần lực và cái đại hạnh lực nữa. Vậy đại hạnh lực là gì - là Giới hạnh; mà đại thần lực là gì - là Giới đức, đại oai lực là gì - là Giới tuệ hay hoặc là đại minh lực là Giới tuệ. Vậy Giới hạnh, Giới đức, Giới tuệ gọi chung là Giới luật của đạo Phật.

Cho nên trong kinh Di Giáo, Phật di chúc: *“này các thầy Tỳ kheo khi ta diệt độ các thầy hãy lấy Giới luật của ta mà làm thầy, làm chỗ nương tựa tu hành”*. Đó trong cái kinh Di Giáo thì Phật chỉ nói như vậy nhưng mà trong kinh A Hàm hoặc là trong kinh Nguyên Thủy thì lại có nói thêm cái chỗ này thêm, cũng là cái lời di chúc của Phật khi mà sắp sửa nhập Niết Bàn thì Phật bảo hãy lấy ***Giới luật ta và giáo pháp ta, thành ra cái giáo pháp với Giới luật nó chia làm hai cho nên nó không có đúng đâu***. Đó là những cái người sau, người ta lấy cái Giới luật đó để lấy cái tên Giới luật đó làm cái giới bốn chữ sự thật ra trong giáo pháp của Phật thì nó là cái Giới luật, chứ nó đâu

có gì khác hơn. Bởi vì trong 37 phẩm trợ đạo là tất cả các Giới hành, nó là cái hành động để chúng ta thực hiện cái giới chứ đâu phải nó là pháp gì, cho nên họ tưởng 37 phẩm trợ đạo là cái giáo pháp còn cái Giới luật là những cái điều mà kê ra cũng như pháp luật đó là Giới luật, cho nên người sau người ta không hiểu. Vậy người ta đem cái giáo pháp của Phật người ta chia ra làm có Giới luật rồi có giáo pháp thành ra hai cái. Cho nên cái lời di chúc đó là họ cũng chỉ thêm vô mà thôi. Cho nên trong kinh Di Giáo thì cái lời này Thầy thấy rất đúng là vì chỉ đức Phật bảo lấy Giới luật mà trong Giới luật đó nó có Giới hành, mà Giới hành tức là 37 phẩm trợ đạo chứ còn gì nữa, đâu có cái gì mà ngoài ra, lấy 37 phẩm trợ đạo mà làm giáo pháp thì nó là cái người không hiểu. Trong cái giới thì nó phải có Giới hành rồi không thể nào mà nói trật được.

Bởi vậy trong giới kinh có đầy đủ pháp hành, pháp hành tức là Giới hành đó, tức là 37 phẩm trợ đạo, chứ không phải 37 phẩm trợ đạo ngoài Giới luật mà có, 37 phẩm trợ đạo là Giới hành của đạo Phật. Cho nên có kinh ghi lời di chúc “*hãy lấy Giới luật và giáo pháp của ta làm thầy*” - điều này thừa, nghĩa là cái lời nói đó là lời nói thừa không có trọn không có đúng cái nghĩa mà tức là không có hiểu Giới luật của Phật là cái pháp

thiện. Cái người mà ghi lại cái lời di giáo đó là...mặc dù là những cái bài kinh đó là những cái bài kinh trong kinh Nguyên Thủy trong bộ kinh Nikaya đó nhưng mà sự thật ra Thầy vẫn thấy nó là sai không đúng, bởi vì cái đó là hiểu không đúng bởi vì giáo pháp thì nó toàn diện trong đó nó có giới, Giới hành, Giới đức và Giới tuệ, Giới hạnh của nó đủ chứ không phải là...Bởi vì đạo Phật đứng trên nhân quả xây dựng thì nó là thiện pháp, mà thiện pháp nó có Sơ thiện, trung thiện, hậu thiện chứ đâu phải ngoài cái đó ra mà có được.

Giáo pháp của đức Phật được xây dựng trên nền tảng nhân quả cho nên nó phải toàn là thiện pháp, không phải là ác pháp, mà thiện pháp là Giới luật, trong Giới luật phải có Giới hành, có Giới hành mới gọi là giáo pháp. Bởi vì có cái hành động tu nó mới gọi là giáo pháp, chớ còn nếu mà không có Giới hành thì toàn giới đó tức là cái kỷ luật rồi, mà là cái pháp luật rồi. Nó không có Giới hành tức là không có tu, bắt buộc người ta phải giữ gìn nó thôi chứ nó không có, còn cái này người ta có Giới hành cho nên nó thuộc về pháp rồi, quý thầy thấy rất rõ không?

Cho nên muốn làm cho mình được thiện thì mình phải có sự trau dồi hành động cho nên có sự tu tập, còn cái pháp luật

người ta đặt ra người ta có bắt mình phải trao dồi mình như thế nào không, ờ tôi bắt buộc anh không có được ăn trộm này, anh không có được ăn trộm, anh ăn trộm tôi bỏ tù, chứ không có biểu anh phải làm vậy, tập vậy, luyện vậy hoặc trao dồi vậy là không ăn trộm. Còn cái này, cái Phật pháp cái Giới luật của Phật pháp nó có những cái Giới hành, cho nên từ cái chỗ mình không tham lam, không giết hại chúng sanh thì phải tu tập như thế nào, trao dồi như thế nào thì đó nó có cái Giới hành của nó rồi, cho nên nó trao dồi tuấn tự từ đó mình trở thành thiện pháp.

Đó quý thầy thấy Phật pháp nó hay ở chỗ đó, Giới luật của Phật nó hay chỗ đó, nó có cái pháp hành chứ nó không khô cằn cõi như cái pháp luật. Mà người ta đưa ra cái Giới Bản nó thành ra cái pháp luật cho nên vì vậy mà bắt chúng ta theo cái pháp luật mà tu hành chắc chắn đời sống của chúng ta cũng như là chúng ta gò bó trong cái pháp luật nhà nước nào độc tài, chắc chắn là người dân trong nước đó đều tiêu hết chứ không sống nổi đâu.

Giáo pháp của đức Phật được xây dựng trên nền tảng nhân quả cho nên nó phải toàn là thiện pháp không phải là ác pháp, mà thiện pháp là Giới luật trong Giới luật phải có Giới hành, có Giới hành mới gọi là

giáo pháp, mà giáo pháp thì không phải là giáo điều, mà không phải là giáo điều thì không phải là pháp luật. Pháp luật thì có sự bắt buộc, bắt ép, gò bó trong khuôn khổ kỷ luật, pháp luật thì không có pháp hành, còn ngược lại thì Giới luật của Phật có Giới hành nên một điều giới nào đưa ra làm việc lành, tránh việc ác thì có Giới hành rèn luyện tu tập trau dồi thân tâm con người cho đến khi thuần hóa điều lành đó.

Thí dụ như cái Giới luật đưa ra thì mình có những cái Giới hành mình tu tập rèn luyện theo cái hành động đó, để cho tới chừng mình thuần hóa được cái điều lành đó làm cho thân tâm của mình ở trong cái pháp lành hoàn toàn là không có sai phạm nữa, chứ không phải là nói suông mà bắt trói mình. Vì vậy mà người mà người ta học Giới luật mà người ta có cái Giới hành, người ta thấy được cuộc sống của người ta thoải mái, dễ chịu, nó thanh thản, nó an lạc, nó giải thoát thật sự, cho lên Phật nói thiết thực cụ thể không có thời gian. Đến với đạo Phật thì ngay đó chúng ta đã thấy liền, mà đến với đạo Phật là đến gì, đến với pháp luật mà pháp luật có pháp hành chứ không phải pháp luật thiếu pháp hành.

Thì chúng ta thấy được cái đạo Phật nó hay là hay ở chỗ này, nó đưa con người đến cái thiện, nó phải rèn luyện cái thiện cho

con người chứ không phải nói miệng suông hoặc là đưa ra cái giáo điều nào đó bắt ép người ta. Chứ không có bó buộc bắt ép ai hết, cho lên thí dụ như một người mà đi vào cái lộ trình của người tu sĩ lý gia cất ái mà người ta chưa có đủ cái trình độ đó mà ép người ta vào đó sao được, cho nên người ta vẫn ở trong cái lộ trình của người cư sĩ mà người ta vẫn có những pháp hành thiện của người ta cũng đem lại cái đời sống hạnh phúc an vui cho người ta, cho xã hội, cho đất nước, cho nên nó vẫn là đem lại cái tốt cho mọi người chứ đâu phải chờ cho chúng ta tu hành như cái lộ trình của người tu sĩ mới là giải thoát được đâu.

Nếu người nào biết lấy Giới luật của Phật mà làm thầy tu tập thì thoải mái, dễ chịu, an lạc, yên vui và hạnh phúc. Từng giới một, từng giới luật một hề tu được giới nào là có sự an lạc của giới nấy, nghĩa là mình chấp nhận cái giới nào là mình tu, mình trau dồi trong một thời gian thì mình thấy an lạc, cũng như bây giờ mình chấp nhận ăn ngày một bữa, mình chấp nhận rồi mình tu luyện mình, mình tập luyện rồi mình hướng tâm mình nhắc nhở cho đến khi cuối cùng rồi mình thấy thoải mái dễ chịu ăn ngày một bữa. Ở đây không ai bắt ép ai hết à, Giới luật của Phật không buộc ai hết, bây giờ anh chưa ăn một bữa được thì anh nên ở trong

cái giới cư sĩ đi, cái lộ trình thứ nhất đi anh ăn ngày ba bữa đi rồi anh sẽ tu những cái, anh trau dồi những cái Giới luật khác trong cái tầm vóc của anh thì anh cũng được giải thoát à, chứ không phải bắt ép anh vô đây ăn ngày một bữa để làm khổ anh.

Cho nên do cái đạo Phật nó vi diệu nó hay như vậy, ở từng cái cấp độ của người muốn giải thoát, cao thì chúng ta phải giải thoát ở cái chỗ cao để mà chúng ta thoát ra các ác pháp và cái người thấp thì cũng có những cái pháp để chúng ta rèn luyện ở trong cái thiện pháp thấp mà cũng đem lại cái sự an vui hạnh phúc cho chúng ta. Chứ đức Phật đâu có bắt ai cũng ăn ngày một bữa đâu, nghĩa là xã hội này đâu có ai cũng ăn ngày một bữa đâu, đâu có bắt buộc điều đó đâu, chỉ có giới tu sĩ chúng ta là ly gia cắt ái thì chúng ta mới ăn ngày một bữa, còn cái giới cư sĩ thì bây giờ đức Phật đâu có khuyên mấy ông một ngày ăn 4-5 bữa đâu nhưng đức Phật khuyên là ăn uống điều độ. Vì vậy mà chúng ta chọn ăn ngày 3 bữa hoặc 2 bữa hoặc 4 bữa, 5 bữa thì phải ăn điều độ thôi, chứ giới cư sĩ không có bắt ăn ngày một bữa, cũng không bắt ép ăn 2 bữa, cũng không bắt ép người ta ăn 3 bữa, tùy người ta có của cải người ta ăn bao nhiêu thì người ta ăn, nhưng mà ăn điều độ, ăn lung tung bữa nay ăn hai bữa, bữa kia ăn một bữa, bữa kia ăn 5 bữa

thì nó không có điều độ thì cái thân của họ dễ bị bệnh. Đức Phật khuyên như vậy chứ đâu có bắt người ta ăn ngày một bữa đâu cho nên vì vậy chúng ta thấy cái Giới luật của Phật nó rộng rãi và nó là một cái pháp môn tu hành để đưa chúng ta trong cuộc sống từng cái ăn, ngủ nó cũng có cái sự giải thoát ở trong đó.

Học Phật pháp mà chúng ta hiểu được như vậy thì chúng ta thấy rất là thích thú vì mỗi cái bước đi, mỗi cái giai đoạn của đời người chúng ta đều có pháp hành và cái Giới luật thiện pháp của nó kèm theo cái đời sống của chúng ta, làm cho chúng ta hân hoan an lạc. ... hân hoan, luôn luôn vui tươi chẳng biết buồn giận thương ghét ai, chẳng biết lo toan sợ hãi ai. Dù có bất cứ điều gì chỉ có một sự trầm lặng bao la khắp cùng tình thương yêu tất cả muôn loài sống hòa tan cùng vạn hữu.

Sau khi được nghe lời giảng này, quý thầy đã biết Giới luật nào là thầy của quý thầy chứ không phải sáu bộ luật hiện hành của Phật giáo bây giờ mà quý thầy đã học, đã đọc nó, đã hiểu nó. Sáu bộ giới luật không có đủ hạnh lực, thần lực và oai lực thì làm sao mà làm thầy của quý vị được. Những bộ giới luật này nó chỉ là một phần lượm lặt trong Giới hạnh của kinh giới, và viết ra mà lại còn thêm thắt làm lệch lạc oai nghi tế

hạnh của người tu sĩ Phật giáo.

Cho nên thí dụ như họ viết ra họ thêm thắt, họ bảo rằng mình phải ăn thịt chúng sanh bằng cách không thấy không nghe này kia, rồi họ tụ xúm nhau ăn thịt chúng sanh bằng cách *không thấy, không nghe, không nghi*. Do đó nó mới có những cái điều kiện sai lệch làm cho cái người tu sĩ Phật giáo mà nuôi cái tà mạng bằng cái xương máu của chúng sanh ở trong người của mình. Đó là chạy theo những cái dục lạc bằng cách lấy giới che, che đậy mình, lấy giới đặt ra để che đậy mình tưởng là mình không có phạm giới nhưng chính đó là cái phạm giới rất lớn và rất nặng oai nghi tế hạnh của người tu sĩ Phật giáo. Cho nên bây giờ tu sĩ Phật giáo ngang nhiên ăn thịt chúng sanh như cạp ăn. Thế mà giới hành Tứ vô lượng tâm của các ngài từng học trong giáo lý của nhà Phật mà họ để đâu? Họ ném trong sọt rác để ngang nhiên chạy theo dục lạc thế gian bằng sự thêm bớt Giới Bốn - Phật cho ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe, không nghi để thỏa thích khẩu vị nuôi tà mạng. Những người tu sĩ này mượn giới luật phá hủy đạo Phật giữa ban ngày. Nghĩa là bây giờ họ ngang nhiên họ ăn thịt chứ không có ăn lén đâu. *Chẳng có vị tu sĩ nào nhập định được cả và chẳng bao giờ có được Tam minh*. Nghĩa là cái giới tu sĩ mà ăn thịt chúng sanh như vậy

thử hỏi họ làm sao họ có nhập định được mà làm sao họ có Tam minh được, họ lý luận đời mạng pháp chẳng có người tu chứng quả A-la-hán.

Đó bắt đầu mấy cái lão này, cái lão tu sĩ này họ nói như thế nào? Họ nói cái đời mạng pháp của mình rồi thì không có người nào chứng quả Alahan hết đâu đừng có mong nhập định, chỉ ngồi đó hưởng lạc một chút đó là may lắm rồi, ngồi mà nó không có vọng tưởng được yên lạc, thích thú đó là đã thiền định của cái thời đại này rồi đó, là phước lắm rồi chớ còn không có tới nữa được đâu.

Không nương vào ông thầy Giới luật chân chính của mình thì tu hành làm sao chứng được. Nghĩa là ông thầy Giới luật của mình không chân chính thì thân tâm mình làm sao thanh tịnh? Mà không thanh tịnh thì làm sao nhập được định, làm sao có được Tam minh? Đó là cái chứng nghiệm cho chúng ta thấy các pháp của đạo Phật nó để chứng minh cho chúng ta đi vào con đường thiền định là phải ly dục ly bất thiện pháp.

Để một lúc nữa Thầy sẽ nhắc lại ly dục ly bất thiện pháp nó có nhiều cấp độ, để quý thầy biết rằng khi mà chúng ta nhập vào bào thai mà cái chỗ ly dục ly bất thiện pháp nào chúng ta biết chúng ta nhập bào thai? Còn cái chỗ nào chúng ta sẽ không biết nhập vào

bào thai Thầy sẽ đọc lại cái bài kinh đó, để cho các thầy thấy rằng đức Phật đã chỉ cho chúng ta thấy rõ nó có nhiều cái giai đoạn ly dục ly bất thiện pháp chứ không phải ly dục ly bất thiện pháp là hoàn toàn chúng ta sạch hết dâu, không phải.

Hầu hết tu sĩ Phật giáo không có thầy dẫn đạo, nghĩa là bây giờ chúng ta không có ông thầy dẫn đạo nên chẳng biết đường tu, tất cả đều tu hành đường lối của đạo Phật theo kiểu tưởng giải của học giả, nghĩa là theo cái tưởng của cái nhà học giả họ tưởng ra thôi, rồi họ soạn kinh họ viết ra cái kiểu này, kiểu kia rồi chúng ta chạy theo đó mà chúng ta tu tập chứ chúng ta chẳng có ông thầy mà dẫn đạo cho chúng ta tu tập. Còn Giới luật là Giới Bốn thì làm sao có Giới hành mà tu? Giới Bốn là một loại pháp luật khô cần như cây khô không nhựa, đưng tới giới luật vị nào cũng lè lưỡi, người nào cố gắng lắm giữ gìn thì cũng như người tu khổ hạnh của ngoại đạo - cũng chẳng ra gì, cũng chẳng đi tới đâu. Nghĩa là mình có ráng giữ Giới luật cho nghiêm chỉnh cách gì đi nữa mà theo cái Giới Bốn đó thì trở thành một người khổ hạnh, mà khổ hạnh của ngoại đạo chứ chưa phải là khổ hạnh đúng của đạo Phật nữa. Cho nên do đó cái sự tu hành nó chẳng đi tới đâu cuối cùng thì cũng chết quy ở trên cái sự khổ hạnh đó mà

cũng chẳng ra ngô gì hết, cũng chẳng làm chủ sanh tử gì hết. Bằng chứng như chúng ta đã thấy có một cái số tu sĩ bên Khất Sĩ họ cũng chấp hành Giới luật nghiêm chỉnh, họ đi chân không, đi khất thực đi xin ăn, họ cũng ở trong hang trong núi, mà họ không có biết cái Giới hành cho nên họ không thực hiện được, họ chỉ ôm chặt cái Giới Bổn rồi họ tu tập họ khép mình ở trong những cái khổ hạnh như vậy, cuối cùng họ cũng chết mòn ở trong hang trong hốc chứ chẳng có giải thoát được gì hết.

Bởi vậy Phật mới nói khi mà chúng ta khổ hạnh như con bò thì chúng ta sẽ thành còn bò, mà khổ hạnh giống như con chó thì sẽ thành con chó chứ không thành ông Phật hoặc thành tiên được. Cho nên chúng ta khổ hạnh ăn rau gì nữa, chúng ta ăn rau riết thì cũng thành rau thành cái chứ không thành gì. Đó là những cái điều mà chúng ta không có pháp hành cho nên nó không thành gì hết. Ở nói bây giờ tôi ăn rau cải là tôi thiện pháp rồi, tôi không có giết hại chúng sanh nhưng cuối cùng thì mình cũng thành rau cải chứ có ra cái gì? Đó là cái hiểu sai Phật pháp, bởi vì Phật nói mình hướng tâm thể nào thì mình sẽ tái sanh về cái hướng đó cho nên những cái tu hành sai là những cái hướng tâm sai, cho nên nói tôi như vậy thì nhiều đời tôi sẽ đạt được...mình hướng chệch, mình hướng

phá giới thì làm sao mình hướng đúng giới được, còn mình hướng đúng giới thì nó sẽ đúng giới, cho nên từ ngay bước đầu mình đi đúng là cái lộ trình đó sẽ đúng, mà bước đầu mình đi chệch đường thì cái đường đó nó sẽ dẫn mình đến cái chỗ chệch chứ không thể nào mà đi đúng được.

QUY Y TAM BẢO

Bây giờ chúng ta trở về quy y Tam Bảo là ba cái giới sống động đầu tiên của Giới luật Phật giáo. Như chúng ta đã được nghe Thầy giảng, thọ quy y Phật, Pháp, Tăng là quay về nương tựa đức Phật, vâng theo lời dạy của Ngài và theo gương hạnh của các bậc Thánh tăng đệ tử của Ngài mà tu tập. Ví như cháu bé còn nhỏ xà vào lòng mẹ của nó, nương tựa mẹ nó, tin cậy mẹ nó vì thế nó có cảm giác an toàn, sự sinh ra của cảm giác an toàn này xuất phát từ sự bảo bọc thương yêu của người mẹ, vì thế mà trở về nương tựa với Phật, Pháp, Tăng cũng là sự bảo bọc thương yêu vững chắc hơn sự bảo bọc thương yêu của người mẹ. Phạm do nơi hành vi hướng về tin cậy đặt trọn lòng tin đáng tin cậy có sự bảo bọc an toàn nhất thì gọi là quy y. Nghĩa là chữ quy y đó là khi mà chúng ta quay về thì tức là phải có sự tin tưởng trong cái sự bảo bọc của cái đó, thì chúng ta mới gọi là quy y.

Ở đời chúng ta cũng từng thấy ở cha

mẹ...nghĩa là mình ở đời thì mình sinh ra mình có cha mẹ thì mình nương cậy cha mẹ rồi; học sinh thì tin cậy ở thầy, ở thầy giáo; xí nghiệp thì tin cậy ở dự toán; thuộc hạ thì tin cậy ở trưởng quan.... Có người thì tin cậy ở túc mạng, tin cậy ở vận mạng, người ta tin theo túc mạng thì tin cậy ở vận mạng, người bạo ngược độc tài thì tin theo ở vũ lực, chính khách thì tin cậy vào mưu lược, người tham lam thì tin cậy vào tài sản, v.v.. Ở đây không được gọi là quy y, nghĩa là mình tin cậy vào cái đó thì không được dùng cái danh từ là quy y, vì sự nương tựa này không có bảo đảm vững chắc, nghĩa là mình nương tựa cái hạng người đó không bảo đảm, như nương tựa cha mẹ cũng không có bảo đảm vững chắc đâu. Ví như bị tai nạn nước lụt lớn người ta có thể trèo lên một ngọn cây, trèo lên nóc nhà, chạy lên gò nhỏ nhưng có thể nước và sóng gió to, nước dâng cao làm cho cây ngã, nhà sập, gò nhỏ bị ngập vì thế mà nương tựa như vậy không có vững chắc, nên không thể được gọi là quy y. Nghĩa là bây giờ mình đi nước ngập đi, mình treo lên nóc nhà mình ngồi nhưng mà nước cứ dâng lên thì nóc nhà cũng ngập thì mình cũng tiêu luôn chứ làm sao mình sống được, còn cây thì mình cũng trèo lên mình tránh nước nhưng mà gió nó to quá, nước nó chảy siết, cây nó ngã xuống thì mình cũng nhào xuống nước mình uống nước cũng tiêu luôn, thành

ra mình nương tựa nó đỡ chứ sự thật ra nó chưa chắc. Vì vậy cũng như mình nương tựa cha mẹ mình vậy, nương tựa như vậy nó đỡ chứ sự thật ra nó không có bảo đảm cho cái đời sống của chúng ta là hết khổ, mà nhiều khi nó còn khổ nhiều hơn nữa. Bởi vì ngồi trên cây mà tránh nước thì trong lòng nó run bần bật chứ, nó tưởng là sắp chết chứ nó đâu có còn sung sướng gì được, cho nên mình nương vào cha mẹ chứ mình thấy trước cái chết, cái bệnh tật của mình, cái đau khổ của mình cha mẹ có đau thế được không? Cho nên nương tựa chỉ an ổn cơm ăn áo mặc ông ta thôi chứ. Ông ta lo cho mình, bà ta lo cho mình đi học vậy thôi chứ thật sự ra sự đau khổ của mình thì ông bà cũng không có gánh cho chúng ta được cái gì hết, cho nên đó không thể gọi là quy y.

Còn ở đây chúng ta quy y ba ngôi Tam bảo này nó gánh hết cho chúng ta tất cả những sự đau khổ hết, từ cái sống chết của chúng ta nó đều gánh hết tức là nó làm hết. Cho nên có nhiều người hiểu lệch lạc lắm mới gọi là Tam bảo gia hộ, đó là hiểu cái lệch lạc, cho nên mỗi việc chúng ta làm gì chúng ta hay nói, tôi làm được cái này cũng nhờ Tam bảo gia hộ chứ không ngờ chính mình làm thiện mà nó được cái đó chứ không phải chính Tam bảo gia hộ. Người ta không hiểu nhân quả cho nên người ta mở miệng ra là

nói là chệch nhân quả hết rồi, do vì vậy làm lệch lạc cái thiện pháp của đạo Phật hết đi.

Trong hoàn cảnh ấy, nếu gần đó có một cái trái núi cao, mọi người có thể chạy lên, trèo lên cái núi cao đó, chỉ có những kẻ ngu si thì mới không có trèo trên đó mà thôi, mới bỏ sót cái cơ hội sống sót đó mà thôi chứ không có điên gì mà có cái núi cao mà trèo lên cái cây, trèo lên nóc nhà mà chịu ở trên đó để chờ chết đâu, không có đâu. Chúng ta biết được như vậy, nghĩa là ở đây Phật ví dụ như là trong cái cuộc ngập lụt như vậy, thiên tai thủy hoạn như vậy đó mà có cái hòn núi cao, thì trong khi mà nước sắp sửa ngập người ta lo người ta chạy lên cái núi cao chứ không ai dại gì trèo lên nóc nhà ngồi chờ nước ngập cho chết, phải không?

Chúng ta biết là ba ngôi Tam bảo là cái chỗ mà chúng ta nương tựa vững chắc, thì chúng ta phải chạy đến cái chỗ mà ba ngôi Tam bảo, chứ bây giờ mình nương cha mẹ mình mai một mình đau cha mẹ mình có chịu được không, đâu có thay thế được, mà mình biết mình nương ba ngôi Tam bảo, ba cái Giới hạnh này, ba cái giới thiện này thì nó sẽ giúp cho chúng ta thoát ra khỏi sanh, già, bệnh, chết, đau khổ, thì như vậy chúng ta đã nương tựa vào cái chỗ rất là vững chắc.

Đó như vậy Thầy ví dụ như là một cái... bây giờ giữa một cái cơn mà thủy nạn như

vậy đây thì mọi người sống ở trong cái khu này thì họ phải trèo lên cái núi cao, họ lừa trâu lừa bò lên cái núi cao hết chứ họ đâu có điên gì mà họ trèo lên cái nóc nhà họ ngồi trên đó, phải không? Hoặc họ trèo lên cái cây, họ đâu có điên. Cho nên do chúng ta đâu có phải là người điên, chỉ có người ngu mới trèo lên cái nóc nhà mà ngồi chờ chết chứ còn cái người mà người ta có trí chút không ai dại mà trèo hết. Người ta lừa trâu lừa bò lên trên núi người ta ở, làm sao mà nước ngập lên núi được, phải hông? Các thầy thấy! Mà Tam bảo là cái núi cao để bảo vệ cái sự sống của chúng ta, cho nên chúng ta không có điên đâu và cái người mà hiểu biết được Tam bảo như vậy thì không có bao giờ mà ai không quy y Tam bảo. Còn chúng ta không hiểu cho nên chúng ta thấy Tam bảo thường thôi chứ có cái gì đâu. Mà cái người mà mê tín thì quy y Tam bảo để Tam bảo gia hộ, thì cái đó biến ông Phật thành ông thần rồi, biến Tam bảo thành ba ông thần phù hộ rồi, thành ra cũng là lệch mất đi.

Có nhiều người biến ba Tam bảo này nó thành khoa học mất rồi, bởi vì ông nghiên cứu cái nào, cái tưởng giải của ông, ông nghiên cứu cái nào thì nó ảnh hưởng cái đó rồi ông đem Phật pháp ta ông chen vô đó. Ông muốn làm sao ông làm theo cái kiểu tưởng của ông đó thành ra Phật pháp bây

giờ nó xiên xẹo đủ cách hết, làm cho con người ta không biết đường đâu mà tu hết, hỏi thì Phật giáo thì như ông thần, hỏi thì Phật giáo như con quỷ, hỏi thì Phật giáo như khoa học, hỏi thì Phật giáo nói như nhà tâm lý, nói cái tâm của mình chia chẻ ra cũng như sợi tóc, thực ra cái chuyện làm (đó) là cái chuyện làm của cái nhà (tâm lý) gọi được cái thị hiếu của con người chứ chẳng đưa con người đến chỗ nào gọi là thiện pháp, là đem lại an lành hạnh phúc cho con người được hết. Bởi vì núi cao đem đến sự bảo bọc an toàn vững chắc hơn những chỗ khác, nó cao chẳng phải như ngọn cây, nóc nhà, gò nhỏ mà có thể sánh với nó được. Người nào nhận thức được thế sự là vô thường, nhận thức được cái thế gian này vô thường, các pháp đều vô thường, tất cả tướng thế gian đều do nhân duyên đối đãi với nhau mà thành, mà khổ, mà vô ngã. Đó, người nào mà nhận được như vậy người ta mới nhào vô ba ngôi Tam bảo này người ta mới nương tựa, cũng như người ta nhận được nước sẽ tràn dâng lên thì người ta mau mau trèo lên núi cao, còn cái người mà không nhận được....

Có thể hiểu rõ ràng sự nương tựa về cha mẹ, thầy giáo, dự toán, trưởng quan, vận mệnh, vũ lực, tài sản v.v... nó chỉ là bảo bọc an ổn tạm thời nhưng rốt cuộc những chỗ đó không bảo bọc an toàn vững chắc

tuyệt đối. Cha mẹ sẽ chết và không thay thế sanh lão bệnh tử của mình được, tri thức của thầy giáo sẽ lạc hậu, dự toán sẽ siêu ngạch, trưởng quan sẽ bị điều động đi chỗ khác, vận mệnh dựa vào không chắc, vũ lực, mưu lược cùng tài sản cũng không bảo đảm được gì - hôm nay làm vua, ngày mai thì làm tù nhân, hôm nay thì làm phú ông trăm vạn, ngày mai có thể là kẻ ăn mày đầu đường xó chợ. Tín ngưỡng của các tôn giáo khác có thể sanh lên trời song hẳn do nơi tín ngưỡng được quyết định sanh lên cõi trời, cõi trời ở trong Phật giáo vẫn còn sanh tử luân hồi, thọ mạng của trời tuy dài hơn người thế gian, song cũng có giới hạn, phước trời hưởng hết sau khi chết đọa xuống trần gian, do thế cõi trời chưa phải là chỗ nương tựa bảo bọc vững chắc.

Đó đức Phật ví dụ các tôn giáo khác thì xây cõi cực lạc hoặc thiên đàng hoặc cõi trời thế này thế khác, thì cõi trời vẫn là có tuổi thọ nó dài hơn thế gian chúng ta thôi mà hưởng hết cái phước báu đó rồi thì nó cũng rơi xuống à, nó vẫn còn tái sanh luân hồi, nó đâu có hết được cho nên nó đâu có vững chắc, còn ba ngôi Tam bảo của Phật thì nó vững chắc, nó chấm dứt sinh tử luân hồi, hoàn toàn vĩnh viễn nó không còn có tái sanh luân hồi, nó không còn có khổ đau. Còn bây giờ chúng ta có sanh lên cõi nào

nó hết phước rồi cũng phải trở về, bởi vì nó còn nằm ở trong cái phước của nó, phước hữu lậu chứ chưa phải là vô lậu cho nên hoàn toàn nó phải trở về, vì vậy mà đứng ở trên góc độ của Phật giáo chúng ta thấy ba ngôi Tam bảo tức là ba cái giới mà chúng ta nương vào đầu tiên nó tuyệt diệu, nó đưa chúng ta đi đến chỗ chấm dứt sanh tử luân hồi. Từ ba cái giới này mà nó sanh ra bao nhiêu cái giới khác để mà chúng ta biết mà chúng ta trau dồi, chứ không phải riêng ba giới này mà nó có. Cho nên ở trong kinh, thường thường ở trong kinh thiên, thì các tổ luận nó ba cái giới gốc của nó là tham sân si, không tham không sân không si đó, nhưng mà không phải đâu, ba cái giới gốc đó nó đâu có phải nó sinh ra các giới được do đó nó chính là Phật, Pháp, Tăng nó mới sinh ra, nếu mà không có Phật thì làm sao có giới này. Chúng ta thấy rõ ông Phật ông chế giới chứ đâu phải tham sân si chế giới. Mà tham sân si nó biết gì nó chế giới, nó là ba cái độc mà, cho nên mấy ông tổ luận sai hết, cho nên Thầy thấy đọc ở trong Sáu cửa vào động Thiếu Thất, Bồ Đề Đạt Ma mà luận đó, luận là tham sân si là ba giới gốc, đó Thầy nói mấy ông tổ này cũng bày đặt ra nữa.

Cho nên khi đọc kinh giới rồi Thầy mới thấy thiệt là sự bịa đặt của họ quá nhiều mà họ làm lệch lạc, cũng như Bồ tát giới,

các cư sĩ có thọ Bồ tát giới các thầy biết rồi chưa có thọ tam quy mà vẫn thọ Bồ tát giới được, có phải không? Người chưa thọ tam quy vẫn thọ Bồ tát giới được, bởi vì thọ Tam quy rồi mới thọ Ngũ giới, mới thọ thập giới Sa Di mới lần lượt mới đi tới mà 348 giới Tỳ kheo ni, còn cái này chưa thọ Tam quy vẫn thọ Bồ tát giới được, thì cái đó đọc lại Bồ tát giới Thầy thấy. Cho nên giới Bồ tát giới là giới của các Tổ đặt sau này, cho nên nó ngoài Tam quy ra, Tam quy nó để giới ra chứ. Phật, Pháp, Tăng nó để giới ra chứ, còn đảng này không có Phật, Pháp, Tăng ở đâu trên trời nó để ra? Cho nên chưa có thọ Tam quy mà thọ Bồ tát giới được thì đó là một cái để cho chúng ta biết được cái kẽ hở của các vị tổ làm ra cái này đã là sai rồi, mà đọc vô Bồ tát giới thì rất là cấm không có cho cư sĩ đi đọc Giới luật, thậm chí cũng ngăn cản không có cho đọc kinh sách tiểu thừa nữa là khác.

Cho tất cả những cái mà nó đã làm lệch lạc thế này thế khác, cho nên khi mà nghiên cứu Giới luật rồi mới biết được cái sai của các người xưa, mới biết được các ông tổ mình bày đủ thứ hết để làm cho cái Phật pháp bây giờ nó chới với, nó không biết đường đâu mà đi. Từ cái chỗ sai này chúng ta thấy đến cái chỗ sai khác nếu mà không vạch ra thì không có ai còn biết Phật pháp nó ra làm sao

hết. Nghĩa là Thầy không vạch ra thì người ta cũng nói Bồ tát giới là do Phật chế đó, thì mấy ông cũng viết rồi cũng nói do Phật chế, nhưng mà không ngờ cái kẻ hở của mấy ông nói chưa có cần thọ Tam quy mà thọ Bồ tát giới vẫn được như thường. Thầy thấy thiệt là cái kẻ hở để chúng ta thấy biết là những cái người mà gian xảo nó phải có cái kẻ hở, bởi vì người dối không thể dấu ai được hết mà cái người thật là bao giờ cũng không có kẻ hở đâu, người thật nói sao nó cũng thật, mà cái người dối rồi, giả rồi thì bao giờ cũng còn cái kẻ hở để chúng ta tìm thấy kẻ hở của người đó ngay. Cho nên ở đây nếu mà một người người ta sáng suốt một chút thì bao nhiêu kẻ hở của các Tổ để lộ ra hết không có che dấu được, bởi vì người gian thì không có che dấu ai được hết nhất là Phật pháp là những cái pháp thiện, pháp chân thật cho nên tất cả những người mà làm gian ở trong đó chúng ta đều vạch mặt được hết, không có cái chỗ nào mà chúng ta không thấy. Chỉ là chúng ta còn phàm phu, do cái tâm lý dục chúng ta chưa hết cho nên chúng ta còn bị mê mờ, còn bị vô minh ở trong cái màn ngũ triền cái nó làm chúng ta mê mờ chúng ta không thấy được, cho nên cứ nghe mấy ông nói sao chúng ta tin vậy chứ chúng ta chưa biết, nhưng mà khi chúng ta quét sạch ngũ triền cái rồi, tham sân si mạn nghi ra rồi, chúng ta nhìn thấy cái miệng của mấy ông

chúng ta biết rồi cái miệng của mấy ông như thế nào chúng ta biết hết, chứ không có bao giờ mà chúng ta không rõ đâu.

Cho nên ở đây thì xác định có cõi trời nó cũng không phải cái cõi trời mà có cái chỗ nương tựa vững chắc cho chúng ta, cho nên các tôn giáo khác xây dựng cái thế giới siêu hình của họ mà cõi trời này, cõi trời kia thì nó không phải là chỗ nương tựa, cho nên chúng ta thấy tiên nó cứ bị đọa xuống hoài, nó xuống trần gian của mình hoài, ở trên ấy nhìn xuống đây nó thấy mấy cái ông này nào là có tivi, video rồi coi sướng quá cho nên ở trên nó nhào xuống nó đầu thai xuống dưới thế gian chúng ta. Thậm chí coi chừng Bắc Đẩu, Nam Tào cũng khoái cũng nhào xuống dưới chứ đừng nói....Thật sự mà Thầy nói thật bởi vì ở thế gian bây giờ nó khoa học quá chừng thành ra nó cảm dỗ mấy ông tiên ở trên lắc đầu hết: Trời, nó còn hơn mình, nó ngồi đây mà nó nói bên Mỹ nghe được, còn mình phải dùng thiên nhân mới được, thành ra bây giờ nó hay hơn mình, phải hông, các thầy thấy rất rõ mà, bây giờ mình ngồi đây mình nói chuyện với bên Mỹ được không? Đó, thì có thua mấy ông trời đó đâu, tụi nó còn hay hơn, nó dùng máy móc còn mình phải tu tập thấy mẹ, cực gần chết mới làm được, còn nó bây giờ nó có gì đâu, nó chế ra hàng loạt thang nào

nói chuyện với nhau được hết, còn mình có thằng nói được có thằng nói không được, có thằng thấy được có thằng thấy không được. Đó thí dụ như thiên nhĩ, thiên nhãn hai cái thằng quỷ này nó thấy được, còn mình có luyện cái đó đâu mà thấy được, phải hông, còn tụi nó bây giờ ở đây mà nó nói chuyện thấy được hình ảnh ở bên Mỹ với Pháp ấy. Cho nên thằng ở dưới thế gian bây giờ nó hay hơn, mình xuống dưới chơi với tụi nó ngon không, ở đây cỡi trời còn thua, dục lạc ở đây đâu có bằng, nhưng mà sánh với Phật pháp thì tụi nó đâu... bởi vì Phật pháp là cái chỗ mà nó hết dục lạc còn cỡi trời nó còn dục lạc mà, nó còn dục lạc tướng của nó mà, đó thì do đó nó đâu còn vĩnh viễn đâu, cho nên sanh lên cỡi trời còn phải vậy, cho nên thường thường những câu chuyện người ta nói tiên bị đọa. Ở trên trời không có nước tắm đi xuống mấy cái dòng suối của mình bây giờ mới có chỗ Suối Tiên rồi đó mới tắm, trời đất ơi cảnh của mình đẹp hơn ở trên đó, phải không? Thầy nói bởi vậy cho nên đất nước của mình cũng có chỗ cho tiên tắm chứ bộ không à? Đó bằng chứng nó cụ thể như vậy chứ không phải là thầy nói thừa đâu, cho nên đó là những cái mà tiên nó còn dục, mà dục tướng còn chúng ta nó về sắc dục, nó dục thân sắc, dục về cái tướng, tướng dục.

Đó cho nên cảnh trên trời nó không có chỗ nương tựa vững chắc chỉ có ba ngôi Tam bảo là nơi vững chắc nhất để chúng ta tới đó là chấm dứt không còn dục nữa. Cho nên đạo Phật nói ly dục ly bất thiện pháp mà, ly hết. Cho nên nó không còn dục, thì không còn dục chúng ta không còn tái sanh luân hồi chứ không có gì hết.

Chỉ có Phật giáo mới dám dùng chữ quy y nghĩa là Phật giáo là chỗ nương tựa vững chắc, bảo bọc an toàn giải thoát mọi nơi, mọi nỗi đau khổ của kiếp người, nghĩa là chỉ có Phật giáo mới dám dùng chữ quy y, không có bao giờ Cao Đài nó nói quy y Cao Đài chư tôn đấng, các con thấy không, nam mô Cao Đà tiên ông thôi chứ nó đấng có dám nói quy y Tiên ông bao giờ, hoặc là nó có thể nói rằng, Thiên Chúa nói rằng quy y Thiên Chúa bao giờ, phải không, các con thấy đấng có dám dùng chữ quy y đấng, còn mình dùng chữ quy y tức là vững chắc vào đó là chấm dứt sự đau khổ không còn tái sanh luân hồi nữa, còn tụi nó thì nó còn lên còn xuống với thế gian mình đi lên đi xuống, chơi lên chơi xuống với cái cõi này vì nó còn thích, còn Phật giáo thì không còn thích, bị ly dục hết rồi còn gì thích, tiêu hết.

Cho nên cái người nào mà còn dục thì chúng ta ở lộ trình thứ nhất mà tu tập thì nó cũng đem đến hạnh phúc cho mình ở trong

cái cảnh, coi như là mình hưởng thiện thì tức là mình sẽ sanh lên cõi trời, mà mình có ở trên cõi trời mình xuống thì mình cũng cố gắng mình giữ thiện nữa thì ở cõi thế gian mình cũng vua chúa chứ có thua gì ai, cũng là sung sướng cũng đầy đủ cơm ăn áo mặc, thì cái pháp của Phật cái lộ trình thứ nhất là đem cái cuộc đời chúng ta toàn là những cuộc đời sướng, sướng không chứ không cho cái người khổ. Chúng ta có ác pháp đâu mà chúng ta khổ, mà sinh lên cõi trời chúng ta cũng hưởng sung sướng thôi.

Cho nên cái hưởng của Phật là cái lộ trình thứ nhất thì đem lại cái đời người cũng được hưởng hạnh phúc thì nó cũng tương đương với những tôn giáo khác là sinh lên cõi trời rồi trở xuống hưởng cái cõi thế gian chứ có gì đâu. Nhưng mà họ lầm lạc, họ xuống đây họ hưởng họ khoái quá họ làm ác cái tiêu họ luôn, còn chúng ta là biết thiện cho nên chúng ta hưởng nó vừa đủ vì vậy chúng ta không có làm ác cho nên chúng ta lại trở về cõi trời, phải hông, cho nên đường của đạo Phật dạy chúng ta không có bao giờ mà trở về cái cảnh địa ngục, còn thiên hạ không biết hưởng hết cõi trời xuống cái cõi thế gian này thấy máy móc này kia rồi Honda, hoặc xe cộ ngon quá lái chạy bậy bạ cán đụng rầm bể đầu chết cái đi xuống địa ngục luôn. Bởi vì ham dục thì phải địa ngục

luôn chứ sao.

Đó thì đó là những cái cảnh cảm dỗ của thế gian họ thành dục thành ác cho nên từ đó họ bị rơi địa ngục, còn chúng ta là những người theo Phật pháp ở cái lộ trình thứ nhất thì chúng ta biết thiện pháp cho nên chúng ta không có ham. Cái gì có thì chúng ta xài, không có thì thôi cho nên từ đó chúng ta ở trong thiện pháp thì chúng ta lại sanh lên cõi trời nữa. Còn hết phước cõi trời thì chúng ta trở về cõi thế gian chúng ta cũng giữ thiện pháp mà tu nữa cho nên ở toàn bộ trong cõi thế gian chúng ta cũng hưởng hạnh phúc. Phật dạy đâu có làm cái chuyện đó được cho nên người cư sĩ chúng ta vẫn hoàn toàn thanh tịnh tốt.

Tổng thể Giới luật của Phật giáo không ngoài ba ngôi Tam bảo, đó các con thấy tổng thể mà gồm chung thì Giới luật của Phật giáo đâu có ngoài ba ngôi Tam bảo đâu. Hôm nay Thầy vạch ra cho các thầy thấy rất rõ cho nên cái Giới luật của Phật thì không ngoài ba ngôi Tam bảo, mà cái Giới luật nào đặt ngoài ba ngôi Tam bảo thì coi như là giới của ngoại đạo, cho nên Bồ tát giới Thầy được xem như là ngoại đạo chứ không phải Giới luật của Phật. Bởi vì chưa thọ Tam quy mà dám thọ Bồ tát giới thì Bồ tát giới nó ở ngoài rồi chứ đâu phải ở trong Tam quy mà ra, phải thấy được cái chỗ đó. Trên thực tế lễ quy y trước

tiên phải bắt đầu từ quy y Tam bảo, nghĩa là cái khuynh hướng mà chúng ta theo đạo Phật thì bắt đầu là quy y Tam bảo chứ không thể nào mà thọ Tam quy chứ không thể nào mà thọ Ngũ giới trước. Chưa thọ Tam quy mà thọ Ngũ giới thì chệch đường rồi, bởi vì nó có từng cấp bậc của nó mà, từ thể nào thể nào. Bởi vì bảy thứ chúng ở trong đạo Phật, có bảy thứ chúng chứ không phải là ba chúng hay là bốn chúng đâu, bảy loại đệ tử của Phật ở trong đó gọi là bảy chúng đó. Thì bảy loại chúng nó phân ở trong Giới luật của Phật ra chứ đâu phải ngoài cái bảy loại chúng đó. Ví dụ như Tỳ kheo phải giới nào, Sa Di giới nào, Thức Xoa nó ở chỗ nào và cái cư sĩ nó ở cái giới nào, cho nên nó phải nằm ở trong cái giới đó mà người ta phân ra bảy cái chúng của Phật. Chúng ta thấy rõ mà, đâu có phải là, nó có từng phần nói rất rõ mà, do cái Giới luật đó, mà do cái thiện pháp đó và tốc độ tu tập cái thiện pháp đó thì cái người đó nó phải ở cái cấp độ đó.

Như vậy là Thầy giảng quý thầy đã hiểu được cái Phật pháp nó là cái chỗ đó đó chứ không phải là cái chỗ nào khác, như một người thọ Ngũ giới thì không thể nào tu tập ở trong Ngũ giới mà nó nhiều bằng cái người mà thọ 250 giới được hoặc là bằng một chú Sa Di mười giới được, mình có Ngũ giới còn người ta tu tập tới mười giới lận, thành ra

người ta phải hơn mình rồi, tức là người ta đi gần về phía giải thoát hơn mình chứ không phải là hơn ở trong cái giai cấp, mà đi gần về con đường giải thoát hơn.

Trên thực tế khuynh hướng của quy y trước tiên là phải bắt đầu từ quy y Tam bảo ở ngoài thân, nghĩa là mình bắt đầu làm cái lễ đó, làm cái lễ quy y Tam bảo thì nó ở bên ngoài, có nghĩa là hình thức, cách thức tổ chức lễ quy y, nghĩa là nó ngoài thân của mình á. Nghĩa là mình phải tổ chức như bữa đó phải bông hoa hay là hương đăng trà quả này kia tổ chức cho trang nghiêm cái buổi lễ đó thì nó mới có cái ý nghĩa của cái buổi quy y. Chớ còn mình trơ chèn để cái bàn Phật như vậy không có bình hoa, không có gì hết chẳng thềm đốt hương nữa lại nói bậy bạ, lay vài ba lay rồi nói tôi quy y Phật, Pháp, Tăng đó là không có đúng đắn.

Cho nên trước khi ngày xưa, Thầy nhắc lại các vị ngoại đạo cũng như là các vị cư sĩ khi đến nghe Phật thuyết pháp xong rồi các vị đó mà muốn làm đệ tử Phật thì các ngài nói lên một cái lời nói. Nghĩa là từ lâu tới giờ nghe được cái pháp của Phật dạy rồi cái tâm lúc nào cũng thấy nó quá đúng, rất là tuyệt cho nên các ngài đứng trước Phật cho con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, xin tôn giả Gotama chấp nhận cho con là Ưu Bà Tắc hay Ưu Bà Di.

Thì các thầy thấy cái lời nói đó là quy y đó, tức là quy xuống đứng lên trước đức Phật và gọi tôn giả Gotama chứ không phải gọi đức Phật là Phật. Nhưng mà chính đức Phật hỏi đó đâu có ba ngôi Tam bảo đâu, đâu có Phật, Pháp, Tăng đâu mà chỉ có mình đức Phật à, mà trong đức Phật đã đủ ba ngôi Tam bảo bởi vì nhất thể Tam bảo mà, có một mà nó là ba trong đó. Phật là, cái hình sắc của Phật là Phật - một phải hông, mà cái lời nói của Phật là Pháp, mà cái hành động sống mà không có tranh luận, hòa hợp thì đó là Tăng. Một ông Phật là đủ ba cái Phật, pháp, tăng ở trong đó chứ đâu có phải thiếu. Cho nên đứng trước Gotama là Gotama nhưng mà Phật, Pháp, Tăng nhất thể là phải có một cái hình ảnh siêu việt của pháp giới của nó, của Giới luật thanh tịnh trong đó. Cho nên vì vậy mà do đó đứng trước tôn giả Gotama xin quy y Phật, Pháp, Tăng chứ không phải quy y tôn giả Gotama, các thầy phải hiểu chỗ đó, cho nên đọc kinh nguyên thủy các Thầy thấy tuyệt quá, là quy y Tam bảo chứ không phải quy y Phật, Pháp, Tăng chứ không phải quy y riêng có ông Gotama này. Còn ông Gotama chỉ là đức Phật Thích Ca thôi chứ gì nhưng chính đức Phật Thích Ca là Gotama, mà Gotama chỉ là một cái tên để đứng ra một con người thôi chứ chưa phải, chỉ là chứng minh cho cái vị cư sĩ đó mà quyết quy y Tam bảo, đó các thầy thấy.

Thầy giải thích như vậy là quý thầy thấy hỏi xưa đơn giản lắm không có làm lễ gì hết, mà khi nghe một bài thuyết pháp rồi nó long trọng lắm, vô cùng lắm ngồi mà trang nghiêm nghe thuyết pháp mà không có hề nhúc nhích, không có hề ngủ ngục trong đó, nghe nó thích thú làm sao. Như nó là một cái trận mưa, mưa pháp nó làm cho toàn cả vạn vật tươi mát hết, cho nên tâm hồn của các vị nó tươi mát lên hết vì vậy mà khi nghe cái bài pháp rồi thì ngài long trọng quy xuống, trước mặt tôn giả Gotama mà xin quy y Phật, Pháp, Tăng. Cái lời nói mà nên như vậy là lời nói tự tâm tâm của mình thấy đúng là cái chân lý để đem được cho mình đến chỗ giải thoát cho nên mới đứng ra phát nguyện cái lời nguyện lớn.

Cho nên bây giờ giới mà dạy về giới đàn tăng, cách thức mà để quy y thì họ không có nói hết đầy đủ nhưng mà họ cũng bắt chước theo kiểu đó là bắt đầu dạy cho cái người quy y Tam bảo là phải nói lên Tam quy, rồi tam tiết rồi tam thệ đó. Thiệt ra thì cái chuyện mà tam thệ Thầy thấy...nghĩa là nó, sau này họ đặt ra chứ thật ra đã quy y Tam bảo là mình đã tin tưởng Phật pháp rồi thì mới quy y, mà còn phải thệ, thệ tức là không tin, bắt buộc người ta thề, thề quy y Phật rồi không có quy y tiên thân quý gì nữa hết, đó phải không, thề mình quy y pháp

rồi thì không có đọc kinh sách của ngoại đạo nữa, phải không? Đó là những cái thề, nhưng mà ở trong cái chỗ quy y đó Thầy thấy chỗ thề nó không đúng cái tính cách của đạo Phật, vì đạo Phật không có bắt buộc ai thề, thấy nó đúng, thấy nó đem lại sự giải thoát cho chính mình, thấy nó đoạn dứt được sự đau khổ của đời người, thì mình tin tưởng mình theo nó là mình Tam quy, mình nói lên cái lời nói tha thiết từ thâm tâm của mình, mình nương vào đó để thực hiện những cái nó đem lại cái sự giải thoát cho mình.

Đó là cái đúng, chứ còn cái mà Tam quy rồi tam kết rồi, để kết cho người ta, để người ta sợ người ta đừng có đi qua tôn giáo khác đó, kéo cho người ta dính vô rồi bắt buộc người ta thề nữa, cho nên hầu hết các tôn giáo khác phải đưa tay lên thề. Phật giáo mình khôn hơn bắt buộc ông phải nói ra không quy y thiên thần quỷ vật nữa, thì cũng là cái hình thức thề thôi. Cho nên mấy ông thầy sau này họ không hiểu được cái lý giải thoát của đạo Phật, lý Giới luật của đạo Phật, lý thiện pháp của đạo Phật cho nên nó bày ra những điều này. Chứ ngày xưa ông Phật ông ấy, Thầy thấy người ta đến người ta quy y Tam bảo nghe cái dễ dàng, chỉ phát ra cái lời Tam quy thôi, chỉ nói lên thôi chứ còn không thấy ông Phật kết nữa, ông muốn vậy thì tôi chấp nhận cho ông thôi, nếu mà

ông ráng ông tu được thì giải thoát cho ông, còn ông không ráng thì ông chịu chứ tôi, tự ông làm chứ tôi đâu có làm dùm ông được, tôi đâu có cứu ông được, cho nên tôi đâu có kiết, có trói ông trong này làm gì, nếu ông thấy được thì ông ráng, ông tu được thì giải thoát cho ông, còn tôi trói vô đây mà ông tu không được thì tôi cực khổ với ông hoài tôi chịu không được, phải không. Cho nên ông Phật hông có kết mà mình sau này mình kết, tức là mình kết cho ông dính vô đó.

Từ hôm nay, chúng ta bắt đầu quay về Tam bảo, tức là quay về thiện pháp, chỉ có thiện pháp của Phật mới là chỗ an toàn bảo bọc vững chắc cho chúng ta.

Tam bảo là gì? Ở đây Thầy sẽ.. Tại sao gọi là Phật, Pháp, Tăng là Bảo, đó là những cái mà để trả lời cho chúng ta biết cái chỗ. Đây là điều rất quan trọng, một người muốn tin Phật trước tiên cần phải quy y Tam bảo, nhưng trước khi quy y cần phải hiểu rõ, cần phải hiểu rõ Tam bảo bằng không chẳng hiểu chỗ hay đẹp của Tam bảo thì không được gọi là chân chánh quy y. Nghĩa là mình chưa có hiểu nó mà mình quy y Tam bảo thì nó không có được gọi là chân chánh trong quy y Tam bảo. Cũng như thí dụ như bây giờ mình chưa nghe một cái bài pháp, chưa có hiểu cái bài pháp như thế nào rồi vội mình quy y thì cái đó là cái sai. Cho nên hầu hết

những người mà xuất gia theo Phật cũng như là những người mà quy y làm cư sĩ đệ tử Phật đều là những người được nghe pháp rồi sau cái bài pháp đó mới xin quy y, xin thọ quy y, đó thì nó mới rõ ràng và xin xuất gia. Cũng như một ngoại đạo được nghe Phật thuyết giảng xong rồi trong thâm tâm ông ấy nó thanh tịnh liền tức khắc, nó thấy đúng rất đúng rồi, nó không còn thấy một cái nẻo nào khác hơn là cái nẻo của đức Phật giảng đây cho nên từ đó xin đức Phật xuất gia. Mà vị ngoại đạo đó xuất gia thì đức Phật nói à bây giờ phải 4 tháng chúng tăng mới xem xét coi như có thể những cái tà kiến mà từ đâu chấp ở trong các pháp của các ông coi các ông có bỏ không. Nếu bỏ thì chúng tôi mới chấp nhận mà nếu không bỏ thì thôi, thì cái vị ngoại đạo nói 4 năm chúng tôi cũng chịu nữa đừng nói chi là ba, bốn tháng.

Đó thì ở trong kinh nó hẳn hỏi những cái bài kinh nó còn rất rõ ràng, cho nên sau khi được nghe pháp rồi thì mới có quy y, mới có xin xuất gia chứ còn chưa nghe pháp mà xuất gia thì chắc chắn đến đức Phật không cho đâu. Không bao giờ mà đức Phật cho một cái người mà chưa biết pháp Phật như thế nào, còn mình thấy người ta tập trung vô đông đông đến nghe thuyết giảng gì đó rồi cái ùn nhau xin quy y, quy y hết chứ chẳng hiểu Phật pháp là cái chỗ nào thiệt, chỗ nào

khác chẳng biết hết, thấy người nào bu theo cái chỗ đó đông đảo thì mình vô đó mà làm theo, nghĩa là hướng theo đó thì cái đó là cái không đúng của Phật pháp.

Cũng như chúng ta muốn thi vào trường đại học để cầu học nếu chẳng biết tên của trường đại học ấy và trường ấy dạy môn học gì thì quả thật đáng buồn cười. Mình quy y Tam bảo mà mình chẳng biết Tam bảo ra sao hết thì cũng như là mình muốn ghi tên vô trường đại học đó mà chẳng biết trường đại học đó dạy luật hay dạy cái gì, mình chả biết, hoặc là dạy kiến trúc hoặc là dạy gì không biết. Thì như vậy mình ghi tên làm sao mình biết đâu mình học, cho nên mình phải rõ, rõ rồi mình mới ghi tên vô. Đó ở đây Thầy đem một cái ví dụ nó cụ thể như vậy để chúng ta biết. Và trường ấy dạy môn học gì thì quả thật đáng buồn cười, đáng buồn cười cho cái người đó. Nếu mà muốn vào đại học đó mà chẳng biết như vậy thì chẳng qua mình thấy quá là ngu si.

Hầu hết chúng ta phải xác định hầu hết ngày nay đệ tử của Tam bảo, lúc mà thọ quy y chưa hẳn đã hiểu qua đại ý của Tam bảo, nghĩa là bây giờ hầu hết là một cái số người mà đệ tử của Phật mà họ quy y, họ chưa có thấu hiểu được cái Tam bảo. Như này giờ Thầy dạy hầu hết là quý thầy chưa có hiểu Tam bảo, tưởng là Phật, Pháp, Tăng là ông

Phật này, pháp của Phật rồi tăng chứ đâu hiểu nó là Giới luật, phải hông? Hầu hết là bây giờ Thầy vạch ra thì mới thấy nó là Giới luật, còn hồi nào tới giờ quý thầy tưởng là ông Phật, rồi chúng tăng rồi pháp của Phật dạy thôi chứ các thầy có hiểu đó là Giới luật không? Đó là những cái mà quý thầy và một số nhiều người hiện bây giờ gọi là tín đồ của Phật giáo họ chưa biết là ba cái này là Giới luật của Phật, có hông, Thầy nói như vậy có phải xét không?

Thậm chí như bây giờ chúng ta là những người tu sĩ đi, thọ Tỳ kheo rồi mà chúng ta đã biết ba cái đó là Giới luật chưa. Nếu mà Thầy không nói ra thì quý thầy nghĩ đó là ba ngôi Tam bảo, là cái nơi mà mình đã quy y là Phật, Pháp, Tăng mà thôi, là vì thấy ông Phật, thấy lời của Phật dạy, thấy chư tăng mà thôi chứ còn không có thấy. Thậm chí có nhiều người lại còn không hiểu nữa là chư tăng hiện giờ là mình quy y theo các tăng đó thì còn lệch nữa. Cái lỗi là ở các thầy truyền thọ quy y chưa chắc ắt hẳn đã khai ngộ rõ ràng về đại ý của Tam bảo. Nghĩa là cái lỗi thứ nhất là cái người mà truyền cái Tam quy cho họ đó, truyền cho họ thọ Tam quy họ mà không có khai ngộ cho người ta hiểu cái này. Họ cứ dựa vào lối kinh mà các Tổ nói giống như ông thần ngôi đó để chứng minh cho chúng ta để thọ quy y thôi chứ không có

rõ ràng cái gì được hết.

Nói ra là một điều xấu hổ của Phật giáo, bây giờ hầu hết là quý thầy đều dựa vào giới đàn tăng mà làm lễ quy y và giải thích theo trong đó khiến cho người Phật tử hiểu một cách lơ mờ, hiểu thì phải hiểu cho rõ ràng còn không hiểu thì thôi, mà hiểu lơ mờ lơ mờ làm cho người ta chẳng biết gì hết cho nên càng ngày người ta quy y Phật pháp mà người ta biến ông Phật thành ông thần hết ráo à. Cho nên vì vậy mà thậm chí có những bậc tôn túc của chúng ta còn nói Tam bảo gia hộ nữa, thì đủ biết rằng từ ông thầy lớn đến người Phật tử mà quy y Tam bảo cũng vẫn thấy là Tam bảo gia hộ thì hông phải là ba cái ngôi này là thần sao?

Đó là những cái chúng ta thấy họ hiểu lệch lạc Phật pháp như vậy thì làm sao mà con đường của đạo Phật tu tới đâu. Hiểu không đúng làm sao tu cho đúng, hiểu đúng nó mới tu đúng chớ, còn hiểu không đúng làm sao tu cho đúng được. Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng bởi vì từ Phật, Pháp, Tăng là ba giới thiện cao tuyệt nên thường sinh ra công đức vô lượng phước báu, phát huy diệu dụng vô tận, hưởng thọ vô cùng, lấy đó chẳng cạn, dùng đó chẳng hết, vô cực vô hạn, vô bên vô bờ. Thế gian cho vàng bạc châu báu, hột xoàn là có giá trị quý báu nhất, công dụng của nó rất lớn cho nhu cầu vật chất thế gian

vì thế gọi là báu. Tức là thế gian cho vàng bạc châu báu là nó quý báu, nhưng mà ngược lại thì phước báu công đức diệu dụng của Phật, Pháp, Tăng tức là diệu dụng của ba cái giới này thì nó diệu dụng vô cùng tận, thì thông cả thế gian và xuất thế gian. Nghĩa là từ cái chỗ Phật, Pháp, Tăng này nó cả cái lộ trình thứ nhất và cả cái lộ trình thứ hai cho nên nó thông cả thế gian và xuất thế gian, thế gian là giới cư sĩ đó còn xuất thế gian là giới tu sĩ đó. Tức là từ ở trong ba cái giới này mà nó lưu xuất ra thế gian và xuất thế gian, phước báu vô lượng vô biên, vàng bạc của báu chỉ là một phước báu nhỏ của vật chất thế gian chẳng nhằm nhò gì với Tam bảo. Phước báu rộng lớn phủ trùm cả thế gian, xuất thế gian vì thế mới đáng gọi là Bảo, chữ Bảo ở đây đáng gọi là như vậy đó, chứ còn gọi là Bảo như cái kia thì bảo có chút xíu à.

Như Thầy đã nói ở trên, Tam bảo là pháp môn thiện nên khi đã quy y và nương pháp này thì phải được sự giáo hóa của nó khiến cho người sống bình an, an vui hạnh phúc ở nhân gian và làm cho con người ở nhân gian lia khổ được vui, vì thế Tam bảo là báu vật quý nhất của loài người cho nên Tam bảo còn vượt hơn sự quý báu của các thứ quý báu tột đỉnh.

Đến đây Thầy xin dừng lại ở chỗ này để rồi chúng ta tiếp tục những cái bài bổ túc

thêm cái phần...

Trước khi mà đi sâu vào Giới luật thì Thầy xin nhắc lại lời di chúc của Phật để bổ túc thêm cái phần giảng này giờ đó, để chúng ta thấy những lời di chúc của Phật để chúng ta thấy rõ. Bởi vì hồi này Thầy có nói là di chúc của Phật rất nhiều nhưng mà nó chưa đủ đâu cho nên Thầy bổ túc thêm phần này và bổ túc thêm cái phần **nhập thai** về cái vấn đề mà ly dục ly bất thiện pháp để cho các thầy thấy thấy được cái phần này thêm nữa. Bởi vì nếu mà không có bổ túc ngay chỗ này sau này chúng ta bỏ qua chỗ này thì làm cho quý thầy chưa thấy được chỗ ly dục ly bất thiện pháp của Phật là nó tuyệt diệu như thế nào. Cho nên trước khi đi sâu vào Giới luật thì Thầy xin nhắc lại những lời di chúc của đức Phật, đây là lời di chúc của Phật đây:

“Này các thầy Tỳ Kheo, các thầy hãy sống tự mình làm ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa vào một ai khác, lấy chánh pháp làm ngọn đèn, lấy chánh pháp làm nơi nương tựa không nương tựa vào một ai khác.”

Lời nhắc nhở thứ hai của Phật:

“Này các thầy Tỳ kheo các thầy hãy lấy mình làm hòn đảo, làm chỗ ở vững

chắc rồi các thầy hãy lấy Giới luật của ta làm rào tường, bao quanh bảo vệ. Hãy lấy Giới luật của ta làm khuôn phép khép mình trong khung vàng thước ngọc này, hãy lấy Giới luật của ta làm kỷ luật cho chính mình không hề vi phạm, tái phạm. Hãy lấy Giới luật của ta làm thầy chỉ đạo tu tập, đừng nương tựa vào ai, đừng lấy ai làm thầy, làm tổ của mình, mà phải chính mình. Lấy Giới luật của ta làm thầy, làm tổ cho chính mình.”

Đó là những cái lời của Phật mà Thầy thấy ở trong kinh ghi chép, Thầy đem ra đây để mà ghi lại cho nó rõ ràng. Hồi này Thầy chỉ trích ra một phần nhỏ để chứng minh cho cái chỗ mà thọ Tam quy đó, để thấy cái Giới luật của Phật ba ngôi Tam bảo nó quý báu như thế nào và Giới luật của Phật mà Phật đã chỉ định cho cái người mà làm thầy cho chúng ta sau này, nó như thế nào đó. Bây giờ thì qua cái lời dạy này nó rất là đầy đủ và cặn kẽ, quý thầy phải hiểu đó là những lời cuối cùng khi mà đức Phật nhập Niết Bàn, Ngài rất là lo cho chúng ta đời sau không có ông thầy mà nhắc đi nhắc lại những cái lời này để chúng ta nhớ mãi mà không quên để lấy cái ông thầy đúng cái ông thầy của chúng ta. Nhưng mà vì người sau họ làm lệch lạc mất đi. Chúng ta thấy giới bốn tức là Giới luật, mà thấy pháp mà Phật dạy tu hành là

Phật, cho nên đó là những cái họ làm cho lệch, rồi bây giờ người ta bị lệch rồi người ta không biết Giới luật là những giới nào, mà giới pháp của Phật, giáo pháp của Phật là cái nào họ chẳng biết, cho nên bây giờ Thầy hợp lại để chúng ta thấy Giới luật là giáo pháp của Phật. Mà Giới luật thì nó có Giới hành cho nên nó không phải là rời ra gọi là giáo pháp mà là Giới hành, bởi vì Giới hành là cái hành động giới để chúng ta đạt được những cái giới mà đã nêu lên, để chúng ta đạt được những cái hạnh và cái đức, cái tuệ của cái Giới luật.

Thì hôm nay qua những cái lời di chúc của Phật như vậy, quý thầy đã nắm rõ và vững vàng trong các lời di chúc này nó nằm ở trong kinh Di Giáo hoặc là ở trong kinh Du Hành hoặc là kinh Niết Bàn. Những cái lời này nó còn nằm ở trong những cái bản kinh đó.

Bây giờ Thầy nhắc đến cái chỗ mà vì cái vấn đề tu tập giáo pháp thiện này là cái mục đích nó ly cái tâm ham muốn của chúng ta ra, chúng ta thấy nó lìa cái tâm ham muốn của mình ra, mà nó lìa các cái ác pháp ra, bởi vì pháp của Phật là thiện thì các ác pháp nó không được xâm nhập vào cho nên do cái nguyên nhân cái lòng ham muốn nó mới sinh ra ác pháp, mà cái lòng ham muốn không có thì ác pháp nó không có, cho nên phải ly

dục, ly dục được thì ác pháp nó không còn có nữa, nó toàn thiện pháp, mà toàn thiện pháp thì nó là Phật, Pháp, Tăng.

Đó chúng ta trở về cái bản gốc của nó là Phật, Pháp, Tăng cho nên vì vậy mà chúng ta lấy cái chỗ ly dục ly bất thiện pháp này chúng ta mới biết được cái chỗ tái sinh luân hồi. Bởi vì mình không ly dục ly ác pháp thì nó luôn luôn tái sinh luân hồi à, nó không làm sao mà nó thoát khỏi được, mà mình ly dục ly bất thiện pháp thì nó mới chấm dứt được cái tái sinh luân hồi. Nhưng bây giờ như thế nào để chúng ta biết nó **có bốn cách nhập thai**, nghĩa là chúng ta sanh ra nó có bốn cách nhập thai chứ không phải một cách, bởi vậy cho nên phân tích ra để chúng ta thấy rõ nè.

Một, người phàm phu nhập thai thì không biết mình nhập vào bụng mẹ, không biết mình trụ ở trong bụng mẹ và không biết mình ra khỏi bụng mẹ, đó là loại nhập thai thứ nhất. Đó cũng như bây giờ quý thầy biết quý thầy vô bụng mẹ quý thầy đâu có biết, mình vô mình cũng hông biết rồi mình nằm trong đó mình cũng chẳng biết, rồi mình đi ra mình cũng chẳng biết, họ đẻ ra thì họ đẻ còn mình chẳng biết gì hết, rồi bắt đầu tới chừng biết được thì mình khóc thét lên thì chắc chắn có thể nó ngộp thở làm sao nó chịu không nổi mình la lên cho thở cho

được chứ còn hỏi đó chắc chưa biết gì hết. Đó, lúc đó là lúc mê muội ngu si không có tỉnh, cho nên vì vậy mình ly được cái phần nào thì mình tỉnh cái phần đấy.

Đây bây giờ đức Phật nói cái phần thứ hai để cho người mà biết như thế nào gọi là như thế nào, *lại nữa, có người tu chánh niệm tỉnh giác định*, đó bây giờ chúng ta biết cái tu chánh niệm tỉnh giác định là tỉnh thức chứ gì, đó quý thầy thấy. Họ có đủ sức thức tỉnh khi chết đi họ biết mình nhập thai vào bụng mẹ, có sức tỉnh rồi bắt đầu chết đi biết mình nhập thai vào bụng mẹ. Thì cũng như mấy ông Lạt Ma, quý thầy nghe nói mấy ông mà chết đi mấy ông biết sanh vào nước này nước kia. Mấy đứa nhỏ mới sanh ra mà biết, đó là mới có tỉnh thức thôi, mới có tỉnh giác định thôi chứ mấy ông ấy có cái gì hay ho đâu để chứng minh cho chúng ta biết cái điều đó phải không. *Họ có đủ sức thức tỉnh khi chết đi họ biết mình nhập thai vào bụng mẹ nhưng không biết mình an trú trong bụng mẹ và không biết mình ra khỏi bụng mẹ, đó là loại nhập thai thứ hai*. Cho nên cái sức thức tỉnh đó nó làm cho mình cũng ly bớt dục rồi bởi vì người ta chửi mình cũng bớt giận, còn cái người mà chưa có tỉnh thức người ta chửi mình mình ăn thua đủ mình đâu có nhịn ai. Mình tỉnh thức thì mình biết nhịn rồi tức là mình có nhẫn rồi,

tức là mình có ly rồi đó, ly bớt được tâm sân si phiền não của mình rồi, đó là ly một phần nhỏ của ly dục ly bất thiện pháp đó, cho nên nó mới có sự tỉnh đây, đó là loại thứ hai.

Loại thứ ba, người tu tập định vô lậu tâm tỉnh thức, tâm tỉnh thức rất cao và ngũ triền cái xả ly nên *khi chết biết mình nhập thai vào bụng mẹ, khi mình chết rồi mình biết mình nhập vào chỗ nào*. Đó là bắt đầu ông này đã được một phần tỉnh thức cao hơn cho nên mới xả được ngũ triền cái, lậu hoặc nó đã bớt. Người này tu cái định vô lậu hồi nãy cái người tu cái định tỉnh giác định, chánh niệm tỉnh giác định đó, còn bây giờ cái ông này hơn chút là ông tu cái định vô lậu cho nên cái tâm nhờ cái tỉnh giác định đó mà chánh niệm tỉnh giác định đó ông mới xả được cái lậu hoặc của ông ấy cho nên ngũ triền cái ông xả ly. Cho nên khi chết ông ấy nhập thai vào bụng mẹ ông biết, biết rất rõ, an trú trong bụng mẹ ông cũng biết nữa, *nhưng không biết mình ra khỏi bụng mẹ*. Khi mình sanh ra thì chắc bộ hồi đó quay đầu, điên đầu hết biết rồi, còn ông nằm ở trong ấy thì ông biết nhưng mà khi ông quay đầu để sanh ông ra đó, còn nếu mà không quay đầu thì để ngược thì sao, còn khổ nữa. Cho nên khi mà quay đầu ra dốc ngược cái đầu ông ra đó ông điên cái đầu giờ ông hết biết, ông mê cũng như người chết mê man

không biết gì nữa, thì chắc là lúc sanh ra chắc cũng mê man thì cái ông này mới có xả được cái triền cái chút ít cho nên vì vậy mà ông còn mê chứ chưa có biết hoàn toàn. Như vậy là ông mới xả ly ly dục ly bất thiện pháp ít ít thôi chứ chưa phải được nhiều cho nên vì vậy đó mà nó còn cái chỗ mà mê muội nó chưa có hết.

Thứ tư, có người ly dục ly bất thiện pháp khi thân hoại mạng chung biết mình nhập thai vào bụng mẹ, biết mình an trú trong bụng mẹ và biết mình ra khỏi bụng mẹ, đó là nhập thai thứ tư. Chỉ có ly dục ly bất thiện pháp không thì vô bụng mẹ an trú trong đó biết thì như vậy rõ ràng chúng ta đi vào con đường Tứ thiên chứ gì? Cho nên chúng ta muốn tái sanh khó không, quý thầy thấy không, bởi vì đầu tiên mà chúng ta đi vào Tứ thiên thì phải ly dục ly bất thiện pháp mới nhập Sơ thiên, đó phải không? Nhập Sơ thiên từ đó con đường chúng ta đi là hoàn toàn đi tới Tứ thiên là hoàn toàn là ly dục ly bất thiện pháp hết, toàn thiện sạch bóng cho nên cái người này phải nói bắt đầu từ cái Sơ thiên mà họ đi vào, họ đi vào cho nên vì vậy họ muốn thoát sanh chứ gì? Dễ quá, cái chuyện đó dễ quá, cho nên muốn làm chủ sanh tử nó quá dễ rồi đâu còn khó nữa, chỉ điều khiển nào đó. Ở trong đó mình dùng cái thiên nhãn minh của mình nhìn

chứ gì chứ gì, coi cái nhà nào mà có duyên phước với mình thì mình đến mình độ cái gia đình đó luôn cả cha mẹ trong đó luôn hết, anh em dòng họ đó hết thì mình nhào vô đó bắt đầu mình tái sanh, vô đó mình nhập bụng người ta thì mình đi chứ ai mà... nghiệp ở đâu mà lôi mình, phải hông, *mình ly hết dục rồi thì đâu có cái nghiệp nào mà lôi mình được, đâu có ác pháp nào lôi mình đâu, cho nên tự mình đi.* Cho nên ở đây Phật nói có người ly dục ly bất thiện pháp khi mà thân hoại mạng chung biết mình nhập thai vào bụng mẹ. Biết mình ở đây Thầy nói biết chứ không phải đâu, mình nhập thai chứ không phải biết đâu, mình tự tại mình ở trong bụng mình nằm đó mình muốn nó ba năm là ba năm, mình muốn nó hai năm là hai năm, mình muốn một ngày nó ra nó cũng ra, phải không? Đó là cái tự tại của mình mà cho nên đâu phải là cái quyền lực của mình mình muốn điều khiển như thế nào, cho nên toàn bộ là khi sanh ra thì mình cũng biết mà khi nhập vào thì mình cũng biết, ở trong đó mình cũng biết rất tỉnh táo, bởi cái sự tỉnh táo quá cao. Cho nên chúng ta mới thấy Tứ thiên mà chúng ta ngồi đây mà như ngủ gục thì làm sao gọi Tứ thiên. Cho nên cái người mà nhập Tứ thiên là người ta hoàn toàn không có ngủ, ngày đêm người ta không ngủ, người ta nằm đặt niệm trước mặt người ta tỉnh thức. Mà người ta ngủ, ngủ mà

không mê cho nên luôn luôn lúc nào cũng biết. Vì vậy mà khi nhập vào Tứ thiền rất là tỉnh, trời sét không nghe mà rất là tỉnh hẳn hơi đang hoang mà muốn nghe thì nghe mà không muốn nghe thì không nghe, đó là cái chỗ siêu việt của đạo Phật là như vậy.

Cho nên khi mà chúng ta tu hành mà chúng ta được đến cái chỗ này thì cái sự tự tại sinh tử chúng ta rất dễ. Và vì vậy chúng ta đọc qua bốn cái nơi mà đi tái sanh này chúng ta thấy rõ từ cái Tam bảo này mà nó lưu xuất ra cái thiện pháp, cho nên chúng ta từ ở trong ba cái pháp thiện này mà chúng ta ly dục, ly dục tức là chúng ta đi gần đến những cái thiện pháp càng ngày càng xa ác pháp rồi cho nên cái tâm dục mà càng ly thì cái ác pháp nó càng xa và đến khi mà toàn thiện thì tức là ly dục ly bất thiện pháp, cho nên tâm thanh tịnh từ đó chúng ta có phải ức chế tâm đâu, mà chúng ta đi vào Tứ thiền một cách rất là tự tại, vậy là chúng ta rất rõ ràng. Cũng như bây giờ quý thầy ngồi đây mà quý thầy hít thở với cái hơi thở bình thường của quý thầy mà bắt buộc cho nó đừng có nghe đừng có biết hơi thở để mà nhập Sơ thiền thì quý thầy có làm được không, đâu có được. Bởi vì tâm quý thầy còn dục này tâm quý thầy còn ác pháp này, làm sao mà thanh tịnh được cho nên hễ ngồi đây mà không vọng tưởng thì không biết hơi thở, nó

không rời ra mà thở nhẹ nữa thì thở không được bởi vì thở có 3 giây mà làm sao thở nhẹ nữa được chứ không phải thở 10 giây 20 giây thì mình thở mình hông thấy hơn thở được, còn đằng này thở ra vô ra vô liên tục mà biểu nó đừng nghe làm sao nó đừng nghe vì vậy mà người ta nhập Sơ thiền người ta hông nghe.

Đó thì quý Thầy thấy cái phương cách và cái sự tu tập của đạo Phật nó hay là hay ở cái chỗ này, cho nên chúng ta tu sai là sai mà tu đúng là đúng à. Cái người tu sai là tu sai biết liền mà cái người tu đúng thì cũng biết liền, cho nên hiện giờ ví dụ như, bây giờ ví dụ như Thầy nói thí dụ như bây giờ ở đây như thầy Thiện Thuận này, thầy Minh Tông này mặc dù là Thầy biết rằng cái Sơ thiền chưa nhập được nhưng mà Thầy bảo rằng các ngài đang tập cái sức tỉnh thức đó, nghĩa là tập sao cho đừng ngủ, phải hông, mà khi không có ngủ thì si hết, mà si hết thì ngũ triền cái ly dục ly bất thiện pháp sạch thì tức là nhập Sơ thiền được, mà nhập Sơ thiền được thì Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền quý thầy làm cái rẹt, phải hông? Cho nên chúng ta thấy coi vậy mà quý thầy đang phá cái si, đang tập cho mình tỉnh thức đó, hàng ngày các thầy đang nỗ lực để tu tập cái gì, phải hông? Các thầy phải hiểu chỗ đó, còn quý thầy bây giờ chưa chắc đã làm được

như Minh Tông như Thiện Thuận đâu, phải hông? Vì mình chưa có đủ cái sức của mình để mình tập cái tỉnh thức đó được, mình nằm xuống mình hít thở vào ba bốn hơi thở thì nó đi tút lút rồi, mắt tiêu còn người ta còn được một giờ, hai giờ người ta làm còn được 6-7 tiếng đồng hồ người ta nằm đó người ta biết hơi thở ra vô thì đó là sự tỉnh thức của người ta cho nên người ta phá được cái chiêm bao, mà phá được cái chiêm bao tức là người ta ly được 18 cái loại tướng của người ta rồi chứ còn không khéo nó cứ lọt trong chiêm bao không, mà bây giờ người ta đã bị những cái trạng thái đó dẫn tới dẫn lui người ta vô cùng tận chứ đâu có phải, nhưng mà người ta đang rèn luyện để phá cái si, mà tham sân si, cái si nó rất quan trọng, mà si không có thì tham nó không có và sân nó hết cho nên ngũ triền cái nó quét ra hết. Các thầy phải hiểu chỗ đó, đó là cái mấu chốt đi vào để người ta ly dục ly bất thiện pháp.

Cho nên vì vậy nghe thì nói các thầy này chưa có ly dục ly bất thiện pháp, chưa có ly. Sự thật bây giờ họ chưa có ly bởi vì họ còn đang ở trong cái sức tỉnh chưa đủ, chứ mà họ tập riết một thời gian nữa thì họ đủ. Đó thì như vậy quý thầy thấy cái chỗ mà tu tập của đạo Phật nó quá rõ ràng và cụ thể chứ nó không phải mơ hồ đâu. Mà cái người tu nào chỗ nào đúng chỗ nào sai Thầy biết hết,

cho nên Thầy xác định bây giờ như Minh Tông, như Thiện Thuận chưa nhập được Sơ thiền bởi vì các ngài thường là tu tập hơi thở từ hồi nào tới giờ chứ chưa có biết định vô lậu hoặc cái định chánh niệm tỉnh thức này. Nhưng mà chính cái chánh niệm tỉnh giác này nó giúp cho chúng ta cái sự tỉnh thức, nó làm cho chúng ta nằm ngủ mà nó không có bị mê tức là phá si mê chứ gì? Đó quý thầy thấy rõ không, mà bây giờ những người này họ đang tập để họ phá cái ngủ của họ, tức là họ phá cái si, họ phá niệm si được thì mình chứ gì do đó lậu hoặc tham sân si họ sẽ quét sạch hết. Hễ nó có cái đó thì nó hết, nó tỉnh rồi thì cái đó nó phải ra thôi, nó phải ly thôi chứ nó không còn ở trong tâm chúng ta được. Cho nên từ đó thì bây giờ chúng ta thấy nó cụ thể rõ ràng của đạo Phật chứ nó đâu có lỗi thời. Quý thầy tu nó đâu có mất đi chỗ nào hết, cũng như quý thầy tập luyện hơi thở nó đâu có mất đi chỗ nào đâu, nhưng mà phải biết cái chỗ nào mà chúng ta đang đi để mà phá cho được chứ không khéo rồi chúng ta không hiểu chúng ta tu riết rồi nó cũng lệch mất đi, đó những điều mà Thầy nói.

Ở đây hôm nay Thầy có thêm một cái đoạn này để chúng ta thấy được cái lộ trình của kinh nghiệm của các bậc Thánh tăng ngày xưa, từ các cái vị Thánh tăng từ

ông A-Nan cho đến ông Xá Lợi Phất, ông Mục Kiền Liên mỗi vị đều có kinh nghiệm mà hôm nay Thầy trích ra một phần kinh nghiệm của ông A-Nan nói trước, bởi ông A-Nan là người đa văn mà ông chưa chứng đạo cho nên phải thấy cái chỗ tu của ông trước để mà lấy kinh nghiệm của ông, phải hông, rồi sau đó mình mới lấy kinh nghiệm của những bậc mà người ta đã tu xong, tu chứng quả A-la-hán mình mới được, mới tới, chứ còn mình lấy cái ông cao quá mình đem lại của mình rồi mình nhìn lại mình còn xa quá làm sao mình với cho được tới những cái kinh nghiệm của ông này. Đó cho nên vì vậy mà Thầy biết cách sắp xếp cho từng bậc Thánh tăng đó cái người nào mà tu ở giai đoạn nào để cho nó phù hợp với mình.

Thì bắt đầu chúng ta sẽ bắt đầu từ các vị Thánh tăng nhất là ông A-Nan, ông này cuối cùng đức Phật chết rồi ông mới chứng đạo lặn, cho nên ông ấy chẳng biết cái thứ gì mà nói về kinh nghiệm chứng đạo trước được mà ông chỉ biết nói cái kinh nghiệm của ông trong khi theo Phật mà thôi, vậy thì đầu tiên chúng ta theo Phật là phải như thế nào, phải giống ông A-Nan chứ sao, phải hông? Chứ đâu thế nào giống ông Mục Kiền Liên được.

Vậy thì bây giờ đây là cái câu chuyện ở trong rừng Gosinga. *Đây là cái bài kinh*

trong bộ kinh trung bộ tập 1 trang 463 bài kinh số 32. Hôm nay tất cả những bài kinh mà Thầy bổ túc thêm cho cái giáo án này Thầy đều nói trang nói họ nói tên cho đầy đủ để sau khi đó quý thầy trích ra đọc cái bài kinh đó cho nó cụ thể và rõ ràng, phải hông? Cho nên khỏi cần phải đi tìm kiếm cho nó nhiều, còn Thầy giảng mà như trong đó Thầy không có nói kinh nào kinh nào dù đó hoàn toàn là những bài kinh của Phật hết chứ không phải là của Thầy nói ra, nhưng mà vì không có chỉ chỗ ở bài kinh nào, cuốn kinh nào thì các thầy đi tìm ra những cái chỗ đó thì quá khó, cho nên ở đây Thầy muốn vạch ra cái chỗ này để sau này quý thầy đi tìm lại những cái bài kinh đó. Bài kinh này nói lên những kinh nghiệm của các vị đại đệ tử của đức Phật. Xin quý thầy lắng nghe để rút tĩa kinh nghiệm của các ngài rồi tu tập cho chính mình.

Bây giờ tôn giả Xá Lợi Phất nói, này hiền giả A-Nan, ông hỏi ông A-Nan đó. *Cái khu rừng Gosinga đêm nay trắng rằm sáng tỏ tuyệt đẹp, cây Ta-la trở bông cùng khắp, như hương trời bay tỏa khắp nơi, này hiền giả A-Nan, hạng Tỳ kheo làm chói sáng khu rừng Gosinga này như thế nào?*

Bây giờ cái ông Xá Lợi Phất ông cũng chơi các cố là trong cái đêm đó trăng sáng mấy ông ngồi mà đem những cái chuyện đạo

để mà họp nhau bàn bạc kinh nghiệm để mà tu tập đó, thì lúc bấy giờ ông Xá Lợi Phát mới hỏi ông A-Nan trước, vậy thì ông nghĩ như thế nào trong cái khu rừng mà đẹp như thế này, trăng sáng như thế này này, hương của bông cây Ta-la nó bay khắp cả phương trời chúng ta thấy ngào ngạt mùi hương, vậy thì người tu sĩ chúng ta làm sao cho cái khu rừng Gosinga này nó lại sáng chói lên nữa, nó đẹp lên nữa, cái sức tu hành của chúng ta làm sao cho nó đẹp hơn nữa. Thì bây giờ ông A-Nan ông đã trả lời.

Bây giờ quý thầy lắng nghe những cái kinh nghiệm mà đức Phật khéo sắp xếp cái bài kinh này cho hợp đường lối tu tập của đạo Phật bắt đầu phải tu cái gì trước, đó thì ông A-Nan trả lời tức là lấy kinh nghiệm. Chúng ta phải hiểu cái ý đó, vì có hiểu được như vậy chúng ta mới lắng nghe mới rút tĩa cái kinh nghiệm của ông A-Nan rồi đến những cái bậc kế đó, những cái bậc tu gần gần ông A-Nan đó, rồi những cái bậc tu xa hơn, những cái kinh nghiệm rất hay, những bài kinh này Thầy đọc Thầy thấy ông Phật cũng khéo sắp xếp những bài kinh này để mà chỉ cho chúng ta từ cái thấp cho đến cái cao, trong cái quá trình tu tập theo cái đạo Phật này.

Bắt đầu phải tu cái gì, đây ông A-Nan trả lời, ở đây này hiền giả Xá Lợi Phát, Tỳ

kheo nghe nhiều, ông A-Nan bắt đầu ông nói. Bởi vì ông ấy là người nghe nhiều thành ra ông lấy kinh nghiệm của ông ấy, ông nghe nhiều ông nhắc chúng ta chú gì. *Tỳ kheo nghe nhiều giữ gìn những điều đã được nghe*, nghĩa phải nhớ giữ gìn những cái điều mà Phật nói, nghe hết đừng có bỏ cái nào hết, ông A-Nan theo kinh nghiệm của ông ấy mà, bảo là mình phải nghe cho nhiều, Phật nói gì mình cũng nghe, đừng có không nghe, đừng có thiếu, đừng có bỏ mà nghe cho nhiều và giữ gìn những gì mình đã được nghe, chứ đừng có nghe rồi lơ tai bên đây chui qua bên kia mất đó cho nên cái đó là cái không nên, tích trữ lại những điều đã được nghe.

Đó ông A-Nan đầu tiên ông khuyên mình đó, tức là ông ấy lấy kinh nghiệm của ông nói ra mà, nói ra như vậy thì chúng ta biết là muốn làm cho cái rừng Gosinga này nó sáng chói lên thì *trước tiên chúng ta là vị Tỳ kheo phải nghe nhiều và giữ gìn những cái điều mà đã được nghe và tích tụ lại những cái điều đó, điều được nghe đó*. Vậy ở đây ông A-Nan muốn bảo chúng ta nghe cái gì mà phải nghe nhiều, giữ những điều gì đã được nghe, tích tụ những điều gì đã được nghe, vậy nghe cái gì đây? Đó mình đặt ra câu hỏi ông ấy bảo mình nghe, mình phải giữ gìn mình nghe cái gì đây? Quý thầy

nghe ông A-Nan nói tiếp, những pháp...đó bây giờ ông A-Nan nói đây, đây là những cái bài kinh mà chữ đâu có phải, bởi vì ông bảo mình nghe nhiều thì nghe cái gì đây? Không lẽ mình nghe nào là Tứ thiên, nào là Tứ niệm xứ hoặc này kia, lung tung đủ thứ thì nghe cái đó có đúng không, cho nên ông bảo nghe cái kiểu mà ông bảo nghe đây là nghe cái gì, vì vậy đó cho nên mình phải biết nghe những cái pháp, chứ nếu mà không biết nghe thì biết cái gì đây, cho nên ông A-Nan ông nói tiếp. *Những pháp Sơ thiện, trung thiện, hậu thiện* - đó ông xác định cho mình nghe, nghe cái pháp gì, nghe pháp Sơ thiện, nghe cho kỹ nghe cho rõ ràng, rồi nghe cái pháp trung thiện, nghe cho kỹ nghe cho rõ ràng và hậu thiện cũng phải nghe cho kỹ, nghe cho rõ ràng. Nghe rồi thì phải giữ gìn, tích tụ, những cái điều nghe đó đừng có để quên. Đó thì ông biểu như vậy đó, văn nghĩa phải đầy đủ, nghĩa là nghe phải *văn phải nghĩa phải đầy đủ, phạm hạnh phải được nói lên hoàn toàn thanh tịnh*. Nghĩa là khi nghe rồi những cái phạm hạnh đó thì mình phải được nghe mà được nói lên những cái phạm hạnh đó được thanh tịnh như thế nào, làm sao cho nó được thanh tịnh ở trong những cái pháp này? *Những cái pháp ấy quý vị phải được nghe nhiều, giữ gìn, giữ gìn lấy được lặp đi lặp lại nhiều lần lớn tiếng*, ở trong này ông A-Nan bảo mình lặp

đi lặp lại lớn tiếng, *được ý tứ, duy trì, được tri kiến khéo quan sát*. Nghĩa là nghe những cái pháp đó mình phải lặp đi lặp lại mà lặp lớn tiếng nữa, rồi phải ý tứ duy trì những cái tri kiến đó, những cái sự hiểu biết đó, rồi cũng phải khéo quan sát nó nữa. *Vị ấy nói pháp cho bốn hội chúng*, nghĩa là khi mà mình hiểu biết rồi như vậy đó thì mình đem ra mình lặp lại cho bốn hội chúng người ta nghe văn cú, chiêm dung lưu loát với mục đích khiến người hiểu biết đoạn trừ mọi tùy miên, à cái mục đích của ông đó khi mình nghe mình hiểu biết vậy rồi thì mình làm sao giúp cho người ta đoạn trừ mọi cái tùy miên. Như Thầy đã dạy cho quý thầy có bấy cái tùy miên đó mà. Phải hông chứ không phải đây thù miên đâu nghe, bấy tùy miên đó chứ không phải là một, do vì vậy cái mục đích của ông A-Nan ở đây nghe nhiều hiểu nhiều ở trong cái pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện tức là pháp thiện của Phật toàn thiện đó, lấy cái pháp thiện đó mà làm sao đoạn dứt bấy cái tùy miên.

Đó là cái mục đích của ông A-Nan chứ ông không có nói thiên nói đạo gì hết, nghĩa là lấy cái pháp thiện đó mà đoạn dứt tùy miên, làm cho cái tâm mình nó đừng miên man ở trong đó, chứ đừng có nối tiếp. Ví dụ bây giờ mình ham ngủ tức là mình thù miên rồi đó, phải hông, mình *vọng tưởng*

gọi là trạo cử tùy miên đó, tùy miên nó liên tục nghĩ lằng xằng cái này cái kia, phải dứt cái đó đi; mà bây giờ sân tùy miên, sân mà nó cứ kéo dài ngày này qua ngày khác nó tùy miên đó, còn ham muốn cái gì đó không chịu dứt nó ra thì nó kéo làm sao cho đến khi mình mua sắm được cái đó gọi là tùy miên, nó lôi mình hoài đó, gọi là tùy miên. Chẳng hạn thêm cái đó cái bánh hay cái trái gì chưa ăn được mà cứ nhớ hoài đó gọi là tham tùy miên đó, đó nó kéo dài mình hoài đó, mình nghi người nào mà người ta ăn trộm hoài thì gọi là nghi tùy miên; còn cái ngã của mình ai đụng tới nó sừng ra đó, thì đó là ngã tùy miên làm cho bực ra đó, nó lôi mình hoài mà mình không chịu chấm dứt. Cho nên bây giờ mình học Sơ thiện, hậu thiện, trung thiện này mục đích của mình là để đoạn dứt những cái tùy miên này, đoạn dứt nó có hết không? Nó chưa có hết, ông A-Nan thì ông nói đoạn dứt như vậy là ngay lúc mình giận mình biết bây giờ nó tùy miên cái giận này, bây giờ đừng có giận nữa nè, hông có giận nữa nè, giận là nó tùy miên cho nên nó làm liên tục cái sự giận của mình ngày này qua ngày khác, cái mặt nó buồn buồn hoài là nó tùy miên ở trong đó chứ gì. Cho nên bây giờ vui lên không có được giận nữa, giận như vậy là tùy miên đó, phải đoạn dứt nó đi thì như vậy nó có hết giận không, chưa. Cái ông A-Nan nói cái kinh nghiệm của ông ấy, bây

giờ mới có dứt sơ sơ, dứt tùy miên sơ sơ thôi. Đó quý thầy thấy ông A-Nan ông dạy chúng ta cách tu đơn giản không, đó đâu có khó gì, giận thôi bây giờ đừng giận nữa, giận khổ chứ làm gì, mình nói vậy nó cũng bớt giận chút chút, tức là nó bớt tùy miên chút đó đó là cái lối của ông A-Nan dạy. Như vậy nó cũng làm sáng chói được cái khu rừng Gosinga này, phải hông các con thấy nó bớt được cái đó nó làm sáng chói chứ gì tức là có giải thoát trong đó rồi.

Đến đây Thầy dừng lại để quý thầy suy ngẫm, đó bây giờ mình suy ngẫm cái giai đoạn đầu đi rồi ngày mai này mình sẽ học thêm được của cái người khác nữa, phải hông. Bắt đầu để mình suy ngẫm chứ, còn nếu mà Thầy đưa ra một lối kinh nghiệm bắt đầu quý thầy hông biết kinh nghiệm nào hết, bắt đầu mình dứt sơ sơ cho nó bớt tùy miên chút đi, đó là cái đầu tiên, mà cái đó phải nghe nhiều phải tích tụ cái sự nghe ở trong các pháp, pháp thiện, sơ thiện, hậu thiện, trung thiện.

Đó thì như vậy chúng ta thấy cái kết quả của sự tu tập chưa? Mà bây giờ Thầy nói nhiều quá tức là quý thầy sẽ mất đi và bây giờ tiếp tục là quý thầy, nếu mà quý thầy không có hỏi gì thì Thầy tiếp tục ở trong cái bài giảng, mà nếu quý thầy có hỏi thì chúng ta ngưng lại đây mấy phút để mà thưa hỏi

những cái điều kinh nghiệm tu tập, bây giờ chấm dứt chút đi.

À, theo Thầy thiết nghĩ quý thầy nên viết ra, ví dụ như muốn hỏi Thầy kinh nghiệm tu hành nào đó để cho nó có lợi ích chung về sau đó thì quý thầy viết trong cái tờ giấy hỏi câu hỏi con bữa nay hay ngày mai, ngày mốt, hôm qua hôm kia gì đó con tu tập cái trường hợp con thấy vậy có đúng hay sai, hoặc con hiểu qua cái bài Thầy giảng vừa rồi đó con hiểu cái đó nó như thế nào thế nào có đúng hay là sai, vì vậy mà do đó nó làm sáng tỏ thêm cái giáo án của chúng ta hơn và cũng là lúc chúng ta đang có những cái phút mà gần bên Thầy để thưa hỏi những cái kinh nghiệm tu tập. Cho nên do đó mà ghi lại những cái lúc mà mình tập ở trong hơi thở ổn định hay hoặc là nhiếp tâm ở trong hơi thở để cho mình giúp cái tỉnh thức của mình, để cho nó phá được cái buồn ngủ, để cho nó phá được cái si mê, hoặc là tu những cái định vô lậu đặt cái niệm mà cái pháp hướng, để mà dùng cái pháp hướng để mà quét sạch những cái lậu hoặc của chúng ta, thì có nhiều người đặt sai mà cũng có nhiều người đúng. Những cái đặt sai đặt đúng này được Thầy minh xác lại để mà chỉ định cho nó đúng sai rồi cũng rút tĩa từ kinh nghiệm đó, quý thầy dễ dàng nhận ra được.

Đó quý thầy có thể lấy một cái tờ giấy

hoặc là ghi lại trong cái tập giấy của mình, cũng là lưu lại những cái kỷ niệm tu hành của mình chứ gì. Do đó, quý thầy cứ để lại tập giấy sau cái buổi giảng này, quý thầy có hỏi gì đó thì quý thầy cứ để cái tập giấy lên đây thì Thầy sẽ lật ra cái trang đó Thầy sẽ thấy hỏi thưa gì thì Thầy sẽ trả lời, do đó chúng ta lại được thu vào băng và đồng thời cũng là cái kinh nghiệm sống để cho quý thầy tu tập, và cũng là cho người sau, nó có lợi ích cho mình và cho người sau.

Đó thì đến đây hôm nay Thầy sẽ thuyết giảng luôn, là vì nó chưa có chuẩn bị trong cái phần này, cho nên tiếp tục Thầy sẽ giảng cho quý thầy về cái phần, để mà hiểu rõ về cái phần Tam bảo hơn, để tiếp tục phần quy y Tam bảo.

Đến đây quý thầy đã hiểu rõ Tam bảo là quý báu như thế nào rồi, bây giờ chúng ta kê ra chủng loại Tam bảo, mình đã hiểu rõ Tam bảo ở cái phần đó nhưng mà chưa biết là cái chủng loại Tam bảo như thế nào nữa. Bởi vậy giảng thì phải giảng cho sạch chứ giảng không sạch hiểu lơ mờ thì sao, làm ông thầy mà giảng không hết như thế này thì thôi chẳng thà đừng có làm thầy, mà làm thầy thì phải làm cho chọn cái bốn phận của mình làm sao cho người ta hiểu cho hết cái Phật pháp. Cho nên đến đây thì quý thầy đã hiểu rõ Tam bảo là quý báu, mới có hiểu rõ

nó là quý báu thôi chứ còn chưa có biết nó cái chủng loại nào Tam bảo được, cho nên ở đây tiếp tục Thầy sẽ giảng cho quý thầy hiểu rõ cái chủng loại của Tam bảo.

Xưa nay có nhiều cấp phân biệt từ ở trên đại thể mà nói, chẳng ngoài do sự bất đồng của sự tướng và lý thể, nay Thầy làm lại. Nghĩa là trong sự bất đồng của sự tướng và lý thể của nó do cái chủng loại của Tam bảo, cho nên vì thế mà Thầy phải làm lại cho nó rõ ràng ra để cho chúng ta thấy được cái chủng loại Tam bảo nào cho nó cụ thể hơn, cho các thầy sẽ nhận ra được, chớ còn nếu mà nói mà không rõ làm cho quý thầy chưa thấy cái sự tướng của Tam bảo và lý thể của Tam bảo như thế nào.



BẢNG SỐ 26:

TRỤ TRÌ TAM BẢO, HÓA TƯỚNG TAM BẢO, LÝ THỂ TAM BẢO

Mặt A.

Từ trên cái sự tướng thì nó phải có cái **trụ trì Tam bảo** và **hóa tướng Tam bảo**, chúng ta phải hiểu chỗ đó chứ không khéo nghe nói Tam bảo thì chúng ta cứ tưởng là cái ông Phật bằng xi măng này nó là Tam bảo, phải không? Hay là một đồng kinh để trong tủ sách kia là Tam bảo hay hoặc là mấy ông Thầy mà đi khất thực ở ngoài đường kia là Tam bảo? Thì cái đó nó thuộc về Tam bảo gì, mình phải hiểu chứ, vì vậy bây giờ mình phải phân loại ra làm cho nó sáng tỏ ra chứ không khéo hỏi Tam bảo chúng ta nói trên chùa thờ mấy ông Phật đó là Phật bảo, còn cái tủ sách kia đó là Pháp bảo và mấy ông tăng ngồi đây thọ trai đây là Tăng bảo thì cái đó thuộc về cái loại Tam bảo nào, nó cũng có cái loại Tam bảo đó chứ không phải không, cho nên nó còn nhiều loại lắm chứ đâu phải có hình thức đó không. Cho nên từ trên *sự tướng* có *trụ trì Tam bảo* và *hóa*

tướng Tam bảo, những cái danh từ này quý thầy chưa có nghe thì nghe nó lạ, đã nghe rồi thì nó không lạ lắm.

2 - Từ trên lý thể, hỏi nãy nó là tướng đó, từ ở trên sự tướng thì nó có như vậy mà bây giờ từ ở trên lý thể thì thấy như thế nào? Hai, từ ở trên cái lý thể nó có *nhất thể Tam bảo và lý thể Tam bảo*. Cho nên hai phần nó rất rõ ràng mà, sự tướng rồi lý thể, cho nên nó phải thấy được cái chỗ này, mà nếu không hiểu thì quý thầy chẳng hiểu như thế nào hết.

Trước khi Thầy giải thích chủng loại Tam bảo, đầu tiên Thầy cần phải chỉ cho quý thầy biết hàm ý của Tam bảo. Cái hàm ý là nó bao gồm hết, phải biết cái hàm ý của nó, còn nếu mình không bao gồm hết cái Tam bảo thì mình đứng ở trên đó coi như mình phân tích ra nó rời rạc ra mất tiêu hết rồi. Cho nên vì vậy phải thấy được cái bao gồm của cái ý của cái Tam bảo ở trong đó rồi mới phân tích trên sự tướng, lý thể của nó mới được.

Phật là người giác ngộ, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Còn Pháp là phép tắc là khuôn khổ khiến cho người ta hiểu được và có khả năng tu tập trau dồi dứt bỏ các pháp ác, tăng trưởng các pháp lành, đó là Pháp bảo. Còn hỏi nãy là cái người giác ngộ, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn đó là

Phật bảo. Chúng ta phải hiểu nó bao hàm cái nghĩa của nó trong đó mà. Tăng là hòa hợp chúng, hòa hợp mọi sự, nơi cái lý chung với nhau, tức là nơi cái mục đích giải thoát chung nhau đó thì tăng là phải có cái sự hòa hợp, mà tăng không có sự hòa hợp thì nó không phải là cái mục đích chung của tăng. Vì vậy dù là bây giờ có hàng trăm tăng mà không hòa hợp thì đương nhiên không được xem là tăng, mà tăng mà có hòa hợp thì đương nhiên mới gọi là Tam bảo, còn tăng không hòa hợp thì đương nhiên là không được gọi Tam bảo.

Đó cũng như bây giờ quý thầy thấy các thầy chống đối nhau bằng pháp môn này pháp môn khác, ca ngợi nhau thì như vậy là tăng không hòa hợp. Mà tăng không hòa hợp tức là tăng chống trái nhau, mà tăng chống trái nhau thì không thể gọi là Tăng bảo. Cho nên bây giờ muốn chọn Tăng bảo thì phải chọn những vị tăng, Thánh tăng trong thời đức Phật nó mới có sự hòa hợp. Đó thì hôm nay nó bao hàm để chúng ta hiểu được cái nghĩa của Tam bảo nó rõ ràng như vậy.

Bây giờ về cái phần:

1 - Trụ trì Tam bảo, như hồi này mà Thầy nói cái phần một nó có về cái sự tướng của nó trụ trì Tam bảo. Vậy trụ trì Tam bảo là như thế nào, bây giờ chúng ta phải thấy đây, Thầy giải thích ra. Như dùng ngọc mà

chạm, đá mà khắc, vàng mà đúc nấu, đất mà đắp, xi măng mà đắp lên, gỗ chạm, sơn dầu, mực hoa, mực họa, thêu trên vải, vẽ ở trên giấy...hình tượng Phật ấy là Phật bảo, rõ ràng không? Bởi vì đó là cái trụ trì Tam bảo mà, phải không? Cho nên cái tượng Phật xi măng mình đây cũng là Tam bảo chớ, cũng là Phật bảo đó chớ. Rồi có người thì người ta làm bằng lò gốm người ta đúc ra, có người lấy gỗ mà khắc, có người lấy đá mà chạm, rồi có người lấy ngọc mà làm. Tất cả những cái hình ảnh mà trở thành cái hình ảnh của một con người mà ngồi thiền kiết già đó thì là hình ảnh của tượng Phật đó thì gọi là Phật bảo, Phật bảo đó gọi là trụ trì Phật bảo, hiểu không?

2 - Tam tạng kinh điển hoặc là chúng thực về Phật giáo của chư đại đức xưa nay đây là Pháp bảo, nghĩa là kinh điển của Phật như tam tạng kinh điển đó bây giờ cất ở trong tủ đó thì chúng ta gọi là trụ trì Tam bảo, đó là Pháp bảo trụ trì Tam bảo đó. Hiểu như vậy chúng ta mới hiểu rõ ràng mà, cái sự tướng của nó mà, nó đâu có trừu tượng đâu, nó rõ ràng.

3 - Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni cạo tóc mặc áo nhuộm ấy là Tăng bảo mà phải hòa hợp, còn nếu không hòa hợp thì nó không thành. Nó phải hòa hợp thì nó mới thành, nó không hòa hợp thì nó không thành. Tu sĩ

gì mà cãi cọ còn hơn ngoài đời, tranh nhau còn hơn ngoài đời thì làm sao mà thành Tăng bảo làm sao mà trụ trì Tam bảo được.

Đó cho nên vì vậy nó phải có sự hòa hợp thì nó mới mình cạo tóc, cạo đầu nó có sự hòa hợp thì cái đó, mặc áo nhuộm thì cái đó mới gọi Tăng bảo, trụ trì Tăng bảo. Còn nếu mà mình tranh cãi nhau thì thôi thôi mấy ông này là cư sĩ trọ rồi chứ không phải là Tăng bảo nổi đầu, bởi vì mình cạo đầu mình mặc áo vậy mà mình cãi cọ nhau thì nó đâu gọi là Tăng bảo. Phật nói là mấy ông cư sĩ trọ, ngày xưa đức Phật nói những người mà cạo tóc cãi cọ tranh cãi không hòa hợp nhau thì được xem như là những người cư sĩ trọ. Chứ không phải Tăng bảo. Chúng ta phải biết rõ cái trụ trì Tam bảo là cái sự tướng của nó như vậy.

Sau khi đức Phật nhập diệt mọi người phải nương tựa vào một loại Tam bảo này để nối tiếp huệ mạng Phật bảo, tinh thần Phật giáo và truyền bá giáo nghĩa Phật giáo. Hình thức này gọi là trụ trì Tam bảo. Nghĩa là qua những cái hình thức đó, để mà nó còn cái hình thức đó người ta mới thấy được. Cũng như bây giờ nó có tượng này, có kinh này, nó có những cái vị tu sĩ nó có sự hòa hợp này, cho nên người ta mới thấy đó là ba Tam bảo.

Còn nếu mà bây giờ tu sĩ không có, hoàn toàn là cư sĩ, cũng như Thầy nghe nói

trong thời nào đó khi mà chúng tăng nó không còn có nữa. Bởi vì cái xã hội mà lúc bấy giờ nó thay đổi đi, mấy ông Thầy không có dám tu nữa cho nên mấy ông Thầy để tóc hết hoàn toàn hết, thì lúc bấy giờ không có thấy ông tăng cho nên Tăng bảo mất tiêu luôn. Chùa thì có mấy ông tử, mấy ông cư sĩ ở giữ chùa thôi chứ hoàn toàn là không có ông thầy nữa. Mà hể lảng cháng có ông thầy thì bị mời đi ở tù hết cho nên do vì vậy mà không có ông nào dám tu hết cho nên Tăng bảo mất tiêu. Còn kinh sách thì lén lút dấu chỗ này, chỗ kia chứ còn để bày bạ cũng bị đốt nữa. Cho nên nó cũng là trong một cái giai đoạn ví dụ như đời nhà Tùy là Phật giáo suy, thôi mấy ông tăng hoàn tục hết chứ không có ông nào dám để tóc hết, ở không dám cạo đầu cho nên Tăng bảo mất. Rồi kinh sách trong lúc đó nhà Tùy đem đốt sạch hết không có để kinh sách Phật nữa cho nên Pháp bảo cũng tiêu luôn. Còn chùa mà những cái tượng Phật những cái chùa đó đều là xung công cho mấy cái ông mà Lão giáo làm miếu hết. Còn cái tượng của mình, tượng Phật đó thì đem đập bỏ hết, tượng gỗ thì đem đốt sạch cho nên Phật bảo cũng tiêu luôn. Gọi là trụ trì Tam bảo nó tiêu sạch hết, nó không còn gì. Trong cái đời nhà Tùy, Phật giáo nó suy đến cái mức độ đó thì chúng ta thấy trong những cái giai đoạn của cái giai đoạn thịnh suy của Phật giáo thì nó có cái

lúc nó suy đến cái mức độ mà Tam bảo, trụ trì Tam bảo nó không còn có nữa. Chùa thì người ta lấy người ta làm miếu hết rồi nó không còn có cái chùa nữa. Đó là những cái lúc mà suy của Phật giáo.

Còn bây giờ cái phần hai là **hóa tướng Tam bảo** của cái sự tướng đó, hồi nãy là cái sự tướng kia chúng ta nói Phật, Pháp, Tăng là những cái tướng của nó như là hình tượng, như là kinh sách, như là chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni cạo tóc, hành đúng cái hòa hợp với nhau, đó là cái trụ trì Tam bảo, còn bây giờ là **hóa tướng Tam bảo**.

1 - Phật Thích Ca Mâu Ni từ khi xuất gia tu hành thành chánh giác cho đến khi nhập diệt, đức Phật Thích Ca là Phật bảo. Đó bây giờ nó cũng là cái tướng đó nhưng mà ông Phật ông chết rồi, nhưng mà cái tướng của ông ấy nó phải vẫn còn chứ nó không thể nào mất được. Từ khi ông tu hành cho đến khi ông nhập diệt thì cái ông Thích Ca đó ông ấy là Phật bảo chứ không thể ông khác mà Phật bảo được, mà chỉ có ông ấy mà thôi. Cho nên không thể nói ông Phật Di Đà là Phật bảo hay là ông Phật Di Lặc là Phật bảo được mà chỉ có ông Phật Thích Ca mới gọi là Phật bảo. Cho nên không thể nào mà một cái tôn giáo mà có hai, ba ông giáo chủ ở trong đó được, cho nên bây giờ chúng ta chỉ biết có ông Thích Ca là Phật bảo thôi

chứ không thể nào. Đây là **hóa tướng Tam bảo**. Phải hiểu như vậy.

Chứ nhiều người đem ông Phật Di Đà vô đây bảo nói ông Phật Di Đà cũng là Phật bảo điều đó là không đúng đâu, bởi vì ông Phật Di Đà ông có sáng lập cái tôn giáo Phật giáo đâu mà gọi là Phật bảo. Ông chỉ là một cái người mà được giới thiệu thôi để mà độ chúng sanh lên cõi Cực lạc thôi. Cho nên ông ấy đâu có phải Phật bảo. Cũng như ông Phật Di Lạc là đời sau cũng là do sự giới thiệu của ông Phật Thích Ca thôi chứ không thể nào nói ông ấy là Phật bảo được. Cho nên vì vậy chỉ có Phật Thích Ca là cái hóa tướng của ông là cái chỗ mà chúng ta nhận ra ông ấy là cái Phật bảo.

2 - Các thứ giáo pháp đương thời đức Phật dạy đệ tử như là Tam vô lậu học, Tứ thánh đế, Tứ niệm xứ, Tứ như ý túc, vv... ấy là Pháp bảo. Nghĩa là các pháp mà đức Phật dạy cho các đệ tử trong cái thời đức Phật mà bây giờ chúng ta đọc là Tứ diệu đế, Tứ niệm xứ, Tứ như ý túc đó thì đó là cái Pháp bảo.

3 - Đệ tử đức Phật Thích Ca đương thời là Tăng bảo, nghĩa là như ông Xá Lợi Phất, ông Mục Kiền Liên, ông La Hầu La, ông A Na Luật đó là những bậc Thánh tăng trong cái thời đó gọi là Tăng bảo. Chứ không phải là như hồi nãy trụ trì Tam bảo như mình đây đâu. Mà đây là hóa tướng Tam bảo nghĩa là

tất cả những cái người đó họ đã ra đi hết rồi cho nên đó là hóa tướng mà. Nhưng mà cái hình ảnh cái tướng của họ nó vẫn còn ở trong thâm tâm của chúng ta, cho nên gọi là hóa tướng Tam bảo. Phải hiểu những cái lời mà Phật dạy ngày xưa bây giờ chép lại thành kinh sách chúng ta đọc ra như Tứ diệu đế hoặc Tứ niệm xứ rồi đó. Ngay hồi đó mà đức Phật thuyết giảng thì bây giờ coi như nó đã qua rồi, nó là hóa tướng Tam bảo của Pháp bảo. Chúng ta phải hiểu như vậy thì chúng ta mới biết được Tam bảo. Đây là hình tướng chỉ đức Phật đang trụ thế dạy đạo nên người ta gọi là **hóa tướng Tam bảo**.

Đó thì bắt đầu chúng ta đã hiểu được cái chỗ trụ trì Tam bảo, hóa tướng Tam bảo rồi thì bắt đầu chúng ta hiểu **nhất thể Tam bảo**. Nhất thể Tam bảo, cái phần thứ ba là nhất thể Tam bảo. Nhất thể Tam bảo là chỉ có một mà nó đủ trong đó là Tam bảo đó chúng ta phải hiểu. Cho nên khi mà một cái người cư sĩ họ đứng trước đức Phật họ xin quy y Tam bảo là nó đã đủ rồi. Đó bây giờ mới thấy cái nhất thể Tam bảo đây.

1 - Phật.

A - Trong Tam bảo Phật, Pháp, Tăng mỗi điều riêng có công đức của Tam bảo. Đời sống của Phật thường năng chiếu vì thế gọi là Phật bảo, đó là một phải không? Nghĩa là đức Phật luôn luôn giác chiếu chứ đâu có

mê mờ, đâu có ham ngủ như chúng ta. Cho nên vì vậy mà gọi là Phật bảo.

B - Phật thường hay thuyết pháp tự tại đối với pháp cho nên có cái khả năng hủy trì vì thế gọi là Pháp bảo. Ông Phật ông nói pháp là Pháp bảo chứ gì cho nên nó có khả năng hủy trì nó làm cho người ta hiểu rõ ràng, nó làm cho người ta thấy được cái đường lối giải thoát rất là rõ ràng cho nên vì thế mới được gọi là Pháp bảo.

C - Phật không có tranh cãi hơn thua với ai vì thế gọi là Tăng bảo, cho nên ông Phật ông đâu có tranh đua. Cho nên có một ông Phật mà nó đã có đủ Tam bảo rồi phải không? Cho nên chúng ta quy 1 ông Phật mà chúng ta lại thọ quy y Tam bảo một cách rất là rõ ràng cụ thể, thì đó quý thầy thấy nhất thể Tam bảo, phải không có rõ chưa?

2 -

A - **Bản thể của nó.** Bản thể của nó có đầy cái tánh năng sanh chư Phật vì thế gọi là Phật bảo. Nghĩa là pháp nó, nếu mà nương vào pháp thì nó sanh ra chư Phật mà, cho nên bây giờ ông Phật là thiện chứ gì? Mà mình nương vào pháp, pháp thiện thì nó sanh ra lòng thiện. Mà lòng thiện là Phật chứ gì? Vì vậy gọi là Phật bảo. Cho nên nương vào Pháp mà thấy có Phật liền, phải không?

B - Bản thân của công năng hủy trừ, nghĩa là ngay cái bản thân của pháp thì nó có công năng, nó làm cho người ta sáng tỏ ra, nó làm cho người ta hiểu rõ ra cho nên gọi là Pháp bảo. Bởi vì bản thân của pháp nó làm cho người ta hiểu rất rõ cái đường lối ác và thiện nó rất rõ. Cũng như các Thầy nói thập ác như thế nào và thập thiện như thế nào? Cho nên cái công năng hủy trừ nó làm cho người ta sáng tỏ cái đó ra. Cho nên đó là Pháp bảo, đó thấy chưa? Tự nó, nó đã làm cho người ta sáng ra. Ở bây giờ không sát sanh thì nó như thế nào? Mà sát sanh thì nó như thế nào? Cho nên người ta sáng ra người ta biết, sát sanh thì làm cho chết con vật này con vật khác. Còn không sát sanh thì con vật nó không chết. Do đó người ta thấy rõ ràng như vậy thì cái công năng nó sanh ra cái pháp, nó sanh ra chúng ta biết được thiện và ác như thế nào cho nên từ đó gọi là Pháp bảo.

C - Pháp pháp thì bình đẳng chẳng chướng ngại nhau vì thế gọi là Tăng bảo. Bởi vì nó không có chướng nhau, pháp thiện thì nó đâu có chướng, pháp ác thì nó rõ ràng. Pháp thiện thì nó đâu có chướng nhau, còn pháp thiện thì chướng nhau như thế nào? Pháp thiện mình tu thiền này mình chỉ trích thiền kia thì nó có thiện không, chỉ người ta mà thiện gì mà thiện phải không? Minh giữ

giới như vậy mình chỉ giới người ta thì nó có thiện không? Đâu có thiện, cho nên nó thường nó không có bình đẳng như vậy cho nên không thể gọi là Tăng bảo. Mà nó không có chỉ trích ai, nó hòa hợp, ai làm sao kệ, nó không nói ai hết, thì đó mới gọi là Tăng bảo, phải không? Từ ở trong cái pháp chúng ta thấy cái pháp mà nó không có chỉ trích ai hết, nó không có khen chê ai hết, mà nó hòa hợp, ai làm gì thì làm nó chẳng cần tranh cãi với ai hết thì cái đó gọi là Tăng bảo của Pháp.

Hỏi này thì các thầy thấy từ cái Phật bảo, từ cái nhất thể Tam bảo của Phật thì nó cũng đủ ba Phật, Pháp, Tăng. Rồi từ ở trong cái nhất thể của Pháp bảo nó có đủ Phật, Pháp, Tăng. Đó nó rõ ràng như vậy thì chúng ta mới biết là nhất thể Tam bảo.

Tăng:

A - Tăng thường quán chiếu là Phật bảo. Mình tu hành thì mình phải quán chiếu mình mới xả ly mình mới ly dục ly bất thiện pháp. Mình ngồi đây mà tâm giận hờn không có ly ra được thì có quán chiếu không? À mình chưa quán chiếu thì chắc chắn mình chưa gọi là Phật bảo được hết. Mà mình Tăng, mình quán chiếu mình ly tất cả những cái ham muốn của mình, mình ly những cái ác pháp ra thì cái đó là Phật bảo.

B - Tăng có cái dụng hủy trừ là Pháp bảo.

Nghĩa là mình có hành pháp, mình có trì pháp, mình có quán pháp đó. Tức là mình sử dụng nó đó để cho mình ly, mình lià các cái triền cái, lià cái lậu hoặc của mình. Mình lià ra mình làm cho cái tâm mình trở về thành thiện pháp. Nó trở thành xa lià cái dục đi, đó là cái mà mình làm cho nó mình tu tập như vậy đó mình hành động như vậy theo những cái tùy pháp hướng pháp đó, thì cái đó gọi là Pháp bảo.

Cho nên từ cái ông tăng mà sử dụng cái đó thì gọi là Pháp bảo. Còn mình không sử dụng mình để với cái tâm phiền não, cái tâm giận hờn, cái tâm ham muốn của mình hoài hoài thì cái đó không thể nào gọi là Pháp bảo.

C - Tăng có cái thể hòa hợp là Tăng bảo, mà khi mà mình biết như vậy thì mình như thế nào? Một vị tăng mà đã có nhẫn nhục tùy thuận bằng lòng thì nó là hòa hợp chứ gì? Mà đã biết tu tập để mà ly dục ly ác pháp thì nó là hòa hợp rồi. Mà hòa hợp thì tức là cái vị tăng đó sống luôn luôn lúc nào cũng nhẫn nhục tùy thuận bằng lòng. Không có bao giờ mà không có vui lòng trước mọi đối tượng nào hết, cho nên gọi là hòa hợp, mà hòa hợp gọi là Tăng bảo. Đó quý thầy thấy từ ở trong tăng mà nó có đủ cái bản chất của nó gọi là nhất thể Tam bảo, hoặc là

nhất thể Tăng bảo ở trong đó.

4 - Lý thể Tam bảo.

Tam bảo là thiện pháp sẵn có trong tất cả chúng sanh, có chỗ nói Tam bảo là Phật tánh của chúng sanh. Thiệt ra thì Thầy thấy bây giờ một cái người chưa tu thì họ cũng có thiện pháp trong tâm họ chứ đâu phải có ác pháp không đâu, phải không? Do cái lòng ham muốn họ mới nẩy sanh ra ác pháp, chứ họ có thiện pháp mà. Vì vậy chúng ta thấy mỗi con người chúng ta có thiện pháp mà vì cái lòng ham muốn đó mà chúng ta có ác pháp. Cho nên ở đây chúng ta không lấy cái bản tánh, cái Phật tánh mà chỉ cho là thiện pháp mà chúng ta thấy cái thiện pháp. Bởi vì chúng ta đang tu học ở trong thiện pháp của Phật, ba ngôi Tam bảo này toàn là thiện. Cho nên Tam bảo là thiện pháp sẵn có trong tất cả chúng sanh. Nghĩa là sẵn có bây giờ chúng ta chỉ trau dồi nó thôi, chúng ta tu tập để đem nó lại để dứt được cái ác pháp ra khỏi nó dính vô, cái thiện pháp của chúng ta đã sẵn có. Không phải ở ngoài mà đem vào. Nghĩa là trong tâm chúng ta có thiện pháp sẵn mà.

Cho nên cái ông Khổng Tử ông nói “Nhân chi sơ tính bổn thiện” đó mà. Người mà sinh ra là tính thiện. Nhưng mà sự thật ông nói đó là ông nói trong cái chỗ cạn của ông ấy thôi chứ sự thật ra chúng ta đã tích

trữ bao nhiêu cái ác chúng ta mới sanh ra làm con người, mới thọ cái thân mới chịu quả khổ như thế này, chứ nếu mà không có ác làm sao chúng ta sanh ra con người làm gì. Nếu mà “Nhân chi sơ tính bổn thiện” thì ông sanh ra làm con người làm gì, phải không? Ông sanh ra cõi nào chứ ở đây, hoặc là ông ấy chấm dứt sanh tử luân hồi rồi. Cho nên cái ông Khổng Tử thì ông thấy sanh ra thành nhỏ chưa có biết gì hết cứ khóc không đó. Ông ấy đâu có biết khóc là cái nhân quả ác của nó chứ còn gì. Nếu mà nó cười thì chắc là thiện rồi, mà thành nhà nào sanh ra mà hồng khóc, phải không? Có ai mà sanh ra hồng khóc không? Quý Thầy có ai mà sanh ra không khóc?

Miệng cũng thét ra làm người ta giật mình, mà nó khóc vậy là mấy bà mẹ mừng. Chớ mà nó không khóc kể như tiêu luân, phải không, sanh ra mà không khóc kể như chết, còn khóc người ta mừng, còn nó không khóc thì móc miệng nó ra cho nó khóc, phải không, cho nên người nào sanh ra cũng khóc. Người ta nói, có cái nhà thơ nói, “Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra”, có không, hồng biết là cái ông nào Thầy quên tên ông ấy rồi... Đó thì các con thấy người ta hiểu một chút Phật giáo thôi mà người ta cũng xét qua cái đời sống của con người sinh ra thì người ta cũng biết được là, “Đã mang tiếng

khóc ban đầu mà ra”. Không có người nào mà mang tiếng cười mà ra. Không biết ông Phật hồi ông sanh ra không biết thấy ông sanh ra người ta huyền thoại ông ấy đi liền mà. Không biết ông có khóc không chứ Thầy nói chắc chắn ông ấy có, chứ hồi Thầy ra chắc cũng khóc thấy mồ, thấy tổ.

Đó là cái sự thể nó như vậy thì chúng ta phải biết rằng nó, là chúng ta phải hiểu là trong mỗi con người chúng ta đều có thiện pháp. Là vì cái lòng ham muốn đó mà nó mới sanh ra ác pháp. Nó tạo ra nhân quả nó mới tạo ra cái khổ đau cho chúng ta trong cái ác pháp.

1 - Do sự trau dồi tu tập dứt trừ các ác pháp, chuyển mê mà thành ngộ gọi là Phật bảo. Đó thì bây giờ lý thể Tam bảo đó. Thì chúng ta thấy mình trau dồi mà dứt trừ các ác pháp, chuyển mê thành ngộ. Minh ngộ ra được cái chỗ mà thiện pháp nó hoàn toàn là nó không còn khổ nữa. Cho nên chuyển khổ thành vui, gọi là chuyển mê thành ngộ gọi là Phật bảo. Mà chuyển khổ thành vui gọi là Pháp bảo, mà chuyển họa thành phước gọi là Tăng bảo.

Đó quý thầy thấy không mình chuyển cái này thì thành cái kia, mà trong khi mình thọ tam quy có ba cái này thôi mà mình chuyển được mình thành Phật bảo. Mà chuyển được cái nọ thì mình thành Pháp

bảo, chuyển được cái kia nữa mình thành Tăng bảo. Đó bây giờ Thầy lặp lại cho quý thầy thấy: *“do sự trau dồi tu tập dứt trừ ác pháp mà chuyển mê thành ngộ gọi là Phật bảo, mà chuyển khổ thành vui gọi là Pháp bảo, mà chuyển họa thành phước gọi là Tăng bảo”*. Đó nó có rõ ràng không?

Bởi vậy cái giáo pháp của Phật nó là thiện pháp mà mình biết chuyển nó tức là mình chuyển nhân quả. Mà chuyển được nhân quả thì đó là Phật, Pháp, Tăng rất rõ ràng cụ thể cho nên gọi là lý thể Tam bảo, có đúng không? Rất đúng chứ không có sai đâu. Thầy mà Thầy nói ra quý thầy cứ suy ngẫm đi, nó có cái lý của nó. Nếu mà chúng ta không biết cách như vậy, không hiểu như vậy thì chúng ta chưa biết cách tu. Mà chưa biết cách tu thì chúng ta cứ chống khu mà đi tu cái loại thiền này hay tụng chú tụng thần chú chứ gì để cho nó thành Phật. Thiệt ra chúng ta chưa có hiểu gì Phật pháp hết thì dù chúng ta có tụng kinh ngàn bộ đi nữa, Thầy nghe có người tụng mấy ngàn bộ kinh Pháp Hoa mà đến bây giờ Thầy thấy còn khan tiếng chứ chưa có thành Phật. Nghe kinh Pháp Hoa tụng dễ lắm còn có nhiều người thôi niệm Phật cũng lần biết bao nhiêu xâu chuỗi, dứt biết bao nhiêu sợi dây chưa mà cũng chẳng thấy đến Cực lạc bao giờ hết. Mà hầu như là Thầy nói thật cho quý thầy

thấy trong kinh mà dạy về niệm Phật người ta nói nhiều cái chuyện hay lắm. Có nhiều vị ở xứ này xứ kia, tỉnh nọ niệm Phật được đức Phật Di Đà rước lên Cực lạc rồi hay lắm. Nhưng mà nhìn chung thực tế trong cái cuộc sống của chúng ta Tịnh độ mà hưng thịnh thì hầu như là tất cả các bậc tôn túc của chúng ta đều tu Tịnh độ. Nhưng mà đến khi chết thì chúng ta thấy các bậc tôn túc của chúng ta như thế nào? Mê muội vô cùng không có sáng suốt nữa. Cho nên đến cái giờ phút nhiều khi để lại những cái sự đau khổ bán thân bất toại, nằm đó mà cả một, hai năm mới chết chứ không phải ít. Mà xâu chuỗi nào ông đó cũng bóng lưỡng hết bởi vì tối ngày đêm ở chỗ nào cũng niệm Phật để mau được sanh Cực lạc ai không muốn. Nhưng mà cuối cùng trước cái chết của họ, Thầy thấy cái địa ngục rất là đau khổ.

Đó bây giờ Thầy nhắc lại cho quý thầy như bây giờ sư trưởng ở Huế Lâm đó. Sư trưởng tức là hòa thượng của bên ni gọi là sư trưởng, bên tăng gọi hòa thượng còn bên ni gọi là sư trưởng đó. Cái chức vụ của ni lớn họ là hòa thượng đó. Thế mà sư trưởng bây giờ không còn biết gì hết nằm ở trên giường. Vừa rồi có một sư cô về cho biết là sư trưởng giao hết cái trách nhiệm rồi. Từ cái chỗ mà còn biết đi lo lắng, bây giờ mà nằm liệt rồi thời gian mà đi không được nữa. Lúc mà

còn biết thì ngồi trên cái xe lăn mà đẩy đi nè, ngồi mà lăn như cái người mà hai cái chân đi không có được nữa. Đó không biết là tu tập như thế nào mà bây giờ khổ sở như đến đó, như là cái người mà tàn tật hai cái chân hết có đi được rồi, không có bước đi. Cho đến bây giờ là nằm im lì không còn biết gì, đái ỉa không còn biết gì hoàn toàn chờ đến ngày chết thôi, mà giờ nó không chịu chết mà cứ nằm đó.

Đó là những cái vị mà tôn túc lớn nhất mà kinh sách các vị rất thông suốt chứ không phải không thông suốt đâu. Các vị viết kinh nào là kinh Bát Nhã rồi tất cả các loại kinh gọi là trí tuệ siêu việt, rồi cho đến khi những cái giới bổn bên ni người ta rành rọt lắm. Người ta làm những giảng sư người ta thuyết giảng cho bên ni mà, cho nên người ta mới làm bậc hòa thượng của ni chứ đâu phải ít. Thế mà bây giờ trong cái cảnh tượng đó chúng ta thấy quá khổ, quá khổ đau. Đau đớn là khi chúng ta xét thấy không có phải là chúng ta chê những vị đó đâu. Mà chúng ta nghĩ đến cái thân phận của mình, thấy những cái người đó mà chúng ta nghĩ thân phận của mình. Mình tu hành rồi mình cũng đi vào con đường đó, mình phải làm sao chứ, mình phải hiểu làm sao cho Phật pháp cho đúng chứ. Bởi vì những người đó họ đã tu tập như thế nào, mà họ đi lạc đường như

thế nào bây giờ họ phải thọ lấy những cái quả khổ đó. Mà trong khi họ làm bao nhiêu cái sự việc để cho chúng ni toàn bộ là ni bộ đều tập trung dưới sự trưởng chứ đâu phải làm lợi ích cho một người đâu. Bao nhiêu ni đều là ngài lãnh đạo hết chứ đâu phải. Coi như là về giới ni, sư trưởng Huệ Lâm là ngài lãnh đạo hết chứ không phải là tầm thường đâu. Cả trăm ni mà ngài kêu một tiếng là người ta tập hợp về tức khắc ở đâu cũng phải về. Mà bây giờ ngài phải khổ sở như vậy thì chúng ta biết được con đường của Phật pháp nếu mà sai một chút là chúng ta đã bị lạc đường. Lạc đường thì chúng ta rất khổ sở, cái phước thì chúng ta thấy chúng ta làm được mọi người khác thấy chúng ta làm như làm phước. Ngài mở tiệm cơm chay để lấy tiền đó nuôi chúng ăn học cho nên mới có những cái chúng mà thông suốt được giáo lý, mới có những chúng nữ mới thông suốt được giáo lý của Phật, mới có cử nhân, mới có tiến sĩ Phật học chứ. Thế mà bây giờ ngài tạo như vậy mà bây giờ ngài thọ cái khổ như vậy là cái nhân quả nào đây? Chúng ta phải suy xét cái điều đó, mà đạo Phật là đạo nhân quả mà. Ngài có làm gì cho cá nhân ngài đâu, ngài có đem về nuôi cha nuôi mẹ ngài đâu. Thế mà nuôi toàn cả những người tu hành mà bây giờ ngài phải khổ.

Còn chúng ta có làm gì lợi ích cho ai

đâu mà bây giờ chúng ta lại thọ dụng của đàn na thí chủ như thế này, mà không giải quyết được thì chúng ta làm sao đây? Nó còn khổ hơn ngài gấp mấy nữa, phải không? Cho nên vì vậy mà chúng ta phải hiểu biết được cái lý tu hành sao mà cho nó đúng.

Đó, do cái lý thể thiện pháp mà xét, **lý sự nhất như là Phật bảo, lý sự số quán là Pháp bảo, lý sự năng quán là Tăng bảo.** Bây giờ do cái chỗ mà lý thể Tam bảo này thì chúng ta biết được những cái gì. Bởi vậy cho nên cái phần hai này chúng ta thấy rất rõ. Hỏi nãy cái phần một là chúng ta trau dồi tu tập phải không? Còn cái phần hai này do cái lý thể thiện pháp mà xét. Đứng ở trên cái lý thể thiện pháp của Tam quy này chúng ta xét. Thì lý sự nhất như là Phật bảo, mà lý sự số quán tức là chúng ta tu quán thì tức là Pháp bảo. Mà lý sự năng quán thì tức là Tăng bảo.

Tam bảo tuy phân ra làm bốn loại nhưng gồm lại thì có hai thứ tính chất: sự và lý. Nghĩa là gồm nó làm bốn, chia nó ra làm bốn loại như vậy nhưng mà gồm lại thì nó chỉ có hai tính chất thôi, sự và lý mà thôi. Sự tướng Tam bảo là hiện thực cụ thể vì thế rất dễ hiểu, còn lý thể Tam bảo trừu tượng rất là khó hiểu nhưng chúng ta cũng dễ nhận. Ở đâu mà dục hết ác pháp hết tức là ly dục ly bất thiện pháp á, thì ở đó là lý thể Tam bảo, là Niết bàn. Cho nên vì vậy mà bây giờ chúng

ta trở về lý dục ly bất thiện pháp chứ gì, đó là lý thể của Tam bảo chứ gì. Còn nếu mà chúng ta không lý dục ly bất thiện pháp thì đâu gọi là lý thể Tam bảo được, phải không? Còn sự tướng Tam bảo thì chúng ta ai cũng thấy rõ, tuy là nói bốn loại nhưng mà nó gồm lại thì nó có... (mất tiếng) (A 27:55).

Hôm nay tiếp tục cái bài giảng, thì vừa rồi khi mà Thầy dạy xong cái bài giảng thì cũng có một vài cái ý kiến. Do đó thì hôm nay trả lời cái ý kiến trước để cho nó thấu suốt cái bài giảng vừa rồi, rồi chúng ta sẽ tiếp tục đến cái bài giảng kế. Thì ở đây có một vị thầy hỏi Thầy:

“Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Thầy hoan hỷ bố thí cho con thưa hỏi. Như buổi thuyết giảng hôm qua Thầy giảng về lý và sự quy y Tam bảo, có đoạn hóa tướng Tam bảo. Thưa Thầy, chỗ hóa tướng Tam bảo Thầy chỉ đức Phật giáo chủ bốn sư Thích Ca Mâu Ni hiện tại thuyết pháp độ sanh. Vậy trong kinh Di Đà đức giáo chủ Thích Ca Mâu Ni tại hội thuyết ở nước Xá Vệ trong vườn của trưởng giả Cấp Cô Độc. Kinh vẫn có đoạn Ngài bảo Trưởng lão Xá Lợi Phất từ đây sang phía tây trải qua hơn 10 vạn ức Phật độ có một thế giới tên gọi là Cực lạc, nước ấy có Phật hiệu là A Di Đà, hiện nay đang nói pháp.

Thưa Thầy đức giáo chủ Thích Ca Ngài nói ra kinh này là ý chỉ giáo pháp gì và tại sao lại sinh ra pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh về Cực lạc quốc? Cúi xin Thầy chỉ giáo cho con”.

Đó là cái câu hỏi.

Bởi vì Thầy giảng ở trong cái bài giảng thì Thầy biết rằng theo cái giáo lý của đức Phật thì một tôn giáo chỉ có một đức giáo chủ, chứ không thể có nhiều giáo chủ. Cho nên hầu hết chúng ta cũng nhìn thấy trên cái hành tinh chúng ta có nhiều tôn giáo nhưng mà mỗi tôn giáo đều có một đức giáo chủ chứ không có hai, ba giáo chủ. Do vì vậy thì đạo Phật chúng ta cũng biết rằng chỉ từ có đức Thích Ca mà thôi. Nhưng sau này mình phải xác định như thế này này, sau này người ta thêm thắt ra, rồi người ta ở trong cái tư tưởng nào mà người ta thêm thắt ra. Thí dụ như trong kinh Di Đà đó, thì đức Phật không phải là giới thiệu, có một cái đức Phật A Di Đà là một giáo chủ của cõi Tây Phương. Mà trong đó đức Phật còn giới thiệu bốn phương, rồi phương trên, phương dưới đều có những đức Phật làm giáo chủ mỗi phương hết. Rồi ở trong kinh Văn Duyệt Ma Cật thì đức Phật, cũng chính đức Phật Thích Ca cũng giới thiệu ở trong kinh Duyệt Ma Cật thì có một nước Chúng Hương thì ở đó cũng có một cõi giới mà đức Phật ở cõi

nước Chúng Hương đó cũng có Bồ tát cũng có Thanh văn, cũng có đủ hết người ta đến dự cái thuyết pháp ở trong cái buổi thuyết pháp của đức Phật Thích Ca. Do đó vì vậy mà đức Phật cũng giới thiệu cho chúng ta biết cái nước Chúng Hương đó. Như vậy chúng ta thấy những cái người mà sau này thêm vào người ta đứng ở trên cái lập trường nào, mà người ta thêm vào có nhiều cái giáo chủ của đạo Phật như vậy? Nhưng mà kẻ hở của người ta để cho chúng ta thấy rất rõ là vì người ta tưởng tượng có thể mỗi một cái quốc gia đó là một ông vua là một giáo chủ. Cũng như bây giờ trên hành tinh của chúng ta có nhiều nước chứ đâu phải có một nước, phải không? Nhưng mà mỗi nước thì có một ông vua, vì vậy cho nên cái người mà thành lập những cái pháp mà sau này đặt ra để mà gạnh ra thì họ đứng trên cái môi trường của vai trò mà phong kiến. Tức là cái thời vua chúa rồi đó, thành ra họ cứ nghĩ bây giờ mình đặt vậy thì cái tôn giáo có nhiều giáo chủ là cũng giống như trên hành tinh chúng ta có nhiều đất nước, có nhiều ông vua. Họ nghĩ vậy mà, bị ảnh hưởng như vậy đó mà họ không thấy kẻ hở.

Bởi vì tôn giáo nó chỉ có một ông giáo chủ đó, cái giáo lý, cái triết lý của nó chỉ có một không thể hai được, không thể hai, ba được. Bởi vì thí dụ bây giờ chúng ta đứng ở

trên lập trường chúng ta nhìn này, cái tôn giáo mà hiện bây giờ chúng ta phải thấy như tôn giáo Cao Đài người ta đến người ta nghiên cứu về tôn giáo Cao Đài. Người ta tìm cái chân lý của nó không có, mà nó lấy Phật giáo rồi lấy Thiên giáo rồi lấy Khổng giáo, lấy Thiên Chúa giáo nó kết hợp lại nó thành ra một cái tôn giáo Cao Đài. Là một cái tôn giáo Cao Đài nó không có chân lý thật của nó. Không có chính của nó. Còn cái Thiên Chúa nó có của nó. Đó cho nên một cái tôn giáo ra đời nó phải có cái triết lý của nó ở trong đó, mà nó phải có pháp của nó ở trong đó, nó riêng biệt nó không giống ai, cho nên mới nói nó. Còn bây giờ chúng ta tổng hợp các tôn giáo lại chúng ta gọi là Thông Thiên Học đi. Thì Thông Thiên Học nó chỉ là kết hợp các tôn giáo lại để nó hòa hợp nhau thôi chứ nó làm sao mà nó có chân lý gì riêng của nó đâu mà gọi là Thông Thiên Học là cái giáo. Cho nên nó đâu có giáo chủ. Đó bằng chứng như vậy là các thầy thấy rằng cái vấn đề mà người ta ganh vô, người ta ganh vô thêm một cái phần nào đó.

Cho nên đọc qua cái sử của Phật giáo thì chúng ta thấy khi mà vua Bình Sa Vương bị vua A Xà Thế giam ở trong tù thì chỉ có mình ông ta thôi. Còn bà mẹ bà Vi Đề Hi thì không có bị bắt. Nhưng mà khi trong kinh Tịnh độ thì người ta ganh cái câu chữ đó

người ta nói ra là bà Vi Đề Hi và vua Bình Sa Vương bị vua A Xà Thế giam ở trong tù. Cho nên bà ở trong tù bà tha thiết bà cầu đức Phật Thích Ca cứu độ bà làm sao cho bà thoát ra cảnh khổ của vợ chồng như vậy. Lúc bấy giờ đức Phật mới thể hiện thần thông đến trong khám đường mới dạy bà cách thức niệm Phật, niệm Phật A Di Đà. Chứ không phải như ở trong kinh giới thiệu một cách đơn giản mà phải giới thiệu bằng cách có lịch sử đàng hoàng, nhưng mà sự thật lịch sử thì nó không phải vậy.

Cho nên do đó chúng ta thấy trong lịch sử viết rất rõ là khi mà vua Bình Sa Vương bị bỏ tù, bị nhốt rồi thì bà Vi Đề Hi bà mới đem thực phẩm đến bà nuôi vua Bình Sa Vương. Thì vua A Xà Thế mới cấm không cho bà đem thực phẩm nữa. Bà không biết làm sao mà vô thăm Bình Sa Vương, làm sao có gì ông này ăn mà sống được cho nên do đó bà mới thoa mật khắp cùng người của bà, rồi bà mới mặc áo vô thì bà mới xin đi thì coi như lính nó xét tay không mà đâu có gì. Nhưng mà trong người bà thoa mật. Nhưng mà vua A Xà Thế mới thấy sao cái thời gian bà này ra mà không có đem gì ăn mà ông này ông ấy không chết. Lẽ ra bỏ đói cho ông ấy chết mà sao ông không chết cho nên mới cho lính khám quả đúng là bà thoa mật ở trong người bà ấy cho nên vua Bình

Sa Vương mới vô đó liếm từ cái mật đó mà sống. Cho nên ông ấy cấm luôn bà Vi Đề Hi tức là mẹ của ông cấm không cho vô thăm nữa. Thì khi mà cấm như vậy lúc bấy giờ bà Vi Đề Hi đâu có vô được.

Cho nên lúc bấy giờ vua A Xà Thế vừa sanh ra đứa con. Khi sanh ra đứa con thì ông thấy ông thương đứa con ông quá chừng, thương không thể nào mà tưởng tượng được. Ông mới chạy vô ông hỏi mẹ, khi mà mẹ sanh con vua Bình Sa Vương có... (mất tiếng) (A 35:23) Cách thức mà vua Bình Sa Vương thương vua A Xà Thế như thế nào? Đó, một hôm con bị cái mụn nhọt ở cái đầu ngón tay mà nó sưng nó nhức con khóc không có ai mà dỗ được cho nên cha con mới dỗ con. Nhưng mà ông biết làm sao không? Vì khi vua mà ngậm cái mụn nhọt ở trong miệng, mà ngậm ngón tay con ở trong miệng thì nhờ sức nóng từ miệng vua Bình Sa Vương thì con không có đau nhức, cho nên ông cứ ngậm hoài. Mà hễ lấy ra nó lạnh thì nó đau nhức con khóc, cho nên đến khi cứ ngậm như vậy cái mụn nhọt ở ngón tay con nó bể mủ mà ông cũng không dám lấy ra nữa phải đành nuốt máu mủ con.

Vua A Xà Thế nghe mẹ mình diễn tả cái tình thương của cha mình đến cái mức độ đó ông không còn đứng yên được nữa. Ông chạy vô khám mà mở cửa khám thả cha

mình ra, nhưng mà không ngờ cha mình đã nhịn đói 3 đến 4 ngày chết rồi còn đâu, ông đã chết đói ở trong khám. Đó thì câu chuyện như vậy đó. Thế mà người ta dám đặt ra là bà Vi Đề Hi bị ở tù với ông Bình Sa Vương. Rồi từ đó bà Vi Đề Hi, đàn bà thì người ta nhát gan lắm người ta ở tù người ta sợ lắm cho nên người ta cứ cầu Phật thôi. Cho nên ông Phật cảm động được chỗ đó mới hiện đến, dạy bà niệm Phật Di Đà để cầu vãng sanh đến được cõi Cực lạc an ổn, nên mới có câu chuyện như vậy.

Các thầy thấy trong những chuyện mà dựa vào chuyện lịch sử mà ghi như vậy nó có đúng sử không, cho nên trong kinh Di Đà, tất cả những kinh như kinh Trực Chỉ, kinh Di Đà, rồi kinh Vô Lượng Quang, hầu như là người ta tu về pháp môn Tịnh độ thì nó rất nhiều chứ không phải. Bởi vì cái thời đại mà trước chúng ta, các bậc tôn túc của chúng ta, các bậc hòa thượng, như bây giờ chúng ta thấy như hòa thượng Thiện Hoa, hòa thượng Tuyết Tịnh rồi một số quý bậc hòa thượng lớn bây giờ hiện họ còn đang tu Tịnh độ đó. Cho nên trong cái sự tu Tịnh độ thì trong kinh nó nhắc như ở bên Trung Hoa thì nó nhắc có một cái ông này ở tỉnh kia, có một ông nọ ở cái làng nọ, ở xứ này kia, mọi người đều tu Tịnh độ, đến cái ngày Cực lạc tây phương thì có Phật Di Đà hoặc

có triệu chứng này triệu chứng kia thì nghe rất hay. Những cái huyền thoại những câu chuyện chúng ta thấy tuyệt vời. Pháp môn Tịnh độ người ta tu chứng rất đông. Cho nên cái ngài khi mà ngài thiên sư Huệ Viễn đó Ngài lập Liên Trì Thư Xã, ngài số giải tất cả các loại kinh đại thừa Tịnh độ này hướng dẫn cho người ta. Ngài là một thiên sư có danh tiếng ngài thị tịch một cách tự tại. Khi mà vua mời ngài đến đăng đàn thuyết pháp thì ngài từ chối ba lần như vậy. Thì trong một hôm đó cái người đến mà mời ngài, cái vị sứ quan đến mời ngài thì ngày đó là ngày mời lần thứ ba, nếu mà kỳ này ngài không đến thuyết pháp cho vua, cho trong cung vua thì tôi sẽ bị cả gia đình bị tru di tam tộc đi. Xin ngài thương chúng tôi mà ngài đi dùm thì ngài hứa thôi được rồi ta sẽ đi. Nhưng ngài nguyện là ngài không có rời khỏi núi cho nên hôm đó Ngài họp chúng lại ngài hỏi ai đi với ta xuống được kinh đô? Thì trong chúng ai cũng nói con đi được 50 dặm con thì đi được 70 dặm, con đi 100 dặm, con đi 200 dặm.

Ông nói mấy ông đi với ta không được đâu. Vậy còn ai đi được với ta nữa không mới đi với ta xuống dưới. Thì có một chú thị giả nói con đi được thừa hòa thượng. Hỏi vậy chứ ông đi được bao nhiêu mà ông đòi đi theo ta, thì nói hòa thượng đi tới đâu con đi

tới đó. Thì bắt đầu ông Huệ Viễn đó ông ngồi ông thị tịch, ông ngồi ông thị tịch chết thì chú thị giả đứng hầu bên cũng thị tịch luôn. Hai Thầy trò đứng chết, trời chúng ta nghe hay quá chứ gì, thầy trò sao mà chết tự tại quá. Đó là cái câu chuyện của ngài Huệ Viễn, nhưng mà ngài Huệ Viễn là một thiền sư tự tại như vậy mà không đem cái pháp môn tự tại dạy người ta, để thành lập cái Liên Trì Thư Xả dạy người ta. Cho nên ngài Vĩnh Minh Diên Thọ sau này xưng minh ngài nói như thế này này: *một người tu thiền mà tu Tịnh độ như cọt mọc sừng. Mười người đều đạt được mười người, còn người tu thiền mà không tu Tịnh độ mười người chưa đạt một người.* Vậy là ngài Vĩnh Minh Diên Thọ xưng minh cái Tịnh độ hết mức.

Nhưng sự thật chúng ta đọc trong kinh Tịnh độ chúng ta thấy có những cái mẩu chuyện mà người tu Tịnh độ chúng đạt rất là vi diệu. Nhưng mà nhìn thực tế thì chúng ta lại không thấy. Bởi vì thực tế là các bậc tôn túc thầy tổ của chúng ta đều là những người tu Tịnh độ hết rồi bắt đầu phật tử chúng ta ai cũng lần chuỗi hết. Cho nên hiện giờ mà quý thầy thấy, quý thầy mà ra ngồi, lên đàn mà ngồi ông nào cũng đeo râu chuỗi dài tới cổ hết. Trời ơi trang trí Thầy nói ông thầy nào cũng đẹp hết à, phải không? Thầy nào cũng đeo chuỗi, chuỗi tay rồi chuỗi cổ,

có nhiều người đeo hai, ba chuỗi chữ đầu phải một chuỗi. Ông thầy nào cũng có hết không phải là thầy Tịnh độ sao. Nhưng mà quý thầy thấy khi chết rồi quý thầy thấy sao, bằng chứng thực tế chúng ta phải nhìn chứ để chúng ta biết cái pháp môn đó có dẫn chúng ta đến chỗ nào không chứ. Nếu mà chúng ta cứ nghe cái chuyện nói láo vọng ngữ ở trong kinh sách mà đặt điều ra nói, nói ông ở chỗ này chỗ kia, như bây giờ Thầy ngồi đây Thầy nói có một ông ở xã Thạnh Phước, ông ở xã Trường Lưu hoặc ở huyện Gò Dầu có ông đó vậy. Nhưng mà đến đó hỏi không có ông đó, phải không. Nhưng ở đây Thầy đặt được, ở ông đó ông tu Tịnh độ vậy vậy đó tới ngày vãng sanh trời ơi mùi thơm ngào ngạt hoa sen rất cùng, hoa trời đầy hết. Thầy nói ở trong bài thì Thầy viết thì như vậy nhưng mà thực tế lại cái chỗ đó hỏi có ông tên đó không? Không! Không ai biết tên ông đó hết, có phải là vọng ngữ không? Gạt người ta để xương mình cái Tịnh độ chứ gì. Thì cuối cùng chúng ta hình dung bao nhiêu người đã tu Tịnh độ, từ cư sĩ có nhiều người khi nghe cái Tịnh độ ai cũng được hết, vậy hết bởi vì pháp môn để niệm Phật là được vãng sanh. Cho nên bốn mươi tám lời nguyện của đức Phật như thế nào :

“Thiện nam tín nữ các người,

Chí thành tưởng Phật niệm mười tiếng ra

Ta không rước ở nước ta,

Thệ không làm Phật chắc đã không sai”.

Các con thấy ông Phật Di Đà nguyện rất lớn nhưng mà người ta niệm Phật đâu có mười tiếng, trời đất ơi cả lố, phải không các con thấy đêm không có hết, chuỗi này lần tới chuỗi kia ông nào cũng muốn sanh Cực lạc, chứ ai muốn ở thế gian, ở cái cõi trần này cực khổ gần chết. Cho nên nó có những cái pháp môn mà nhiều người phải niệm Phật phải la cho lớn để ức chế vọng tưởng vậy. Có nhiều người niệm Phật theo cái hơi thở, nhiều người phải đếm xuôi đếm ngược đủ loại đủ cách để mà ức chế vọng tưởng. Cuối cùng chẳng thấy ma nào mà có thể giải thoát sanh tử, không có làm chủ được sanh tử, mà không biết chết đi đọa ở đâu. Chứ còn Thầy thấy khi mà chết rồi các bậc hòa thượng thì mình còn dễ thấy bởi vì họ là những bậc Thầy mình mà. Họ đều là tu niệm Phật hết mà nhưng mà tới chừng đó họ bán thân họ nằm tới cái ngày chết họ mê muội luôn, họ chết hổng biết gì hết, không có tỉnh gì hết.

Đó, bằng chứng Thầy dẫn chứng trong cái bài kinh của Phật dạy chúng ta rõ ràng chúng ta tu Chánh niệm tỉnh thức thôi mà chúng ta chết đi chúng ta biết chúng ta được vào bào thai mẹ, phải không? Có một cái Chánh niệm tỉnh thức thôi chúng ta chỉ đi

chúng ta nhìn ở dưới chân chúng ta đừng có đập chết chúng sanh là cũng đã đủ tỉnh thức rồi là khi chết chúng ta đi vào lòng mẹ chúng ta biết. Tức là không phải nghiệp lực lôi chúng ta rồi, cho nên khi mà vào bào thai rồi chúng ta biết, chúng ta biết chúng ta đi vào bào thai. Tức là biết chúng ta sanh vào cái nhà nào, cái người đó là ai chúng ta biết được. Bởi vì cái sự tỉnh thức của chúng ta cho nên không có cái nghiệp, cận tử nghiệp nào lôi chúng ta được. Còn cái sức tỉnh thức chúng ta không có thì chúng ta phải mê. Mà bây giờ vì cái duyên nghiệp nào mà các người niệm Phật mà lại nằm mê man ở trên giường bệnh. Người mà bán thân khi chết họ mê man họ không biết.

Cho nên bây giờ Thầy có nhắc lại cho quý thầy thấy đó, thí dụ như bây giờ hiện sư trưởng không phải người của niệm Phật sao. Không phải các hòa thượng tôn túc Thầy không nhắc không kể tên ra cho quý thầy thấy, các bậc hòa thượng mà danh tiếng ở trong đất nước chứ không phải không đâu, những cái bậc đó đều danh tiếng. Cho nên hầu hết là những người đó đều là thông kinh sách hết mà họ tu Tịnh độ, cuối cùng họ trần trở trên cái giường bệnh của họ rất là khổ sở.

Đó là tất cả những cái mà Thầy tổ của mình là những người mà đã hướng dẫn,

Thầy nói Thầy và quý thầy hiện bây giờ mà biết được những bậc mà hòa thượng danh tiếng chứ còn mà những bậc nhỏ nhỏ chúng ta không biết được đâu, phải không. Không hiểu đâu nhưng mà những bậc hòa thượng danh tiếng, những người mà gọi là ai cũng biết tiếng, nhưng mà khi chết thì rất đau khổ. Họ là những người mà tin Cực lạc hết sức tin, niệm Phật hết sức niệm đó, đêm ngày niệm, hở ra chút nào ngồi ở trên pháp tọa chứ rảnh là ngồi lần chuỗi rồi không có để kê hở đó, họ đáp từ nói gì nói rồi ngồi không họ tụng. Họ đến cái chỗ mà họ thọ trai cũng vậy, họ ngồi ăn thì thôi chứ còn hở ra cái họ ngồi lần chuỗi rồi. Làm như cái thói quen của họ rồi, Thầy thấy quý hòa thượng vậy à, liên tục như vậy đến cuối cuộc đời của họ để lại cái hình ảnh đau khổ hết sức. Nhiều khi mổ xẻ từng lớp da của họ ở trong thân của họ, thì thấy qua những cái chuyện giải phẫu của bệnh viện, tan nát, “thiện nam tín nữ các người chí thành...

Mặt B.

Đau khổ mà chúng ta không sáng suốt. Con người chúng ta sao Vô Minh đến độ mà không nhìn thấy. Cứ đọc ở trong kinh sách như thế nào chúng ta tin như thế nấy.

Thứ nhất làm sao mà một tôn giáo lại có nhiều giáo chủ được. Dù đức Phật Thích Ca có nói vậy chúng ta cũng phải nghĩ rằng ông

Phật Thích Ca chỉ là người khiêm nhượng mà thôi. Nếu mà đã có những bảy ông Phật quá khứ thì làm sao không có giáo pháp của đức Phật mà ông Phật Thích Ca phải đi tìm từng ông này đến ông kia, rồi phải bỏ đi tự mình đi phát triển ra một cái pháp tu hành. Các con nghĩ đức Phật nói ở quá khứ có bảy vị Phật, phải không? Thế mà ông Phật phải đi tìm cái pháp để tu, nếu mà có bảy vị Phật tức là phải có cái giáo pháp chứ? Sao lại có bảy người tu được mà lại không có giáo pháp để lại cho đời sau. Tu nào là nhập phi tướng, phi phi tướng xứ định, không vô biên xứ, tu cái gì đủ thứ. Ông Phật khổ hạnh đến cái mức độ mà da bọc xương không còn gì hết, rờ da bụng đụng xương sống, rờ xương sống đụng da bụng, ngồi hết có nổi rồi. Ông Phật chỉ còn nằm dẹp xuống đó mà thở thoi thóp như mà sắp chết. Nếu mà không may mà gặp cái cô mà chặn dê ở đó vắt sữa mà đổ cho ông Phật thì ông cũng tiêu luôn rồi còn gì, còn gì tu. Vậy thì có giáo pháp mà tại sao lại không có giáo pháp của đức Phật mà có bảy đức Phật ở quá khứ, cái lý do gì không có? Mà ngoại đạo thì sáu cái giáo pháp của tà giáo ngoại đạo, trong lúc đó lại bành trướng phát triển rất lớn. Còn kinh sách của Phật giáo bây giờ lại không có nữa, chỉ có 3 bộ kinh Vệ Đà chứ chưa có bộ Áo Nghĩa Thư nữa, thì quý thầy nghĩ như thế nào? Đâu phải đất nước Ấn Độ không có

chữ nghĩa, mà có chữ nghĩa lại có những bộ kinh Vệ Đà lâu đời nhất ở trong đất nước đó, thế mà đức Phật ra đời đã có những kinh đó rồi. Thế mà sao lại không có kinh gì của bảy đức Phật này đã tu thành tựu được như vậy, đều là bậc chánh giác.

Vả lại cái nữa đức Phật trong kinh nói đồng thời trong một lượt của đức Phật. Trong một lượt đức Phật không có một bậc A-la-hán mà lưu xuất hai người một lượt, thì đồng thời đâu có được. Đó các thầy thấy không có được, bởi vì nếu mà đồng thời đức Phật có giới thiệu có một đức giáo chủ ở chỗ nào đó, thì ở đại Ta Bà này có một đức giáo chủ thì đồng thời một cái thời điểm trong cái không gian vũ trụ này đã có hai đức giáo chủ không thể có lưu xuất ra được một lần. Kinh xác định quá rõ ràng, bài kinh Nguyên Thủy rõ ràng, đức Phật xác định chỉ có một, chỉ có một mà thôi chứ không thể hai. Cũng như vua Chuyển Luân Vương, chỉ có một vua Chuyển Luân Vương trong cái thời đại đó chứ không có thể có nhiều ông vua Chuyển Luân Vương ở trong cái thế gian này được. Nghĩa là bây giờ ở trong cái thế giới mình nó, trên cái trái đất hành tinh nó có nhiều nước, phải không mà chỉ có một ông Chuyển Luân Vương ra đời thôi chứ nước khác không có ông Chuyển Luân Vương được. Nếu có hai ông Chuyển Luân Vương này ngang nhau

nó đánh nhau chết hết còn gì, các con hiểu không? Bởi vì ông Chuyển Luân Vương này cũng có bảy cái báu thì ông kia cũng có bảy cái báu mà đồng thời ra một lượt thì hai ông này choảng nhau thì bà con mình nhăn răng méo miệng hết đâu còn.

Cho nên đức Phật nói đồng thời không có hai ông Chuyển Luân Vương được, mà đức Phật đã xưng mình, trong cái bài Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư Phật, làm Thầy trời và người. Người là ở trên hành tinh của chúng ta là nơi đâu có những cái sắc thân con người đều là Thầy của loài người. Mà chỗ nào cái thế giới vô hình Tam giới mà, cái thế giới vô hình, dù cõi trời hay cõi nào, vô hình ở đâu bất kỳ cõi nào cũng đều là Thầy hết. Vậy thì có một ông chứ sao lại có hai ông. Như vậy đời sau người ta không hiểu cái ý đó, cho nên người ta gạnh thêm. Gạnh thêm thứ nhất là lịch sử sai, thứ hai là gạnh thêm như trong kinh mà nhắc ra vậy là sai hết. Cho nên chúng ta là người có trí chứ đâu phải chúng ta ngu để mà người khác gạt chúng ta được. Chỉ có những người vô minh nói đâu nghe đó, làm thẳng điên thẳng khùng cuối cùng tu hành chẳng ra gì. Cuối cùng chết nhăn răng méo miệng, nằm đó mê mờ cũng như là không biết gì hết.

Đó thì bằng chứng Thầy thấy hiện tiền là trải qua cái đời của Thầy thôi chứ Thầy chưa nói các đời khác. Nhưng mà xét đến từ khi tất cả các đại đệ tử của Phật tịch hết rồi thì Phật giáo vắng bóng rồi. Người ta chia ra thành 20 bộ phái là tiêu rồi đó. Kể như là Phật giáo tiêu rồi đó không còn nữa. Đó bây giờ hiện chúng ta thấy trong cái vấn đề đó nó cụ thể và rất rõ ràng, cho nên chúng ta phải xét thấy được cái đường lối mà chúng ta hiện giờ tu hành. Tu hành làm sao mà chúng nghiệm được cái chúng ta làm chủ, làm sao mà chúng ta thức tỉnh được. Đó là những cái đặc biệt của Phật giáo.

Đó thì hôm nay Thầy giải thích như vậy để biết rằng, tất cả những cái này là những người sau người ta thêm bớt, người ta làm ra, người ta đặt ra nào nào Liên Trì Thư Xã, rồi người ta dạy đủ cách thức niệm Phật chứ không phải có một lối niệm Phật đâu, không phải niệm Phật thường đâu. Người ta niệm Phật thế này không được người ta đặt niệm Phật cách khác đủ mọi đủ loại.

Đó là một cái pháp môn mà nói về Tịnh độ đó, chúng ta đủ biết là nó như vậy rồi, còn tất cả các pháp môn khác họ đặt ra biết bao nhiêu thứ. Cũng như bây giờ nghe Phật dạy Định niệm hơi thở mà chẳng biết Định niệm hơi thở làm sao hết mà dám đặt ra hơi thở. Mà cái người dạy hơi thở cũng chẳng

biết hơi thở là cái gì ở trong thân của chúng ta nữa, họ chỉ biết là hơi thở là cái mạng sống của con người thôi chứ còn họ chẳng biết cái hơi thở tu tập như thế nào đúng, như thế nào sai. Cho nên người ta mới đặt ra pháp An Ban, rồi người ta mới đặt ra pháp số, tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh. Rồi người ta thần thoại những cái chuyện vi diệu của một vị như ngài Thiên Thai, ngài còn nằm mộng ngài đi lên cái cõi núi Linh Thứu ngài dự cái pháp hội, pháp hoa của đức Phật, không phải là nằm mộng sao? Mà ông thầy nằm mộng làm sao vượt qua được Tam thiên, Nhị thiên chưa xong nữa thì thử hỏi như ngài Hư Vân hòa thượng ngài còn thấy ngài khi mà bị bắt giam ngài trong khám ngài bị hành hạ quá độ. Đêm đó ngài mê man ngài thấy ngài xuất hồn ngài đi lên ở trên trời Đâu Suất ngài gặp đức Phật đang thuyết giảng kinh ở trên đó. Ngài xin thôi cho ngài ở trên đó, ở thế gian này quá khổ. Đó là những cái hiện tượng chiêm bao của ngài chứ đâu phải là cái thực có như vậy đâu. Mà ngài Hư Vân hòa thượng các thầy nghe cái lịch sử tu hành của ngài dữ tợn lắm chứ đâu phải thường, thế mà ngài chẳng đi tới đâu hết.

Rồi các thầy thấy như các tổ, như Hoàng Bá còn mộng. Mộng thấy mẹ mình sinh lên cõi trời, còn ngài Nam Tuyền thấy thần nhân mách bảo. Tất cả những cái này đều hoàn

toàn là còn mộng寐 hết. Mà còn mộng寐 thì Thầy nghĩ Nhị thiên chưa xong phải còn mộng寐 chứ sao, đâu có làm sao mà đẹp cái thứ này được. Cho nên làm sao mà người ta phải phá được cái tình thức đến cái mức độ người ta không ngủ. Mà người ta không ngủ mà thân người ta ngủ cho nên nó đâu có mỗi một. Vì tình thức cho nên nó không có mộng được, còn không tình thức thì phải ngủ quên thì phải mộng thôi. Do mộng thử hỏi cái sức độ của thiền sư tu đến cái mức độ nào mà còn mộng mà gọi mình là triệt ngộ, gọi là chánh đẳng chánh giác được, gọi là làm chủ sanh tử được. Đủ bấy nhiêu đó chúng ta cũng đủ biết rằng cái miệng lừa của họ họ lừa chúng ta nhiều quá rồi, gạt chúng ta tận cùng rồi.

Đem hết cuộc đời chúng ta đã không lợi ích cho bản thân mình mà không làm lợi ích cho người nào được hết. Tối ngày cứ ngồi liên miên ở trong thất tu hành riết cuối cùng không lợi ích cho ai hết rồi cuối cùng chẳng có đem lợi cho mình chút nào hết. Cuối cùng chết cũng nhăn răng méo miệng, người này bưng bít người kia, người kia bưng bít người nọ. Họ huyền thoại câu chuyện này huyền thoại câu chuyện kia để gạt người ta. Để rồi ngồi không đó mà tính tiền tính bạc, kinh doanh sự sống bằng mồ hôi nước mắt của kẻ khác. Phật giáo thì phải cho đúng Phật

giáo, Phật giáo gì mà không ra đúng gì hết.

Bởi vậy càng nói Thầy càng thấy giữa Bắc Tông chúng ta cũng vậy, mà đến Nam Tông chúng ta cũng thế. Một cái đất nước mà gọi Phật giáo là quốc giáo của họ, thế mà dân tộc của họ tàn sát con người đến cái mức độ các thầy cũng thấy rõ chứ. Như dân tộc Cam-pu-chia bây giờ sao, nó diệt chủng gần như muốn hết không còn ai nữa. Nếu mà không có cái sự can thiệp của Việt Nam vào đó thì dân tộc nó còn gì? Rồi nó giết những kiều bào Việt Nam chúng ta ở trên đất nước nó, khi mà nó về nó giết, nó không gớm tay chút nào hết, mà mỗi người dân nước nó 18 tuổi là phải được người thanh niên phải được vào chùa để mà 3 năm tu tập trong đó.

Mà đạo Phật là đạo thiện pháp, nó là cái đạo Phật chân chính cái gốc của đạo Phật nó tự xưng là cái đạo Theravada tức là cái gốc của đạo Phật, thế mà cái gốc của đạo Phật nó ác như vậy đó. Nó học hỏi trong kinh Phật vậy như vậy đó, là thiện pháp là nhân quả, là giới luật như vậy. Bây giờ nó ra nó cầm rựa cầm súng nó bắn nó giết người ta như vậy thì thử hỏi Phật giáo như vậy là cái ông sai vua. Gọi là sai vua họ là những người điều khiển đạo đức cho một cái dân tộc đó mà họ điều khiển như vậy đó. Giết cả dân tộc nó như vậy giết cả mọi người thì thử hỏi cái đạo Phật đó là đạo gì? Chúng ta nhìn

qua bên Thiên Chúa chúng ta thấy cái ngày mười bốn tháng bảy của đất nước của Pháp, Tin Lành nó giết Thiên Chúa sạch hết. Sáng ra người ta thấy kinh thành Pa-ri không có người đi. Cái ngày kỷ niệm đau đớn nhất tôn giáo ở bên Tây phương.

Còn bên đây chúng ta nhìn thấy cái đất nước Cam-pu-chia nó giết người chúng ta cũng thấy đau đớn cho Phật giáo. Nhìn như vậy, nhìn những trang sử đau đớn như vậy mà chúng ta thấy cái giáo pháp gọi là từ bi hỷ xả, từ bi hỷ xả của Phật ở chỗ đó được sao? Con kiến còn không dám giết, cọng cỏ không dám dẫm đạp cho nó héo. Thế mà cầm gươm, cầm súng mà giết người hàng loạt như vậy. Thấy những cái đồng xương sọ người ta thấy kinh khủng rồi. Các thầy cứ nghĩ một cái đạo Phật mà dạy người ta như vậy có phải là chơn chánh không. Có phải hiểu không?

Cho nên Thầy nói thật sự ra tất cả những cái điều mà các thầy tại sao mà bên đó nguyên thủy mà ăn thịt chúng sanh, mà tu theo đạo Phật mà ngồi đó mà nuốt từng cái miếng thịt chúng sanh được. Cho nên cái hành động giết người nó phải được thôi.

Còn Phật giáo Bắc Tông chúng ta nhờ ảnh hưởng Bà La Môn chứ nếu mà nguyên gốc chắc cũng ních ba cái cục thịt cũng đầy miệng hết rồi. Nhờ ảnh hưởng Bà La Môn

cho nên ăn chay vì thế nó cũng đỡ nó không đến nỗi giết người như vậy. Cho nên các thầy cứ nghĩ đi. Nếu mà dân tộc chúng ta như Cam-pu-chia mà cái Phật giáo nguyên gốc như vậy, chắc chắn là khi mà giải phóng xong mấy ông sĩ quan này chặt đầu hết, có không? Nó đẹp sạch hết chứ, nó róc hết, nó róc từ cả trứng nước chứ chưa chắc để. Nó giết hết cả dòng họ, nó tru di tam tộc hết. Hồi đó mấy ông biết không, mấy ông cầm súng của Mỹ, của Tây mấy ông bắn tôi biết bao nhiêu không? Bây giờ mấy ông cứ nhìn cái nghĩa trang coi biết bao nhiêu người của cách mạng chết không? Bây giờ mấy ông chả nhằm nhò gì các thứ mấy ông, phải không?

Việt Nam chúng ta không có cái tàn ác nhờ ảnh hưởng Phật giáo của Đại Thừa, biết ăn chay đó, biết niệm Phật Di Đà đó, nó đỡ. Hồi này Thầy chê là tại vì niệm Phật Di Đà nó không có đem đến giải thoát thật sự. Nhưng ít ra nó cũng còn có thiện hơn là những cái nước mà gọi là Phật giáo Nam Tông. Bằng chứng đó bây giờ lịch sử như vậy chúng ta không có thể nào mà chối cãi được. Phật giáo Nam Tông ảnh hưởng đó là tôn giáo đó phải chịu trách nhiệm, người mà lãnh đạo Phật giáo ở đó phải chịu trách nhiệm cái điều đó trước đức Phật. Đức Phật đâu có dạy mấy ông vậy, bây giờ mấy ông dạy người ta ăn thịt ăn cá để cho thấm nhuần trong

thân tâm của mấy ông thịt cá. Để mấy ông cầm gươm cầm súng mấy ông giết người, có không? Mấy ông đừng có chối cãi được, một người dân một người thanh niên của nước mấy ông là quốc giáo bắt buộc người ta vào tu ở trong đó. Để đi ra làm cái chuyện tàn ác đó, thì đó là một cái lên án mấy ông là đúng chứ không có làm sao mấy ông chối cãi được hết.

Bây giờ Thầy sẽ nói thêm cái phần của cái bài giảng vừa rồi, vì sợ quý thầy có hiểu lầm qua cái ý của Thầy khi đó Thầy có so sánh ở chỗ này. Thầy nói Thầy sanh ra từ cái chỗ con người cũng khóc thét chứ đâu có cười được. Cũng trong từ cái chỗ sanh ra của cha mẹ bản thủ mà hôm nay Thầy làm được những cái điều mà cũng khó có người làm. Nhưng mà đối với đức Phật thì Thầy đâu có đủ đại thần lực, đại oai lực, đại minh lực được. Đối với đức Phật thì Thầy còn thua xa, đối với chúng Thánh tăng Thầy cũng còn xa, Thầy chỉ có một phần là làm chủ được cái sống chết của mình thôi. Nghĩa là bây giờ Thầy muốn sống hồi nào Thầy sống, Thầy muốn chết ngày nào Thầy chết, Thầy thấy có bao nhiêu đó Thầy đủ cái ước vọng của mình rồi. Bởi vì con đường mà tu hành theo đạo Phật trước cái sống chết mà mình không có ngại nó nữa rồi, thì mình thấy được cái chỗ giải thoát rồi. Và đồng thời mình xét

qua cái tâm của mình, nó không còn tham đắm một thứ gì trên thế gian này từ cái ăn, cái mặc, cái chùa, cái tháp... Tất cả mọi cái mình đều xả bỏ được thì Thầy thấy đây là nó giải thoát rồi. Thầy không ham tới những cái thần thông, oai lực cũng như các bậc và Thầy cũng không có ước vọng mình là một bậc đạo sư và cũng không ước mình là một người thừa kế đức Phật. Cho nên Thầy thấy được giải thoát là đủ rồi.

Cho nên so với đức Phật thì Thầy còn cách xa ngàn vạn dặm mà so với các vị đệ tử của đức Phật thì Thầy còn cách xa trăm ngàn thước chứ chưa có nhằm nhò gì đối với các bậc Thánh tăng. Cho nên đối với Thầy, Thầy chỉ có ước vọng nhìn các bậc tôn túc tu hành đến khi mà chết nhìn quá khổ, còn Thầy bây giờ chắc chắn là lúc nào chết cũng là tự tại rồi chứ không có đến khổ nữa thì ước vọng của Thầy đã viên mãn. Cho nên khi Thầy về thầy TT là mục đích của Thầy thứ nhất là gọi lên cái ý để làm cho những người, người ta bỏ hết cuộc đời người ta tu để cho thầy TT lấy cái chỗ đó đó mà khuyên Thầy nên thực hiện các sức thiền định làm chủ của mình coi cho những vị này người ta thấy. Để cho người ta có cái niềm tin rằng mình cũng có sức làm chủ như vậy.

Nhưng mà thầy TT Thầy không có hiểu

cái điều đó cho nên thầy hỏi qua những cái công án, mà làm gì Thầy không hiểu công án. Thầy TT nói cái gì Thầy cũng biết ở trong bụng sao mà Thầy không hiểu. Cho nên lời nói để diễn tả cái hiểu của mình qua cái ý của người ta, nhưng mà hiểu hơn cái lời nói đó rồi thì có cái gì mà không hiểu, dù câu gì đi nữa làm sao những công án, làm sao mà gạt được những người mà tâm đã tịnh, người ta đã ly hết cái thế gian rồi, tâm nó tịnh thì người ta hiểu từ trong tâm ý chứ đâu phải người ta hiểu ở ngoài cái lời nói. Cho nên thầy TT hỏi gì Thầy trả lời cái nấy hết. Không có gì mà Thầy trả lời không đúng tâm của thầy TT. Nếu mà Thầy không hiểu tâm của thầy TT thì Thầy trả lời nó sẽ sai. Mà Thầy đã hiểu tâm thầy TT muốn nói câu đó là thầy TT muốn Thầy phải trả lời câu nào, cho nên đúng thì Thầy sẽ trả lời ngay câu đó thì đúng ý ông ta liền, có gì đâu.

Còn mấy thầy học hiểu như vậy là nắm được cái mấu chốt nào đó để mò mà trả lời may nó trúng không may thì thôi, phải không? Đó là các thầy nghĩ rằng mình ngộ được cái công án như vậy. Chứ còn Thầy hiểu trong tâm người ta mà trả lời chứ không phải trả lời bằng cách ở bên ngoài như vậy. Đó là Thầy thấy chuyện mà Thầy làm là Thầy muốn để gây lại cái niềm tin cho người ta biết đó là con đường tu để mà làm chủ sanh

tử. Mục đích đó thôi và đồng thời khi đó có sự yêu cầu của hòa thượng thì Thầy ghi lại những kinh nghiệm tu hành của Thầy giao cho hòa thượng. Từ đó Thầy thị tịch luôn để cho chúng, bao nhiêu chúng lúc bấy giờ đông chứ không phải ít, bao nhiêu chúng nhìn thấy cái sự tự tại của Thầy để cho họ niềm tin họ biết cái pháp này làm được.

Từ đó thầy TT, thầy sẽ khai triển cái này thầy giúp cho người ta, tới bây giờ 17 năm biết bao nhiêu người làm chủ sanh tử không? Nếu mà họ đã được cái chân pháp rồi, họ tin tưởng được rồi thì bao nhiêu người đã làm chủ sanh tử. Còn tại sao mà Thầy không tự mình mở ra để cho người ta theo mình để làm chủ sanh tử? Làm sao được, cái kiến chấp của thiên tông của họ đầy ắp ở trong đầu, cho nên họ về đây Thầy dạy họ chứ họ không tu đâu, họ không tin đâu, họ tu theo kiểu họ. Hầu hết là người nào cũng vậy, suốt 17 năm trời Thầy đã thấy cái điều đó quá chừng, còn cái người quyết theo Thầy nghe cái lời Thầy tu thì quá ít. Nói độc cư họ chẳng độc cư gì hết. Họ nói thiền Đông Độ dạy tự tại đâu có chuyện khép ăn ngày một bữa cũng đâu có... Hoàn toàn nó rộng rãi quá mà cho nên 20 người trong thời gian rất ngắn chừng hai ba tháng là họ đi hết sạch, còn có 2 người à. Còn hai người là Mật Hạnh với Chân Tịnh chứ ai, còn bao nhiêu

quét đi hết, họ đi bay hết, đó rồi Chân Tịnh sau này cũng bay luôn, ăn với ngủ, ngủ li bì không có chịu khắc phục, không chịu đi kinh hành lười biếng nằm riết rồi cũng phải đi thôi. Rồi sống như vậy độc cư không nói chuyện chịu không nổi, rồi đụng ai vô đây gặp mới gặp cũ gì cũng kéo nhau nói chuyện với nhau hết. Do đó làm sao tu hành được.

Các thầy thấy trong vấn đề làm sao mà nghe lời Thầy dạy, mà không nghe lời Thầy dạy thì làm sao mà Thầy dạy được. Cho nên vì vậy Thầy biết bây giờ đứng ra ngoài cái góc độ của hòa thượng không thể độ ai được, chỉ có hòa thượng nói người ta tin. Mà cái chứng nghiệm để cho người ta tin sâu hơn là Thầy phải chứng nghiệm, Thầy phải ra đi. Cái ra đi của Thầy để chứng minh rằng Thầy tự tại trong cái sự sống chết, để làm cho người ta tin sâu. Từ đó hòa thượng lấy kinh nghiệm đó mà dạy họ thì chắc chắn là bao nhiêu người cái kiến giải thiên Đông Độ họ quét sạch ra họ đâu có thêm tu, phải không? Họ đi vào con đường giới luật của Phật, từ đó người ta thực hiện được những cái sự giải thoát thật sự của đạo Phật, chừng đó là hòa thượng đã dựng lại Phật pháp. Thầy đâu có cần danh cần lợi mà ở đây Thầy dựng, nhưng bởi vì hòa thượng không chấp nhận nên Thầy mới 17 năm trời lận đận Thầy mới ở đây mà chịu nhận quý thầy thấy khổ hết sức

chứ đâu phải, bao nhiêu lần cực khổ. Mở ra bốn vị về, công an nó bắt ra ngoài nó khám nó nhốt ngoài đó một ngày một đêm, đâu có phải chuyện dễ. Thầy cũng phải chạy đi lo, Thầy với ông thầy Châu chạy đi lo muốn chết mới ra được chứ đâu phải chuyện dễ đâu quý thầy tưởng, mà đều là mấy ông già lụm cùm không, chỉ có một chú Thiện Ngộ còn thanh niên, nó bắt nó nhốt trong cái xô, trời nắng mà ở trong nhà riết trời ơi, ông về ông ấy hoảng sợ luôn ông ấy không dám ở đây mà ông ấy trở về nhà ông, ở đây cô Út phải đưa đi, ông sợ quá sợ rồi, trời ơi vô trong đó ở trường không có mặc quần áo gì hết. Nó như vậy các thầy biết gian khổ vất vả, gian khổ vất vả chứ không phải được như bây giờ đâu, đến đây nhà nước cho đăng ký, hồi đó giấy tờ cũng đăng hoành đến đăng ký rồi bắt đầu mời ra, không phải chuyện dễ. Đó Thầy nói đó là lúc bấy giờ Thầy Diên Hải về đây đó, Thầy Diên Hải cũng bị nhốt chứ đừng có nói khỏi.

Đó là những cái mà Thầy thấy rất là gian khổ, mười bảy năm trời tìm ra một người đem cái chân pháp mình dạy không ai tin hết. Hể dạy họ căn bản họ đòi cái gì đâu, họ đòi phải nhập định liền à! Thì thử hỏi dạy làm sao dạy không. Cái bước đầu không đi mà cái bước sau họ đi, dạy ăn ngày một bữa họ nói: Thầy cứ dạy ăn với ngủ không,

không biết dạy gì hết. Trời đất ơi ăn ngủ còn chưa làm chủ biểu làm chủ cái gì bây giờ, Thầy chả biết cái gì nói nữa. Ăn ngày một bữa hồng được mà bây giờ còn muốn ăn cái bụng cho nhiều, cho đầy 3 bữa thì dục nó sinh ra ông nội Thầy muốn ngăn nó cũng hồng được nữa. Nó thấy con gái thì nó nhìn mê hết, nó bảo Thầy làm sao bây giờ? Bởi vì mình ăn ít, cái dục mình nó ít, lần lượt cái ngủ nó giảm bớt đi, cái ăn nó ảnh hưởng dữ lắm cho nên nó mới sanh ra ít dục. Từ đó mình mới khắc phục mình lần lần, cái thân này nó đòi hỏi, dữ lắm chứ đâu phải dễ.

Biết như vậy mà nói không ai nghe hết, khép họ vô ăn họ nói chóng mặt nhưc đầu, ăn như này làm sao tu, sức khỏe đâu tu. Trời ơi họ tu cái gì, Thầy chả biết cái gì, người ta tu người ta còn cái bộ xương à, mà cái tinh thần của người ta lớn lên. Còn quý thầy ăn uống mập ra mà cái tinh thần của quý thầy như hột cát vẩy đụng đâu là co đó. Cho nên nhìn qua 17 năm trời Thầy thấy cả một vấn đề mà độ người. Nếu mà phải người nào đến đây nghe lời Thầy hết thì 10 người 20 người họ đều đạt được hết, thì cái chuyện đó quá dễ rồi. Bởi vì Thầy biết cái kiến giải, cái kiến chấp ở trong đầu của họ. Họ mang nhiều cái pháp trong đó, người thì mang Tịnh độ, người thì mang pháp này pháp kia, phá cái đó không có được, vậy thì độ làm sao độ

được.

Thầy nói như vậy thì quý thầy thấy cái nỗi khổ của Thầy ghê gớm lắm, nhưng mà muốn chấn hưng Phật pháp phải chịu khó ở lại mấy năm trời mới được, cho đến bây giờ Thầy thấy họ vén lên được một chút ít người ta đã thấy được con đường, dù sao đi nữa vẫn bị cái sự cô lập của những giáo phái khác chứ đâu phải không. Hai cuộn băng mà Thầy đưa ra gần đây nhất là **Phật Môn Bảo Huấn** với **Trở Về Đạo Phật** là gợi ý cho hòa thượng đó. Nghĩa là hai cuộn băng mặc dù Thầy không trao, nhưng mà gián tiếp trao cho Thầy Thông Luận, Thầy Thông Luận mới đưa về cho Thầy Nhật Quang, Thầy Nhật Quang mới đưa về hòa thượng. Do đó hòa thượng nghe hai cuộn băng đó hòa thượng chỉ nói như lời của Thầy Thông Giác về nói lại với Thầy là **người dám ăn dám nói vậy phải có gì được đây**.

Chỉ vậy thôi rồi luôn luôn bùng bít không bao giờ mà cho người nào nghe. Thậm chí như người ta nói. Người ta nói như thế này: nếu mà cho nghe hai cuộn băng này thì nó không có ích lợi gì cho quý thầy, nghĩa là Thầy nói sai mà, cho nên vì vậy nó đâu có ích lợi cho thầy, các con hiểu không? Cho nên đó là cái lý luận của họ, chứ nếu nghe hai cuộn băng này mà như ở trong cả cái miền nam này mà được phổ biến, như mà Chánh

Trực mang về miền Bắc phổ biến á, thì bây giờ cái số người miền Bắc mà hôm nay còn ngồi đây được mà nghe được là được nghe những cái lời băng đó, lời băng của Thầy giảng. Chứ mà nếu không có nghe không có Chánh Trực mà làm điên làm khùng đem về ngoài mà phổ biến á, thì chắc chắn bây giờ không có người nào mà ngồi đây được. Bưng bít như mà ở miền Nam này bưng bít không có cho, bởi vì Thầy nói họ biết đúng là pháp họ không có thể mà phân tích được mà phê bình được lời dạy của Thầy. Nhưng họ vẫn bưng bít, họ vẫn không có cho người theo đó để mà tu tập, họ tìm mọi cách, Thầy biết rõ điều đó mà.

Cho nên Thầy muốn gợi ý là để không phải Thầy muốn đoạt cái quyền của mình để hướng dẫn đâu. Bởi vì trong cái số đồ chúng trong Các Chiếu không phải người nào cũng tu hết một lượt mà được đâu, nó còn tâm thương tâm ghét gia đình này kia. Thì những người đó để lần lượt hòa thượng hướng dẫn cho họ trên con đường pháp đó. Còn trong đó số ít, rất ít chọn những người mà người ta cắt đứt được gia đình người ta hết. Những người đó chọn đi vào một cái vị trí sâu hơn do hòa thượng điều khiển và Thầy chỉ âm thầm ở trong đó làm cái người hướng dẫn, thì có phải đào tạo những con người không? Nhưng mà hòa thượng không hiểu ý, Thầy

đâu có về đó mà hàng ngày Thầy đi thuyết giảng thay hòa thượng rồi để cho hòa thượng làm thái thượng hoàng, ngồi ở đâu. Đâu có điều đó, hòa thượng còn có trách nhiệm dạy bao nhiêu cái thứ chúng, cũng như chúng cư sĩ, cũng như chúng tu sĩ mà đang ở trong cái bắt cá hai tay, thì hòa thượng sẽ giảng dạy các pháp của hòa thượng, rồi lần lượt giúp cho cái bàn tay của họ đừng có nắm hai tay mà đi vào đạo. Bởi vì hai tay rõ ràng Thầy nói hai tay rõ ràng, đạo là phải ăn một bữa, đạo không thể ăn ba bữa, mà cái người nào mà chấp hành được ăn một bữa thì mới khép vào cái chỗ tu hành sâu chứ. Còn người nào ăn ba bữa thì thôi cứ để họ ăn ba bữa, dạy họ những cái gì với cái tầm vóc, với cái khả năng của họ thì không phải quý sao? Thì không phải giữa Thầy trò hợp nhau mà xây dựng Phật pháp sao, đi vào đúng con đường của đạo Phật thì cái giới hạnh của người ta hiện ra, cuộc sống của tu sĩ ai là không quý trọng.

Thì Thầy thử hỏi trong cái đất nước này mà có được cái sự hợp nhau mà thầy trò hợp nhau bây giờ Phật giáo bao nhiêu cái thời gian mà chúng tu hành thì thử hỏi từ cái ngày mà Thầy về hòa thượng cách đây là 17 năm. Nếu mà cái ngày đó mà tới bây giờ hòa thượng đã đào tạo biết bao nhiêu người không? Với cái số người mà họ tin ở hòa

thượng vì hòa thượng là những người thuyết giảng dạy về giáo lý họ từ xưa đến giờ, từ hồi mà hòa thượng Thiện Hoa. Thì bây giờ cái số người mà theo hòa thượng là những người đã học với hòa thượng. Còn Thầy có giảng dạy cho ai bao giờ đâu, cho nên làm sao họ biết Thầy được mà họ theo, mà họ có tin nổi Thầy không? Đó là cái đầu tiên mà Thầy về Thầy thị hiện để mà trợ giúp hòa thượng, nhưng hòa thượng không hiểu, hòa thượng bảo Thầy về Thầy đọc kinh sách đi, đọc hết đi rồi giúp hòa thượng, giúp hòa thượng bằng cách đi thuyết giảng như vậy sao. Cho nên Thầy đọc là đọc chứ không bao giờ đi thuyết giảng mà tìm người để mà dạy họ cho được để làm cho Phật pháp sáng tỏ.

Hôm nay vì cuối cùng Thầy thấy nó được cái duyên khó mà có thể hợp tác làm cho sáng tỏ Phật pháp, giúp cho người ta bớt cái thời gian để cho mọi người đạt được cái sự cứu cánh khỏi uổng cái cuộc đời của mọi người đang tu ở trên cái hoàn cảnh này. Nhưng mà cái duyên mà thôi, cho nên buộc lòng Thầy, cuối cùng ẩn bóng là Thầy soạn cái giáo án này ra, đường lối của đạo Phật như vậy đó, các ông tu sai là các ông phải bị. Thầy đập hết, từ Nam tông Bắc tông Thầy quét sạch hết, ai có nghe không nghe thì thôi, hoàn toàn Thầy là người không còn ở trong thế gian này nữa, coi như là ẩn bóng,

coi như là Thầy đã thị tịch cho nên không còn ai gặp được Thầy khi mà giáo án Thầy ra đời.

Rồi ở đây thì các cư sĩ, các tu sĩ thấy đúng thì theo đó mà tu, thấy không đúng thì thôi không có ai ép buộc, bởi vì Thầy đâu có tu viện, đâu có chỗ nào để cho các thầy theo Thầy đâu, cho nên theo Thầy chẳng ai phạm cái gì hết, người ta biết bây giờ cái giáo án của Thầy viết ra như vậy rồi sai rồi đúng ai muốn luận sao thì mặc họ. Ai có duyên thì nghe được nó mà nỗ lực đúng từ cái bước đầu mà Thầy đã vạch ra thì họ sẽ đi đến nơi, lấy giới luật của Phật mà làm Thầy, nương vào đó mà tu hành. Cũng như Thầy chưa có ai dạy mà Thầy cũng nương vào giới luật, Thầy sống đúng giới hạnh thì từng đó tâm thanh tịnh Thầy cũng đạt Thiền định được đâu có gì khó khăn.

Đó hôm nay Thầy đã nói như vậy để rồi chúng ta sẽ biết rằng những cái sự mà Thầy nói ra đều có cái những ý nghĩa. Nhưng mà cái ý nghĩa đó nhiều khi người ta không hiểu. Người ta tưởng qua một cái góc độ nào kiến chấp đến mức độ, người ta phân tách những cái bài giảng của Thầy ra để mà phỉ báng Thầy hoặc là người ta làm cho lệch lạc con đường của Phật pháp sau này. Đó là cái nhân quả của họ, họ sẽ gánh chịu điều đó. Thầy hoàn toàn với cái tâm rất tốt, không

chống trái ai, nói thẳng nói thật ai sai là bị thôi chứ còn không nói người nào.

Bởi vì nhìn chung Phật giáo hiện giờ chúng ta đã thấy đã lệch lạc, từ Nam Tông đến Bắc Tông chứ không phải riêng có quý thầy ở đây không. Mà cả thế giới hiện bây giờ người ta chịu ảnh hưởng với một cách lệch lạc như vậy đó. Cái bốn phận và vấn đề của Thầy đã thực hiện được. Những gì mà làm chủ được, những gì mà giới luật được mà Thầy làm chủ thì Thầy phơi bày ra trên cái trang giấy này để may ra người có hữu duyên người ta gặp được những cái bốn này, người ta theo đó người ta tu hành. Đừng có theo những cái người mà đã làm lệch lạc Phật pháp rồi uổng phí cuộc đời vô ích. Đến đây Thầy dừng lại cái trả lời qua những cái ý kiến của quý thầy và đồng thời chúng ta tiếp tục cái bài học.

Tín ngưỡng Phật giáo bắt đầu từ tín ngưỡng trụ trì Tam bảo. Mục đích của tín ngưỡng trụ trì Tam bảo là ly dục ly bất thiện pháp thể hiện lý thể Tam bảo. Đó thì quý thầy thấy cái chỗ mà ly dục ly bất thiện pháp nó là thực hiện cái sự giải thoát thật sự. Là ra những cái tâm tham muốn của mình, là ra những cái ác pháp mà mình đang đầy ắp trong đầu óc của mình. Đó cho nên cái tín ngưỡng Phật giáo nó bắt đầu từ đó, thế mà người ta lại không có ly cái lòng ham

muốn. Không có lý cái ác pháp cho nên bàn tay người ta cầm súng cầm dao người ta giết người không gớm tay, đó là một cái không hiểu, không hiểu cái giáo lý của Phật pháp. Mà tín ngưỡng của Phật pháp nó bắt đầu từ chỗ tín ngưỡng trụ trì Tam bảo đó tức là thọ Tam quy đó nó xuất khởi ra. Mà xuất khởi ra cái thọ Tam quy đó là cái tín ngưỡng trụ trì Tam bảo đó là nó, mục đích của nó là ly dục ly bất thiện pháp. Chứ đâu phải là chúng ta biết ông Phật, Phật là Pháp Tăng để mà phù hộ, gia hộ chúng ta đâu. Mà chúng ta biết nó để chúng ta ly cái lòng ham muốn của chúng ta ra để mà diệt cái ác pháp trong tâm chúng ta thì làm sao có cầm gươm cầm súng giết người. Đó là chúng ta mới thấy rõ được cái lý thể của Tam bảo, cho nên ly dục ly bất thiện pháp là thể hiện lý thể Tam bảo.

Bởi vậy không có trụ trì Tam bảo thì cũng không làm sao ly dục ly bất thiện pháp được. Nghĩa là nếu mà chúng ta không thọ cái Tam quy này, không có trụ trì Tam bảo này thì cái hình ảnh đó làm sao mà chúng ta biết cách mà chúng ta ly dục ly bất thiện pháp. Nghĩa là nhìn ba ngôi Tam bảo là người ta biết là những cái bậc ly dục ly bất thiện pháp, do đó nương vào cái chỗ đó mà chúng ta ly dục ly bất thiện pháp nơi tâm của mình.

Đó thì như vậy nếu mà không có trụ trì

Tam bảo thì làm sao có lý dục ly bất thiện pháp được để thể hiện lý thể Tam bảo. Mà không nhận thấy được chỗ lý dục ly bất thiện pháp là lý thể Tam bảo thì trụ trì Tam bảo cũng không làm sao an lập được, nếu mà mình lý dục ly bất thiện pháp không được thì bây giờ cái trụ trì Tam bảo bây giờ có chùa, có chiền có hình tướng, có kinh sách cả đóng đi nữa mà không lý dục ly bất thiện pháp thì không thể nào an lập cái trụ trì Tam bảo được. Cho nên hình thức là bây giờ chùa chiền có mà người ta cầm súng cầm dao người ta giết được người. Đó là người ta không an lập được trụ trì Tam bảo cho nên bây giờ Thầy kết án những cái loại sư mà không hiểu Phật pháp, để làm cho Phật pháp suy đồi đến nỗi mà Phật pháp trở thành những ác pháp, giết người ta trong thế gian như thế này, xương máu đổ biết bao nhiêu. Mà đó là những nước mà gọi là lấy Phật giáo làm gốc đó, quốc giáo đó.

Thì chúng ta thấy vấn đề đó là vấn đề đau lòng cho Phật giáo chứ đâu phải là, Phật giáo ở tại đất nước đó gọi là quốc giáo đó lại làm Phật giáo suy đồi nhất. Hình thức thì chúng ta thấy quá là..., cái trụ trì Tam bảo quá rõ ràng nhưng mà cái lý thể Tam bảo thì chẳng có một cái gì hết. Chẳng có lý dục ly bất thiện pháp, cho nên cái hình ảnh Tam bảo ở chỗ đó thật là máu xương. Trong chùa

gì mà thịt cá vô nghe tanh hết, thử hỏi cái mùi như vậy là cái mùi gì, mùi sát khí. Cho nên hòa thượng Huệ Hưng nói khi mà đi đến cái khu vực của quý sư Nam Tông, nghe cái sát khí nghe nó lạnh lùng. Vô trong cái chùa của mấy ông ấy nghe mùi thịt bò này, thịt heo này, thịt gà, thịt vịt này. Trời đất, mình ăn chay quen rồi vô đó mình chịu không có nổi, mà ngồi với mấy ông đó nghe cái mùi hôi của mấy ông nghe heo, nghe gà, nghe vịt ở trong đó. Thử hỏi một tu sĩ như vậy làm sao chứ mình ăn nó mình không có mùi hôi mình toát ra cái thứ đó? Ăn heo thì nó phải toát ra heo, mà ăn bò thì nó phải ra hôi bò chứ làm gì mà không có cái mùi đó được. Quý vị cứ đi quý vị ăn tối đi ngồi gần Thầy nghe cái mùi tối liền à, làm sao mô hôi mấy vị không toát ra, thậm cái gì thì nó ra cái đấy chứ ở đâu làm sao trật được.

Cho nên tất cả những cái này đều là những cái trụ trì Tam bảo, nó thể hiện mà không đúng cách của nó, nó không ly dục ly ác pháp thì cái lý thể Tam bảo không bao giờ có, cho nên cái mùi hôi của họ là cái mùi hôi của phàm phu tục tử, cái mùi hôi bất tịnh.

Lý thể Tam bảo là quả của trụ trì Tam bảo, do thể trụ trì Tam bảo là nhân. Đó các thầy thấy lý thể Tam bảo là cái quả, mà cái quả thiện thì nó mới thực hiện cái trụ trì Tam bảo. Nó là cái nhân, mà cái nhân thiện

thì nó mới có quả thiện, mà cái nhân ác thì nó có quả ác, ăn thịt chúng sanh thì nó là quả ác. Cho nên cái thể hiện trụ trì Tam bảo của họ như vậy cho nên cái lý thể Tam bảo của họ là phải giết hại chúng sanh, không có thể nào gọi là từ bi hỷ xả được. Cho nên người cư sĩ tại gia phải hiểu rõ điều này thì mới xin thọ Tam quy, thọ Tam quy tức là thọ ba giới đầu tiên của đạo Phật, phải hiểu, hiểu rồi mình mới thọ. Còn mình không hiểu mình thọ như mù mờ là mình chẳng biết gì hết. Nghe người ta có cái pháp danh cũng xin pháp danh, thì đó là cái điều mình chạy theo cái tên, ở được cái tên đó là coi như mình là tín đồ của Phật rồi.

Nhưng mà sự thật nó đâu có như vậy đâu, cho nên chúng ta phải hiểu cho rõ như thế nào là trụ trì Tam bảo, như thế nào là lý thể Tam bảo. Mà hiểu được như vậy rồi chúng ta mới biết được lý thể Tam bảo là cái chính của cái nhân của trụ trì Tam bảo, là vì phải ly dục ly bất thiện pháp nó mới là cái lý chính của nó.

Ở đây quý thầy phải hiểu trong Tam bảo, Phật bảo là tôn quý nhất, Pháp bảo là cao hơn hết, nhưng địa vị Tăng bảo là trọng yếu hơn hết. Đó quý thầy thấy ở đây Thầy dùng những cái chữ để mà chỉ rõ, Phật bảo là tôn quý nhất, nhưng Pháp bảo là cao hơn hết, trái lại Tăng bảo là trọng yếu hơn hết.

Nó trọng yếu hơn hết nếu mà dù là chúng ta tôn quý Phật bảo và Pháp bảo có cao hơn hết mà cái Tăng bảo nó không ra gì, thì tức là nó sẽ làm lệch lạc hết tất cả những cái Phật bảo và cái Pháp bảo hết.

Cho nên Tăng bảo coi vậy chứ trọng yếu lắm chứ không phải thường đâu. Một vị tăng mà giới luật không nghiêm chỉnh thì đạo Phật sẽ sa đọa, mà một vị tăng giới luật nghiêm chỉnh thì thiền đức sâu màu, trí tuệ tuyệt luân thì Phật giáo hưng thịnh. Dù là trong cái đất nước đó chỉ có một ông Thầy thôi cũng là Phật giáo hưng thịnh. Mà trong cái đất nước đó không có một bậc Thầy như vậy thì dù đất nước đó có hàng vạn ông Thầy đi nữa cũng vẫn là suy đồi.

Bởi vậy sau khi đức Phật nhập diệt, đạo tràng của Phật giáo phải do Tăng bảo trụ trì, nghĩa là đức Phật nhập rồi, bây giờ từ cái ngày đức Phật nhập rồi sau đó phải coi như là Tăng bảo giữ gìn cái giếng mối đó cho nên Tăng bảo phải trụ trì ở trong cái đạo tràng đó. Kinh điển của Phật phải do Tăng bảo bảo tồn, chỉ có ông tăng mới bảo tồn được cái giáo lý này chứ không có ông tăng thì làm sao ai bảo tồn được giáo lý này, mà ông tăng bậy bạ thì họ đem đốt ba cái giáo lý thật đi, họ xen ba cái giáo lý tầm bậy vô đó thì chúng ta biết không, cho nên ông tăng giả là giáo lý cũng bị hư và Phật bảo nó bị méo mó hết.

Ông Phật hỏi nào cái mặt ra làm sao bây giờ nó làm mặt ông như ông búp bê vậy đó, như con búp bê vậy thì thử hỏi coi ông Phật như thế nào mà bây giờ vẽ ra như vậy đây. Thì nó làm lệch lạc tất cả từ cái Pháp bảo, trụ trì Tam bảo nó vẽ trật hết, nó làm khác hết, nó không giống chút nào hết.

Rồi tới cái Pháp bảo thì nó không có bảo vệ, nó muốn như thế nào, nó chạy theo dục lạc như thế nào thì nó vẽ ra như thế, nó muốn ăn thịt chúng sanh thì nó vẽ ra cái này nó ăn, nó muốn uống rượu thì nó cũng vẽ ra nó uống rượu, nó muốn hút thuốc thì cũng vẽ ra hút thuốc, nó muốn làm sao thì nó vẽ ra Phật dạy vậy vậy đó. Nó vẽ ra nó cũng nói ông Phật nói vậy đây, nó nói như thị ngã văn nhất thời Phật tại Xá Vệ quốc, hỏi ở Xá Vệ quốc thì ông Phật ông cũng nói vậy, tôi bây giờ tôi cũng nói lại như vậy tôi có thêm bớt đâu.

Kinh điển của Phật phải do Tăng bảo bảo tồn, văn hóa của Phật giáo phải do Tăng bảo truyền bá, tín đồ của Phật giáo phải do Tăng bảo tiếp dẫn. Những người mà bây giờ vào tu thì phải do mấy ông tăng, chứ ông Phật bây giờ ông tịch rồi còn ai mà nói đâu, còn ai mà dẫn đầu, còn pháp thì nằm yên đó ai muốn thay thì thay. Do đó cho nên Tăng bảo nếu mà chơn chính, Tăng bảo mà đúng cách thì Phật pháp sẽ còn, mà Tăng bảo mà

sai rồi thì Phật pháp sẽ mất.

Đó thì hôm nay Thầy giảng như vậy thì quý thầy phải thấy rõ được cái quan trọng của Tăng bảo chứ không phải là thường, ba ngôi Tam bảo Tăng bảo là quan trọng. Cho nên bây giờ chúng ta cứ dựa theo Thầy mình, ông Thầy bảo sao mình làm vậy, làm riết làm trật hết trơn hết trọi Phật pháp, đâu có thấy được đường sáng suốt của đạo Phật.

Lúc đức Phật còn tại thế Phật giáo lấy đức Phật làm trọng tâm. Nghĩa là lúc đức Phật còn sống người ta lấy đức Phật làm trọng tâm, cái gì sai gì đúng thì người ta cứ hỏi Phật. Thì Pháp cũng từ nơi miệng Phật mà lưu xuất ra, Tăng cũng từ nơi cái hành động của Phật mà hòa hợp mà người ta theo đó mà người ta nương vào đức Phật. Còn bây giờ chúng ta ông Phật mất rồi thì có Tăng là cái người mà đại diện từ cái hành động, từ cái lời nói, từ cái điều kiện mà của ông tăng làm ra người ta đều tin vào đó. Mà giờ ông tăng nói bậy nói bạ người ta cũng nghe, mà nói đúng người ta cũng nghe, mà ông tăng nói đúng bây giờ chúng ta thấy đúng không? Ông nào cũng nói trên trời dưới đất không à, mà sống thì sống y như thế gian, hưởng thụ thì hưởng thụ dục lạc của thế gian chứ có ông thầy nào gọi là sống đúng như Phật ngày xưa không?

Còn ngày nay nói tín ngưỡng của Phật

giáo phải lấy Tăng bảo làm chỗ quy y cung kính Tam bảo, phải cung kính Tăng bảo. Nghĩa là bây giờ chúng ta lấy Tăng bảo làm chỗ quy y của chúng ta, chúng ta cung kính Tăng bảo, lấy Tăng bảo, bây giờ Thầy đọc lại chỗ này. Còn ngày nay nói tín ngưỡng của Phật giáo phải lấy Tăng bảo làm chỗ quy y, thì mình phải cung kính Tăng bảo. Mà bây giờ quý vị Tăng bảo của chúng ta có đáng cung kính không? Ông nào bây giờ làm sao mà chúng ta cung kính được, mà cái hình ảnh đó bây giờ chúng ta cung kính các Thánh tăng thời đức Phật thì mấy ông này nhập diệt mất rồi còn đâu mà cái gương cho chúng ta nữa? Chỉ là chúng ta đọc lại những cái mẫu chuyện của các ngài rồi chúng ta nương theo như vậy chứ thiệt ra nó không có cái hình ảnh sống động.

Còn cái vị tăng các thầy của chúng ta bây giờ là cái hình ảnh sống động, mà sống động phá giới, phạm giới làm sao mà chúng ta cung kính mấy ông đó được, mà bắt buộc chúng ta cứ đánh lễ mấy ông hoài à. Đến lạy mấy ông đó mà mấy ông đó có sống hơn mình không? Ăn cũng ngày ba bữa, cũng ỉa đái cũng hơi thối như mình nè. Chứ ông có ỉa đái ra vàng bạc đâu mà bắt mình phải cung kính ông hoài à. Mà ông coi bộ sống sung sướng hơn mình, mình thì làm việc cực khổ hơn ông. Ông ngồi không ông ăn mập bự ra

vậy, còn mình thì ốm nho ốm nhất, cực gần chết. Mỗi ngày mỗi tháng cũng dành dụm gia đình phải chèn xén cái ngân quỹ gia đình của mình để dành dụm đến cái ngày nào đó đi nghe thuyết pháp cúng ổng, cho ổng ngồi đó ổng thuyết pháp cho mình nghe mình biết được Phật pháp. Nhưng mà cái gương hạnh của ổng có xứng đáng cho mình đánh lễ không? Cuối cùng mình cứ đánh lễ hoài rồi cuộc cái đời của mình tới chừng đó nó cũng đọa địa ngục chứ đâu ổng có rước mình được. Chính ổng cũng đâu cứu được ổng cho đến cái ngày mà ổng sắp chết ông nhân rằng méo miệng ông chẳng làm sao được cái gì hết. Thì ổng không cứu ông được thì làm sao ông cứu mình được. Mình đánh lễ mình nhờ ông sau khi mình có chết thì mình nhờ ổng cứu thế mà ông có cứu gì được đâu. Đó thì quý thầy thấy cái điều mà chúng ta lầm lạc, chúng ta lẫn lộn mà đến khi chúng ta chết đi chúng ta mới thấy cái sự lẫn lộn đó, mà thậm chí chúng ta vẫn chưa hiểu nữa, nó hướng đi cái hướng mà sai lệch như vậy cuối cùng đời sống của chúng ta chẳng ra gì hết. Uổng cái đời của chúng ta, bị người ta gạt mà không thấy.

Trong hàng ngũ tăng sĩ hẳn có rông rần lẫn lộn, rông thì ít mà rần thì nhiều, cho nên chúng ta quy y phải chọn rông đừng chọn rần, chúng ta muốn quy y ông thầy

thì chúng ta phải chọn rỗng, nhưng mà hầu như bây giờ rỗng nó nhiều, mà rỗng ở chung rỗng cần hết làm sao, phải không? Cho nên rỗng nó phải chui trong rừng trong núi hoặc xuống biển ở chứ nó dám ở chung với mấy con rắn này sao? Nó cần đầu hết, rắn thì nó có nọc độc, còn rỗng thì nó đâu có nọc, phải không? Cho nên bây giờ mình kiếm tìm rỗng mà mình đi quy y đâu có phải chuyện dễ đâu, không phải dễ đâu, rắn không à. Rỗng đâu có ở chung với rắn được, đó là một cái điều mà thực tế như vậy, không có thể nào mà chúng ta lẫn lộn ở trong đó mà rỗng rắn ở chung nhau được đâu, không có được.

Ví thử như quý thầy ăn ngày một bữa quý thầy qua chùa người ta quý thầy ở đi, họ cho ở chung á, cho nên rỗng rắn đâu có ở chung với nhau được. Ông ăn kiểu đó Phật tử nhìn tôi bằng nửa con mắt rồi.

Có một câu kinh trong kinh Đại Thừa dạy Tỳ Kheo phá giới vẫn có đủ tư cách làm Thầy trời người. Trời ơi ở trong kinh Đại Thừa nó dạy câu này Thầy mới giạt mình chứ, cái ông thầy Tỳ Kheo mà phá giới có đủ tư cách mà làm Thầy trời người? Trời ơi ai tin mà làm Thầy trời người đây? Bởi vì chỉ có trời người ngu si họ mới đánh lễ mấy cái ông thầy đó chứ, còn ai mà đánh lễ đâu mà làm Thầy trời người được?

Bởi vậy người ngu si thì cái miệng của

ông Thầy phá giới họ nói nghe hay quá, cho nên họ ngồi hút thuốc vẫn còn nghe họ thuyết giảng chứ. Lẽ ra mà thấy ông Thầy phạm giới mà ngồi một hơi cái lấy điều thuốc, kẹt hút thuốc rồi phà phà hai ba hơi bắt đầu cái thuyết giảng nữa, như vậy đó thì thôi đi về đi còn ngồi đó. Ông thầy như vậy còn ngồi nghe thuyết pháp thì Thầy chẳng biết ra làm sao hết. Hơi thì uống ly nước chanh, hơi thì uống một ly nước đường, hoặc là coca uống để giải lao rồi thuyết pháp. Thế mà chổng khu nhau ngồi cả đám mà nghe, quỷ nó ngồi nó thuyết pháp đó chứ cái gì, phạm giới phá giới đủ cách, mà ngu si mà ngồi đó mà lắng tai mà nghe. Bài kinh họ nói cái gì, họ nói cái kiểu ăn kiểu uống chứ nói cái gì, kiểu phá giới đó. Tỳ Kheo phá giới vẫn đủ tư cách làm Thầy trời người, nghe câu kinh này Thầy phát lạnh xương sống Thầy.

Như đức Phật mới có thể làm Thầy trời người được là có đủ 3 oai lực, còn nếu mà đủ có cái oai lực không thì chưa đủ. Tại sao mà đức Phật nói đại oai lực, đại thần lực, đại minh lực, đại oai lực là cái gì các thầy biết không? Là giới hạnh, oai nghi tế hạnh, chữ oai là oai nghi tế hạnh, một người tu sĩ mà oai nghi tế hạnh ra đường người ta đi người ta ngó xuống đất, không ngó qua ngó lại, cái bước đi của người ta nó nhẹ nhàng, nó thanh thoát, đó là cái oai nghi của người

ta. Còn cái đại thần lực của người ta là cái gì, là thiên định của người ta, còn đại minh lực là cái trí tuệ của người ta. Cho nên đó là ba cái thần lực đó, ba cái đại oai lực đó nó mới xứng đáng làm Thầy trời người.

Còn ông này phá giới ở trong câu kinh nói, vị Tỳ Kheo mà phá giới vẫn đủ tư cách làm Thầy trời người, ở trong kinh nói rõ ràng như vậy. Thầy viết ra câu này rất rõ để cho quý thầy thấy mà. Họ nói như vậy đủ để làm Thầy trời người. Ông trời ông thấy ông thầy mà ăn phi thời ông đứng ở trên mây ông không dám xuống. Bởi vì ông trời ông đâu có ăn phi thời cái kiểu đó mà ông dám lại gần cái ông thầy ăn phi thời. Thì ông đứng ở trên chứ ông đâu dám. Nó bắt tịnh cái mùi hôi của ông ấy nó xuất lên, gặp mấy ông thầy Nam Tông cái hơi thịt, hơi thịt heo thịt bò nó bay lên ông ở trên ấy ông còn ngọt, bởi vì ông ấy đâu có ham cái thứ đó. Cho nên mấy ông trời đâu dám đến để mà mấy ông đó làm Thầy mấy ổng.

Đó thì Thầy nói như vậy các con biết rồi, khi thân của chúng ta không thanh tịnh là nó bốc ra cái mùi thúi chứ không có mùi gì thơm đâu. Bởi vì người phạm phu chúng ta cái lỗ mũi nó không có thính đâu, người ta trét dầu thơm vô trời ơi ông thầy này thơm quá, chứ không ngờ ông đem ba cái xà bông thơm ông giặt quần áo, có gì đâu. Còn cái

thân của ông ba ngày đau mà không đi tắm quý vị lại gần có chịu nổi không? Đau có chịu nổi được cái mùi hôi đó.

Tam bảo là nền tảng của niềm tin sâu vào thiện pháp của Phật, đó thì hôm nay quý thầy thấy rằng Tam bảo là cái nền tảng của cái niềm tin làm cho chúng ta tin sâu vào thiện pháp của Phật để chúng ta trau dồi cái thân tâm của chúng ta. Do đó vì vậy Tam bảo là cái gương hạnh sống của người tu sĩ đạo Phật. Lấy Tam bảo là 3 cái giới đầu tiên, nó là cái gương hạnh sống của chúng ta tu theo đạo Phật. Cho nên từ đó chúng ta trau dồi tâm mình ở trong thiện pháp, nó mới từ cái gương hạnh đó chúng ta mới trau dồi cái thiện pháp, chúng ta mới ly dục ly bất thiện pháp được chứ. Bộ muốn nó ly thì nó ly sao, đâu phải chuyện dễ, bây giờ ăn ba bữa đâu phải cái chuyện nhào vô mà nuốt một bữa được sao, nó phải trau dồi, phải tập luyện, phải khắc phục mình, nhắc nhở như thế nào để khi nó đói, nó mệt lúc bấy giờ mình phải có pháp mình nhắc nhở nó mới không thấy đói thấy mệt chứ. Đó là sự trau dồi. Còn khi không mà nhảy ra ăn một bữa ông nào cũng lắc lưỡi le đầu hết chứ đâu có làm sao mà chịu nổi.

Cho nên sau khi bước lên nền tảng để vào cửa Phật thì cũng chẳng được rời bỏ nền tảng này. Nghĩa là bây giờ mình có tu tới đâu

thì cái nền tảng Tam quy cũng không bao giờ mình rời bỏ được nó. Bởi vì nó là cuộc sống hàng ngày của tu sĩ, dù cho chúng ta có chứng đạo quả cao siêu thì nền tảng Tam quy này càng ngày càng rõ nét qua những oai nghi tế hạnh. Nghĩa là chúng ta có chứng đến cái mức độ nào có đủ ba cái oai lực đi nữa cái oai nghi tế hạnh này, hàng ngày nó phải rõ nét ở trong Tam quy, y như ba ngôi Tam bảo, nghĩa là lúc nào nó cũng phải thực hiện đúng y như là cái giới đầu tiên là Tam quy đó. Phải rõ nét ra cái hành động sống, cái cử chỉ, cái lời nói của chúng ta nó phải rõ nét ra, nó không có bao giờ mà lệch lạc được.

Tam quy là viên đá đầu tiên kiến trúc đạo nghiệp thiện, chúng ta thấy Tam quy là ba cái giới đầu tiên, nó là những viên đá mà nó xây dựng cái tòa nhà đạo nghiệp thiện của chúng ta, chớ nó đâu phải là cái gì khác hơn hết. Có thành tựu công trình kiến trúc vĩ đại thì viên đá này là viên đá đứng đầu trong các viên đá khác. Bây giờ cho tới 348 giới đi nữa thì đó là những viên đá khác để xây dựng những cái tòa nhà, những cái viên đá đầu tiên này để xây dựng những cái tòa nhà thiện pháp của chúng ta chứ đâu có cái pháp môn nào ngoài là giới luật này, ngoài là những cấp bậc tu hành giới luật này đâu.

Quy y Tam bảo có 5 bậc. Đó thì bây

giờ lần lượt Thầy mới phân ra cho các thầy thấy là nó như thế nào chứ, nói suông suông không thì các thầy không rõ đâu. Cho nên quy y Tam bảo có 5 bậc.

Một là phiên tà Tam quy, nghĩa là đầu tiên tiến vào cửa Phật, cái một phiên tà Tam quy có nghĩa là đầu tiên mình bước vào cửa Phật đó. Đó là quy y Tam bảo đó gọi là phiên tà, thì quy y Tam bảo nó có cái bước đầu, rồi nó có tới nữa.

Hai là ngũ giới Tam quy, sau khi tin Phật thọ thêm ngũ giới, nghĩa là bây giờ đầu tiên là cái cửa cổng mà đi vào cái cửa nhà Phật thì nó là tam quy, cái danh từ của nó gọi là phiên tà Tam quy, theo trong kinh sách luật thì nó có những cái....



BẢNG SỐ 27:

NGŨ GIỚI, BÁT GIỚI, THẬP GIỚI, CỤ TỨC GIỚI

Như là chúng ta thọ ngũ giới đó, thì ngũ giới nó nằm ở trong tam quy cho nên gọi là ngũ giới tam quy, các thầy hiểu chưa? Đó, còn phiên tà có nghĩa là bắt đầu, sự bắt đầu của chúng ta tức là bắt đầu tam quy. Cho nên đầu tiên tiến vào cửa Phật đó là cái danh từ của nó gọi để chúng ta thấy rằng chúng ta bắt đầu vào đạo Phật đó thì chúng ta phải bắt đầu tam quy, kể đó thì chúng ta phải ngũ giới tam quy, thì từ tam quy đó lưu xuất ra ngũ giới. Cho nên chúng ta phải thọ ngũ giới, đó là quy y ngũ giới. Sau khi tin thọ Phật thì chúng ta thọ thêm ngũ giới.

Ba, Bát giới tam quy là tức là thọ bát quan trai đó, các thầy thấy chưa, lẽ ra ở chỗ này thì chúng ta nên thêm cái chỗ này nó đúng bởi vì theo Thầy thấy là cái chỗ này cái bát giới quan trai đó là cái chỗ mà cái người cư sĩ người ta tập, tập theo cái hạnh của người tu sĩ. Cho nên người ta thọ một ngày đêm đó, các thầy nghe trong chùa mà hay dạy chúng ta thọ bát giới quan trai đó,

thì đó là tập luyện để mà chúng ta bước qua cái giai đoạn thứ hai, cái lộ trình thứ hai.

Thì cái chỗ này theo trong kinh sách nói thì là thứ 3 thì Thầy thấy Thầy cũng viết ra đây để cho đúng nhưng mà Thầy sửa lại, Thầy thấy nó không đúng. Là vì ở trong cái vai trò, cái lộ trình của người cư sĩ đó thì nó phải thọ **thập thiện tam quy** nó mới đúng. Bởi vì thập thiện là mười cái pháp lành, mười cái pháp lành rồi mới có thể thọ bát quan trai mới đúng, thì nó như vậy mới đúng. Vậy cho nên quý thầy nên sửa lại, là cái thứ ba đó, là **thọ thập thiện tam quy**, là trau dồi thập thiện đó, bởi vì cái người cư sĩ phải là thọ thập thiện để mà trau dồi. Khi mà ngũ giới rồi thì tức là thập thiện, nó phải đúng chỗ, rồi bắt đầu chúng ta mới thọ bát quan trai đó thì chúng ta phải tập dần để mà chúng ta bước vào lộ trình thứ hai, để mà trở thành người tu sĩ, thì thọ bát quan trai là một ngày một đêm là tập cái hạnh của Sa Di đó, cho nên nó mới có bát quan trai này.

Đó thì như vậy là thọ bát quan trai là bát quan trai tam quy đó là thứ tư. Còn thập thiện tam quy là thứ ba. Đó thì Thầy sửa lại, đổi lại cho nó đúng cái vị trí của nó.

Tới cái thứ năm là **thập giới tam quy**, đó là Sa Di, Sa Di ni đó, thọ mười giới đó, tức là cái thứ năm này bắt đầu qua cái lộ

trình thứ hai của tu sĩ rồi đó, nghĩa là cái người xuất gia rồi đó, ly gia cắt ái rồi đó.

Thứ sáu thì **cụ túc giới tam quy**, từ tam quy đó mà sanh ra cụ túc giới cho nên Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni dâng thọ đại giới, bây giờ mà thọ đại giới là 250 giới, 348 giới đó là cụ túc giới tam quy. Đó là quy y tam bảo ở đây nó có sáu cái bậc chứ không phải năm bậc, mà nó có sáu cái bậc. Bởi vì thập thiện tam quy mà ở trong kinh sách giới thì nó chỉ có để năm thôi. Là nó năm bậc cho nên Thầy thấy thập thiện tam quy họ không có viết tức là họ đã bỏ. Họ đã bỏ trong cái vai trò của lộ trình của người cư sĩ thì cái đó là cái sai cho nên họ bỏ ra. *Thập thiện tam quy nó rất là rõ ràng cái pháp thiện mà người tu sĩ cần phải thực hiện trong cái đời sống của họ, họ mới biết thiện biết ác mà họ sửa mình chứ. Còn nếu không biết thiện biết ác thì họ làm sao họ biết đâu mà họ sửa.*

Đó, thì cho nên ở đây Thầy thêm một cái phần thập thiện tam quy là nó có sáu cái điều kiện mà quy y tam bảo, nó có sáu cái bậc như vậy, sáu cái bậc là sáu cấp bậc mà tu hành theo đó mà có thể phân chia ra cấp bậc mà chúng ta tu hành nó mới đúng.

Tại sao Thầy dám thêm, Thầy dám bớt là tại vì Thầy thấy cái lộ trình của giới kinh nó rõ ràng lắm. Cho nên Thầy nắm giới kinh mà Thầy biết đi cái chỗ nào đúng, cái chỗ

nào sai. Còn cái giới bốn nó bỏ như vậy, nếu mà một người cầm giới bốn không thì chắc chắn là phải tin có năm thôi, có năm bậc chứ không thể nào mà nói sáu bậc được. Nhưng mà nằm trong giới bốn Thầy thấy rõ ràng là khi bước qua giới hạnh mà tu tập thì đức Phật dạy cái thập thiện này rất rõ. Về thân thì nó có 3 hành động này, rồi khẩu nó có 4 này, rồi ý nó có 3 tham sân si này thì đó là thập thiện rồi. Do đó mà trong cái giới kinh Phật nhắc tới nhắc lui cái thập thiện rất nhiều mà trong cái giới bốn thì làm như người ta quên đi, người ta bỏ cái thập thiện đi. Đó là người ta đã coi thường thập thiện, mà người ta sơ sót, người ta hông thấy. Cho nên ở đây Thầy dựa vào giới kinh mà Thầy thêm vào cái chỗ này chúng ta mới thấy rằng quy y Tam Bảo nó có sáu bậc chứ không phải nó có năm bậc như ở trong kinh giới nói. [05:00]

Tam quy chẳng những là căn bản của tất cả giới mà còn là căn bản của sự tu tập hàng ngày của tiền đồ Phật giáo. Tam quy là gốc sinh ra Phật pháp cho nên Phật giáo Nam Tông xem tam quy rất quan trọng, họ xưng tam quy bằng danh từ suông để hành trì. Họ xem cái sự tam quy đó quan trọng lắm, cho nên khi mà họ xưng lên để mà thọ tam quy đó, nó có cái vẻ trịnh trọng lắm. Nhưng mà đó là bằng những danh từ suông.

Và cũng xướng tam quy mê tín để khẩn nguyện cho người, nghĩa là Thầy nói bên Nam Tông họ xướng cái tam quy đó nó có nhiều cách, nó xướng suông để làm cho cái vẻ long trọng của buổi lễ tam quy đó. Ở đây Thầy không có được nghiên cứu nhiều ở bên nước nó, Thầy không có dịp đi để mà xem thọ cái tam quy nó như thế nào. Nhưng mà dựa vào những kinh sách thì người ta nói đó thì Thầy chỉ dựa vào đó Thầy nói ra ở chỗ này để chúng ta thấy được là.. nói họ làm cái lễ thì nó nghiêm trang lắm nhưng mà họ xướng lên thì đó là cái danh từ suông thôi, bằng chứng là tại sao chúng ta biết là danh từ suông? Nếu mà một cái người nó có đi vào cái tâm tâm mà tam quy thì nó không có thể nào thực hiện cái ác pháp của nó mà cầm súng, cầm dao giết người như vậy. Đó là cái thứ nhất bằng chứng để chúng ta thấy cái hiện tại chứ không thể nào chúng ta dựa vào cái hình thức mà tôn trọng cái trang nghiêm đó mà cho rằng nó là thiện pháp đâu.

Cho nên qua cái hạnh ác của họ thì chúng ta chứng minh rằng cái thọ tam quy đó là cái hình thức, hình thức suông. Không có gieo được trong tâm hồn của họ một cái thiện pháp cho nên họ dám cầm súng, cầm dao, cầm rựa họ giết người một cách rất là tàn nhẫn.

Và cũng xướng tam quy mê tín để khẩn

nguyện cho người, nghĩa là xướng tam quy lên cũng như mình nói là tam quy gia hộ cho mình thế này thế khác, đó là cách thức của họ. Vì vậy mà ở Việt Nam Đại Thừa của chúng ta cũng vậy, khi nói tam quy là cứ nói tam quy gia hộ đó. Đó là cái lối dạy người mà khi thọ tam quy có hình thức mê tín trong đó, làm cho người ta mất cái thấy thiện pháp ở trong tam quy mà người ta thấy có cái vẻ trịnh trọng bằng cách này, bằng cách khác qua cái hình thức đó làm cho người ta hăng máu hơn chứ còn người ta không có thiện pháp được.

Vì thế tu sĩ Nam Tông hành tam quy bằng miệng lưỡi. Đời sống họ chẳng giống Phật chút nào, ăn uống phi thời, ăn thịt chúng sanh, dựa vào các bộ luật, phi luật của người đời sau nên không có giới lý rõ ràng, giới hành rõ ràng. Nghĩa là cái giới lý của họ nó không có rõ ràng, nó phá chỗ này nó chấp chỗ kia, nó không có rõ ràng. Giới hành cũng không có rõ ràng. Nghĩa là nó không có cái giới hành nữa, làm cho người tu thiền Nam Tông sinh ra các loại thiền ngộ ngẩn chẳng biết cách thức nhập định như thế này như thế khác. Tự kiến giải ra loại thiền Minh Sát Tuệ, đó thì quý thầy có đọc cái thiền Minh Sát Tuệ không? Phật dạy hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra. Ông ta dạy thở phình, xẹp, phình xẹp nếu

mà cứ tập trung cái bụng mà phình lên xẹp xuống kiểu này ít bữa cái bụng nó thành cái trống chầu vậy nè, để cho mấy ông làng ông xã đánh rước thần, rồi tu chẳng tới đâu hết, rồi cái minh sát ra, minh sát là vô thường khổ vô ngã.

Đó là những cái mà không hiểu được cái đường lối của đạo Phật cho nên từ cái chỗ tu ức chế tâm bằng cách nung theo cái bụng lên xuống gọi là phình xẹp, phình xẹp đó, phình xẹp riết chắc là nó thành cái trống. Cho nên do những cái không hiểu Phật pháp rồi dựa vào những cái kiến giải quá tầm thường mà những cái bài kinh của Phật mà bên Nam Tông họ viết rất nhiều, kinh sách họ đâu có phải như mình đâu, bán đầy chợ, đầy búa hết, loại nào cũng có hết. Lấy định vô lậu và định niệm hơi thở câu hữu không đúng cách. Lấy Tứ niệm xứ làm thiền quán, thiền quán sai chẳng rõ trong tứ niệm xứ có ba tướng, nhân tướng, hành tướng và đặc tướng. Biến tứ niệm xứ thành loại thiền quán sai bét. Họ chẳng biết Tứ niệm xứ là niệm lực, mà còn niệm thì làm sao gọi là thiền. Vậy mà họ gọi Tứ niệm xứ là trái tim thiền định. Đó họ đặt cái tên của Tứ niệm xứ là trái tim thiền định, quý thầy nghĩ sao? Mà Tứ niệm xứ là còn niệm làm sao gọi là thiền định. Họ hiểu như thế nào? Người ngu, người ngu si không thấu rõ giới hành của

Phật, biến giới hành thành pháp môn thiên định điền khùng cho nên không thể nhập được Bốn Thánh định của đạo Phật. Đó thì bằng chứng các thầy thấy có những vị thiền sư của Nam Tông họ tu, họ rút vô nhả ra, rồi rút vô nhả ra rồi họ nghe trời sét hoặc là đại địa này nó nổ bùng lên hết rồi bắt đầu họ chứng ngộ, chứng theo kiểu thiên tông đó. Tu thiên của phật giáo nguyên thủy mà họ chứng riết thành Thiên tông hết ráo. Đó thì những cái trạng thái và những cái bài pháp của họ qua những kinh nghiệm họ để lại, những cái lời tự thuật của họ, của những vị thiền sư này Thầy được đọc Thầy thấy toàn là thứ không hiểu Phật pháp kiến giải ra tu hành.

Phật dạy cái lộ trình thiên định như thế nào để đi đến đó? Họ không chịu ly dục ly bất thiện pháp, họ không chịu rời ăn thịt, ăn máu chúng sanh, mà họ làm sao họ ly được cái ác pháp được hông? Cho nên làm sai cái ác pháp ngay trong miệng họ. Họ nuôi cái tà mạng họ bằng xương máu chúng sanh, họ gọi là họ ly, ly cái gì mà Phật dạy ly dục ly bất thiện pháp là ác pháp chứ gì? Mà hàng ngày họ ăn những cái ác pháp thì làm sao họ ly, mà họ không ly thì làm sao có định được? Cho nên ba cái định này đều là ba cái định tưởng của họ, họ tưởng ra họ vẽ ra, họ dạy. Bây giờ kinh sách ở bên nước họ mang qua

Việt Nam bán đầy chợ, thử hỏi quý thầy có tin không? Nào là Trái tim thiên định, nào là Thiên Minh Sát Tuệ, ở trong chùa nào của mình giờ cũng có hết chứ đừng nói. Bây giờ cứ sĩ các con cũng có, coi như là các con cũng đọc nhạo hết mấy cái thứ đó rồi chứ không phải là không. Còn bao nhiêu thứ đặt ra nào là Thiên quán ba mươi một, ba mươi tám ngày gì nội tu ba bốn bốn một ngày là nhập định, trời ơi thiên gì mà nhập mau dữ vậy, nói sao mà nói vọng ngữ đến mức cái độ Thầy không ngờ được. Phật pháp gì mà có chuyện dạy kỳ vậy, nội cái lý dục ly bất thiện pháp nhập cái sơ thiên không đã gần chết người ta rồi. Hở hở ra chút thì nó ham muốn cái này, hở hở ra chút thì nó sanh ra ác pháp nó giận hờn thương ghét đủ thứ ở trong này, biểu ly có bao nhiêu đó mà ly không được còn ở đó mà nhiếp tâm thiên định cái gì.

Đó thì nói cho hết để cho quý thầy thấy được con đường Phật pháp bây giờ nó lộn xộn, nó ngẫu xà ngẫu hết nó đầu chẳng ra đuôi, đuôi chẳng ra đầu.

Che dấu sự vô minh họ bảo đời mạng pháp không ai nhập định được, họ không nhập ra được định là do ly dục ly ác pháp mà tâm có định. Vì thế mọi pháp hành thiên định của họ toàn là thứ ức chế tâm và nén tâm cho nên tu hành chẳng đi đến đâu. Rất uổng phí đời tu hành rồi đây sẽ sa địa ngục

cả đám để trả nợ máu xương của chúng sanh. Luật nhân quả không tha từ một ông nào. Phước hết thì họa đến, sanh thiên còn phải đọa xuống địa ngục hưởng là các ông.

Đó thì ở đây Thầy nói như vậy để cho quý thầy biết rằng Phật giáo bây giờ nó không có cái lối mà chúng ta hiểu biết với các ông thầy này đâu, bên Nam Tông cũng như là bên Bắc Tông của chúng ta chẳng ai mà có thể nói là... Thầy không phải hơn ai hết nhưng mà phải dựa vào trong kinh sách của Phật Nguyên Thủy hẳn hoi nói ra chứ Thầy không có hơn ai hết. Nhưng mà Thầy nói là Thầy nói qua cái chỗ mà Thầy đã có cái kinh nghiệm biết được cái chỗ đó. Từ mười năm ở trong giữ gìn giới hạnh nghiêm túc cho đến ngày hôm nay được chút chút đỉnh thiên định làm chủ được cái sống chết của mình Thầy mới dám nói lời này. Nếu không được vậy chẳng dám nói ai hết, vì mình nói như vậy mình có biết mình có đúng hay sai? Mình có làm được không, đây mình sa xuống địa ngục sao? Nói người ta mai một mình ngáp gió, mình nằm đó mình lăn lộn trên cái giường bệnh chúng nó cười mình đó, còn bây giờ mình làm được mình dám nói. Mình dám nói để rồi mai một mình có chết đi thì người ta cũng nói ở ông thầy này ông ấy nói được chứ ông cũng làm được đây, người ta còn tin chút mình nói đúng. Còn không

khéo mình nói ho dữ đi rồi đến chừng đó
nhăn răng méo miệng há họng người ta chở
vào nhà thương mổ xẻ từng tấm da lúc bấy
giờ người ta cười đó. Phải biết cái chỗ nói
mình nói chứ, mình nói mình phải làm sao
cho được mình mới dám nói chứ. Nói mà
nó mạnh thế này mà làm không được chúng
còn xé xác mình nữa, ông nói giỏi bao nhiêu
ông thầy vô nhà thương. Ông nói giỏi bây giờ
ông làm đi coi coi, tôi đập ông đó chớ, phải
hông? Đó là cái hẳn nhiên bởi vì nhân nào
thì phải quả nấy à, mà mình nói mình làm
được chẳng sợ ông nào hết.

Sau khi chúng ta đã có khái niệm, à bây
giờ đây về phần một quy y Tam bảo như thế
nào, Thầy đặt thành cái đề mục của nó, sau
khi chúng ta đã khái niệm hiểu biết về quy
y tam bảo rồi thì phải nên quy y tam bảo.
Nghĩa là mình đã hiểu được khái niệm của
quy y tam bảo rồi, như Thầy đã nói quý thầy
đã hiểu rồi thì bắt đầu bây giờ quý thầy mới
quy y tam bảo, nghĩa là khi bây giờ quý thầy
đã quy y tam bảo rồi. Nghĩa là quý thầy đã
có những vị thầy quy y tam bảo rồi, nhưng
bây giờ quý thầy thấy rằng quý thầy theo ông
thầy đó quy y tam bảo không đúng cách, quý
thầy có thể xin quy y tam bảo lại, chớ không
có lỗi làm gì hết bởi vì cái ông thầy đó không
có đủ cái sức đại diện mà quy y tam bảo
cho quý thầy đâu. Người ta không có dẫn

quý thầy đi vào thiện pháp mà người ta dẫn quý thầy đi vào ác pháp, qua cái hành động sống của họ tức là họ sẽ dẫn quý thầy vào ác pháp.

Cho nên chúng ta từ giã mấy ông thầy đó đi, đi tìm những cái bậc nào mà có đủ thanh tịnh nghiêm túc như tam bảo để đứng ra làm cái lễ cho chúng ta quy y thì chúng ta hãy chọn những bậc thầy đó mà làm thầy của mình. Thầy nói đây không có nghĩa là quý thầy xúm lại quy y với Thầy đâu, Thầy ẩn bóng rồi đừng có mong mà tìm Thầy nữa. Bởi vì nếu mà Thầy nói ra mà để cho quý thầy tập trung về mà Thầy quy y làm đệ tử của Thầy tức là Thầy còn danh còn lợi đó. Cho nên Thầy đề nghị khi mà Thầy nói ra tất cả những cái này rồi thì quý thầy khó mà tìm Thầy, gặp Thầy quy y Thầy đâu.

Để nghi lễ quy y tam bảo lúc Đức Phật còn tại thế. Lúc mà Phật còn tại thế thì người quy y tam bảo nó không có dùng cái nghi lễ, nghĩa là trong kinh nó diễn tả cái này rất rõ ràng, nghĩa là không phải dùng cái lễ gì hết. Như người đệ tử đầu tiên quy y tam bảo với đức Phật Thích Ca là cha của Da Du Đà, ông chỉ ở trước đức Phật nói lên, phát lên ba lần như thế này: *“Con nay quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng cú xin Thế tôn nhận con làm Ưu Bà Tắc”*. Đó là ông nói ba lần như vậy, ông quỳ xuống trước đức Phật ông nói

ba lần vạy xin đức Thế Tôn nhận con làm Ưu Bà Tắc vì đức Thế Tôn là nhất thể tam bảo cho nên ông đứng trước đức Thế Tôn mà xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Khi mà nói lên là sau khi ông được nghe một cái bài pháp chứ không phải đơn giản đâu, cái bài pháp đó nó làm cho ông thấm thía được cái cuộc đời của ông, ông thấy chỉ có ba ngôi tam bảo là thiện pháp, đem cái đời sống ông giải thoát mà thôi, từ đó nó ngộ được cái lý sâu sắc cái bài pháp đó. Cho nên thường thường chúng ta đọc kinh hầu hết là người ta những người cư sĩ đó họ chưa có cắt lìa được, họ chưa có xuất gia được thì họ xin là làm Ưu Bà Tắc hay Ưu Bà Di - Ưu Bà Tắc là nam, Ưu Bà Di là nữ. Cho nên đây là cái ông này, ông là Ưu Bà Tắc tức là nam, còn cái người nữ mà xin Phật làm cư sĩ nữ thì gọi là Ưu Bà Di, đó, Thầy phân biệt, bởi vì hai chúng cư sĩ mà, chúng nam chúng nữ đó.

Cho nên vì vậy ông này ông đứng lên quỳ xuống đức Phật ổng xin ổng là cái lời nói như vậy là cái lời nói nó phát ra gọi là Tam quy. Còn ông Phật thì ông làm thỉnh ông chấp nhận thôi chứ ông không nói gì hết, tức là tam kết chứ không phải như bây giờ, a tốt lắm như vậy là quý lắm, đó là mình kết người ta chứ gì, rồi bắt người ta thế đừng có quy y quý vật thiên thần nữa, đó là bắt người ta thế. Ông Phật hỏi đó không bắt ai

thê, bắt người ta thê tức là ghép người ta không có dám rời, người ta tu hành một thời gian người ta không thấy được người ta cứ rời chứ, ép buộc người ta vào cái đạo của mình là đạo thiện pháp mà. Có lợi ích thì người ta đến, còn người ta thấy không lợi ích, người ta muốn ở ác pháp thì người ta cứ về. Chứ căn cứ gì mà bắt người ta thê, buộc chân người ta cứ theo mình hoài, mà người ta theo mình người ta làm không được phải làm khổ cho người ta thêm không?

Đó cho nên đạo Phật không có cái mà thê ở trong đó, còn cái tôn giáo khác thì họ có bắt thê. Đức Phật làm thỉnh biết là đức Phật đã nhận lời chớ còn mình đây mấy ông thầy mình sao. Thiện hỷ làm tốt lắm được vậy tốt lắm, nói một lời khi mà phát lên nói tốt như vậy là kết họ đó, cho họ dính vô đó, gọi là tốt.

Từ đó họ được xem là thọ quy y tam bảo, thọ quy y tam bảo rồi. Nghĩa là sau cái lời đó rồi thì cuối cùng cái người cư sĩ đó họ là đệ tử của Phật rồi, họ không còn là đệ tử của ngoại đạo nữa, từ đó họ đến với tịnh xá, đến với đức Phật chứ không bao giờ họ đến cái nơi của ngoại đạo đâu.

Tại sao lúc bấy giờ chưa có đủ tam quy thì làm sao có quy y được, Phật có một mình và pháp chưa thuyết. Nghĩa là lúc bấy giờ có một đệ tử đầu tiên là cái ông là cha của

Da Du Đà đó, chỉ có mình ông đó là người đầu tiên mà làm đệ tử cư sĩ của Phật, chứ không phải 5 anh em Kiều Trần Như đâu. Quý thầy nói 5 anh em Kiều Trần Như là tu sĩ còn cái ông cư sĩ, mà không phải có một ông này đâu còn hai người nữa là những cư sĩ mà đệ tử của Phật đầu tiên đó. Thì bây giờ đức Phật chỉ có một mình à, Pháp thì chưa thuyết chưa có nói, bởi vì đức Phật chuyển pháp luân lần đầu tiên là dạy cho năm anh em Kiều Trần Như chứ đâu có dạy ai đâu. Các thầy hiểu bởi vì đó là cái pháp đầu tiên Phật nói ra với năm anh em Kiều Trần Như còn cái ông cư sĩ này có nói pháp cho ông nghe chưa đâu, phải hông? Nhưng mà qua oai nghi tế hạnh, rồi qua những cái điều kiện hoàn cảnh của ông ta, ông hỏi thì Phật thuyết pháp cho ông ta nghe nó đúng cái hoàn cảnh ông ta mới thấu hiểu được cái giáo lý của đạo Phật. Thì tức là đức Phật phải có thuyết pháp nhưng đâu phải là cái bài pháp đó là cái bài đầu tiên. Bởi vì bài pháp đầu tiên phải nói là Tứ Diệu Đế rồi, thì những cái này là những cái duyên mà người ta gặp hỏi thôi. Rồi ông ta hỏi bây giờ con tu vậy đó, sai hay là đúng, phải hông? Hoặc là con nghe kinh đó vậy vậy như thế nào? Phật mới giải thích chứ không phải là đem pháp giảng để dạy cho người ta hiểu đó là cái tà, cái chánh kiến thôi.

Đó thì như vậy thì các thầy thấy đó là không phải cái bài pháp đầu tiên đâu, cái bài pháp đầu tiên là thuyết giảng cho 5 anh em Kiều Trần Như. Cho nên đây là chỉ nhắc lại, nhưng mà ông này ông ấy lại nhận ra được cái lời của Phật dạy quá là tuyệt, đúng, đúng là cái môi trường của ông là như vậy sai quá sai rồi. Cho nên ông thấy là chỉ có đức Phật là người hướng dẫn ông đúng chánh pháp, mặc dù ông chưa hiểu cái chánh pháp đó ra sao hết nhưng mà nói nghe hợp lý, nghe đúng cho nên từ đó ông mới xin làm đệ tử cư sĩ của Phật.

Phật có một mình chưa thuyết pháp làm sao có Pháp bảo, tăng chưa độ làm sao có tăng bảo thể mà đức Phật nhận quy y người. Lúc này Thầy có dạy nhất thể tam bảo quý thầy có nhớ không? Từ trong Phật có đủ ba ngôi tam bảo:

- Một, Phật có cái khả năng giác chiếu nên gọi là Phật bảo.

- Hai, Phật thuyết pháp tự tại vô ngại cho nên có cái khả năng hủy trừ vì thế gọi là pháp bảo.

- Ba, Phật không có hý luận tranh luận vì thế gọi là tăng bảo. Do vậy từ một đức Phật có đủ ba ngôi tam bảo.

Như vậy từ một Đức Phật có đủ ba ngôi tam bảo như vậy, Da Du Đà quy y tam bảo

mà không thiếu một bảo nào nên đã thành quy y tam bảo, còn thiếu thì chẳng thành.

Đó bây giờ thí dụ có một mình Phật à, mà quy y có Phật không thì ba ngôi kia làm sao đủ, thì ba ngôi kia không đủ thì làm sao gọi thành tam bảo được. Đó mà ở đây mọi nhất thể tam bảo chúng ta thấy ông Phật là đủ hết rồi. Cho nên khi mà vị cư sĩ này đã quy y Phật là thành quy y tam bảo không còn thiếu nữa.

Tăng già đầu tiên của đức Phật là khi đã độ được 5 anh em Kiều Trần Như thì hóa tướng tam bảo mới đầy đủ. Bây giờ cái này là hóa tướng tam bảo đây, còn hồi đó là nhất thể tam bảo đó. Còn hóa tướng tam bảo thì bắt đầu có 5 anh em Kiều Trần Như mới có được 6 người đức Phật nữa mới là 6 người. Cho nên tăng bảo là 5 người đó, đó thì chúng ta thấy nó có cái giáo đoàn nó có một cái tăng già rồi đó. Thì bắt đầu từ 5 anh em Kiều Trần Như, còn trước khi chưa độ 5 anh em Kiều Trần Như thì quy y tam bảo thì chỉ là chỗ nhất thể tam bảo, đó, còn sau này có rồi thì gọi là hóa tướng tam bảo.

Các con thấy các danh từ như vậy mình phải hiểu chứ còn nếu Phật pháp mà không hiểu như vậy lúc người ta hỏi nhất thể tam bảo, hóa tướng tam bảo lúc bấy giờ mình nghe mình không biết cái gì hết. Nhất thể tam bảo thì biết là chỉ có một mình ông Phật

thôi, mà hóa tướng tam bảo thì biết là có ông Phật với 5 anh em Kiều Trần Như và sau này chúng càng đông thì đó là hóa tướng tam bảo hết.

Cho nên được xem là thọ tam quy rồi, sau đó đức Phật còn truyền tam quy cho 2 người lái buôn và Lâm Vương rồi đến 5 anh em Kiều Trần Như là chỗ nhất thể tam bảo. Nghĩa là ông Phật ông đã cho một cái vị cư sĩ cha của Da Du Đà làm cư sĩ quy y tam bảo và đến đó một vị lái buôn và một vị Lâm Vương đó là 3 cái người đệ tử đầu tiên cư sĩ đó. Đó là 3 cái vị đầu tiên rồi sau đó mới độ 5 anh em Kiều Trần Như là độ những người tu sĩ.

Bây giờ trong khi mà độ như vậy cho quy y 3 vị đầu tiên cư sĩ đó gọi là nhất thể tam bảo và đồng thời đức Phật mà độ cho 5 anh em Kiều Trần Như thì cũng gọi là nhất thể tam bảo vì lúc bấy giờ đức Phật đâu có tam bảo. Mà 3 cái người này cũng phải, từ bắt đầu mà muốn thành tu sĩ thì cũng phải quy y tam bảo rồi ngũ giới, rồi thập giới, thập thiện rồi cho đến 250 giới. Cho nên những người này mà được thành tu sĩ tỳ kheo thì nó cũng phải trải qua các cấp bậc đó, chứ không phải là bây giờ có đức Phật rồi cái thọ 250 giới liền không phải đâu. Mà lúc bấy giờ các thầy có thấy kinh bốn ra đời chưa? Chưa có mà, 13 năm sau mới có kinh bốn ra chứ

đâu phải.

Khi mà chúng Tỳ Kheo đã phạm pháp, đã phạm giới còn chúng bảy giờ người ta không có phạm pháp, người ta không có phạm giới luật, rất thanh tịnh, ăn ngày một bữa là một bữa. Còn chúng sau này ăn lộn xộn, một ngày một bữa không ăn còn đi kiếm để dành, để...để ăn thêm. Như vậy Phật phải chế ra để ngăn cản mấy ông đó, đó là sau 13 năm chứ không phải là khi mà 5 anh em Kiều Trần Như là đã có chế giới đâu. Cho nên giới bốn sau này nó không có cái giá trị mà giới kinh thì lúc bảy giờ là pháp bảo của Phật là giới kinh. Cho nên nó có từ ngay trong cái thời đức Phật, nó lưu xuất từ cái miệng ông Phật, nó lưu xuất từ cái tâm tự tại vô ngại của Phật mà nói pháp ra thì pháp bảo là giới kinh. Cho nên giới bốn nó ra đời sau 13 năm nó mới ra đời.

Nghe trong kinh tạng Nikaya câu nói quy y tam bảo thật là rất đơn giản và đầy đủ ý nghĩa, đây trong kinh Nikaya thường thường là các vị mà xin để mà quy y tam bảo thì các vị nói như thế này: *“Nay chúng con xin quy y tôn giả Gotama, quy y pháp và quy y chúng Tỳ Kheo tăng. Mong tôn giả nhận chúng con từ nay trở đi cho đến mạng chung chúng con trọn đời quy ngưỡng”*. Đó thì lời nói này trong kinh, trong kinh Nikaya thì cái lời nói này rất là nhiều. Đây là một

câu nữa: “*Nay con xin quy y thế tôn, quy y pháp, quy y chúng Tỳ Kheo tăng mong thế tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung con trọn đời quy ngưỡng*”. Bắt đầu quỳ xuống trước mặt, khi mà nghe bài thuyết pháp xong rồi ngộ được cái lý của đạo Phật rồi bắt đầu những người này mới quỳ xuống mới trước Phật, xin đức Phật cho mình được trọn đời cho đến ngày mà mạng chung mình đều quy ngưỡng theo tam bảo.

Đó là câu trong kinh dạy quy y tam bảo rất là tự nhiên đơn giản chứ không giống như cuội ở trong cái giới đàn tăng đó. Ở trong giới đàn tăng nó dạy chúng ta theo các tổ mà đặt ra giới đàn tăng rồi đó, để làm những cái lễ quy y chúng ta cách cuội lắm. À bây giờ Thầy nhắc câu đó bắt các con phải nói trở lại, nhắc lại cũng như mà mấy ông đánh võ vậy đó, ở ngoài mình thấy mấy ông đánh ngon lắm chứ sự thật mấy ông cuội để cho mình xem thấy đòn nào ngon. Chứ còn đánh thật mấy ông chắc đập mặt hết đó, phải hông các con? Đó là cái cuội. Vì vậy mà cái sự quy y theo Phật, Pháp, Tăng này Thầy thấy làm cái kiểu trong giới đàn tăng Thầy đọc nghiên cứu Thầy thấy cái lối cuội. Ông thầy đọc rồi bắt đầu, mấy con có quy y không, Thầy không biết có không chứ còn Thầy thấy rõ ràng là mấy ông nói trước mấy con nói sau cứ lặp lại, lặp lại. Ít ra mình

muốn nói nó mình phải nói từ tâm nguyện mình chứ mình bắt chước nhại lại của người ta thì cái tâm nguyện của mình lúc bấy giờ sao? Ráng lo mà nhớ cái lời ông ta nói là hết sức rồi còn đâu mà cái tâm của mình như thế nào gọi là quy y?

Các con phải biết nếu mình không nhớ được thì ít ra mình cũng phải soạn cái câu nào đó để mình hướng đến tam bảo quy y mình phải học thuộc lòng, từ đó mình thuộc lòng rồi tâm của mình nó duyên theo hình ảnh của đức Phật, Tam bảo đó mà mình nói lên cái lời nói của mình. Tốt nhất là mình để tự nhiên của mình lưu xuất ra chứ mình học câu cũng không hay nữa. Thầy nói thật sự hông hay, còn cái này cuội theo mấy lão ngồi đó mà nhắc chừng cũng như mình nhắc tuồng hát vậy đó. Thiệt ra thì rõ ràng là nhắc tuồng hát để rồi các người quy y đó nhắc theo chứ có làm gì, chứ không phải là nhắc tuồng hát sao.

Đó thì Thầy thấy nó từ cái chỗ hình thức dẫn đến nó sai nó sai làm sao mà nói lên cái tâm thành quy y của người nó đâu phải là cái việc cuội như vậy. Cái chuyện mà làm giả như vậy được, nói hết để cho thấy được cái trò bịp bợm người ta, gạt gẫm người ta nó đủ cách, nó không còn cái hình thức thiêng liêng của cái tôn giáo người ta đến đó. Mà người ta cứ ngỡ rằng, cái người

mà làm đó người ta cứ ngỡ rằng đó là mình làm đúng chứ người ta đâu có thấy được cái sai. Người ta làm sao người ta gọi được cái ý của người đó đó, cái người mà muốn mà quy y tam bảo người ta hiểu được cái tam bảo như thế nào để từ cái thâm tâm người ta, người ta quỳ trước tượng Phật, người ta quỳ trước tam bảo mà người ta phát lên cái lời nói tận đáy lòng của người ta. Để người ta quy ngưỡng để đem lại cái sự hạnh phúc, cái sự an vui, cái sự giải thoát cho họ từ cái chỗ mà trôi lăn ở trong sanh tử đau khổ này mà người ta chấm dứt được cái sinh tử đó, người ta mới có cái sự tha thiết đó chứ.

Nói như vậy 3 lần tức là chánh thọ tam quy, tam quy giới, nói 3 lần như vậy đó gọi là chánh thọ tam quy giới. Sau là tam kết, tức là cái ông thầy hướng khải đó gọi là tam kết là được một vị thầy chấp nhận lời xin quy y đó. Chỗ trọng yếu của quy y là nói lên 3 lần chánh thọ tam quy, nhận lấy giới thể vô tát của tam quy, cái giới thể của tam quy gọi là giới thể vô tát tức là cái hạnh sống của tam quy đó. Cũng ở chỗ chánh thọ này tuy đơn giản nhưng sự quy y như vậy trong một bầu không khí trang nghiêm, vắng lặng và trang trọng thì tạo cho người quy y tam bảo cảm giác như có một sự thiêng liêng, thâm u, huyền diệu biết bao. Cái lời nói trong cái sự trang nghiêm vắng vẻ đó, cái lời nói đó

chừng 1,2 người quy y người ta nói lên cái lời nói từ tận đáy lòng. Nó làm cho cái cảnh giới lúc bấy giờ nó thiêng liêng vô cùng nó huyền diệu vô cùng, nó làm cho người ta siêng vào cái thiện pháp rất là thấm nhuần ở trong cái tâm hồn, từ đó quy y rồi về người ta không dám giết hại chúng sanh, người ta không còn muốn ăn thịt chúng sanh.

Còn hầu hết bây giờ cư sĩ quy y tam bảo rồi về ba cái thịt nướng sạch, ông nào cũng vậy, thịt nó ngon mà, nó bổ mà, nó mập mà còn ăn ba cái rau cải nó khô nó héo hết. Cho nên quy y rồi ở trong quy y đã nương theo Phật rồi mà về mà nướng thịt được thì Thầy thấy không có còn cái chỗ nào mà Thầy chê được cái chỗ đó hết. Ba cái tượng trưng, ba cái chỗ mà thiện pháp cao đỉnh nhất mà giờ cúi đầu, to tiếng nói lên những cái giọng là quy y tam bảo rồi, thế mà về vợ con đem phở cái lên là ních, hông có tha tô nào hết, còn thêm nhiều tô nữa chứ, bữa nay bà nó nhà nấu sao ngon quá, cho tôi tô nữa. Có hông? Thầy nói đâu có trật, nấu dở dở thì ăn vài miếng thịt chơi thôi, đẹp, phải hông? Ăn thịt thôi chứ đâu có phải lật ở dưới mà ăn giá đỡ đâu? Đâu có thêm bởi vì nó dở, chỉ nướng ba cái miếng thịt nó ngon. Quy y tam bảo mà còn thấy cái chỗ đó thì thiện pháp ở chỗ nào. Thật sự ra họ không thấy Phật pháp là thiện pháp cho nên Thầy quét cho ba cái

ông mà theo Phật giáo mà làm cái điều ác.

Câu nói tuy đơn giản ngắn ngủi nhưng lời nói quy y rõ ràng mạch lạc, nói ra lời nào chữ nào cũng phải rõ ràng nhấn mạnh tự tâm hồn tha thiết hướng về người cha lành muôn một tuyệt đối chẳng được lồi thoi. Nghĩa là lúc bấy giờ mình nói lên những lời nói đó tận đáy lòng của mình, phải rõ ràng mạch lạc, lời nào ra lời nấy cho hẳn hoi. Bởi vì đó là đấng cha lành của mình, ba ngôi tam bảo là đấng cha lành của mình, trong 3 cõi mà, đâu có phải một cõi đâu, Cho nên mình hướng về đó là hướng về cả cái tâm hồn của mình.

Đại sư Hoàng Nhất nói: *dù người xuất gia hay tại gia lúc thọ tam quy, trọng yếu nhất là có 2 điểm, thứ nhất là người thọ tam quy phải chú ý đến nghĩa của quy y tam bảo, thứ hai là ngay cái lúc thọ quy y, vị thầy chịu trách nhiệm quy y phải giảng nói rõ văn ngôn phải đơn giản để cho người nghe dễ hiểu, dễ nhận nếu không được vậy thì quyết chẳng đắc tam quy hoặc cách xa nghe không rõ cũng chẳng đắc tam quy, hoặc tuy nghe hiểu, biết nhưng trong đó có 2, 3 chỗ nghi mà không chịu hỏi thưa giải nghi thì cũng chẳng đắc tam quy. Đó thì ở đây ngài Hoàng Nhất ngài là một giới sư cho nên ngài nêu ra khi mà thọ tam quy, mà cái người mà đứng ra mà làm lễ tam quy mà*

không giải nghĩa cho cái người mà thọ tam quy hiểu thì cái lỗi đó là lỗi của ông thầy đó. Rồi mà giảng làm sao cho người ta nhận hiểu cho được rõ ràng, nếu mà người ta ngồi xa quá người ta không nghe thì người ta cũng không đắc tam quy đâu, mà nghe mà có chỗ nghi nghi ở trong đó thì cũng chẳng đắc tam quy đâu. Đó, cho nên vì vậy đó, khi mà mình muốn nghe cái gì đó mà vì cái thọ buổi lễ tam quy khi ông thầy giảng cho mình hiểu để lát nữa mình phát tâm lên mình nói lời nói quy y tam bảo cho nó tận ở trong lòng của mình thì mình phải rõ thật rõ. Có nhiều người quy y cả ngàn người hoặc cả trăm người ngồi đầy cái giảng đường này, đầy cái nơi này, mà rồi lúc bấy giờ đó, họ ngồi ở dưới đó, dường như họ không nghe họ ngủ nữa. Tới chừng đó biểu quy y họ cũng quy lên họ cũng nói, nói tầm ruồng tầm đế, ông thầy nói sao họ nói vậy, chứ hồi nãy không biết ông thầy ông ấy nói cái gì mà quy y tam bảo. Tới chừng ra rồi hỏi ông quy y tam bảo rồi ông biết hồi nãy ông thầy nói gì không? Trời đất ơi! tôi có biết đâu nhất thể tam bảo như thế nào, mà trụ trì tam bảo như thế nào tôi chẳng biết hết á.

Bây giờ quý thầy đã quy y rồi Thầy hỏi nhất thể tam bảo hoặc là trụ trì tam bảo, mà nếu mà Thầy không giảng ra, Thầy hỏi quý thầy có hiểu không, có biết sao mà trả lời

không? Mà người nào cũng quy y rồi đó. Bởi vì nếu mà không có Thầy vạch ra cho rõ thì coi như là quý thầy có quy y tam bảo cũng chẳng biết quy y tam bảo là cái thứ gì nữa chứ đừng nói, nó hông biết là nhân duyên như thế nào nữa.

Tam quy rất là đơn giản, song muốn thật sự đắc cái thể của tam quy cũng chẳng phải dễ dàng đâu, cho nên vì vậy mà quý thầy thọ tam quy rồi có ông nào mà đắc tam quy đâu. Thầy nói về cũng vẫn ăn thịt cá thì có đắc ở chỗ nào được đâu còn đắc tam quy rồi thì mình phải giống ông Phật chứ, chứ làm sao mà... Cũng như mà các con nghe một câu chuyện của ông Visakha chứ gì ông đến ông nghe ông Phật thuyết rồi, về cái bà vợ.. mỗi lần thì ông đến nhà, bà vợ đưa tay cái ông chồng nắm, hai vợ chồng mới dẫn đi lên, bữa nay nghe Phật không biết nói làm sao không biết, ông về bà vợ đưa tay ông không thèm nắm tay bà ấy nữa. Ôi trời cái kiểu đó, bà sao tức tối ông này ông ấy nghe Phật nói sao bây giờ ông đối xử với mình kỳ vậy ta hay hoặc là có cái bà cư sĩ cũng vô ngại nghe Phật rồi ông nhiễm rồi bây giờ ông về ông không thèm mà nắm tay mình nữa cho nên bà nghi ngờ vậy. Cho nên khi đó ông ấy đi trước bà đi sau, mà mỗi lần thì nắm tay nhau đi song song mà hôm nay hổng được ông đi xa xa bà ấy chứ bà ấy mà đi ránh ránh

lại gần thì ông ráng ông đi xa hơn không dám lại gần bà nữa, thấy ông này kỳ cục cho nên đến cái phòng khách rồi thì bắt đầu ông ấy ngồi lên ghế kia, bà ấy ngồi ghế bên đây chứ mọi lần 2 người ngồi chung cái ghế, nay ngồi riêng ra, rồi bà mới hỏi sao nay ông sao kỳ quá vậy, nay tui thấy ông không giống như mọi lần vậy, có ai không, có bà nào không? Bà nổi ghen trước cái đã, như vậy lẽ đương nhiên đàn bà là phải vậy thôi, có người nào mới làm vậy chứ không có sao mà kỳ vậy. Cho nên bà mới hỏi ông ấy, đâu có tôi nghe Phật thuyết pháp tôi thấy đây là cái nhân sinh tử, thôi bà đi nghe Phật thuyết pháp đi rồi bà biết chứ bây giờ tôi nói bà cũng không tin tôi đâu, bà sợ tôi có cô nào cư sĩ cũng vô nghe Phật rồi tôi nhiễm bà ta rồi về bà ghen tuông bậy bạ thì hồng được, thôi bà cứ đến nghe Phật rồi bà mới biết lòng tôi chứ giờ tôi giải bày bà cũng không tin tôi đâu.

Bởi vì người ta nghe Phật thì có nam có nữ nhiều, mà bây giờ đi có mình tôi không có bà nên giờ về bà nghi như vậy cũng phải, mà tôi làm vậy là đúng lời Phật dạy rồi, bởi vì tôi biết đó là sanh tử nhưng giờ tôi nói bà hông nghe đâu thôi bà cứ đi. Bà ta bà sửa soạn xe cộ bà đến bà nghe Phật thuyết pháp, sau khi nghe ông Phật thuyết pháp rồi bà về mà xin ông chồng cho bà xuất gia đi, bà đi tu, ông bằng lòng ông ở nhà ông nuôi

con phải hông? Còn bà đi tu. Cho nên sau này Thầy sẽ nói lại cái chỗ mà ông Visakha là chồng bà Dhammadinna khi mà bà tu chứng rồi mà ông về ông hỏi pháp ông chất vấn bà dữ lắm chứ không phải không đâu, để coi bà thâm hiểu như thế nào, đi tu theo Phật như thế nào bà Dhammadinna bà trả lời rất là tuyệt diệu. Thầy nói những cái bài đó Thầy sẽ đọc, lẽ ra bữa nay mà nó đủ thì giờ Thầy sẽ đọc cái bài đó cho các con nghe gương hạnh của người xưa người ta tu kinh lắm.

Cho nên phải hiểu những cái gì mà chúng ta phải hiểu, cho nên nói mình đắc mà tam quy đó, thì chắc chắn Thầy nhìn hết cư sĩ mà thọ tam quy rồi, chưa nói là ngũ giới đâu, Thầy nói nội tam quy thôi thì chưa có ai mà đắc tam quy hết. Nghĩa là hầu như là nói là nói một lẽ thôi cũng là tam quy, cũng là cái cái lòng thái (khoái?), người nào thọ tam quy ngũ giới cũng cái lòng thái (khoái?) rồi. Trời! đẹp đẽ lắm chớ. Mặt A 37:50

Do vì vậy đó, thì sau này các con sẽ được học cái bài mà của bà vợ của ông Visakha bà nói pháp cho đến cuối cùng thì ông cũng chưa có đủ cái niềm tin ở chỗ bà cho nên ông mới đến gặp đức Phật, hỏi đức Phật bà đã giải thích như vậy có đúng hay không? Đức Phật nói ta cũng cỡ giải thích như là bà Dhammadinna vậy thôi chứ không hơn,

nghĩa là ta chỉ giảng như vậy thôi cũng như là bà. Cho nên trong cái giới ni bà là đệ nhất trí tuệ, đức Phật đã khen ngợi bà là đệ nhất trí tuệ, cho nên những cái bà giảng hầu như là đức Phật không có cho là sai cái chỗ nào hết, không có sai chỗ nào, có nhiều cái đức Phật không giảng mà bà giảng ra được. Cho nên tất cả những cái thiên định, từ cái nhập diệt thọ tướng định các con sẽ nghe bà giải thích về nhập diệt thọ tướng định rất kỹ, rất là hay, rất là tuyệt, cách thức mà dùng cái định nào, dùng cái gì để mà tu tập thiên định bà giải thích rất hay, rất rõ.

Do đó trong những buổi giảng Thầy thêm những cái bài đó để sau này khi mà giảng về cái giới hành thì nó dễ hơn, nó ngắn hơn mà chúng ta đã chuẩn bị cho chúng ta có những cái bài học nó cụ thể rồi. Sau khi dạy qua cái giới hành thì Thầy rất dễ dạy cho quý thầy hiểu. Bởi vì cái trực mà Thầy sẽ nhắm vào là Thầy sẽ lấy Bát Chánh Đạo mà dạy tất cả 37 phẩm trợ đạo quay xung quanh ở trên bát chánh đạo, tám cái ngõ mà đi đến giải thoát, cho nên vì vậy mà Thầy trang bị cho quý thầy ở trong khi mà học giới bốn này hoặc là học những cái điều kiện khác Thầy trang bị cho những cái bảng kinh để quý Thầy chuẩn bị cho tinh thần mình có sự hiểu biết, chứ đến đó mà Thầy giảng mà nếu không trang bị, đem những cái bài

kinh kia vô nữa thì nó quá nhiều, nó làm cho loãng đi. Còn bây giờ thỉnh thoảng xen vô trong những cái giới bổn này là chúng ta có những cái gọi về thiền định cũng làm cho chúng ta thích thú trong khi nghe, nó cũng như thay đổi, nói hoàn toàn giới không, nó khô lắm cho nên đem những cái giới hành vô để xen vô những cái kinh nghiệm của các vị tu hành làm chúng ta có thay đổi cái không khí nó tốt hơn. Chứ còn nói điều 1, điều 2, điều 3, điều 4, điều 5 nói riết chúng ta thấy cũng chán lắm, cho nên Thầy khéo léo để làm cho tâm lý của các con phấn khởi trên bước đường tu tập.

Thầy xin đọc lại chỗ này, quy y tam bảo rất đơn giản xong muốn thật sự đắc giới thể của tam bảo cũng không phải là chuyện dễ. Bởi nhìn chung mọi người Phật tử ai cũng đều quy y tam bảo nhưng hầu hết không có người đắc tam bảo. Nếu như tự biết không đắc tam bảo thì chẳng ngại gì thỉnh một vị minh sư, hoặc là thỉnh thầy khác thọ quy y một lần nữa, trong nghi thức thọ quy y, đại quy mô của tập thể mấy chục người hoặc mấy trăm người, mấy ngàn người là chẳng thể tin cậy được, chỉ là gieo trồng căn lành cho họ mà thôi.

Nghĩa là quy y đong nó không có cái sự thiêng liêng mà nó có sự vui nhận ở trong đó thôi, nghĩa là thấy người ta quy y là bắt

chước đó thôi, cho nên gieo cái nhân đó thôi chứ còn không có đắc cái tam bảo được. Cho nên vì vậy mà cái số người lượng mà đông mà quy y tam bảo bây giờ về họ bán phở họ vẫn bán phở, họ bán cháo lòng thì họ vẫn bán cháo lòng. Họ làm cái gì thì vẫn cái nấy, nhà họ thì ăn thịt thì họ vẫn ăn thịt như thường, mà họ vẫn quy y tam bảo họ vẫn thọ ngũ giới rồi, nhưng mà họ nói rằng tôi thọ ngũ giới là tôi không cầm giao tôi giết thôi. Nghĩa là tôi ra ngoài chợ họ mần (làm) gà, mần thịt, mần cá thì tôi mua về tôi ăn thôi chứ không sao. Nhưng mà quy y tam bảo nó không phải như ngũ giới. Mà ngũ giới đó là cái bước thứ hai của chúng ta để tu tập họ còn cái lý luận ở trong cái gián tiếp sát sanh. Mình không mua không ăn làm gì người ta giết, chính mình mua mình ăn người ta mới giết chứ, cũng như quý thầy nói ăn không nghe, không thấy, không nghi mà chính mình ăn người ta mới giết cho mình ăn chứ, chứ mắc mớ gì người ta đem thịt cá cho mình ăn. Mình ăn chay thì ai mà cho, một lần, hai lần người ta hông biết người ta cho thôi. Còn ngày xưa có người nói đức Phật đi khát thực, thì người ta nấu ăn cái gì thì người ta cho mình ăn cái nấy, mình nói mình ăn chay làm sao giờ. Thì là lẽ đương nhiên ông Phật ông hông cãi rồi, ông hông nói tôi ăn chay rồi nhưng mà ai cho ông, thì ông có ăn hay là không ăn là cái quyền của

ông ấy chớ cái người đó có ép ông ấy được sao? Cho nên bây giờ có bỏ ông ấy đây bát thịt đi nữa ông ấy cũng mang về nhưng có ăn hay không ăn là quyền của ông ấy. Trước mắt ông thấy những cái thịt chúng sanh vậy ông ấy ăn được sao, là một cái người tu sĩ đạo Phật tâm từ người ta đâu có đơn giản được, cho nên người ta không ăn thì người ta phải bỏ ở dưới đất đi chớ. Bởi vì cái đó là cái lòng của người cư sĩ họ cúng dường mình thì mình nhận chứ nhưng mà mình không ăn là vì lòng từ của mình chứ, còn đằng này mình thèm khát mình nuốt hết thì tức là mình có phải là cái lòng từ đâu, cho nên mình nhai mình nuốt hết, càng ngày nó càng nghiền ra nó muốn ăn, cho nên bữa nào mà người ta hông có thịt cá cho mình về mà ăn nuốt không vô.

Cần thọ tam quy vốn chỉ cần thỉnh cầu một vị thầy thanh tịnh giới hạnh quy y ở trước Phật 3 lần, mỗi lần nói lên với tâm thành tha thiết tam quy tam kết là được.

Trong tam quy chánh phạm có tám mục, ở trong cái quy y tam bảo đó thì cái chánh phạm hạnh của nó thì nó chia làm tám mục.

Một là người thọ quy y phải dâng cúng hoa quả đèn đuốc, đây là cái nghi thức thầy nhắc ra để cho quý thầy biết khi mà mình muốn thọ quy y thì mình phải làm cho nó

đúng cái cách của nó, một là người thọ quy y phải dâng cúng hoa quả, đèn đuốc chỉnh tề rồi đến đánh lễ một vị thầy thanh tịnh giới hạnh lên tòa quy y. Nghĩa là lên cái chỗ ngồi mà để làm cái lễ mà thọ quy y cho mình, đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai, vị thầy thỉnh mười phương tam bảo chứng minh thọ quy y, trong cái buổi đó thì cái vị thầy đó, cái cách thức của họ đó, cái nghi lễ của họ đó, thì cái vị thầy đó phải thắp hương rồi hoàn nguyện mười phương để chứng minh cho mình cái ngày hôm nay mình đại diện mình quy y tam bảo, đó là cách thứ hai. Nghĩa là cách thứ nhất là cái người thọ quy y phải sắm sửa đầy đủ rồi thỉnh cái vị thầy đó, vị thầy đó chấp nhận rồi thì vị thầy đó đến mặc y áo tràng hoàng. Mình đại diện cho Phật đâu có phải mặc cái đồ lè phè lên đó được, phải nghiêm chỉnh tràng hoàng rồi bắt đầu mới thắp cây thắp hương, mới quỳ xuống mới đánh lễ trước cái tam bảo đó, rồi mình mới thỉnh chư Phật mười phương ba đời chứng minh cho hôm nay là mình đại diện cho Phật, Pháp, Tăng để mà thọ quy y cho cái người đệ tử tên gì đó, đó là cái giai đoạn thứ hai.

Thứ ba là vị thầy khai thị ý nghĩa của tam quy, đó sau khi mà thắp hương thỉnh chư Phật chứng minh rồi thì bắt đầu mình lên thượng tòa thì bắt đầu mình khai thị ý

nghĩa của tam quy cho cái đệ tử mình ngồi nghe, nghe cho rõ, đó là cái giai đoạn thứ ba. Bởi vì mình làm một cái lễ nào đó nó cũng phải có từng tiết mục của nó ở trong những cái lễ đó, mà nếu không nắm được cái này thì mình làm sao mình làm cái lễ quy y ra được, cái gì trước cái gì sau. Cho nên trong giới đàn tăng nó dạy chúng ta, nhiều khi mà cái người chưa có bao giờ mà đứng ra làm một cái chủ lễ một cái gì đó thì đọc ở trong giới đàn tăng nhiều khi chúng ta chưa biết đâu, chúng ta phải có trực tiếp sống coi quý thầy họ làm cái nghi lễ như thế nào, thế nào thì lúc bấy giờ có thấy rồi, có trực tiếp thấy người ta tổ chức một cái lễ giới đàn tăng đi, cái gì làm trước cái gì làm sau, người nào làm gì gì chúng ta có trực tiếp sống trong đó rồi thì chúng ta mới đọc giới đàn chúng ta mới hiểu.

Đọc rồi mới hiểu thì Thầy thấy viết sách nó quá vụng, Thầy chê ngay liền giới đàn tăng này viết, một cái người mà thọ lãnh cái trách nhiệm mà đứng ra mà làm cái vị hòa thượng đường đầu để mà lãnh đạo cái chỗ thọ cái cuộc giới đó, họ chưa có làm một lần nào, chưa có được mà trực tiếp thấy lần nào, thì họ chơi với đọc trong sách họ không làm được. Còn trái lại khi mà Thầy viết kinh sách ra á cái người đọc kinh sách họ biết từng cái tiết mục, tiết mục đó phải làm cái

gì, ai làm cái đó người đó làm sao, rồi cách trả lời như thế nào ở chỗ đó thì cái người đó phải tùy tiện thông minh của mình mà trả lời cho nó hợp với cái chỗ đó. Viết ra một cuốn sách như vậy nó mới có giá trị của giới đàn tăng, còn viết ra quyển sách người ta...

Nói chung là đây là những người Trung Hoa họ viết ra rồi hòa thượng của mình dịch trở lại, chứ còn Việt Nam của mình các vị hòa thượng không có ai mà dám mà đặt ra cái này hết, chỉ có nói Thầy đặt thôi, nghĩa là chỉ có Thầy có thể nói nói là Thầy đặt giới đàn tăng ra được, là vì Thầy đi từng tiết mục. Một cái người mà cầm cái bốn mục của Thầy ra họ chưa bao giờ mà làm cái lễ nào hết họ cầm đó họ làm cái lễ được, họ biết rằng cái gì làm trước cái gì làm sau. Bởi vì qua kinh nghiệm bản thân của Thầy từng ở trong những cái tổ chức, những cái giới đàn, những cái lễ này kia trong cái các pháp yết ma Thầy đã nắm rất vững trong cái vấn đề này, cho nên Thầy rất thông suốt về vấn đề này, cho nên Thầy dám đặt ra những cái bảng mà giới đàn tăng. Cái người mà chưa từng biết gì hết, bây giờ Thầy nói như Minh Tông này hoặc Mật Hạnh này, hoặc mấy con này chưa có từng biết và thọ giới gì hết, nhưng mà cầm cuốn sách Thầy ra là các con biết tổ chức cái giới liền, phải làm cái gì, phải trang nghiêm thế nào, trong cái đạo

tràng đó phải làm sao, làm sao, cái gì trước cái gì sau, cái người nào ngồi đầu, vị trí nào, tam sư thất chúng ở vị trí nào Thầy vẽ ra cái bản đồ hết, các con coi theo đó mà có thể sắp xếp người ta, ngay đó là tổ chức cái giới đàn rất là nghiêm chỉnh, chứ không phải là đọc ở trong đó chúng ta chẳng biết tổ chức làm sao hết.

Đó là những cái mà người viết sách nó không có cái kinh nghiệm mà qua cái chỗ mà dựa vào cái người này đến người kia nó có cái trù tuợng, nó khó có thể mà chúng ta vạch ra được, tự mình làm ra một cái lễ được.

Bốn, người thọ quy y nguyện sám hối những lỗi lầm trước để ba nghiệp thanh tịnh nhận được giới thể tam quy không tạp, không uế. Đó, thì các thầy thấy đó, khi mà mình chưa có quy y là cái thân của mình là ăn thịt chúng sanh, là giết, là hại, là có những ác pháp, là tham là sân là si, nó đủ cách là nhiễm của thế gian rất nhiều rồi. Mà khi mà nghe được cái lời dạy của cái vị thầy mà người ta giảng khai thị cho mình hiểu rồi thì ngay đó thì cái người mà quy y tam bảo là họ quỳ xuống trước thầy đó mà người ta xin quy y liền. Còn cái này có quy y đâu, họ có sám hối không, quỳ xuống sám hối điều gì? Nghe cái bài người ta giảng rồi biết tất cả những cái lỗi lầm của mình từ hồi nào tới

giờ mình chưa biết Phật pháp rồi cho nên mình có những cái lỗi lầm ở trong những cái ác pháp đó, cho nên ngay liền đó thì sau khi cái lời khai thị của vị thầy mà đứng ra quy y rồi, thì cái người mà thọ quy y đó đâu có phải chờ tới quy y rồi mới là nói lên đâu mà ngay đó là biết mình đã có lỗi rồi, có lỗi từ những cái thời gian đã qua rồi. Cho nên bây giờ đứng lên xin sám hối để cho thân tâm mình thanh tịnh, để cho mình nhận ba cái pháp thanh tịnh vào, còn tâm mình chưa có sám hối nó chưa có thanh tịnh này, mình chưa có thấy được cái lỗi lầm của mình, nhận thêm ba cái pháp thiện vào làm sao nhét vô được, thiện với ác nó kỵ nhau chứ làm sao hai cái nó ở chung nhau được một nhà, thử hỏi coi ông chồng thì dữ như cọp, bà vợ thì hiền như ông bụt thì thử hỏi vợ chồng người đó ở được hông? Phải hông đâu có làm sao mà sống chung với nhau được, một người hiền một người dữ không làm sao sống chung với nhau được hết, nó phải là hai người nó phải như nhau mới sống chung với nhau được. Cho nên vì vậy mà tâm chúng ta đang ở trong tâm ác này mà bây giờ nhét vô pháp thiện có vô nổi không cho nên có người nào mà đắc tam quy đâu. Đó, vì vậy đó khi mà cái người mà biết quy y thì cái phần thứ tư này cái người quy y phải quỳ ngay trước bậc thầy đó và quỳ trước tam bảo xin sám hối những lỗi lầm từ đây con sẽ hoàn toàn cố gắng là con

giữ gìn không được vi phạm nữa, và con xin để mà con đem ba cái pháp thiện này vào trong thân tâm của con. Đó mình hứa khả như vậy, từ đó mình mới thọ tam quy nó mới có được chứ, còn tâm chưa thanh tịnh gì hết thọ đại, nhét vô làm sao nhét vô nổi, nhét vô thì cái ông thiện ông bung ra ông nhảy lên, trời ơi ông ác đẩy tôi chạy thấy mồ tôi làm sao mà tôi ở đó được, cho nên làm sao đắc tam quy. Quý thầy phải hiểu bởi vì đây là cái nói của Thầy là phải nói hết, nói để cho quý thầy biết nhét chỗ nào mà nhét cho được, mà nhét không được thì đừng có nhét, nhét bậy thì nó càng khổ cho mình thêm. ok

Năm, thọ tam quy, tam kết và tam thệ, cái phần thứ năm này là trong giới đàn kinh có dạy rõ tam quy, tam kết và tam thệ nhưng mà ở đây Thầy thấy cần thiết là chúng ta quy y thọ tam quy và cái sự chấp nhận của vị thầy đó đại diện cho ba ngôi tam bảo đó là đủ, tam kết, tam quy là đủ, còn tam thệ thì đó là để giành cho cái phần tôn giáo của người khác chứ không phải Phật giáo. Đó cái tam thệ thì chúng ta bỏ, chúng ta được thì chúng ta cứ ở theo Phật mà chúng ta tu thì được phước báu, mà không được thì chúng ta muốn quy thiên thần quỷ vật gì cũng được, nghĩa là chúng ta muốn làm ác thì chúng ta muốn quy y ở đâu cũng được chứ có gì đâu mà bắt buộc người ta phải ở với mình mà

người ta phải khổ, cho nên Phật không có bắt buộc một tí đồ nào hết, được thì anh cứ ở tu để giải thoát cho anh, mà không được thì anh cứ ra chứ chúng tôi không có ép cho nên không có tam thế.

Sau đó rồi, khi mà quy y rồi thì cái vị thầy đó, tức là cái vị thầy mà đứng ra đó, **cái phần thứ 6 này** vị thầy đó có lời khuyên chuát nói rõ cái phần mà, cái sự mà nương theo tam bảo này nó đem lại cái kết quả gì cho cái đời sống của người ta thọ tam quy, nghĩa là phải giải rõ, ở đây Thầy viết như thế này: *vị thầy khuyên chuát nói công đức tam quy thù thắng và người thọ tam quy phải vâng làm và thực hành cho đúng để được kết quả hữu ích khi bước vào cổng nhà Phật.* Đó là cái lời viết ngắn gọn như vậy nhưng mà chúng ta phải biết rằng khi mà cái vị thầy đó khuyên chuát nói được khi mà chúng ta thực hiện cái hành sống của chúng ta đối với ba ngôi tam bảo này sẽ đem đến cái hạnh phúc gia đình của anh như thế nào và những người xung quanh của anh như thế nào, nó sẽ được sự giải thoát an vui như thế nào, nó đem lại cái cuộc sống của anh như thế nào trong cái đời sống của anh hiện tại chứ không phải đợi ngày mai đâu.

Nghĩa là quy y tam bảo rồi, ngày nay anh về bắt đầu vợ con phải sửa soạn đồ chay hết, nghĩa là có thay đổi rồi đó, phải hông?

Các con thấy không thiện pháp liền tức khắc trong nhà, còn mình quy y rồi về bữa nào cũng như bữa nào cũng thịt bằm đầy thớt, chảo nào cũng ngập lút hết thịt cá hết thì quy y đó có nghĩa lý gì, cho nên ông thầy của mình phải khuyến khích cho cái người đệ tử của mình quy y, phải thấy được điều này, cho nên cái người quy y mà cư sĩ về rồi thì người đó hoàn toàn ăn chay. Bởi vì cái ăn chay này nó chưa phải là ăn chay trên ăn chay đâu. Còn cái người tu sĩ chúng ta phải có tâm từ bi viên mãn khắp chúng sanh, cho nên ăn chay nó trên ăn chay nữa, cái này ăn chay là mới có ăn chay sơ sơ thôi đó, nghĩa là tránh những hình ảnh đau xót mà mình nhét vào trong cái tà mạng của mình. Đó là những người cư sĩ.

Cho nên hầu hết những người theo Thầy, mà là cư sĩ, đến mà Thầy chịu, Thầy mà chấp nhận Thầy quy y rồi thì về ăn chay chứ nếu mà về ăn mặn đừng có nói là đắc tam quy đâu, Thầy chẳng có chấp nhận mấy cái thằng đệ tử đó đâu. Nó phải đúng là đúng, theo đạo Phật đúng là đúng mà không đúng là thôi, còn bây giờ mình thấy mình chưa có thọ tam quy được, mình còn thích thịt thì thôi, thì ở ngoài đó đi đừng có vô đây mà làm cho Phật pháp người ta suy đồi đi, để cho người ta có được người nào nó quý người đấy, người nào mà gọi cư sĩ đệ tử của

Phật người ta cũng vẫn thấy thanh tịnh. Còn mình vô mà mình quy y có hình thức rồi mình cũng ăn thịt ăn cá rồi mình cũng chửi mắng la hét rầm rộ trùm lung tà la thì thử hỏi Phật pháp còn cái gì nữa, đạo Phật nó suy là suy do mấy ông đó.

Bảy, khi mà thọ tam quy và được khuyến cáo rồi thì cái người thọ quy y đó phải đánh lễ thầy tỏ lòng tri ân, đó là cái mục thứ bảy. Bây giờ Thầy vạch ra cho quý thầy thấy từng mục từng mục để cho chúng ta làm thì các thầy bây giờ chưa bao giờ thấy đi nữa nhưng mà nghe Thầy vạch ra từng mục như vậy các thầy dễ quá mà đâu có gì khó đâu, Thầy dạy quá rõ ràng rồi.

Tám, người thọ tam quy hứa khả vâng lời dạy, bây giờ mình quy xuống mình đánh lễ thầy để tri ân thầy đã đứng ra mà thọ quy y cho mình rồi và bắt đầu cái phần thứ tám mình phải nói cái lời hứa của mình mà qua thầy đã dạy cho nên mình sẽ không bao giờ đối với tam quy Phật, Pháp, Tăng không dám biếng trễ, nghĩa là cái hành động Phật pháp như thế nào thanh tịnh như thế nào, mình cố gắng mình khắc phục cho được ba cái thiện pháp này.

Đến đây là thọ tam quy đã xong, nghĩa là sau khi mình hứa khả cố gắng về khắc phục đời sống của mình cho đúng cái người đệ tử của Phật, đệ tử cư sĩ của Phật, mình

phải làm cho đời sống của mình phải đúng như những cái lời mà Phật dạy trong kinh thì nó đem đến cái thiện pháp, nó đem đến cái sự an lành cho cái gia đình đó, thực tế cụ thể chứ không còn đi ở tù đâu. Thầy nói mình thọ tam quy rồi mà mình còn ăn hối lộ thì mình ở tù chứ làm sao, mình thọ tam quy rồi mình còn gian xảo mình bán vàng mình còn bớt này kia mình cân đo thiếu người ta mai một công an đến nó coi cân mình cân non nó bắt mình phải hông, bỏ tù mình sao, nó phạt mình thì sao. Đã quy y rồi, hỏi ra ông là gì, nói tui quy y tam bảo rồi, tôi quy y thọ giới rồi, tôi có pháp danh đằng hoàng rồi mà làm ăn như vậy đó có phải làm nhà nước họ cười cho, ông đệ tử của Phật gì mà gian xảo quá.

Đó là những cái mà cái giới cư sĩ mà không thấy được cái điều của mình đã làm sáng tỏ Phật pháp hay làm suy đồi Phật pháp, mà hầu hết là cư sĩ, đâu có nói là tu sĩ bây giờ nói tu sĩ là chúng ta đã thấy làm cho Phật pháp suy rồi mà giới cư sĩ có làm không, có chứ sao hông làm. Mấy ông ở tù mà nói là Phật tử, rõ ràng hỏi ra mấy ông cũng gian xảo đủ cách mảnh khẻo các ông làm ra tiền ra bạc bằng cách này bằng cách khác, mấy ông ở tù thì không phải là cái đó là mấy ông đã hạ Phật pháp xuống sao? Phật dạy các ông làm điều lành tại sao các

ông làm gian xảo như vậy, Phật dạy các ông không có ăn giết hại chúng sanh mà các ông về bữa nào cũng dẫn nhau đi nhà hàng ăn tôm tươi nữa, chứ đừng có nói, ăn cá tươi nữa, bắt lên rồi bỏ con cá còn lăn lộn vậ bỏ trong chảo còn nhảy múa tùm lum mấy ông ngồi đó gấp mà ngon, không phải sao? Thầy nói mấy ông Phật tử chứ ai vô đó, thấy vô nhà hàng thấy mặt là biết liền.

Đến đây là thọ tam quy đã xong, theo đạo Phật không có nghĩa là thọ tam quy suông mà phải có hành tam quy giới, nghĩa là đâu có phải mình thọ tam quy suông đâu, mà mình thọ phải có hành nó, mình hành nó tức là mình sống đó. Bây giờ quý thầy hành như thế nào, thậm chí có nhiều người bây giờ cả quy y rồi, cả bây giờ Phật pháp 7-8 năm, 10-20 năm rồi mà vẫn có thấy thay đổi gì đâu, mà nói là đệ tử Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di của Phật, có vọng ngữ không?

Có 4 điều kiện mà quý thầy phải hành thì xin nhắc lại, Thầy xin nhắc lại 4 cái điều kiện mà người cư sĩ phải chấp nhận phải hành nó, đó là Thầy xin nhắc lại, ở đây là nhắc lại chứ còn cái này là quý thầy đã nhớ rồi chứ không phải không đâu.

Một là thông hiểu những gì chưa thông hiểu, đầu tiên quý thầy cần phải hiểu Phật pháp thêm, không phải quy y tam bảo rồi về có bao nhiêu đó là mấy vị đủ đâu, bởi

vì còn phải tìm hiểu thêm nữa, cho nên các vị phải thông hiểu những gì chưa thông hiểu.

Hai là trau dồi những gì chưa trau dồi. Bây giờ quý vị về quý vị thay đổi cuộc sống của quý vị này, ăn chay này, nhỏ nhẹ trong gia đình này, không chửi mắng nhau, rồi có nghiện rượu nghiện thuốc thì bỏ dần hết do đó là quý vị đã trau dồi được một phần đó, nhưng mà còn những cái cần trau dồi nữa đâu phải có bao nhiêu đấy đủ. Cho nên nó còn tiếp tục ở trên con đường để đi đến đem lại hạnh phúc an vui cho quý vị rất nhiều nữa, thì quý vị cần phải trau dồi những gì chưa trau dồi.

Ba, tu tập những gì chưa tu tập, nghĩa là những cái gì mình đã biết mình tu tập nó chưa đủ đâu nó còn phải tu tập nữa chứ đâu phải tới đó mình thỏa mãn rồi, bây giờ hạnh phúc gia đình mình ngon quá rồi tiền bạc cũng dư ăn dư để rồi, thôi bây giờ nhiều đó đủ đạo Phật đâu có dạy chúng ta thỏa mãn, toại nguyện ngay nửa đường đâu, phải đi tới nữa chứ, đó cho nên vì vậy đó chúng ta phải biết.

Thứ tư là dứt bỏ những gì chưa dứt bỏ.

Ba giới đầu tiên này quý vị cứ theo 4 điều kiện trên đây mà tu tập, theo 4 điều kiện trên đây mà tu tập, mà hàng ngày quý

vị sống đúng giới hạnh của tam quy, chắc chắn quý vị sẽ có một đời sống hạnh phúc an vui và yên ổn nhất, thiết thực hiện tại không có thời gian.

Đến phần giới hành, Thầy sẽ chỉ dạy tu tập 3 giới đầu tiên này, từ 3 giới đầu tiên này chúng sanh ra ngũ giới, ngũ giới là gì, ngũ giới là năm giới cấm còn gọi là năm thiện pháp. Kế đến cũng từ ba giới đầu tiên này sinh ra thập thiện, thập thiện là gì, là mười điều lành còn gọi là 10 giới cấm. Kế đến nữa từ ba giới đầu tiên này sanh ra bát quan trai giới, bát quan trai giới là gì, là tám cửa ải phải vượt qua mới thanh tịnh được thân tâm còn gọi là tám giới cấm, còn gọi là tám thiện pháp. Những giới cấm này đều là của hàng cư sĩ tu tập trau dồi những thiện pháp mà thôi. Muốn thành tựu những pháp thiện này người cư sĩ phải lấy giới hành trau dồi tứ vô lượng tâm, tứ chánh cần. Phải lấy giới định tu tập Thánh phòng hộ sáu căn, Chánh niệm tỉnh thức định, Vô lậu định. Đó là những cái mà cái người cư sĩ cần phải tu tập trong những định đó đó, để thực hiện các giới hạnh đó từ thọ Bát quan trai cho đến tất cả ba cái thọ giới Tam quy đều là phải tu những cái định, cái định chánh niệm, cái định phòng hộ sáu căn, cái định vô lậu thì nó mới thực hiện được những cái pháp thiện đó.

Thì đó là những cái điều kiện trong cái

lộ trình của người cư sĩ, cư sĩ phải tu tập những cái pháp đó.

Phải lấy giới pháp thực hành, pháp quán, tùy pháp, hướng pháp, tịnh pháp. Nghĩa là lúc bấy giờ đó thì cái vị cư sĩ phải học phải biết cho rõ các pháp hành như thế nào, các giới pháp như thế nào, để mà thực hành, thì thực hành nó có *quán pháp, tùy pháp, hướng pháp và tịnh pháp*. Đó nó làm cho chúng ta được thanh tịnh tâm gọi là tịnh pháp, cho nên đó là khi mà tịnh tâm thì đó là ly dục ly bất thiện pháp.

Giới luật trong Phật giáo trên đại thể gồm có hai loại khác nhau, đó, mình phải thấy giới luật của Phật giáo nó chia làm hai loại nó có khác nhau chứ nó không giống nhau, một là *Tiệm Thứ giới*, hai là *Đốn Lạp giới*. Đó những cái danh từ này nếu mà không được Thầy giải thích Thầy không nói rõ, thì nghe thì quý thầy khó mà hiểu, còn ở đây Thầy dạy giới là phải dạy hết, hết sức dạy của mình để làm cho quý thầy hiểu biết cho nó rõ ràng.

Tiệm Thứ giới chỉ cho tam quy ngũ giới, Bát quan trai giới, Thập thiện giới là giới tại gia hay là giới của người cư sĩ, còn gọi là pháp lành của người cư sĩ. Đó thì Tiệm Thứ giới đó là những giới mình lần lượt mình tu tập dần dần, dần dần đó gọi là Tiệm Thứ giới, mà những cái giới này nó thuộc về, nó

như là tam giới đó, tam quy đó, tam quy giới đó, ngũ giới đó, bát quan trai giới đó, thập thiện giới đó, là những cái pháp mà của người cư sĩ đang hành ở tại gia. Đó thì như vậy là cái người cư sĩ đã trang bị cho họ những cái giới hành của họ, những cái giới lý và giới hành của họ, là đầu tiên thì chúng ta gọi những cái giới đó là Tiệm Thứ giới, nó có cái tên gọi là Tiệm Thứ giới.

Không thọ ngũ giới, bát quan trai giới, thập thiện giới thì sẽ không thọ được thập giới Sa Di, nghĩa là cái người mà không có thọ cái Tiệm giới này thì không có bao giờ mà có thể đi qua cái lộ trình thứ hai mà thọ thập giới Sa Di được, nó khó như vậy đó. Sa Di, Sa Di ni không thọ thập giới Sa Di, Sa Di ni sẽ không thọ được Tỳ Kheo giới, Tỳ Kheo ni giới, nghĩa là cái người mà muốn thọ Tỳ Kheo và Tỳ Kheo ni mà không thọ Sa Di thì không bao giờ mà có thể thọ Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni giới được. Trong quá trình từ Sa Di tiến vào Tỳ Kheo ni phải thọ giới pháp của Thức Xoa Ma Na. Đồi bên Tỳ Kheo ni, Sa Di ni với Tỳ Kheo ni đó thì nó còn một cái đoạn nữa là để mà thử thách ở bên ni là họ phải thọ Thức Xoa Ma Na.

Do vì cần phải tuần tự tiến lên từng cấp thiện pháp này cho nên gọi là Tiệm Thứ giới, nghĩa là tất cả những cái giới mà như vậy đó, của cái lộ trình của thứ hai của tu sĩ đó thì

nó được gọi là Tiệm Thứ giới chứ chưa phải là Đốn Lập giới.

Đó thì chúng ta thấy cái Tiệm Thứ giới đó bên cái lộ trình cư sĩ thì nó có những giới gì mà bên tu sĩ thì nó có những giới gì cho nên gọi là Tiệm Thứ giới.

Hai chúng tại gia cộng thêm năm chúng xuất gia thành ra bảy chúng đệ tử Phật đều lấy Tiệm Thứ giới để được danh phận theo thứ tự, nghĩa là lấy Tiệm Thứ giới đó mà chia ra làm bảy cái chúng đệ tử theo cấp bậc của giới luật.

Đốn Lập giới chỉ là bát giới và bồ tát giới của kinh Phạm Võng và kinh An Lạc, hai thứ giới này là giới biệt giải thoát, giới biệt giải thoát ở ngoài thất chúng giới, tức là ở ngoài bảy cái giới Tiệm, Tiệm giới ở trên, cho nên cái Đốn giới này nó có cái quan trọng gì không?

Đốn giới này không phải từ tam quy giới lưu xuất ra, đó, mình nghiên cứu về kinh sách đó, mình mới thấy rằng cái Đốn giới này nó không có phải từ tam quy lưu xuất ra, cho nên mới nói Đốn giới là do các Tổ chúng ta đặt ra, làm ra. Cho nên Thánh Nghiêm có xác định, cái ông mà giới sư Thánh Nghiêm này ông có xác định cho chúng ta thấy được cái điều mà Đốn giới này nó không phải ở từ tam quy lưu xuất ra mà

nó từ ở nơi những người khác mà lưu xuất ra. *Giới này và giới kia tuy đồng là Phật giới nhưng không thọ tam quy ngũ giới cũng có thể thọ ngay Bồ Tát giới và bát giới*, đó thì ông xác định cái câu ông nói để chúng ta thấy rõ, thì cái giới này với giới kia thì nó có giống nhau nhưng mà nó cũng có những cái khác nhau chứ không phải giống nhau hết đâu nhưng nó không phải từ ở tam quy, nghĩa là cái người mà không có thọ tam quy, thì thọ Bồ Tát giới hoặc là thọ bát giới đều được, đó, do đó thì chúng ta biết ngoài tam quy nó còn có những giới khác rồi thì tức là nó của ai?

Bởi vì tam quy là Phật pháp, mà Phật, Pháp, Tăng từ đó nó mới lưu xuất ra các giới, thế mà không cần thọ tam quy mà bây giờ thọ bồ tát giới là vẫn như thường, thì ông là một cái vị mà luật sư, ông Thánh Nghiêm là một vị luật sư, ông nghiên cứu rất là kỹ lưỡng trong các bộ luật cho nên ông xác định đó là một cái điều mà chúng ta phải thấy rằng trong các bộ giới luật Bồ tát giới hay là bát giới thì nó đều là ngoài cái Phật, Pháp, Tăng ra nó có những cái giới đó. *Đó là một thứ giới do các Tổ chế ra để bịt mồm bịt miệng người khác, để phá giới luật của đạo Phật mà chẳng ai dám nói*. Vì thế chúng ta phải biết tất cả giới đều do tam quy mà có, tam quy là mẹ sanh ra các giới hay nói cách

khác tam quy là nơi sanh ra các pháp lành, còn Bồ Tát giới thì không nơi tam quy sanh ra mà nơi các Tổ sanh ra, nên gọi là không thọ tam quy mà thọ Bồ Tát giới vẫn được. *Đó là một bằng chứng Bồ Tát giới không phải là giới luật của Phật. Đó, xác định cho rõ những cái vị trí đó chúng ta mới biết Bồ Tát giới không phải là giới luật của Phật, nó không phải từ tam quy mà ra, bởi vì muốn thọ cái nào đi nữa thì nó cũng phải từ tam quy, thọ tam quy rồi mới thọ ngũ giới chứ, còn cái này chưa thọ tam quy mà đã thọ ngũ giới thì tức là ngũ giới đó ngoài tam quy rồi. Cũng như Bồ Tát giới nó ngoài tam quy mà nó có, tức là của tổ mình để chứ không phải Phật để rồi.*

Đó thì chúng ta khi mà nghiên cứu kinh giới vậy đó, chúng ta mới biết hồi nào tới giờ nghe mà thọ Bồ Tát giới thì khoái lắm. Trời ơi! Mình chưa gì hết vô thọ Bồ Tát giới làm việc từ thiện rồi. Các thầy biết thọ Bồ Tát giới để làm gì không? Để mình đi đến chùa mình cúng dường cho nhiều quý thầy chứ gì, làm công quả đầy đặn, coi như làm công mà khỏi tốn tiền chứ gì, chùa bây giờ sắp sửa xây cất đây quý Phật tử mà thọ Bồ Tát giới phải vô đó mà đẩy đất, phải vô đó mà khiêng gạch, phải vô đó trộn hồ mà làm, đó là được phước lớn á, không phải là người thọ bồ bát giới là phải đi làm vậy

không, đó là cái điều kiện mà người ta chế ra để mà người ta lợi dụng lấy công sức của người khác, lợi dụng cái mồ hôi nước mắt của người khác mà khỏi tốn tiền, khỏi trả công. Cho nên có nhiều chùa biết bao nhiêu mà nói công quả, họ cất vĩ đại lắm như tòa thánh Tây Ninh biết bao nhiêu công sức của người ta bỏ vô công quả hồng, làm như vậy có lợi ích chứ, Bồ Tát giới của mấy ông mà, mấy ông thọ rồi mấy ông không làm thì làm sao có lợi ích.

Đó là những cái điều mà người ta đặt ra người ta lấy công sức của kẻ khác, hoặc là lấy tiền bạc của kẻ khác đóng góp vô. Bồ Tát giới phải biết bố thí, phải biết cúng dường chứ, đó là cái hẳn nhiên, đó là những cái điều mà đọc lại trong kinh Phạm Võng bồ tát giới thì chúng ta thấy cái điều đó rất rõ.

Nội dung của ngũ giới, bây giờ Thầy nói về cái nội dung của ngũ giới nhắc lại để chúng ta, ai thì chắc cũng biết rồi nhưng mà ở đây thì mình phải nói cho nó hết chứ không khéo nói ngũ giới không thì ở trong cái lời giảng của Thầy nó không có nói ra ngũ giới như thế nào hết thì tức là chúng ta ngầm biết nhưng mà chúng ta phải nói ra.

- ***Nội dung của ngũ giới***: một là không sát sanh, hai không trộm cắp, ba không tà dâm, bốn không vọng ngữ, năm không uống rượu.

- **Nội dung của thập thiện:** một không sát sanh, hai không trộm cắp, ba không tà dâm, bốn không vọng ngữ, năm không nói lưỡi hai chiều, sáu không nói thêu dệt, bảy không nói lời hung ác, tám không tham, chín không sân, mười không si.

- **Nội dung của bát quan trai giới:** một không sát sanh, hai không trộm cắp, ba không dâm dục, à ở đây bát quan trai giới các thầy thấy ở trên kia ngũ giới thì không tà dâm, mà bát quan trai giới là không dâm dục, nghĩa là cái ngày mà thọ bát quan trai giới mà tâm tư ý nghĩ mà còn nhớ vợ nhớ con thì không được. Đó là cái vấn đề đó là không dâm dục hoàn toàn là phải trong sạch đó, nó khác hơn là cái ngũ giới rồi, cho nên cái chỗ này là vấn đề quan trọng của cái vai trò mà chúng ta tập để mà chúng ta đi qua cái lộ trình thứ hai của người tu sĩ là cấm dứt dâm. Bốn là không vọng ngữ, năm là không uống rượu, sáu là không đeo tràng hoa hương thơm, không xoa dầu thơm, không ca múa và biểu diễn các bộ môn nghệ thuật, không có đến xem, bảy không ngồi giường nằm cao rộng lớn, tám là không ăn phi thời.

Đó là cái thọ bát quan trai, nó kết hợp như vậy để mà chúng ta tập luyện để bước sang qua một vị Sa Di, một vị đầu tiên của đệ tử xuất gia của Phật đó là tập luyện cho

cái người cư sĩ như vậy.

Về phần bát quan trai có tám điều giới nhưng kỳ thật là 9 điều giới trước của thập giới Sa Di, nghĩa là trong bát quan trai chứ sự thật ra nó là 9 giới của Sa Di chứ không phải là tám đâu, trừ điều thứ mười chẳng cất giữ tiền bạc của báu. Hoàn toàn đều giống Sa Di giới chỉ đem hai điều giới sáu và bảy hợp lại của Sa Di giới thành một điều giới thứ sáu. Chỗ khác biệt nhất giữa bát quan trai giới và Sa Di thập giới là chỉ chỗ thọ trì một ngày một đêm trong sáu ngày trai chẳng giống như Sa Di giới phải thọ trì suốt đời. Nghĩa là chỗ khác biệt của thọ bát quan trai với Sa Di thì thứ nhất cái khác biệt là cái giới thứ chín, là cái giới thứ mười là không cất giữ tiền bạc đó và hai cái giới nó hợp lại nó thành một cái đó là chỗ khác biệt của Sa Di giới còn hoàn toàn thì nó giống Sa Di giới hết.

Cho nên cái thọ, cái người mà thọ bát quan trai đó thì họ thọ có một ngày, một ngày một đêm còn cái người Sa Di thì thọ trì suốt đời, rồi cứ tháng nào chúng ta cũng thọ trong một ngày, hai ngày thọ bát quan trai hoặc 6 ngày tùy theo ngày trai giới đó mà chúng ta thọ, cho nên nó có khác hơn là cái người mà Sa Di họ thọ suốt đời giới của họ, họ không có rời cái giới của họ, còn cái kia thì bữa nay chúng ta tu tập như vậy, luyện

tập vậy ngày mai chúng ta về cái đời sống nó khác nó không giống như đời sống của thọ bát quan trai nữa. Vì thọ Sa Di giới là người cư sĩ đã bước vào lộ trình thứ hai của đạo Phật, nghĩa là cái người mà thọ Sa Di giới đó là cái người cư sĩ đã tu tập thọ bát quan trai giới, đã có cái kết quả đã có cái hướng đi vào cái lộ trình thứ hai, người Sa Di giới là cái người đã tập luyện thuần thực ở thọ bát quan trai, là cái người cư sĩ đã thọ bát quan trai thuần thực. *Lộ trình này đi đến qua vị giải thoát cao nhất của nó là Alahan, nghĩa là bắt đầu từ cái chú Sa Di này đi đến cái quả vị cao nhất của chú là chú sẽ đạt được quả vị Alahan.*

Bát quan trai giới là phương pháp tập sự của cư sĩ để tiến vào lộ trình thứ hai vượt sanh thoát tử. Bộ phận chủ yếu của sinh tử là ở tại hai nguồn gốc đại họa là dâm dục và ăn uống. Đó bây giờ Thầy xác định cho quý thầy thấy có ăn uống mới có dâm dục, không ăn uống chừng một ngày hay ngày mấy người đói mệt lắm mấy người đòi dâm dục được không, đòi dâm dục sao được cái thân nó đi hết muốn nổi, nó mệt thở cầm canh rồi làm sao, chỉ có ăn nuốt vô cho nó mập ra rồi nó mới sanh thôi chứ, cho nên dâm dục và ăn uống nó là hai cái thằng nó kết hợp nhau nó hại cái đời của quý vị trôi lăn trong sanh tử luân hồi. Cho nên ở đây

người ta cứ nói Thầy dạy cứ ăn uống không à không có dạy gì hết.

Sắc dục, ẩm thực là nguyên nhân căn bản khiến chúng sanh thành chúng sanh. Đó quý thầy thấy chúng ta thành chúng sanh mãi mãi là do cái ăn với cái sắc dục chứ không phải cái gì hết, ẩm thực thì nó bổ túc cho sắc dục, ăn nhiều thì nó sắc dục nhiều, mà ăn ít thì sắc dục ít chứ không có gì. Ăn uống là trợ duyên tăng thượng của sanh tử, dâm dục là nguyên nhân căn bản của sanh tử. Ăn uống thì chúng ta nó trợ duyên cho cái sự dâm dục chứ gì, cho nên nó trợ duyên cho sanh tử, dâm dục là nguyên nhân căn bản của sanh tử. Cho nên khi chúng ta đã hiểu biết được vậy chúng ta nhìn thấy ăn uống là chúng ta phát ghê nó rồi, rồi chúng ta thấy sự dâm dục mà nó đòi hỏi là chúng ta thấy nó cũng sợ hãi rồi. Cho nên thấy phụ nữ cũng như là thấy rắn, thấy cạp vậy thôi. Còn quý thầy thấy phụ nữ mà cứ ngó hoài rớt con mắt mà hông hay, cái điều đó là cái điều ta hại lớn, tu theo đạo Phật mà cái kiểu đó mà đi ra đường thì Thầy thấy xe đung có ngày cũng chết.

Tất cả chúng sanh đều do chẳng đoạn dâm dục vì thế chẳng lìa sanh tử, tất cả chúng sanh đều do tham luyến các khoái lạc dâm dục thành trợ duyên cho sự sinh tử con cháu sau này khổ đau, đẻ ra con cháu

đứa nào khỏi khổ đau, tự thân cũng bị sợi dây sanh tử trói buộc. Chúng sanh có dâm dục là bẩm sinh, cha mẹ sanh ra là có dâm dục rồi nhưng mà đã biết nó là con đường sanh tử thì chừa nó đi, nghe nói bẩm sinh dâm dục thì mê miết theo à, càng ngày càng khuếch trương càng tăng trưởng cho lớn ra nữa, một vợ hông đủ, ba bốn vợ còn thêm nữa, thì đó là những cái sai, tăng trưởng cho dữ thành ra khổ nhiều.

Sự giao tiếp hai tánh nam nữ hình thành sự dâm dục phải sau khi được no ấm, nghĩa là cái sự giao tiếp giữa hai cái tính dâm dục là no ấm mới sanh ra, còn nếu mà đói khát thì làm sao sanh ra được. No ấm thuộc về ăn mặc, *ăn so với mặc còn trọng yếu hơn*. Bởi vì cái ăn có thể mình no được còn cái mặc coi vậy chứ ở trần riết nó cũng quen rồi, lạnh lạnh chứ nó không thấy lạnh đâu, còn mấy người cứ hở hở ra cũng mặc áo ấm thì nó cũng quen rồi, nghe hơi lạnh lạnh cái là đóng áo ấm vô, thì đó là nói ăn với mặc rồi, còn về cái người mà người ta ở trần hoài, cái ông nông dân mà họ tròng trọc mà họ không thấy lạnh tức là họ quen da với lạnh rồi cho nên họ không cần mặc áo ấm. Mình không mặc thì nó cũng không chết, có mặc mà không có ăn thì lại chết, nghĩa là bây giờ nó lạnh vậy chứ nó không chết đâu, nhưng mà có thể nói rằng nó lạnh

quá thì nó sanh bệnh của mình rồi nó cũng chết, nhưng mà nói rằng không có mặc thì nó không chết liền đâu, nhưng mà không có ăn thì phải chết liền.

Vì thế dâm là căn bản của sanh tử, ăn là trợ duyên sanh tử, nếu vượt ra ngoài dâm dục và ăn uống là liễu sanh thoát tử. Nghĩa là mình vượt ra được cái ăn uống và cái dâm dục, cho nên các thầy thấy khi mà mình tịnh chỉ hơi thở này, các hành ngưng này, lúc bấy giờ mình ngồi 7-8 ngày có ăn uống không? Thì mình, tức là mình vượt ra ăn uống rồi thì còn gì dâm dục nữa, dâm cái gì nổi, ngồi như gộc cây mà còn gì dâm cho nên đó là những cái mà mình đã thấy được cái sự làm chủ của mình rồi, cho nên liễu sanh thoát tử ngay chỗ đó chứ còn chỗ nào nữa mà gọi là liễu sanh thoát tử. Trong tam giới cõi trời phi tưởng phi phi tưởng của vô sắc giới không còn có niệm dâm, nghĩa là trong cái cảnh giới mà phi tưởng phi phi tưởng thì nó không có cảnh dâm nhưng cũng chẳng là tưởng thực, lúc bấy giờ mấy ông cũng còn khoái ăn à, cái ăn này coi bộ độc hơn, Thầy nói dâm dục mà người ta tu đến tưởng xứ phi tưởng phi phi tưởng là được dâm dục mà cái ăn là không nổi, các con thấy không mà nhập Tứ thiên là chúng ta là cái ăn được, không thèm ăn nữa.

Đó là các con thấy cái chỗ mà đức Phật

dạy chúng ta rất rõ ràng để mà chúng ta thấy được cái chỗ làm chủ của mình. Dù là cõi trời nào chứ cũng cũng khoái ăn à, họ không khoái dục chứ họ khoái ăn cho nên họ gọi là vô sắc dục mà, họ không có dục nữa, vô sắc, vô dục nhưng cũng chẳng lìa tưởng thực do thế vẫn không ra khỏi sanh tử. Còn ăn đó là còn sanh tử đó. Cho nên cái người mà nhập tứ thiền rồi họ tịnh chỉ hết nó làm cho không còn đói khát nữa từ đó nó hết ăn rồi cho nên nó lìa sanh tử rồi, còn cái người mà chưa nhập tứ thiền, tam thiền cũng còn ít nữa thì chắc chắn là còn sanh tử.

Vì vượt qua sanh tử nên phải giới không dâm là ức chế dâm dục nó phải thọ trai giới rất là kỹ lưỡng, đối với dâm thì chúng ta muốn vượt qua sanh tử thì đối với dâm là chúng ta phải cố gắng mà vượt qua. Sinh hoạt lộ trình xuất gia xuất thế bắt đầu thực hiện từ giới dâm và trì trai, đó thì bắt đầu qua cái giới bốn các thầy thấy giới dâm là đầu tiên Thầy đã giảng rồi đó, giảng cái giới bốn khi mà bước qua Thầy có giảng, thì nó là giới dâm rồi đó, đó thì bắt đầu mà cái con đường mà thực hiện để làm chủ sanh tử để chấm dứt cái sự luân hồi thì ngay đó là giới dâm đầu tiên đó trước, chứ đâu có nói giới sát, Sa Di thì nói sát mà các vị mà thọ cụ túc giới, thọ 250 giới các vị Tỳ Kheo đó thì cái giới dâm là làm đầu.

Dâm dục do ăn uống đầu đủ mới nổi dậy, đó ở đây Thầy xác định cái điều đó quá rõ ràng cụ thể mà. Chính vì thế trì trai là giới điều thứ tám không ăn uống phi thời, mà không ăn uống phi thời đức Phật còn dạy chúng ta ăn ít ít thôi chứ đừng ăn nhiều, ăn nhiều rồi nó cũng sanh ra nữa, mình sợ nó đói rồi mình ăn cho lung mà không ngờ là nó sinh dục. Bây giờ quý thầy mới thấy ăn ngày một bữa rất là quan trọng cho con đường tu hành theo đạo Phật. Đó bây giờ quý thầy thấy dạy chỗ này quý thầy thấy cái sự ăn một bữa là rất là quan trọng cho sự tu tập của chúng ta, mà người ta không thấy quan trọng cho nên người ta thấy ăn ngày ba bữa hoặc thế này thế khác, cho nên tu sĩ mình bây giờ có ai mà chịu ăn một bữa không, họ đâu có thấy nó quan trọng, họ đâu có muốn liễu sanh thoát tử, họ muốn nó sanh tử luôn luôn ở trong này, cho nên chúng ta cứ làm Bồ Tát hạnh cứ luôn luôn sanh tử trong này đi để làm thầy dạy người ta hoài phải khỏe không, đời nào mình cũng làm ông lớn hết không phải sướng sao, nhưng mà chắc được không? Điều đó thì còn để nhân quả nó trả lời cho quý thầy.

Nghe sự giải thích bát quan trai giới như thế này quý vị sẽ không hài lòng chỉ vì tám giới mà chỉ có giải thích hai giới: dâm và ăn. Ở đây quý thầy thấy bát quan trai giới mà

Thầy giải thích có hai giới đó mà nó nhiều quá nhiều, còn bao nhiêu thì không giải thích, thì quý thầy thấy Thầy dạy như vậy là thiếu khuyết quá nhiều. Ở đây quý thầy phải hiểu mục đích của thọ bát quan trai giới là bắt đầu sự tu tập chấm dứt sanh tử luân hồi, cho nên hai giới này rất quan trọng vì thế phải giải thích cho rõ ràng, 5 giới đầu của Bát quan trai bắt đồng với ngũ giới là ở chỗ giới không tà dâm và giới không dâm. Đó là chỗ phân biệt chúng ta thấy ngũ giới nó khác với bát quan trai giới là chỗ cái kia là không tà dâm nhưng mà còn dâm được, dâm với vợ chứ không có thể dâm loạn với người khác được, đó còn ở đây hoàn toàn là bực qua trai giới rồi thì người cư sĩ này không còn dâm, đó là chỗ sai khác của hai cái giới này.

Giới thứ 6 và giới thứ 7 là những giới hành gián tiếp đến dâm, tại sao mà nói nó là những cái giới thứ 6 thứ 7 nó là gián tiếp đến dâm để chúng ta sẽ thấy những hành động đó đều là môi giới phóng túng dâm dục cho nên phải biết. Bây giờ mình trang sức là làm gì, thoa son đánh phấn rồi này kia, chải tóc rồi cho đẹp thì không phải gọi lên người ta dâm sao, đó không phải cái đó nó là cái gián tiếp để gọi ra cái dâm dục của người ta sao. Cho nên cái ông thầy mà đi ra còn vuốt vuốt cái đầu mình coi cạo nó có còn cái cọng tóc

nào có sót không thì cũng đều là sửa soạn cho cái hình thức của mình mặc dù cái đầu cạo trọc có đẹp để gì đâu mà vẫn sợ nó còn ló ló mấy cái cọng tóc dài dài ra người ta coi nó xấu đi. Đó cũng là hình thức để mà giao tiếp trên cái sự môi giới của dâm chứ không phải gì, sợ mấy cô kia coi cái đầu ông thầy này trọc mà coi nó chưa sạch, nó lam nham như cóc gặm đó. Cho nên những cái hình ảnh mà chúng ta soi gương này kia điều đó là còn trong cái hình ảnh của những cái giới mà có thể nói rằng nó còn tạo lên trong cái gián tiếp của dâm, muốn làm đẹp đó, đó là những cái hẳn nhiên rồi.

Vì vậy mà những hành động đó đều là môi giới, phóng túng dâm dục cho nên phải biết các điều giới vẫn thuộc về phạm vi dâm, nghĩa là các cái giới đó đều là phạm vi dâm hết, ca hát cất giọng lên ca hết để làm cho mấy cô nghe khoái chơi, ông thầy mà tụng cất giọng ông lên cái...sướng cái gì đó. Trời ơi! mấy cô khóc ngất hết, tới chừng ông thầy về cái nhớ cái tiếng ông thầy mà tụng bữa đó, mấy cô nhớ mãi muôn đời thì ông thầy khoái lắm chứ có gì đâu. Đó là cái kiểu mà ca hát, Thầy nói đây ca hát trong cái mấy ông thầy mà tụng đám đó, ông thầy nào mà có tiếng ca giọng lên một cái là Thầy nói mấy cô rơi nước mắt hết, kêu là gì ..gì mà..cái gì mà sanh.. Thầy quên rồi.... thuyết minh

sanh, ở mấy ông thầy thuyết minh sanh, trời ơi! nói lên cái, cất giọng lên một cái là mấy bà rơi nước mắt hết. Gì kêu cái gì ông cha mồ tổ gì đó cho nó dậy đó làm sao người ta động tâm, động ý được, mà cái giọng của mấy ông lại hay nữa. Đó là những cái điều kiện mà như vậy thì quý thầy thấy rõ ràng mấy ông thầy tụng kinh mà sám đồ hay, mấy ông tụng thu băng để làm gì?

Đó là cái hình thức giao tiếp của cái sự mà với cái tâm chứ gì làm cho mấy cô cảm động được cái lời tụng kinh của mấy ông. Ông thầy tụng kinh hay quá, bữa nào mình ra chùa mình xem coi mặt ông sao, thấy đẹp cái rồi thôi dính vào. Vậy thì làm sao tu hành được! Các thầy thấy trong cái chỗ đó, từ cái chỗ mà mình đem cái âm thanh có giọng cao, giọng thấp giọng trầm bổng của mình để tụng kinh để gây cái quyến rũ người ta thì tức là ngay đó người ta đã biết cái tâm tâm mình nó hết chưa? Chưa hết, ở đây giới luật có chỉ rõ để mà chúng ta thấy được cái bộ mặt tâm nó ở chỗ nào mà chứ đâu phải là giấu chúng ta được đâu. Thấy cái hành động là biết được cái tâm tâm nó ở mức độ nào.

Bởi vậy quý thầy phải hiểu bát quan trai giới là giới trừ tâm dục và tiết chế ăn uống. Bát quan trai giới là một giới hạnh trong tam quy mà ra, ở đây người cư sĩ chỉ sống có một ngày một đêm, còn người tu sĩ thì phải

hàng sống lấy đó làm cuộc sống hàng ngày của mình, đời sống của người xuất gia mặc y hoại sắc. Cho nên người tại gia cư sĩ khi thọ bát quan trai thì cũng phải ăn mặc thô xấu chứ không phải, thọ bát quan trai thì hầu hết mấy cô thoa son đánh phấn trời ơi!, thọ bát quan trai cái kiểu đó thì thầy nói thôi hết rồi, đã là gọi cái, đây là tám cái giới để mà diệt cái tâm dâm của chúng ta để mà hoàn toàn chúng ta sống trong một ngày một đêm, để mà thực hiện được thoát cái con đường sinh tử. Thế mà đi vô thọ bát quan trai Thầy thấy hầu hết mấy bà cũng đi thọ bát quan trai đó, son phấn lòe loẹt, mặc áo thiếu điều muốn bành ngực ra cho người ta xem, cũng là thọ bát quan trai. Lẽ ra thì chúng ta phải mặc đồ thô đồ xấu, những cái quần áo rách ở nhà mà nhét vào lỗ cống đó lấy ra mặc, mang đi thọ bát quan trai thì mới đúng cái nghĩa, ông Phật ngày xưa ông còn lượm vải thầy ma ngoài đồng, ông kết lại thành một cái y ông vấn, ông Ca Diếp ông đác cái y đó lắm cho nên khi đức Phật được cái người khác cúng dường là ông quý xuống ông xin đức Phật cho ông ấy cái y đó tức khắc liền, ông sẽ luôn luôn mặc mãi trong đời ông. Thì thọ bát quan trai là cái hình ảnh phá cái dâm dục, phá cái con đường sanh tử, thì cái hình ảnh mặc y tốt đẹp là cái hình ảnh gì, là cái môi giới dâm dục chứ gì.

Đó thì hôm nay Thầy dạy hết cho quý thầy thấy biết được từng cái chi tiết tâm lý của con người nó như thế nào, cho nên cái bản chất của người nữ là bản chất dâm dục chứ gì, cho nên sanh ra là họ sửa soạn rồi, còn mấy cậu con trai mà hay gọi kính coi mặt coi mày nặn mụn đó cũng là cái hình ảnh dâm dục chứ gì, chứ còn hông dâm dục thì ai làm đẹp làm gì?. Do chạy theo cái kiểu dâm dục đó mà nó thực hiện qua cái sự trang điểm mặt mày quần áo đi thì ngó tới ngó lui coi áo quần mình nó nếp không, có ly thẳng không, nhăn nheo sợ chúng nói cái thằng này nó bù xù như cái thằng khùng, như cái thằng bợm thì ai mà thương được, đó là những cái hình thức mà chúng ta tạo ra cái cảnh giới để mà dâm dục.

Đời sống của người xuất gia mặc y hoại sắc cho nên người tại gia cư sĩ khi thọ bát quan trai đều nên mặc y phục mộc mạc, thô không trang điểm như giới thứ 6 và thứ 7 đã dạy, đó là hạnh sống giải thoát của người cư sĩ, của người tu sĩ đạo Phật.

Trong thời đức Phật còn tại thế có một bà quyền uy, có tiền của địa vị lớn lao trong xã hội, bà tên là Tỳ Xá Khư Mầu. Có một lần bà đi đến bái kiến đức Phật. Khi đến gần cửa tịnh xá Kỳ Viên bà mới nhớ ra những đồ trang sức trên thân đều là những vòng hoa Anh Lạc chiếu sáng ngời, bà biết rằng

đi bái kiến đức Phật như thế này không nên, nhưng trở về nhà thì đường xa mà cởi đồ trang sức thì bất tiện. Cho nên trở về nhà thì nó xa quá đi đến cửa tịnh xá Kỳ Viên rồi mà bây giờ trở về nhà bà cũng như đây mà ra chợ Trảng Bàng vậy đó thì bà thấy nó xa quá mà bây giờ làm sao đây, đeo đồ này giờ mình quên rồi, mình bỏ ở nhà hết đi, lỡ đeo rồi bây giờ làm sao đây, để bà cư xử như thế nào để bà mới diện kiến đức Phật được chứ. Bà đeo như thế này vô ông Phật ông quở một cái từ đây về sau chắc bà không dám gặp mặt ông Phật nữa. Nhưng trở về nhà cởi đồ trang sức thì bất tiện do thế bà tùy tiện cởi vòng hoa Anh Lạc bỏ dưới gốc cây trong tịnh xá, mộc mạc không trang sức đi bái kiến đức Phật. Đó thì như vậy trong khi bà bỏ đó rồi khi trở về bà lại quên đi bà đi về luôn, phải là bà lại gốc cây bà lấy ra thì cũng được, bà quên đi. Cái câu chuyện đó nó rõ ràng lắm, bà quên đi, rồi do đó thì cái ông Anan ông thấy ông lượm ông đem vô giao cho đức Phật thì trong khi đó bà trở lại tịnh xá bà sai cái người đầy tớ của bà trở lại gốc cây đó lượm mà không thấy cho nên ông Anan biết được cho nên vì vậy ông Anan đi nói với Phật đem trả cái đó, thì bà mới đem cái đó bà cúng dường cho đức Phật để xây dựng thêm những cái gì cho tu tập bà không có nhận cái đó trở về, coi như đây là cái của cúng dường đi.

Đó thì các con thấy trong khi đó người ta đến với đức Phật là người ta phải có một cái sự như vậy, mộc mạc như vậy đồ trang sức người ta dẹp hết người ta mới dám đến, đến mà gặp Phật. Còn bây giờ hầu hết Phật tử con thấy họ đến đây họ nghe Thầy thuyết pháp sao? Trời đất ơi! Thầy nói thôi khỏi nói rồi, Thầy hông còn nói chỗ nào nữa hết, mà Thầy đến các chỗ khác cũng vậy nhất là của người phụ nữ, nam thì nó ít hơn chút, phụ nữ thì quá tẻ, Thầy nói thiệt, các con khỏi nói, mặc quần áo thì khỏi nói cũng hết chỗ chê, còn mà sửa sang thì cũng không có chỗ nào mà nói được hết. Đó là đi yết kiến những bậc tu hành mà như vậy, cho nên thường thường mấy cô mà đến nghe một hơi là Thầy nạt, Thầy nạt liền, đến cái chỗ này không phải là chỗ thoa son đánh phấn đâu, không phải là chỗ mà dạ hội đâu, không phải là cái chỗ đám cưới đâu, ở đây là cái chỗ nghe Phật pháp tu hành, xả ba cái thứ đó xuống đi, dẹp ba cái thứ đó đi ra rửa mặt đi.

Đến đây là chúng ta đã hoàn chỉnh lộ trình thứ nhất trong giới luật của đạo Phật, hay nói cách khác là chúng ta đã tu tập đúng cách thiện pháp của đạo Phật.

Đến đây là lộ trình thứ hai của người xuất gia nghĩa là cái lộ trình thứ nhất chúng ta hoàn chỉnh rồi đó, cái giới luật mà lộ trình

thứ nhất chúng ta đã hoàn chỉnh.

Bây giờ cái lộ trình thứ hai là lộ trình xuất gia, xuất gia là cái mục đích là chúng ta đi tìm con đường giải thoát, nghĩa là phải lìa cái cuộc đời chứ không phải là xuất gia với cái danh từ sông đâu, hầu hết là bây giờ chúng ta xuất gia với danh từ sông đó cho nên không có lìa cái sự giải thoát.

Xuất gia là gì? Xuất gia là ra khỏi nhà, xuất là ra khỏi, gia là nhà, của cải, tài sản, anh em chị em vợ chồng con cái cha mẹ... Nghĩa là giải thích hai cái chữ xuất gia để chúng ta thấy rõ, chữ xuất là ra khỏi, chữ gia là nhà của cải, tài sản, anh em, chị em vợ chồng con cái cha mẹ.... Xuất gia nghĩa là từ bỏ tài sản nhỏ, tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, từ bỏ bà con quyến thuộc lớn sống không gia đình, không nhà cửa chỉ còn ba y một bát mới gọi là xuất gia, chứ không phải xuất gia theo kiểu mình như bây giờ đâu. Như Thầy bây giờ cũng chưa chắc gọi là xuất gia, chùa gì mà dữ tợn như thế này thì còn gì mà xuất gia, xuất gia là bỏ hết không có cái chùa gì mới gọi là xuất gia chứ. Thầy còn có được Tu Viện Chơn Như làm sao gọi là xuất gia, còn cái nhà rõ ràng mà, rồi còn cái này cái kia cái nọ. Bây giờ ai dám nói cái này là của quý vị đâu, có ai mà dám lấy cái máy này mà của Phật tử đem đến cho Thầy mượn quý vị có dám lấy xài

không, chỉ có Thầy dám xài thôi, họ giao cho Thầy, Thầy dám xài chứ quý vị dám xài không? Có ai mà dám rinh cái máy Thầy đem lại thất chơi không? Mà như vậy đâu phải của quý thầy, mà Thầy dám đem chỗ này chỗ kia được thì tức là của Thầy chứ còn của ai. Nói bằng cách của Phật tử chứ thật sự mình sử dụng là của mình rồi, như vậy là Thầy có phải là xuất gia không, chưa, chưa xuất gia đâu, còn dính mắc cả đồng, bàn ghế này, tủ bàn ông Phật còn ngồi trên bàn của Thầy hết chứ của ai vô đó vì vậy là Thầy cũng chưa hẳn là xuất gia đâu, chừng nào mà thầy ba y một bát mà ẩn bóng nay chỗ này, mai chỗ kia mới gọi là Thầy chân thật xuất gia đó. Cho nên cái hình ảnh đó là cái hình ảnh Thầy sắp sửa bước đi để cho mình thực hiện là cái người xuất gia, chứ đừng có nói xuất gia mà nghe cái kiểu mà danh từ đó thì không có đúng đâu. Đó thì cho nó đúng cái chỗ mà chúng ta còn ba y một bát nó mới gọi là xuất gia.

